

SAU 25 NĂM MẤT NƯỚC: 57
NGHĨ GÌ ? LÀM GÌ ?



VÙNG LÊN

Minh họa: D. T. Đạo K24

ĐÀ HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI / CỰU SVSQ / TVBQGVN

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29



VƯỢT THOÁT

NGUYỄN THANH THU

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THỨ K13

Chủ Bút
Cựu SVSQ
NGUYỄN PHÁN K24

Trị Sự
Cựu SVSQ
TRẦN TRÍ QUỐC K27

Phát Hành
**Hội Cựu SVSQ
TVBQGVN
Nam California**

Hộp Thư Tòa Soạn
**P.O. Box 3058
Mission Viejo,
CA 92690-3058**

Phone:
(714) 573-2183

Fax:
(714) 573-9569

Email TS/ĐH:
dahieu@vnet.com

Webpage Võ Bị:
www.vobi-vietnam.org

MỤC LỤC

- Lá thư Tổng Hội 03
- Thông báo 06
- Bước sang tân thế kỷ...-**Đỗ Ngọc Nhận** 09
- Một phần tư thế kỷ...-**Chiến Hữu** 15
- Trào lưu "toàn cầu hóa"...-**Đình Tiến Đạo** 28
- 25 năm sau...-**Lâm Lễ Trinh** 33
- Thế hệ trẻ niên kỷ 2000-**Lâm Quang Thi** 41
- Những người anh em... 44
- Alma Mater: VBQGVN-**Trần Xuân Hiến** 48
- Người lính cũ-Thơ **Chu Tất Tiến** 55
- Dân ta vốn chia rẽ...-**Linh Alpha Đỏ** 57
- Chiếu 30-4...-Thơ **Trần Trung Đạo** 64
- Sau 25 năm mất nước...- **Ngu Lâm Cơ** 65
- Tôi vẫn nhớ-Thơ **Võ Văn Lê** 84
- Về một người Thấy-**Duy Năng** 86
- Những người học trò...-**Phạm Thị Huệ** 101
- Trên đường về Nam-
Thơ **Nguyễn Văn Trọng** 110
- Thương phế binh VNCH...-**Phan Lạc Phúc** 113
- Mười năm chinh chiến-Thơ **Sông Hương** .. 117
- Nửa hồn Xuân Lộc-Thơ **Sông Hương** 118
- Đoàn văn tình tự anh em...-**Võ Tinh** 120
- Những tháng ngày không quên-
Đặng Bá Hùng 122
- Tháng sáu-Thơ **Nguyễn Văn Ngọc** 139
- Tiếng kèn và người lính già –
Thơ **Hoài Quốc** 140
- Quỹ xương vãn-**Hà Thúc Sinh** 141
- Giữ gìn anh nửa tháng tư-
Thơ **Hà Huyền Chi** 150
- Chẳng ngại cùng trôi thì ngàn chi chìm-
Thơ **Hà Huyền Chi** 151
- Bức Mộng-**Ấu Tim** 152
- Châu thối ngũ quái-**Nguyễn Đạt Thịnh** 161
- Những ngày sau cùng-**Hoa Anh Đào** 170
- Nông Sơn Hành-Thơ **N.N.Định** 183

• Tỵ nạn ở Mỹ sướng hay khổ- <i>Huỳnh Văn Phú</i>	185
• Lòng chỉ nhớ về mỗi cố hương-Thơ <i>Nguyễn Đông Giang</i>	191
• Lễ truy điệu- <i>Nguyễn Trân Kỳ</i>	192
• Phúng điệu bạn-Thơ <i>Phạm Kim Khôi</i>	195
• Đàn ngang cung- <i>Hà Thượng Nhân</i>	196
• Đối cả thiên thu tiếng mẹ cười-Thơ <i>Trần Trung Đạo</i>	199
• Tâm hồn tôi-Nhạc <i>Vũ Cao Hiến</i>	200
• Hộ khẩu ở ngoại thành- <i>Thảo Trường</i>	202
• Hồi tưởng- <i>Nguyễn Thị Thọ</i>	213
• Hai mươi lăm năm trở bước về-Thơ <i>Lê Phụng An</i>	223
• Tưởng nhớ Nguyễn Văn Kim-Thơ <i>Hà Ly Mạc</i>	224
• Nịnh chóng- <i>Kathy Trần</i>	225
• Nửa cánh Mimosa-Nhạc <i>Đào Quý Hùng</i>	233
• Hãy vươn lên-Thơ <i>Người Đông Bắc</i>	234
• Paris 2000- <i>Trang Khanh</i>	235
• Nhu cầu huấn luyện TĐ/TTN/ĐH- <i>Nguyễn Trung Giang</i>	240
• Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu...- <i>Trần Tường</i>	244
• Tâm sự của vợ một SVSQ- <i>Vợ Cùi Diễm</i>	250
• Một đề nghị- <i>Phan Thị Lành</i>	254
• Tôn vinh những anh hùng vị quốc vong thân- <i>NTS</i>	258
• Hội VB NSW tại Úc Châu sinh hoạt đầu năm- <i>Bùi Dương Thanh</i>	260
• Hội Võ Bị Houston- <i>Nguyễn Thảo</i>	263
• Hội CSVSQ/TVBQGVN tại OK-KS-AR...- <i>Đỗ Duy Cường</i>	269
• Hội Võ Bị Connecticut...- <i>NVN</i>	272
• Ngày họp mặt Tất Niên 2000...- <i>Trần Tử Duy</i>	274
• Họp mặt Tất Niên...- <i>Cùi Võ Bị</i>	277
• Cưới ngày Tết	281
• 42 năm nhìn lại- <i>Cao Chánh Cương</i>	282
• Bản tin sinh hoạt Khóa 15	288
• Tâm sự đồng dollars	289
• K.17 và lễ khánh thọ lục tuần- <i>Tam Thế</i>	290
• Đúng là hại bạn	295
• Tranh giải Tennis nhân Đại Hội 12- <i>Donald Pham</i>	296
• Hình ảnh sinh hoạt Đa Hiệu	297
• Thanh Niên Đa Hiệu hành khúc-Nhạc <i>Việt Tiến</i>	299
• Sinh hoạt Tổng Đoàn TTN/ĐH	300
• Why I want to attend a military academy- <i>Thùy Nguyễn</i>	301
• Bản trường ca thứ sáu- <i>Ngô Minh Hằng</i>	303
• Sinh hoạt TTN/ĐH đó đây- <i>Ký Cóp</i>	305
• Vinh danh Quân Lực VNCH- <i>Phương Thảo</i>	310
• Một chuyến đi- <i>Trần Gia Định</i>	313
• Tin vắn	317
• Nhắn tin	319
• Thông báo chung	320
• Cảm nghĩ sau khi đọc tác phẩm...- <i>Nguyễn Hồng Miên</i>	321
• Thư độc giả	326
• Thư tín- <i>Sông Thu</i>	331
• Danh sách ủng hộ Đa Hiệu	365

Lá Thư Tổng Hội

Kính thưa:

— Quý Niên Trưởng

— Quý Bạn

— Quý Anh Em

— Quý Phu Nhân

— Cùng các Cháu TTN/ĐH

Đa Hiệu số 57 phát hành vào thời điểm 25 năm Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam. Thảm họa đau thương này là dấu ấn đậm nét trong tâm khảm của chúng ta.

Khi Việt Cộng đặt ách thống trị trên toàn đất nước, thì cũng là lúc những làn sóng người ồ ạt vượt biển ra đi tìm Tự Do. Hơn nửa triệu người phải bỏ xác dưới lòng đại dương hay nát thân nơi rừng già Miền Việt, những điều đó đủ nói lên sự hà khắc và vô cùng tàn bạo của chế độ Cộng Sản. Tù đày, quản thúc, kinh tế mới, thủy lợi. “cải tạo” công, thương nghiệp, ngược đãi thương phế nhân, thẳng tay đàn áp tôn giáo... và các biện pháp sắt máu khác là thành tích của chúng trong 25 năm qua được ghi nhận.

Biến cố 30 tháng 4 lại đến. Nếu dùng thời gian này làm mốc điểm thì dân tộc ta đã ngập chìm trong đau thương, chết chóc, ly tán, khổ cực và tù đày trên 25 năm. Dân thì đói khổ... trong lúc bọn cán bộ Đảng và Nhà Nước lại quá dư thừa, phủ phê. Bọn chúng là một tập đoàn Mafia Đỏ, một giai cấp tư bản.

Bạo quyền VC đã tằm lươn lương tâm, quay lưng trước những khổ đau, thiên tai bất hạnh xảy đến cho đồng bào, chúng còn sách nhiễu, gây khó khăn trong việc cứu trợ, hầu ăn chặn và bớt xén.

Qua tin tức, báo chí, VC đang tổ chức chào mừng cái gọi là “chiến thắng 30-4”. Bên cạnh hình ảnh trơ trẽn, thô bạo ấy là dung mạo khúm núm của bọn đầu xỏ đuôi châu chực đón tiếp Tổng Trưởng Quốc Phòng Mỹ William Cohen như thượng khách, với thảm đỏ trải dài từ cửa phi cảng đến thang máy bay, long trọng như các buổi đón chào Lý Bằng hoặc Chu Dung Cơ của Trung Cộng trước đây.

Nhìn diện mạo hốc hác của những người lính VC dàn chào William

Cohen, cũng như hình ảnh các nông dân ăn mặc rách rưới, gầy gò đang đào bới sỏi đá để tìm xác lính Mỹ, chúng ta không khỏi xót xa cho những nông dân chất phác nhưng cùng khổ của Quê Hương mà VC thường rêu rao "Công Nông là Rường Cột và Thành Trì của Cách Mạng Vô Sản".

William Cohen đến Việt Nam là vì quyền lợi của nước Mỹ, không biết VC có thấy nhục nhã khi phải đón rước ông ta một cách quá long trọng, vào đúng thời kỳ mà bạo quyền đang khua môi múa mép cho cái gọi là "Đại Thắng Mùa Xuân", bằng cách đã ném vào cuộc chiến xâm lăng miền Nam với trên ba triệu sinh mạng?

Gắn liền với thời sự tháng Tư. Tại Hải Ngoại, sau thảm bại nhục nhã trong vụ Trần Trường, Việt Cộng lại tạo thêm lửa bịp mới với dân bản xứ, bằng cách bảo trợ triển lãm ở Oakland/CA, một số hình ảnh liên quan đến tên tội đồ của dân tộc là Hồ Chí Minh, đã bị đồng hương ta định cư ở đây phản đối quyết liệt.

Đồng bào trong nước đã và đang mòn mỏi đợi chờ. Thời gian 50 năm của miền Bắc và 25 năm của miền Nam thật quá dài đối với người dân trong cảnh lầm than cơ cực.

Xin thiết tha mời gọi quý vị và các cháu hãy hướng lòng mình về Quê Hương khổ khổ đang dưới ách bạo tàn. Hãy tích cực tham gia đông đảo, đóng góp công sức cho tập thể vào dịp Đại Hội Võ Bị kỳ thứ XII sắp tới tại Nam CA.

Bây giờ ở Hải Ngoại, bước vào Thiên Niên Kỷ mới, tập thể Võ Bị chúng ta luôn xác quyết và kiên định lập trường như các Tuyên Cáo qua kỳ Đại Hội Toàn Cầu là: "Trung thành với Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc và Quyết Tâm Góp Sức Đấu Tranh cùng các tổ chức người Việt Quốc Gia để giải trừ bạo quyền Việt Cộng, quang phục Quê Hương".

Ngoài ra trong tiến trình mới, Đại Hội Võ Bị kỳ thứ XII vào ngày 1 và 2-7-2000 sẽ thảo luận sâu rộng những đề nghị của các Liên Hội, Hội và Khóa như:

1. Thành lập **Quỹ Xã Hội và Tương Trợ**, một hình thức "**Bảo Hiểm Nhân Thọ**" cho tất cả hội viên, cũng như việc trợ giúp anh em Thương Phế Binh của tập thể còn kẹt lại bên nhà.

2. Thảo luận **Đường Hướng Phát Triển Kinh Tế** (chung góp phần để giúp vốn cho cá nhân hoặc nhóm muốn kinh doanh), nếu có lời sẽ trích ra bách phân yểm trợ công tác của tập thể (từ trung ương đến địa phương, kể cả thành lập **Học Bổng Đa Hiệu**).

3. **Đặc San Đa Hiệu** cần trở thành **Nguyệt San**, phổ biến sâu rộng hơn, nếu được Đại Hội Đồng chung quyết, yểm trợ tận tình về tài chánh từ tập thể và thân hữu.

4. **Kiện toàn và phát triển sâu rộng tổ chức TTN/ĐH**, vì thành phần này sẽ là lực lượng chính để tranh thủ, hướng dẫn giới trẻ Việt Nam, nhất là các học sinh và sinh viên (con cháu đảng viên CS) từ trong nước gởi đi du học.

5. **Dang tay ra với Cộng Đồng**, nếu cần là trung gian tạo đoàn kết giữa các Hội Đoàn. Cộng tác với những Tổ Chức có chủ trương và đường hướng đấu tranh phù hợp với tập thể trên tương quan bình đẳng và tương kính.

6. **Phát động, đẩy mạnh công tác chuyển tin tức liên quan đến đấu tranh, bình luận, phân tích thời sự, hình ảnh và tài liệu về Quốc Nội**—tận dụng Mạng Lưới ĐTTC—để vô hiệu hóa âm mưu lũng đoạn truyền thông, phá hoại tại Hải Ngoại của bạo quyền VC dưới dạng thức bịp bợm: “Thông tin đa phương với đồng bào VN ở xa Tổ Quốc”. Do đó, việc cải tiến Tập San Đa Hiệu từ định kỳ 3 tháng sang Nguyệt San cùng các sự việc này cần được xúc tiến sớm và song hành, điều đó đòi hỏi sự hợp tác tích cực của mỗi anh chị em trong chúng ta.

Nhiệm kỳ của BCH đương nhiệm sẽ chấm dứt sau Đại Hội Toàn Cầu kỳ thứ XII và Tập San Đa Hiệu số 58 là số chuyển tiếp để tạ từ.

Hy vọng sáu công tác trên sẽ được Đại Hội Đồng thảo luận và chung quyết, cùng các vấn đề khác. Xin đón nhận 6 đề nghị trên như hảo ý của BCH sắp mãn nhiệm, cũng như để giúp BCH nhiệm kỳ 2000-2002 có thêm dữ kiện để thi hành nhiệm vụ được tập thể trao phó. Đây là niềm suy tư và ước vọng liên quan đến chủ đề: “Sau 25 năm mất nước, nghĩ gì? Làm gì?”.

Trân trọng kính chào Tự Thắng
Cựu SVSQ Trần Văn Thư K.13
Tổng Hội Trưởng

NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG
ĐẠI HỘI VĨ BỊ HẢI NOẠI
LẦN THỨ 12

THÔNG BÁO

Kính gửi:

- Quý Niên Trưởng
- Quý Bạn
- Quý Anh Em
- Quý Phu Nhân
- Cùng các Cháu TTN/ĐH

Trên MTĐTTC/VB có một số điện thư liên quan đến cuộc Triển Lãm hình ảnh về Hồ Chí Minh, một tội đồ của lịch sử VN, tại Okaland/CA, do bạo quyền Việt Cộng và bọn tay sai cùng David Thomas tổ chức, sau vụ Trần Trường tại Nam CA.

Dù trong hoàn cảnh nào đi nữa, Ban Chấp Hành Tổng Hội cũng rất tin tưởng vào khả năng quý vị đại diện, sự điều hành linh hoạt của các Liên Hội, Hội VB cùng Tổng Đoàn, Liên Đoàn và các Đoàn TTN/ĐH, sẽ tùy hoàn cảnh địa phương, họp bàn để hành xử thích ứng khi hữu sự, đúng như tôn chỉ của Tập Thể đã được Đại Hội Đồng chung quyết qua Đại Hội kỳ XI tại Hải Ngoại.

— *Đối với bạo quyền VC*: Chúng ta phải tố cáo trước công luận (nhất là đối với người ngoại quốc không am tường về nội tình VN), chặn đứng kịp thời mọi âm mưu của VC khi vừa manh nha, đấu tranh bất bạo động nhưng liên tục, quyết liệt và trường kỳ cho đến khi chế độ bạo tàn tại Quê Hương cáo chung.

— *Vô hiệu hóa những khiêu khích của kẻ thù*: BCH/TH đề nghị:

- Các Liên Hội, Hội VB cùng Liên Đoàn và Đoàn TTN/ĐH trên khắp thế giới, tùy hoàn cảnh, phối hợp với các Hội Đoàn có cùng tôn chỉ và mục đích, nên tổ chức các cuộc triển lãm *thường xuyên và liên tục*, từ Tiểu Bang này đến Tiểu Bang khác ở Hoa Kỳ và trên khắp thế giới, về tội ác của Hồ Chí Minh và bạo quyền Việt Cộng đối với dân tộc trên nửa thế kỷ qua.

- Vận động giới trẻ trong Cộng đồng (nỗ lực chính là TTN/ĐH) tích cực sáng tác các tác phẩm Văn Học Nghệ Thuật để vạch trần tội

ác của giặc, nếu là các bản hài tội nên viết bằng ngoại ngữ để cho người ngoại quốc cùng đọc. Tham gia đông đảo những đêm “*Khăn Sô và Bạch Lạp*” trước địa điểm triển lãm, để tưởng nhớ đồng bào đã bị Việt Cộng tàn sát dưới nhiều hình thức, qua từng giai đoạn, và ở mỗi chiến dịch kể từ ngày chúng áp đặt chế độ sát máu trên Quê Hương.

— *BCH/TH* hiện đã có:

- *Cuốn Bạch Thư Tố Cáo Tội Ác của CSVN đối với Dân Tộc*, do Mặt Trận Cách Mạng Hưng Phục Việt ấn hành tháng 6-1992 (ấn bản soạn thảo công phu bằng Việt và Anh Ngữ đầy 23 trang).

- *Một tập nhạc đấu tranh (dành cho đêm Khăn Sô và Bạch Lạp)*.

- *Tập Ho Chi Minh and Vietnamese Communist Crime Exposed*, hình ảnh độc đáo và bài vở rất có ý nghĩa (được ấn hành vào dịp đấu tranh dẹp bỏ cờ Việt Cộng và hình HCM tại Bolsa, miền Nam California (ấn bản bằng Anh Ngữ, dày 31 trang do Phong Trào Tuổi Trẻ Dẫn Thân cho Việt Nam ấn hành). Cần có thêm các tập này, liên lạc địa chỉ *PTTDTCVN, P.O.Box 975 Garden Grove, CA 92842*, hay email *pttdtcvn@aol.com*, hoặc anh *Nguyễn Văn Úc Hội Trưởng VB/Nam Cali*, điện thoại (714) 669-0688, Fax (714) 771-7832 nhờ liên lạc.

- *Truyền đơn* (hai mặt khổ 8 1/2 x 11): Mặt trước in hình Hồ Chí Minh và Hitler, cờ Việt Cộng và chữ Vạn ngược, để so sánh hai tên sát nhân này. Mặt sau nói về sự chà đạp nhân quyền ở Việt Nam của bạo quyền, vạch trần tội ác của Hồ Chí Minh và bè lũ: từ các đợt cải cách ruộng đất, tập trung cải tạo, tàn sát đồng bào vào dịp Tết Mậu Thân v.v... (truyền đơn cũng được ấn hành vào dịp đấu tranh ở Bolsa, do Cộng Đồng người Việt tại Oregon chuyển tiếp).

- *Cần thu thập thêm hình ảnh và tài liệu*: Xin liên lạc với các giới Truyền Thông Báo Chí, các Hội Đoàn tại Hải Ngoại, kể cả các Nhiếp Ảnh Gia nổi tiếng (Nguyễn Ngọc Hạnh v.v.), Họa Sĩ, Điều Khắc Gia và các Nhà Văn có những tác phẩm đã viết về tội ác của Hồ Chí Minh và bè lũ từ trước tới nay, để được cung cấp. Hiện *BCH/TH* còn lưu giữ ấn bản đặc biệt *Cuộc Đối Đồi Bi Thảm* (tài liệu bằng hình về Quốc Nạn 30-4-1975, do Bán Nguyệt San Hồn Việt xuất bản năm 1979). Muốn có tập hình ảnh hiếm quý này, nhờ anh Trần Ngọc Bửu, Hội Trưởng VB/San Diego, điện thoại (lưu động) (619) 227-3276, Fax (714) 968-4674, liên lạc với danh ca Khánh Ly và Nguyễn Hoàng Đan nguyên Chủ Bút kiêm Chủ Nhiệm Bán Nguyệt San này,

hiện định cư tại San Diego để được cung cấp.

— Cũng vì nhu cầu đấu tranh, đây là dịp để tập thể Võ Bị vận động đồng hương (người Mỹ gốc Việt) triệt để tham gia bầu cử, dồn phiếu cho những nhân vật bên vực lập trường và quyền lợi của chúng ta trong Nghị Trường cũng như trên Chính Trường.

Đây là thời điểm để tập thể (nhất là các Liên Hội và Hội VB dang tay ra với Cộng Đồng) trực diện kết hợp đấu tranh, để chặn đứng, phá tan mọi ý đồ gian manh, đầu độc dư luận người dân bản xứ của bạo quyền Việt Cộng và tay sai ở Hải Ngoại.

Mong tập thể đóng góp ý kiến để khai triển, hầu có thể sớm thực hiện được công tác nêu trên một cách thường trực và trường kỳ.
Trân trọng kính chào Tự Thắng

*Cựu SVSQ Trần Văn Thư K.13
Tổng Hội Trường*



CHUYỆN VUI VĂN NGHỆ

Quân đội VNCH thường bị cấm trại khi tình hình an ninh bị đe dọa, đặc biệt vào dịp Tết Mậu Thân thì lệnh cấm trại 100% được thực hiện rất nghiêm ngặt. Tổng cục CTCT là nơi có nhiều văn nghệ sĩ quân đội nhất. Tại cục tâm Lý Chiến thì Đại Tá Vũ Quang là Cục Trưởng, Trưởng Đài Phát Thanh Quân Đội là nhà văn Văn Quang. Nhà báo Phan Lạc Phúc lúc đó là Phụ Tá Chủ Bút Nhật Báo Tiền Tuyến, ngoài Trung Tá Phan Lạc Phúc còn một vị Trung Tá là Nguyễn Văn Phúc, thường gọi là Phúc Khàn.

Trong đêm cấm trại, Dương Hùng Cường từ phi trường Tân Sơn Nhất đến Cục Tâm Lý Chiến chơi và ngủ lại “đánh chần” văn nghệ, nhưng ông Phúc Khàn lại không có tiền. Văn Quang bèn ra câu đối:

— Phúc Lạc, Phúc Khàn một Phúc thiếu.

Dương Hùng Cường đối lại ngay:

— Quang Văn, Quang Vũ một Quang thừa!

Văn Quang chửi:

— Sư anh, anh muốn cho tôi đi chỗ khác chơi hay sao đây?

• Đỗ Ngọc Nhân K.3

BƯỚC SANG TÂN THẾ KỶ, NHÌN LẠI BIẾN CỐ LỊCH SỬ NỔI BẬT CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM



Đại Hội XII của tập thể VBQG vào tháng 7 năm 2000 sắp tới mang tầm mức quan trọng đặc biệt, bởi lẽ thời điểm trùng hợp với sự khai nguyên của tân thế kỷ và tân thiên niên kỷ. Chúng ta rất may mắn được sống trong hai kỷ nguyên, được kinh nghiệm sự chuyển tiếp của hai thiên niên kỷ, được giải thoát khỏi những lo âu về những biến động mà rất nhiều người tiên đoán sẽ bất ngờ xảy đến khi nhân loại bước vào kỷ nguyên mới.

Riêng đối với các cựu SVSQ/TVBQGVN thì thế kỷ mới, kỷ nguyên mới còn mang ý nghĩa của những hoài bão mới cũng như những đoan hứa mới về sự quyết tâm tiếp nối ý chí thực thi Lập Trường Quốc Gia Dân Tộc (QGDT) mà mỗi người cựu SVSQ/TVBQGVN chúng ta đã long trọng tuyên hứa trong buổi lễ mãn khóa tốt nghiệp tại Trường Mẹ. Cũng chính vì đeo đuổi lý tưởng cao cả mà hàng trăm ngàn chiến hữu đã gục ngã, hàng ngàn đồng môn VB đã hy sinh mạng sống để làm rạng ngời chính nghĩa QG, đã lấy máu đào của mình để tô thắm non sông gấm vóc. Lý tưởng của chúng ta có chính nghĩa bởi lẽ lý tưởng ấy nhắm phục vụ quyền lợi tối thượng của Tổ Quốc, tiếp nối sự nghiệp cứu Nước, dựng Nước và giữ

Nước của tiền nhân, với mục đích mưu cầu phúc lợi cho toàn dân hầu kiến tạo một quốc gia VN hùng cường, nhân bản, tự do và tiến bộ. Lý tưởng ấy đòi hỏi chúng ta trước mắt phải tiếp tục con đường đấu tranh *giải trừ Cộng Sản để quang phục quê hương*, bởi lẽ lịch sử cận đại đã chứng minh, giải pháp Cộng Sản (CS) phi nhân và tàn bạo chỉ mang lại khốn cùng cho con người và băng hoại cho đất nước.

Người xưa thường nói: "*Ôn cố tri tân*". Chúng ta hãy nhân điểm mốc "ngàn năm một thuở này" ôn lại những biến cố trọng đại xảy đến cho dân tộc trong thế kỷ 20 để từ đó rút tỉa những bài học kinh nghiệm lịch sử trên đường dẹp bỏ chướng ngại, khai thông bế tắc, mở đầu vận hội mới cho Tổ Quốc và Dân Tộc.

Nhìn lại bối cảnh chính trị trong thế kỷ 20 vừa qua, chúng ta thấy thế giới chia làm hai khối rõ rệt, *một bên là khối Tự Do, một bên là khối Cộng Sản*. Về mặt lý thuyết, cả hai bên đều tuyên bố mục đích tối hậu của mình là mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân. Tuy nhiên để đạt mục đích, mỗi bên lại áp dụng quan niệm chỉ đạo hoàn toàn đối kháng nhau:

— Khối Tự Do chủ trương *khắc phục khó khăn trở ngại bằng cách vận dụng sự tự nguyện của quần chúng* tham gia vào công cuộc xây dựng hạnh phúc của mình và phương pháp lãnh đạo là *sinh hoạt dân chủ*.

— Ngược lại, khối Cộng Sản chủ trương *cưỡng bách quần chúng* tham gia với lý thuyết chính trị giáo điều và phương pháp lãnh đạo là *đấu tranh bạo lực*.

Sự khác biệt sâu sắc giữa hai quan niệm trên dẫn dắt đến những khác biệt và hậu quả hoàn toàn đối nghịch nhau về chế độ chính trị, về bộ máy chính quyền, về guồng máy kinh tế và về quyền lợi căn bản của con người. *Trong lúc quan niệm của khối Tự Do lấy sự mưu cầu hạnh phúc cho con người làm tiêu chí thì ngược lại, khối Cộng Sản coi con người chỉ là phương tiện để đạt đến tiêu chí phục vụ cho quyền lợi tập thể*.

Trong quá trình hình thành lịch sử của nhân loại, số phận các nước nhỏ luôn luôn bị chi phối bởi các phong ba bão táp vô trách nhiệm do các nước lớn gây ra. Việt Nam là một quốc gia nhỏ bé, bên cạnh một Trung Hoa rộng lớn nên thường xuyên bị nạn ngoại xâm dày xéo và đe dọa. Việt Nam lại ở vào vị trí địa dư giao điểm giữa Đông và Tây với bối cảnh chính trị phức tạp của Thế Kỷ 20, buộc phải dồn hết nỗ lực vào công cuộc tranh đấu dành lại độc lập trong

tay thực dân Pháp, cho nên đã bị cuốn hút cực kỳ mạnh mẽ vào những tranh chấp mâu thuẫn quốc tế cả về văn hóa, chính trị cũng như bạo lực quân sự giữa hai khối Tự Do và Cộng Sản.

Xác định vị trí là bước đầu tối quan trọng cho mọi suy tư cũng như hành động, bởi lẽ: *đối tượng quan sát thay đổi tùy theo vị trí của người quan sát*. Để có được những nhận thức chính đáng về tiến trình lịch sử dân tộc, ta hãy đứng vào vị trí của những người quốc gia tranh đấu cho nền độc lập, sự tự do và phúc lợi cho nhân dân để nhìn lại quá khứ. Với vị trí QGDT, chúng ta có thể ghi nhận như một xác tín là trong thế kỷ vừa qua đi, bốn biến cố lịch sử nổi bật đã xảy đến cho dân tộc Việt Nam. Đó là *hai cuộc chiến tranh và hai phong trào di cư của con dân VN lánh nạn CS đi tìm tự do*.

1. Biến cố nổi bật trước tiên là cuộc chiến tranh VN lần thứ nhất khởi đầu vào năm 1946. Cuộc chiến bắt nguồn từ sự ngoan cố của thực dân Pháp. CS đã triệt để khai thác lòng yêu nước và sự khát vọng độc lập của dân tộc VN, lợi dụng thời cơ tiêu diệt các đảng phái QG, dùng chiêu bài đánh đuổi thực dân Pháp để áp đặt chủ nghĩa CS lên đầu dân tộc VN. Sau 8 năm chiến tranh tàn khốc với hàng triệu sinh linh phải hy sinh, cuộc chiến kết thúc bằng Hiệp Định Genève 1954 phân chia đất nước tại vĩ tuyến 17, phía Bắc thuộc phe CS và phía Nam thuộc về QG. Lịch sử thế giới sau này chứng minh, dân tộc VN đã phải trả một giá quá đắt không cần thiết cho mục đích tranh thủ giành độc lập, bởi lẽ, sau thế chiến thứ hai, chế độ thực dân đế quốc bị cáo chung, các quốc gia đồng cảnh ngộ như Miến Điện, Nam Dương, Susan, Mã Lai, Gana, Tân Gia Ba v.v... đã thâu hồi được nền độc lập của mình mà không cần phải gây chiến tranh.

2. Biến cố nổi bật thứ hai được ghi nhận là phong trào di cư tìm tự do của khoảng một triệu đồng bào từ miền Bắc vào miền Nam lánh nạn CS sau Hiệp Định Genève phân chia đất nước. Tình hình hàng ngũ người quốc gia tại miền nam VN lúc ấy cực kỳ phân hóa. CS cấu kết với thực dân Pháp mưu đồ tổ chức tổng tuyển cử bịp bợm để tái thống nhất hai miền sau hai năm kể từ khi bản Hiệp Định ngưng chiến có hiệu lực. Rất may là chính quyền Quốc Gia lúc bấy giờ cương quyết không ký bản Hiệp Định chia cắt đất nước cho nên không bị ràng buộc vào điều khoản tổng tuyển cử của Hiệp Định. Bài học kinh nghiệm quý giá mà ta cần rút tỉa là chính nhờ vào phong trào di cư tìm tự do lánh nạn CS của nhân dân miền Bắc mà

nhân dân miền Nam đã kịp thời thức tỉnh về nguy cơ bị CS thống trị và vì vậy đã là yếu tố quan trọng hàng đầu giúp cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm gây dựng được cơ đồ, thành lập nền Đệ Nhất Cộng Hòa, mang lại sự đoàn kết và thịnh vượng một thời cho miền Nam Việt Nam.

3. Biến cố nổi bật thứ ba là cuộc chiến tranh VN lần thứ hai do CS Bắc Việt khởi xướng kéo dài trong 16 năm bắt đầu từ mùa xuân năm 1959, kết thúc vào tháng tư năm 1975. Đây là cuộc chiến tranh vô cùng khốc liệt giữa hai ý thức hệ CS và Tự Do đồng thời cũng là cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn Nam Bắc. Cả hai bên tham chiến đều có một số quốc gia đồng minh hỗ trợ:

— CS Bắc Việt và Mặt Trận GPMNVN được thế giới CS đốc lòng hỗ trợ gồm Nga Sô, Trung Cộng và khối CS Đông Âu, đặc biệt là CS Đông Đức và CS Ba Lan.

— VNCH được Hoa Kỳ, Úc Đại Lợi, Phi Luật Tân, Nam Hàn, Thái Lan và Tân Tây Lan trực tiếp tham chiến. 36 quốc gia khác thuộc thế giới Tự Do hỗ trợ VNCH về mặt kinh tế, đáng kể nhất là Nhật Bản và Tây Đức.

Mục tiêu của CS Bắc Việt là thôn tính miền Nam Việt Nam dưới ách thống trị của CS quốc tế với chiêu bài “đánh Mỹ cứu nước”. Mục tiêu của VNCH và đồng minh là bảo vệ nền tự do chống lại cuộc xâm lăng của CS Bắc Việt và tham vọng bành trướng của đế quốc đỏ. Sự tổn thất về nhân mạng trong cuộc chiến tranh VN lần thứ hai hết sức lớn lao. Tuy không có thống kê thương vong chính xác, nhưng theo Douglas Pikes, chuyên viên về chiến tranh Đông Dương, ít nhất đã có trên hai triệu người thiệt mạng, trong đó có hàng trăm ngàn lương dân vô tội. Số thương vong của bộ đội CS Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng lên đến khoảng 1,100,000. Riêng quân lực VNCH và các lực lượng võ trang phụ thuộc, số thương vong được kết toán là 241,000 chiến sĩ. Quân lực Hoa Kỳ lần đầu tiên trong lịch sử đã phải mang nhục thất trận tại VN với thương vong là 56,625 người. Bản thống kê kinh hoàng trên chưa kể đến những thiệt hại vô cùng to lớn về vật chất và con số những người bị thương mà theo kinh nghiệm trong chiến tranh, cứ một người thiệt mạng thì trung bình có hai người khác bị thương tích. CS Bắc Việt thường huênh hoang đánh thắng Mỹ, đã có công thống nhất đất nước, nhưng sau 25 năm kìm kẹp với một chế độ độc tài đảng trị, phi nhân, tàn bạo, tham nhũng thối nát. Kết quả thực tế là miền Nam Việt Nam từ một quốc gia cường thịnh

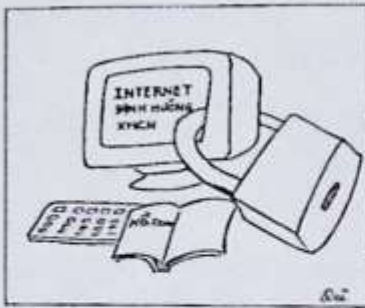
khi còn chiến tranh, hơn hoặc ngang bằng các nước lân bang, nay trở nên nghèo đói, lạc hậu, nô lệ ngoại bang về kinh tế, băng hoại về truyền thống văn hóa dân tộc và đang trở thành miếng mồi ngon cho mộng xâm lăng bành trướng đồng hóa của đế quốc Trung Hoa đỏ, kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Việt Nam.

4. Biến cố nổi bật thứ tư là phong trào di cư lánh nạn CS đi tìm tự do của dân tộc sau khi CS Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, kéo dài từ 1975 và đến nay sau một phần tư thế kỷ chưa chấm dứt. Chúng ta ghi nhận được ba sự kiện:

— *Thứ nhất:* Nếu trước đây trong chiến tranh, nhân loại bị ru ngủ và xuyên tạc bởi bộ máy tuyên truyền của thế giới CS về chính nghĩa đấu tranh của miền Nam Việt Nam thì cuộc di cư ồ ạt đi tìm tự do, gồm đủ mọi thành phần xã hội, bất chấp mọi hiểm nguy, bằng đủ mọi phương tiện của dân tộc VN từ Nam chí Bắc đã vạch trần được mưu đồ xâm lăng và tính chất thô bạo của CS. Cuộc bỏ phiếu bằng chân ấy đồng thời làm sáng tỏ thêm yếu tố chính nghĩa của công cuộc trường kỳ đấu tranh bảo vệ tự do của quân nhân Việt Nam Cộng Hòa. Phong trào di cư can trường và vĩ đại của chúng ta chắc chắn cũng đã thức tỉnh lương tâm nhân loại về hiểm họa CS và vì vậy có thể nói đã gián tiếp góp phần vào cao trào triệt hạ chế độ CS tại Nga Sô và Đông Âu vậy.

— *Thứ hai:* Sự thành công vượt mức của gần hai triệu người Việt Quốc Gia hải ngoại về mặt trí tuệ cũng như kinh tế trên khắp thế giới đã làm vang danh dân tộc VN và là tấm gương phản chiếu những ngu xuẩn và tội ác trời không tha, đất không dung và những hệ quả vô cùng nghiêm trọng mà tập đoàn CS đã gây cho dân tộc VN trên nửa thế kỷ qua. Lịch sử đang tái diễn, cũng giống như hậu quả của phong trào di cư trước đây, người Việt Quốc Gia hải ngoại đang là nguồn hy vọng, là hoài bão, là nguồn nuôi dưỡng sức sống và sinh lực đấu tranh chống lại bạo quyền CS của nhân dân VN hiện nay. Các cộng đồng người Việt Quốc Gia hải ngoại đang và sẽ trở thành hậu phương lớn cho phong trào nổi dậy—có thể xảy đến vào bất cứ lúc nào—để dẹp bỏ chế độ CS phi nhân dành lại tự do, cơm no áo ấm cho dân tộc.

— *Thứ ba:* CS dĩ nhiên rất lo sợ tiềm lực vô cùng lớn lao và vai trò đối kháng chế độ CSVN của người Việt Quốc Gia hải ngoại mà chúng gọi là *khúc ruột ngàn dặm*, cho nên Hà Nội đã công khai đặt kế sách *vừa chiêu dụ, vừa đe dọa, vừa lợi dụng, vừa đánh phá hầu*



làm lung lạc ý chí đấu tranh và làm suy yếu hàng ngũ của người Việt Quốc Gia. Hiện tượng chia rẽ phân hóa tại các cộng đồng người Việt Quốc Gia khắp nơi hiện nay là một bằng chứng cụ thể, cần tỉnh táo và đề cao cảnh giác.

Chúng ta đang đứng trước một cuộc thử thách về ý chí đấu tranh chống CS, về tình đoàn kết người Việt Quốc Gia hải ngoại, một cuộc thử thách vô cùng quan trọng ảnh hưởng đến tiền đồ của dân tộc. *Chúng ta xác định sẽ mãi mãi là khúc ruột ngàn dặm của Quốc Gia Dân Tộc chứ nhất định không phải—và không bao giờ—của bạo quyền CS.* Bằng mọi giá chúng ta phải vượt qua được cuộc thử thách bằng cách giữ vững lập trường Quốc Gia Dân Tộc, luôn luôn đề cao cảnh giác trước âm mưu gây chia rẽ của cán bộ CS và tay sai, cương quyết xây dựng, nuôi dưỡng và giữ vững tình đoàn kết người Việt Quốc Gia hải ngoại, bởi lẽ chỉ có đoàn kết, chúng ta mới có thể vận dụng được tiềm lực vô song của mình thành sức mạnh tổng lực hỗ trợ đồng bào quốc nội nhất loạt đứng lên *giải trừ CS để quang phục quê hương.*

Ước mong Đại Hội XII của tập thể VBQG sẽ mang lại nguồn sinh khí mới cho tập thể VBQG trên đường tranh đấu thực thi lập trường Quốc Gia Dân Tộc của người cựu SVSQ/TVBQGVN trong kỷ nguyên 2000, một kỷ nguyên với nhiều vận hội mới cho quốc gia và dân tộc. ■

Mùa Xuân năm Canh Thìn



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng của cựu SVSQ **Nguyễn Văn Trung Khóa 21** Trường VBQGVN làm lễ vu quy cho thứ nữ: **Nguyễn Trung Thùy Trinh** kết duyên cùng **Trần Dũng Hùng**. Hôn lễ cử hành ngày 25-3-2000 tại Saint Petersburg, Florida.

Xin chân thành chung vui cùng anh chị Nguyễn Văn Trung và hai họ. cầu chúc hai cháu được trăm năm hạnh phúc.

- Toàn thể gia đình cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 21
- Tòa Soạn Đa Hiệu

MỘT PHẦN TƯ THẾ KỶ LƯU VONG, NHÌN LẠI...



• Chiến Hữu

HAI MƯƠI LĂM NĂM ĐÃ TRÔI QUA

Cũng như mọi năm, suốt trong tháng tư, người Việt hải ngoại rộn rịp tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Hận, đánh dấu đúng một phần tư thế kỷ chúng ta mất miền Nam vào tay cộng sản, khởi đầu cho những cuộc di tản đầy hàng triệu người sống lưu vong tại nước ngoài.

Những người ngoại quốc khi theo dõi sinh hoạt của cộng đồng Việt Nam từ năm này qua năm khác, chắc sẽ không hiểu tại sao cuộc chiến đã đi vào quá khứ đúng một phần tư thế kỷ rồi mà những thù hận, những đau xót vẫn chưa thể nguôi ngoai trong tâm hồn chúng ta. Họ không thể hiểu rằng đối với đại đa số những người Việt Nam ở hải ngoại, cuộc đấu tranh chỉ thay đổi hình thức cho thích ứng với hoàn cảnh mới qua từng giai đoạn chứ không bao giờ chấm dứt khi cộng sản vẫn còn tiếp tục là mối họa tâm phúc của cả dân tộc, khi đất nước chưa có tự do dân chủ và nhân quyền.

Theo một thống kê mới đây thì hiện nay con số người Việt sống rải rác trên khắp thế giới khoảng 2 triệu rưỡi. Không kể những người đã sống ở nước ngoài từ trước biến cố 1975 và những người được sinh ra ở nước ngoài từ 25 năm nay, con số những người phải sống lưu

vong vì chính sách đàn áp hà khắc của cộng sản sau khi chúng cưỡng chiếm miền Nam khoảng một triệu rưỡi người, không kể vài trăm ngàn người đã chết vì chìm tàu, vì hải tặc, vì bộ tặc khi đi tìm tự do.

Một phần tư thế kỷ đã trôi qua trong cuộc sống lưu vong. Thế hệ thứ hai đã trưởng thành và thành đạt trên xứ người. Thế hệ thứ ba đang hình thành và chắc chắn sẽ có đủ mọi điều kiện để gia nhập vào những sinh hoạt giòng chính của đất nước tạm dung như người địa phương. Thế hệ thứ nhất, từng là nạn nhân trực tiếp của cộng sản qua những ngày di tản hãi hùng, của sự lãng nhục về tinh thần, hành hạ về thể xác trong các nhà tù, các trại tập trung, nhiều người đã nằm xuống tại xứ người mang theo mối hận là chưa thực hiện được ý nguyện trở về quê hương, đui mắt cộng sản bạo tàn để xây dựng một đất nước Việt Nam tự do, công bằng và no ấm. Những người khác đã già, thể xác đã mệt mỏi, nhưng ý chí vẫn quật cường để tiếp tục cuộc chiến đấu trường kỳ chưa biết đến bao giờ chấm dứt.

Nhìn lại thời gian qua, nhiều hình thức đấu tranh nhằm lật đổ chế độ cộng sản độc tài đã được những người Việt lưu vong sử dụng, kể cả việc phối hợp với các lực lượng chống đối trong nước võ trang khởi nghĩa. Đã có bao nhiêu người từ hải ngoại trở về chiến đấu cho quê hương để rồi trận vong hoặc bị cộng sản cầm tù. Những người không có điều kiện tham gia trực tiếp vào cuộc chiến đấu này thì hăng hái đóng góp sự cố vũ về tinh thần và vật chất, biến nơi đất tạm dung thành hậu phương lớn cho cuộc chiến đấu giành lại quê nhà.

Tuy nhiên, tổng kết lại, những cuộc đấu tranh võ trang đó chỉ đạt được kết quả là làm cho dư luận thế giới biết đến tinh thần đấu tranh quật cường của chúng ta. Cũng như những cuộc biểu tình phản kháng diễn ra năm này qua năm khác nhằm phản kháng sự hiện diện của Việt Cộng chỉ có tác dụng giới hạn là giúp giới truyền thông cũng như dân chúng từng địa phương nhìn rõ hơn bộ mặt thực của cộng sản, cản trở chúng phần nào trên quá trình ve vãn quốc tế. Trong khi đó, mặc dù khi Liên xô và khối Đông Âu sụp đổ vào cuối thập niên 90, cộng sản Việt Nam đã có thời gian hoang mang giao động, nhưng vì sức ép từ bên ngoài thì quá yếu, sức quật khởi của nhân dân trong nước không đủ nên chúng vẫn tiếp tục kiểm soát được quyền lãnh đạo thông qua hệ thống an ninh tinh vi và tàn bạo.

Có lẽ đã đến lúc những người Việt hải ngoại phải duyệt xét lại toàn bộ sách lược đấu tranh đã áp dụng từ trước tới giờ, rút kinh nghiệm thành công và thất bại để từ đó hoạch định những kế hoạch

cho cuộc đấu tranh còn dài , sao cho trong tương lai mang lại những kết quả tốt đẹp hơn từ trước tới giờ. Muốn như vậy, phải khách quan nhìn lại những khó khăn và thuận lợi của cả hai phía : của cộng sản trong nước, của chúng ta ở hải ngoại trong đó cần tính đến những tương quan quốc tế, nhất là ý đồ của Hoa Kỳ, sẽ tác động nhiều vào cuộc đấu tranh của chúng ta.

HÃY SOI GƯƠNG NHÌN LẠI MÌNH

Đã một phần tư thế kỷ, qua không biết bao nhiêu tranh cãi, người Việt hải ngoại vẫn chưa có một tổ chức thống nhất hữu hiệu có đủ uy tín để đại diện cho cộng đồng hải ngoại. Tổ chức này thực ra phải có từ lâu để nói lên tiếng nói chung của cộng đồng hải ngoại trong công cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài trong nước, bảo vệ quyền lợi chung của cộng đồng và nhất là phối hợp các địa phương một cách mau lẹ để biểu dương đồng loạt ý nguyện của chúng ta. Ngay tại những nơi đồng bào ta tập trung đông như miền Nam Cali, miền Bắc Cali, Texas vv, cũng chưa có tổ chức nào được công nhận là đại diện cho toàn thể cộng đồng, phát biểu được tiếng nói chung của cộng đồng. Do vậy, tiếng nói của chúng ta không được chính quyền các địa phương tôn trọng, nói chi tác động đến chính sách của quốc gia sở tại.



Hãy nhìn vào sức mạnh chính trị của cộng đồng tỵ nạn Cuba trong vụ em bé Elian Gonzalez tại tiểu bang Florida. Do sự vận động hữu hiệu của cộng đồng Cuba và tinh thần đoàn kết đấu tranh của họ, chỉ việc ở lại Hoa Kỳ hay trở lại Cuba của em bé này đã khiến cho từ Tổng Thống Clinton

đến bà Bộ Trưởng Tư Pháp Reno, các thượng nghị sĩ, dân biểu đều phải quan tâm đến và mới đây, chuyện của em đã trở thành đề tài tranh cử Tổng thống giữa các ứng cử viên Al Gore và George Bush. Lý do rất giản dị là bang Florida có đến 25 phiếu cử tri đoàn và vì bảo được nhau, số phiếu bầu của cộng đồng Cuba tỵ nạn có thể quyết

định phần thắng bại giữa hai ứng cử viên của hai Đảng tại bang này.

Với cộng đồng Việt Nam, chính quyền Mỹ dù có muốn tham khảo ý kiến cộng đồng về những vấn đề cần thiết, có lẽ họ cũng không biết nên tìm đến ai, tiếp xúc với tổ chức nào vì ai cũng tự nhận là chính thống, là đại diện, và mỗi người, mỗi nhóm lại phát biểu những quan niệm khác biệt, đôi khi còn đối nghịch nhau như nước với lửa!. Có lẽ vì vậy mà năm 1995, khi thiết lập bang giao với cộng sản Việt Nam, chính quyền của Tổng thống Clinton đã không hề tham khảo ý kiến cộng đồng người Việt.

Người ta không thể nào thống kê hết các tổ chức hội đoàn, đoàn thể của cộng đồng người Việt trên đất tạm dung. Ngoại trừ một số các hội ái hữu được thành lập với mục đích tương trợ và làm công tác xã hội, phần lớn những tổ chức mang màu sắc chính trị đều tự cho mình là độc tôn, chỉ có đường lối của nhóm mình mới là chính thống, mà không chịu chấp nhận quan điểm của nhóm khác. Từ đó, xảy ra tình trạng là nhóm này khích bác, chống đối nhóm kia và khi muốn bêu xấu nhau, cứ chụp mũ cho nhau là "Cộng Sản", là "đón gió trở cờ", là "hòa hợp, hòa giải", khiến cho đa số đồng bào nghi nghi hoặc hoặc, cuối cùng không biết tin ai cả. Ấy là chưa kể một số tổ chức được thành lập nhằm phục vụ ý đồ cá nhân, đôi khi chỉ nhằm khai thác lòng yêu nước của đồng bào hải ngoại để thủ lợi. Những sự kiện trên tạo nên hậu quả xấu có thể nhìn thấy rõ :

a) Qua bao nhiêu lần bị lợi dụng, niềm tin của đại đa số những người Việt hải ngoại bị sứt mẻ dần.

b) Một số người có thành tâm thiện chí muốn phục vụ đại cuộc thực sự nhưng vẫn bị hiểu lầm, bị chụp mũ nên nản lòng, rút ra khỏi những sinh hoạt cộng đồng.

Điều này trong quá khứ đã làm lợi rất nhiều cho cộng sản vì chúng khai thác được những mâu thuẫn giữa các nhóm, làm suy yếu cộng đồng để dễ bề tuyên truyền xuyên tạc và trong tương lai sẽ gây trở ngại lớn khi tới lúc cần tập hợp toàn bộ lực lượng hải ngoại để yểm trợ cho cuộc đấu tranh giành dân chủ tự do trong nước.

Cuộc biểu tình chống triển lãm tranh Hồ Chí Minh tại Oakland sẽ có kết quả tốt và làm cho dân chúng địa phương và các cơ quan truyền thông nhìn rõ ý chí đấu tranh chống Cộng của chúng ta nhiều hơn nữa nếu không có những chuyện đáng tiếc xảy ra do tinh thần "độc quyền chống Cộng" phát sinh, gây nên những chia rẽ đáng buồn giữa những người cùng chung một mục tiêu chống Cộng.

VÀ NHÌN VỀ TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Nhìn về tình hình trong nước, bước sang đầu năm 2000, đảng cộng sản vẫn đang tiếp tục con đường “chuyển sang kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Do việc đổi mới không đúng mức và đồng bộ, đầu tư nước ngoài giảm sút trông thấy, tỷ lệ thất nghiệp tăng nhanh, mức sống của nhân dân thành thị và nông thôn mỗi ngày một cách biệt thêm. Một thống kê vừa được chính cộng sản xác nhận vào đầu tháng 4/2000 cho biết đầu tư nước ngoài cho quý 1 năm 2000 đã giảm 74% so với cùng thời kỳ năm 1999.

Tham nhũng tiếp tục là quốc nạn và các tệ đoan xã hội càng ngày càng bành trướng. Do muốn bảo vệ ưu quyền của đảng trong nền kinh tế lấy cơ sở quốc doanh làm chủ đạo, và cũng là lo sợ “những diễn biến hòa bình” có thể làm mất vai trò lãnh đạo khi đất



nước chuyển sang kinh tế thị trường hoàn toàn, cộng sản Hà Nội đã từ chối không ký bản hiệp ước thương mại với Hoa Kỳ hồi tháng 9 năm ngoái. Nhưng mới đây thì có lẽ nhìn thấy những nguy cơ không lường được khi nền kinh tế suy sụp, cộng sản Hà Nội đã gửi thư đề nghị phía Hoa Kỳ xét lại một số điều khoản trong bản hiệp ước. Trong khi chính trường Hoa Kỳ đang sôi nổi với đề tài tranh cử vào cuối năm nay, đề nghị của cộng sản Hà Nội hình như không được lưu ý nhiều. Tuy nhiên, việc ký kết thương ước giữa đôi bên sẽ tùy thuộc vào nhiều yếu tố mới, ngoài yếu tố kinh tế do các tập đoàn tư bản thúc đẩy. Tỷ dụ như việc Bộ Trưởng Quốc Phòng Cohen viếng thăm Hà Nội vừa qua có thể khởi đầu cho một ý đồ chiến lược mới của Hoa Kỳ, dùng củ cà rốt kinh tế để nhử con lừa cộng sản Việt Nam đi vào quỹ đạo của mình, nhằm xử dụng cộng sản Việt Nam chống với ảnh hưởng Trung Cộng tràn xuống hoặc ít nhất thì cũng tách rời Việt Nam khỏi ảnh hưởng của Trung Cộng trong giai đoạn tới. Cũng không loại trừ giả thuyết là Hoa Kỳ tìm cách thiết lập những liên lạc quân sự với Hà Nội để đề phòng sự trở lại vùng biển Đông của đế

quốc Nga, mà những liên hệ với cộng sản Việt Nam từ thời Liên xô còn sử dụng Cam Ranh làm căn cứ quân sự trước năm 1990 vẫn còn có cơ hội để trở thành mật thiết nếu phía Nga nhử mỗi cộng sản Việt Nam bằng quyền lợi. Việc Putin với chủ trương phục hồi vai trò đại cường của Nga vừa đắc cử Tổng Thống phải được coi như mối bận tâm lớn trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ dù Dân Chủ hay Cộng Hòa nắm ghế Tổng thống và kiểm soát quốc hội vào cuối năm nay.

Chuyến viếng thăm Việt Nam của ông Cohen không được tiết lộ chi tiết nhưng đã xảy ra vào thời điểm thuận lợi cho Hoa Kỳ sau nhiều lần đình hoãn. Ông Cohen đến Việt Nam lúc cộng sản Hà Nội đang hoang mang về việc đã bỏ lỡ cơ hội ký hiệp ước thương mại vào năm ngoái, một phần vì lý do nghe lời cố vấn của Trung Cộng. Nhưng ngay sau khi Việt Nam đình hoãn ký kết thì chính Trung Cộng lại thỏa hiệp ngay với Hoa Kỳ để ký hiệp ước này, giành ưu tiên trong việc xin gia nhập WTO, khiến Việt Nam bị Trung Cộng qua mặt. Về phương diện quân sự, trong khi Bắc Kinh lớn tiếng hù dọa dân chúng Đài Loan là sẽ trừng phạt nếu bỏ phiếu cho ông Trần Thủy Biển là người cổ võ Đài Loan độc lập thì ông này lại đắc cử Tổng Thống, thắng các ứng cử viên khác chủ trương thống nhất với lục địa. Sự kiện ông Trần Thủy Biển đắc cử mà Trung Cộng không có phản ứng gì chứng tỏ chế độ Bắc Kinh vẫn chỉ là cọp giấy, phô trương thanh thế nhiều hơn là thực lực. Việc Việt Nam và Ấn Độ mới thiết lập những liên hệ quân sự, quân đội Ấn sang Việt Nam để học hỏi về du kích chiến xảy ra cùng với thời điểm Ông Clinton đạt nhiều thỏa hiệp mới về kinh tế trong chuyến viếng thăm Ấn Độ có thể giúp Việt Nam có những cơ hội xích lại gần với Hoa Kỳ.

Ông Trần Độ, một trong những cựu lãnh tụ cộng sản nay đã trở thành nhà ly khai nổi tiếng, trong một bài viết nhan đề là “ Kịch bản cho thế kỷ 21” vừa được phổ biến trên báo chí và internet bàn về chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam khi bước sang thế kỷ mới, đã đưa ra ước đoán là sẽ có thể có ba kịch bản cho thế kỷ thứ hai mươi mốt :

Kịch bản thứ nhất là căn cứ theo một số những nhà lý luận trong đảng cộng sản Việt Nam thì: những diễn biến hiện tại trên thế giới chỉ là “ thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới “ và trong thế kỷ 21 sẽ lại có một nước nào vào loại to lớn, phát triển cao, nổ ra một cuộc cách mạng vô sản,

thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa, phát triển ra toàn thế giới và hoàn thành tính chất quá độ của thời đại.

Kịch bản thứ hai mà ông Trần Độ nêu ra cũng căn cứ vào tư duy của các nhà lý luận cộng sản nói trên thì : Sự tan rã của phe xã hội chủ nghĩa chỉ là thất bại tạm thời. Chủ nghĩa xã hội gặp phải bước thoái trào tạm thời. Như vậy thì trong thế kỷ 21 sẽ có một sự phục hồi vĩ đại. Bốn nước xã hội chủ nghĩa còn lại (Trung quốc, Việt Nam, Triều Tiên, Cuba) sẽ là thành trì của sự phục hồi này. Phe xã hội chủ nghĩa sẽ hình thành trở lại và phát triển phổ biến, đánh bại phần còn lại của chủ nghĩa tư bản và hoàn thành thời đại quá độ, đưa toàn thế giới và nhân loại lên thời đại xã hội chủ nghĩa..

Hai kịch bản trên, ông Trần Độ nêu ra chỉ nhằm chỉ trích sự hiểu biết nông cạn của một số lý luận gia cộng sản hiện thời kiểu Nguyễn Đức Bình, Đào Duy Quát vv.. bọn đồng tác giả của cái gọi là “ thực hiện chủ nghĩa xã hội theo lý thuyết Mác-Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh “. Lý thuyết này là cha đẻ của cái quái thai được mệnh danh là “ nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa “ đầu Ngô mình Sở đang được thực hiện. Và kết quả trông thấy là sau mười năm đổi mới, Việt Nam được xếp loại là một trong 10 nước nghèo nhất thế giới, lợi tức đồng niên tính trên đầu người không quá 200 dollars, đầu tư ngoại quốc mỗi ngày một giảm sút, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế hàng năm thụt lùi.

Kịch bản thứ ba do chính ông Trần Độ vạch ra như sau :“ chỉ có tự do cho dân thì đất nước mới phát triển. Điều đó đúng cả về kinh tế, chính trị, văn hóa và cả đối ngoại nữa” Và ông đề nghị là “ Nước ta chỉ cần thực sự thực hiện những khẩu hiệu ta đã nêu ra như bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân về kinh tế, về chính trị, về văn hóa; thực sự dân chủ hóa theo đúng hiến pháp, thực hiện đúng chính sách làm bạn với tất cả các nước thì ta có thể hoà nhập với thế giới “

Đề nghị của ông Trần Độ chắc không nhắm đối tượng là những lý thuyết gia cộng sản, cũng không nhắm vào đảng cộng sản. Trong thực tế, cộng sản Việt Nam hiện giờ chỉ hăng hái ứng dụng có một điều trong bản hiến pháp : đó là điều bốn, xác nhận vai trò toàn quyền quyết định vận mệnh đất nước của đảng cộng sản.. Tất cả những điều khoản khác chỉ có tính cách trang trí làm đẹp về hình thức cho chế độ độc tài toàn trị. Đối với họ, về pháp lý thì đã có điều bốn ghi rõ trong hiến pháp, về trị an thì đã có quân đội, công an, sẵn sàng xử dụng bạo lực để đè bẹp mọi sự chống đối.

Duy trì quyền lực để tiếp tục xây dựng một đảng thống trị, hưởng thụ trên mồ hôi, nước mắt của 70 triệu người là mục tiêu duy nhất của cộng sản Việt Nam bây giờ. Dù đường lối của phe bảo thủ hay phe cấp tiến trong đảng cộng sản như truyền thông phương Tây thường gọi, cũng chỉ là nhằm cân nhắc xem biện pháp nào có lợi nhất trong việc duy trì quyền lực và quyền lợi của Đảng. Chuyển sang kinh tế thị trường, nhằm thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao lợi tức cho nhân dân cũng chỉ là những biện pháp mà cộng sản không làm không được trước tác động của thế giới và khu vực, trước những đòi hỏi cấp thiết của đại đa số nhân dân. Và đổi mới để làm cho đất đời sống nhân dân khá hơn cũng chính là quyền lợi thiết thân của họ. Bởi nền kinh tế càng tăng trưởng thì họ càng có nhiều cơ hội để vơ vét. Nhưng nếu đánh hơi thấy bất cứ một sự kiện nào có thể đe dọa cho quyền lực của họ, cộng sản sẽ co lại, giống như con nhím xù lông ra trước nguy hiểm. Chính vì như vậy, mà đã mười năm đổi mới, nhân dân vẫn cực khổ, đất nước vẫn nghèo nàn như cả thế giới đều nhìn rõ.

Những ý đồ của cộng sản Hà nội trong việc hoạch định đường hướng khi bước sang thế kỷ 21, chúng ta đã nhìn rõ qua những thực tế : Tìm cách năn nỉ Hoa Kỳ ký hiệp định thương mại để có quy chế tối huệ quốc, xin gia nhập WTO để hoà nhập vào kinh tế thế giới và khu vực. Cũng không loại trừ khả năng trong tương lai, Cộng sản Việt Nam có những liên hệ mật thiết về quân sự và chính trị với Hoa Kỳ , đóng vai trò tốt đầu trong thế chiến lược mới của đại cường này tại Đông Nam Á nhằm đối phó với Trung Cộng. Về đối ngoại thì có vẻ cởi mở như thế, nhưng về đối nội, cộng sản sẽ tăng cường an ninh, bóp nghẹt và đàn áp tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng nhiều hơn trước. Thực tế đã chứng minh qua những lời tố cáo của các tín đồ đạo Phật, đạo Thiên chúa, đạo Hoà Hảo, đạo Cao Đài chúng ta nhận được hàng ngày qua tin tức gửi ra từ trong nước. Mới đây trong hội nghị các công nhân viên viết văn, làm báo của chế độ, lãnh đạo cộng sản đã lên tiếng tái xác nhận vai trò chỉ huy tư tưởng của Đảng, kêu gọi họ tiếp tục trung thành với Đảng, đừng đi theo tinh thần tự do báo chí của truyền thông Tây phương.

Sự sụp đổ của hai Đảng cầm quyền tại Indonésia và tại Đài Loan, một do những phản ứng của quần chúng vùng lên chống độc tài, một do bầu cử tự do sẽ là những tấm gương để cộng sản Hà Nội tăng cường cảnh giác, áp dụng mọi thủ đoạn tinh vi hơn nhằm bảo vệ chế độ.

VÀ CHÚNG TA CẦN LÀM GÌ ?

Kỷ niệm ngày 30/4 năm 2000, cộng sản Việt Nam đã sửa soạn những kế hoạch tuyên truyền quy mô nhằm vào quốc ngoại. Từ năm ngoái tới giờ, đầu tư, du lịch, thân nhân ở được cộng sản ve vãn kiểu bào nước. Không chỉ mà thôi, cộng sản Đài Truyền Hình Hoa Kỳ mỗi thường xuyên ve phần tử nhẹ dạ,



đánh phá những thành phần có lập trường chống Cộng vững chắc trong cộng đồng chúng ta. Cũng có thể cuộc triển lãm tranh của họa sĩ Davis Thomas đang diễn ra trên Oakland là do tòa lãnh sự cộng sản ở San Francisco ngấm ngấm tài trợ và giật giây như một viên sỏi dò đường, để chúng đo lường phản ứng của chúng ta trước khi đưa ra những chiến dịch tuyên truyền đấu tranh chính trị lớn hơn.

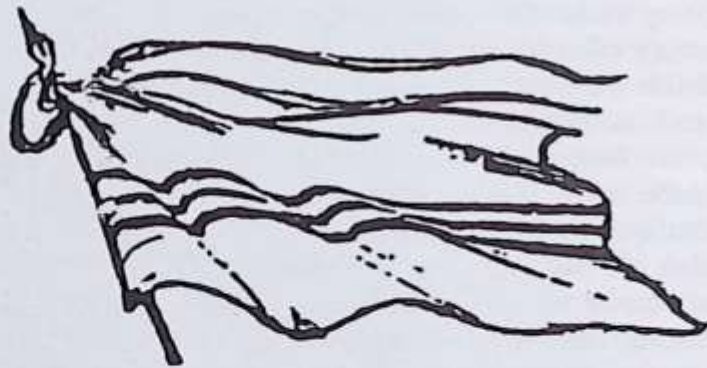
Và như vậy chúng ta sẽ phải làm gì để đối phó ? Người viết xin đưa ra một vài đề nghị để đóng góp vào những hoạch định chung cho công cuộc đấu tranh đòi hỏi nhiều ý kiến xây dựng của mọi người trong cộng đồng để tiến tới một sách lược đấu tranh hữu hiệu nhất, thích ứng với những diễn biến mới phát xuất từ những biến động quốc tế cũng như từ phía cộng sản.

Trước hết, những người từng tham gia sinh hoạt cộng đồng từ trước tới nay, nhất là những vị đại diện cho các tổ chức chính trị cần đặt quyền lợi của cộng đồng và mục tiêu tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền lên trên quyền lợi và tiếng tăm của đoàn thể mình, từ bỏ quan niệm độc tôn, độc quyền chính thống, độc quyền hướng dẫn tranh đấu của nhóm mình, thoả hiệp và chấp nhận các phương thức đấu tranh của người khác, miễn sao cùng đạt đến mục đích chung, thể hiện ý nguyện của đại đa số người Việt hải ngoại cũng như của đồng bào trong nước đang sống cơ cực dưới chế độ cộng sản. Từ tinh thần cởi mở đó, các tổ chức, các đoàn thể từ trước tới giờ vẫn hiềm khích chia rẽ có thể cùng ngồi lại thảo luận, đi tìm một mẫu số chung cho cuộc đấu tranh trường kỳ hiện nay, tiến đến việc

thiết lập một cơ chế đại diện cộng đồng duy nhất, để thay mặt cho đa số trong mọi công việc: bảo vệ quyền lợi chính đáng của cộng đồng, tham gia tích cực vào những sinh hoạt chính trị địa phương để tiếng nói của cộng đồng phải được chính quyền, các cơ quan dân cử địa phương cũng như liên bang lắng nghe, kính nể cũng như tiếng nói của bao nhiêu cộng đồng sắc tộc khác như Trung Hoa, Nhật bản, Đại Hàn, Cuba v.v, từ đó tác động đến dư luận Hoa Kỳ nói riêng và thế giới nói chung về chính nghĩa của người Việt tỵ nạn trong công cuộc đấu tranh hỗ trợ cho tiến trình đòi tự do và nhân quyền ở quê hương. Các vị lãnh đạo các tôn giáo ở hải ngoại, với uy tín của mình, có thể đóng góp rất nhiều vào công cuộc hoà giải các khuynh hướng dị biệt, tạo điều kiện đoàn kết cho cộng đồng.

Về mặt đấu tranh chống tuyên truyền cộng sản, cũng cần phải xử dụng những phương thức mới. Trong tương lai gần, khi hiệp định thương mại giữa Hoa Kỳ và Việt Nam được ký kết, cộng sản Hà Nội sẽ tìm mọi cách phát triển các cơ sở thương mại song song với các nỗ lực tuyên truyền, như chương trình phát hình trên xứ Hoa Kỳ bắt đầu từ 30 tháng tư chẳng hạn. Như vậy, chúng sẽ thường xuyên xuất hiện dưới mọi hình thức. Cố nhiên những cuộc tập hợp để phản đối sự hiện diện của chúng là chính đáng và cần thiết như chúng ta đã từng làm qua các cuộc biểu tình chống Trần Trường ở Bolsa, chống triển lãm tranh ở bảo tàng

viện Bower, chống triển lãm tranh ở Oakland. Nhưng những cuộc biểu dương đó sẽ làm tốn rất nhiều thời giờ, tiền bạc cũng như công sức của đồng bào mà kết quả cũng chỉ giới hạn và nếu luôn luôn



xảy ra thì sẽ có phản tác dụng là làm cho người địa phương bị phiền hà, mất cảm tình với chúng ta. Và khi đã mất cảm tình với chúng ta thì cố nhiên họ sẽ dành cảm tình cho kẻ thù của chúng ta là cộng sản, rất xảo quyệt và khôn khéo trong việc lấy lòng người Mỹ, trong

tương lai có thể trở thành đối tác thân hữu của chúng. Chúng tôi đề nghị là chúng ta chỉ làm những cuộc tập hợp để biểu dương sức mạnh khi thật cần thiết và khi đã làm thì phải tham gia thực đông đảo ít nhất cũng như cuộc biểu tình chống Trần Trường tại Bolsa. Như thế mới tạo được tiếng vang lớn và gây sự chú ý để mọi người lưu tâm đến ý nguyện của chúng ta. Một cuộc tập hợp đông đảo như vậy sẽ đòi hỏi phải có kế hoạch chu đáo và phải có sự đóng góp của nhiều đoàn thể, nhiều tổ chức, nhất là sự tham gia của tuổi trẻ. Trong giai đoạn hiện tại, một sự tập hợp như vậy sẽ gặp nhiều trở ngại. Nhưng nếu chúng ta đã có một cơ chế cộng đồng được đại đa số ủng hộ và các phe nhóm vì lợi ích chung, đoàn kết để thực hiện thì việc vận động tập hợp không có gì khó khăn cả.

Đề nghị thứ hai là chúng ta phải làm mới những phương thức phổ biến tài liệu. Chúng ta đã tố cáo tội ác, những điều sai trái của cộng sản từ mấy chục năm nay, nhưng những điều chúng ta nói, chúng ta viết, chỉ có những người Việt di tản lưu ý. Và trong ý nghĩ của chúng ta khi nghe, khi đọc những điều đó, chúng ta thấy không cần thiết vì chính bản thân chúng ta đã trải qua, đã có kinh nghiệm về những chuyện đó có khi còn hơn cả tác giả. Người mà chúng ta cần phải làm cho họ nghe, họ đọc là người ngoại quốc và những người trẻ tuổi chưa từng trải qua những mất mát, những đau đớn vì cộng sản. Chúng ta cần phải giải thích và chứng minh cho những đối tượng đó biết rõ lý do tại sao chúng ta tiếp tục chống Cộng, tại sao đất nước Việt Nam hiện giờ vẫn tiếp tục nghèo kém và đồng bào ta không có tự do. Phải đưa ra những tài liệu lịch sử cụ thể để hỗ trợ cho quan điểm của chúng ta. Những tài liệu đó, rải rác qua sách báo ngoại quốc, trong các thư viện, qua các nhân chứng sống trong hầu hết các người Việt lưu vong, cần được hệ thống hóa, được đưa lên báo chí, lên mạng lưới điện toán bằng tiếng ngoại quốc để phổ biến rộng rãi. Giới trẻ có đầy đủ khả năng để thực hiện việc này một cách quy mô và hữu hiệu như sưu tầm tài liệu, dịch ra ngoại ngữ, in ấn và phổ biến. Một số những nhà trí thức học giả sẽ có thể cố vấn cho họ để chọn những tài liệu chính xác, có giá trị. Có người sẽ nói là những công việc đó đòi hỏi phương tiện tiền bạc nhiều và kiếm ở đâu ra? Chúng tôi nghĩ rằng nếu khi những công việc trên có dự án thực hiện hàng hoàng và được một vài cơ quan truyền thông đứng đả ủng hộ thì đồng bào sẽ đóng góp khi nhìn thấy lợi ích thực sự, như đã từng đóng góp trong việc xây dựng tượng đài, cứu trợ bão lụt cũng như

những công tác chống Cộng khác từ trước tới giờ.

Đề nghị thứ ba là chúng ta phải chấp nhận đối thoại và chủ động tổ chức, đưa ra những đề tài để đối thoại. Trong công cuộc đấu tranh hiện giờ, chúng ta tin vào chính nghĩa mà chúng ta đang tích cực bảo vệ thì tại sao chúng ta lại né tránh những cuộc tranh cãi kể cả tranh cãi trực diện với kẻ thù để tìm ra sự thực mà ai cũng cần biết. Tỷ dụ như cuộc hội thảo về vai trò của Hồ Chí Minh vừa qua trên Oakland. Những tài liệu cụ thể về nhân vật này qua báo chí ngoại quốc, qua các thư khố, qua những lời tố cáo của chính những cựu đảng viên cộng sản Bùi Tín, Vũ Thư Hiên, Nguyễn Minh Cần đã một thời coi Hồ chí Minh như thần tượng sống, tất cả chừng đó cũng đủ cho những người Việt lưu vong nắm ưu thế trong cuộc hội thảo này. Tại sao những nhà trí thức vùng vịnh không tham dự vào cuộc hội thảo với những tài liệu đầy đủ hơn chính xác hơn, những lý luận sắc bén hơn ? Tại sao một số người dự hội thoại lại phải la ó để phản đối cuộc hội thoại khi biết rằng chính nghĩa thuộc về phía mình ?

Chúng ta không nên quên rằng đối tượng mà chúng ta cần giải thích, cần chinh phục không phải là cộng sản mà chính là những người địa phương và chính ngay con cháu chúng ta, trưởng thành và lớn lên tại đây, không biết gì về chủ nghĩa cộng sản. Vậy thì cách tốt nhất là đối thoại, chứng minh, giải thích để giành cảm tình của họ, để họ hiểu rõ về mục tiêu tranh đấu của chúng ta. Và điều nên làm là trong tương lai, chúng ta cần chủ động tổ chức các cuộc hội thoại. Trong cộng đồng người Việt lưu vong, có biết bao nhiêu lãnh tụ các đảng phái, bao nhiêu nhà trí thức từng dày công nghiên cứu, sưu tầm lịch sử. Tại sao chúng ta không tập hợp những người ấy lại, tổ chức một cuộc hội thoại mời những chính khách, những nhà trí thức ngoại quốc, những cơ quan truyền thông quốc tế tham dự về bất cứ một đề tài nào mà chúng ta nắm vững và sửa soạn đầy đủ tài liệu. Tỷ dụ như đề tài “ Lịch sử Việt Nam cận đại “ trong đó bằng những tài liệu cụ thể chúng ta sẽ làm cho dư luận nhìn rõ vai trò của Hồ Chí Minh với những hành động gian xảo và thiếu tư cách lãnh tụ của ông ta để định công luận tội cho chính xác. Và kể cả những bọn Lê văn Bằng, Nguyễn xuân Phong, tại sao chúng ta không mời họ đến dự, cho họ nhìn thấy những sự thực về thần tượng của họ. Dĩ nhiên, họ không đến là họ sợ sự thật.

Bước sang đầu thế kỷ 21, những diễn biến mới đòi hỏi chúng ta phải có cái nhìn mới về cuộc đấu tranh dài lâu cho ngày trở về quê

hương, cho tự do và cơ hội của đồng bào trong nước. Đoàn kết để thống nhất ý chí cộng đồng, tập hợp sức mạnh của toàn thể cộng đồng để đối phó với âm mưu của cộng sản nhằm lũng đoạn cộng đồng để dễ bề khai thác lợi dụng. Đoàn kết để cộng đồng ngày một lớn mạnh, làm cho dư luận thế giới, chính quyền và dân chúng các địa phương phải kính nể, phải lắng nghe ý nguyện chính đáng của cộng đồng về mọi mặt, kể cả những vấn đề trọng đại có liên quan đến tình hình trong nước. Đoàn kết để tập trung được sức mạnh về trí tuệ, về vật chất để khi cần đến có thể hỗ trợ hữu hiệu cho cuộc đấu tranh giành tự do dân chủ của đồng bào trong nước. *Điều cần thiết này đòi hỏi một số những người từng quen thuộc trong sinh hoạt cộng đồng, một số người cầm đầu các "phe nhóm" hy sinh lòng tự ái, hy sinh quyền lợi của cá nhân hay "phe nhóm" mình, đặt cái "chung" lên cái "riêng", cái "chúng ta" lớn lên cái "tôi" nhỏ bé, cùng hướng về một mục tiêu tranh đấu chung: Dân Chủ, Nhân Quyền, Tự Do cho Việt Nam.*

Đó phải chăng cũng chính là đòi hỏi và mong ước của đại đa số người Việt hải ngoại trong những ngày tháng tư, nhớ lại kỷ niệm đau thương của cả dân tộc hai mươi lăm năm trước, mà trong đại đa số đó, có tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN. ■



Chúc Mừng

Nhận được tin vui của gia đình cựu SVSQ Vũ Ngọc Mới **K.10P** tại Đức Quốc sẽ làm lễ thành hôn cho thứ nam là **Phêrô Vũ Ngọc Tiến** đẹp duyên cùng **Maria Đồng Thị Hương**, thứ nữ ông bà **Đồng Văn La**.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 15 giờ ngày thứ bảy 27-5-2000 (nhằm ngày 24 tháng 4 Âm Lịch năm Canh Thìn) tại Thánh Đường St. Thomas Morus, đường Rheinalle 46/48. 33605 Bieldeld, Germany.

Xin có lời chung vui cùng gia đình cựu SVSQ Vũ Ngọc Mới, thân chúc hai cháu Tiến – Hương trăm năm hạnh phúc.

- Liên Hội cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu
- Gia Đình cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 10P
- Tòa Soạn Đa Hiệu

TRÀO LƯU “TOÀN CẦU HÓA” VÀ CUỘC CHIẾN ĐẤU CỦA CHÚNG TA

- **Đinh Tiến Đạo, K24**

Là những người đã từng xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, không ai có thể phủ nhận là chúng ta đã từng mang những hoài bão mong thực hiện những điều tốt lành cho quê hương, đất nước.

Hai mươi lăm năm trước, đứng trước bàn cờ thế giới đổi thay, chúng ta đành ngậm ngùi buông súng, tưởng chừng như những hoài bão năm xưa, đã từng được ấp ủ, sẽ chẳng bao giờ thực hiện được. Từng đàn con của Trường Mẹ tản lạc khắp bốn phương trời, kẻ bên bờ đại dương, người trong cảnh tù đầy. Nhưng dù ở góc trời nào đi chăng nữa, những hoài bão năm xưa bao giờ cũng ray rứt trong tâm tưởng của từng người. Kẻ thì nóng lòng muốn cầm súng trở lại, người thì “như chim bị tên”, cẩn trọng trong đường lối chiến đấu để không bị “rơi” vào bàn cờ thế giới như trước đây.

Chúng ta, ai cũng đồng ý là cuộc chiến đấu năm xưa của chúng ta còn dang dở khi đất nước vẫn còn trong ngục tù Cộng Sản, trong độc tài, tham nhũng, đói nghèo, mất dân chủ, không tự do. Vậy thì để tiếp tục cuộc chiến đấu năm xưa, chúng ta cần hoạch định đường lối chiến đấu nào thích hợp cho những hoài bão của chúng ta được chu toàn.

Sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, bộ mặt và không khí chính trị của thế giới đã thay đổi hoàn toàn. Một số phạm trù tư tưởng mới cũng đã xuất hiện để thay thế những công thức lỗi thời trong thời gian cao điểm của chiến tranh ý thức hệ. Chính thực tế này đòi hỏi chúng ta phải có một sự điều chỉnh trong suy nghĩ, trong đường lối chiến đấu, để không bị hụt hẫng trong tư tưởng trước đà đổi thay của nhân loại.

Ngày nay, với trào lưu “toàn cầu hóa” mỗi ngày một rõ nét, những tổ chức quốc tế đã và đang thành hình với những hoạt động ngày càng mạnh mẽ như WTO, IMF, hay Ngân Hàng Thế Giới (World Bank). Những cụm từ “Chiến tranh giải phóng” và “Đấu tranh giai cấp”, một thời là những chiêu bài ăn khách mà đảng Cộng Sản Việt Nam đã thành công khi áp dụng tại Việt Nam, thì nay đã trở thành lỗi thời và lạc hậu. Ý niệm “hội nhập” đã được ưa chuộng hơn là ý niệm “giải phóng”. Nhiều nhà nghiên cứu chính trị nổi tiếng đã thực sự tin tưởng vào sự chấm dứt vĩnh viễn của chiến tranh ý thức hệ vì cho rằng nhân loại, sau 70 năm kinh nghiệm chán chường với chủ nghĩa Cộng Sản, nay đang dồn mọi nỗ lực vào những việc làm thực tế thay vì tiêu hao công sức một cách vô ích vào những “thiên đàng” viễn vông, không tưởng. Điển hình là ngay Đặng Tiểu Bình, kẻ đã từ trong nôi của Đảng Cộng Sản Trung Quốc, sau khi nắm quyền bính tại nước này, đã từng tuyên bố: “*Bất kể mè trắng hay mè đen, miễn là bắt được chuột*”.

Những phạm trù tư tưởng hiện đại nói trên không xuất phát từ một ý thức hệ mới nào mà từ thực tế của cuộc sống con người. Ngày nay, nếu người nào chỉ biết hô hào đấu tranh giai cấp mà không biết đấu tranh cho nhân quyền, chỉ cố võ cho đấu tranh chống bóc lột mà không màng gì đến đấu tranh cho dân chủ, tự do, chỉ khăng khăng bảo vệ chủ quyền tuyệt đối của quốc gia mà không đếm xỉa gì đến quyền lợi chung của nhân loại, đều là những người lạc hậu, chưa nắm được thông điệp thế kỷ của cuộc cách mạng dân chủ toàn cầu hiện nay.



Cuộc khủng hoảng tài chánh Á Châu năm 1997 và những khó khăn kinh tế của Nhật cũng như của Nga đã được cứu nguy bằng những khuyến cáo chuyên môn và viện trợ tài chánh của các tổ chức quốc tế như IMF và Ngân Hàng Thế Giới (World Bank). Điều này chứng tỏ cho mọi người thấy rằng những ý niệm hoặc những tín điều liên

quan đến phạm trù tư tưởng cũ như chủ quyền tuyệt đối của quốc gia, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ thuyết Mác-Lê v.v... đều đã thực sự lỗi thời. Nhờ những tiến bộ của khoa học và kỹ thuật, thế giới đã thu hẹp lại rất nhiều. Các quốc gia đã ở vào một thế liên lập chặt chẽ chưa từng thấy. Cho nên thay đổi cách suy nghĩ để đánh giá thực tế, mà chúng ta đang sống dưới trào lưu "toàn cầu hóa", đã trở thành một đòi hỏi có tính cách bắt buộc để dọn đường cho một sự hội nhập suông sẻ vào trào lưu sinh hoạt mới của cộng đồng nhân loại tương lai.

David Held trong cuốn "Political Theory and The Modern State" (Stanford University Press, 1989) đã cho rằng chủ quyền quốc gia ngày nay không còn phù hợp với hiện trạng của thế giới đương thời về rất nhiều phương diện. Thí dụ rõ nét nhất để chứng minh nhận định này là việc làm của IMF (Quỹ Tiền Tệ Thế Giới). Giờ đây ai cũng đều đồng ý rằng, mặc dù chỉ là một cơ quan ngoại quốc, nhưng IMF có khả năng cắt bỏ các chi tiêu quá trớn của một chính phủ, phá giá tiền tệ của một quốc gia để lành mạnh hóa nền kinh tế, cắt bỏ những chương trình không thiết yếu hoặc giảm thiểu những chính sách quá phiêu lưu của những quốc gia thiếu nợ.

"Toàn cầu hóa", ngày nay, đã được nhắc tới hàng ngày trong các cơ sở ngoại giao quốc tế, tại những phiên họp của Liên Hiệp Quốc, giữa các nguyên thủ quốc gia. "Toàn cầu hóa" chỉ trạng thái hội nhập càng ngày càng gia tăng của các nền kinh tế quốc gia vào nền kinh tế thế giới. Hiện tượng "toàn cầu hóa" đã tạo áp lực lên mọi quốc gia để buộc những quốc gia này phải thay đổi chính sách và định chế theo một đường hướng chung của toàn thế giới. Đường hướng đó là cởi mở chính sách ngoại thương, bãi bỏ việc kiểm soát tư bản, mở cửa thị trường tài chánh cho các nhà đầu tư quốc tế và thu hẹp quyền hạn của "nhà nước" đối với những lãnh vực kinh tế.

WTO đã trở thành rầm rộ và là một đề tài nóng bỏng trên thế giới hiện nay. Ngay đến cả Trung Quốc, một nước Cộng Sản trước đây coi nền kinh tế tư bản là đang "dây chết", nay cũng cố xin gia nhập vào WTO, dù biết rằng khi gia nhập là phải hạn chế bớt quyền lực của "nhà nước" về kinh tế. Đảng Cộng Sản Việt Nam nay cũng không cưỡng nổi trào lưu mới của thế giới, cho dù còn đang "dùng dằng" với Hiệp Ước Thương Mại Việt Mỹ, cũng đang muốn ngấp nghé trước ngưỡng cửa của WTO. Những thực tế trên đã cho chúng ta thấy hiện tượng "toàn cầu hóa" là một hiện tượng không thể đảo

ngược. Không có một sức mạnh nào có thể cản bước tiến của nó, kể cả các nhà nước có tiếng là “cứng đầu” nhất. Như vậy rõ rệt là chủ quyền của các quốc gia và quyền lực của các “nhà nước” đã bị thu hẹp lại rất nhiều.

Chúng ta phải thẳng thắn mà công nhận rằng nhờ biết nắm giữ được trào lưu của thế giới vào đầu thế kỷ trước là “Chiến tranh giải phóng” và “Đấu tranh giai cấp” khi nhân loại còn đang sống trong chủ nghĩa thực dân nên Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản đã thành công trong việc cướp chính quyền từ Thực Dân Pháp trên đất nước ta. Thì nay, khi nắm biết được trào lưu của thế giới là “toàn cầu hóa” có nghĩa là hòa bình và hội nhập để cùng phát triển, và khả năng của “toàn cầu hóa” là thu hẹp quyền lực của “nhà nước” thì chúng ta mới hoạch định được đường lối đúng đắn trong công cuộc chiến đấu đang còn dang dở của chúng ta để mang lại tự do, dân chủ cho Việt Nam.

Cho dù chúng ta không còn “cầm súng” để chiến đấu như trước đây, nhưng nhiệm vụ “chiến đấu” của chúng ta ngày nay là tìm hiểu trào lưu tương lai của nhân loại, mà đất nước Việt Nam là một thành viên, hầu có những thẩm định đúng đắn để truyền bá về những kinh nghiệm bằng xương máu của chính chúng ta, về những bước đi của thế giới trong tương lai để hoạch định một hướng đi đúng cho chúng ta và cho thế hệ tiếp nối--Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trong cuộc chiến đấu còn đang dang dở.

Một lần, chúng ta đã cầm súng chiến đấu cho dân chủ và tự do mà “mù mờ” về trào lưu của thế giới, “ấm ớ” về đường lối hoạch định, nên chúng ta đành phải bị “buông súng”, thì giờ đây, hãy dừng để con cháu của chúng ta đạp vào những vết xe đổ xưa. Đừng bắt ép chúng phải “cầm súng” như chúng ta ngày xưa khi trào lưu thế giới đã thay đổi, bởi như thế là chúng ta đã đưa chúng đi ngược lại trào lưu của thế giới ngày nay, lạc lõng trong giòng tiến của nhân loại, và kết quả là chỉ chuốc những thất bại khôn lường. Hãy “hành trang” cho chúng bằng sự hiểu biết về thế giới quan trong tương lai, hầu chúng có thể hoạch định đường lối đấu tranh của chúng thật thích hợp với trào lưu mới, dựa theo trào lưu mới để tiến hành một cách thành công cho hoài bão mà chúng ta đã ấp ủ bao nhiêu năm.

Có như thế chúng ta sẽ không còn phải nhìn thấy cảnh “buông súng” lần thứ hai... ■



Chúc Mừng

Chúng tôi nhận được tin vui từ các gia đình K.18:

- Cựu SVSQ và chị **Nguyễn Anh K.18** làm lễ thành hôn cho cháu **David Nguyễn Hoàng Dũng** đẹp duyên cùng cô **Phạm Thị Ly Lan**. Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 18-12-1999 tại Santa Ana, California.

- Cựu SVSQ và chị **Phạm Trọng Sách K.18** làm lễ vu quy cho cô gái rượt, cháu **Phạm Liên Đài** sánh duyên cùng cậu **Bùi Anh Thao**. Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 1-4-2000 tại Portland, Oregon.

- Cựu SVSQ và chị **Cao Quốc Quới K.18** làm lễ vu quy cho cô gái cứng, cháu **Cao Hoàng Lan** sánh duyên cùng cậu **Philip Ross Conn**. Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 19-12-1999 tại Forth Worth, Texas.

- Cựu SVSQ và chị **Phạm Văn Hòa K.18** làm lễ thành hôn cho thứ nam, cháu **Micae Phạm Đông Hải** sánh duyên cùng cô **Maria Nguyễn Kim Nguyệt**. Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 26-12-1999 tại Houston, Texas.

- Cựu SVSQ **Huỳnh Văn Giai K.18** làm lễ vu quy cho thứ nữ, cháu **Huỳnh Lưu Vy Thảo** sánh duyên cùng cậu **Đình Bá Huy**. Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 18-12-1999 tại San Jose, CA

Toàn thể K.18 và gia đình xin được chung vui cùng các anh chị. Thành tâm chúc các cháu sống trọn đời trong Yêu Thương và Hạnh Phúc.

- Cựu SVSQ K.18 và gia đình
- Tòa Soạn Đa Hiệu

25 năm sau,

TRUYỀN THÔNG MỸ VẪN BÓP MÉO CHIẾN TRANH VIỆT

*Kẻ nào không thể nhớ dĩ vãng,
bị phạt dựng lại quá khứ (George Santayana)*

• Lâm Lễ Trinh

LTS: Ôn lại một số sự kiện, một số nhân vật của một giai đoạn trong lịch sử cận đại là để hy vọng, từ đó rút ra được một bài học. Chúng ta không phê bình và quy tội những nhân vật đã đi vào lịch sử vì đó là công việc dành cho các sử gia. Đơn giản là chúng ta nên bình tâm để học những bài học rút ra từ lịch sử trong ước vọng chung: Dựng Nước và giữ Nước. Một lần nữa trân trọng cảm ơn Giáo Sư.

Từ trên hai thập niên nay, mỗi khi tháng tư trở lại, thì giới truyền thông Hoa kỳ, khối diaspora Việt và chính phủ Hànội đều đồng thanh nhắc đến cuộc chiến VN với những nhận xét khác biệt và không thay đổi. Năm 2000 đánh dấu kỷ niệm thứ 25 ngày Miền Nam thất thủ, vì thế khơi lại – gay gắt hơn lúc nào hết – vết thương của quá khứ. Các đài truyền hình trên thế giới, nhân dịp này, cho chiếu lại các phim thương mại và giả tưởng *Deer Hunter, Platoon, Apocalypse Now, Full Metal Jacket...* Ngoài ra, một số tài liệu gọi là “quân sử” cũng được họ xử dụng để bình phẩm về 15 năm thảm kịch ở Đông Dương, từ 1961 đến 1975, gây thiệt mạng cho 58.000 lính Mỹ và trên 3 triệu người Việt.

Nhà cầm quyền Bắc Việt dựng ra Mặt trận Giải phóng Miền Nam ngày 20.12.1960, lỗi sáu tuần lễ sau khi John F. Kennedy đắc

cử Tổng thống. Qua năm sau, các lực lượng đặc biệt Hoa kỳ tham chiến. Và sau đó, cuối thập niên 60, dưới thời Lyndon B. Johnson, chiến tranh leo thang với vụ oanh tạc Miền Bắc và Hà Nội. Tiếp theo là kế hoạch Richard Nixon “Việt nam hóa” chiến tranh, Hiệp ước Paris và bi kịch Miền Nam sụp đổ ngày 30.4.1975.

Chiến tranh Việt Nam là đề tài được Hollywood khai thác lâu nhất trong lịch sử truyền hình Hoa kỳ. Gần đây, tạp chí *Journal of Broadcasting* có đăng một bài khá tường tận của nhà xã hội học George Baylay nghiên cứu về phương thức của ba hệ thống ti- vi Mỹ ABC, CBS và NBC trình bày cuộc chiến này từ 1965 cho đến 1970. Theo ông, gần phân nửa tài liệu chiến tranh liên hệ đến hoạt động của bộ binh và không lực trên chiến trường; lối 12% gồm có các bản văn tuyên bố của chính quyền Hoa Thịnh Đốn và Sài Gòn; và sau hết, 3% dành cho tin tức lấy từ đối phương Bắc Việt. Ảnh hưởng của chiến tranh đối với quần chúng Mỹ và những vụ đi bộ cổ võ cho hòa bình, dân chúng xuống đường, sinh viên biểu tình..v.v.. của phong trào phản chiến tại Hoa kỳ được trình bày giới hạn, với tài liệu phát xuất phần lớn từ Ngũ Giác Đài. Chỉ trong năm 1971, chi phí để hình thành kho “sử liệu” loại này lên đến gần 200 triệu mỹ kim.

Cuộc chiến VN qua lăng kính của Bộ Quốc phòng và cánh phản chiến Mỹ

Trong bộ phim tài liệu *The Selling of the Pentagon*, (“Làm cách nào bán Ngũ Giác Đài”) của nhà đạo diễn Peter Davis, một cựu sĩ quan ngành thông tin kể lại những cố gắng để “đánh lạc hướng” các ký giả đến điều tra tại chỗ. Thí dụ, một ê kíp CBS đến nhờ y cho tiếp xúc với vài phi công Mỹ để phỏng vấn về những vụ dội bom Bắc Việt, y chỉ cho gặp những phi công được dặn kỹ các điều không nên nói.

Để tránh trò dàn cảnh như vậy, một nhóm quay phim độc lập bắt tay, vào cuối thập niên 60, tố cáo những sai quấy của Quân đội viễn chinh Hoa kỳ bằng những phim tài liệu có tính cách chính trị. Năm 1969, trong *Vietnam, In the Year of the Pig* (“Việt Nam, Năm con Heo”), Emile de Antonio tìm cách giải thích các lý do sâu xa của chiến tranh. Với những phương pháp khảo cổ, Antonio nghiên cứu nhiều văn khố, từ thời thực dân Pháp, để chứng minh cách thức Hoa kỳ can thiệp vào Việt Nam không thể thành công. Dấu hiệu thất bại đó, nhà phim ảnh hữu danh Joseph Strick trình bày trong phim

Interviews with Mỹ Lai Veterans, (“ Phỏng vấn các cựu chiến binh Mỹ Lai “), thực hiện năm 1970, kể lại hành động của Trung úy Calley và đồng đội . Một phim khác nên xem là *Basic Training* (1971) của Frederic Wiseman đề cập đến vấn đề huấn luyện quân nhân Hoa kỳ để đưa qua tham chiến tại Đông Dương.

Trong chủ trương tuyên truyền, phe phản chiến quảng cáo rùm beng cho cuốn phim tài liệu tập thể *Winter Soldier* (“ Người quân nhân mùa Đông”) trong đó một số lính Mỹ giải ngũ “tự thú” (!) đã phạm nhiều tội ác tại Việt Nam, nhân danh “Văn minh Tây phương.” Phim này một mặt đã giúp một cách tai hại đánh giá sai lệch ý nghĩa sự can thiệp của Hoa kỳ chống Cộng sản Hà Nội và mặt khác, nêu ra nghi ngờ đáng tiếc trong tâm trạng của không ít cựu quân nhân Mỹ (lớp thanh niên từ 20 đến lý tưởng yêu nước của họ khi tình nguyện trước 1975. Có một lúc cánh “bồ câu” cũ hơn, họ nêu câu hỏi tại sao không truy tố Tòa án Hình sự Quốc tế các người chịu trách nhiệm chính trị và quân sự trong một số tội ác chống nhân loại như tàn sát dân quê, dùng bom napalm, oanh tạc thường dân, thủ tiêu tập thể trong trại giam, rải chất hóa học diệt trùng...Tháng hai 1971, 125 lính giải ngũ Hoa kỳ, ngực mang huy chương, tụ họp tại Detroit, trước ống kính của giới truyền thông để hội thảo và đề cao phim *Winter Soldier*. Chính quyền Hoa Thịnh Đốn tẩy chay, không cử đại diện dự kiến.



Cuốn phim *Winter Soldier* cho công luận thấy xã hội Hoa kỳ đến giờ này chưa gột rửa nổi “hội chứng Việt Nam”, tuy Tổng Thống George Bush đã tuyên bố lạc quan rằng chiến thắng quân sự tại Vùng Vịnh chống Irak năm 1991 đã hoàn toàn xóa bỏ mặc cảm thất trận tại Đông Dương.

Trong một phim khác mang tên *Hearts and Minds* (“ Tim và Óc”), thực hiện năm 1973, đạo diễn Peter Davis thử đào sâu những yếu tố văn hóa nào của Hoa kỳ – ngoài các toan tính chính trị – đã đẩy quốc gia này mở rộng cuộc tranh chấp tại Đông Nam Á. Davis đặc biệt nêu ra, ở hàng đầu, một số dẫn lý, sợ hãi và viện cố có tính

cách địa lý chính trị không mấy thiết thực như “ *Nếu chúng ta mất Đông Dương, chúng ta sẽ mất luôn khu Thái Bình Dương và trở thành một hải đảo giữa đại dương rộng lớn.* ” Một số người khác cho rằng cần bảo vệ bằng mọi cách các nhu liệu chiến lược thiết yếu: “ *Nếu Đông Dương thất thủ, việc cung cấp chất thiếc và tung-xít (tungsten) đến từ bán đảo Malacca sẽ không còn nữa.* ” Sau hết, là lý do có tính cách ý thức hệ và nhân đạo : “ *Hoa kỳ can thiệp để tiếp cứu một nước nạn nhân của ngoại xâm.* ”

Hearts and Minds (được một giải thưởng Oscar của Hollywood năm 1974) cũng nhằm mục tiêu nhấn mạnh ảnh hưởng - đối với người lính chuyên nghiệp Mỹ - của cái được mệnh danh “ huyền thoại của sự trình diễn kỹ thuật, *le mythe de la performance technique.* ” Nói cách khác, với võ khí và kỹ thuật chiến đấu tối tân, Quân đội Hoa kỳ nhận chìm kích thước trọng tội của một hành động chiến tranh. Một phi công chiến đấu Mỹ từng thản nhiên kể lại: “ *Khi người ta bay với tốc độ 800 cây số/ giờ, không còn thời giờ nghĩ đến chuyện khác. Không nghe ngay cả tiếng bom nổ bên ngoài. Không bao giờ thấy máu và nghe tiếng kêu la. Tôi là một chuyên viên, một kỹ thuật gia.* ” . Bị thôi miên bởi huyền thoại nói trên, người phi công không còn trí óc gì để đo lường hậu quả hành vi của mình và nhận thức trách nhiệm cá nhân nữa.

Peter Davis còn ghi thêm một điểm tâm lý khác: Mục tiêu biện minh cho cứu cánh. Thái độ của người lính Mỹ tại VN được sánh với một kẻ chơi football Hoa kỳ. Dù quên đi lý do chiến đấu, mọi cú đều tốt, OK, miễn sao thành công. Sau hết, sự không thông hiểu tâm lý của đối phương là một nhược điểm lớn. Tướng William Westmoreland, tổng chỉ huy quân đội viễn chinh, đã gây ngạc nhiên khi ông phát biểu : “ *Người phương Đông không đánh giá nặng sự sống như người Tây phương.* ”

Một phim phản chiến khác từng gây sôi nổi là *Milestones* (1975) của John Douglas và Robert Kramer, kể lại một cuộc hành trình lịch sử, địa dư và nhân bản xuyên nước Mỹ để phỏng vấn những công dân chống đối diệt chủng người Da Đỏ, nô lệ hóa sắc tộc Da Đen và đàn áp dân Việt. Vì chiến tranh đã chấm dứt, phim này nhấn mạnh nhu cầu tạo dựng một xã hội Mỹ ít bạo động hơn, cởi mở và rộng lượng .

Tháng 10-1983, trong khi công luận Hoa kỳ cố quên đi giặc giả, một loạt phim tài liệu xuất hiện trên truyền hình dưới tên “ *Viet Nam, a televised history* ”, nhai đi nhai lại các tội ác chiến tranh, căn

cứ vào những lời tường thuật sặc mùi xã hội chủ nghĩa của hai nhân chứng Nguyễn Bài và Lê Thị Tôn năm 1967 tại làng Thủy Bô, Việt Nam. Đòn tuyên truyền cũ rích này không làm cho chính quyền Hoa kỳ thay đổi cảm nghĩ và thái độ đối với chiến tranh Việt Nam ¹.

Ngày 11 tháng ba vừa qua, trước khi lên đường qua thăm Hànội theo lời mời của Bắc bộ phủ, Bộ trưởng Quốc phòng William Cohen tuyên bố rằng ông không có ý định tỏ lời hối tiếc về hoạt động của các lực lượng Hoa kỳ trong chiến tranh Việt Nam. Hànội thất vọng chua cay những vẫn trải thảm đỏ để đón tiếp vị thượng khách, trong ước mong được viện trợ.

Đã đến lúc trả sự thật lại cho lịch sử

Một phần tư thế kỷ đã trôi qua. Hoa Thịnh Đốn vẫn bị ám ảnh bởi “ *hội chứng Việt Nam*” và Hànội tiếp tục sống phập phồng trong ác mộng “ *diễn biến hòa bình*”. Hai căn bệnh trầm kha này – nói gì thì nói – không giúp họ hoàn toàn gột bỏ các thành kiến đối với đối phương cũ và cả hai cố gắng giải thích cuộc tranh chấp xưa theo nhãn quang riêng: Cộng sản cho rằng họ đã thắng lớn năm 1975 nhờ Mác, Lê và Hồ. Phía Hoa kỳ thì lại xem cuộc chiến tại Đông Dương chỉ là giai đoạn chuẩn bị sự sụp đổ toàn diện của xã hội chủ nghĩa mà

xứ Cờ Hoa chủ trương từ đầu. Gần đây, để đánh dấu 25 năm thống nhất đất nước, tương về hưu Võ Nguyên Giáp, nay trên 88 tuổi, kêu gọi thăm thiết HK giúp VN xây dựng lại. Như thế, trong hậu trường cuộc chiến Việt Nam, còn nhiều bí mật chưa được tiết lộ. Nhà cầm quyền Mỹ và Việt sẽ không được bình ổn tâm thần và hơn thế, khó thể tìm ra giải pháp thích hợp và bền vững cho đến khi cả hai có đủ can đảm nhận và nói ra sự thật đã và đang phân cách họ.

Đến nay tại Hoa kỳ, đã có một số người liên hệ mật thiết đến chiến tranh VN và thức giả lương thiện mổ xẻ thẳng thắn vấn đề. Thí dụ, nhiều cộng tác viên với chính quyền Mỹ



trước 1975 không ngại dùng những danh từ như *indecisiveness*, *impatience*, *ineffectiveness* để phê bình chính sách của Kennedy và Johnson. Paul Kattenburg, cựu Chủ tịch Khối Nghiên cứu về VN, VN Task Force, kể lại: Trong phiên nhóm Hội đồng An ninh Quốc gia ngày 31.8.1963, do TT Kennedy chủ tọa, ông đã đề nghị, nhưng vô hiệu quả, Hoa kỳ rút khỏi VN “trong danh dự”. Bị mất chức tháng giêng 1964, Kattenburg nhận định chua chát như sau về Bộ Tham mưu chiến tranh của Kennedy: “*There was not a single person there that know what he was talking about. They didn't know Viet Nam. They didn't know the past. They had forgotten the history. They simply didn't understand the identification of nationalism and communism. I thought, God, we're walking into a major disaster.*”² Trong hồi ký muộn màng “*In Retrospect*”, cựu Bộ trưởng Quốc phòng Robert McNamara thú nhận rằng các “đỉnh cao trí tuệ” của nước Cờ Hoa – trong số này tác giả được dự luận xếp vào hàng đầu! – đều mù tịt về Việt Nam được xem như một “vùng đất lạ, *terra incognita*” và họ “không nhận diện nổi để phân biệt chủ thuyết quốc gia và chủ thuyết Cộng Sản.” (!). Trong phiên họp ngày 31.8.1963, tại Bộ Ngoại giao, Hoa Thịnh Đốn, khi biết tin âm mưu lật đổ TT Diệm thất bại tuần lễ trước, Phó Tổng thống Lyndon Johnson bộc trực tuyên bố: “*Chúng ta nên chấm dứt cái trò, vừa ăn cướp, vừa la làng!*”

Ngay từ đầu cuộc chiến, chính phủ HK và VN Cộng Hòa đều quan niệm sai lầm liên hệ đồng minh giữa hai nước. từ đó sinh ra những bất đồng dẫn đến bất hòa và sự bức tử oan uổng của Miền Nam. Thật vậy, quyền lợi của Mỹ và VN không tương quan: Miền Nam chủ trương chống Bắc Việt để tồn tại như một quốc gia dân chủ và độc lập, trong khi HK muốn dùng VNCH như con cờ thí để thực hiện quân bình chiến lược tại Á châu bằng cách ngăn Bắc Kinh bành trướng thế lực và đồng thời, chia rẽ Nga xô và Trung cộng. Hoa Thịnh Đốn bỏ rơi VNCH không luyến tiếc sau khi Nixon hội kiến với Mao năm 1972. Hoa kỳ không bao giờ chủ trương cho phép (hay giúp) Miền Nam tấn công Bắc Việt để tránh làm phật lòng Bắc kinh và Mạc tư khoa. Hoa kỳ cũng không phản ứng khi Hà Nội vi phạm trắng trợn Hiệp ước Ba-lê sau 1973. Hoa kỳ còn ép chính phủ Nguyễn Văn Thiệu ký văn kiện này để có lý do rút quân dưới chiêu bài “Việt nam hóa chiến tranh”. Vả chăng, Hoa kỳ không coi sự thất trận của Pháp tại Điện Biên Phủ như một tai biến đối với Thế giới tự do, căn cứ vào những tài liệu ngoại giao của nguyên Đại sứ Pháp tại Sài Gòn



Jacques de Folin³.

Vì quyền lợi tương phản, Mỹ đã dành hết trách nhiệm trong cuộc chiến để dễ bề thao túng. Quyền lợi và trách nhiệm trở nên quá chênh lệch nên sự tương cần và tương kính không còn nữa. Hai đồng minh như “đôi đũa lệch”. Cảnh đồng sản dị mộng chấm dứt thê thảm.

* * *

Nạn nhân trực tiếp trong thảm kịch trên đây là gần ba triệu người Việt di cư hiện tản lạc khắp nơi trên thế giới. Đồng thời, họ cũng là *chứng nhân* lịch sử mang trên thân xác và trong tâm tư mỗi hờn vong quốc. Khối diaspora này – dù thành công đến đâu ở

hải ngoại – vẫn hướng về Đất Mẹ. Thành phần lớn tuổi – sắp già từ cuộc đời - có trách nhiệm nói lên kịp thời, và nói lớn, cho thế giới biết những sự thật không tô điểm, không phấn son, về cuộc chiến gian khổ của Nhân dân và Quân đội Việt nam Cộng hòa vì chính nghĩa. Đúng thế, một số rất đông trong lớp người này từng nắm giữ vai trò then chốt trong các chế độ đã qua. Họ cần nói sự thật, không phải để tự đề cao mà để vinh danh những anh hùng đã hy sinh và tuấn tiết trong bóng tối, chống Cộng sản, Độc tài và Thực dân.

Để dựng lại nước, cần lắng nghe rất nhiều nhân chứng trung thực. Điều này hệ trọng hơn là đốt đuốc đi tìm lãnh tụ giữa chợ đời. Thật vậy, lãnh đạo là gì nếu không phải là tìm cách thấu triệt ý muốn của đại chúng và phục vụ hết lòng nhu cầu chính đáng của dân?

Nếu không nhằm mục tiêu đào sâu thêm hố hận thù thì sự thật có phép lạ nhiệm mầu: Sự thật giải thoát, Sự thật hàn gắn và Sự thật hòa giải. Và nếu biết sám hối và tránh tái phạm lỗi lầm thì Dĩ vãng là một trường đời dạy nhiều bài học vô giá. Kinh nghiệm từng chứng minh : Chính trị hủy diệt nhiều hơn đơm hoa. Các thời đại chứng nhân trong lịch sử nhân loại thường tạo nên những nhà lãnh tụ xuất

chúng vì họ được trui rèn trong thử thách. Trước khi chỉ huy, họ đã là nạn nhân và nhân chứng.

Năm 1975, CSVN đã thắng. Bằng võ lực, bằng đàn áp. Năm 2000, CSVN đang thua - và thua đậm - một trận chiến mới: trận chiến thu phục nhân tâm và giải quyết nạn nghèo đói, kém phát triển của dân tộc. CS xa dân, phản dân và mất dân. CS thất bại. Người công bộc xã hội chủ nghĩa thoái hóa đã biến dạng thành chủ nhân ông chễm chệ.

Vì thế, phải nói sự thật. Để giúp ý và mở mắt các lãnh tụ sắp đến của một nước Việt tiến bộ và dân chủ. Nói sự thật để hướng dẫn lớp trẻ VN, chất xám quý hóa và hy vọng cuối cùng trong kế hoạch phục hồi xứ sở. Để tránh những lỗi lầm và vấp ngã của các thế hệ trước. Để xóa cái nhục chậm tiến mà Hồ Chí Minh và bè đảng trong Chính trị bộ Hà Nội đang phủ lên giang sơn gấm vóc Việt Nam từ trên nửa thế kỷ nay. Chúng ta không còn một chọn lựa nào khác. ■

Chú thích

1. Đọc "*Filmer le conflit du Vietnam*" của Ignacio Ramonet, trong *Le Monde Diplomatique*, Avril 2000, trang 27
2. Đọc "*US Government and the VN War*" của Gibbons, trang 161, Harper Publ. NY 1989
3. Hồi ký "*Indochine 1940 - 1955, La fin d'un rêve*" của Jacques de Folin, nxb Editions Perrin, Paris 1993



ANH EM BẠN RỘN TRĂM BỀ,
MÔNG MỘT THÁNG BẢY NHỚ VỀ CALI

THẾ HỆ TRẺ NIÊN KỶ 2000



• Lâm Quang Thi K.3

Trong vở kịch *Le Cid*, nhà thơ nổi tiếng thế kỷ 17 của Pháp, Pierre Corneille đã kể chuyện một chàng trai khiêu khích một vị tướng già của triều đình đánh gươm để rửa hận cho người bạn bị vị tướng sĩ nhục. Vị tướng bảo chàng trai rằng thắng dễ dàng sẽ không có danh dự gì cho ông ta. Chàng trai bèn đáp rằng:

— *Đối với những tâm hồn cao thượng, giá trị không đợi tuổi tác**.

Sau đó chàng thanh niên giết chết vị tướng già trong cuộc đấu kiếm rồi được nhà vua chỉ định thay thế vị tướng để cầm quân đánh thắng quân ngoại xâm.

Đó là chuyện kiếm hiệp Tây Phương thời xưa. Ngày nay thì không phải vậy. Thế hệ trẻ không thể thay thế thế hệ già trong phút chốc để nắm giữ vai trò lãnh đạo Cộng Đồng, vì lãnh đạo ngày nay chẳng những cần đến kiến thức và lòng hăng say, mà còn đòi hỏi nhiều kinh nghiệm về tổ chức, sự hiểu biết đối phương và sự thấu triệt tâm lý quần chúng.

Trong năm vừa qua thế hệ trẻ Việt Nam tại Hải Ngoại đã vùng lên chống đối vụ Trần Văn Trường treo hình Hồ Chí Minh và cờ

Cộng Sản tại một tiểu thương xá thuộc miền Nam California. Các cháu đã tổ chức những đêm Thắp Sáng Niềm Tin tại các đô thị lớn trên thế giới và dùng hệ thống internet để cổ võ Tự Do và Nhân Quyền Việt Nam. Điều này đã gây sửng sốt cho tập đoàn Cộng Sản Hà Nội, vì họ lầm tưởng rằng thế hệ trẻ Việt Nam tại hải ngoại thờ ơ đối với đất nước và đối với tình hình chính trị tại Việt Nam.

Trước khí thế của thế hệ trẻ Việt Nam tại hải ngoại, người ta cho rằng có lẽ đã đến lúc thế hệ đi trước nên nhường vai trò đấu tranh cho lý tưởng Tự Do Dân Tộc cho thế hệ trẻ đang lên. Trong những cuộc hội thảo chính trị sau biến cố Trần Văn Trường mà tôi có dịp tham dự, nhiều người đặt câu hỏi cho rằng *bao giờ thế hệ già nên giao quyền lãnh đạo Cộng Đồng cho thế hệ trẻ đi sau?*

Những câu hỏi này đã vô tình gây chia rẽ cho một Cộng Đồng vốn đã phân hóa. Lẽ dĩ nhiên thế hệ trẻ là tương lai của đất nước và sẽ phải nhận lấy trọng trách của mình đối với lịch sử, nhưng thật sự chúng ta không thể nào ấn định một mốc thời gian để thế hệ già phải chuyển giao trách nhiệm cho thế hệ trẻ. Ai cũng biết có nhiều người lớn tuổi nhưng vẫn hăng say hoạt động, trong lúc có nhiều thanh niên tỏ ra yếm thế, thờ ơ đối với những vấn đề liên quan đến quốc gia, dân tộc.

Hiện nay trên thế giới có nhiều nhà lãnh đạo tuổi trên 70 (như Kim Đại Trọng của Đại Hàn; Mahathir Mohamad của Mã Lai v.v...) mà vẫn còn khả năng điều khiển quốc gia một cách sáng suốt và hiệu quả.

Tưởng nên nhớ rằng trong lúc thế hệ trẻ có nhiều khả năng về ngôn ngữ và kiến thức khoa học, thì trái lại các cháu chưa có kinh nghiệm tổ chức và lãnh đạo mà thế hệ đi trước đã thấm nhập được qua mồ hôi, nước mắt và ngay cả xương máu.

Do đó các cháu cần phải học hỏi và trau dồi khả năng lãnh đạo trước khi nhận lấy trọng trách. Có rất nhiều nhà nghiên cứu về lãnh đạo đã đưa ra những đức tính cần thiết cho nhà lãnh đạo. Nhưng theo tôi thì *người lãnh đạo cần có ba đức tính căn bản; Kiến thức, lòng can đảm (thể chất cũng như tinh thần) và khả năng nhìn xa thấy rộng*. Tuy nhiên, có những đức tính nói trên cũng chưa đủ. Điều quan trọng là nhà lãnh đạo phải có một liên hệ mật thiết với những người mình lãnh đạo, đối với môi trường mình đang sống. Nói một cách khác, nhà lãnh đạo không chỉ phải có kiến thức, lòng can đảm và nhìn xa thấy rộng; mà chính kiến thức đó, lòng can đảm đó, sự nhìn xa thấy rộng đó phải được xem như là phương tiện có thể giúp thỏa mãn

những nhu cầu chính đáng, những khát vọng sâu xa của môi trường quần chúng.

Tôi nghĩ rằng thế hệ trẻ Việt Nam tại hải ngoại ngày nay đã có những đức tính lãnh đạo cần thiết, nhưng chưa có kinh nghiệm về môi trường, về quần chúng, về Cộng Đồng. Do đó, thế hệ trẻ phải hòa mình với Cộng Đồng bằng cách gia nhập các đoàn thể chính trị, xã hội, văn hóa để thâm nhập kinh nghiệm tổ chức và sinh hoạt Cộng Đồng. Ngoài ra thế hệ trẻ cũng phải tích cực tham gia vào guồng máy hành chánh và chính trị tại quốc gia tạm cư, để bênh vực quyền lợi cho Cộng Đồng và gây ảnh hưởng chính trị cho cuộc đấu tranh chung. Hơn thế nữa, thế hệ trẻ hải ngoại nên dùng những phương tiện siêu truyền thông hiện nay như fax, internet, email v.v... để liên lạc với thế hệ trẻ ở quốc nội để cùng nhau đấu tranh cho lý tưởng Tự Do, dân chủ, là những lý tưởng chung cho mọi người dân Việt Nam.

Hiện nay Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN đã có sáng kiến tổ chức *Thế Hệ Hai Vỡ Bì* để tạo môi trường cho các cháu trau dồi khả năng lãnh đạo để nhận lãnh trách nhiệm cứu quốc và kiến quốc mà các thế hệ trước đã nhiều năm theo đuổi nhưng chưa hoàn tất. Tôi nghĩ rằng các tổ chức quân đội và dân chính khác tại hải ngoại nên tổ chức đoàn ngũ hóa những thế hệ trẻ tương lai như Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN để trau dồi và khuyến khích các con em nhận lấy trách nhiệm của mình trước lịch sử.

Còn về vấn đề bao giờ thế hệ trẻ sẽ thay thế thế hệ già để điều khiển Cộng Đồng cũng như đảm trách nhiệm vụ tranh đấu cho quê hương xứ sở, thì tôi nghĩ rằng điều này sẽ do chính Cộng Đồng phán xét. Nếu thế hệ trẻ tỏ ra có khả năng và gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trên phương diện tổ chức và đấu tranh, thì lúc đó Cộng Đồng sẽ nhìn nhận qua lá phiếu chọn những thành phần ưu tú thuộc thế hệ trẻ như là những người đại diện xứng đáng cho Cộng Đồng.

Chúng ta hy vọng rằng trong những năm đầu của Thiên Niên Kỷ 2000 sẽ xuất hiện những nhà lãnh đạo trẻ tại Hải Ngoại cũng như tại Quốc Nội. *Những nhà lãnh đạo trẻ này là những người có đức tính lãnh đạo cần thiết, những người xuất thân từ môi trường và vẫn giữ sự liên hệ mật thiết với môi trường, nhưng mặt khác có khả năng vượt khỏi môi trường để hướng về lịch sử.* ■

Chú thích:

Aux ames bien nees,

La valeur n'attend pas le nombre des années.

NHỮNG NGƯỜI ANH EM VẪN MÃI MÃI CÒN TRONG TRÍ NHỚ



*Ta thấp nén hương, nhớ người tiết tháo
Vị quốc vong thân, xem đời hư ảo
Hồn có bay về như vạc kêu khuya !
(Nguyễn Ngọc Đông Giang)*

VÀI NÉT VỀ CỰU SVSQ/K17 VÕ VÀNG K.17 (1)

- 63, Chọn Binh Chung BĐQ, về phục vụ ở Phước Bình Thành.
- 64, Thuyên chuyển lên TĐ21BĐQ/Pleiku
- 65, là người hùng giải tỏa trận Pleime, được Tổng Thống vinh thăng Đại Úy tại mặt trận. Du học khóa Rừng Núi Sinh Lầy tại Mã Lai, sau đó về phục vụ Trung tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ.
- 68, thuyên chuyển về TĐ21BĐQ/Đà Nẵng. Là người hùng giải tỏa trận Mậu Thân Huế, được Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I gán cấp bậc vinh thăng Thiếu Tá tại mặt trận. Theo học khóa Chỉ Huy Tham Mưu Trung Cấp, sau đó thuyên chuyển về Trường Mẹ, giữ chức vụ Trưởng Khối Huấn Luyện Quân Sự.
- 72, thuyên chuyển về Sư Đoàn 2 Bộ Binh. Trung Đoàn Trưởng TrĐ5. Là người hùng giải tỏa cửa khẩu Sa Huỳnh mùa hè đỏ lửa 72. Theo học khóa Chỉ Huy Tham Mưu Liên Quân. Sau khóa học, về



Cố Trung Tá Võ Vàng K.17

làm việc Ủy Ban Quân
Sự 4 bên

- 74, Liên Đoàn
Trưởng Địa Phương
Quân/Quảng Nam.

- 75, đi tù, trại Kỳ
Sơn, Quảng Nam.

- 76, chế độ Cộng
Sản qua trung gian bọn
cai tù, không khuất phục
nổi ý chí bất khuất của
người sĩ quan xuất thân
Trưởng Mẹ, nên chúng
đã ám hại một cách hèn
hạ anh Võ Vàng vào ngày
13/4/76.

Chủ nhật ngày 10/4/76, chị Vàng lặn lội lên trại tù Kỳ Sơn thăm chồng. Gặp được người Bạn Đời tin cậy và thân thiết nhất, là dịp may cuối cùng để anh thổ lộ nỗi thống hận của một chiến sĩ sa cơ:

- Nhục nhã lắm em à, uất ức lắm em ơi!

Ba hôm, sau ngày thăm định mệnh đó, bọn cai tù vào trại đòi 2 người đi lao động. Đã có mấy người được chỉ định đi, nhưng cai tù không chịu, đòi cho được anh Bình (hình như cựu SVSQ/K19Đà Lạt) và anh Vàng. Hôm đó anh bình, được trạm xá cho phép nghỉ lao động, nhưng bọn cai tù bắt buộc phải đi.

Khi xong việc, anh Vàng xuống suối rửa chân tay, bỗng một loạt đạn nổ về hướng anh. Anh chợt kêu lên: "Chúng mày giết tao", thì nhận tiếp loạt đạn hèn hạ thứ hai.

Ba tháng sau, nghe nói anh Bình cũng bị ám hại bởi thủ đoạn dã man như vậy.

Anh Vàng ra đi, để lại cho chị 6 con dại, 4 gái 2 trai với lời trăng trối:

-Em ráng nuôi con và nhớ nhắc nhở các con đừng bao giờ quên thủ đoạn man rợ của bọn Cộng Sản vô thần.

...Và chị đã giữ lời,

Em vẫn doan trang từng lông trúc

Vút roi quất ngã kẻ thù người

*Em vẫn ôm con bông mướp nắng
Sắt sơn dưng cảm đến tàn hơi...(2)*

-Năm 1981, chị bấm bụng cho 5 cháu vượt biển.

-Năm 1983, chị và cháu cuối cùng quyết tâm vượt thoát nanh vuốt bọn quỷ khát máu.

Có lẽ được hưởng hồn của anh Vàng độ trì, nên cả gia đình đã đến bến bờ Tự Do. Hiện nay, chị Vàng và 6 cháu định cư ở Minnesota. Các cháu đều tốt nghiệp đại học và 5 cháu đầu đã lập gia đình.

Và những đứa con thân yêu của anh chị, hẳn các cháu sẽ *tiếp nhận chiếc gươm thân phụ di truyền, rồi hướng về... Sơn Hà Biển Cổ...*

* Chú thích

1. Theo lời kể của chị Võ Vàng.
2. Cung Trầm Tưởng, LVHT.



VÀI NÉT VỀ CỰU SVSQ PHẠM NGỌC LƯƠNG K.17 (*)

— 11/60: Gia nhập Khóa
17 Trường VBQG/VN

— 03/63: Tốt nghiệp
Thiếu Úy hiện dịch/quân lực
VNCH

— Cấp bậc sau cùng:
Trung Tá

— Chức vụ: Tiểu Đoàn
trưởng TD 1/3/SĐ1BB

— Đảng viên Đại Việt
Cách Mạng.

— Bí Thư Quân Ủy Quân
khu I (Thừa Thiên- Huế)
ĐVCM.

— Là anh hùng giải tỏa
Huế trong vụ Tết Mậu Thân,
được tặng huy chương Ngôi

Sao Bạc (Silver Star) của Quốc Hội Hoa Kỳ.

Sau một trận đánh ác liệt ở Quảng Nam, cựu SVSQ Phạm Ngọc Lương bị trọng thương, cụt cả hai chân đến tận háng và đã được đưa qua bệnh viện Walter Reed của Quân Đội Hoa Kỳ thuộc vùng phụ cận Hoa Thịnh Đốn để gắn đôi chân giả sau hai năm điều trị.

Trước khi lên đường đi Mỹ chữa thương, cựu SVSQ Phạm Ngọc Lương được ông chủ tịch Đảng Đại Việt Cách Mạng Hà Thúc Ký đến bệnh viện dã chiến quân đội Hoa Kỳ ở Sài Gòn để thăm, luôn tiện tiễn đưa anh lên đường, thì anh đã cầm tay ông và nói bằng một giọng rất đồng dạng và đầy cương quyết như sau:

— Em xin hứa với Anh Cả là, sau khi về lại quê nhà, em sẽ luôn luôn cố gắng chu toàn sứ mệnh “diệt Cộng cứu nước” mà Anh đã giao phó cho em trong buổi lễ tấn phong em giữ chức vụ Bí Thư Quân Ủy Quân Khu I độ nào!

Và người con của trường Mẹ đã giữ đúng lời hứa định mạng đó bằng lời nói và việc làm liêm liệt như sau...

....Sau ngày 30/4/75, một số những chiến sĩ quốc gia đã công khai bày tỏ dũng khí của những con người đấu tranh cách mạng mà hào kiệt nhất, anh hùng nhất là Vụ Khởi Nghĩa Mậu Ngọ (1978) tại Huế. Người tổng chỉ huy vụ khởi nghĩa này là... cựu SVSQ/K17 Phạm Ngọc Lương. Vụ Khởi Nghĩa thất bại.

Cuối năm 1978, Việt Cộng thiết lập tòa án quân sự ở Huế để xử vụ này, có 8 chiến sĩ bị án tử hình, 7 chiến sĩ bị tù chung thân, vài chục chiến sĩ bị kêu án từ 3 năm đến 20 năm tù ở.

Tất cả những chiến sĩ sa cơ đều tỏ ra khí phách, hiên ngang trước tòa án, đặc biệt anh Phạm Ngọc Lương đã vạch tội bọn Việt Cộng và đồng dạng tuyên bố: Cộng Sản là kẻ thù của Đại Việt nói riêng và của nhân dân Việt Nam nói chung!

Trong số 8 chiến sĩ tử hình, danh tánh cựu SVSQ/K17 Phạm Ngọc Lương đứng hàng đầu. Anh bị xử bắn ở Trường Bia năm 1980. Xác của anh chôn vùi ở Chín Hầm, Huế.

Anh hùng tử nhưng khí hùng nào tử!

Khí Hùng của cựu SVSQ/K17 Phạm Ngọc Lương sẽ sống Thiên Thu với Tổ Quốc, với Quê Hương! ■

Chú thích

* Trích đoạn diễn văn của ông Chủ Tịch/ĐVCM Hà Thúc Ký trong Tạp Chí Cách Mạng số 3/1996.

THẮNG KHÔNG KIỆU, BẠI KHÔNG NẢN
MỚI LÀ KẺ VŨ DŨNG

- Trần Xuân Hiền, GS/VNV



ALMA MATER: VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Người sinh viên Hoa Kỳ sau khi ra trường và đi làm ăn xa vẫn hay về thăm trường cũ trong ngày Home Coming mà họ gọi một cách thắm thiết là Trường Mẹ, hay Alma Mater để sống lại những kỷ niệm khó quên.

Tướng MacAther khi đã ngoài 80 tuổi, ông được quân trường West Point trao tặng huy chương Sylvanus Thayer là một huy chương cao quý nhất của quân trường dành cho những người có công lớn đối với quốc gia Hoa Kỳ. Mặc dù đau yếu vì bệnh nan y và mặc dù bác sĩ khuyên ông không nên đi, và bà vợ van nài ông ở nhà, ông nhất định đi, và nói dù phải bò lết ông phải đến thăm West Point lần cuối. Trong bài đáp từ ông kết thúc như sau:

"Tôi thêm khát lắng nghe, nhưng vô vọng bản nhạc mê hồn của tiếng còi mơ hồ đánh thức ban mai, tiếng trống đổ hồi điểm danh từ đằng xa. Trong những giấc mơ tôi nghe lại tiếng đại bác nổ, tiếng súng lách tách, tiếng thì thào khóc than lạ lùng của chiến trường. Nhưng trong cuộc đời xế bóng, tôi luôn luôn trở lại West Point. Ở đây

những âm thanh luôn luôn vang đi và dội lại trong tai tôi: Bồn Phận, Danh Dự, Tổ Quốc. Hôm nay là lần điểm danh cuối cùng của tôi với các anh. Nhưng tôi muốn các anh hay khi tôi bước qua thế giới bên kia, ý nghĩ cuối cùng của tôi là đoàn sinh viên... đoàn sinh viên... và đoàn sinh viên... Tôi xin chào từ biệt" (I listen vainly, with thirsty ears, for the witching melody of faint bugles blowing reveille, of far drums beating the long roll. In my dreams I hear again the crash of guns, the rattle of musketry, the strange mournful mutter of the battlefield. But in the evening of my life, I always come back to West Point. Always there the echoes and reechoes in my ears. Duty, Honor, Country. Today may finally roll call with you. But I want you to know that when I cross the river, my last conscious thought will be of the Corps... and the Corps... and the Corps. I bid you farewell)
(1)

Tất cả quan khách đều xúc động và rưng rưng nước mắt.

Những người cựu SVSQ/TVBQGVN chắc chưa quên mơ ước muốn làm cuộc hành hương về thăm ngôi Trường Mẹ. Ta sẽ nghe lại tiếng kèn đồng buổi sáng, những âm thanh xưa khi hoa Tự Do lại nở trên trời Quê Hương.

Quân trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (VBQGVN) là vang bóng của một thời kiêu hùng, đã đóng một vai trò quan trọng trong việc đào tạo những thành phần sĩ quan ưu tú của quân lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH), và đã chia sẻ với số phận đau thương của miền Nam Việt Nam. Mặc dù đã phục vụ ở đây gần một thập niên, tôi rất tiếc sự hiểu biết của tôi về lịch sử quân trường không đầy đủ và chính xác. Bởi vì thói thường, khi sống gần nhau thì ít khân khít, nhưng khi khuất nhau mới thấy nhớ nhung thương tiếc. Tôi cố gắng ghi lại sự hiểu biết thô thiển của tôi qua lăng kính tình cảm mà chẳng kê cứu hay hỏi ai, bởi vì đây là thế giới hoài niệm riêng của tôi. Nhưng một điều tôi có thể nói, tôi đã chia sẻ những vui buồn cũng như niềm kiêu hãnh với quân trường.

Quân trường VBQG lập ra từ thập niên 40, thoát tiên là trại dưỡng binh của quân đội Thiên Hoàng Nhật Bản. Dưới thời chính phủ Bảo Đại, quân trường được thành lập lấy tên là Liên Quân Đà Lạt. Sau Hiệp Định Genève chia đôi đất nước, dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, miền Nam hỗn độn trở thành một quốc gia ổn định, quân đội được chỉnh đốn quy cũ, trường Liên Quân Đà Lạt được đổi thành Trường Võ Bị Quốc Gia và được xây cất thành một trung tâm lớn để đào tạo một thế hệ sĩ quan có tinh thần quốc

gia với chương trình huấn luyện 2 năm. Qua cuối thập niên 60, trước tình thế mới, chương trình huấn luyện được nâng lên 4 năm để đáp ứng hoàn cảnh đất nước. Trường VBQG được sự bảo trợ của quân trường West Point Hoa Kỳ và được chỉnh trang lớn hơn với lớp học, phòng thí nghiệm nặng, bệnh xá và thư viện tân tiến. Một phái đoàn quân sự Đài Loan thăm viếng tổ về khâm phục và công nhận TVBQG lớn hơn trường Hoàng Phố ở Đài Bắc.

Tọa lạc trên một dãy đồi, quân trường VBQG bao quát một vùng núi non hùng vĩ mà dưới mắt của một thầy địa lý Tàu có lẽ đó là cái xương sống của một con rồng nằm uốn khúc mà cái đầu là Trung Đoàn sinh viên và cái đuôi là cứ điểm Quang Trung, và tả hữu, trước sau đều có linh vật thọ địch. Trước mặt đối diện cổng Nam Quan là đồi Không Tên án ngữ, và đằng xa là đỉnh núi Lâm Viên cao ngất giống như vị thế núi Ngự Bình ở cố đô Huế ngăn chặn những làn chương khí bay lọt vào quân trường; hướng mặt áp Thái Phiên, hướng trái là Đài Chiến Sĩ Trần Vọng, và phía sau là đồi Hường Đạo, rừng Ái Ân và hồ Mê Linh. Vị trí trường VBQG không biết ai chọn lựa, thật có đủ yếu tố phong thủy che chở ngôi trường. Cho nên nhờ vậy mà Việt Cộng chẳng làm gì được, trừ một vài vụ chúng lén đột nhập phá hoại không đáng kể.

Trường VBQG Đà Lạt gồm hai khối: Quân Sự và Văn Hóa. Khối Quân Sự phụ trách huấn luyện vũ khí, chiến thuật, chiến lược, thể dục và võ thuật..., và khối Văn Hóa chẳng khác một viện Đại Học thu nhỏ gồm các khoa: toán, khoa học, điện, công chánh, luật, kinh tế, xã hội, truyền thông và sinh ngữ. Thành phần giảng viên gồm một số du học ở Hoa Kỳ và Úc về có MIA hay MS; một vài người có Ph.D. Sau 4 năm thụ huấn, sinh viên sĩ quan (SVSQ) ra trường được gán cấp Thiếu Úy hiện dịch và trao nhận văn bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng. Văn bằng này được các Đại Học Hoa Kỳ công nhận tương đương với Bachelor of Science.

Ngày trước, mỗi khi du khách Sài Gòn lên viếng thăm Đà Lạt vào tiết Giáng Sinh không khỏi chú ý tới những chàng thanh niên hùng dũng trong bộ lễ phục gabardine mùa đông màu jasper với huy hiệu cung kiếm trên chiếc nón kết và cầu vai màu đỏ, đó là những sinh viên sĩ quan VBQG Việt Nam. Họ rảo bước ở công trường chợ Hòa Bình Đà Lạt hay đi dạo bờ hồ với các bạn gái Sài Gòn lên thăm vào ngày cuối tuần.

Hàng năm vào mùa thu, một kỳ thi được tổ chức khắp 4 vùng chiến thuật để tuyển sinh viên VBQG. Sau khi thi đỗ, họ được chuyển

từ các nơi về quân trường VBQG và tạm trú tại nhà khách. Sau khi được khám sức khỏe và làm thủ tục lần cuối cùng, họ chờ lễ nhập trường.

Vào ngày nhập trường vào khoảng tháng 12, họ được đưa đến cổng chính Nam Quan. Trong khi đó, từ mấy tuần trước SVSQ đàn anh (upperclassmen) đã chuẩn bị đón tiếp, họ ăn mặc đồ kaki vàng thẳng nếp, chiếc nón nhựa kỳ cọ như mới, chiếc cúc nịt đồng vàng chói, đôi giày boots đánh xia bóng láng và đôi găng tay trắng toát. Tất cả những ai không có phận sự đều được yêu cầu lánh mặt để tránh những sự biểu lộ tình cảm không thích hợp.

Đến giờ phút nghiêm trọng, tất cả Tân Khóa Sinh (plebe) xếp hàng với hành trang đi vào cổng quân trường theo điệu nhạc hùng tráng của ban quân nhạc không khỏi hân hoan và ngạc nhiên trước những tòa nhà uy nghiêm ở đằng xa. Vừa khi bước qua cổng Nam Quan thì nghe được lệnh chạy, đồng thời từ các chỗ ẩn náu, các SVSQ đàn anh khác xuất hiện hò hét các Tân Khóa Sinh (TKS) chạy theo. Đây là nghi lễ nhập trường. Các TKS lần đầu tiên ném mũ "huấn nhục", họ cố gắng chạy nhanh theo lệnh của các SVSQ đàn anh, lúc đầu còn cố gắng giữ hành trang, nhưng rồi dần dần quăng hết cả nón và áo lạnh mang trên người. TKS lăn, bò, hít đất, nhảy xồm... theo lệnh đàn anh. Sau một thời gian ngắn bãi cỏ ngổn ngang đầy giẻ, rách tay và áo quần trông giống như dấu tích sau một cuộc đàn áp biểu tình. Tiếng la hét của SVSQ đàn anh vẫn tiếp tục, và các toán TKS áo quần lếch thếch tiếp tục chạy thở không ra hơi. Đó là huấn nhục, một truyền thống nằm trong phương châm "tự thắng để



chỉ huy". SVSQ đàn anh có thể phạt đàn em đến ngất xỉu, nhưng trong tinh thần huynh đệ. Nhờ đó họ nhớ nhau và thương yêu.

Mỗi lần phụ trách các khóa mới tôi có dịp đem vấn đề huấn nhục (hazing) ra thảo luận là có nên dẹp bỏ tập tục này không thì tất cả SVSQ đều bình vực tập tục này, đó là một sự rèn luyện tinh thần và thể xác cần thiết, vì nhờ đó mà mọi người được gắn bó trong tinh thần huynh đệ rất truyền thống Võ Bị.

Giai đoạn huấn nhục kéo dài trong 8 tuần đầu, và kết thúc bằng một cuộc chinh phục đỉnh núi Lâm Viên cao ngất trước khi được gắn Alpha để trở thành SVSQ chính thức, và từ đó SVSQ mới được đi phép cuối tuần.

Nhưng khi hết giờ huấn nhục, SVSQ đàn anh là người anh nuôi chăm sóc và lo lắng cho đàn em một cách tận tình hơn cả ruột thịt, có SVSQ đàn anh nhịn phần lương khiêm nhường của mình để sắm cho đàn em những gì còn thiếu. Cho nên huấn nhục không gây thù hận, trái lại mang lại sự kính mến của sinh viên đàn em đối với đàn anh.

Tôi là lính trừ bị, nhưng phục vụ ở quân trường tự nhiên cảm thấy gắn chặt với gia đình VBQG. Cho nên mỗi lần nghe tin một SVSQ/TVBQG ngã gục trên chiến trường thì không khỏi xúc động thương tiếc, và một SVSQ Khóa 24 mà tôi khó quên được đó là anh Phạm Đại Tá. Không biết khi đặt tên anh cha mẹ có kỳ vọng anh theo võ nghiệp hay không mà lại chọn cho anh cái tên tiền định như vậy. Bạn bè vẫn tinh nghịch chọc ghẹo anh mang cấp Đại Tá quá sớm. Khi nghe tin anh đền nợ nước ít lâu sau ngày ra trường tại mặt trận Quảng Trị trong màu áo TQLC, tôi lặng người thương tiếc không nguôi.

Quân trường VBQG là niềm kiêu hãnh của thành phố Đà Lạt, và là nơi thăm viếng của các phái đoàn du khách, trong nước và ngoài nước. Vào tháng 11 năm 1969, ban Quân Nhạc Hoàng Gia Úc Đại Lợi đến viếng thăm thiện chí, ban nhạc đến thăm đứng vào ngày diễn hành đầu tháng của Trung Đoàn SVSQ nên được vinh dự xếp đi hàng đầu. Họ đội nón cối trắng, áo jacket đỏ chói, quần đen và mang những chiếc kèn đồng sáng chói. Thoạt đầu họ trở nhạc hùng và cất bước đều đặn như lối đi thường lệ, nhưng khi ngang qua khán đài danh dự, họ đổi qua điệu trang trọng và cất bước đi một cách kỳ lạ, chân này lết tới và ngừng lại, rồi đến chân kia, thật là tuyệt vời khiến mọi người ngạc nhiên và vỗ tay tán thưởng không ngớt. Dưới bầu trời Đà Lạt trong vắt và trong ánh nắng vàng hoe ban mai, họ nổi bật trên bãi cỏ xanh rì giữa rừng thông bát ngát, và cảnh tượng

nhuộm màu thân tiên như trong chuyện cổ tích. Đó là lần đầu tiên tôi được thấy ban quân nhạc Úc. Nhưng bây giờ sống trên xứ Úc, và hàng năm thấy họ đi diễn hành trong ngày Anzac Day giữa đường phố Brisbane, tôi chẳng còn thấy họ đẹp đẽ và hấp dẫn như xưa nữa.

Vào mùa thu năm 1974, Linh Mục Nguyễn Văn Vàng (*) được mời từ Sài Gòn lên nói chuyện về đề tài “Nghệ thuật dành dân”. Các buổi nói chuyện thường được tổ chức tại phòng chiếu bóng Lê Lợi. Những năm trước một số học giả và chính trị gia lên nói chuyện chẳng gây được hào hứng nên SVSQ khi nghe một Linh Mục đến nói chuyện thì vẫn tưởng sẽ có dịp đến hội trường để “ngồi ngủ” trong chốc lát, bởi vì ai đã từng sống ở quân trường đều biết người SVSQ thêm giấc ngủ hơn thêm ăn, hễ cởi được chiếc ba lô trên vai và đặt cây súng xuống là lăn cù ra ngủ một cách mê man, họ chợp mắt ngủ trong hội trường, trong lớp học, trên bãi tập... Nhưng lạ lùng thay, chỉ qua vài lời nhập đề, hầu như tất cả mọi người bị hấp hồn, ai nấy lắng nghe lời nói bình dị, sống động và thu hút thoát ra từ khuôn mặt hiền lành và vui vẻ của vị Linh Mục. Hồi đó tôi ở Hoa Kỳ về chưa được bao lâu với mảnh bằng Speech Communication, tôi làm trưởng phân khoa Truyền Thông và có nhiệm vụ soạn chương trình môn này để huấn luyện SVSQ trong chính sách “Dành Dân”, tôi không khỏi cảm thấy hổ thẹn trước vị Thầy danh tiếng này.

Trong phần kết thúc, cha Vàng khích động SVSQ bằng những lời nồng nàn yêu nước mà tôi còn nhớ man máng như sau: “*Các em SVSQ! Các em được huấn luyện hôm nay, ngày mai các em sẽ đảm*



trách việc nước. Nhiệm vụ của các em nặng nề, vận mệnh đất nước còn hay mất là ở trong tay các em. Các em có nhiệm vụ bảo vệ quê hương. Nếu một mai lá cờ quốc gia không còn nữa, thì các em và chúng tôi không còn được ngồi ở đây nữa”. Lời cổ võ đó không hề hóa ra sự thật phũ phàng và đau thương!.

Tôi được vinh dự đưa cha ra tận xe jeep về thành phố Đà Lạt. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi được gặp cha Vàng. Sau năm 1975, được biết cha Vàng thành lập mặt trận kháng chiến chống Cộng. Tôi không ngạc nhiên, nhưng thật đau buồn khi được biết cha đã sa vào

tay địch và bị giết chết trong ngục tù. Cha Vàng chết đi, miền Nam mất đi một đứa con yêu. Cha Vàng chết đi, lực lượng của người Việt đấu tranh cho một nước Việt Nam Tự Do mất đi một chiến sĩ ưu tú. Cha Vàng là kết hợp trọn vẹn giữa Đạo và Đời.

Đã hơn hai thập niên trôi qua, quân trưởng VBQGVN bị xóa tên cùng số phận đau thương của miền Nam. Sau cuộc tang thương biến đổi tàn khốc, chạnh lòng tưởng nhớ các vị đàn anh và các bạn xuất thân từ VBQGVN đã bỏ mình trên các chiến trường để bảo vệ nền tự do dân chủ miền Nam, chúng tôi không khỏi xót xa thương tiếc. Chúng tôi, những kẻ may mắn còn lại nhỏ lệ thương tiếc. Và người dân miền Nam dù sống trong nước hay lưu lạc khắp nơi không bao giờ quên ơn quý vị. Một chút lòng thành tưởng nhớ nhân ngày tháng tư đen lại đến. ■

Chú thích:

1. Old soldier never die, Gheoffrey Perrect, Andre Deutsch Limited, Britain 1996.

* Linh Mục Nguyễn Văn Vàng cũng chính là Cha Nguyễn Văn Vàng trong bài viết "Khi Đàn Chim Hồi Xứ" của tác giả Ngu Lãm Cơ, trên Đa Hiệu 56.



Chúc Mừng

Chúng tôi nhận được tin vui:

- Cựu SVSQ **Võ Phi Hồ**, đại diện **K.17 Lê Lai** làm lễ thành hôn cho thứ nam **Võ Phi Hải** đẹp duyên cùng cô **Milagros Medina**, thứ nữ của ông bà Angel Medina. Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 26-2-2000 tại Signature Gardens, Miami, Florida.

- Cựu SVSQ Nguyễn Đại Lý **K.17 Lê Lai** làm lễ thành hôn cho thứ nam **Nguyễn Đại Tường Long** đẹp duyên cùng cô **Nguyễn Diệu Trang**, thứ nữ của ông bà **Nguyễn Văn Lịch**. Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 23-5-2000 tại Santa Ana, California.

*Chúng tôi xin chung vui cùng anh chị **Võ Phi Hồ** và anh chị **Nguyễn Đại Lý** có thêm dâu hiền và rể thảo. Chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.*

- Khóa 17/cựu SVSQ/TVBQGVN và gia đình
- Tòa Soạn Đa Hiệu

Chu Tất Tiến



Người Lính Cũ

* Kính tặng anh em Đa Hiệu và những người con thân yêu của Mẹ Việt Nam.

*Người lính cũ
Một hôm nào lại thấy
Những đồn binh, những doanh trại lao xao
Hàng rào kẽm gai và lô cốt cao cao
Nòng súng thép kiên cường chờ động
Thấy bạn bè giữa làn khói mỏng
Thở quanh quanh điệu thuốc tối quân trường
Ly cà phê đen làm một chút vấn vương
Tà áo tím hôm nào em đến
Giọng hát học trò trinh trong không phù phiếm
Trao cho ai một giọt lệ cay cay...
Nhớ bạn nằm giường trên dã cật cánh bay
Bạn bên cạnh, mộ phủ đầy bụi cỏ
Huy chương gài lên cờ, máu đỏ
Tiếng hát buồn sâu đưa tiễn chân ai
Người ca sĩ khóc cho viên đạn chia tay
Khóc cho người ở lại Charlie trơ trụi
Người lính cũ
Cũng thấy từng lớp bụi
Phủ mờng mờn chiếc nón sắt không chân dung
Tình yêu đâu? Chỉ thấy núi chập chùng
Con ãnh ương soi mặt trời đang lặn*

Lửa òa lên, lửa soi từng viên đạn
Soi bóng mẹ già ngã xuống khóm cau
Soi chân em thơ, bàn chân nhỏ ướt nhàu
Máu hay nước, hay bùn quê hương đó ?
Người vợ hiền, miệng như sơn đỏ...
Không ! Không phải sơn mà là máu của trái tim
Nói về các anh, về "Huyền sử người mang tên..."
Đã đến -- đã bay cao -- rồi yên nghỉ
Nhiệm vụ xong, các anh thành mộng mị
Ngủ đi em, đừng khóc nữa, ngoan, em !
Còn anh, mai anh đi rồi, xin môi vẫn mềm
Uống giọt lệ, nghe hồn tan trong nhớ
Ngoài kia hàng tre cao vẫn thờ
Chờ anh về, dù chân để lại trận sâu
Chỉ còn lại đây khúc gỗ bóng nâu
Nghe Tình vẫn trẻ, nghe tay em dịu ngọt
Cùng nhau lắng nghe lời sơn ca hát
Chiều quê hương êm mát như gà
Người lính ngồi yên, đạn trong hồn nở hoa
Kết những trái tình yêu như mật
Thở dài ? Vâng, thở dài rất thật !
Phải anh đang lau giọt nước mắt lẫn trầm
Cám ơn ai ? Cám ơn người vợ khóc thầm
Cám ơn Cha, cám ơn anh lính trận
Những người hy sinh cho quê hương bất tận
Cám ơn Mẹ già nuôi con khôn lớn để tòng quân
Cám ơn sừ xanh ghi chép những dũng thần
Cám ơn đất đã cho ta nằm nghỉ
Cám ơn nước mát mắt ta nứt nẻ
Cám ơn mưa rửa giòng máu nhanh trôi
Cám ơn mặt trời khô áo trên đồi
Cám ơn gió lau mồ hôi trong mắt
Và cám ơn những tháng ngày chát ngất
Nghe đạn reo, nhìn lửa bốn phương trời
Để cho ta trọn nhiệm vụ một người
Dân Việt Nam yêu quê hương với vợ...

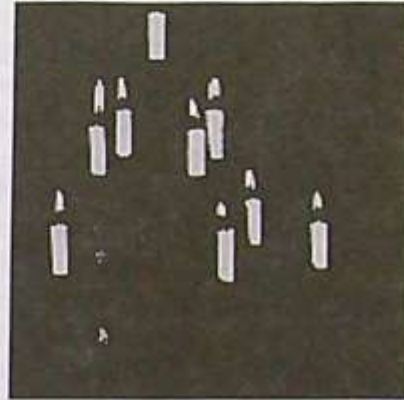
4-2000

Phiếm Luận

DÂN TA VỐN CHIA RẼ HAY VỐN ĐOÀN KẾT?

• Nhận định của Lính Alpha Đỏ—K23

Trong vòng một năm qua đã có nhiều sự kiện đáng ghi nhớ diễn ra trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Những đêm tại quận Cam, California, hơn năm chục ngàn người Việt xuống đường biểu tình, không ngủ, và đánh thức được công luận về chính nghĩa của người Việt quốc gia. Hơn thế nữa, sự kiện này còn chứng minh tinh thần đoàn kết hy sinh vốn có của mọi tầng lớp đồng bào người Việt. Chưa hết xao động, thì năm nay, đồng bào và chiến hữu ta lại sôi nổi biểu tình ở San Francisco, cũng vì mấy tấm hình Hồ Chí Minh mà những kẻ ngu dại cố lôi ra để chuốc thêm nợ nhục. Rõ ràng khi đứng trước một kẻ thù chung, dân ta đã đoàn kết thực sự, quên hết mọi tị hiềm.



Nói rằng người Việt đoàn kết, hẳn nhiều người trong chúng ta không khỏi lắc đầu ngao ngán, sau những năm dài chứng kiến sự tranh cãi đấu đá tưởng như vô tận về mọi vấn đề đủ loại, đủ kiểu ở trên khắp mọi địa phương nơi hải ngoại.

Không ít người Việt mình vẫn tin rằng chúng ta có những nhân tài xuất sắc, về cá nhân không chịu thua ai, nhưng dân ta càng tài giỏi lại càng khó ngồi chung lại để cùng lo một việc. Từ cả nửa thế kỷ nay đã loan truyền câu chuyện rằng người Nhật nói là khi họ tự so sánh với người Việt Nam, thì người Việt Nam ta là những hạt sỏi còn họ chỉ là những hạt cát, nhưng những hạt cát dễ kết hợp bằng một chất keo đơn giản, còn những hạt sỏi kia không tìm được một chất keo nào để gắn bó, nên vẫn đứng cạnh nhau mà không

bao giờ kết hợp.

Câu chuyện nghe thật dễ chịu, phần vì thỏa mãn được tự ái dân tộc, phần đã giải thích rằng ta kém đoàn kết là vì ta... quá giỏi, giỏi hơn cả người Nhật thì quả nghe sướng tai thiệt. Vì sướng tai nên người nghe thường chấp nhận lý lẽ của câu chuyện, quên phân tích thêm. Nhưng xét trên tinh thần tự ái dân tộc của người Nhật, thật khó lòng có một người Nhật chịu nhìn nhận cả dân tộc họ đều thua kém dân tộc ta, và chắc cũng khó tìm được một dân tộc nào trên thế giới chịu nhìn nhận như vậy, dù công khai hay kín đáo. Câu chuyện này chắc do một vị tiền bối nào đó của chúng ta "sáng tác" ra để tự an ủi, và để an ủi cả dân Việt, vì chúng ta... chia rẽ quá! Tuy thiện chí của tác giả câu chuyện này đáng ca ngợi, nhưng chúng ta không thể vì bùi tai mà vội chấp nhận ngay sự kiện mà vị ấy xác định như một sự thực đương nhiên: dân ta vốn chia rẽ. Không. Không phải vậy. Và chúng tôi sẽ chứng minh điều ngược lại, tuy sẽ có thể làm độc giả không mấy bùi tai.

Trước hết, muốn tự phân tích mình cho khách quan, tưởng ta cần nhìn ra bên ngoài để so sánh mình với những dân tộc khác.

Đến mãi cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21, trên thế giới vẫn còn xảy ra những cuộc tương tàn đầy man rợ. Những người khác tôn giáo và chủng tộc tàn sát nhau từ Âu đến Á, từ Nam Tư đến Nam Dương. Các bộ tộc láng giềng ở châu Phi giết nhau đến hàng triệu, và vẫn đang chờ dịp giết thêm. Người Do Thái từng bị bài xích ở châu Âu, chưa nói đến cuộc tàn sát của Đức Quốc Xã. Nhiều xã hội tự do văn minh ngày nay cũng còn tiềm ẩn tinh thần kỳ thị chủng tộc, văn hóa, dù rằng có luật pháp nghiêm minh ngăn cấm.

Ta nên hãnh diện chăng, khi ở Việt Nam ta trước đây, mọi sắc tộc, mọi tôn giáo đều sống hài hòa với nhau trong hàng ngàn năm nay? Tinh thần đoàn kết đó giúp dân Việt hiền hòa tồn tại bên cạnh người khổng lồ Trung Hoa, mà người gốc Hoa trên đất Việt vẫn được cả xã hội người Việt thương yêu, dùm bọc, không ai thù hận họ vì những thế kỷ đô hộ của người phương Bắc. *Chính trị và nhân ái xã hội* được người Việt chúng ta tách biệt thật rõ ràng.

Dân ta cũng không hề tàn hại những người tị nạn từ nước khác chạy đến ở nhờ, như khi người Minh Hương tị nạn đến Hà Tiên, triều đình ta còn ra chỉ dụ sắc phong chức tước và đất đai đến nơi đến chốn. Trước năm 1975 người Miên chạy sang tạm thời lánh nạn chiến cuộc đều được quân dân người Việt và Miên bên này biên giới

đùm bọc tận tình. Mọi sắc tộc Hoa, Miên, Án, Hồi, Phi Luật Tân, Nam Dương ... đều được sống yên vui trong tình yêu thương bầu dơi thương lấy bí cùng của dân Việt, và họ cũng đều vui sướng làm người Việt Nam, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn. Chế độ đệ nhất Cộng Hòa ở miền Nam ta quả có thi hành chính sách hạn chế hoạt động kinh tài của người Hoa, nhưng chỉ sau một thời gian ngắn đã biết sửa chữa lại ngay, không hề vì bài ngoại mà ôm lấy đường lối sai lầm. So với số phận những đồng bào ta vượt biên tìm tự do, bị bọn thôn dân, sơn tặc, hải tặc bên hai nước láng giềng lợi dụng dậu đổ bìm leo, tàn hại vô kể, chúng ta có nên hãnh diện rằng đã hơn hẳn các dân tộc châu Á, châu Âu kia về lòng nhân đạo chăng?

Về tôn giáo, nước ta có hàng chục tôn giáo sống bên nhau trong bao nhiêu thế kỷ. Tuy nhà Tiền Lê bài bác Phật giáo, nhà Nguyễn cấm đạo Gia-tô, nhưng đó đều là những sai lầm giai đoạn của giới chính trị thời cổ xưa, do quan niệm còn hạn hẹp theo khuôn khổ của thời-gian. Nhưng điều cần biết là lịch sử nước ta do triều đình ta hay do Trung Quốc ghi chép lại trong thời kỳ đô hộ đều không thể ghi nhận một lần tàn sát quy mô nào giữa tín đồ các đạo, như những sự kiện xảy ra ở nhiều nước khác trên thế giới, trong thời Trung Cổ, ở châu Âu đến thời hiện đại ở cả Âu lẫn Á. Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam, chúng đã hết sức nỗ lực chia rẽ tôn giáo, nhất là hàng lãnh đạo tôn giáo, bằng hệ thống tôn giáo quốc doanh, nhưng vẫn không thể gây mâu thuẫn tranh chấp *giữa tín đồ các đạo*.

Những sự kiện lịch sử vừa kể chứng minh rằng bản chất của dân ta hàng ngàn năm nay luôn luôn đoàn kết, và giàu tình thương người đồng loại.

Sự đoàn kết về văn hóa đem lại đoàn kết về chính trị, giúp ta đánh đuổi biết bao lần Bắc phương xâm lược. Đến tận thời cận đại, các phong trào Cần Vương, Đông Du, Quốc Dân Đảng trong thời kháng Pháp tuy cũng có lúc các cụ khác biệt quan điểm đấu tranh, nhưng vẫn tương kính tương thân, giúp nhau chiến đấu, không mấy may chia rẽ. Các cụ trong phong trào Đông Du vẫn bí mật quyên góp yểm trợ cho chiến khu Yên Thế của cụ Đề Thám, tuy các cụ không đồng quan điểm đấu tranh.

Mãi cho đến khi lực lượng Cộng Sản xuất hiện, thì chia rẽ chính trị mới nảy sinh.

Cộng Sản quốc tế Staline và Mao vì chủ nghĩa đã giết hàng triệu người đồng chủng bằng nhiều chiến dịch điên rồ. Cộng Sản quốc tế Hồ Chí Minh vì chủ nghĩa và quan thầy Trung Cộng sai bảo,

đã giết hàng trăm ngàn đồng bào miền Bắc bằng cải cách ruộng đất, rồi cũng vì chủ nghĩa và quan thầy, tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam, giết thêm hàng triệu người nữa ở cả hai miền. Y hệt như vậy, Cộng Sản Khmer đỏ cũng dám giết cả 1 triệu 700 ngàn dân Cambodia trên tổng số dân chưa đầy 6 triệu. Cộng Sản hăng hái tàn sát người đồng chủng chỉ vì chủ nghĩa rồ dại, nói gì đến việc chia rẽ dân tộc để đạt đến mục tiêu chính trị do cái chủ nghĩa ấy đề ra

Các lực lượng quốc gia kháng Pháp từ Nam chí Bắc đều dồi dào tinh thần yêu nước chống ngoại xâm, nhưng còn non trẻ về chính trị, về tổ chức, không có một phong trào quốc tế chỉ đạo, đều bị tàn hại vì bọn tay sai Cộng Sản quốc tế. Cộng Sản đánh phá và tàn sát các lực lượng quốc gia yêu nước là để dành độc quyền *kháng chiến chống thực dân vì chủ nghĩa Cộng Sản quốc tế*, đẩy bật những người quốc gia về phía con đường sinh tồn duy nhất, là chạy ra vùng do Pháp kiểm soát để tránh họa bị thảm sát trong tay người đồng chủng. Và, lưỡng đầu thọ địch, những người quốc gia đã phải cam lòng nhận nhịn để tái xây dựng lực lượng, tìm cách tranh thủ độc lập cho đất nước bằng đường lối sáng suốt hơn, không hao tổn xương máu người dân, theo đường lối thành công của nhiều nước Á Phi trong thời kỳ sau thế chiến thứ hai, trong lúc các lực lượng thực dân đế quốc cũng đã nhìn ra cái đại họa Cộng Sản, phải tuần tự trao trả quyền tự quyết cho nhiều nước thuộc địa cũ.

Nhiều người trong chúng ta không muốn nhắc đến những sự thực đau lòng đó, vì nhiều lý do. Nhưng một lý do quan trọng để phải kể lại giai đoạn này, chính là để xóa bỏ mặc cảm của phía quốc gia, đồng thời nói thẳng sự thật chính đáng cho các thế hệ kế tiếp hiểu rõ hơn về lẽ chính nghĩa của *người quốc gia* đối với *ma Cộng Sản*. Ta không có gì phải mặc cảm hay dấu diếm, lấp liếm.

Trong thời gian đó, Cộng Sản quốc tế không thể chấp nhận một Việt Nam độc lập trong vùng ảnh hưởng của thế giới tự do, nên tay sai Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản Việt Nam phải bằng mọi giá đưa dân ta vào hai cuộc chiến tranh, càng điều tàn càng dễ Cộng Sản hóa, giữa lúc khí thế hưng hãn của bọn Hung Nô thời đại, là phong trào Cộng Sản quốc tế, đang lên cao đến tột độ, đẩy lùi cả thế giới tự do trên từng lục địa. Ở nước ta, mầm chia rẽ được Cộng Sản triệt để tạo dựng và khai triển, để thành toàn mục tiêu xích hóa quê hương... *Cộng Sản là nguyên nhân cốt yếu của sự chia rẽ chính trị trong dân ta.*

Những cuộc tranh cãi thường xoay quanh mặc cảm biện bạch

quá khứ, đổ lỗi lẫn nhau, truy tìm thủ phạm trong và ngoài nước của biến cố 75. Để mãi đến nay dường như chúng ta vẫn chưa đồng ý được với nhau về một đường lối đấu tranh thực tế, khả thi, hữu hiệu, có thể làm lung lay quyền lực của “đảng bàn tay máu” đang thống trị ở Hà nội, Sài gòn.

Người xưa hay nói việc quân thắng bại lẽ thường. Chúng ta, những chiến sĩ từng xông pha ngoài mặt trận, có thể thấy rõ được thua, sống chết là điều tự nhiên. Người lính kém cỏi mới rên la oán trách vì bị thương, vì thất bại. Những người lính thiện chiến có trúng thương cũng biết mau băng bó để tiếp tục chiến đấu. Không ai đổ lỗi cho ai, vì họ đều hiểu chỗ yếu kém của mình ở đâu để vượt thắng, và họ cần đến nhau để cùng tiến lên đánh chiến thắng trận sau. Đó là tinh thần chiến đấu của người chiến sĩ Cộng Hòa trên nhiều mặt trận trước đây

Vậy nếu trong tầm vóc cả chiều dài lịch sử, lần thất bại năm 1975 chỉ là một trận thua bất ngờ của toàn dân Việt vào lúc bọn Cộng Sản quốc tế hùng mạnh nhất, thì tại sao trong chúng ta vẫn còn hiện tượng tranh cãi suốt mấy chục năm nay, kéo dài qua cả lúc phong trào Cộng Sản đang suy tàn? Ta thua cái thua của cả thế giới tự do, nhưng dư luận tự do ở Mỹ cứ tìm cách đổ lỗi cho VNCH chúng ta để chối tội, tại sao chính chúng ta lại cũng tìm cách đổ lỗi cho mình và trách cứ lẫn nhau? *Dĩ nhiên, phải tìm học những bài học về lịch sử để tránh những vết xe đổ của quá khứ. Học hỏi với thái độ thật trầm tĩnh và nhận định một cách khách quan.*

Chúng ta có nên ngồi than thở, nguyên rủa địch quân, rồi tìm những lỗi lầm và chỉ trích nhau từ chuyện quá khứ đến chuyện hiện tại, hay là nên ngồi lại với nhau tìm cách nào chiến thắng trận sau cùng này, để đem lại tự do dân chủ nhân quyền cho 80 triệu đồng bào trong nước?

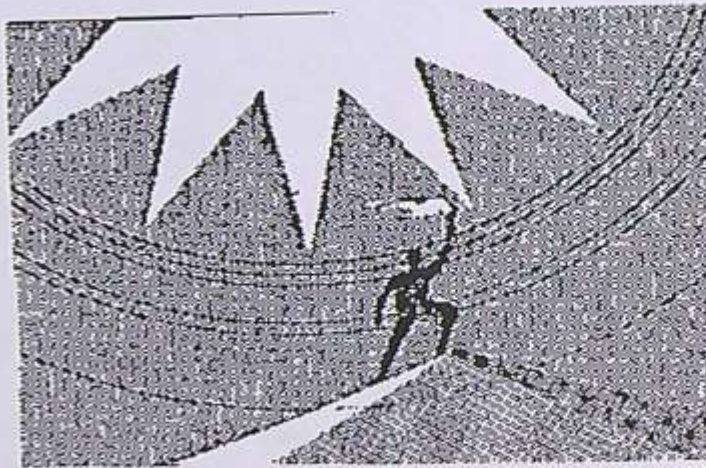
Bản chất toàn dân tộc ta là đoàn kết, nhân ái. Trong lịch sử nước ta chỉ có bọn cán bộ Cộng Sản quốc tế và tay sai của chúng là những kẻ mong dân ta chia rẽ nhất. *Vậy ở hải ngoại này, khi ta vô ngược là người quốc gia để chê bai, phê phán, chụp mũ Cộng Sản cho người khác, phải chăng ta đang vô tình hay cố ý thực hiện âm mưu chia rẽ của Cộng Sản?* Đây là điều mà những ai vướng phải cần bình tâm suy nghĩ lại.

Cuộc đấu tranh trước mặt không thiếu những chông gai, cần đến biết bao nhiêu đầu óc và nhân tài ở nhiều lứa tuổi, trong mọi lãnh vực. Những hoạt động chống Cộng ở hải ngoại tuy cần thiết nhưng

vẫn chỉ là hành vi phòng thủ bảo vệ cộng đồng trước mũi tấn công chia rẽ và lời khuyến dụ ngon ngọt của Cộng Sản. Những hoạt động đó đã thành công trong mục đích ngăn chặn hữu hiệu sự bành trướng của mưu đồ tuyên truyền hải ngoại tuy được sửa soạn tinh vi nhưng không khó đối phó chút nào. Những hoạt động đó cần được duy trì, và cần phát triển trên phương diện văn hóa, để ngăn chặn và phản kích các chiến dịch tuyên truyền trên Internet cũng như ngăn chặn những văn hóa phẩm đang ồ ạt “giao lưu một chiều” sang hải ngoại để đảng Cộng Sản kêu rêu lòng thương hại và kiểm soát thêm đô la. Tuy vậy, dù sao hành vi phòng thủ đó vẫn chỉ là điều kiện ắt có nơi những người quốc gia yêu nước nóng lòng giải phóng quê hương, chưa phải là điều kiện đủ để giải trừ chế độ Cộng Sản đang ngự trị trên đầu trên cổ 80 triệu dân ta ở quê nhà. Những hoạt động ấy càng chưa đủ để sau này xây dựng được một chế độ tự do dân chủ tốt đẹp hơn mọi chế độ ở Việt Nam từ trước đến nay, bằng kinh nghiệm cả tốt lẫn xấu từ mô thức các chế độ tự do mà chúng ta đã thấy, đã hít thở, đã sinh sống trong nó thật cụ thể, thật hiện thực trong bao năm nay.

Không phải chỉ ở nước ngoài hô khẩu hiệu là chế độ hiểm ác ở Việt Nam sẽ tiêu vong. Chưa chủ động tấn công thì đừng mong gì thắng được trận chiến sau cùng này.

Nhưng chiến lược chủ động tấn công ra sao? Khổ nỗi, nếu có ai vanh vách trả lời được ngay, thì e rằng đó lại là những điều khó lòng thực hiện, nếu không phải là hoang tưởng. Chính vì thế nên chúng ta mới cần dành thì giờ ngồi xuống bên nhau bàn luận một cách thật



trầm tĩnh. Hãy lặng yên ngồi xuống bên nhau trước đã, để thấy sự nghiệp và nhiệm vụ người quốc gia không dễ dàng như trên lý thuyết, hay như trong những lối tuyên truyền kích động đã quá lỗi thời giữa bối cảnh thế giới văn minh tiến bộ ngày nay. Ta

không thể hồ đồ nói mãi những điều hoang tưởng khi con cái chúng ta đã hiểu quá rõ thế nào là tự do dân chủ, là truyền thống trung thực và lý luận khoa học đúng đắn dựa trên dữ kiện cụ thể, và tính bình đẳng trong tranh luận, không câu nệ và kỳ thị tuổi tác, địa vị. Ngay cả bọn Cộng Sản cầm quyền trong nước cũng còn không thể cả vú lấp miệng em để che đậy được những điều khiếm khuyết, xấu xa, trước tai mắt và bìa miệng của người dân trong nước và giới truyền thông quốc tế, cùng những phương tiện thông tin hiện đại.

Thời gian 25 năm để băng bó vết thương đã đủ chưa, hay còn cần than thở và khơi sâu thêm mãi? Phải chăng đã đến lúc cần tìm đến nhau để bàn định mưu lược cho trận sắp tới, là trận mà chúng ta đều muốn thắng? Phải chăng đó cũng là phương cách hữu hiệu để không bỏ quên tình đoàn kết mà dân tộc ta vốn có, vì có cùng nhìn thấy được mục tiêu và nhiệm vụ chung, với những khó khăn thực sự của nhiệm vụ đó, thì mới bỏ qua những tranh cãi hay kết tội anh em?

Ý thức được nỗi khó khăn trước mặt, chúng ta sẽ khiêm tốn hơn mà lắng nghe những ý kiến của nhau, và cầu cạnh nhân tài góp sức vào đường lối tương lai cho quê hương đất nước.

Ước mong sao ý kiến thô thiển của chúng tôi được các Cù Chiến hữu và độc giả xét đoán, lượng định và bình nghị công bằng, không còn cảnh chụp mũ, chụp nón cho nhau nữa. ■



Chúc Mừng

Ban Điều Hành Tòa Soạn Đa Hiệu rất hân hoan khi nhận được tin vui từ NT và chị **Phan Nghè K.19** báo tin lễ thành hôn của cháu:

Phan Quốc Việt đẹp duyên cùng cô **Tạ Hồng Trang**

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 13-5-1999 tại Milpitas, California.

Toàn thể anh em điều hành Tòa Soạn Đa Hiệu cùng các văn hữu xin được chung vui cùng NT Phan nghè và nhà thơ Ngọc Trâm. Chúc hai cháu sống một đời tràn ngập yêu thương để mỗi ngày là một Ngày Vui và mỗi đêm là một Đêm Hạnh Phúc.

• Tòa Soạn Đa Hiệu

Chiều 30-4 ở Vịnh San Francisco



- **Trần Trung Đạo**

*Vô tình thôi, ta trở lại nơi này
Chiều tháng tư ngồi trông ra cửa biển
Cơn gió lạnh thổi lòng ta xao xuyến
Thái Bình Dương, ta nhớ lắm, Thái Bình Dương !*

*Cũng thấy gần thêm, một chút, với quê hương
Một chút nữa trong nghìn trùng diều vợi
Ôi đất nước, sau mười năm "đôi mới"
Có lớn hơn thêm một chút tình người !*

*Từ độ vắng trắng tắt bóng trên đôi
Ta mang thơ đi vào đời máu chảy
Hồn vong quốc trong lòng ta lớn mãi
Vẫn ngày đêm mang nguyện ước đi tìm*

*Bước giữa quê người, đường mấy nẻo chênh vênh
Bao toan tính và bao lần dang dở
Chiều San Francisco, ta nghe hồn trần trở
Bay về đâu, đàn chim Việt, sẽ về đâu ?*

*Vô tình thôi, như những hạt mưa ngâu
Thấm ướt trên vai ta đời đơn bạc
Ba mươi tháng tư, mười lăm năm lưu lạc
Chứa người niềm thao thức thuở hoa niên.*



Phiếm Luận

SAU 25 NĂM MẤT NƯỚC...

• *Ngụ Lâm Cơ*

Chán ghê quý vị. Ngày tận thế tháng 9, tháng 10 năm ngoài chả thấy đâu. Thế giới chỉ hơi rung một tí ở Đài Loan, ở Thổ Nhĩ Kỳ, so với những gì được “tiên”... đoán thì chả bằng con muỗi. Thế giới vẫn yên bình. (Như vậy chắc ít ra thế giới cũng còn được 5 người tốt lành như quý vị và như... em, chứ không phải chỉ toàn là Thái Tử Charles hay Saddam Hussein ha quý vị!) Con khủng long Y2K cũng đã bay qua cửa sổ đi mất ngay từ sáng sớm ngày New Year. Thế mà tự nhiên em lại bị dính vào cái... thứ ba của nỗi lo lắng trên xứ Mỹ này- bệnh Flu!- Chán không chứ!

Bao nhiêu năm nay em vẫn cứ hay ngồi cười ruồi người Mỹ là nó sướng quá, sướng từ bé sướng lên, tới lớn, tới già, tới chết, không phải lo ngày hôm nay có gạo nấu cơm không, lấy gì cho con ăn chiều nay, con bị sốt xuất huyết tới ngày thứ 5 rồi, dầu nóng bỏng mà vẫn chỉ đành ngồi nhìn và cho uống nước chanh cầm hơi, đêm nay công an có đến xét nhà không, cơn bão số 13 sẽ tới ngày mai, ngày mốt không? Biết còn có mái nhà che mưa nữa không hay sẽ ngồi giữa gò đất cao, nhìn nước cuốn trôi nốt gia tài còm cõi...

Không ho lao, không sốt xuất huyết, không sốt rét, không bị suy dinh dưỡng v...v. thành thử những “bệnh nhà giàu” như breast cancer, lung cancer, allergy, flu...trở nên thời thượng..., và vì thế, đó là nỗi lo lắng hàng đầu, nỗi ám ảnh triền miên hàng ngày của người Mỹ. Ô! Not me. Ba thứ lẻ tẻ ấy nhằm nhò gì đối với một người Việt Nam còn nhiều khốn khổ.

Ghét của nào trời trao của ấy! Chúa vẫn dạy con phải khiêm nhường chân thật mọi đàng. Tự cao là tội đầu tiên của bảy mối tội đầu. Mùa flu năm cuối cùng của thiên niên kỷ cũ và là đầu tiên

của thiên niên kỷ mới, em dính liền, dính nhẹ nhàng, dính êm ái với những cơn ho nhẹ. Bác sĩ sợ em ho lao (Cái đồ kỳ thị! Nó ho thì không sao mà cứ một người Việt Nam nào kêu ho lâu hơn hai tuần, uống syrup nó không khỏi là nó sợ bị TB lây cho nó!) bắt em đi chụp X-ray, hai lần vẫn normal. Nhưng rồi càng ngày em càng nặng hơn, hai tháng sau thì lết không nổi. New Year Day, supervisor vẫn bắt đi trực Y2K, ngày hôm sau em vô thẳng ER, xong lên thẳng lầu trên nằm phòng ICU 10 ngày, rồi BS cho về ở nhà 3 tháng nghỉ làm, ăn disability. Con virus tìm không ra, "brand new", dù mẫu máu được gửi đi tất cả các nơi. Tên BS cứ thắc mắc mãi: "cả nước Mỹ chỉ có mình mày có những triệu chứng này". Mày có đi VN không? Mày có đi Mexico không? Mày có đi Africa không? Con virus này chỉ có thể có ở Africa thôi. Chúa ơi! Tao đã nói rồi, 8 năm nay tao ở mỗi San Jose và đi cày từ sáng tinh mơ cho tới chiều mờ, khi đi trắng lặn khi về trắng lên thôi, mà sao cứ hỏi hoài, hỏi mãi...

Bây giờ thì em...đau tim nặng, một bệnh trường giả. Đúng là ghét của nào trời trao của ấy nhé. Thôi từ giờ phải nghe lời Chúa, yêu everything và everyone, even your enemies. Con virus không tìm ra nhưng những chemicals nó tiết ra thì độc vô cùng, nó làm em ói ra máu, ho ra máu rồi tim em bị congestive, heart failure, tim hết làm việc nên máu bơm qua phổi không đủ, phổi giữ nước lại đầy hai lá, gây pulmonary edema làm em vừa bị chest pain, vừa bị shortness of breath, vừa bị ho tới bời. Eosinophils trong máu em thay vì 2% như bình thường thì tăng lên tới 50% lặn... Đành phải công nhận flu cũng...hơi hơi nguy hiểm. Nhưng vẫn không nguy hiểm bằng những bệnh thực, những bệnh hiểm nghèo ở quê hương ta, phải không quý vị? Dù sao, đây vẫn là một loại bệnh trường giả...Mỹ, không hơn không kém.

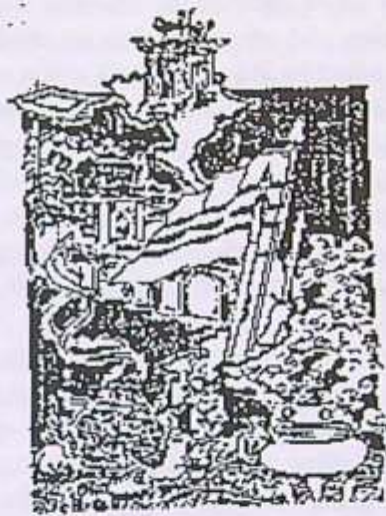
Và rồi em lại tiếp tục ngồi nhìn cây hoa ngoài cửa sổ. Lá vàng rồi lá rụng. Cây khô rồi cây trở búp. Búp nở rồi hoa trắng xoá cành. Bây giờ thì hoa đã hết, lá đã đâm chồi. Ngày tháng cứ qua. Ba tháng nghỉ bệnh đã gần hết.

Và 30-4 lại về.

Đây là lần đầu tiên mà em có giờ để đọc những gì được viết về biến cố 30-4. Có thời giờ để nhớ lại những ngày đã qua, đã qua nhưng sao vẫn rất bỏng trong tâm can, như thể vừa mới xảy ra từ chiều hôm qua, vào đêm hôm trước!

Theo em, những kẻ đáng quy trách nhiệm làm mất Nước chính là một số “tướng tá 63” và người Mỹ. Những người lãnh đạo sau này, trước tháng 4/75, dù sao cũng chỉ là những kẻ bị gánh lấy một cách bất buộc một đôi quang gánh đã bị cắt gấn lìa. Mọi người hình như ưa đòi hỏi những người khác là những vị thánh, nhưng cũng như mình, họ chỉ là những con người. Cái chính là có làm hết mình hay chưa. Em không hiểu sao nhiều người vừa đồng thời kết án “chính quyền tham nhũng, cấp chỉ huy hèn nhát làm mất nước”, lại vừa khen ngợi không hết lời những tư lệnh vùng một, tư lệnh vùng bốn, các sĩ quan đơn vị trưởng anh hùng... Bộ đó không phải là các cấp chỉ huy làm nên tập thể Quân Lực VNCH hay sao? Như vậy nghĩa là nói chỉ để mà nói thôi.

Nên theo em cho tới ngày 30/4/1975, Miền Nam đã thực sự là một quốc gia mình. Tướng Trưởng, Tướng Nam, Tướng v...v., những lãnh đạo ấy đều được nhiều cho tới bây giờ như tài năng, những đơn vị Kế Giai của Biệt Lữ Minh Đảo v...v. nhiều thật không hết để kể những tiểu đoàn trưởng, trung



vững chắc, về phía Ngô Quang Nguyễn Khoa Trần Văn Hai người thuộc giai cấp là những tướng người khen ngợi- cả về tiết tháo cũng Các cấp chỉ huy nhỏ hơn, Tướng Đỗ Động Quân, Tướng của SD 18 BB nhiều mà em nhớ ra đây bây giờ, trưởng, đại đội đội trưởng trẻ tuổi

của những đoàn quân trước 75... Tất cả những người ấy làm nên quân đội của VNCH, làm nên bức tường sắt bảo vệ cho người dân miền Nam. Họ mới chính là linh hồn của VNCH. Nếu công nhận họ tốt, họ giỏi, thì cũng có nghĩa phải công nhận quân lực VNCH và chính phủ VNCH tốt và giỏi vậy. Mà làm sao đòi hỏi tất cả đều tốt hết? (Chúa có 13 tông đồ thì đã có một Judas!).

Nhưng VNCH phải thua, vì cái tốt, cái giỏi của quân lực VNCH chưa đủ thời gian để chín, để bù đắp được cái mất mát, đổ vỡ gây ra từ biến cố tháng 11/63, và chưa đủ lớn mạnh để bù đắp cái thiếu hụt gây ra bởi sự phản bội của kẻ đồng minh giàu mạnh, nhưng chỉ

có đầu óc lợi nhuận, kinh doanh.

Năm 1954, tình hình VN bị đất gập bao nhiêu lần 1975. Một triệu đồng bào miền Bắc vừa di cư vào chưa nơi ăn chốn ở, các phe phái võ trang Bảy Viễn, Bình Xuyên đang hùng cứ mỗi người một địa phương. Pháp chưa rút hết, Mỹ chưa thực sự nhảy vào, CS trước khi tập kết còn gài lại bao nhiêu người, bao nhiêu vũ khí v...v.

Vậy mà chỉ trong 9 năm, từ 1954 đến 1963, VNCH đã ổn định được về mọi mặt chính trị, ngoại giao, quân sự và kinh tế, trở thành một nước Cộng Hòa non trẻ nhưng rất vững mạnh ở Đông Nam Á. Công lao đó, không thể riêng một cá nhân, một gia đình làm nên nổi mà phải là công chung của toàn thể dân, quân miền Nam. Trong ước mơ được sống tự do, không cộng sản. "Các tướng lãnh 1963", toàn những kẻ đứng ở vị thế cao, nhìn rõ được mọi mặt lợi hại, thế mà sao chỉ nhất định nhìn tới đầu mũi mình thôi?

Trong khi cộng sản chỉ chuyên chú lo chuẩn bị chiến tranh, tăng thêm viện quân bộ đội Bắc Việt từ mấy ngàn lúc khởi đầu thành lập Mặt Trận GPMN đến hơn trăm ngàn vào những ngày trước 11/1963, trong khi Trần Văn Trà huấn luyện đạo quân đặc công và tìm đủ mọi cách để đưa đạo quân ấy xâm nhập phá hoại thành thị miền Nam, thì ở miền Nam sau khi lật đổ nhà Ngô, nhân danh tiêu diệt độc tài gia đình trị xong, quyền binh tập trung trong tay, thay vì củng cố lại lực lượng để đối đầu với đạo quân Bắc bộ phủ đang tràn đầy miền Nam, các lãnh tụ miền Nam, ngược lại chỉ lo truy lùng chính mình, bẻ gãy những lực lượng của chính mình, chặt tay chặt chân của chính mình. Ấp Chiến Lược, hàng rào phòng thủ hữu hiệu ngăn cách Việt Cộng khỏi dân quê bị hủy bỏ mà không có gì thay thế. Những cán bộ, công chức, quân nhân thay vì lo nhiệm vụ chống cộng thì lại vì Cần Lao, Nhân Vị mà bị bỏ tù, bị sa thải, bị ngồi chơi xơi nước! Mũi súng người lính thay vì hướng về một kẻ thù chung thì lại bị ra lệnh quay về hướng các chiến hữu của mình qua các vụ đảo chánh, chỉnh lý, "loạn Miền Trung"...! Đám con nít, thanh niên thay vì đến trường học hành tử tế để nên người tài giỏi giúp nước, thì lại được khuyến khích chạy đua nhau ngoài đường, sách vở vứt qua một bên! Người ta hay lợi dụng chữ SVHS để kéo chính nghĩa về phía mình. Điểm mặt những cuộc biểu tình xuống đường khi đó, SVHS đảng hoàng thì chẳng bao nhiêu, lũ bạn em hoặc ở nhà, hoặc tìm thư viện ngồi học bài, trong khi những đứa bê bối quanh năm, ham chơi hơn ham học thì lại

chạy nhảy hò hét hăng say hơn ai hết trên khắp đường phố! Đất nước phải nhờ vào những khuôn mặt ấy, những đầu óc ấy để được sống, được tự do, độc lập ư? Trong trường lớp, tụi nó thua tụi em xa, chả lẽ bằng hò hét sẽ trở thành lãnh đạo của tụi em mai sau ư?

Tiến trình đảo chính là ý muốn của Mỹ. Đồng ý. Nhưng nếu khi người Mỹ mớm lời dàn dựng mà “các tướng lãnh 63” không ừ, không gật đầu, không vâng, không dạ, thì như thời nhà Trần, quân Nguyên làm sao thắng? Các bộ lão Diên Hồng xưa trên dưới một lòng đoàn kết đặt chuyện chống xâm lăng lên trên hết. Nhờ đó Hưng Đạo Vương mới phối hợp toàn binh mã phá tan quân giặc. Ngày nay Mỹ chỉ vừa mới không bằng lòng, chủ tướng gạ lời phản bội, một số “tướng tá 63”, bộ hạ đã hồ hởi gật đầu. Nước mất nhà tan là phải! Người Mỹ chỉ dân chủ đối với chính nước Mỹ, còn vẫn quan thầy, đế quốc với tất cả các dân tộc khác, nhưng vẫn nhân danh dân chủ như thường. Nếu là Mỹ, sau 9 năm gây dựng được một nền tảng dân chủ như thế, thì Mỹ đã bầu cử tiếp để có một chính phủ khác tiếp theo bồi đắp thêm cho thể chế dân chủ Mỹ càng vững mạnh hơn rồi. Nhưng vì VN không là Mỹ, nên từ Tổng Thống cho tới tướng tá đều cùng O.K., bắt tay cái tách giết phăng người đứng đầu một quốc gia khác, coi như một chuyện bình thường!!! Thử tưởng tượng Tổng Thống Ấn Độ hay Tổng Thống Congo không bằng lòng cách cai trị của Tổng Thống Mỹ, bèn cùng đám thuộc hạ ngồi tại tư dinh mình theo dõi đại sứ của mình tại Mỹ thực hiện một cuộc ám sát Tổng Thống Mỹ một cách thâm thương, quý vị nghe có được không? Nhưng sự thực vẫn diễn ra như vậy, chỉ ngược lại thôi, và tin Tổng Thống VNCH đã bị giết, Tổng Thống Mỹ “lộ vẻ u buồn” ghê lắm! Đúng là Nhạc Bất Quần tái sinh! Không biết quý vị có tin không chứ em thì em tin vào thuyết quả báo nhỡn tiền ghê lắm. Thời đại điện tử bây giờ không còn kiếp trước kiếp sau gì nữa mà ngắn hơn rất nhiều. Chỉ 21 ngày sau cái chết của TT/VNCH, thì bên này bờ đại dương, TT Mỹ-người nhiều quyền uy nhất trên hành tinh này, kẻ được kể “đẹp trai nhất nước Mỹ”(?), tự nhiên bắt buộc lại phải đối mặt lại với cố TT Việt Nam Cộng Hòa để trả lời những câu hỏi quá đỗi khó nhai. Wow! Trước mặt Chúa phán xét thì chẳng có gì còn có thể che dấu, lòng vòng lẩn tránh được nhé. Có dám nhìn thẳng mắt nhau nói lời dịu ngọt giả dối nữa không? Giây phút ấy, theo em thật đáng là một giây phút lịch sử.

Em cứ tự hỏi mình hoài, nếu TT Kennedy mà biết khi mình đang chuẩn bị cái chết cho một Tổng Thống nước khác, thì có những kẻ khác, ngay dưới cùng mái nhà, cũng đang chuẩn bị hoa đèn cho chính mình và như thế thì lịch sử Việt Nam có khác hơn chút nào không quý vị? Bây giờ găm lại, không phải chỉ gia đình họ Ngô tan nát, anh chết, em chết, con gái cứng của ông Ngô Đình Nhu cũng chết khi quá trẻ, mà gia đình Kennedy cũng chẳng khác chút xíu nào, cũng anh chết, em chết, hoàng tử cứng của giòng họ cũng đột ngột già từ cuộc chơi năm ngoái. Phải chăng là nghiệp chướng, là quả báo nhân tiền?

Em cũng phục ông Ngô Đình Nhu nữa, vì trước đó em rất ít nghe nói về ông, không biết ông học ở đâu- theo ông Chính Đạo thì ông Ngô Đình Nhu chỉ đi du học văn khoa ở Pháp- làm những gì, có những công trạng gì, chẳng ai biết... Người ta chỉ toàn nghe nói về ông Diệm. Ông Diệm từ chức quan Thượng Thư để phản đối Pháp không chịu thi hành Hiệp Ước Bảo Hộ 1884 trả lại quyền cai trị Bắc Kỳ cho triều đình Huế. Ông Diệm bôn ba hải ngoại. "Đến Hoa Kỳ, trú tại nhà dòng Maryknoll ở Lakewood, New Jersey, làm những công việc lật vật như lau nhà, rửa chén đĩa cho nhà dòng để có chi phí ăn ở" (Hoàng Lạc Hà Mai Việt, "Nam Việt Nam 1954-1975: Những Sự Thực Chưa Hề Nhắc Tới").



Những dữ kiện em nêu ra ở đây toàn là lấy từ những sách em đã đọc. Ông Nhu là một chiếc bóng im lìm bên cạnh ông Diệm, ông Nhu không phải một nhà quân sự lỗi lạc, không tốt nghiệp tại những trường quân sự, chính trị nổi tiếng trên thế giới, thế mà từ đâu ông rút tĩa ra được những bài học chiến lược để chống nhau với cả một tập đoàn Trung Ương Đảng, một bộ máy chiến tranh khổng lồ của Bắc Bộ Phủ như vậy?

Cứ tưởng tượng một bên là cảnh đêm đêm, một con người đơn độc ngồi lặng lẽ trước một ngọn đèn và những chồng hồ sơ tài liệu khắp nơi gửi về để tìm phương cách đối phó, một bên

là một tập đoàn bao nhiêu tên kinh nghiệm cùng mình (vì trải qua bao nhiêu thăng trầm, bao nhiêu sai lầm, cũng chẳng sợ đảo chánh, lật đổ, chỉ cần "sửa sai" là có thể làm tiếp) họp ngày họp đêm, họp triển miên, bàn kế hoạch tấn công, em thấy đúng là cảnh "Nực cười châu chấu đá xe". Chỉ ngậm ngùi là không phải xe nghiêng như thời xa xưa khi ông cha ta chống quân Tàu mà là châu chấu ngã, bởi vì rất đau lòng cho tới bây giờ, người miền Nam thường bị chết vì tay bạn hơn là tay kẻ thù!!!

Một tên cán bộ sau ngày 30/4/75 đến "đạy chính trị" tụi em-tên này vốn cũng là SV Sài Gòn cũ, vô bụng sau trận Mậu Thân, nên có lẽ không dám khoác lác như mấy tên Hà Nội (theo kiểu nói máy bay nắp trên mây, TiVi chạy đầy phố), đã thú nhận ngay trong bài giảng đầu tiên là áp chiến lược của "bọn Diệm Nhu" đã cô lập hoá Việt Cộng, tách "chúng ta" ra khỏi dân chúng. Con cá sống vì nước, Việt Cộng sống vì trà trộn giữa đám dân quê. Ngày là dân, đêm là giặc "cách mạng 1963" đúng là cơ hội bằng vàng rờng cho đám Vẹm vùng, không chỉ tiếp sức mà còn chấp thêm đôi cánh bồng cho Việt Cộng nữa. Làm sao chiến đấu cân sức cho được? Suốt cuối thập niên 60, VNCH như con chim cà nhắc, vừa nhẩy vừa lết đôi cánh gãy. Mãi tới đầu thập niên 70, cánh bắt đầu lành thì lại là lúc dân chúng Mỹ đã bị đầu độc, đã có những hình ảnh méo mó về cuộc chiến VN qua những tên phóng viên thích những cảnh giật gân hơn sự thực, thích nổi tiếng hơn lương tâm nghề nghiệp, chạy xẹt qua mà nhất định nghĩ mình kinh nghiệm hơn người ở tại chỗ, amateur mà nhất định giỏi hơn dân chuyên nghiệp. Dân chúng Mỹ bắt đầu chán ghét chiến tranh, ác cảm với cảnh "chém giết đàn bà trẻ con dân làng vô tội", bất mãn với cảnh đem những thanh niên trẻ trung, xinh đẹp của Mỹ ném vào những cánh rừng già Đông Nam Á để thành những kẻ sát nhân!... Quốc hội Mỹ, mà xưa kia học sử, đọc sách, em cứ tưởng nơi tụ tập những "đỉnh cao thời đại" của những tư tưởng tự do dân chủ, công bằng bác ái v...v và v...v., thì bây giờ em mới buồn nẫu người mà nghiệm ra rằng chỉ là nơi tụ tập của những kẻ kiếm phiếu. Muốn kiếm được phiếu, muốn có một chỗ ngồi bình yên trong đó để nổi tiếng, để lâu lâu tự bỏ phiếu tăng lương cho mình, thì phải chịu theo ý dân. Trên lý thuyết, ý dân là ý đa số, nhưng đây là lý thuyết thôi. Trong thực tế, "dân" đây chỉ gồm mỗi bề nổi của tầng băng sơn. Đám dân thật, đa số trầm lặng, đôi khi "ý" lại khác hẳn.

Nhưng đâu cần. Cái đám phần chìm ấy đâu có chịu đi bầu đâu mà các ông bà dân biểu, nghị sĩ phải cần đến. Chịu theo cái đám ồn ào náo động kia là đủ rồi. Chỉ họ mới đẩy ta qua ngưỡng cửa toà nhà kia!

Đến đây em lại càng cảm nhận rõ hơn cái mặc cảm Nhạc Bất Quần mà em ghét vô cùng ở đám mệnh danh trí thức, trí ngữ Mỹ khi xưa. Khi phong trào phản chiến lan tràn khắp nước Mỹ, SV xuống đường biểu tình, quần nhau với cảnh sát khắp đường phố, những “đỉnh cao trí tuệ loài người” ở Berkeley và Havard ào ào dàn hàng ngang đòi “make love not war”, đòi rút quân Mỹ về, đòi chấm dứt chiến tranh, trả những thanh niên 18,20 về với những trang trại mênh mông vùng Mississippi, Alabama, Texas hay những ngôi nhà trống lếch ở New Jersey, ở New York, ở LA...

Nếu các đỉnh cao dừng lại tại đây thì thật đẹp, thật đáng kính trọng và em ngả mũ đứng im chào. Nhưng không. Đỉnh cao bao giờ cũng nghĩ mình là những đỉnh cao, um sùm trời đất cả những cái mình chẳng biết chút xíu xiu nào (như mới đây một cuộc trắc nghiệm toàn quốc cho thấy 2/3 dân chúng Mỹ cuối năm 1999 cũng vẫn chẳng biết tí ti gì về Á Châu cả, đến nỗi bộ trưởng giáo dục phải đề nghị một ngân sách bao nhiêu triệu mỹ kim- em quên rồi- để cải tổ giáo dục thêm kiến thức cho học sinh). Các đấng SV đòi lính Mỹ chấm dứt ngay những cảnh giết chóc, hãm hiếp dân lành VN, đốt phá cướp bóc làng mạc VN, nghe cứ lạnh cả người, y hệt như hồi xưa ba mẹ em kể chuyện tây đen rạch mặt về các làng xóm châu thổ Bắc Việt thời cần quét kháng chiến không bằng.

Nghe có nóng máu không quý vị?

Mọi người (Mỹ) vẫn mặc nhiên nói và nghe với nhau những điều nghịch lý mà chẳng thêm bàn cãi. Với họ, lính Mỹ vừa là những thanh niên 18,20 ngây thơ, ngơ ngác vừa bước chân ra khỏi high school đã bị chính phủ nắm đầu kéo vào quân đội gửi sang VN, một xứ tàn ác vô nhân đạo. Mặt khác, nhưng cùng một lúc và ngược hẳn lại, lính Mỹ với họ cũng là những kẻ dữ tợn đang tham dự một cuộc tàn sát, giết người dân lành ở một xứ xa xôi, giết toàn đàn bà con nít ngây thơ vô tội (kiểu như trong Thuý Nga Paris 40) chứ không hề có một tên cộng sản, một tên bộ đội thể sinh Bắc tử Nam, chân xích vào xe tăng tử chiến tới chết không được phép rút lui.

Nghe bực cả mình!

So giữa Vẹm và đám đỉnh cao Mèo ấy, thực tình em không

biết lười ai dẻo quẹo hơn ai. Nhưng không phải chỉ bây giờ, đối với chiến tranh VN em mới thấy có những màn nhân danh rất Ngụy Quân Tử như thế. Người Mỹ ôm cái mặc cảm Nhạc Bất Quần từ xưa, rất xưa, cả trăm năm trước. Khi sợ miền Nam với những tiểu bang trù phú, những đồn điền bát ngàn, tách ra khỏi liên bang để thành lập một quốc gia độc lập khác, Miền Bắc vội vội vàng vàng nhân danh giải phóng nô lệ, để có cơ đem quân xâm chiếm miền Nam. Thắng miền Nam rồi, nô lệ da đen cầm tờ giấy tự do đi lêu bêu khắp nước, không nhà, không cửa, không học, không hành. Một trăm năm sau ngày được tuyên bố tự do, bình đẳng như mọi người, em bé da đen vẫn còn phải được quân đội của TT Kennedy bảo vệ để vào trường học chung với trẻ em da trắng, trong khi cũng năm đó, năm 1962 VNCH đã có viện đại học Sài Gòn, viện đại học Huế, viện đại học Đà Lạt, hệ thống trung học công lập và tư thục khắp cả nước ai vô học cũng được, Kinh, Thượng, Mường, Mán, Mèo, Chàm v...v. Không có một chút phân biệt!

Thế mà người Mỹ vẫn không hề biết cái khuyết điểm bự ơi là bự ấy của mình. Vẫn không hề hay mình đang mù mà vẫn cứ bắt người khác phải nhìn qua cặp mắt mù của mình, không hề nhận ra một điều đơn giản vô cùng là ở mảnh đất xa xôi nhỏ bé hình chữ S cách xa nước Mỹ một đại dương bao la ấy, là một dân tộc đang chiến đấu để sống còn. Họ đã phải bỏ một nửa quê hương, bỏ nhà cửa, phần mộ cha ông lại chạy về một nửa phương Nam và hy vọng được sống tự do, được sống như một con người. Nhưng họ lại bị bọn cướp đuổi theo, tấn công tiếp tục. Họ đang chiến đấu để tự vệ trước một tập đoàn cướp đang được hậu thuẫn, vũ trang từ những tổ chức mafia toàn cầu. Người Mỹ nếu có đến thì chỉ là giúp họ thôi. Đó là cuộc chiến đấu của họ, không phải của người Mỹ. Họ đã chiến đấu thật lâu trước khi người Mỹ đến, trong khi người Mỹ ở cạnh, và sau khi người Mỹ đã đi về.

Vậy mà tại sao người Mỹ vẫn cứ dành cuộc chiến đấu ấy là của riêng mình? Xem trên TV, trên màn ảnh, lúc nào em cũng chỉ thấy có lính Mỹ và Vi Xi bắn nhau pằng pằng mà không hề có chút xíu xíu nào hình ảnh của một triệu người lính VNCH. Thế là làm sao?

Sao em bực mình dễ sợ!

Viết đến đây, tự nhiên em lại nhớ thêm chuyện những người lính Biệt Kích VNCH, nhớ nổi khắc khoải ảm ức mà em đã phải mang triển miên nhiều ngày, nhiều tháng nay. Nếu em nhớ không

lầm, em có đọc là những người lính Biệt Kích Việt Nam-những người lính huyền thoại, xuất quỷ nhập thần của quân lực VNCH-thoạt đầu là những toán nhảy Bắc, do ông Nhu thành lập, lấy từ những đồng bào di cư 1954, trang bị nhảy trở lại những vùng quê họ đã từ bỏ ra đi, bởi vì trong lòng họ, và chắc chắn trong lòng tất cả một triệu người ra đi ngày đó, đi chỉ là đi tạm, đi rồi sẽ trở về. Em cũng đọc những truyện ngắn về những chuyến tàu nhỏ, chở người ngược bờ Bắc, về những người bị bắt kiên giam cho tới sau 1963 vẫn chỉ biết một mình Tổng Thống Diệm và không hề tin ông đã bị giết chết!

Vậy mà chỉ mới năm ngoái, năm kia đây thôi, chuyện Biệt Kích VN ở Mỹ lại nở rộ như một vườn hoa. Ba tháng sau ngày mãn khai. Người Mỹ đang đòi trả tấm lòng trời biển hào hiệp ra để can thiệp cho những người lính miền Nam từng nhảy ra Bắc, từng chiến đấu đơn độc trong lòng địch, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng (trong đó, có những người đã từng xuất thân từ ngọn đống 1515), vì lý tưởng tự do của miền Nam, để cho họ được hưởng quy chế Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ, nghĩa là được công nhận là những cựu lính Mỹ, chứ không phải là một đám người được Mỹ tuyển mộ như một thứ dịch vụ làm một số công việc theo một số contracts xong rồi thôi. Càng không phải là một người lính Việt Nam Cộng Hoà chiến đấu cho đất nước Việt Nam Cộng Hoà! Quốc hội Mỹ thì lại đang xét lên xét xuống, tán thành rồi lại không tán thành, định trả tiền xong lại không trả tiền....

Mỹ đã giết VN năm 1975, nhưng không thể giết nổi tên tuổi người lính VNCH. Đến cuối thế kỷ, họ lại nhân danh lòng nhân đạo, nhân danh công lý để đòi xoá tên vĩnh viễn một thành phần làm nên những người lính can đảm của VNCH, bằng cách sơn lên cho họ cái vỏ Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ. Hay thật, đầu óc của những tên Nhạc Bất Quần Mỹ!

Hừ, sẽ có một ngày em gửi thông điệp cho chủ tịch Thượng Viện Mỹ, chủ tịch Hạ Viện Mỹ, nói cho họ biết là em, một công dân Hoa Kỳ (thiệt chứ bộ!) sẽ sang...Pháp, sẽ đến tận quốc hội Pháp để yêu cầu chính phủ Pháp ban phát huy chương và chức Cựu Chiến Binh Pháp cho những người lính...Mỹ đã từng chiến đấu dành độc lập cho nước Mỹ dưới quyền của tướng G.Washington, vì trong thời kỳ này, vua Louise 16 của Pháp đã cho quân, khí giới, binh cụ từ Pháp qua, giúp Mỹ chiến đấu chống quân Anh dành độc lập cho nước Mỹ!

Rất là lô gíc...Mỹ, phải không quý vị?

Tuy bực thì bực vô cùng vậy, chứ bây giờ em chẳng còn tí ti gì ngạc nhiên, lạ lùng nữa cả. Sau ngần ấy năm - tuy chẳng dài - hít thở không khí người Mỹ hít thở, ăn Pizza, ăn McDonald người Mỹ ăn, đi chợ Lucky, đi chợ PW, người Mỹ đi, em chẳng còn ngỡ ngàng tự hỏi mỗi lần tháng 4 về, là tại sao nước Mỹ to lớn như thế, người Mỹ giàu mạnh như thế, lại không giữ lời hứa bảo vệ Việt Nam? Không phải cứ giàu có, thuộc upper class là sẽ tôn trọng lời hứa của mình. Cái standard sống ấy là của một xã hội khác, có thể là của một Trung Hoa cổ, một Âu Châu xưa, hay là một Việt Nam cũ, nhưng ... hoàn toàn không thể là của Mỹ ngày nay. Tiêu chuẩn sống của Mỹ bây giờ là lợi nhuận. Giữ VN có lợi này, lợi nọ, thì O.K; giữ! Cần hợp thức hoá những điều đó thì O.K.; ký hợp đồng bảo đảm. Nhưng khi không cần nữa, khi lợi nhuận đổi chiều thì, sure, phải tính lại chứ ?

Tội nghiệp người lính chính nhân quân tử Đông Phương chết đứng còn bàng hoàng! Và em cũng còn bàng hoàng, dù một phần tư thế kỷ đã trôi qua !

Làm sao không thể không bàng hoàng chứ?



Mấy bữa nay Bắc Cali trời bão rớt, mưa gió dầm dề thăm nã chi lạ. Đống sách em bưng về từ thư viện chỉ toàn về ngày 30 tháng 4 xưa, càng đọc càng chỉ nã ruột thêm, nhất là cuộc rút quân trên Liên Tỉnh Lộ 7B. Mới đó mà đã 25 năm. Thời ông Diệm mà em thấy lâu ời là lâu, tưởng cả một thời thơ ấu, hoá ra chỉ có 9 năm! Thời Nam Bắc phân tranh mà em thấy vô cùng vô tận cũng chỉ có 21 năm! Vậy mà cộng sản chiếm miền Nam, như một chớp mắt, thì đã dài hơn thế, một phần tư thế kỷ rồi.

Mỗi lần tháng tư gần đến, bắt đầu với thứ tư Lễ Tro là tự nhiên em lại bứt rứt, bối rối, bồn chồn,

nóng nảy, lại tự nhiên đứng ngồi không yên, từ chuyện Đạo tới chuyện Đời.

Tháng 4 là mùa Chúa chịu nạn khủng khiếp nhất, bị phản bội hoàn toàn, bị lăng nhục và chết thảm trên thập tự giá. Đám dân chúng mỗi tuần trước trải khăn trải áo xuống lót đường đón Chúa vào thành Jérusalem, tung hô vạn tuế Chúa là con vua Davis, tuần sau đã điên cuồng gào thét đòi: “Đóng đinh nó đi, đóng đinh nó đi!” Đám môn đệ bao nhiêu năm theo Thầy không rời một bước, phút nguy hiểm nhất lại chẳng còn một bóng! Kể thân tín nhất, Hòn Đá Tăng, thì rên tới 3 lần tui hồng biết Ông là ai? Rồi bị đội mào gai nữa. Chúa ơi! Gai mà đâm vào tóc, vào da đầu chắc là đau lắm quý vị ha, nhất là lúc lở va đầu vào đầu, ngã xuống hoặc khi đang đóng đinh, gai ấn vô sâu hơn chắc còn ghê nữa. Cứ tưởng tượng thế là em đã thấy nổi gai ốc hết.

Tháng 4 là lúc Việt Nam đang rã rời từng mảng, hàng ngàn hàng ngàn người bỏ thân trên quốc lộ, trên đường di tản, vợ mất chồng, cha mẹ lạc con.

Tháng 4, toàn những chuyện hãi hùng.

Tháng 4/1975 em còn đang đi học.

Chuyện học của em thì chán vô cùng, in hết chuyện dài nhân dân tự vệ. Dài dài từ tú tài 1 cho tới 75, năm nào em cũng phải nuốt ực cà phê để thức học thi hết. Tụi bạn ra trường đi làm từ khuya, em vẫn còn chúm mũi vào đóng courses đầy cộm, vì em cứ toàn...chọn lầm major hoài à. Từ năm đệ tứ, em đã hò lũ bạn thân qua năm sau sẽ chọn ban C vì con gái ban C, lại Trưng Vương nữa, nghe sao...nhẹ nhàng, yếu điệu thực nữ quá. Máy chị, người đẹp nổi tiếng trong trường em, mà giờ ra chơi nào cũng có một dãy đuôi máy em đi theo ngưỡng mộ cũng toàn là dân ban C không à.

Nhưng khi lên đệ tam, khi mấy đứa bỏ ruột thân nhất mà em rủ rê, đã chọn qua ban C hết thì mình em lại lò dò bò qua ban A, vì ba em trợn mắt:

- Theo ban văn chương rồi ra làm cái gì? Chọn ban A mai mốt còn thi vào Dược giống con bác Đĩnh, học ra có nghề có nghiệp hẳn hoi chứ.

Đành nghe lời ba em vậy. Nhưng ...tội nghiệp ba em. Thi xong Tú Tài 2, trong khi lũ bạn trong lớp còn ngồi ôm đống sách gao tiếp thì Thanh rủ em đi Đà Lạt, lúc về đi thi đại học, khi những đứa khác vừa đậu Nha, vừa đậu Dược, thì Thanh và em đều được...vỏ chuối hết. Thanh đành chọn luật, còn em chọn Văn Khoa

(số trời chứ bộ!), và giấc mộng “con gái có nghề có nghiệp hẳn hoi” của ba em đành dang dở.

Lấy xong cái cử nhân giáo khoa văn chương, em hối hận với ba em quá, nên thay vì đi dạy, em đâm đầu đi học tiếp. Em làm Cao học Văn Chương với cha Thanh Lãng vì mẹ em muốn em học xong xin dạy ở Văn Khoa (mẹ em cứ nghĩ dạy đại học “gỗ ghè” hơn dạy trung học, con cái các bà bạn của mẹ chưa có ai dạy đại học hết. Chúa ơi!!!) Lúc đó thầy Nguyễn Hữu Giao vừa nghỉ dạy ở Berkeley về mở ban Cử Nhân Tâm Lý có tổ chức Ford Foundation đỡ đầu hứa hẹn những ai xong cử nhân lớp đầu sẽ được Ford cấp học bổng qua Mỹ học tiếp MA. Em lại hùng hục ghi thêm 2 chứng chỉ (tối đa) Tâm Lý. (Chứng chỉ của văn khoa VN không giống certificate của Mỹ. Mỗi “chứng chỉ” là một năm học, ban cử nhân gồm một năm thứ nhất hoặc dự bị và 4 chứng chỉ. Mỗi chứng chỉ gồm nhiều lớp khác nhau). Rồi vì ba em có nhà in, công việc cũng hơi hơi nhiều, em nghĩ em có thể giúp ba em nếu em biết về kinh doanh tí xít, thế là em lại ghi tên thi (để ợc) và học thêm cao học Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt. Ban Cao Học, học trên lầu 2 thương xá Tax (tại vậy em mới “phải được” vô ăn kem Pole Nord dài dài).

Thành thử dài dài trước 75, chẳng năm nào mà em chẳng không thi, không phải nhắm mắt nhắm mũi nuốt ực cà phê để thức cả. Buổi sáng 8 giờ chạy tới lớp Tâm Lý ở Văn Khoa. Mười giờ tan ra, chạy tới Thư Viện Quốc Gia nằm trên đường Gia Long tìm tài liệu viết cao học cho cha Lãng, 3 giờ chạy lên thương xá Tax học tiếp CTKD-thông thường tới 7 giờ, hôm nào có anh văn thì tới 9 giờ- Về đến nhà thì đã tối. Buổi trưa em gặm bánh mì dưới hành lang thư viện Quốc Gia, nhân thể đi vòng vòng cho vừa khỏi buồn ngủ, vừa tìm ngắm cô Ngày Xưa Hoàng Thị của ông Phạm Thiên Thư làm ở đây hay chạy ra lượm me rụng ngoài đường Gia Long trước cổng thư viện (mẹ ở đường Gia Long, Lê Thánh Tôn, Nguyễn Du, Thống Nhất...ngọt và ngon ghê lắm quý vị. Bây giờ nhắc đến em vẫn còn chảy nước miếng.) Buổi chiều thì có rất nhiều hàng bánh cuốn, bò khô, bò bía...ở góc Lê Lợi-Pasteur, cạnh nước mía Viễn Đông, em lại có tới nửa giờ ra chơi, nên tha hồ nhắm xà...

Đang bận rộn tụi bụi vì ăn và học như thế thì...tự nhiên có 30 tháng 4! Mọi chuyện thay đổi hết trơn. Sáng 2/5/75 em chạy vô Văn Khoa thì thấy thầy trò đang phải tụ tập thành vòng tròn tập hát bài “Quốc Tế ca”, rồi “Tiến Về Sài Gòn”, rồi “Nối Vòng tay

Lớn”, em hãi quá bèn chạy qua CTKD thì vừa lên khỏi cầu thang đã gặp ngay một tấm bảng bự treo ngang giữa cửa lớp.

“Đâu cần thanh niên có,

Đâu khó có thanh niên”

Ghê quá, em đành bỏ cả hai trường, về nhà cho xong việc!

Noel 1975, em trải tấm ny lông bên lề đường Lê Lợi, đối diện trường cũ, đứng bán lịch bỏ túi (mà ba em vừa mới in...chui). Ngó lên bên kia đường, những khung cửa kính trên lầu 2 thương xá Tax đã đóng kín, trường đã bị giải thể, SV đã qua sinh hoạt với SV các trường khác, em bỗng ngậm ngùi làm sao!

Em mới vừa đọc lại bài “Danh dự và Tổ Quốc” của Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi, khoá 6 đăng trong ĐH 53-số đặc biệt 30 tháng 4 năm ngoái, và bài đọc cho em một ý nghĩ khác hẳn khi đọc những cuốn sách lúc nào cũng rên rỉ mang về từ thư viện. Qua bài viết của Chuẩn Tướng Khôi cho ta thấy, trong những năm 73-74-75 quân đội của ta hùng mạnh biết bao nhiêu. Trong khi mọi người từ những chính khách giới ngoại giao, các nhà quân sự của cả 2 phe Tự Do và Cộng Sản, đến những tên phản chiến đang đứng khoanh tay làm thành vòng tròn quanh võ đài chờ xem VNCH quy từ từ, đang canh đồng hồ, đếm coi những giây phút cuối ấy kéo dài được bao lâu, kể từ lúc Kissinger và Lê Đức Thọ đặt bút ký bản Hiệp Định Paris. Trong tình huống đó, người lính VNCH lại đang có một ý chí mạnh mẽ làm sao. Ngay đến sáng ngày cuối cùng rồi (30/4/1975), những người lính dưới quyền Chuẩn Tướng Khôi, gồm Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Kỵ Binh và Biệt Động Quân, vẫn giữ vững tinh thần để tiến về “tiếp cứu Sài Gòn”.

“...Trước khi lên trực thăng chỉ huy, tôi duyệt đoàn quân lần cuối. Quân ta từ từ rời thành phố Biên Hoà trong vòng trật tự, quân phục chỉnh tề, tác phong nghiêm chỉnh, không hề nao núng, giống y những lần hành quân trước đây khi còn Đại Tướng Đỗ Cao Trí chỉ huy xông trận trên chiến trường Kampuchia. Lúc này là 09:00 giờ ngày 30 tháng 4 năm 1975...” (Trích đoạn bài viết của Chuẩn Tướng Khôi trong ĐH53).

Viết đến đây làm em nhớ lại cuộc rút quân của TĐ 34/BĐQ trên Liên Tỉnh Lộ 7B mà ông chồng em dẫn đầu. Chưa bao giờ em viết về những tiểu đoàn ông chồng em trải qua TĐ22/LĐ2BĐQ; TĐ34/LĐ6BĐQ, dù lòng em rất muốn. Nhưng vì em sợ, viết về

một đề tài quan trọng nghiêm trang, tự nhiên em đâm khớp. Cây bút không đủ sức và đầu óc không đủ kinh nghiệm để viết cho chính xác, chữ chưa nói đến chuyện viết cho "tới" như những người trong cuộc. Làm sao một người thường có thể viết được về lính như một người lính viết? No way! Thành thử bao nhiêu lần tháng 4 trôi qua, em cầm bút lên định viết về TĐ34/BĐQ của chồng và cuộc lui binh hãi hùng năm xưa, nhưng đắn đo một hồi em đành hạ bút.

Nhưng không viết thì em lại cũng...ức lắm quý vị ạ. Không biết tại sao, trong cuộc rút quân khỏi Cao nguyên khi ấy, TĐ34/LĐ6BĐQ là mũi nhọn đi đầu, đánh suốt từ Phú Bổn về đến Tuy Hoà, nhưng trong hầu hết các sách kể lại, em rất ít đọc thấy tên của tiểu đoàn này, còn nếu có đọc thấy thì TĐ34/BĐQ lại được đưa đi...phiêu du đâu đó, thường thường là cho sát nhập vào LĐ7/BĐQ như trong cuốn "55 ngày & 55 đêm Cuộc sụp đổ của VNCH", tái bản lần thứ 4 và tác giả Chính Đạo, người có bằng Tiến Sĩ về Sử Học. Tiến sĩ còn viết thế, thì những người khác viết sai, trách sao được. Em tìm mãi mới thấy có một câu khen duy nhất thì lại cũng không đúng hoàn toàn, không ghép Liên Đoàn 34 vào LĐ 7/BĐQ: *"...Nhưng đâu sao, Tướng Phú còn một chút an ủi nhỏ: Một đơn vị Biệt Động Quân chưa bị xoá tên. Đó là Tiểu Đoàn 34 của Liên Đoàn 7 BĐQ. Dù thiệt hại tới 50% quân số, tiểu đoàn này còn đủ tinh thần trấn giữ mặt Tây thị xã Tuy Hoà, sẵn sàng nghênh đón Sư Đoàn 320B, lúc này, không kịp thu nhặt chiến lợi phẩm hay khai thác tù binh, đang bám sát tới Phú Yên (trang 220)".*

Ông chồng em nói chắc Đại Tá Cao Văn Ủy, LĐT/LĐ6 đọc những cuốn sách như thế này, ông cũng buồn lắm. Không phải thích được kể công trạng, nhưng tự nhiên bị...bức tử không kèn không trống, khi những đứa con mình đổ bao nhiêu mồ hôi, máu và cả nước mắt nữa. Vui sao được phải không quý vị?

Chết! Em mới vừa nhớ ra một chuyện mà em lại xém quên, quý vị ơi!(và...ông chủ bút ơi!) cho phép em được mở ngoặc nhấn tin riêng ở đây một tí xíu nha, không có chút nữa mãi đi lang thang em lại quên mất một chuyện định nhấn từ 3,4 năm nay rồi. Đa tạ quý vị vô cùng!

"Tí cọp nhấn với Bác Phan Nhật Nam là bữa Bác có hứa với Mẹ Cọp - trên giấy trắng mực đen dàng hoàng - là đoạn Bác viết về Trường Mẹ (của Bác và Ba Cọp) di tản về Hàm Tân ấy, Bác sẽ check ("Cái gì của Ceasar xin trả về cho Ceasar") rồi rewrite lại. Sao đợi hoài bao nhiêu 30 tháng 4 rồi mà Cọp chẳng thấy gì hết trơn

vậy? Bác nhận được lời nhắn này của Cọp, Bác nhớ check liền à nha. Bác check với Bác Quách Tinh Cần, Thủ Khoa 20, Cọp nghĩ là chắc nhất, vì Bác Cần di tản cùng Trường từ đầu tới cuối mà. Mà...chân Bác đã hoàn toàn bình phục như trước khi nhảy Saut chưa vậy?"

Kỳ này em viết dài quá đỗi dài, một phần vì em có thời giờ để viết, nhưng phần chính là vì em có quá nhiều điều ăm ức mang trong lòng từ bao nhiêu năm nay mà giờ mới có dịp để phơi bày. Sở dĩ em phải thưa gửi lòng vòng cùng quý vị như trên, bởi vì em đã định stop rồi, nhưng tại vì em vẫn còn hai điều nữa mà không nói ra bây giờ, không biết sẽ còn dịp nào nữa không, hay lại để đó rồi sẽ thối mắc suốt đời, nên sẵn bây giờ em muốn trình bày cùng quý vị luôn. Cho phép em nha quý vị?

Điều thứ nhất là, hằng năm cứ đến 30 tháng 4, người Việt khắp nơi lại tưởng niệm 5 vị Tướng bất khuất, 5 vị anh hùng dân tộc đã chọn cái chết thay vì đầu hàng quân giặc trong ngày cuối cùng. Radio nơi em ở thì năm nào cũng đọc lại bài viết của bà quả phụ Tướng Lê Văn Hưng về những giây phút cuối của vị Tướng An Lộc địa xưa.

Thế nhưng em thắc mắc hoài là không biết đã có ai, những ai, những hội đoàn, đoàn thể nào đã có liên lạc, hoặc biết rõ, hoặc giúp đỡ thiết thực những người thân thiết nhất của những vị anh hùng ấy không nhỉ, trong suốt 25 năm qua? Trước khi chết, Tướng Trần Văn Hai chỉ có 70 ngàn tiền VNCH, rút đưa thuộc hạ thân tín nhờ trao cho mẹ già! (Số tiền này chưa mua được nửa lượng vàng). Sau 30-4-75, người mẹ già ấy ra sao, có nơi ăn ở đàng hoàng không hay vì là mẹ của Tướng "ngụy", nên đã bị lấy nhà, lấy cửa và phiêu bạt đi đâu? Con dâu của Tướng Lê Văn Hưng, như ông Trần Hoài Thư nhắc đến trong truyện ngắn "Khi về Nữ Ước", đã qua tới được xứ tự do này chưa? Hay vẫn còn "không mái nhà để ở, công việc để làm, gánh nước thuê, nước mướn". Gia đình những vị Tướng khác ra sao? Sao không nghe một ai nhắc nhở, một ai nói tới vậy. Theo em, sự giúp đỡ thiết thực những người thân nhất, cha mẹ, vợ con của các Tướng trên mới thực sự là cách tỏ bày lòng ngưỡng phục, biết ơn của người còn sống đối với họ vậy. Lời ngợi khen thì rất tốt, nhưng nó là hương, là hoa thôi. Hương hoa cũng rất cần, vì nó tô điểm đẹp cho đời, nhưng nó không thể thay thế hoàn toàn cho những gì gọi là thiết thực được.

Cái thắc mắc thứ hai của em là sao em đọc ở hầu hết các báo chí, khi nói về thế hệ thứ 2, nhiều vị cứ lo lắng là con em chúng ta lớn lên ở Mỹ sẽ không nối tiếp được công cuộc chiến đấu của chúng ta, sẽ chẳng hiểu gì về cuộc chiến Việt Nam, hoặc hiểu nhầm, hiểu sai, bị bóp méo vì đồng sách vở xuyên tạc đầy rẫy trong các thư viện đại học khắp nước Mỹ.

Theo em, những lo lắng ấy bị phóng lớn hơn mức bình thường. Đành rằng những em bé lớn lên, hoặc sinh ra sau 30-4-75 không còn thấy cảnh trực tiếp bị đe dọa vì chiến tranh, không còn nhìn thấy bom rơi, đạn lạc.v...v. Nhưng cái cảnh cửa nát nhà tan, cái đói, cái rét, cơm không đủ ăn áo không đủ mặc, nghĩa là những cái căn bản của một cuộc sống bình thường hằng ngày thì lại tệ hại gấp 10, gấp 100 lần thời đang có chiến tranh, nghĩa là ngược hẳn 180° với những gì “vị cha già của Vẹm” hứa hẹn khi đẩy hàng hàng lớp lớp cha mẹ các em đi vào đất chết, “chiến thắng rồi ta sẽ xây lại gấp 10 ngày nay!!!”. Từ thuở Hùng Vương dựng nước cho tới ngày 30-4-1975, chưa từng bao giờ mà người dân quê Việt Nam-vốn có truyền thống tập tục sống trong làng, trong xã- lại kéo nhau cả làng đi tha phương cầu thực như bây giờ, sau 25 năm dưới chế độ XHCN, 55 năm dưới chế độ CS:

Thái bình toàn dân ăn chơi.

Tay bị tay gậy khắp nơi tung hoành!

Đằng sau nụ cười riêu cợt gương gạo là cả một nỗi đắng cay, rất bồng không thể che giấu. Lớp trẻ VN lớn lên ở đây, trừ một số hoặc qua từ 75 khi còn bé tí, hoặc sinh ra ở Mỹ không rõ lắm về VN, còn đại đa số các em hiện đang lớn lên tại đây, đang theo học hay đã tốt nghiệp trung học, đại học, đều trải qua ít nhiều những ngày sống khó khăn trên đất nước cũ, các em đã thấy, đã sống, và các em có suy nghĩ chứ. Em nhớ những ngày đi thăm nuôi ông chồng em ở K2, Z30D Hàm Tân, em hay gặp một chị cũng đi thăm chồng được chuyển vô từ Vĩnh Phú như ông chồng em. Chị có 3 cháu, cháu lớn nhất khi đó 16 tuổi:

- Tui ở Long Khánh, tuốt trong rẫy sâu lắm cô. Từ hồi còn khuya là thằng con tui đã phải chở tui với hai túi đồ này nè, bằng xe đạp hai tiếng mấy đồng hồ mới ra tới quốc lộ đón xe đò đi thăm nuôi ông đó. Được cái nó siêng lắm cô. Phụ má đủ thứ hết. Nó cũng muốn đi thăm ba nó mỗi kỳ nhưng ngặt nỗi nhà nhiều chuyện, tui đi, nó phải làm hết, lâu lâu mới cho tui nó đi một lần. Cực lắm cô ơi.

Những em bé ấy, dù bây giờ có lớn lên ở đây, có thành công rồi tốt nghiệp đại học, mua nhà tự, lái xe đời 2001, công ăn việc làm tốt tới cỡ nào, em nghĩ và tin rằng, các em ấy vẫn là một với quê hương VN. Càng thấy đất nước người giàu đẹp, càng muốn quê hương mình cũng phải được như vậy. Và vì thế, chiến đấu chống bất công, tham nhũng, độc tài vẫn là lý tưởng của mọi người, bất kể thế hệ thứ 1, thứ 2, thứ 3, thứ 4 hay thứ 1001...

Còn với những em bé sinh ra và lớn lên ở Mỹ, thì tự do, bình đẳng, dân chủ, nhân quyền là những gì căn bản nhất mà mọi người đương nhiên phải được hưởng, các em sẽ càng thấy những gì đang xảy ra ở VN là kỳ cục, đáng phải thay đổi, phải bỏ đi hơn ai hết. Không thay đổi mới là điều không thể hiểu, không thể chấp nhận.

Thế thì em nghĩ đâu có gì đáng phải lo ngại thái quá phải không quý vị? Nên em rất tin tưởng vào giới trẻ, thế hệ thứ 2 của VN, không chỉ ở Mỹ, mà ở toàn thế giới, sẽ nối tiếp con đường đấu tranh mà chúng ta đã và đang đi. Xưa kia chúng ta chiến đấu chống kẻ thù bằng máu, bằng chính sinh mạng của chúng ta. Ngày nay chúng ta, con cháu chúng ta chống Cộng bằng đầu óc, bằng tư tưởng. Cả hai phương tiện, theo em đều mạnh như nhau.



Không biết quý vị thì sao, chứ mỗi lần ngồi ngắm nhìn bấy con cháu lớn lên ở đây, em rất thích, vì chúng đang làm thành hiện thực những giấc mơ hồi xa xưa của em, không phải chỉ con trai, mà cả con gái nữa. Ngày xưa em mê được đi nữ quân nhân như chị Hương, như Diệu Thu Cúc, như Ký thị Bạch, như Phan Cẩm Phi..., hoặc được làm "người nữ cứu thương trên chiến trường" quá đỗi, mà hồi ý kiến ai cũng gạt phăng phăng "con gái mà đi đâu". Bây giờ nhìn con gái NT Trương Khương K.19 cầm kiếm đi diễn hành ào ào hiên ngang chẳng thua bất cứ một tên con trai da trắng, da đen, da vàng nào, không hãnh diện...lấy sao được? Thế hệ thứ 2 của Việt Nam ở Mỹ còn đại diện chính nước Mỹ đi thi đấu thể thao, đấu võ thuật toàn thế giới, ẵm cúp về nữa. Những cuộc nghiên cứu của NASA-cơ quan mà thế hệ chúng ta, trừ ông Toàn Phong, thường chỉ nghe nói tới hoặc đi qua thăm thôi- đang có sự góp mặt của bao

nhiều người trẻ VN...

Tính em vốn lạc quan, nhưng không đến nỗi lạc quan quá. Em nhớ Chúa có nói rằng, nếu một hạt thóc mà không rơi xuống đất và tan nát đi, thì không thể mọc thành cây mầm mới được. Chúng ta đã có một thế hệ bị rơi xuống và tan đi quá đỗi tàn nhẫn, cái sự tan đi ấy bắt buộc phải nảy sinh những cây sồi sung mãn, những thân lúa tốt tươi, nếu không, thì hóa ra Đất Trời quá ư phũ phàng với đất Việt hay sao, mà thực ra thì Chúa lại rất là nhân từ, và công bằng từng sợi tóc.

Nên em tin chắc rằng tương lai VN từ thiên niên kỷ mới này, sẽ huy hoàng, sẽ trội vượt.... sẽ hợp cùng thế hệ đi trước, trong và ngoài nước đẩy các chế độ bạo tàn ra tận biển Đông và rồi chúng ta cùng tìm về thăm lại, dựng lại Quê Hương. Quý vị cùng ước mơ như em không? ■

04-2000



Chúc Mừng

Rất hân hoan trước tin vui anh chị **Lê Văn Minh K.24** sắp làm lễ thành hôn cho thứ nữ, cô **Lê Khánh** sánh duyên cùng cậu **Mark Enrique Flores**. Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 17-5-1999 tại Manchester, Connecticut.

Toàn thể K.24 và gia đình xin chung vui cùng anh chị Minh. Chúc hai cháu trọn đời sống trong Yêu Thương và Hạnh Phúc.

! Khóa 24/Cựu SVSQ/TVBQGVN và gia đình
! Tòa Soạn Đa Hiệu

* Nhận được tin bà quả phụ cựu SVSQ **Bùi Đình Phú K.8**, cư ngụ tại Đức Quốc sẽ làm lễ vu quy cho thứ nữ **Bùi Đình Uyên Thi** đẹp duyên cùng **Phạm Bá Dũng**, quý nam của ông bà **Phạm Bá Đường**, Hoa Kỳ. Hôn lễ sẽ được cử hành tại Thánh Đường Saint John the Baptist ngày 6-5-2000, 1015 Baker St., Costa Mesa, California.

Thành thật chung vui cùng hai họ, thân chúc hai cháu Uyên Thi – Bá Dũng trăm năm hạnh phúc.

- Liên Hội cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu
- Liên Đoàn TTNDH tại Âu Châu
- Tòa Soạn Đa Hiệu



• Đỗ Văn Lê K.25

Tôi Vẫn Nhớ

Tôi vẫn nhớ vẫn ca dao mật ngọt,
Lời mẹ ru còn đọng mãi trong lòng.
Thuở lắng nghe tiếng chim chiến chiến hót,
Trên nương chiều mùa lúa chín trầu bông...

Tôi vẫn nhớ sân trường vui ngập nắng,
Tiếng bước chân rộn rã tháng ngày xanh.
Trên lối về phát phơ tà áo trắng,
Ngõ nhà ai liễu biếc rũ tơ màn ?

Tôi vẫn nhớ một dòng sông thăm lặng,
Đời thong dong như đám lục bình trôi.
Nhường tháng hạ bên bờ ve gọi nắng,
Tôi buông câu tưởng Lã Vọng chờ thời !

Tôi vẫn nhớ mảnh vườn rau xanh ngắt,
Mẹ xới vun, trồng tía suốt một đời.
Cho mướp lên hoa, cho cà đơm nụ,
Tắm áo nâu, thương quá giọt mồ hôi !

Tôi vẫn nhớ chiếc cầu qua xóm nhỏ,
Thuở dáng em nghiêng nón giữa xuân thì.
Tuổi mới lớn hồn mềm như lá cỏ,
Úp mặt buồn từ độ tiễn tôi đi !

Tôi vẫn nhớ những tháng ngày giông rười,
Đời chiến binh trong khói lửa triền miên.
Lúc tình cờ dờng quân bên dòng suối,
Soi bóng mình không thấy tuổi hoa niên !

Tôi vẫn nhớ nơi tuyến đầu cố thủ,
Bỗng lệnh lui quân, buông súng tan hàng !
Đá dưới chân nghẹn ngào như rạn vỡ,
Có ai buồn hơn người lính Miền Nam ?

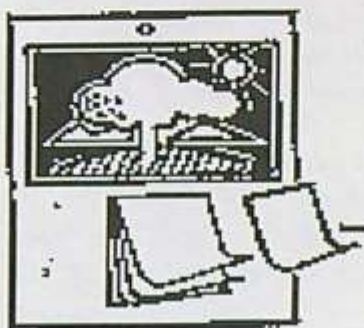
Tôi vẫn nhớ giữa rừng sâu, núi thẳm,
Đoàn tù binh vất vưởng kiếp lưu đày !
Đến sức lặn, lực cùng đành gục ngã !
Nhưng năm mờ giờ cũng đã một mai !

Tôi vẫn nhớ đôi tay gầy của mẹ,
Ôm chặt con không biết thật hay mơ !
Buổi tối về nhà tiêu diêu vắng vẻ,
Trời cuối năm mưa bụi phủ hoen mờ !

Tôi vẫn nhớ, nhớ trăm điều đau khổ,
Quê hương ơi ! Sao mãi sống làm than ?
Bờ đi vắng tôi ngồi nghe sóng vỗ,
Nghe trong lòng còn lại giấc hương quan !



Về Một Người Thầy



Hội tưởng của
• Duy Năng

LTS: BCH/TH/Cục SVSQ/TVBQGVN đã chính thức mời Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh, tức nhà văn Toàn Phong đến thuyết trình tại kỳ Đại Hội lần thứ 12. GS Nguyễn Xuân Vinh sẽ thuyết trình về đề tài có liên quan đến Tuổi Trẻ trước thính giả là các thành viên thuộc Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Để các anh chị em và các cháu thuộc Tổng Đoàn TTN/ĐH hiểu rõ hơn về thuyết trình viên, tòa soạn Đa Hiệu hân hạnh giới thiệu bài viết của nhà thơ Duy Năng tức Cục SVSQ Nguyễn Văn Trí K.14.

Có những lúc trong cuộc sống thường nhật, ta bất gặp tình cờ, bất ngờ một sự việc nào đó, nhưng đã để lại trong tâm hồn ta một ấn tượng thật sâu xa, lâu dài; và tôi đã có được trường hợp ấy cách đây trên bốn mươi lăm năm. Đó là năm 1955 khi tôi đang học lớp đệ tứ tại trường trung học Võ Tấnh, Nha Trang. Sân trước của trường dài và hẹp, nhưng sân sau là một khu đất cát khá rộng.

Chính nơi cái sân sau ấy, vào một buổi sáng đầy nắng ban mai ấm áp, trong khi đang nhẩn nha đi dạo phía sau trường trong giờ ra chơi, thì tình cờ nhìn vào cửa sổ lớp Đệ tam, tôi thấy một vị giáo sư

đang đều đặn qua lại trên bục gỗ, vừa giảng vừa viết lên chiếc bảng đen dài lúc đó đã một phần dày đặc những hàng chữ và số. Qua cửa sổ kính đang đóng kín của lớp, tôi thấy cử chỉ dáng điệu của vị giáo sư đang biểu lộ một sự để hết tâm trí và sự say mê vào môn dạy, và các anh chị lớp đệ tam kia cũng dường như đang bị cuốn hút theo những lập luận, lý giải của vị thầy đang chứng minh về một định lý nào đó của hình học hay giải một phương trình nào đó của môn đại số mà tôi không thấy rõ được.

Hồi đó, tôi đã “bập bẹ” viết văn, làm thơ, đã “tự cho mình” mê thơ văn hơn là các thứ số học, hình học hay đại số; dẫu vậy tôi cũng không phải là không gạo môn toán; cho nên, khi nhìn những hàng chữ và số với vị giáo sư đang vừa giảng vừa viết thoăn thoắt lên chiếc bảng đen dài nơi lớp đệ tam đang học, tôi cảm thấy nể phục không cùng. Nhưng điều gây cho tôi một ấn tượng, đó là hình ảnh vị thầy đang giảng lúc ấy, hình ảnh không như bất cứ một vị giáo sư nào mà tôi gặp hàng ngày tại trường Võ Tánh, với sơ mi dài tay, cổ thắt cà vạt, hoặc với đủ lễ bộ veston, hoặc ở nữ giáo sư thì áo dài thướt tha, nghiêm chỉnh.

Vị thầy đang giảng mà tôi chợt thấy đây lại là một quân nhân. Tôi thấy rõ thấy mặc bộ quần áo kaki màu vàng, trên hai vai áo có mang hai cái epaulettes đen, lấp lánh hai hoa mai vàng, và phù hiệu Không Quân nơi ngực. Tôi thấy chiếc mũ casquette màu xanh da trời của thầy đặt trên một góc bàn, cạnh cuốn sổ điểm danh và cho điểm các môn học hàng ngày.

Khi giờ ra chơi chấm dứt, tôi trở về lại lớp học với hình ảnh của một vị giáo sư rất mới, rất lạ này. Tuy chỉ nhìn thấy trong chốc lát, nhưng tôi cũng nhận ra được thấy có khuôn mặt hơi khác khổ, với dáng người tầm thước. Tôi tự hỏi, chắc vị sĩ quan này phải giới như thế nào, hay nói một cách khác là phải đã tốt nghiệp đại học, thì mới được mời dạy môn Toán ở các lớp đệ nhị cấp của Trường.

Vị Thầy ấy chưa dạy tôi một giờ nào. Nói một cách khác, tôi chưa có may mắn được ngồi nghe Thầy giảng một lần nào,



nhưng có điều chắc chắn rằng trong danh sách giáo sư nam nữ của Trường trong những năm đầu tiên ấy, không thể không có tên Thầy, những năm mà nam nữ học sinh còn học chung với nhau trong cùng một lớp, và do đó mà về sau, khi đã rời trường, bốn ba trong cuộc sống, có cơ hội biết được tài năng của Thầy, tài năng được thi thố cho lợi ích và tiến bộ chung của con người, tôi vẫn tự hào để nhủ rằng Thầy đã đến dạy ở trường Võ Tánh Nha Trang và tôi đã là học sinh của Trường trong suốt sáu năm (1).

Thầy chưa bao giờ dạy tôi, nhưng tôi lại viết về Thầy, vì ấn tượng về Thầy in đậm trong ký ức tôi chẳng những từ cái giây phút tôi nhón nhờ trong giờ ra chơi và bất chợt nhìn vào khung cửa sổ kính đóng kín của lớp đệ tam kia, mà còn bao ấn tượng khác về Thầy đã đến trong đời tôi sau đó.

Điều ngạc nhiên của cậu học sinh đệ tứ nơi tôi về Thầy, một giáo sư dạy Toán, mặc quân phục của quân chủng Không Quân, đã một ngày kia không còn gì là ngạc nhiên nữa, khi qua báo chí mà biết được thầy là thí sinh duy nhất được miễn sát hạch phần vấn đáp sau khi đã đậu phần thi viết, để được nhận vào học trường Sĩ quan Không Quân Salon de Provence của Pháp. Lý do, bài thi viết, ngoài khả năng viết Pháp văn rất trôi chảy, hàn lâm, còn bộc lộ một tri thức về toán học vượt trên sự bình thường. Đây là một ngoại lệ hiếm có mà Bộ Quốc Phòng Pháp – ở thời điểm 1950, 1951 là thời điểm mà quân đội viễn chinh Pháp đang có toàn quyền quân sự trên đất nước Việt Nam – đã dành cho một thí sinh quân nhân Việt Nam.

Tại trường Sĩ quan Không Quân Salon de Provence, năm 1953 Thầy đã tốt nghiệp Kỹ sư Hàng Không và năm sau đó tốt nghiệp Sĩ quan Phi công. Chính với học vị ấy mà khi trở về nước, được bổ nhiệm phục vụ tại căn cứ Không Quân Nha Trang, Thầy đã được mời dạy môn Toán tại Trung học Võ Tánh.

Hình ảnh độc đáo của vị Thầy này đến với tôi in đậm trong ký ức tôi, theo tôi đi vào cuộc sống.

Cũng như Thầy, và bao nhiêu thanh niên khác, tiếng gọi của Sông Núi đã đưa tôi vào binh nghiệp. Tôi theo học khóa 14 Trường Võ Bị Đà Lạt vào đầu năm 1957 – Lúc bấy giờ còn mang tên là Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt -, qua năm sau nhận về tham dự cuộc diễn hành của toàn quân kỷ niệm ngày Quốc Khánh 26 tháng 10, đứng trong hàng ngũ sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị trên đại lộ Thống Nhất, tôi nghe từng lúc từng lúc lời của xướng ngôn viên buổi

đại lễ giới thiệu các quan khách và đơn vị trưởng các đại đơn vị đến tham dự, trong đó có tên Thầy với cương vị lúc ấy là Tư Lệnh Không Quân Việt Nam Cộng Hòa. Bên cạnh tôi, anh Trần Quang Mẫn, một bạn đồng khóa, bỗng nói khê với tôi:

- Thầy dạy toán của tớ đây!
- Ở đâu?
- Thì vẫn đang dạy ở Chu văn An chứ ở đâu nữa!

Tôi đã mỉm cười, muốn nói rằng Thầy đã dạy ở Võ Tánh Nha Trang của tôi từ mấy năm trước đây, nhưng nghĩ sao tôi lại thôi không nói ra ý nghĩ của mình. Tuy vậy, niềm hãnh diện về Thầy lại được anh bạn cùng chia sẻ tiếp:

- Bọn mình 19,20 tuổi đầu, vẫn đang còn đeo con cá (2) trên vai. Còn ông ấy mới 28 tuổi mà đã là ba mai bạc với uy quyền của một Tư Lệnh Không Quân.

Cuối năm 1959, chiến sự đã mạnh nha bộc phát nhiều nơi. Cộng sản Bắc Việt bị thất bại trong mưu đồ lợi dụng Tổng Tuyển cử tháng 7 năm 1956 theo như đã ghi trong Hiệp định Genève để hòng chiếm đoạt luôn miền Nam đang mỗi ngày một ổn định phồn vinh dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, đã tổ chức đánh phá nhiều nơi theo kiểu du kích. Do đó, khóa 14 chúng tôi được Bộ Quốc Phòng quyết định cho ra trường vào cuối năm thứ ba, thay vì học 4 năm theo như kế hoạch lúc đầu.

Trường Võ Bị Đà Lạt được thanh niên, sinh viên nhập học mỗi ngày một đông, mà quân chủng Không Quân cũng đã lới cuốn không ít lớp tuổi hai mươi vào đầu quân. Đó là lý do rất dễ hiểu dễ thấy, vì cuốn sách của Thầy "Đời Phi Công", một tác phẩm vừa lãng mạn, vừa hào hùng, xuất bản năm 1960, và đoạt ngay giải văn chương toàn quốc trong năm 1961, một tác phẩm hiếm hoi trong kho tàng văn học nghệ thuật Việt Nam được tái bản đến năm lần, đã như một thứ thông điệp gợi lên trong tâm hồn người đọc thuộc giới thanh niên sinh viên học sinh những viễn mơ về một bầu trời khoáng đạt, mênh mông, về một giấc mộng sống trên tầm cao qua đôi cánh phi cơ để lướt gió tung mây.

Hồi đó, tôi đã có đọc cuốn Vols De Nuit, loại Livres de poche, của Saint-Exupéry, đã biết chia sẻ cảm giác hào hùng mà đầy cô đơn của người phi công lẻ loi trong lòng phi cơ trên những chuyến bay dài, trong những phi trình khai phá, thử nghiệm trên những tuyến đường qua núi non hiểm trở còn rất xa lạ chưa được định vị trên bản

đồ phi hành, vào giai đoạn mà phi cụ còn rất thô sơ... Nhưng đọc Đời Phi Công của Thầy, tôi thấy sao mà gần gũi với gió nội mây ngàn, với bầu trời cảnh vật Việt Nam qua khung cửa phi cơ, dù là phi cơ chiến đấu, và bởi từ lòng những phi cơ chiến đấu ấy mà bừng bừng niềm kiêu hãnh được góp phần bảo vệ bầu trời tổ quốc thân yêu...

Người Thầy dạy toán, người quân nhân đang thời chiến, cũng lại là một nhà văn mà tác phẩm đầu tay đã làm nên sự nghiệp... văn học.

Vì vậy mà ấn tượng được có về Thầy càng như một dấu tích trong ký ức của tôi. Khu vườn ký ức đó đã đậm dần màu sắc, vào một năm nào đó tôi không nhớ kỹ, nhưng tôi lại nhớ rất rõ là đã đọc trong tờ tạp chí Thời Nay, một bài của Thầy ghi lại những xúc cảm khi được mời đến giảng dạy tại đại học Berkeley, một trong những đại học danh tiếng của Hoa Kỳ, nằm về phía Bắc Tiểu bang California (3). Được mời dạy tại đại học này là ước mơ và vinh dự của bất cứ một giáo sư nào, là kết quả của bao công trình nghiên cứu về khoa học mà vị giáo sư đó đã đóng góp với giá trị được thế giới khoa học gia công nhận và xiển dương.

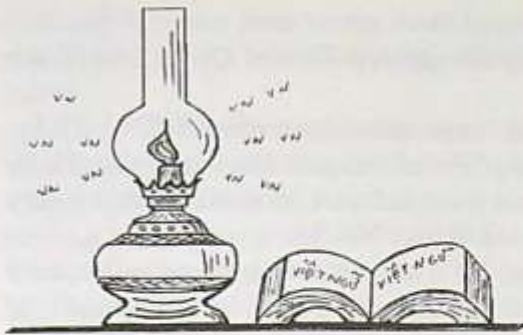
Phần tôi, về sau này khi đã được đến định cư tại Hoa Kỳ sau cuộc khổ nạn mười năm trong ngục tù cộng sản từ vận nước nổi trôi vào tháng tư năm 75, tôi mới có cơ hội biết được nhiều hơn về người Thầy, mà 40 năm trước đó, chỉ là hình ảnh rất giản dị khi đứng giảng toán trên bục lớp Trường Trung học Võ Tánh Nha Trang

Hóa ra từ khi rời chức vụ Tư Lệnh Không Quân vì những nhu cầu chính trị của thời cuộc quốc nội lúc bấy giờ, Thầy đã được Không Quân Hoa Kỳ cấp học bổng đến học tại trường đại học Colorado.

Hơn một năm sau ngày đến Mỹ, vào khoảng tháng 6 năm 1991, nhân dịp ghé vào một hiệu sách ở San Francisco thì thấy được cuốn Theo Ánh Tinh Cầu với tên tác giả là Thầy, tôi thật mừng. Bao nhiêu năm đã trôi qua kể từ lúc đọc Đời Phi Công của Thầy lúc còn ở Việt Nam, nay gặp lại tác giả với một thứ văn phong mà mình hằng say mê, vậy là tôi mua ngay.

Sau khi đọc xong Theo Ánh Tinh Cầu, tôi thấy so với Đời Phi Công, suy tư của Thầy giờ đây bộc lộ rõ ràng hơn, những viễn mơ đầy gần gũi, thực tế, và nhất là những viễn mơ, tâm nguyện đó, về văn hóa về khoa học, đều hướng đến cho tiền đồ đất nước Việt Nam. Qua Theo Ánh Tinh Cầu mà tôi thấy ra được con đường khoa học mà Thầy đã và đang theo đuổi.

Tính đến nay là đã 38 năm, Thầy xa quê hương, nhưng chính



nhờ ở sự rời khỏi đất nước từ đầu thập niên 60 đó mà đất nước không thể không tự hào về Thầy. Chính nhờ ở sự xa quê hương đó, tiếp xúc thêm được với cuộc sống khắp nơi trên hoàn vũ, và với tấm lòng trọn vẹn cho quê hương, luôn luôn nghĩ đến một tương lai rạng rỡ cho quê hương, mà Thầy đã minh định hẳn cho

mình con đường kinh sử phải theo, như Thầy đã ghi lại trong một bài tùy bút:

"Từ thuở mái đầu xanh, Tôi đã sớm biết rằng, rồi đây cuộc đời sẽ nặng về văn nghiệp... Nhưng những ngày ly hương, được tiếp xúc với văn minh của xứ người, nhìn thấy sự chậm tiến của nước mình giữa trào lưu khoa học của thế kỷ, tôi đã sớm biết rằng đường đời rồi đây tôi đi theo sẽ không như trong giấc mộng ban đầu.... Với đà tiến triển văn minh khoa học của nhân loại ngày một tiến, tôi có bốn phận phải đóng góp... Học những điều hay lạ tìm ra bởi những người đi trước, lúc ra tiếp xúc với cuộc đời, bắt tay vào nghề nghiệp, nhân danh là một nhà khoa học tôi có bốn phận rút ruột tâm để trả nợ" (4).

Những gẫm suy và tâm nguyện ấy đã được kiên trì thực hiện. Miệt mài trong hơn 20 năm, kể từ lúc được trúng tuyển vào trường Sĩ Quan Không Quân Salon de Provence, Thầy đã tiến dần vào thế giới khoa học từng bước một.

Vừa học để lấy bằng Kỹ Sư Hàng Không, bằng Sĩ Quan Phi Công, Thầy vừa thi để lấy bằng Cao Học về Hình học mà chương trình học gồm có Hình học Vi phân và Phép tính biến thiên áp dụng vào Hình học. Đó là văn bằng quan trọng vì đó là điều kiện bắt buộc cho những ai muốn thi lấy bằng Thạc sĩ hay Tiến sĩ Quốc Gia về sau.

Và rồi sau 10 năm gián đoạn khoa cử vì khóa chiến y để phụng sự Tổ Quốc, Thầy lại có cơ hội du học Hoa Kỳ như tôi vừa ghi trên.

Sau 3 năm tại đại học Colorado, Thầy là người đầu tiên được cấp bằng Tiến sĩ Khoa học Không Gian của Trường này, và rồi được mời làm Giáo sư tại đây. Năm 1968, Thầy được mời về dạy môn khoa học không gian tại trường đại học Michigan cho đến năm 1972 thì được thăng cấp Giáo sư thực thụ là ngạch cuối cùng của giáo sư

đại học Mỹ.(5)

Cũng trong năm 1972, Thầy tốt nghiệp Tiến sĩ Quốc Gia Toán học, đại học Paris Pháp.

Cho đến nay, khi tôi có được một chân dung tổng thể về Thầy, tôi thấy ra được biết bao là đóng góp cho thế giới khoa học mà Thầy đã góp phần vào, phát sinh từ một ý chí kiên trì, một thôi thúc tự đáy lòng muốn làm rạng danh cho Đất Nước, Xứ Sở.

Nếu nói như Pascal “ Le génie n'est qu'une longue patience” thì có thể thấy ra nơi Thầy một điển hình của thiên tài chỉ là một sự kiên nhẫn lâu dài.

Viết đến đây tôi chợt nhớ lại hồi trước năm 1975, có lần tôi và người anh cô cậu ruột, Trung Tá Không Quân Nguyễn Quang Toại là một trong những sĩ quan phi hành đầu tiên của Không Quân Việt Nam, đến tìm mấy tài liệu đang cần tại cơ quan USIS ở Sài Gòn. Lúc bấy giờ, sự kiện phi hành gia Hoa Kỳ NEIL AMSTRONG đổ bộ lên mặt trăng vẫn đang còn là câu chuyện thời sự khoa học nóng hổi. Nhân đó mà anh tôi đã nhắc đến Thầy với lời thán phục:

“Về mấy cái đường bay của phi thuyền lên Mặt Trăng, kể cả lên mấy hành tinh khác, đều có sự tính toán của ông ấy góp phần vào”

Hồi đó tôi chưa hình dung ra được “ Sự tính toán của Thầy góp phần vào” là như thế nào, nhưng về sau này thì tôi đã hiểu ra khi có được những dữ kiện thông tin về những công trình khoa học thuộc lãnh vực Hàng Không và Không Gian của Thầy. Những công trình đó là:

- Gần 100 bài khảo cứu về khoa học không gian, và Quỹ Đạo tối ưu.(5)

- Nhiều tác phẩm về giáo dục toán học cao cấp, mà hai trong số đó nổi tiếng trong giới khoa học thế giới là Hypersonic And Planetary Entry Flight Mechanics (viết chung với hai giáo sư Adolf Busemann và Robert D. Culp mà Thầy là trưởng nhóm), và Optimal Trajectories In Atmospheric Flight. Cuốn trên là công trình khảo cứu dài 10 năm, do cơ quan NASA, cơ quan USAF ở đại học Colorado và Michigan bảo trợ, là một sách giáo khoa tuyệt hảo của thời đại Space Shuttle. Cuốn sau là một tập hợp lý thuyết lẫn áp dụng liên quan đến quỹ đạo tối ưu của các vật bay trong khí quyển. (6)

- Tác phẩm Flight Mechanics Of High Performance Aircraft, một cuốn sách về lý thuyết bay của những phi cơ siêu thanh, đã được ông André Turcat phi công bay thử số 1 của Pháp, người đã điều chỉnh loại phi cơ Concorde, viết lời giới thiệu với lòng cảm phục.

(Tác phẩm này nằm trong danh mục 5 cuốn sách được ghi trong bản tin tháng 11/92 của Cambridge University Press ở Anh Quốc, xuất bản)

- Về lĩnh vực giáo dục, qua 30 năm giảng dạy, là giáo sư thực thụ tại Đại học Michigan Hoa Kỳ, Giáo sư thỉnh giảng tại Sup Aéro Pháp Quốc, Thầy đã trực tiếp góp phần đào tạo trên 1000 kỹ sư hàng không và không gian; đã 30 lần làm giáo sư đỡ đầu và cũng là giám khảo (7) cho 30 sinh viên của nhiều quốc gia khác nhau trình luận án lấy bằng Tiến sĩ; như hồi tháng 10 năm 1997, Viện Đại học Bách Khoa Quốc Gia của Pháp ở Toulouse đã mời Thầy sung vào Ban Giám Khảo gồm 7 vị, trong đó có cả Tiến sĩ S. Ben Soussan là Chủ Tịch Trung Tâm Quốc Gia Nghiên Cứu Không Gian của Pháp (Centre National d'Etudes Spatiales -viết tắt là CNES- Một cơ quan như NASA của Hoa Kỳ), để chấm tại chỗ luận án tiến sĩ của Bà Sophie Geffroy. Cũng cần nói thêm là do ở kiến thức và thành tích khoa học của Thầy mà Hội Đồng Giám Khảo (Examineur) gồm 7 vị này đã bầu Thầy và một giáo sư khác làm Giám Khảo Lập Trình (Rapporteur): Hội đồng Giám Khảo chỉ xét chấm điểm cho luận án sau khi 2 Giám Khảo Lập Trình đã đọc và phê tốt cho luận án. Hoặc như Thầy được mời để chấm luận án Tiến sĩ của các đại học Mc Gill ở Canada và đại học Kỹ Thuật (Indian Institute of Sciences) ở Bangalore của Ấn Độ.

Những bài khảo cứu về Hàng Không và Không Gian của Thầy thường được các tạp chí khoa học đầy tính chất hàn lâm của nhiều quốc gia ngoài Hoa Kỳ, kể cả Trung Quốc và Liên Xô, đăng tải lại sau khi đã xin phép Thầy. Thế giới khoa học đã công nhận và tuyên dương giá trị những công trình khoa học mà Thầy đã đóng góp cho lợi ích và tiến bộ của nhân loại. Do đó mà:

- Thầy đã được bầu vào Hàn Lâm Viện Hàng Không và Không Gian Pháp Quốc. Viện Hàn Lâm này gồm 90 Viện sĩ, mà 60 chỗ dành riêng cho nhân tài Pháp Quốc, còn lại 30 chỗ dành cho ngoại quốc. Trong 30 chỗ này, cho đến nay, Hoa Kỳ đã có 4 vị, người thứ nhất là Neil Amstrong, phi hành gia đầu tiên đặt chân lên Nguyệt cầu, kế đó là FRANK BORMAN người chỉ huy chuyến bay Apollo 9, Thầy là người thứ ba (là người Á Châu đầu tiên và là người Việt Nam duy nhất), và người thứ tư là giáo sư René H. Miller của Trường đại học M.I.T. Cũng cần phải nói thêm là khi Thầy được bầu làm Viện sĩ năm 1984 thì Hàn Lâm Viện này chỉ mới có được 48 Viện sĩ người Pháp, và 15 viện sĩ ngoại quốc.

- Cũng trong năm 1984, Thầy được bầu làm Viện sĩ Thông Tấn của Hàn Lâm Viện Không Gian Quốc Tế, và rồi hai năm sau, 1986, đã trở thành Viện sĩ thực thụ.

- Từ 20 năm qua, Thầy vẫn được lưu nhiệm giữ chức vụ Phụ Tá Chủ Bút của tờ Nguyệt San Acta Astronautica, tiếng nói chính thức của Viện Hàn Lâm Khoa Học Không Gian, gồm những khoa học gia lấy lừng về học vấn và thành tích đảm nhiệm.

- Trường đại học Michigan đã trao tặng Thầy giải xuất sắc về Giáo Dục vào năm 1984, và năm 1990 lại trao tặng Thầy giải xuất sắc về Khảo Cứu (Excellent in Research Award).

Đây là việc làm hiếm có trong lịch sử của Trường này, vì một khi Trường trao tặng chỉ cần một giải xuất sắc (hoặc về Giáo Dục, hoặc về Khảo Cứu) cho giáo sư nào thì giáo sư đó đã cảm thấy đủ vinh dự cho đời mình.

- Viện Hàng Không và Không Gian Hoa Kỳ đã trao tặng Thầy Giải Thưởng "Mechanics And Control Of Flight Award", vào tháng 8, 1994.

Giải thưởng này được lập nên để trao tặng cho những ai có công trình xuất chúng vừa mới tạo được (chứ không phải đã tạo được trong quá khứ) về phương diện Cơ Khí, Hướng Dẫn, hay Kiểm Soát Phi Hành Trong Không Gian Hoặc Trong Bầu Khí Quyển (Presented for an outstanding recent Technical or Scientific Contribution by an individual in the Mechanics, Guidance, or Control of Flight in Space or the Atmosphere). Nói khác hơn là một khi nhà khoa học có công trình xuất sắc về lãnh vực ghi trên, hoặc trong không gian, hoặc trong bầu khí quyển, mà được tặng giải này thì đã là một vinh dự lớn.

Vậy mà khi giải này được trao tặng cho Thầy thì đã ghi rõ công trình của Thầy có giá trị cả trong không gian và cả trong bầu khí quyển. (For outstanding contributions to the mathematical theory of optimal control, applied to the flight mechanics of aerospace vehicles in the atmosphere and in space).

Thật không còn gì vinh dự hơn cho Việt Nam khi có một người Việt Nam như Thầy, đã bằng tài năng trí tuệ của mình mà làm cho thế giới thêm phần trân trọng về đất nước Việt Nam.

Còn gì để biểu dương một tinh thần quốc gia cao độ hơn khi Thầy luôn luôn ghi rõ Họ Tên và chữ lót Việt Nam của mình trên những tác phẩm đã in ra, những bài khảo cứu đã phổ biến. Họ, chữ lót và tên Việt Nam phải được in đúng là điều kiện bắt buộc mà Thầy

đòi hỏi khi các tạp chí khoa học xin phép để đăng lại những bài khảo cứu của Thầy, kể cả khi dịch sang tiếng Nga.(8)

Thái độ ấy là tâm nguyện như Thầy đã ghi trong một bài tùy bút: “ Trong địa bàn khoa học, tôi được ưu ái và chú trọng tuy thấy các giáo sư gốc Á Đông khác đã đệm thêm những chữ Steve, chữ John, hay những chữ ngoại quốc vào tên họ cho dễ đọc, dễ gọi, nhưng tôi vẫn ký tên Nguyễn rất khó đọc của mình dưới những bài khảo cứu đăng trên các báo quốc gia và quốc tế. Tôi để rõ ràng tên họ Nguyễn để ai đọc cũng biết tác giả là người Việt Nam”. (9)

Do đó mà không có gì là ngạc nhiên khi thấy ở đầu đề một tài liệu khảo cứu của một giáo sư toán học ở Đài Loan đã dùng tên Thầy để đặt cho một phương trình được gọi là phương trình Nguyễn.

Thầy đã như một nhân vật khoa học của quốc tế, thường xuyên và trực tiếp sinh hoạt giữa môi trường cuộc sống Mỹ Âu, nhưng vẫn luôn luôn tìm về, bồi lợi cuộc sống riêng tư của mình trong giòng sông cội nguồn Việt Nam.

Xa quê hương một quãng thời gian dài, đến khi đợt sóng luân lạc của đồng bào cuốn cuộn dâng tràn từ sau tháng 4 bảy lăm, Thầy đã có được đồng bào sinh sống khắp nơi, và Thầy đã sống trọn vẹn với đồng bào ở bất cứ nơi nào có cơ hội. Thầy đến với đồng bào của mình với tâm nguyện đem sở học đã có để phổ biến, truyền đạt, hướng dẫn, cho dù đó là một tổ chức hội đoàn, một nhóm thân hữu, hay có khi chỉ là một cá nhân.

Thầy đến với Hội Phụ Huynh học sinh vùng Hoa Thịnh Đốn để nói về “Giới Trẻ Việt Nam Bước Vào Thế Kỷ 21”; với ngày Hội Thường Niên của cựu học sinh Chu Văn An tại Nam California; với ngày Tổ Chức thành lập học bổng cho các học sinh hiếu học tại St.Louis, Missouri; với hội Cao Niên ở Dallas, Texas, để nói về đề tài “Sĩ Khí Của Tiền Nhân Qua Thi Văn”; với ngày hội của Hiệp Hội Chuyên Gia Việt Nam tại Ontario; với Buổi họp mặt của một nhóm thân hữu văn nghệ ở Seattle, Washington; với một Hội Đoàn ở San Jose, Bắc California trong tổ chức “ Bữa cơm Thân Ái” dành cho những người vô gia cư vào dịp lễ Giáng Sinh, v.v.

Trong một dịp đến công tác tại Seattle, Washington, dù bận rộn với việc làm, Thầy vẫn nồng nhiệt nhận bản thảo một cuốn sách của một cựu học sinh Võ Tấn vừa viết xong bằng Anh Văn để nhờ Thầy cho ý kiến. Thầy đã gởi trả lại bản thảo một tháng sau đó với những góp ý tán dương quý báu. (10)

Cũng vậy, Thầy đã không quản ngại bận rộn trong công vụ

hàng ngày, vẫn dành tâm trí để tìm một cơ sở văn hoá giúp người bạn cao niên là ông Thái văn Châu, con của nữ sĩ Tương Phố, in tập thơ mà Thầy đã đọc và đánh giá là rất hay.

Về việc Thầy đem sở học để giúp ích cho cộng đồng, phụng sự nhân loại, thì trong một bài của Thiện Nhân Nguyễn khánh Do viết về vai trò nhà giáo của Thầy, có liệt kê ra các vị Tiến sĩ Toán học được đào tạo ở ngoại quốc trước Thầy, cùng thời với Thầy, và sau Thầy, và có nhận xét rằng: “Bỏ qua một số nhỏ theo Việt Cộng, hoặc còn ở lại trong nước, tập thể những toán học gia Việt Nam ở ngoại quốc trong mười lăm năm qua (11) chẳng thấy ai được cộng đồng tị nạn biết đến, ngoại trừ Thầy.”

Thầy đã kiên trì vận động để Trường đại học Michigan mở thêm môn Việt Ngữ như là một ngôn ngữ được cấp chứng chỉ bậc đại học như các ngoại ngữ khác. Được sự hỗ trợ của Hội Sinh Viên Việt Nam, phân khoa Ngôn Ngữ và Văn Hoá Á Châu, trung tâm nghiên cứu Nam và Đông Nam Á Châu; và Trường Thương Mãi, sự vận động của Thầy đã mang lại kết quả hàng mong ước: Từ khóa mùa thu 1992, Trường đã cho thực hiện điều này. Đến nay đã là năm thứ 7 áp dụng chương trình này mà số sinh viên theo học để lấy tín chỉ Việt Ngữ càng ngày càng đông, gồm cả sinh viên Mỹ và sinh viên các quốc gia khác đang học tại đại học Michigan.

Thầy đến với cộng đồng Việt Nam, và cũng rất hết lòng với các sắc dân khác. Trong ý hướng đó, Thầy đã đến nói chuyện tại buổi lễ tốt nghiệp ở đại học Massachusetts, hoặc như đã đến nói chuyện ở ngày Kỷ Niệm Tiến sĩ Martin Luther King JR. với đề tài: “Space Is Open To All People” nhân tuần lễ đa văn hóa tại đại học Michigan-Flint.

Hàng năm, tại các cơ sở của chính phủ liên bang đều có tổ chức những tháng sinh hoạt đặc biệt. Chẳng hạn tháng 3 là tháng Women's History Month, hoặc tháng 5 là tháng để vinh danh sự đóng góp của các dân tộc Á Châu- Thái bình Dương, trong đó có Việt Nam, và có mấy ai trong chúng ta biết được rằng, Thầy là người đã hoạt động



tích cực với các khối dân Á Châu khác để trực tiếp góp phần vận động thành công để Tổng Thống Hoa Kỳ ký ban hành quyết định cho tổ chức tháng 5 nói trên. Chính vì vậy mà ngày 7 tháng 5 năm 1990, Thầy đã được mời đến Tòa Bạch Ốc để tham dự lễ khánh thành này.

Là một nhà khoa học thời danh, đến nay đã hơn nửa đời người trở lộn nẩy cành đơm hoa kết trái từ giữa lòng cuộc sống văn minh Âu Mỹ, nhưng cây đời của Thầy vẫn vươn dáng vẻ Việt Nam, nói riêng, Đông Phương nói chung.

Tôi chắc rằng, ở lần nào đó, trước gần 500 người trong giảng đường trường đại học George Mason ở vùng Hoa Thịnh Đốn, hay ở những nơi khác, từ San Diego đến Montréal, từ Miami đến Seattle, khi Thầy nói với giới trẻ rằng: “thành công không nằm ở việc đỗ đạt có bằng cấp cao, có địa vị lớn trong xã hội, mà còn ở chỗ là có một tấm lòng, một tâm hồn đẹp biết làm tròn đầy cho hướng đi hay mục tiêu của mình” và nhắc nhở cổ võ mọi người “đừng bao giờ quên bản sắc của mình là người Việt” (12) thì không ai nghi ngờ rằng Thầy chỉ nói lý thuyết suông, vì đó là thực tiễn kinh nghiệm nơi chính Thầy.

Có gì đáng tin cậy hơn là nói và làm đã luôn luôn đi đôi với nhau qua hình ảnh những người con trong gia đình Thầy- dù được sinh ra, lớn lên và hấp thụ từ bước đầu cho đến lúc thành danh trọn vẹn một nền học vấn của Mỹ- vẫn đã rất Việt Nam mà “Thưa bố, vâng” “Thưa mẹ, vâng” mỗi khi được bố mẹ sai bảo, dặn dò, nhắc nhở điều gì, chứ không chỉ là chữ “yes” đơn thuần, dù rằng đó không có gì là khô khan, thiếu lễ độ trong cách sống, trong tập tục văn hoá Hoa Kỳ. Khuôn phép gia đình ấy không chỉ được dạy bảo cho những người con đang còn sống chung trong gia đình, mà còn được truyền đạt cho người con lớn đã có gia đình đang làm việc tại thư viện trường đại học Yale. Cũng theo gương Thầy do được Thầy hướng dẫn, người con lớn này vừa làm công tác khoa học (nhân văn) vừa không quên hoạt động văn hoá với sự đóng góp vào nền văn học Hoa Kỳ một tác phẩm đầu tay, cuốn “CLEANTH BROOKS And ALLEN TATE, Collected letters, 1933-1976” do University of Missouri Press ấn hành, đã được chọn là một trong 12 cuốn sách khảo cứu văn học đặc sắc trong năm 1998.

Còn gì có ý nghĩa hơn trong tinh thần của người Việt Nam sống có đạo lý, biết tôn sư trọng đạo. Tôi đã gặp đâu đó bằng bạc, cái tinh thần văn hóa tốt đẹp ấy trong những bài viết của Thầy mà tôi có cơ hội đã đọc được.

Đó là khi Thầy nhắc lại một lời của văn hào Voltaire được trích

dẫn để in thay lời đề tựa trên một cuốn sách nói về quỹ đạo không gian của một người bạn, trong khi Thầy đang nghiên ngẫm để viết những lời đề tựa cho một tác phẩm của Thầy nói về “quỹ đạo thu hồi một cách an toàn những phi thuyền không gian”; hay khi Thầy dẫn chứng một lời phát biểu của bác sĩ Trần Quang Đệ, giáo sư thạc sĩ y khoa, lời phát biểu nói lên niềm băn khoăn của một người trí thức tự thấy mình mãi mãi vẫn còn chưa phụng sự đầy đủ cho đất nước quê hương; hoặc khi nhắc đến Tiến sĩ Busemann người Đức, hội viên Hàn lâm viện Không Gian Quốc Tế, hội viên Hàn lâm viện Kỹ Thuật Hoa Kỳ, “người được mệnh danh là cha đẻ của loại phi cơ siêu thanh cánh xuôi”, lúc nhà khoa học này qua đời ở tuổi 85; v.v., nhất nhất Thầy đều bày tỏ một thái độ trân trọng ngưỡng kính qua những lời ghi lại thắm đậm chân tình của một kẻ hậu sinh, bâng bạc một tinh thần đề cao đạo lý Việt Nam mà tác dụng là làm cho mình bỗng phải nhìn lại cách sống của mình

Có lần trong khi nói chuyện nhân một dịp đến thăm Thầy, Thầy kể lại câu chuyện giáo sư Nguyễn Đức Hiếu 86 tuổi với râu tóc bạc phơ đã chào hỏi giáo sư Nguyễn Khắc Kham 94 tuổi vốn là thầy học cũ bằng lời gọi Thầy và xưng con với sự sung sướng và hãnh diện lộ rõ trên nét mặt, khiến cho Thầy, và các cựu học sinh Chu Văn An đang đứng quanh đó, trong ngày Hạp Mặt hằng năm, đều cảm phục và xúc động; Thầy cho rằng đó là một thái độ tôn sư trọng đạo rất văn hóa dân tộc, rất nề nếp Việt Nam.

Theo qui chế của Trường đại học Michigan thì các giáo sư đang dạy tại Trường sẽ nghỉ hưu ở tuổi 70. Do đó từ tháng 12 năm 1998, Thầy đã rời Trường, rời vùng Michigan giá lạnh để về nghỉ hưu tại thành phố San Jose nắng ấm của California.

Nói là nghỉ hưu, nhưng công việc tìm tòi, khảo cứu khoa học của Thầy vẫn không ngừng nghỉ. Như hồi tháng 8 năm 1999 vừa qua, Thầy đã được mời đến tham dự Hội Nghị hàng năm của Hoa Kỳ về Khoa Học Không Gian tại thành phố Girdwood, tiểu bang Alaska, và tại đây Thầy đã trình bày một tham luận nói về “Sự Dùng Bầu Khí Quyển Của Hành Tinh Để Bảo Vệ Tinh Nhân TẠO VÀO QUỸ ĐẠO”

Và theo như tôi được biết, đáp lời mời của Tổng Hội Cựu SVSQ/ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, Thầy sẽ đến nói chuyện tại Đại Hội vào đầu tháng 7 sắp đến, đặc biệt là với các em các cháu của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Trong bảng công trạng mà Trường Đại học Michigan đã tuyên dương Thầy khi Thầy rời trường vào cuối năm 1998 để nghỉ hưu,

Trường này đã dành cho Thầy những danh vị cao quý như Học Giả, Nhà Khảo Cứu, Nhà Giáo Dục (Scholar, Researcher, Educator), và đặc biệt đã dành cho Thầy một vinh dự lớn là Giáo Sư Vinh Viễn (Professor Emeritus). Theo nội dung ý nghĩa của chữ Emeritus thì đây là một danh vị dành cho các Giáo sư dù đã nghỉ hưu nhưng tên vẫn luôn luôn được ghi trong danh sách giáo sư hiện hữu của Trường.

Người Thầy mà tôi vừa nói đến qua những trang trên chỉ với một ít tài liệu thu thập được đó đây không được đầy đủ lắm, một nhà Giáo Dục, một khoa học gia đã từ 30 năm qua được thế giới trọng vọng, đã làm rạng danh hai chữ Việt Nam trên hoàn vũ, đó là Nhà Văn, Giáo sư Tiến sĩ Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh. ■

Thư viện đại học Hayward, tháng 2, 2000

Ghi chú:

(1) Cho đến năm 1956, Trường Trung học Võ Tánh vẫn chưa có lớp đệ nhất. Học sinh đậu xong Tú Tài 1, muốn học thêm thì hoặc phải ra Huế hoặc phải vào Sài Gòn.

(2) Cấp hiệu Alpha của Sinh Viên Sĩ Quan.

(3) Theo Nguyệt San Mc Call's, muốn trở thành triệu phú thì hãy theo học các đại học Havard, Yale, Princeton; muốn trở thành Tổng Thống thì theo học các đại học Harvard, Southwest Texas State, Yale, West Point; muốn trở thành những khoa học gia lỗi lạc thì theo học các đại học M.I.T, Caltech, và Berkely. (Phỏng theo ý trong bài "Hè Berkeley" in trong Theo Ảnh Tinh Cầu, trang 22 của Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh.

(4) Trong bài "Thế Rồi Một Buổi Chiều", trang 11, sách đã dẫn.

(5) Theo tài liệu của Võ Ý.

(6) Trong bài: "Nhà giáo Nguyễn xuân Vinh" của Thiện Nhân Nguyễn khánh Do, trang 300, sách đã dẫn.

(7) Giáo sư đỡ đầu cho sinh viên tiến sĩ có 3 trọng trách: Trong thời gian nghiên cứu, người giáo sư là cố vấn; lúc trình luận án, ông ta là chủ khảo; và khi ra trường kiếm việc làm, ông ta là người đỡ đầu, giới thiệu. (Theo bài "Mùa Thi", trang 54, sách đã dẫn).

(8) Theo "Tiếng Chuông Viễn Xứ", trang 273, sách đã dẫn. Mặt khác, qua những tài liệu có được, tôi luôn luôn thấy ghi tên tác giả các tác phẩm khoa học đã xuất bản là Nguyen.X.Vinh; cũng như qua các thư mà các giáo sư, học giả, giới chức gửi đến Thầy, luôn luôn

thấy ghi là Professor (hoặc Dr.) Nguyen Xuan Vinh, hoặc Nguyen.X.Vinh, hoặc N.X.Vinh.

(9) Theo "Tiếng Chuông Viễn Xứ", trang 273, sách đã dẫn.

(10) Đó là tác phẩm "The Inviting Call Of Wandering Souls" (Tiếng gọi của Oan Hồn) của Lữ văn Thành, viết xong năm 1983. Cuốn sách đã được giáo sư N.X.Vinh đọc kỹ và chuyển cho các giáo sư tiến sĩ đồng nghiệp cùng đọc, và tất cả đều đồng ý rằng tác phẩm có đầy tính chất chân thực về một thảm trạng của đất nước. Sau đó, tác phẩm này đã được nhà xuất bản Mc Farland & Company, Inc ấn hành, và ở những trang đầu của sách đã có mấy lời giới thiệu của nhà văn, giáo sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh.

(11) Bài được viết từ năm 1990. Từ thời điểm ấy đến nay, hoạt động của giáo sư N.X.Vinh liên hệ đến cộng đồng Việt Nam vẫn không ngừng nghỉ. Các vị tiến sĩ mà Thiện Nhân Nguyễn Khánh Do ghi ra trong bài viết thì, trước giáo sư N.X.Vinh có vài ba người nổi tiếng như Phạm mậu Quân, Phạm tấn Hoàng, Phạm tỉnh Quát, v.v., cùng thời với giáo sư Vinh có Từ ngọc Tĩnh, Nguyễn Phương Các, Đặng đình Ấng, Nguyễn văn Ngọc, và sau giáo sư Vinh là số đông Lâm lý Hùng, Nguyễn Ngọc Giao, Nguyễn hữu Vinh, Phạm chí Công, Nguyễn Thế Anh, Huỳnh Huynh, Tôn Thất Long, Nguyễn Trường Trực, Đặng Xuân Quang (theo "Nhà giáo Nguyễn Xuân Vinh", trang 301, sách đã dẫn).

(12) Theo bản tin trên HTĐVB(Hoa Thịnh Đồn Việt Báo? Tháng 8/89).



Chúc Mừng

Được tin mừng cựu SVSQ **Khóa 19 Tô Văn Cấp** làm lễ vu quy cho cháu **Tô Thị Vân Yến** đẹp duyên cùng cậu **Lê Thông Thành**.

Hôn lễ được cử hành vào ngày 29-4-2000 tại Santa Ana, California.

Xin chúc mừng cùng anh chị và gia đình hai họ. Chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

- Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Nam California
- Gia đình cựu SVSQ K.19/TVBQGVN
- Tòa Soạn Đa Hiệu

- Phạm Thị Huê

NHỮNG NGƯỜI HỌC TRÒ TƯỜNG NHƯ ĐÃ LỖ THỜI



CHÂN DUNG NGƯỜI HỌC TRÒ

Ngày xưa, quan niệm về người học trò thường là những anh chàng gọi là “bạch diện thư sinh”. Con người học trò phải là người con trai, dáng dong dỏng cao, cánh tay thì dài, coi có vẻ thừa thãi. Nước da thường thường có màu trắng, nhiều khi lại hơi xanh xanh bởi vì chỉ ở trong nhà đọc sách, thiếu ánh nắng mặt trời. Khi gặp những người học trò này thì thiên hạ có thể nói rằng:

*Ai ơi chớ lấy học trò,
Dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm.*

Hoặc nếu không thì những cô gái đồng quê lại thì thầm với nhau, cái anh chàng thư sinh “thất cổ gà không chặt” thì còn làm được cái nước gì. Ấy chê thì chê vậy chứ nếu được chọn thì giới phụ nữ, con nhà khá giả vẫn mong lấy được một tấm chồng có học, cho nên thiên hạ mới bảo nhau rằng:

*Chẳng tham ruộng cả ao liền,
Tham vì cái bút cái nghiên anh đồ.*

Chính vì thế mà người con trai có học, có bằng cấp vẫn được trọng dụng rất nhiều trong truyền thống xã hội Việt Nam. Chính truyền thống đó đã được đem theo vào tận đầu não, tận trái tim của mỗi gia đình Việt Nam, mỗi người tị nạn Việt Nam, đó chính là truyền thống, đức tính hiếu học của người học trò Việt Nam. Tuy nhiên, chân dung của người học trò Việt Nam ở xứ Hoa Kỳ này đã thay đổi thật nhiều. Nó thay đổi vì hoàn cảnh đất nước, thay đổi vì cái xã hội đa dạng, đa văn hóa, đa chủng tộc. Và chắc chắn hơn hết

là nó thay đổi mau theo vận nước, theo thời gian.

NGƯỜI HỌC TRÒ MỚI

Những ngày đầu tiên làm việc tại Đại Học Cộng Đồng, mới đây mà đã gần 20 năm trời rồi. Tôi đã gặp chân dung những người học trò mới này. Họ là ai?

Họ có thể là một người Việt Nam vượt biên từ cuối thập niên 70, qua thập niên 80. Họ cũng là những người tị nạn theo một đường lối mới, may mắn hơn là diện ODP, hoặc là diện HO trong những năm cuối cùng của thập niên 80 và còn tiếp tục cho tới bây giờ. Những người may mắn sang đây từ những cuối năm 70 hay đầu thập niên 80 đã gặp được nhiều may mắn hơn. Cái may mắn thứ nhất là thời gian học hành của họ tuy bị cắt quãng, nhưng khoảng thời gian không quá lâu. Tối khi họ được định cư tại Hoa Kỳ thì những chương trình trợ cấp cho sinh viên trong diện tị nạn vẫn còn được dồi dào. Nhưng cái may mắn hơn hết là lý do tâm lý về đời sống sinh viên. Họ không bị cắt quãng nhiều, và họ đã có cơ hội học hỏi Anh Ngữ từ những năm trước 1975 nên sự nối tiếp về vấn đề học hành, hoặc là sự trực trặc về ngôn ngữ cũng không gọi là khó khăn. Hầu hết những sinh viên Việt Nam trong khoảng thời gian này không bị mang mặc cảm là mình bị "lỡ thời" với tuổi sinh viên. Một số rất đông chỉ cần học một hay nhiều lắm là hai năm sinh ngữ là họ có thể tiếp tục được. Vốn liếng về những môn học phổ thông và nhất là về toán và khoa học vẫn còn tiềm tàng trong đầu óc của họ, vì vậy khi chọn những ngành như kỹ sư, điện toán, sinh hóa học, họ đều rất thành công. Tỷ số sinh viên tốt nghiệp từ các Đại Học 4 năm hoặc là những sinh viên tiếp tục học lên các trường chuyên nghiệp y, dược, nha, luật khoa cũng rất cao.

Thế rồi vào cuối thập niên 80 hay là đầu thập niên 90, bắt đầu một số đông các sinh viên VN sang Hoa Kỳ theo diện ODP hoặc là diện HO. Nếu chúng ta lấy năm 1990 làm thí điểm thì đây là những



sinh viên mà họ đã sống dưới chế độ CSVN 15 năm. Tình trạng của họ như thế nào? Đây là một số nhận xét về chân dung của những người sinh viên VN mới này:

1. Thời gian sống dưới chế độ CS là trên dưới 15 năm.
2. Gia đình thuộc thành phần đã bị đi kinh tế mới hoặc là có cha trong chế độ tù của CS.
3. Họ được lớn lên và được giáo dục trong các trường Trung, Tiểu Học thuộc chế độ CS.
4. Vốn liếng sinh ngữ của họ có thể bị hạn hẹp vì các trường học không cho học Anh Văn.
5. Phần nào cảm thấy thiếu thốn về kiến thức, nhất là sinh ngữ.

Với những thiệt thòi và có thể nói là những bất lợi trên đây, một số đông thanh thiếu niên VN sang Hoa Kỳ trong thời gian này có thể là không sốt sắng lắm trong việc trở lại học đường. Rồi khi vào ghi danh trong các Đại Học, họ cũng gặp thêm nhiều khó khăn như về vấn đề tài chánh, tìm kiếm nơi ăn chỗ ở cũng như công việc làm. Một cái khó khăn hơn và gằn gỏi hơn là cái mặc cảm về sự thua kém những người bà con, bạn bè mình đã có dịp rời Việt Nam từ những thập niên 70 hay là đã vượt biên được từ những thập niên 80. Đây là những tâm tình, những suy tư rất tự nhiên của con người. Từ những suy tư này, có nhiều sinh viên cảm thấy rất nản chí. Họ cũng có thể bỏ cuộc, không muốn vươn lên. Một số nhỏ có thể tìm cách để ý lại vào sự trợ cấp của chính phủ Hoa Kỳ. Tất cả những cảnh tượng này, những hành động này cũng dễ hiểu thôi.

Thế nhưng trong những sự lựa chọn một cách tiêu cực như vậy, thì tôi cũng đã gặp được rất nhiều sinh viên Việt Nam đã hăng hái, cố gắng vươn lên. Họ đã gặp môi trường thuận tiện, hay đúng là họ đã biết lợi dụng những phương tiện sẵn có tuy eo hẹp để vươn lên. Đây chính là những sinh viên Việt Nam mà người ta nói rằng khi bạn nhìn vào một ly nước chỉ đầy có một nửa, nhưng họ đã để ý tới phần đầy của ly nước hơn là phần trống không. Họ là những người khi bước ra bãi đậu xe nếu bị bể một bánh, thay vì giận dữ, chửi rủa, hằn học, thì họ đã nhìn vào khía cạnh tích cực hơn. Chính là họ đã nhìn vào ba bánh xe kia vẫn còn tốt, và thay thế bánh xe bể để tiếp tục đi tới nơi mình phải đi, làm công việc mình cần phải làm.

Đây là một số những sinh viên mà tôi gọi là “những người học trò tưởng như đã lỗi thời”, nhưng rồi họ đã thành công. Nhiều người đã thành công một cách vẻ vang. Tôi rất hạnh diện được góp phần vào việc giúp đỡ những người sinh viên này. Họ chính là những người

đã đem đến cho chúng tôi niềm vui để tiếp tục trong ngành giáo dục. Ngành học mà có thể được gọi là cái ngành kiếm ra ít tiền, và tốn nước miếng nhiều nhất.

NHỮNG THÍ DỤ ĐIỂN HÌNH

1. Tuổi tứ tuần mới chọn ngành học

Người sinh viên này có dáng dấp nhỏ nhắn, nhưng rất nhanh nhẹn. Cậu có một giọng nói nhỏ nhẹ. Khi làm hẹn thì văn phòng chúng tôi đã có đủ một số giấy tờ như phiếu điểm, chương trình của lớp học. Hầu hết các sinh viên tới là họ chỉ cần chúng tôi sắp xếp các lớp học cho họ. Tìm những lớp nào cần thiết phải học... thời gian kéo dài là bao lâu. Nhưng cậu sinh viên này, khi tới gặp tôi thì cậu đã có sẵn một xấp câu hỏi. Chúng tôi lần lượt tham khảo những câu hỏi này. Cậu cũng cho tôi biết sơ qua về thân thế cũng như hoàn cảnh của cậu khi còn ở Việt Nam, và bây giờ tại Hoa Kỳ.

Sang Hoa Kỳ vào lứa tuổi trên 30. Người sinh viên này đã bỏ lại VN chức vụ thầy giáo của một trường Trung Học ở VN. Với kinh nghiệm một nhà giáo, nhưng vốn liếng sinh ngữ còn ít, cậu không thể tiếp tục nghề này được. Nhưng cậu không nản lòng. Cậu tâm sự với tôi: “Em cũng thích nghề dạy học lắm, vì vậy bây giờ em đang làm phụ giáo cho một trường Trung Học ở đây. Làm phụ giáo tức là “teacher aid” đó thôi. Em phụ cho các em học sinh Việt Nam mới qua Mỹ. Nhiều em cũng cố gắng học hỏi, nhưng cũng có một số quá phá lắm”. Tôi khuyến khích cậu thêm: “Vậy thì em nên tiếp tục học để lấy chứng chỉ dạy học, hành nghề ở Mỹ luôn”.

Gãi đúng chỗ ngứa, cậu sinh viên này hơn hờ hỏi thêm:

— Vậy nếu em muốn dạy môn sinh vật học tại Trung Học thì em phải theo chương trình học như thế nào?

Tôi tìm những Đại Học gần vùng này, những Đại Học có tiếng về môn sinh vật học và hướng dẫn cho cậu mỗi một lục cá nguyệt phải học gì. Rồi cứ như thế cậu tiếp tục ghi danh học ban tối, ban ngày tiếp tục làm nghề phụ giáo. Thỉnh thoảng cậu trở lại gặp tôi để tham khảo, tìm hiểu coi chương trình chuyển trường có gì thay đổi không. Mỗi lần nhìn lại phiếu điểm của cậu, tôi không khỏi ngạc nhiên khi thấy điểm học rất cao, và khóa nào cũng lấy toàn giờ hết. Nhưng về môn toán cậu được điểm cao, ngay cả những môn như khoa học nhân văn, xã hội, điểm của cậu cũng cao. Cậu học đúng lớp, chọn đúng ngành. Tuy nhiên, có những lúc, cậu cũng ngần ngại, ngờ vực về sự lựa chọn nghề nghiệp của mình. Cậu tâm sự: “Không

biết khi ra trường rồi em có kiếm được việc không? Em sợ là tiếng Anh của mình không đủ, cách phát âm của mình không rõ để mà giảng dạy cho cả một lớp học toàn là học sinh Mỹ". Đó là một băn khoăn, một thắc mắc rất đúng. Tuy nhiên cậu cũng chưa muốn, hay là chưa sẵn sàng để thử một ngành học khác.

Băng đi một hồi, tôi không gặp lại cậu. Tôi nghĩ rằng cậu đã học xong, đã chuyển lên trường khác... hay có khi đi làm và chưa học xong. Cũng có thể lắm. Bởi vì tôi biết là cậu còn gánh nặng gia đình, một người mẹ già và một đứa em gái tật nguyền. Tuy nhiên tôi vẫn thường xuyên hỏi thăm một số các sinh viên khác, những người cùng học chung một số lớp với cậu sinh viên này. Còn phần tôi, sau khi nhận chức vụ Khoa Trưởng của phân khoa cố vấn và hướng dẫn giáo dục thì tôi không còn giờ cho sinh viên hẹn gặp nữa. Nhiều em sinh viên nói rằng bây giờ muốn làm hẹn với cô mà không được. Đây cũng là một trong những lý do làm tôi suy nghĩ cả năm trời trước khi nhận chức vụ này.

Nhưng một hôm, cô thư ký vào văn phòng cho tôi hay là có một cậu sinh viên VN nói là rất muốn gặp cô, và cậu ấy còn nói là cô sẽ rất mừng khi gặp lại. Tôi nói với cô thư ký là cho cậu ta vô đi. Vừa bước vào phòng, tôi nhận ngay ra là cậu NVP. Thật là mừng. Cậu vui, và cho tôi biết là tới để chúc mừng tôi trong nhiệm vụ mới này, cũng như cho tôi biết về sự thành công của cậu, cùng để tạm biệt tôi. Cậu cho tôi biết là cậu đã học xong về môn sinh vật học tại University of California tại Irvine (UCI), hơn nữa cậu đã được nhận vào UC tại San Francisco để học về dược khoa. Đây chính là một tin mừng vì tôi biết là được nhận vào đại học UCSF là điều rất khó. Nhưng người sinh viên đầy đã thành công, mặc dù bây giờ cậu đã trên dưới 40. Cái tuổi mà chúng ta có thể gọi là lỡ tuổi học trò rồi đấy. Những khó khăn lúc ban đầu cậu đã vượt qua. Ngành dạy học có thể không còn hợp thời, nhưng cậu đã tìm được con đường dẫn thân.

2. Hai mẹ con cùng học một trường

Một trong những niềm vui trong công việc làm của tôi là những công việc tôi tham gia với các em sinh viên Việt Nam ngoài giờ làm việc. Những việc này có thể là các chương trình thể thao, những buổi picnic ngoài trời, những buổi dạ vũ mừng các em tốt nghiệp, và nhất là những buổi tập dượt ca hát cho các chương trình văn nghệ của hội. Một lần kia, có một cô sinh viên nho nhỏ tới nói với tôi là muốn tôi

gọi điện thoại về xin phép mẹ cho cô được ở lại tập văn nghệ trẻ hơn. Cô bé còn nói với tôi là: "Cô gọi thì thế nào má em cũng cho phép đó, má em cũng biết cô mà". Tôi cứ nghĩ là mẹ của cô là một người bạn của tôi trong Cộng Đồng. Đến khi nói qua điện thoại, câu chào hỏi đầu tiên làm tôi ngạc nhiên không ít. Đó chính là chị N. mà chị cũng lại là học trò của tôi ở Đại Học này. "Em là N. này. Em mới gặp cô tuần trước để cô làm chương trình học cho em đó". Tôi đâu có ngờ là chị N. đã có con gái lớn vậy và cùng học chung trường với chị.

Trường hợp của chị thật là đặc biệt. Qua Mỹ một mẹ và mấy con nhỏ. Chị cố gắng nuôi các con, dùng tiền trợ cấp của chính phủ để tiếp tục học. Nhưng rồi chương trình calworks thay đổi. Chính phủ liên bang muốn cắt đứt chương trình này và thay đổi, không để cho người ta lạm dụng welfare quá lâu. Chính sự thay đổi này làm cho nhiều người như chị N gặp cản trở. Chị là một sinh viên chăm chỉ, có khả năng và có ý chí vươn lên để có thể học được một nghề hợp với khả năng, và có tương lai để lo cho các con sau. Nhìn vào phiếu điểm của chị, tôi rất hãnh diện vì chị đã vượt qua những lớp sinh ngữ căn bản, và bây giờ đang học chương trình chuyển tiếp lên Đại Học bốn năm. Chúng tôi với tư cách là cố vấn giáo dục, nhất là cho những sinh viên gọi là đã lớn tuổi, lợi tức thấp, có thể họ chỉ được một chương trình học ngắn hạn, để làm bất cứ một ngành nghề gì, miễn là có thể tìm cách sinh sống, không còn trong chương trình trợ cấp xã hội. Tuy nhiên, khi gặp những sinh viên có triển vọng thì chúng tôi luôn tìm đủ mọi cách để họ có thể thực hiện được, hoàn tất được chương trình học của họ. Chính vì vậy mà tôi gặp chị N. hoài hoài, và luôn theo dõi công việc của chị. Trong khi đó, cô bé sinh viên con gái của chị cũng lấy đủ những lớp học thật hóc búa để chuyển lên Đại Học UCI ngành sinh vật học. Thật là vui, được nói chuyện với chị về trường hợp hai mẹ con cùng học một trường. Thật là một điều may mắn cho những người tị nạn Việt Nam tại xứ Cờ Hoa. Chuyện này xảy ra cũng đã mấy năm rồi. Tôi chắc chắn là lúc này thì cả hai mẹ con chị N. cũng đã tốt nghiệp. Nhưng điều cần nhắc nhớ ở đây không phải là cơ hội để học tại Hoa Kỳ, mà là chính cái ý chí của người phụ nữ Việt Nam, với vốn liếng sinh ngữ thật hạn hẹp nhưng không ngừng lại, mà tiếp tục vươn lên, tiếp tục vượt qua những cản trở dù là những rào cản của luật lệ, của thay đổi chính sách trợ cấp xã hội, vẫn còn những cánh cửa cơ hội nhỏ nhỏ cho người có ý chí.

3. Hai người sinh viên ưu tú, được chọn là “Man and Woman of the year”

Danh dự “Man and Woman of the year” do phòng thương mại của thành phố Costa Mesa lập ra để tưởng thưởng cho những sinh viên xuất sắc của các Đại Học. Điều kiện để được danh dự này đòi hỏi người sinh viên phải có:

1. Học trình rất khá, có điểm trung bình cao.
2. Nhiều công tác tình nguyện cho học đường hoặc cộng đồng.
3. Có một quá trình sinh hoạt với các hội đoàn, nhất là giữ những chức vụ với tư cách là một người lãnh đạo.

Thường thì những sinh viên tại Đại Học Orange Coast College được đề nghị lãnh giải thưởng này là những sinh viên đã từng sinh hoạt với hội sinh viên tại OCC. Họ cũng là những thành phần sinh viên rất là xuất sắc, có thể là đã từng tổ chức những chương trình gây quỹ cho các sinh hoạt hữu ích cho mọi người như phòng chữa bệnh AIDS, mở chương trình dạy kèm cho trẻ em tại các trường Trung Tiểu Học miễn phí...

Hai người sinh viên Việt Nam được lãnh nhận danh dự này là cô Dung Hạnh vào niên khóa 1996-97 và cậu Đỗ Khắc Dũng vào niên khóa 97-98. Cả hai sinh viên này đều là những người đã ở trên lứa tuổi sinh viên bình thường. Các em sang Mỹ theo diện ODP hoặc là diện HO. Gia đình đã trải qua những năm ở vùng kinh tế mới hoặc là cha anh đã phải nằm dài trong các trại cải tạo. Dung Hạnh là một sinh viên xuất sắc, nhất là về ngoại ngữ và thuyết trình. Cô đã cùng với ban thuyết trình của sinh viên Đại Học OCC chiếm những giải thưởng về thuyết trình và bình luận của tiểu bang California cũng như toàn quốc Hoa Kỳ. Ngoài ra cô cũng đạt những giải tranh luận cá nhân. Một trong những đề tài cô trình bày là phương pháp dùng Tai Chi để giữ gìn sức khỏe và tăng năng lực cho việc học. Ngoài năng khiếu về ngoại ngữ, cô Dung Hạnh còn là một người thông hiểu rất nhiều về văn hóa Việt Nam, và hiểu nhiều về môi trường của sinh viên Việt Nam. Cô sinh hoạt thường xuyên với hội sinh viên VN tại OCC và đã nhận làm chủ bút cho tờ báo Hy Vọng của Hội. Đây là một việc làm đòi hỏi nhiều thì giờ, nhiều cố gắng cũng như một khả năng đặc biệt. Dung Hạnh đã vượt qua và chứng tỏ khả năng của mình qua các môn học rất khó. Chính những thành công của cô tại OCC đã giúp cô nhận được danh dự “The Woman of the year”, đồng thời cũng đưa tới cho cô rất nhiều học bổng của các Đại Học bốn năm. Hiện giờ Dung Hạnh đang theo học chương trình cao học về

tâm lý, đặc biệt chuyên khoa về cách quản trị và phát triển các công ty cũng như các tổ chức vô vị lợi. Một ngành học có thể là còn mới mẻ đối với cộng đồng Việt Nam nhưng lại rất phổ thông trong ngành tâm lý học của Hoa Kỳ.

Trường hợp cậu Đỗ Khắc Dũng, “The Man of the Year” niên khóa 1997-1998. Dũng qua Mỹ theo diện ODP, bảo trợ do một người anh đã tới Hoa Kỳ trước đây. Gia đình Dũng, chính bà mẹ cũng nghĩ rằng Dũng sẽ sang Hoa Kỳ để phụ cho gia đình, cùng với anh lo lắng cho các em. Chính mẹ Dũng đã nghĩ rằng em lớn tuổi rồi, còn học hành gì nữa, kiếm nghề gì để rồi đi làm phụ cho gia đình. Tuy nhiên, khi bắt đầu ghi danh tại Đại Học OCC, tìm hiểu về học phí cũng như những chương trình trợ cấp cho sinh viên và gia đình có lợi tức thấp, Dũng đã mau mắn lợi dụng cơ hội này vừa đi học, vừa đi làm chợ trời trong cuối tuần. Với tính tình vui vẻ, với kinh nghiệm bản thân đã vượt qua những khó khăn như đã phải trải qua cuộc bố ráp trong việc gởi thanh niên qua Cam-bốt; việc học và đi làm tại Mỹ đối với Dũng là một ân huệ. Dũng luôn luôn lạc quan, yêu đời, thân thiện và được các bạn sinh viên rất yêu mến. Anh Dũng nói là các em nghe liền.

Tôi làm việc với Dũng vào lúc mà hội sinh viên Việt Nam đang cần một người nào lớn tuổi hơn, trưởng thành hơn. Kinh nghiệm trong nhiều năm làm cố vấn cho các hội sinh viên cho tôi biết và nhận ra những thăng trầm trong quá trình sinh hoạt của Hội. Có những năm Ban Chấp Hành làm việc với nhau thật trôi chảy. Hầu như mọi người đều hợp với nhau, cộng tác với nhau chặt chẽ. Nhưng cũng có những năm chẳng ai muốn làm việc, đẩy tới đẩy lui cũng chẳng kiếm được ai vào Ban Điều Hành. Rồi cũng có những năm, một nhóm sinh viên rất hăng hái hợp thành một liên danh nhưng khi bầu cử xong rồi chẳng ai chịu làm việc. Dũng đã tham dự một số lớp học dạy về những vấn đề tổ chức hội đoàn, hoặc là những chương trình hướng dẫn về “lãnh đạo”, vì vậy khi vào làm việc với Hội Sinh Viên, lúc đang bị xuống dốc, khi mà những thành viên trong Ban Chấp Hành đang tan rã. Dũng đã ra tay làm việc một cách hăng say và rất hiệu lực. Tôi hướng dẫn, khuyến khích Dũng và một vài sinh viên nòng cốt. Thế là từ một sự xuống dốc, chúng tôi từ từ chỗi dậy, vươn lên. Một phần lớn của sự bình phục này, phải nói là sự trưởng thành của Dũng. Hiện giờ Dũng đang theo học ngành chính trị học tại University of California tại Berkeley, một trong những Đại Học nổi tiếng của Hoa Kỳ.

Chính sự trưởng thành này đã đưa Dũng cũng như Dung Hạnh

tới sự thành công tại các Đại Học Hoa Kỳ. Cái tuổi mà chúng ta cứ nghĩ rằng đã lỡ thời cho tuổi học trò, thì trái lại, lại có cái lợi là đem đến cho con người nhiều thành công nếu chúng ta biết lợi dụng. Chính sự trưởng thành trong cuộc sống, và sự khát khao học hỏi, tinh thần hiếu học, tự tin và vươn lên của những bạn sinh viên kể trên đã dẫn đưa họ trên con đường sự nghiệp. Những trường hợp nêu trên chỉ là những ví dụ điển hình trong hàng ngàn sinh viên Việt Nam theo học tại các Đại Học Cộng Đồng. Hằng ngày, chúng tôi vẫn tiếp tục gặp những sinh viên Việt Nam, già có, trẻ có, nam nữ đủ cả đang tiếp tục theo đuổi con đường sự nghiệp qua học vấn.

LỜI KẾT

Những ngày tháng này, hai mươi lăm năm trước là những ngày đầu sôi lửa bỏng cho người dân Việt Nam. Những ngày mà chúng tôi không thể biết được tương lai sẽ đi về đâu. Nhìn lại những sinh viên như NVP, như chị N, như Dũng, như Dung Hạnh... ai biết được hoàn cảnh sẽ đi về đâu. Nhưng thời cuộc xoay vần, có thể mỗi người sinh viên này đã mất đi một quãng đời quý giá. Nhưng có thể nói rằng cái may mắn là họ đã tới được đất nước nhiều cơ hội tốt này. Họ đã lợi dụng cơ hội này, cộng với một ý chí cương quyết, lòng nhiệt thành, cố gắng trên con đường học vấn để tạo một sự nghiệp tốt đẹp. Đất nước đầy cơ hội tốt này, từ công ăn việc làm cho tới những cơ hội làm ăn buôn bán đủ thứ. Nhưng một trong những cơ hội may mắn nhất, tôi vẫn tin là hệ thống giáo dục tại Hoa Kỳ nói chung và hệ thống tổ chức của Đại Học cộng đồng tại Hoa Kỳ nói riêng. Đây là một hệ thống giáo dục cho đại chúng. California gồm có 107 Đại Học cộng đồng, những Đại Học như Orange Coast College, Golden West College, Santa Ana College v.v... Chính những Đại Học này đã tạo nên biết bao bác sĩ, kỹ sư, dược sĩ, thương gia Việt Nam. Những người tưởng như đã lỡ thời, nhưng lại thành công và còn nổi tiếng nữa. Ước mong rằng một ngày nào đó, đất nước Việt thân yêu của chúng ta cũng sẽ có những chương trình bách khoa của các Đại Học cộng đồng từ Nam ra Bắc. Chỉ khi nào những lớp học được mở ra cho mỗi người theo nhu cầu của quần chúng, theo trình độ của quần chúng và sự đòi hỏi cập nhật hóa những kiến thức về khoa học, về điện toán, thương mại, y học thường thức, văn hóa nghệ thuật thì lúc đó đất nước chúng ta mới mong phát triển đầy đủ được, và mới ngẩng mặt cùng năm châu, bốn biển. Mong lắm thay. ■ Ω

Tháng 3 năm 2000



Trên Đường Về Nam

* Ghi lại một chuyến chuyển trại
từ Bắc vô Nam

Nguyễn Văn Trọng K.13

Tạm biệt núi rừng Vĩnh Phú !
Tạm biệt vùng hạ chày trung du !
Từng phố cũ lướt qua như mong ngóng đợi chờ
Một ngày vui quật khởi
Năm Cửa Ô bao đời cần cỗi
Tôi nghe rõ tiếng than người dân Hà Nội
Bác Phủ Lý vẫy tay chào rất vội
Cụ Bình Lục lặng tiễn tôi trong ánh mắt u trầm.

Buổi sáng Tháng Năm
Con tàu xuôi Nam mang Ôn Trù Mến
Còi vang qua Nam Định
Tiếp đến Ninh Bình
Vẫn cảnh điều linh khốn cùng tàn tạ
Thanh Hóa hơn ba mươi năm xác xơ mái lá
Em bé Vinh mãi áo vá thân gầy
Kiếp "trâu cày" vẫn trùn lên ruộng nương Hà Tĩnh
Đồng Hới thóp thoi đời vô định
Chiều Quảng Bình hấp hối mây sầu
Vĩnh Linh hằn sâu vết thù chế độ
Nơi mỗi chiếc cầu -- trong mỗi hố bom -- trên từng nấm mộ...

Tôi qua bờ Bến Hải
Chào lại miền Nam sau sáu năm biệt
Lòng ngậm ngùi nuôi tiếc
Đất nước năm xưa chiến thắng Cổ Thành
Quân ta về tràn qua Thạch Hãn
Mảnh đạn pháo còn đây từng đập nát xác thù
Dây chiến địa Đông Hà
và lũy thép dày kiên hùng Ái Tử

Là mồ chôn bọn quỷ dữ vô thần.

Lần vào xứ Huế

Bên góc vườn, người vợ trẻ nghẹn ngào môi mấp máy

Tóc mẹ bạc phơ, mẹ khóc thấy con gầy !

Cha xót dạ nhìn con tay khóa chặt

Cô gái Lãng Cô lên qua thềm công an "cú vợ"

Ném cho chúng tôi từng liều thuốc thâm tình

Từng gói cơm nghĩa nặng

Thương các cháu nghèo Quảng Nam, Đà Nẵng

Quây tụ dưới trăng thấp đuốc sáng con tàu

— "Chúc các chú về mau !

Chúc các chú sức khỏe nấu nung chí thép sát Cộng !

Cho các cháu sớm được mùa vui giải phóng.

— "Chúng tôi muốn sống !"

Đó là lời thét gào từ cát bỏng Qui Nhơn,

Từ oán hờn của quê hương Phú Khánh.

Phan Rang thấp cổ buồn vắng lạnh

Bình Thuận chìm sâu trong bóng tối xích xiềng.

Xin chia tay cô nhân viên hỏa xa quả cảm ngoan hiền

Bên cạnh địch, vẫn một Màu Vàng Tổ Quốc

Cám ơn cô đã giúp chúng tôi suốt tuyến đường bủa khắp

Tạ từ tấm lòng miền Nam đẹp sắc kiên trung

Chúng tôi dừng đây

Rừng Gia Rai Xuân Lộc

Cùng chiến hữu chúng tôi

Chia sẻ chung nhau niềm đau vận nước

Sắp đến lúc chúng ta phải thắng !

Bão tố qua rồi, trời sắp nắng

Chung một ý lòng, sẵn một niềm tin

Ta quyết tiêu diệt từng tên ác Cộng

Cho Việt Nam bừng lên sức sống

Cho non sông rạng rỡ với Năm Châu

Cho con cháu mai sau tự hào trang sử đẹp

Tôi thấy Tự Do sắp về bên khung cửa hẹp.

Trại tù Xuân Lộc

6-5-1982

PHÂN ƯU

* BCH/TH, HĐTV/BCH/TH, Khối Văn Hóa Vụ/TVBQGVN vô cùng xúc động nhận được tin buồn **Giáo Sư Nguyễn Kế Nghiệp**, GS Khoa Luật và Lãnh Đạo Chỉ Huy Khối VH/TVBQGVN đã mệnh chung vào ngày 22-1-2000 tại San Diego, California, hưởng thọ 62 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến. Nguyên cầu hương linh Giáo Sư sớm được an vui nơi miền Vĩnh Hằng.

- TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN
 - Hội Đồng Tư Vấn
- Khối Văn Hóa Vụ/TVBQGVN
 - Tòa Soạn Đa Hiệu

* BCH/TH, HĐTV/BCH/TH, Gia Đình cựu SVSQ K.5 xúc động nhận được tin buồn Cựu SVSQ **Nguyễn Văn Thiện K.5** (Tự Thiên, B/D Tần), Cựu Đại Tá Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tiểu Khu Quảng Đức vừa từ giã gia đình và anh em bạn bè đi theo Phật vào lúc 23 giờ đêm 4-3-2000 (nhằm ngày 29-2 Canh Thìn), tại tư gia (Garland, Texas). Hưởng thọ 78 tuổi.

Xin thành thật phân ưu cùng anh chị và các cháu và xin thành tâm cầu nguyện cho anh sớm được tự tại, an nhàn nơi miền Cực Lạc.

- TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN
 - Hội Đồng Tư Vấn
 - Khóa 5/TVBQGVN
 - Tòa Soạn Đa Hiệu

* BCH/TH, HĐTV/BCH/TH, Khóa 10/TBT rất xúc động khi nhận được tin buồn Cựu SVSQ **Lê Xuân Huyền K.10** đã từ biệt anh em, đi vào cõi Thiên Thu vào ngày 2-2-2000 tại Phoenix, AZ. Hưởng thọ 67 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến. Xin thành thật chia buồn cùng chị Huyền. Nguyên cầu hương linh anh Huyền sớm an vui nơi miền Vĩnh Phúc.

- TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN
 - Hội Đồng Tư Vấn
- Khóa 10/Trần Bình Trọng
 - Tòa Soạn Đa Hiệu

THƯƠNG PHẾ BINH VNCH: MỘT NỖI ĐAU CÒN ĐÓ!

• Bút ký Phan Lạc Phúc

Đầu xuân 1973, tôi được gọi sang Đài Loan với mục đích đi thăm các cơ sở cựu chiến binh từ trung ương đến các địa phương nhằm thu nhập một số kinh nghiệm tổ chức, đóng góp vào việc canh tân chính sách cựu chiến binh đang trở nên cấp thiết tại miền Nam.

Sự kiện có tính chất báo động về chính sách cựu chiến binh ở miền Nam là việc anh em thương phế binh một buổi sớm mai năm 1966 (?) đã nhất tề kéo nhau đi “cắm dùi” ở một số công viên, đất trống, bãi hoang trên khắp thủ đô Sài Gòn. Tại một số tỉnh cũng có hiện tượng na ná như vậy tuy không khẩn trương bằng. Đứng về phương diện trị an, đây là một việc có tính cách kiêu binh, gây bất ổn, dấn đạp lên luật pháp. Nhưng đứng về phương diện xã hội, nó lại là một tiếng kêu cứu khẩn thiết, một tình trạng bất công bày ra trước mắt mọi người. Chiến tranh nổi dậy khắp nơi, quân Bắc Việt kéo vào ngày càng nhiều, chiến tranh mỗi lúc một thêm khốc liệt, thanh niên đến tuổi gọi vô lính ngày càng đông đảo. Bom đạn vô tình, số thương vong kể làm sao cho xiết. Một người lính chết, chính phủ phải chi cho 12 tháng lương (không kể phụ cấp nên nó teo lại rất nhiều): Liệu có bù đắp nỗi công cha, nghĩa mẹ nuôi con từ khi còn nhỏ cho đến lúc bị gọi đi lính? Nhưng thật ra nhiều khi chết đi là nhẹ nợ. Sống mà bị thương tật, cụt chân, què tay, mù mắt hay mất một phần thân thể mới là kéo lê một kiếp đọa đày. Ai lo cho người thương phế binh bây giờ đây? Liệu số tiền phụ cấp thương tật, với đồng tiền Việt Nam càng ngày càng xuống giá có đủ nuôi anh rau cháo qua ngày? Một mình thì còn đỡ. Nếu lại trót có vợ, có con nữa thì sự thiếu

thốn và khổ đau không biết nói thế nào cho hết.

Trong khi đó thành phố vẫn nhộn nhờ đèn đỏ, đèn xanh, đồng đôla làm vua trên các thị trường (thị trường kinh tế, thị trường chính trị và thị trường đạo đức); một tay đầu cơ chính trị đang giơ cao ly sâm banh sủi bọt mời một “ma-ma-san” tìm cho mình một em bé thật thơm; đêm đã khuya tiếng kèn khiêu vũ cùng tiếng GMC chở hàng lậu Mỹ vẫn vang rền không ngớt. Có ai nghe thấy tiếng nạng khô khan của người lính trận bị thương đang lặn vào ngõ hẻm ?.

Thương phế binh thực sự là một vết thương rỉ máu của xã hội. Những anh em thấp cổ bé miệng, nói chẳng ai nghe. Anh em phế binh đành phải bạo động “đi cầm dùi”. Để giải quyết vụ này, những chiến hữu bên cảnh sát và quân đội không ai nỡ nặng tay. Nhìn người lại nghĩ đến ta, biết đâu mai này mình chẳng lâm vào tình trạng ấy. Chính quyền thời đó được kêu bằng “chính quyền của dân nghèo” do ông tướng tàu bay Nguyễn Cao Kỳ lãnh đạo, nên cũng có vài biện pháp tương nhượng với anh em. Nhưng thương phế binh là một vấn đề lớn, cần phải đầu tư tiền bạc và công sức lâu dài, nên biện pháp

của chính quyền đối với thương phế binh trước sau vẫn là “bệnh nội thương mà chỉ xoa bằng thuốc đỏ”.

Ngày ấy, chúng tôi làm việc tại báo *Tiền Tuyến*, được coi là tiếng nói của quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Những chiến công của quân đội, đường lối chính sách của chính phủ, chúng tôi có bốn phần phải quảng bá, đề cao. Nhưng nổi bất công mà anh em lính tráng phải chịu đựng, chúng tôi không nói được hay là chỉ nói được rất ít. Khi thấy anh em thương phế binh “đi

Chiến hữu của ta, đôi mắt đã mù nhưng... dường như anh hướng lòng mình về một quá khứ... và về chúng ta ?



cấm dùi”, cấp trên “lệnh” cho chúng tôi “phải giải thích”. Lệnh thì dễ, làm thì khó. Giải thích thế nào đây trước những nỗi đau càng ngày càng nhức nhối, trước những bất công “sở mó được” trước mặt mọi người! Đến với anh em, chúng tôi đâu nói được gì, nhiều khi còn muốn đứng chung vào hàng ngũ của anh em nữa, thì làm sao mà giải thích !

*

Có một sĩ quan trong quân đội được giải ngũ, sang Mỹ học, thời đệ nhị Cộng Hòa về nước với mảnh bằng tiến sĩ. Anh được mời vào nội các lãnh chức Bộ Trưởng Cải Cách Điền Địa. Kiến thức của bằng tiến sĩ ở Mỹ tuy vậy chưa chắc đã phù hợp với đất nước Việt Nam. Anh mời một bộ óc sắc bén của quân đội, một bình bút chuyên cần của tòa soạn Tiền Tuyến: Hồng Phạm NVP về làm Thứ Trưởng. Đầu thập niên 70, có một nét son của thời Đệ Nhị Cộng Hòa được nêu lên: Chiến dịch *Người Cày Có Ruộng*. Bộ Cải Cách Điền Địa đã làm được một công tác đáng ghi nhớ. Những điền chủ lớn chỉ được giữ lại một số ruộng nào đó (Ví dụ: 100 hectare là nhiều nhất), số còn lại chính phủ mua lại phân phát cho tá điền. Mỗi một nông dân được chính phủ tặng không 2 hectare đất ruộng, với bằng khoán hẳn hoi, quyền tư hữu đầy đủ. Ngày 26-3 là ngày “người cày có ruộng”, một ngày nghỉ lễ chính thức.

Đây là sự cụ thể hóa chính sách: *Tư hữu hóa nhân dân, quân bình hóa xã hội*. Người Cộng Sản đệ tam chủ trương vô sản, người quốc gia chủ trương hữu sản. Xã Hội Chủ Nghĩa xóa bỏ tư hữu, Chủ Nghĩa Tự Do tôn sùng tư hữu, 2 hectare đất trong tay với bằng khoán ghi tên từng sở hữu chủ đã là một tư hữu rõ ràng nhất, cụ thể nhất.

Một hôm tôi gặp Hồng Phạm NVP, tôi mới hỏi: “Các ông đã tư hữu hóa nông dân trong chính sách *Người Cày Có Ruộng*. Hay lắm! Nhưng ông là gốc lính. Ông đã làm gì cho lính? Người nông dân có ruộng, người lính có gì khi một mai dời xa quân ngũ?”. Hồng Phạm vốn là một nhà kinh tế nên Hồng Phạm nói rằng: “Đệ tứ khu vực (khu vực 1 nông nghiệp, khu vực 2 kỹ nghệ, khu vực 3 dịch vụ, khu vực 4 là quân đội—khu vực không sản xuất) chưa được “ông anh” Hoa Kỳ chi tiền nên chưa làm được, vẫn còn phải đợi”.

Như vậy trong chiến trận, người lính đi trước, mất đi một phần thân thể hay mất đi mạng sống của mình để bảo vệ hậu phương—Nhưng đến phiên thụ hưởng (cứ tạm gọi như vậy đi) thì người lính đi sau. Nếu anh “tịch” thì anh không có phần. Nhược bằng anh còn sống

mà thành thương phế binh thì vẫn chưa đến lượt anh, phải chờ cái đã!.

Ngày trước, ông Phạm Duy cảm khái cho số phận người lính nên ông mới viết trong bài ca *Ngày Trở Về*: “*Có anh thương binh chống nạng cày bừa, vì thương yêu anh nên ngày trở về có con trâu xanh hết lòng giúp đỡ...*”. Nhưng nhà nhạc sĩ “phăng-te-di”, nói để mà nói vậy thôi. Trên thực tế, đã chống nạng rồi còn cày bừa gì được nữa! Châm ngôn của người lính: “Súng là vợ, đạn là con”. Giải ngũ rồi, rời khỏi quân đội rồi thì vợ con cũng đành bỏ lại, chỉ còn một thân tàn phế. Con người mà còn ngó lơ, chắc ít khi có con trâu xanh nào lại “Hết lòng giúp đỡ”!

Sự việc này không phải sau tháng Tư đen, VNCH dứt phim bể đĩa là nó kết thúc đâu. Anh em thương phế binh bây giờ còn thế thảm, đau xót hơn nghìn lần xưa kia!. Chúng ta, cấp chỉ huy của họ, đi tù năm, bảy năm, mười, mười lăm năm—may mắn mà sống sót trở về còn có H.O., O.D.P., đi ra nước ngoài làm lại cuộc đời. Anh em thương phế binh của chúng ta đui, què, mẻ, sút từ đó tới nay, sống ăn mày, ăn nhặt, lê la xó chợ đầu đường, không biết khi nào chấm dứt một bi kịch trong xã hội đen này!.

Vài năm trước có vị tướng sang đây bàn chuyện cứu nước, cứu dân. Tôi chịu lắm! Nhưng xin thưa với ông tướng là cứu bệnh như cứu hỏa, nạn nhân nguy cấp nhất phải được cứu đầu tiên, thì người mà chúng ta phải lo lắng, cứu mang chính là những thương phế binh Việt Nam Cộng Hòa còn đang khốn khổ nơi quê nhà... ■

PHÂN ƯU

BCH/TH, HĐTV và Gia Đình cựu SVSQ Khóa 19/TVBQGVN đau buồn báo tin cùng các bạn Cựu SVSQ **K.19 Đặng Văn Duyên** đã từ trần lúc 12:43 ngày 11-1-2000, nhằm ngày 5-12 năm Kỷ Mão. Hưởng thọ 60 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành trọng thể trong tình thân thương với sự tham dự của đại diện các Khóa, Hội Võ Bị Nam Cali và toàn thể cựu SVSQ Khóa 19/Nam Cali vào ngày 23-1-2000 tại Peek Family Funeral Home miền Nam California. Sau đó được hỏa thiêu và chuyển về cho thân nhân tại Việt Nam.

- TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN
- Hội Đồng Tư Vấn
- Gia Đình cựu SVSQ K.19/TVBQGVN
- Tòa Soạn Đa Hiệu

Mười Năm Chinh Chiến



• Sông Hương

Ta nhớ mười năm theo chiến chinh,
Mười năm treo võng, núi qua rừng.
Mười năm sông rạch, đêm phơi áo,
Cát bụi mười năm in dấu chân.

Ta nhớ đêm xưa gió Hạ Lào,
Bên trời Tà Bạt tiễn đưa nhau.
Mùa đông A Lưới mưa không dứt,
Cơm gạo không còn, măng với rau!

Lạnh tiếng cồng vang chiều Chu Phong,
Đakto khói súng địch vây quanh.
Tháng nào suối cạn trơ lòng đá,
Tre nứa, dây leo nước để dành.

Ta tưởng đời xuôi về thủ đô,
Là quên, là bỏ gói cơm khô.
Nào hay muỗi đốt đêm rừng sát,
Mước mặn cho da thêm mặn mà.

Ta thương đồng ruộng nhiều tôm cá,
Nên lại xuôi theo nước giữa giòng.
Câu hát ru con chiều Mỹ Thuận,
Điệu hò thức trắng đêm Hàm Luông.

Mười năm giao trọn cả mười năm,
Mười năm ta chẳng khóc một lần.
Mười năm ta mượn tình đất nước,
Và cố tình quên chuyện vợ con!

Áo chiến rách nhiều ta chẳng thay,
Vẫn đi, đi mãi vết chân dày.
Ta ham chiến đấu ngoài biên trấn,
Nước mắt mà ta đâu có hay!

• Sông Hương

* Riêng tặng một người và
chung cho tập thể lính



NỬA HỒN XUÂN LỘC

*Buổi chiều nhận lệnh rời Xuân Lộc
Ta muốn tìm em nói ít lời,
Nhưng sợ em buồn, không nói được
Nên đành lặng lẽ mà đi thôi.
Vì chắc nhìn ta em sẽ khóc
Bao người vợ lính sẽ buồn theo,
Yếu đuối tim ta người chiến sĩ
Trong rừng thêm tội tiếng chim kêu.
Rút quân bỏ lại đời ta đó
Bảo Chánh, Gia Rai lửa ngút trời.
Vì bí mật quân, ta đành phụ
Mối tình Long Khánh, tội người ơi.
Mất thêm Xuân Lộc, tay thêm ngắn,
Núm ruột miền Trung hun hút rồi.
Sáng mai chắc chắn em buồn lắm
Sẽ trách sao ta lại bỏ người.
Lòng ta như trái sầu riêng rụng
Sau vườn em đó vỡ làm đôi.
Cao Nguyên bài học đầy cay đắng*

Lốp lốp người rơi mỗi bước đời,
 Ta chẳng muốn làm người bại trận,
 Thành tên tình phụ cũng đành thôi.
 Nếu được đưa quân lên Định Quán
 Cuối cùng một trận cũng là vui.
 Đêm nay quân rút hồn ta ở,
 Nhìn nước La Ngà pha máu sôi,
 Thương chiếc cầu tre chờ thác lũ
 Tràn qua Xuân Lộc khóc thương người.
 Ta đi da nhuộm màu đất đỏ
 Cao su vương vấn, tóc thơm mùi,
 Ta tiếc nắng vàng phơi áo trận,
 Vườn nhà em chín chuối vàng tươi.
 Ta nhớ người bên bầy thỏ trắng,
 Cho đàn gà nằm lúa đang phơi,
 Dưới gốc chôm chôm còn chiếc võng
 Chiếc võng nhà binh ta tặng người.
 (Em thương chiếc võng ngày sinh nhật,
 Nặng tình lính trận quá em ơi!).
 Sáng mai chân bước qua Bình Giã,
 Cẩm Mỹ nhìn lui luống ngậm ngùi.
 Lửa cháy, lòng ta đầy lửa cháy,
 Một trời Gia Kiệm nhớ khôn nguôi.
 Đêm nay quân sẽ rời Xuân Lộc,
 Chân bước, nửa hồn ta bước lui.
 Em hỡi dưới hầm em đang khóc,
 Thét gào pháo địch mãi không thôi !



ĐOẢN VĂN TÌNH TỰ ANH EM TRONG NGÀY VÕ BỊ

* *Tặng Cù nhân kỳ Đại Hội lần thứ 12*

• Võ Tình K.17

Trong lịch sử Việt Nam trước đây, có hai người bạn thân quen với nhau, một người tên là Đặng Trần Thường và người kia tên là Ngô Thời Nhậm. Vì hoàn cảnh và thời thế đẩy đưa cho nên hai người phục vụ dưới hai lãnh chúa khác nhau và đánh nhau.

Phe Đặng Trần Thường thắng, phe Ngô Thời Nhậm bị thua và Ngô Thời Nhậm bị bắt.

Đặng Trần Thường ngồi trên trướng, cười đắc thắng và ra câu đối để chế nhạo bại tướng Ngô Thời Nhậm như sau:

*Ai Công Hầu, ai Khanh Tướng
Trong Trần ai - ai dễ biết ai?*

Ngô Thời Nhậm bị trói, đứng dưới bực, nghe xong bèn đối lại như sau:

*Thế Chiến Quốc, thế Xuân Thu
Gặp thời thế, thế thời phải thế!*

Sau khi đối lại xong, Ngô Thời Nhậm cũng cười ha hả rất cao ngạo, nhưng trong cái cười cao ngạo đó ẩn dấu một sự đau lòng thấm kín đến nát lòng!

Đối với chúng ta, từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi nghĩ rằng chúng ta ít nhiều cũng đều mang cái hoàn cảnh và tâm trạng của Ngô Thời Nhậm qua câu đối như trên. Và cũng từ sau ngày đó, tôi đã thấy cái bộ mặt khát máu của những con người Cộng Sản nằm vùng xuất hiện. Tôi đã thấy các lao tù cải tạo trong rừng sâu nước độc với những bộ xương nổi lên trong những thân hình gầy yếu của anh em vì cái gọi là "học tập cải tạo".

Tôi đã thấy những con tàu vượt biên trên biển cả để đi tìm Tự Do, đi tìm cái Sống trong cái Chết, và biết bao nhiêu người đã đi tìm

cái nghĩa đó trong lòng đại dương... Tôi đã thấy những cặp mắt trẻ thơ, của mẹ già và của những bậc cha mẹ đang kiên nhẫn và chờ đợi “một ngày mai tươi sáng” của họ trong cái trại tị nạn Pulau Bidong ở Mã Lai hoặc Morong Bataan ở Phi Luật Tân. Tôi đã thấy tâm trạng căm thù Cộng Sản của người Việt Nam trên xứ Mỹ, qua vụ Trần Trường treo cờ Việt Cộng và hình ảnh Hồ Chí Minh—một trong những tội đồ của lịch sử Việt Nam cận đại. Và tôi cũng đã thấy còn những con người Việt Nam đang mài kiếm dưới trăng để chờ ngày quang phục quê hương, xây dựng lại Tổ Quốc Việt Nam.

Tôi đã thấy—mặc dù—họ đã mất gần như tất cả, nhưng họ đang cố gắng tạo lại những cái gì mà họ đã mất, nhưng có một điều tôi tin rằng chưa mất, chắc chắn họ chưa mất, đó là: *Tình tự anh em theo truyền thống của TVBQGVN.*

Bài thơ Đường Luật sau đây như một vinh danh về tình tự anh em trong Ngày Võ Bị:

*Truyền thống quân trường Võ Bị ta
Anh em các Khóa dấu gấn xa
Thương yêu tương kính vì nhân phẩm
Bảo vệ, phê bình bởi vị tha
Nỗi nhục lưu vong còn ám ảnh
Niềm đau mất nước vẫn chửa nhòa
Xứ người le lói - còn chi nữa!
Tình tự anh em - mới gọi là*

*Anh em các Khóa đến cùng nhau
Kỷ niệm thân thương đừng dấy chào
Truyền thống Quân Trường thêm gấn bó
Tinh thần Võ Bị vẫn vươn cao
Gián nguy, tử nhục, dù lao lý
Bất khuất, hiên ngang, đáng tự hào
Thế chiến Xuân Thu giờ phút chót
Ngày về hoa nở, sáng trăng sao.*

3-2000

THAM DỰ ĐẠI HỘI 12
ĐỂ THỞI VÀO SINH HOẠT TỔNG HỘI
MỘT LUỒNG GIÓ MỚI

Đa Hiệu 57 • 121

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

NHỮNG THÁNG NGÀY KHÔNG QUÊN

(Tiếp theo ĐH55)



• *Đặng Bá Hùng K31*

PHẦN II

...Rời Phan Xá, theo lệnh của ĐĐT/ĐĐ H Nguyễn Việt Ngoãn, các TKS/H31 tấn công trở về doanh trại của mình chuẩn bị ba lô tác chiến 4 đi học bãi. Nghe hai chữ đi học, tôi tấn công về phòng mà lòng thì mừng khắp khởi. Đi học thì làm gì mà gặp mấy ông Hưng Thần chứ. Có lẽ chẳng phải mình tôi có ý nghĩ này. Đi đâu cũng được, miễn sao thoát khỏi.. miệng mấy ông Cán Bộ là khoẻ rồi. Mấy ngày vừa qua, ngoại trừ những lúc ngủ ra (nếu mà mấy ông chui vô được

giác ngủ thì chắc mấy ông cũng rượt theo rồi), tất cả những thời gian còn lại (kể cả lúc vào phòng vệ sinh) lúc nào mấy ông "Hưng Thần" cũng bên cạnh, lúc nào chúng tôi cũng có "lỗi lầm", lúc nào chúng tôi cũng cần phải được chấn chỉnh, nhắc nhở, mà với Cán Bộ thì chỉ có hình phạt mới có thể làm chúng tôi trở nên một người hết tiểu xảo, và khép mình trong kỷ luật.

Đại Đội H với ba lô tác chiến 4 trên vai, súng Garant M-1 cầm tay, chạy đều bước về phía cổng Nam Quan, lệt đệt một mình phía sau là Võ Tất Thắng, lưng đeo máy truyền tin PRC-25, được ưu tiên mang dép Nhật với hai cái chân sừng từ đầu gối trở xuống. Đại Đội G đã có mặt ngoài cổng từ lúc nào. Sau thủ tục bàn giao ĐĐ từ CB/ĐĐT qua Trưởng Khoa Chiến Thuật. CB/ĐĐT vừa quay bước vào trường, tôi thở một hơi dài thầm nghĩ: Vậy là khoẻ rồi. Nhưng không. Trưởng Khoa Chiến Thuật/Nguyễn Thành Tâm kéo tay áo nhìn đồng hồ rồi gằn giọng:

- 30 khóa về trước không có tập hợp trễ, tà tà là có các anh, các anh đến trễ 15 phút, các anh sẽ biết thế nào là tà tà dân chính. Sau đây các anh tấn công lên hội quán Huỳnh Kim Quang rồi vòng về lại



đây trình diện tôi.

Sau màn tấn công đó, chúng tôi được lệnh di chuyển đến địa điểm học tập. Ngày đầu tiên học quân sự của Liên Đội GH, là học về Chiến Thuật tại hồ Than Thở. Cả bọn được lệnh súng cầm tay, chạy lúp xúp, dọc theo hai bên lề đường, hưởng về hồ Than Thở trong niềm hoan lạc, tôi chắc là như thế vì Khoa Chiến Thuật đã phạt chúng tôi tấn công vì đi học trễ, vậy là đủ rồi, còn phải học hành nữa chứ. Ra khỏi trường, xa mấy ông "Hung Thần" là hạnh phúc. Đến nơi, Liên Đội GH được lệnh giá súng và rồi được lệnh dàn hàng ngang đi bộ xuống... hồ. Than ôi, niềm hạnh phúc mong manh tan biến thật nhanh, không có vỏ Mít thì đựng vỏ Sầu Riêng, không gặp Cán Bộ thì đựng Huấn Luyện Viên. Trời Đà Lạt mùa đông thật lạnh, vậy mà lệnh khơi khơi đi bộ xuống hồ. Lệnh trong 3 tiếng đếm là phải ngập đầu dưới nước. Cả Liên Đội GH run lập cập vì lạnh. Lạnh thì tấn công, đi vọt, rồi lại tấn công, nhảy xồm... Sau màn "nhúng dấm" chào đón của khoa Chiến Thuật, chúng tôi được thoải mái ngồi nghe giảng về chiến thuật căn bản của người lính tác chiến. HLV thay đổi nhau, nói thao thao bất tuyệt. Chúng tôi ngồi ghi chép. Không biết các bạn của tôi thì sao, riêng tôi thì tôi ngồi tính toán: 8 tuần huấn nhục, tổng cộng là 56 ngày, hôm qua là ngày 13/1/1975, là ngày K31 được Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ CHT/Trường Võ Bị chấp thuận chúng tôi là Tân Khóa Sinh Khóa 31. Hôm nay là ngày

đầu tiên chính thức được mang danh hiệu TKS/K31 kể từ ngày nhập trường. Vậy là mình còn 51 ngày thử thách nữa. Tôi lật cuốn sổ ghi chép sang trang cuối, gạch 5 gạch tượng trưng cho năm ngày đã qua. Liếc sang Lê Văn Chánh ngồi bên cạnh, thì thấy nó đang chăm chú ghi chép. Nhìn kỹ, té ra nó đang viết thư cho đào trong lúc HLV đang giảng bài. Chà thằng này gan há. Tôi kín đáo quan sát, một số đồng ghi ghi chép chép, số còn lại ngồi im, nhưng chắc hẳn là hổng đang ở nơi nào đó, không phải đang lắng nghe lời hướng dẫn tận tình của HLV về chiến thuật của cá nhân chiến đấu. Với mọi người, lúc này có lẽ là lúc sung sướng nhất.

Khi Liên Đội GH đã thi hành xong lệnh phạt chót của HLV Khoa Chiến Thuật, liên đội được lệnh chạy lúp xúp trở về cổng Nam Quan. Cán Bộ của hai ĐĐ G và H đã chờ sẵn ở đây. HLV bước tới thì thăm gì đó với CB của hai ĐĐ. CB/ĐĐT của ĐĐ G bước về chỗ ĐĐ G, la lên:

- Không ra cái gì hết, ĐĐ G chạy theo tôi.

Hung Thần Huỳnh Toàn Trí TĐT/Trung Đội 23/ĐĐ H quay qua, quay lại, trước ĐĐ, rồi nghiêng răng:

- Cho thoải mái học hành thì mấy anh không thích. Có ông lừa dối Huấn Luyện Viên giả đồ ghi ghi chép chép, nhưng thật ra là vẽ rỗng vẽ rần trong sổ. Có ông ngồi im lặng tưởng là nghe HLV giảng giải, nhưng thật ra là tưởng nhớ đến người yêu. Thậm chí có ông ngủ gà ngủ... vệt ngoài bãi. Thậm chí có ông lợi dụng lúc bước xuống hồ Than Thở rồi tiểu trong hồ. Không ra cái gì hết. Sau khi tan hàng các anh tấn công về doanh trại, rồi trở lại trình diện tôi tại Sân Cỏ Trung Đoàn với ba lô tác chiến số 6.

Thế là ĐĐ chúng tôi lại tiếp tục thi hành lệnh phạt vì đủ thứ tội đã làm khi học Chiến Thuật ngoài bãi, vì hết giờ nên HLV bàn giao những "tội của chúng tôi qua các "Hung Thần" ĐĐ để tiếp tục "nhắc nhở", để tiếp tục "chấn chỉnh" các TKS. Lại tấn công, lăn, nhảy xồm, lăn, bò, áp, rồi lại tấn công cho đến khi đến giờ lên phòng. Khi ĐĐ H được tắm xong, thì đầu phía bên kia hành lang, ĐĐ G vẫn còn một số người đứng "tổng ngồng" xếp hàng chờ tới phiên đi tắm. ĐĐ H được lệnh về phòng chuẩn bị đi ngủ. Đột nhiên có tiếng la ngoài hành lang, vọng vào phòng:

- Đây là tác chiến số không đây, đây là tác chiến số không đây.

Tiếng la, tiếng chân chạy mỗi lúc mỗi to hơn. Quái lạ, tác chiến thì chỉ có tác chiến số 4, tác chiến số 5, tác chiến số 6. Chứ làm quái

gì mà có tác chiến số không. Ba thằng đều nhìn ra cửa thì thấy một ông chạy vụt qua, đầu đội nón sắt, lưng mang giầy TAB, súng Garant M-1 cầm tay, lưng lẳng là lưỡi lê và hiện nguyên hình là ông Adam nguyên thủy. Té ra, đó là Nguyễn Sanh Sự / ĐĐ G, không quen hô to, đứng trong hàng còn mắc cỡ, dùng tay để che... CB/ĐĐT thấy được, ngứa mắt: Lệnh súng dài cầm tay, không quần áo, tấn công từ ĐĐ G qua ĐĐ H rồi trở về để xem còn che với đây được không. Trần Ngọc Sơn cùng phòng, quay sang nhìn tôi như hàm ý: Mà mà còn tiếp tục mắc cỡ là tác chiến số không đó nghe.

Lệnh tắt đèn, đóng cửa phòng, lên giường ngủ trong vòng 5 giây. Lúc này chúng tôi tỉnh táo hơn so với những ngày đầu. Khoảng vài phút, thấy im lặng nên Hà Văn Mai nằm giường trên bắt đầu than thở, phải nói ra những gì còn chất chứa trong lòng thì mới ngủ được. Tôi và Mai rì rì được một chút thì thằng Sơn, giường bên kia cũng nhập bọn. Bỗng nhiên cửa phòng bật mở, "Hung Thần" Trần Tường TĐT/Trung Đội 22 xuất hiện, gầm lên một tiếng:

- Ba ông: ông Hùng, ông Mai, ông Sơn tâm tình hả? Cho ngủ thì không chịu ngủ, còn tâm tình, tâm tình. Làm 20 cái hít giường cho tôi. Muốn mang ba lô tác chiến số 6, xuống đường nhựa trình diện tôi không hả?

Nghe tiếng "Hung Thần" Trần Tường hét lên. Ba đứa vội vàng thì hành lệnh phạt. Đủ 20 cái, nhìn ra cửa, thì cửa phòng đã đóng từ lúc nào. Tôi chưa kịp hoàn hồn thì cửa phòng lại bật mở. Không một thằng nào nhúc nhích. Không thằng nào lên tiếng. Giọng nói của Hung Thần Huỳnh Toàn Trí vang lên:

- Ông Mai, ông Sơn, ông Hùng. Thấy N/T vào phòng mà không xưng danh phải không? Muốn bị phạt hả?

Lệnh là ngủ liền trong 5 giây, vậy thì mình ngu gì lên tiếng. Hai đứa bạn tôi cũng đã khôn chút đỉnh, không thằng nào hó hé. Giọng của "Hung Thần" Huỳnh Toàn Trí nửa như đánh thức, nửa như ra lệnh:

- Ông Hùng, dậy đi ông. Có quà của anh ông là Đặng Bá Cường ĐĐ H, Khóa 29 gửi cho ông nè. Dậy lấy quà đi, mau lên.

Tôi vẫn nhắm mắt nằm yên. Bỗng nhiên tôi cảm thấy có cái gì chọc chọc vào vai của mình, cái chọc thứ ba làm tôi nhột quá, nẩy mình lên, thế là ổng hét lên:

- Giờ này mà còn chưa chịu ngủ. Bộ ông muốn trình diện tui hả? Có muốn trình diện ĐĐ Trưởng không hả? Ra đây ông. Chưa chịu

ngủ thì ông leo lên nóc tủ, làm cho tôi một đơn vị nhảy xồm.

Tôi không có can đảm để hỏi là quà của tôi đâu, mà nếu hỏi thì biết đâu tôi sẽ xuống đường nhựa với ba lô tác chiến số 6. Đau khổ, tôi leo lên nóc tủ thì hành lệnh phạt. “Hung Thần” Trí đã biến mất từ lúc nào. Cửa phòng cũng đã đóng. Nằm một chút, tôi cảm thấy an toàn, lòng vẫn còn ấm ức bèn nói nhỏ:

- Mẹ kiếp, xui tận mạng, tụi mày coi đó...

Ngay khi đó, trời ơi, một tiếng hét kinh khủng phát ra từ hướng cửa sổ. “Hung Thần” Nguyễn Văn Mai ĐĐT/ Trung Đội 24 vô phòng hỏi nào không biết, núp sau giá súng, chơi đòn phục kích chúng tôi. Ông nổi nóng gầm lên:

- Mấy ông muốn chết với tui không? Muốn chết hả. Mấy ông không muốn ngủ hả. Ông Mai, ông Sơn làm một đơn vị nhảy xồm cho tôi. Ông Hùng dám chửi thề. Ra đây ông. Ông Hùng, ông thác với tui đêm nay.

Thế là tôi lại đau khổ, phải xuống Sân Cỏ để thi hành lệnh phạt một mình. Khi được phép trở về lại phòng thì có lẽ hai thằng bạn đã an lành trong giấc ngủ. Tuy rã rời, nhưng tôi không thể nhắm mắt được, lòng ấm ức khiến tôi cứ trần trọc mãi. Ban đêm, trời lạnh mà không ngủ thì lại muốn đi “đổ nước”. Ngoài hành lang vắng lặng, chẳng nghe tiếng một ai xưng danh xin xỏ, nên tôi đoán là trời khuya lắm rồi. Tôi chịu không nổi bèn xưng danh 1, 2, 3 lần mà cũng không thấy CB lên tiếng trả lời. Im lặng không có nghĩa là CB đã ngủ, có thể mấy ông đang rình ở đâu đó, để bắt quả tang những thằng nào... tiểu xảo không chừng. Tôi không đủ can đảm mở cửa phòng đi khơi khơi vào phòng vệ sinh, mà không có sự chấp thuận của CB. Đi... khơi khơi bị CB bắt được thì chắc chắn “đã chiến với balô tác chiến số 6”. Chỉ cần mỗi ĐĐT phạt một ngày “đã chiến”, qua... miệng 8 ĐĐT là thâm cuộc đời TKS. Thêm vào đó, CB vẫn thường cảnh cáo và nhắc nhở chúng tôi là ban đêm có lính Thượng gác chung quanh doanh trại, kể cả các hành lang ĐĐ, ông nào mà lén phéng, ăn tên độc, chết thì ráng mà chịu. Sinh mạng TKS rẻ rẻ. CB vẫn thường nhắc đi nhắc lại:

- Tôi báo cho các anh biết, cái mạng của các anh chỉ đáng giá 2 tờ giấy pelure, một tờ gửi báo cáo về Bộ Tổng Tham Mưu, tờ thứ hai gửi thông báo về gia đình các anh. Mấy anh căm hờn lên mà sống. Tôi nhắc lại, các anh Căm Hờn Lên Mà Sống.

Vẫn không thể ngủ được. Làm sao bây giờ? “Bong bóng” mà bế

thì chỉ có nước chết liền tại chỗ. Còn nếu lỡ mà bị bắt hay ăn tên độc thì có thể chưa đến nỗi “tốn 2 tờ giấy pelure”, mà biết đâu... thoát thì sao?. Không ai ngu gì mà chọn giải pháp “án binh bất động” chờ sáng, chờ mấy ổng thức giấc, hay lại tiếp tục xưng danh xin xỏ. “Chết liền tại chỗ” có thể xảy đến bất kỳ lúc nào. Vì vậy, tôi rón rén mở cửa phòng. Đây là lần đầu tiên tôi dám mở cửa phòng ban đêm. Hành lang ĐĐ không có cửa nên cái lạnh ập vào người làm tôi rùng mình. Tôi nhìn thật nhanh về bên phải, hướng về cầu thang ĐĐ, lính Thượng nếu có bắn tên độc, thì bắn ở đây, không thấy gì ngoài sương mù trắng đục, đờ một mối lo. Tôi quay nhanh nhìn về bên trái, phòng vệ sinh chỉ cách phòng tôi khoảng 15 thước, tuy gần nhưng phải băng ngang phòng CB của ĐĐ H. Đây là điều tôi lo lắng nhất, không những tôi sợ CB/ĐĐ H bắt gặp mà sợ cả CB/ĐĐ G nữa vì hành lang GH thông suốt. Không còn gì phải lo nữa, vì tôi sắp sửa “chết liền tại chỗ” rồi. Sương mù đã tràn vào hành lang ĐĐ, tiếng gió hú lên từng cơn, lạnh lẽo và rã rời, chỉ có vài chục bước mà sao tôi cảm thấy dài dằng dặc. Tim tôi đập thình thịch khi bước ngang qua phòng của mấy ông “Hung Thần” rồi bước dần đến phòng vệ sinh. Rợn tóc gáy khi tôi nhận ra tiếng gió hú phát xuất từ phòng này. Bước vào phòng vệ sinh, trong cái trắng đục của sương mù và mờ mờ sáng của ánh đèn hắt vào từ ngoài hành lang, tim tôi muốn nhảy khỏi lồng ngực khi chợt thấy một ông nào đó, đang ngồi lù lù một đồng trong cầu tiêu. Tôi giật bắn mình, nhưng hoàn hồn ngay. À, thì ra cũng có đứa tiểu xảo như mình. Thằng kia không biết có thấy tôi hay không mà không thấy nó phản ứng. Không hiểu sao, chẳng thằng nào nói tiếng nào, khi bất ngờ tao ngộ trong hoàn cảnh kinh sợ như thế. Mọi việc tưởng êm xuôi, thế nhưng:

- Ông nào đêm qua, dám lên CB đi ra khỏi phòng, tự giác bước ra khỏi hàng.

Tôi nghe mà bủn rủn cả người. Cả một đám tự giác bước ra, Hung Thần Trần Tường chưa hài lòng:

- Tôi biết chắc chắn là có ông làm, ông nào mà không tự giác bước ra, đợi tôi móc ra khỏi hàng, thì biết thế nào là “lễ độ”.

Thêm vài đứa nữa tự giác bước ra khỏi hàng. Thế là tất cả chúng tôi thê thảm sáng hôm đó vì cái tội dám vào phòng vệ sinh mà không xin phép. Làm sao mà mấy ổng biết được có người lên vào phòng vệ sinh? Đây là điều làm chúng tôi cứ mãi thắc mắc. Chắc chắn không phải là mấy ổng rình đâu đó, vì nếu bị bắt quả tang là

mấy ông “hành xác tại chỗ” rồi. Sau này, tôi mới biết là mỗi đêm, trước khi đi ngủ, Máy ông Hưng Thần còn “đặt bẫy” tại mỗi cửa phòng ngủ của TKS. Tại mỗi khe cửa, CB nhét một cây tăm vào đó. Sáng ra, trước khi có lệnh tập hợp, CB chỉ cần đi kiểm soát một vòng, cây tăm nào rớt dưới đất, chắc chắn đêm trước đã có người mở cửa phòng đó. Điều làm tôi băn khoăn suy nghĩ là trong mùa huấn nhục của khóa trước, đã có người chết tại phòng vệ sinh, và đến bây giờ tôi cũng không biết cái người mà tôi tao ngộ trong phòng vệ sinh là ai. Vong hồn N/T của tôi chẳng? Thành bạn cùng ĐĐ? Hay là nó thuộc ĐĐ G, lỡ quờ lạc qua đây? Vĩnh viễn tôi không có câu trả lời cho thắc mắc này.

Tối nay ĐĐ được lệnh là phải viết thư... từ đào. Cái lệnh chắc chắn làm nhiều thằng thêm đau khổ. Mỗi lần trước được lệnh: “Cho các anh 5 phút viết thư cho đào”, năm phút để viết thư cho đào trong thời gian huấn nhục thì làm gì mà đủ thời gian. Thời gian đã ngắn mà tư tưởng thì luôn trong tư thế thi hành lệnh phạt. Vậy mà, Lê Văn Chánh, chỉ với 5 phút ngắn ngủi mà viết thư cho đào tới 2 trang giấy. CB kết luận chỉ có tiểu xảo viết từ trước, tuy CB không bắt được quả tang, nhưng tôi biết chắc là Chánh đã viết thư cho đào khi học Chiến Thuật ngoài bãi. Thế là, mỗi đêm, “Hưng Thần” Trần Tường đến tận bên giường Lê Văn Chánh, nhỏ nhẹ:

- Ông chuẩn bị balô tác chiến số 6. Nhè nhẹ để bạn bè anh ngủ. Tôi đợi ông dưới chân cầu thang.

Riêng tôi thì biết làm sao đây, quen biết thì cũng có, nhưng bảo là đào thì coi bộ còn lâu lắm tôi mới có đủ can đảm tỏ tình. CB thấy tôi ngồi im bèn lên tiếng:

- Ông Hùng, viết lẹ đi ông. Cho viết mà không chịu viết. Ông mà không viết là có chuyện với tôi đó.

Ngẫm nghĩ một hồi, khi CB trở lại, tôi xưng danh và nói:

- Xin nói, tôi chưa có đào, chỉ có bạn mà thôi.

- Thì.. từ bạn đi ông.

Bây giờ lệnh là viết thư từ đào. Người yêu cũng là một động lực để giúp ta chịu đựng, để mà vượt qua những gian lao, thử thách. Bộ mấy ông CB tưởng cua đào dễ lắm chắc, tốn bao nhiêu thì giờ, công sức chưa chắc quen được một cô, đó chỉ là mới quen thôi đó. Vậy mà, bây giờ bỗng nhiên lệnh.. khơi khơi là phải viết thư... từ đào. Không biết mấy ông có sáng không? Ra lệnh gì mà kỳ cục vậy. Như thế, chắc có thể là nhiều CB bị đào.. từ, nên sinh ra thù hận con gái, rồi

sợ dùm cho mấy thằng đàn em, sau này số phận cũng hẩm hiu như mình, chỉ bằng lệnh cho tụi nó.. từ đào trước là ăn chắc, tôi đoán là như thế. Thằng nào đã viết thư cho đào lần trước, chắc chắc mấy ổng đã lấy tên và địa chỉ rồi, bây giờ làm sao mà... tiểu xảo được đây? Các "Hung Thần" đi từng phòng một để lấy thư đi gửi. "Hung Thần" Nguyễn Văn Mai bước tới, thấy tôi không viết gì hết, ổng la âm lên:

- Ông Hùng chống đối, không chịu viết thư từ đào. Sợ đào bỏ. Ra đây trình diện tui.

Tôi chẳng biết nói thế nào, xưng danh và nói thật:

- Xin nói, cô ta chưa chịu làm.. đào tôi.

- Ông mà không có cô nào chịu làm đào hả? Ông mà chưa có đào hả? Tiểu xảo. Lý do: Yếu đuối. Sợ đào bỏ, làm cho tôi một đơn vị hít đất, rồi ra đây trình diện tôi.

Thôi thì... từ vậy, thư trước tôi mới bị CB bắt buộc tố tình, chưa thấy nàng trả lời, mà bây giờ tôi lại bị bắt buộc viết thư bỏ tình. Mai này nếu còn sống được, lỡ mà gặp lại nàng thì biết nói sao đây? Giải thích thế nào đây? Chả lẽ lại gãi đầu, gãi tai nói thật: "Anh bị mấy ổng ép, bắt buộc phải viết thư... từ em".

Sau này, tôi mới biết được Phạm Văn Pho khôn hơn, cũng phải theo lệnh viết thư.. từ đào, nhưng đào lại là người em họ:

- Ủa, chứ không phải mày.. từ cái cô mày viết lần đầu sao?

- Tao chuẩn bị rồi. Mấy ổng mà có hỏi thì tao sẽ nói đại là cô ấy cũng là đào. Làm sao mấy ổng biết được.

Nguyễn Văn Hồng thì bị dẫm chiến te tua trong ngày đó vì cả gan chống đối, nhất định không chịu từ đào. Từ sao được, khi Hồng đã làm đám hỏi trước khi vào Trường Võ Bị.

Sau 8 tuần huấn nhục, những lá thư... từ đào của mọi người đều được hoàn trả về người gửi, ngoài phong bì chẳng có dán tem mà cũng chẳng có con dấu bưu điện của KBC4027...

Một ngày kinh hoàng nữa lại trôi qua. Cường độ phạt mỗi ngày mỗi tăng. Phái đoàn thiện chí có thêm Nguyễn Thanh Phong, Nguyễn Đình Minh, Nguyễn Đức Tiến, Nguyễn Văn Nhìn và tôi nhập bọn. Có lẽ vì vậy nên đêm qua, mỗi người được phát một tube dầu nóng Pom-Solei để bóp chân bóp tay. Thuốc nào trị nổi khi mà ngày nào cũng ba lô tác chiến 6 với Bình Minh chiến, Ngọ chiến hay Hoàng Hôn chiến. Đó là chưa kể những hình phạt của các Huấn Luyện Viên thuộc các khoa trong mùa quân sự năm thứ nhất. Tôi còn nhớ rất rõ,

ngày đầu tiên học quân sự với khoa Địa Hình, HLV khoa Địa Hình đón chúng tôi tại phía sau phòng thí nghiệm nặng Đào Thiên Yết. Mở đầu là cả Liên Đội GH được lệnh lặn xuống con dốc cao phía sau, rồi đi vọt ngược lên, rồi lại áp trở xuống. Rồi lại tấn công lên, rồi lại lặn xuống. Khi biết chắc cả liên đội GH “đất trời nghiêng ngả”, lúc đó mới có lệnh cho liên đội GH vào lớp. HLV/ Nguyễn Tiến Lạc cất giọng:

- Anh nào định nghĩa cho tôi hai chữ địa hình.

Đễ quá mà, hằng chục cánh tay dơ cao, CB chỉ một người.

- Địa hình là môn học về các hình thể trên mặt đất.

Trả lời như vậy là đúng quá rồi đi chứ. Nhưng không, HLV ngắt lời:

- Không đúng đâu anh. Địa là đất, hình là hình... phạt. Khoa Địa hình là khoa chuyên nghiên cứu và tìm hiểu những hình... phạt cho con người trên mặt đất.

Nhưng nhìn lại, thì ĐĐ H vẫn còn... sương chán. Đêm về, khi chúng tôi được lệnh lên phòng, những ĐĐ khác thì tôi không biết, riêng ĐĐ D đối diện vẫn còn balô tác chiến số 6 tấn công dưới Sân Cỏ Trung Đoàn. Trời gần sáng, vừa thức dậy, thì đã nghe tiếng ồn ào của các “Hung Thần” ĐĐ D trước sân ĐĐ từ hồi nào, Nhìn qua cửa sổ thấy ĐĐ D trùm poncho đứng trong hàng như những bóng ma, ẩn hiện trong sương mù buổi sáng mà an ủi cho chính mình. Chẳng phải một ngày mà nhiều ngày như vậy. Lại thêm Trần Đình Hà, Nguyễn Kế Luân, gia nhập nhóm cà nhắc mà Thắng làm Trưởng Toán từ lúc đầu. CB gọi nhóm này là Phái Đoàn Thiện Chí (PĐTC). Không ai giải thích cái tên phái đoàn thiện chí với ý gì? Phái đoàn có thiện chí nhưng vì lý do nào đó còn lọt chọt phía sau. Hay là Phái đoàn thiếu thiện chí, chẳng ai hiểu được. Khi các TKS/K31 tấn công, nhảy xồm, lặn, bò v.v... thì các toán viên của PĐTC, kẻ thì “bơm dầu”, người thì “chim bay, cò bay”, đứa thì “bắt cầu cho kiến bò.”, có khi vừa đi vừa hát “Ngày trở về anh bước lê...” của Phạm Duy v.v...

Bây giờ là khoảng 3 tuần lễ, kể từ ngày nhập trường. Mọi người được lệnh là tối nay sẽ được đi phố đêm, ra chợ Hòa Bình thử Jaspé. Sao lại có chuyện này, Nghe nói là trong 8 tuần huấn nhục TKS không được đi đâu và gặp bất cứ ai. Trong suốt 3 tuần lễ vừa qua chúng tôi đã được cán bộ... dạy khôn nhiều thứ. Không lẽ lần này CB nói... thật. Mới tuần trước CB còn cho biết là Bộ TTM đã không còn

đủ ngân sách cho Trường Võ Bị, nên ai nhầm mà không chịu nổi những ngày huấn nhục còn lại và tình nguyện về Trường Bộ-Binh Long-Thành học khóa 1/75 thì cho CB biết. Ngoài bãi học, các HLV tỏ ý chán nản cùng cực vì tin này, cho TKS/K31 thoải mái hơn những ngày trước, trên đường về cổng Nam Quan, HLV tỏ ý bất mãn vì nguồn tin này nên cho lệnh TKS tà tà kéo lê súng dưới đất trên đường về. Nhưng sau đó, những đứa nhầm chịu không nổi "xin về" thì vẫn còn ở đây, nhưng hốc hác và thê thảm hơn những thằng khác!

Chuyện TKS/K31 được ra phố thử quần áo thì nghe rất hợp lý, vì hơn hai tuần trước cả khóa đã được lấy ni tắc để may Jaspé. May xong thì phải thử để còn có quần áo đi phố sau khi gắn Alpha chứ. Ngoài bãi học, các HLV các khoa cũng nửa kín nửa hở nói to với các HLV khác, nhưng mục đích chính là để các TKS nghe được để mà... tin là: "... 31 khóa, chỉ có Khóa 31 là khóa đặc biệt nhất, khóa hạnh phúc nhất, trong mùa huấn nhục mà được đi phố". Còn các "Hung Thần" thì đã hết là... Hung Thần, bắt đầu dễ dãi với chúng tôi:

- Kể từ sáng nay, các anh không phải tấn công nữa, đi bộ cho khỏe. Chiều nay, các anh sẽ tắm rửa thoải mái. Ông nào đau chân ít thì phải cẩn thận, cố mà đi đứng đàng hoàng. Tôi muốn khi các anh ra phố là phải sạch sẽ, lành lặn. Nếu không, mấy cô Đà Lạt nói là tụi tôi ác độc, hành hạ mấy anh... Ông nào đi đứng không bình thường, sẽ được đi chuyến xe đặc biệt.

- Ông Thắng, ông có thân nhân ngoài Đà Lạt, ông phải biết "thương yêu bạn bè" dẫn bè bạn về chơi nghe ông?

- Ông Hùng, ông ở Vũng Tàu chắc ông biết quán thịt cây ở ngã ba Giếng Nước phải không ông? Chân ông còn đau, ông đi với tôi, Thử Jaspé xong, dư thì giờ, Tôi dẫn ông đi quán Hạ Cờ Tây, không thua cái tiệm ở Vũng Tàu.

Tôi thầm nghĩ: đi chung với mấy ông thì còn gì là thích thú, lẽ ra ông phạt mình ở giữa phố thì ê mặt. Tôi cũng bắt chước nhiều đứa khác, xưng danh xong bèn... tiểu xảo:

- ... Chân tôi gần hết đau rồi, tôi đi một mình được.

Nói xong tôi liền cố gắng, gượng đau, bước tới bước lui để hy vọng là được chấp thuận đi... phố riêng. CB nhìn theo ngẫm nghĩ rồi nói:

-Thôi được. Anh đi đâu thì tùy anh. Ông Phong, tối nay ông đi "chuyến xe đặc biệt" với tôi.

Võ tất Thắng, Trần đình Hà đã được CB đồng ý cho đi phố đêm... riêng. Thành Phong chắc chắn cũng muốn... tiểu xảo như chúng tôi. Nhưng tiểu xảo sao được, khi mà chân nó vẫn còn sưng to quá chừng. Nhìn bàn chân của nó, tôi nghĩ nếu lấy cây kim đâm vào, xì ra bột, thì mới hy vọng bắt chước tôi... tiểu xảo được.

Tiểu Đoàn TKS được CB cho thoải mái tối đa. Trước và sau khi vào Phan Xá thoải mái đúng nghĩa. Hoàn toàn không còn tiếng la hét của CB và phạt chúng tôi như mọi ngày. Ăn trưa xong, mọi người được lệnh tà tà, thoải mái đi bộ về phòng và được phép ngủ trưa. TKS/ K31 quen rồi, mỗi khi nghe lệnh là... chạy. Nay thì CB nhỏ nhẹ, ân cần khuyên nhủ và lớn tiếng cảnh cáo là các anh nên đi bộ từ từ, ai mà... tấn công, rồi cà nhắc ngoài phố là “cố tình đồ tiếng.. ác “cho CB”. Vô tình mà đồ tiếng... ác cho CB là đã thác rồi, huống gì là cố tình. CB còn dặn dò kỹ lưỡng, nào là khi ra phố, không được bê bối, không được ký sổ, phải giữ tác phong, có tiền thì nên cho bạn bè mượn tạm, những điều nào nên làm và không nên làm..v.v. Những CB thuộc ĐĐ khác cũng đến ĐĐ chúng tôi, tâm tình rồi... rủ rê chúng tôi:

-Có ông nào muốn theo tui không? Theo tui đi, ngoài Đà Lạt có nhiều màn đặc biệt, nhiều mục hấp dẫn lắm.

Hầu như trong đầu của tất cả mọi đứa, đều có những “mục đặc biệt”, những “màn hấp dẫn” ngoài chợ Đà Lạt, mà CB đang ân cần “nhắc” chúng tôi nhớ. Trời ơi, đang ở cảnh địa ngục trần gian mà có được mấy giờ... sung sướng. Ngu gì mà đi “chuyến xe đặc biệt”, đại gì mà đi chung với mấy ổng, bằng mọi giá phải đi phố đêm với bạn bè. Ngoài hành lang có tiếng vọng vào:

- TKS/ Phạm Văn Pho, danh số 137, Trung Đội 22, ĐĐ H xin nói.

- Nói đi ông.

- Xin cho tôi xà bông thơm và được đi tắm.

- Tới đây ông, CB trả lời.

Không nghe Phạm Văn Pho bị CB la hét, mà không bị la hét có nghĩa là chuyện đó được CB bằng lòng. Thế là thằng nào cũng xưng danh, cũng xin xà bông thơm. Làm sao mà an tâm đi phố, khi mà ai cũng tự cảm thấy mình dường như không... sạch sẽ lắm. Sau khi tắm xong, hành lang ĐĐ lại tiếp tục ồn ào, đứa nào cũng xưng danh, xin xô đủ thứ. CB lại dễ dàng với mọi người, nên thằng nào cũng thấy thiếu, cũng thấy cần một vài điều. Tiếng nói của Vũ Văn Hồng to nhất, rõ mồn một vọng vào:

- Áo của tôi bị mất nút rồi, xin cho tôi kim và chỉ để khâu khuy áo.

Còn Nguyễn Văn Hồng thì ngon lành hơn nữa:

- Xin CB cho tôi mượn áo vest để đi phố.

Sau khi mọi người chuẩn bị gần xong. Tôi còn nhớ rất rõ, ĐĐT/ Nguyễn Viết Ngoãn tay cầm một xấp giấy đánh máy, phát cho mỗi người một tờ và nói:

- Giấy phép chỉ cấp một lần, ông nào mà làm mất thì khỏi đi phố thử quần áo.

Cầm tờ giấy phép trong tay, tờ giấy pelure thật mỏng, nét chữ đánh máy bị nhoè đi vì đánh nhiều bản qua những tờ carbon. Tôi đọc kỹ từng chữ một, chỉ có tên mọi người thì được viết tay. Lý do ra phố: Thử Jaspé, có đóng dấu đỏ chói và chữ ký của Trung Úy Đào Mạnh Thường ĐĐT/ĐĐ H hẳn hoi. Gấp tư tờ giấy phép, tôi bỏ vào túi áo trên, cài khuy cẩn thận, những nghi ngờ còn sót lại trong tôi hoàn toàn biến mất. Tôi hoàn toàn tin tưởng là chút nữa đây tôi và các bạn sẽ là “khóa hạnh phúc nhất, vì là khóa đầu tiên trong 31 khóa, trong mùa huấn nhục được đi phố”.

Khoảng 6 giờ chiều, TKS của ĐĐ H đã chuẩn bị xong. Mọi người đều mặc quần áo tác chiến, khăn xanh quàng cổ. Trên khuôn mặt không thể dấu được nét rạng rỡ, háo hức. Máy ĐĐ khác cũng thế, ai ai cũng chỉnh tề. Ngoài cổng Nam Quan một hàng xe camion bóp còi inh ỏi như nhắc nhở mọi người nhanh lên kéo trẻ. Đối diện là ĐĐ D, chưa thấy một TKS nào xuất hiện. ĐĐ H/K31 được lệnh tập hợp ngay phía cầu thang bên hông của ĐĐ. Những đứa đi chuyến xe đặc biệt thì đã được CB dẫn đi khỏi. Thấy tụi nó đau khổ khi phải đi chung với CB mà thấy mình may mắn, hạnh phúc. Có tiếng nói: “ĐĐ mình chuẩn bị xong rồi mà, sao không đi trước?”. Suốt hơn hai tuần lễ, đây là lần đầu tiên có đứa dám nói... khơi khơi trong hàng. “Ủa, sao lần tập hợp này lại có đầy đủ các ĐĐT, ĐĐP, và 3 TĐT thế này?”. Không còn thì giờ để thắc mắc. CB/ĐĐT/ ĐĐ H Nguyễn Viết Ngoãn cất giọng:

- Các anh đã làm chúng tôi vô cùng thất vọng. Ba tuần lễ đã qua, các anh vẫn còn tà tà. Được đi thử Jaspé mà mấy anh vẫn chậm chạp, vẫn quen thói tà tà dân chính. Cho đi tắm, có ông tắm... một giờ đồng hồ chưa xong. Nhiều ông còn xin xô cho bằng được... xà bông thơm. Có ông còn.. năn nỉ CB hỏi mượn tiền thêm. Thậm chí có ông còn hỏi xin... nước hoa. Không ra cái gì hết. Không ra cái gì hết. Sau đây các anh bò ra cổng Nam Quan, trẻ giờ rồi.

Vì cái câu trẻ giờ rồi của ĐĐT/ĐĐ H 31 cho nên đến lúc này tôi và có lẽ nhiều đứa khác vẫn còn thật tình tưởng là mọi người sẽ được đi phố đêm, vì mọi người vẫn còn tà tà nên bị phạt cảnh cáo. Nhưng sao lại bò mà không tấn công cho nhanh? Lệnh là lệnh, cả Tiểu Đoàn TKS/K31 đứa nào bò cũng chống mộng, bò bằng hai tay và bằng mũi giấy vì sợ nhỡ và dơ quần áo khi ra phố, cả TĐ/TKS bò lồm ngồm, cố bò nhanh về cổng Nam Quan, nơi mà các xe camnion đang còn bóp còi inh ỏi. Gần đến nơi, thì hỡi ôi, tất cả xe camnion bắt đầu từ từ chuyển bánh. Tiểu Đoàn Trưởng/TĐ/TKS Trương Công Cần từ phía cổng Tôn Thất Lễ đi bộ về hướng các CB của các ĐĐ và nói với giọng lo lắng:

- Trẻ rồi, xe của Trưởng đang chờ tại cổng Tôn Thất Lễ. Máy ông K31 này chậm chạp quá.

Lệnh cho Tiểu Đoàn TKS/K31 tháo khăn xanh bỏ vào túi áo trên và tấn công ngược về cổng Tôn Thất Lễ, để cố gắng bắt kịp những xe camnion của Trưởng ở đó, nhưng khi mới chạy đến cột cờ Trung Đoàn thì mọi người biết là sắp thế thảm cuộc đời rồi. Vì tất cả các CB đồng loạt bắt đầu hò hét:

- Cho đi phố mà còn tà tà. Bò xuống ông, Lăn xuống ông. Chạy theo tui ông. Tiểu xảo.

Thế là vỡ mộng phố đêm. Sao nhiều “Hung Thần” thế này, té ra tất cả các SVSQ/K28 đều tóa ra từ các doanh trại của các ĐĐ, phụ giúp các CB để “săn sóc kỹ lưỡng” các TKS/K31 chỉ vì cái tội sau 3 tuần lễ huấn nhục mà vẫn còn tà tà dân chính. Có thể coi như đây là ngày Nhập Trường lần thứ hai, những hình phạt liên tục giống y như ngày đầu: Lăn, bò, tấn công, hít đất, nhảy xồm, áp, nhảy dù, đi vệt, đi xe cút kít... Hình phạt mà tôi nhớ đời là màn đi xe lửa, nghe thì dễ lắm, thằng này ôm bụng thằng kia, rồi kéo nhau đi lòng vòng, Nhưng nếu “Xe lửa” mà đứt khúc thì thằng sau bị CB nhào tới hét vào tai, và bị lôi ra trình diện tư. Sợ xe lửa bị đứt, thế là thằng nọ phải ôm chặt bụng thằng kia, người như muốn đứt ra làm hai, nhiều thằng chịu không nổi trào cả cơm ra ngoài.

Chính trong lúc này tôi gặp lại Ngô Văn Hoan B31, đang tấn công với hai cánh tay lòng thòng, tôi thấy mà bàng hoàng tự hỏi là ĐĐ B bị phạt gì mà kinh khủng vậy. Sau này gặp Dương Thế Hồng B31 thì Hồng cho biết là Hoan bị nhún với Garant, có lẽ quá nhiều và quá lâu nên bị xụi hai tay. Hồng còn kể cho tôi nghe về những mục “mò kim”, “đo đường nhựa”, “quay nón sắt”, “đong nước Bì Đông”...v.v. Những hình phạt kinh hoàng dành cho những cá nhân



nào vẫn còn ương ngạnh, cứng đầu và vẫn còn tiếp tục.. tiểu xảo. Nghe Hồng kể đến đâu tôi rùng mình đến đó.

Sau khi hết phép.. Phố Đêm. Cả đám được lệnh trở về lại Đại Đội, vài đứa đang khiêng Trần Đình Hà vào phòng vì... xui, Võ Tất Thắng (cùng phòng với Trần Đình Hà) cho là thằng Hà tiểu xảo, vì sau ba tuần, sức chịu đựng cũng đã có, đâu dễ gì “lăn cu đơ”, có lẽ thằng Hà vì “ suy sụp tinh thần” vì bị học một bài học quá đau nên chống đối tiêu cực, giả đờ mà thôi. Những đứa phải nhận lời đi phố đêm với CB (Nguyễn Thanh Phong, Nguyễn Kế Luân..v.v), và những đứa đi “chuyến xe đặc biệt” mà CB đã ân cần khuyến khích thì được... chở lên lầu 3 của ĐĐ A và B nhập bọn với những đứa của ĐĐ khác, thoải mái ngồi ca hát cho đến khi phố đêm bắt đầu, thì mọi người trong PĐTC cũng bị phạt cho có lệ đến hết giờ phố đêm.

Ôi, ngu hay là khôn, hên hay là xui, nào ai biết trước được. Ôi, phố đêm nào có “đèn mờ giăng giăng..”. — đây Phố Đêm chỉ có “toàn thằng te tua”. Ôi phố đêm, phố đêm. Đây chắc hẳn lại là một bài học thấm thía, sâu sắc, một bài học nhớ đời cho TKS/K31.

Thấm thoát K31 đã trải qua hơn 3 tuần lễ gian truân, thử thách và chịu đựng. Bắt đầu sang tuần lễ thứ tư. Khi học Quân Sự tại các bãi chiến thuật, các HLV lâu lâu lại ra lệnh:

-Cho các anh 3 giây liếc về bên trái. Đó HLV đợt 2, mới đi học

Dù về, ra quan sát K31 đó. Máy ảnh liệu mà sống với HLV đợt 2 nghe.

- Úp mặt xuống đất, các anh chưa xứng đáng nhìn N/T mấy anh đâu.

Còn các CB thì cũng vậy, thỉnh thoảng cho phép chúng tôi liếc về hướng một ông mặc đồ tác chiến, trên túi phải là bằng Nhảy Dù trắng tinh, nước da thì đen xì, đen sít, xạm nắng, đang đứng quan sát chúng tôi, rồi CB ân cần khuyên nhủ:

- Các anh cố sống với CB đợt hai nghe. Máy ống đi học nhảy dù, chuyên môn... đá lính Dù đó.

- Ông Hà Minh Hùng, bớt "liếc ngang liếc dọc" nghe ông, ráng.. sống với CB đợt 2 nghe ông.

Một hôm, trước giờ ăn tối. Tiểu Đoàn TKS được lệnh dàn hàng ngang, trước sân cỏ Trung Đoàn, vừa đi bộ tà tà về phía Phạn Xá, vừa gõ muống vào gà-mên. ĐĐ nào thì theo lệnh của ĐĐT/ĐĐ đó. Riêng ĐĐ H, thì Ngô Trí, biệt danh Sumacô đệ III bị "Hung Thần" Trần Tường chỉ định dẫn ĐĐ H, vừa đi vừa bắt giọng:

- Hạ dễ Cán Bộ đợt hai.

ĐĐ H đồng loạt la lên:

- Hạ dễ.

- Bằng Dù là bằng Dù lèo.

- Bằng Dù lèo.

- Cán Bộ đợt hai, không dám nhảy chuồng cu.

- Không dám nhảy chuồng cu.

- Hạ dễ Cán Bộ đợt hai.

- Hạ dễ.

Cả sân cỏ Trung Đoàn ồn ào vì tiếng hét của các ĐĐ hòa lẫn với tiếng gõ muống vào gà-mên. Tuy vậy, "Hung Thần" Trần Tường cho rằng la như vậy không đủ to, lệnh là phải hét to hơn nữa. Ngô Trí mặt mũi nhợt nhạt, xanh lè, vừa đi vừa bắt giọng. Nếu tôi mà bắt giọng cho cả ĐĐ thì chắc chắn khuôn mặt tôi cũng sẽ chẳng khác Ngô Trí gì mấy, vì rằng CB đợt 2 đứng từ xa, nhìn vào, thì cái đứa bắt giọng là cái đứa chắc chắn được CB đợt hai "nhớ nhiều nhất". Mọi người được lệnh vừa đi vừa la và vừa nhìn kên kên về hướng những người mà được CB cho biết là: "CB đợt hai đang quan sát chúng tôi". Mới đầu tiếng "hạ dễ" có vẻ rời rạc. Chẳng hiểu sao, càng đến gần Phạn Xá thì tiếng "hạ dễ" mạnh hơn nữa. Có lẽ lúc đầu thì mọi người đều ngán, khi phải la lên những câu mà chẳng một ai dám la lên hoặc can đảm để nói, rồi có lẽ thằng nào cũng nhận ra

ràng thì đảng nào cũng bị phạt, mà nếu bị phạt tập thể thì thôi cứ... "cấm hờn lên mà hét" cho đã.. cấm hờn, rồi ra sao thì ra. Có hôm, CB giới thiệu một người sẽ là ĐĐT/ ĐĐ H đợt 2, Nguyễn Văn Dũng. Chỉ liếc nhìn thôi mà tôi muốn rụng rời chân tay. Trời ơi, trông mặt ổng dữ quá trời, nhìn thấy mà khiếp đảm. Cái khuôn mặt ấy, cái cặp mắt ấy, cái miệng ấy mà gầm lên một tiếng thì dám có thằng đứng tim chứ không chơi. Thôi thì: mạng ai nấy lo, hồn ai nấy giữ.

- "Chinh phục Lâm Viên", hừ. Cho các anh 5 giây ngược mặt nhìn đỉnh Lâm Viên đó. Các anh còn yếu đuối lắm. Nói thiệt các anh biết, cỡ mấy anh là chỉ có nước "bám càng trực thăng" chứ ở đó mà "Chinh phục Lâm Viên".

Bây giờ trở đi, những lần chạy sáng, chúng tôi được CB cho vừa chạy đều bước, vừa la, để tiếp tục rèn luyện thể lực và nung nấu tinh thần mọi người, xóa cái ám ảnh có thể bị "bám càng trực thăng" trong ngày Chinh Phục Lâm Viên sắp tới:

- Lâm Viên, Lâm Viên; Lắm dốc, lắm dốc; Nhiều đèo, nhiều đèo/ Dốc thì, dốc thì; Sâu thẳm, sâu thẳm/ Đèo thì, đèo thì; Đèo cao, đèo cao/ Đèo cao, đèo cao; Thì mặc, thì mặc; Đèo cao, đèo cao/ Nhưng lòng, nhưng lòng; Võ Bị, võ bị; Còn cao, còn cao; Hờn đèo, hờn đèo.

- Lâm Viên, Lâm Viên; Màu xanh, màu xanh/ Alpha, alpha; Màu đỏ, màu đỏ.

- Luôn luôn, luôn luôn; Nuôi chí, nuôi chí; Hiên ngang, hiên ngang/ Không sờn, không sờn; Nguy khổ, nguy khổ/ Không màng, không màng; Hiển vinh, hiển vinh...

Riêng ĐĐ H, "Hung Thần" Trần Tường còn cho la thêm 2 câu thơ dưới đây để nung nấu thêm tinh thần cho H31.

- Ví phỏng, ví phỏng; Đường đời, đường đời; Bằng phẳng cả, bằng phẳng cả/ Anh hùng, anh hùng; Hào kiệt, hào kiệt; Có hơn ai, có hơn ai.

Tám Đại Đội, từ A đến H, hơn 200 người vừa chạy đều bước quanh Sân Cỏ Trung Đoàn, qua các doanh trại, rồi quanh vòng Alpha vừa la những câu như thế. Tiếng la như muốn vỡ tung lồng ngực của những chàng tuổi trẻ, lưng thẳng, mắt sáng. Tiếng la vang dội khắp Trường Võ Bị như muốn chọc thủng màn sương mù dày đặc trắng xóa buổi sáng, như hứa hẹn với núi rừng Đà Lạt, với ngọn Lâm Viên hùng vĩ. Một ngày, ta phải đặt bước chân hiên ngang trên ngọn núi nổi tiếng của vùng cao nguyên này. Nối tiếp truyền thống Võ Bị hào

hùng mà nhiều khóa đã trải qua..

Đến hôm nay, khi viết những giòng chữ này, trong tiềm thức, tôi vẫn nghe rõ mồn một những nhịp chân đều bước quanh Sân Cỏ Trung Đoàn, những câu, những châm ngôn, nói lên sự quyết chí của những Tân Khóa Sinh/Khóa 31 của 25 năm về trước. Từng chữ, từng câu một, đã khắc sâu vào tâm khảm. Có lẽ, không phải chỉ riêng tôi. Có lẽ, không phải chỉ riêng TKS/K31, mà của tất cả những người, đã một lần mang danh hiệu "Tân-Khóa-Sinh" của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. ■

Cuối tháng 3-2000

PHÂN ƯU

BCH/TH, HĐTV/BCH/TH và Khóa 24/TVBQGVN vô cùng xúc động khi được tin Cựu SVSQ **Võ Văn Bé K.24** đã vĩnh viễn ra đi vào ngày 11-1-2000 tại Houston, Texas.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng chị Bé, các cháu cùng tang quyến trong niềm đau vô bờ này. Nguyện cầu hương linh anh Bé sớm được an vui nơi cõi Phật.

- TH/Cựu SVSQ/TVBQGVN
 - Hội Đồng Tư Vấn
- K.24/TVBQGVN và gia đình
 - Tòa Soạn Đa Hiệu

Chúng tôi rất xúc động nhận được các tin buồn đến từ hai gia đình K.20 :

* Cựu Bà **Từ Muội**, Thân Mẫu của cựu SVSQ **Trương Dương K.20/TVBQGVN** đã từ trần ngày 3-1-2000 tại Vĩnh Bình. Hưởng thọ 83 tuổi.

* Cựu Ông **Lê Tiềm**, Thân Phụ của cựu SVSQ **Lê Hữu Chí K.20/TVBQGVN** đã từ trần ngày 24-1-00 tại Fontana, San Bernadino, CA. Hưởng thọ 84 tuổi.

Toàn thể cựu SVSQ K.20 và gia đình thành tâm chia buồn cùng anh chị Dương, anh chị Chí và tang quyến. Nguyện cầu hương linh cụ bà Từ Muội và cụ ông Lê Tiềm sớm được an vui miền Vĩnh Phúc.

- Toàn thể cựu SVSQ/K.20 và gia đình
 - Tòa Soạn Đa Hiệu

Tháng Sáu



* Cho các bạn tôi K.26

- Nguyễn Văn Ngọc K.26

*tháng sáu đi gặp bạn cũ
tôi mang niềm vui hội ngộ
đầy như hoa tím bên trời
Cali, nắng, gió, mùa hạ.*

*tháng sáu về bắt tay bạn
những tên một thời áo trận
tàn cuộc, thất tán, tù đầy
đất khách, áo com, lơ vắn.*

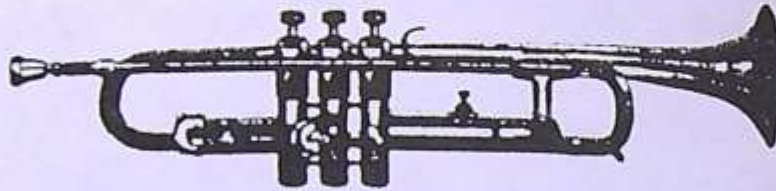
*tháng sáu có đêm thức trắng
mời nhau, rượu uống đường ghen
ngậm ngùi trộn lẫn tiếng cười
tiếc nhớ bao thằng ngã xuống.*

*tháng sáu ngồi lê quán nước
cà phê đắng, nổi bất lực
soi trong đáy ly cuối ngày
dẫm dứa trán nhẵn, tóc bạc.*

*tháng sáu đi tìm Đà Lạt
tìm ba mươi năm đã mất
bạn ơi, mình còn được gì
hay chỉ mỗi sầu vong quốc !*

Tiếng Kèn Và Người Lính Già

* Cho những người một thời mang Alpha đỏ



• Hoài Quốc K.21

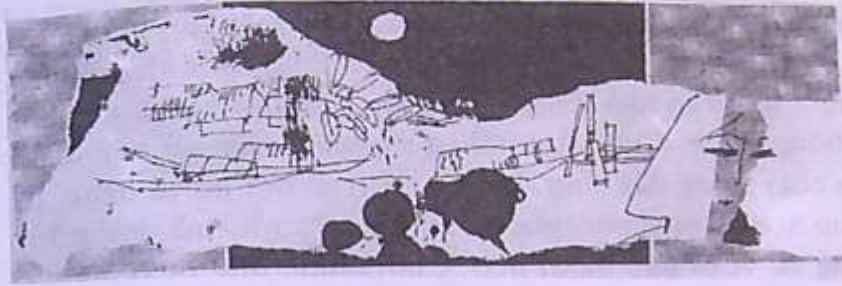
*Có người lính già đang say ngủ
Ngủ giữa xứ người tuyết - nắng - mưa...
Ngủ mãi, cố quên sâu thẳm đất nước!
Tiếng kèn vang vọng - Anh nghe chưa ?*

*Tiếng kèn xung trận giục từ lâu
Người lính già ơi ! Thức dậy mau
Tổ quốc bên trời đang khẩn gọi
Đứng lên nhập cuộc - giữ cờ đầu*

*Xin lắng tai nghe lời Núi Sông
Gọi đàn chim Việt giống Tiên Rồng
Đã nghe từ đáy hồn loang máu
Rõ tiếng kèn vang: "Lệnh xuất quân"*

*Đẹp quá: Tim anh còn rục rữa !
Hãy mang về thắp sáng quê hương
Quê hương kỳ vọng anh lần nữa
Bị rịn thêm chi hãy lên đường...*

QUÝ XƯƠNG VẪN



• Hà Thúc Sinh

Mới đây anh về Việt Nam một chuyến, về thăm cha già ốm đau và cải táng phần mộ mẹ anh. Cha anh ở Sài Gòn và mộ mẹ anh còn ngoài Thanh Hóa. Hơn bốn mươi năm mộ vẫn còn. Lại? Không đâu, ấy là nhờ trong khối nhân dân bần cố còn sót một số trình độ tiếp thụ “tư tưởng cách mạng” kém cỏi, nhờ cách mấy vẫn không thông chính sách cào bằng lấp sạch.

Anh mặc tang phục, mua hương nến, các thứ cần thiết thuê thợ cải táng. Áo quan mẹ anh xưa bằng gỗ vàng tâm, bền như sừng, thế mà khi mở xương khúc còn khúc mất. Anh nhìn xuống mộ huyết khóc cười tùy lúc. Anh Mới, người kéo xe tay cho mẹ anh khi xưa, giờ đã là ông cụ hom hem ngoài bảy mươi, ngạc nhiên hỏi vào tai anh:

— Cậu khóc hay cười đấy?

Anh liếc nhìn kín đáo nhiều người lạ mặt, đáp khẽ:

— Cả hai. Phải thích nghi hoàn cảnh.

Anh Mới hiểu, giọng gần với sự biếm nhẽ:

— Ngoài quy hoạch hết rồi. Cả nước đã tự do khóc, cậu khóc tí nữa không sao.

Thế là anh khóc, khóc to hơn cả ngày thơ ấu lúc mẹ anh mất.

Cải táng xong anh rời khách sạn, ôm lư sành nhỏ đựng cốt mẹ

về Thọ Xuân, chỗ anh ra đời và chỗ sống của anh Mới hiện tại. Nghĩ thêm ít bữa, anh Mới hỏi có muốn quay lại thị xã thăm thú cơ ngơi cũ của gia đình ở phố nhà Chung không, có muốn về nhìn lại quê hương tổ tiên ở Ba Làng huyện Tĩnh Gia không? Anh Mới dù gì vẫn là nhân dân. Còn anh con cháu giai cấp nợ máu. Nhân dân khiến sao anh làm vậy. Và quả đúng như lời anh Mới nói: “Cả nước đã có tự do khóc”. Bà con anh khóc lu bù.

Anh tính đáp xe lửa về lại Sài Gòn rồi từ đó trở sang Mỹ, nhưng anh Mới bảo chẳng biết bao giờ gặp lại nên vào Nghệ một chuyến. Ở Nghệ anh mới biết gia tộc anh còn nhiều chi họ nội ngoại. Suốt mấy mươi năm chuyên chính vô sản, thứ tình cảm “tư sản độc hại” lây từ gia tộc anh, anh Mới chữa không dứt, vì thế vẫn lén lút duy trì mối liên hệ linh tinh với họ hàng chủ cũ—những kẻ bị lịch sử vô sản tiêu diệt lốm đốm.

Anh Mới mua vé xe đem anh xuống Nghệ, dặn cứ y cách ở Thanh mà cư xử. Nhờ ơn bác đảng không còn là khẩu hiệu trí trá phổ thông với nhau nữa, giờ cứ nhờ ơn phong bao trong có ít tờ xanh xanh là nhất. Đó mới là tình nghĩa quốc tế keo sơn thứ thiệt.

Rời Thanh như rời một giấc mơ. Xuống Nghệ như đi vào giấc mơ khác. Anh cố nhẫn nhịn để câu thơ “Đường vô xứ Nghệ loanh quanh, non xanh nước biếc như tranh họa đồ” hướng dẫn, thế mà không xong. Rừng thì phá, núi thì khoét, đường thì ổ gà; nói tóm lại, lam nham như bức dư đồ rách!. Cuối cùng anh tóm được trong anh cảm giác trung thực hơn cả: Chân không chấm đất, đầu không chạm trời, thân trí không chạm người. Anh thấy như anh đang phiêu diêu vào một cõi âm. Chỉ khi ôm sát vào lòng chiếc lư sành nhỏ đựng cốt mẹ anh, anh mới bừng tỉnh nhớ mình còn ở cõi dương. Những điều tàn đổ nát cũng có cái thắm mỹ riêng của nó, vì thế cứ tức cảnh sinh tình anh đều để trong óc một đoạn tứ tuyệt. Nhưng lạ, khuya đó ở nhà người cô họ, lấy giấy bút tính ghi lại thì đầu trắng bóc.

Buổi tối sau cơm nước, khi anh Mới đã ngáy như hùm, anh mới hỏi han cô anh nhiều cố sự. Cô không nhớ gì nhiều, mà có thì lộn xộn lắm; đôi khi anh còn phải kín đáo điều chỉnh vài chuyện vụn vặt ngay trong gia tộc, dù ngày còn bé anh chỉ nghe lóm.

— Vậy thì cháu nhắc nữa đi cho cô nhớ với—cô xúc động bảo. Dĩ vãng chốn này tựa thú hiếm cháu ạ, nhiều thứ tuyệt chủng từ lâu, phiêu lưu vào nó thế nào cũng lộn mọng ra thực, thực ra mọng.

Đêm ấy trên chiếc chõng tre anh bần khoản quá. Hay đây đúng

là nơi người ta dị nghị vùng đất ít người nhiều ma? Cô là con nuôi của ông chú—em ruột ông nội anh. Xưa ông chú anh giàu. Cha anh từng kể thời tiêu khổ kháng chiến Việt Minh phải dặt về mà phá nhà của chú ở Vinh: “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, hoan hô bộ đội phá nhà M.T”. Di sản ấy sót lại nơi đây là ít người như cô, một bà già ngoài sáu mươi ốm yếu, không chồng con, lam lũ như một bà nhà quê. Quyền làm người của cô là được sống sót. Nhưng giờ có vẻ cô sống thoải mái hơn. Nói kiểu biện chứng, sự thoải mái ấy là nhờ cách mạng vừa thực hiện thành công cuộc đổi đời mới nhất và sau cùng nhất. Từ đổi mới, giai cấp vô sản—kẻ cựu thù với giai cấp dưỡng phụ cô—đã lạng lẽ hề nhau chạy tủa theo con đường mưu cầu tư sản từ hồi nào, do đó chẳng ai còn rảnh rang, còn tai mắt đâu mà nhòm ngó dao thớt nhà cô, suy bì với lối sống “bóc lột” của gia tộc dưỡng phụ cô dù nó đã được mai táng từ nửa thế kỷ trước. Cô nghiêm nhiên trám chỗ hoàn toàn và triệt để khoảng trống vô sản bao la nhân dân vừa bỏ lại. Phần già chậm chân, phần kinh cung chi điều, cô đành tận tụy với giai cấp mới nhưng vừa cũ mà cô chỉ là kẻ tân tòng. Trong mắt anh, cô có nhiều triển vọng sẽ mang vinh dự người gác đàn sau cùng trao chìa khóa “thiên đường Cộng Sản” cho một thế lực mới nào đó đến tiếp thu một ngày không xa.

Một hai ngày đầu anh nuốt không vào miếng cơm độn đã nhiều chục năm trở thành xa lạ. Anh dấm dúi phong bao cho cô, khá, thế mà quanh đi quẩn lại vẫn cơm độn với canh đủ xanh nấu cả trồng khô, bữa nào đôi lấm có thêm tí trứng rán. Anh hiểu và thương. Thương Đế sinh con người có kèm một ân huệ phụ; Thói tập thành huyền diệu. Nói một cách khác, mù mãi quen được bóng tối.

Nhà cô nằm bên bờ sông Lam có núi Thành không xa nhìn xuống. Căn nhà lá vách đất mới đây rừng mình biến thành căn nhà ngói vách ván. Nhờ phép lạ kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa? Cả nước để sống, bắt chước nhau đối trá như cuộc, riêng về sự khá giả lại thật như đếm. Cô đâu là siêu nhân mà dám đi ngược xu hướng thời đại. Cái khoản nhà ngói, vách ván bằng gỗ mít cô thú nhận họ hàng từ nước ngoài gửi tiền về giúp.

Một lần cúi vo gạo bờ sông, thấy một lão già thoáng qua, cô có vẻ thất sắc, vòng tay kéo ngay vạt áo lưng xuống. Trông dáng dấp một bà cụ ngoài sáu mươi làm trò thiếu nữ, anh tỏ vẻ ngạc nhiên hỏi:

— Ai thế?

Cô không đáp, thăm thì:

— Lạ, sao dạo này lão về hoài.

Rồi cô quày quã mang rá gạo vào nhà, cài then cửa trước, không hé môi gì thêm.

Trưa hôm sau anh lại thấy lão. Lúc ấy lão ngồi thả câu bên cái ao cá có tấm biển đề “Ao cá Bắc Hồ”. Thấy lão trầm ngâm, râu ria nhanh chóng được lão chấp nhận bạn câu. Lão phá đi sự câm lặng như cái cối xay dưới lòng ao để trò chuyện với anh. Lão mặc bộ quần áo nâu xuềnh xoàng nhiều túi, chân vẫn dép râu, đầu vẫn nón cối. Dù sao nhìn chung lão có tí cốt cách, duy giọng đục, xa; sự đục và xa ngang với dĩ vãng của anh, một dĩ vãng dài hơn bốn mươi năm mới lại được về chỗ cũ ngồi dưới một gốc sung thả câu bằng quơ thế này. Nhìn những con nhện nước chạy ngang dọc trên mặt ao anh rùng mình. Thốt nhiên anh nhớ lại những nẻo đường anh từng chạy ngang dọc trên đất nước, trên mặt địa cầu.

Anh bắt chuyện trước:

— Đây ra sông mấy bước sao cụ câu ao?

— Tuổi già nhìn nước trôi như nhìn thời gian, chóng mặt lắm!

— Ao có cá chứ cụ?

— Đất nước ta rừng vàng biển bạc, cá thịt xuất khẩu không hết, câu cho vui, miếng ăn nào phải vấn đề.

Anh nghĩ thầm có lẽ lão là một cấp ủy chi đó đã hưu. Mà thế thì thôi. Xảo trá ăn vào xương một lão già chỉ thần chết cạo được. Anh hỏi tiếp:

— Thế cụ bà và các anh các chị ở quanh đây cả chứ?

Lão lạnh lùng:

— Cụ bà thì không còn con cháu rải rác đếm chi xuể. Vả ai đi làm cách mạng cũng thế tróc tử phược, cậu nghĩ xem đất nước đến được kết quả này?

Anh rút thuốc lá mời lão. Điều thuốc Mỹ khiến cảm tình một người cách mạng lão thành dành cho anh nảy nhanh như bèo tấm mùa xuân.

Rít mấy hơi liền giọng lão có vui, bảo:

— Thơm, thuốc Mỹ vẫn thơm!

Thấy lão già cũng phàm tục như ai, anh nổi máu đùa khá suồng sã:

— Cụ vừa bảo không cụ bà lại lắm con cháu là sao?

Lão không đáp ngay câu hỏi mà mông lung kể một câu chuyện:

— Các cụ xưa có dạy: “Đàn bà ra chợ là vợ đàn ông”. Mà nhảy vào cách mạng thời chúng tôi khác nào nhảy vào cái chợ quốc tế. Thôi thì mặc sức. Thời còn trẻ hoạt động tôi có thằng em song sinh đa tình, đi đâu vợ đó, sau hai trứng dái, xin lỗi cậu, lúc chết phát to như trứng dái dề.

Đột ngột lão ta đổi giọng nghiêm chỉnh:

— Cậu nước ngoài về?

Anh chột dạ:

— Sao... cụ biết?

Ngẫm nghĩ giây lát, lão thở dài:

— Tôi chán sự đánh giá người cách mạng của các cậu lắm. Luôn luôn các cậu tưởng chúng tôi ngu. Không đâu. Cả một đời đụng và thắng đủ các thế lực ngoại thù đế quốc thực dân, thủ tiêu hết các giai cấp nội thù phong kiến tư sản đảng phái Việt gian phản động, xin lỗi cậu, tai mắt mũi cách mạng không nhạy như chó thì nghe sao ra ý đồ xấu xa, thấy sao ra quyền biến mưu mẹo, ngửi sao ra vàng bạc châu báu chôn giấu? Phớt qua tôi biết cậu vừa cạo râu có bôi nước Old Spice; và gói thuốc của cậu nữa, sự bèo nhèo không tổ giác cung cách kẻ quen thừa mứa hàng tiêu dùng đấy sao?

Anh hơi lợm nhưng chợt hiểu rõ hơn một điều đã hiểu.

Thấy lưỡi câu của lão máy động, anh giục:

— Cá lớn đấy, giật đi cụ!

Lão nhìn anh cười khỉnh:

— Mất cách mạng không phải mất dân thường. Máu còn chả khúc xạ được tia nhìn chúng tôi nữa là cái mặt nước ao. Cậu muốn tôi bắt một con giếc nhãi? Này thanh niên, đã cất công giật câu, phải được cá kình!

Cho là lão già kiêu ngạo gàn dở, anh toan đứng lên thì lão ghi anh lại bằng câu hỏi đột ngột:

— Bên Mỹ thế nào, sau bang giao cậu thấy sao?

Từ khi bước xuống phi trường Tân Sơn Nhất anh đã tự dặn lòng phải tránh hai điều: Điều thứ hai không nói chính trị sau điều thứ nhất chớ đả động đến họ Hồ. Bên Mỹ thế nào, bang giao ra sao đều có tính chính trị. Anh đánh bài lờ. Thấy anh im lặng, lão liếc, nét tinh quái hiện trong khóe mắt. Một lát lão trở giọng, phủ dụ:

— Giờ cởi mở. Với lại vùng này tôi tiên chỉ. Nói với ai cậu ngại chứ với tôi cứ tự nhiên. Ở đây tôi toàn quyền ngồi xồm trên mọi chính sách.

Anh không quan tâm cho lắm những lời huênh hoang trộn cay đắng của đám cán bộ già hết thời. Về đây, chạm hạng này nhiều rồi. Cố tỏ ra chút ngạc nhiên, anh hỏi:

— Thời xã hội chủ nghĩa làng xã cũng có tiên chỉ sao?

Lão cười:

— Hỏi bà gì ấy nhỉ, bà cô của cậu ấy khấc rõ.

Lão kéo câu gấn mỗi mới. Anh lẩm bẩm:

— Thế ra bình mới rượu cũ, vẫn tiên chỉ thứ chỉ!

Lão nghe lọt, nhìn anh như thương hại cho một con cừu non, giải thích với giọng khá chân thành:

— Làm cách mạng là để đạt được những cái xấu, cái tiêu cực thơm phức của giới cai trị mà khi chưa cướp được chính quyền người cách mạng thêm, xin lỗi cậu, như chó thêm xia, hà tất chỉ tí đầu lợn làng xã.

Cảnh giác ban đầu biến mất, anh nổi tò mò:

— Hóa ra cứu cánh là tư lợi, phương tiện là cách mạng?

Lão vung tay, sợi dây bắn ra giữa mặt ao. Lão hình mũi:

— Cậu đọc Hàn Phi, đọc Marchiavelli đấy chứ? Những “liên hệ hữu cơ” giữa người với người, giữa cai trị với bị trị đều vì tư lợi tuốt tuốt. Ông tiên chỉ gấn với làng xã để hưởng cái đầu lợn, cách mạng gấn với nhân dân để hưởng sự toàn quyền ban phát những cái đầu lợn thừa mứa. Ấy là nói kiểu biểu tượng đấy thôi. Mà cậu xem, con cá dưới ao tù còn phát triển, quyền lực lãnh đạo nửa thế kỷ qua cậu tưởng bị còi? Mồ hôi nước mắt nhân dân vô ích? Nảy nở không lường được nữa, cao rộng không đo được nữa cậu ạ.

— Thuy kỳ chung...

— Hà hà... thì thế. Đã gấn đất xa trời quanh co với trẻ làm gì. Nói trắng với cậu chúng tôi phát động cách mạng là để lập lại chu kỳ lịch sử bằng cách tinh vi và khoa học hơn, có thế mới tồn tại, mới muôn năm trường trị được. Cậu vừa chê chúng tôi phong kiến? Trở lại phong kiến và biến phong kiến thành siêu đả từ lâu lắm.

Anh ngẫm nghĩ giây lát, hỏi dè chừng:

— Không nên không phải cụ bỏ qua cho, tôi nhớ Saint Just có nói: “Chẳng ai cai trị mà không phạm tội ác”.

Như một người thừa thông minh vật, lão già cười hếch lên:

— Lời thú tội của một tên ấu trĩ! Lão luyện phải nói thế này: “Chẳng ai cai trị giỏi mà phạm tội ác”.

— Tôi...



— Đáng thông cảm. Trình độ cậu chưa hiểu nổi đâu. Cứ xem như quá trình cách mạng vô sản nước ta, đây cậu thấy, bọn phản động công phá bao năm rồi thấm tháp gì. Như đồng chí Văn Cao viết, cách mạng chúng tôi có bao giờ nhợn chuyện “uống máu quân thù”. Nhưng ai sẽ là kẻ bị lên án uống máu, uống từ vụ đấu tố cải cách ruộng đất đến vụ Nhân Văn và Giai Phẩm, vụ xét lại chống đảng, sau này vụ tù cải tạo, vụ đánh tư sản, vụ đào mỏ bóc mả cả miền Nam lên, vụ bách hại các tôn giáo, đàn áp trí thức văn nghệ sĩ, cả vụ bán dân cho

cá mập biển Đông lấy vàng?

Anh choáng váng thấy lão phun sự thật trong cung cách lạnh lùng vô cảm. Tay nhấp nhấp cần câu, miệng lão vẫn đều đều:

— Giá như, tôi nói giá như thôi đấy nhá, lịch sử làm một cú lộn lèo thì kẻ lãnh án uống máu là ai? Ốc nhân dân sáng tạo phục vụ Tổ Quốc thì bao la nhưng khả năng nhận diện những kẻ uống máu thì hạn hẹp lắm. Tôi bảo đảm với cậu nếu lịch sử sang trang sẽ khó tránh cảnh “đầu đường cổ lính treo cao, cuối đường cảnh sát dao vào sau lưng”.

Vô cố anh thốt la lên:

— Họ đâu là thủ phạm, họ thừa hành!

Lão già trầm ngâm hẳn. Lão ngược nhìn trời. Thấy xế bóng lão khoan thai thu lại mớ đồ nghề câu. Có tiếng chim chích chòe sau bụi tre. Anh ngửi thấy mùi cơm độn khoai tủa sau mấy cây rơm. Và mùi canh đủ xanh nấu cả trống khô nữa. Anh ngược nhìn núi Thành xa xa, bất giác thấy giống một mộ bia cao ngất chạm trời, và rừng mình nhìn dòng sông Lam như vừa biến thành dải tang bất tận dưới màu chiều lạnh.

Lão già đã sửa soạn đứng lên. Rõ ràng lão không có ý thân thiện mời một người từ ngoại quốc về ghé thăm nhà lão. Lão nhấp miếng nước đựng trong một vỏ bầu khô. Anh ngửi thấy mùi rượu thơm khá quen thuộc. Nhưng lão không cho anh thêm thì giờ thám thính trên con người lão. Lão vuốt bộ râu dài chẳng để gỡ rối mà hình như vì thói quen. Ngoảnh mặt chỗ khác lão nói khẽ: “Vì thế tôi mới hỏi cậu bên Mỹ lúc này thế nào, sau bang giao ra sao?”. Anh lúng túng. Có lẽ đoán anh tối dạ, lão đội chiếc nón cối trắng lên đầu, tiếp:

— Thường lãnh đạo thời nào cũng thế cậu ạ, đặc quyền đầu tiên là không phải trực tiếp xông pha hòn tên mũi đạn, kế tiếp nắm xā tắc trong tay, kế nữa tội ác chế độ có đê tế thần, và sau chót giá như con quỷ lịch sử trở mặt, họ luôn có chỗ dung thân an toàn cho cả chó mèo. Mà thôi, hỏi cậu vậy thôi, chứ Mỹ thế nào, sau bang giao ra sao đây thông cả. Giờ kiểu nhá. Già nó vậy, cơm rượu phải đúng cỡ, muộn chút khó ở ngay.

Lão lững thững vác cần câu bước ra bờ sông Lam. Anh cũng đứng lên, bần thần, một lát sức nhớ, hỏi với theo:

— Thế cụ ở đâu, cụ làm gì sống?

Lão như miễn cưỡng dừng lại, nhưng không đáp, mà hỏi ngược:

— Thế cậu về làm gì?

— Dạ hốt cốt mẹ tôi.

Lão bật cười thành tiếng:

— Quả lạc hậu là bệnh di truyền khó chữa. Sao người ta cứ thích sống với người chết thế nhỉ! Này nhớ, không phải ai chết cũng đáng nhắc mãi, nhớ mãi; vinh dự ấy chỉ dành cho các lãnh tụ anh minh đã được sử sách đóng dấu thừa nhận sẽ sống mãi trong quần chúng thôi.

Đã hiểu “muốn có chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa” mà lão ta không là một con người xã hội chủ nghĩa thuần thành đó sao, anh thấy hề nếu biến đạo lý thành chuyện tranh luận, nên bấm bụng lập lại câu hỏi cũ:

— Thế cụ ở gần đây chứ?

— Bảo gần không phải, bảo xa cũng không đúng. Mà cậu hỏi làm gì?

— Tôi còn ở đây ít ngày, muốn đến... chơi cụ.

Lão không giấu nổi nét nghi ngại, cười nhạt, giọng khá bí hiểm:

— Đẳng đứng trên đứng ngoài chứ không đứng kể đứng giữa nhân dân bao giờ. Xấp gần là cách dẫn đến họa tru di tam tộc nhanh

nhất. Tôi mong cậu hiểu cho
châm ngôn bất di dịch của người
làm cách mạng vô sản chuyên
chính nhà nghề như chúng tôi, cho
dù tôi đã hưu từ lâu lắm.

— Vâng, nhưng ít nhất...

Như đoán ra câu hỏi, lão nói
luôn:

— Hỏi cô của cậu ắt biết.
Hàng năm tôi vẫn về Nam Đàn
nghỉ mát. Gần đây thôi. Ném lẵng
hoa cũng tới.

Rồi lão gãi tai xin anh thêm
điều thuốc, bảo ban trưa đừng trí
bỏ quên gói thuốc ở nhà. Anh đưa
hết gói thuốc Mỹ còn sót dăm điều
cho lão, ý cũng ngầm xem kỹ nét

mặt lão lần nữa trước lúc lão ra đi. Nhưng như biết ý đồ anh, lão lần
tránh bằng cách cúi đầu châm thuốc, thả khói mờ cả mặt, thản nhiên
quay gót.

Những ngọn cau, ngọn dừa xô dạt. Mùi sông nước đồng áng khi
không tanh tanh. Anh đứng bất động nhìn theo lão già khuất sau một
bụi tre gai. Một dải nắng chiều sáng lóe. Hình ảnh cuối của lão anh
ghi được chỉ là một khóe mắt rất lạnh, nét môi dày và một vành tai
bạt nhĩ; sau đó chỉ còn tiếng gió lộng như có lộn tiếng cười rền kỳ dị
của lão.

Anh về. Cô hỏi đi đâu và bảo sửa soạn ăn tối. Anh đáp ngời câu
với lão già. Sự nhớ cả buổi quên hỏi tên lão, anh hỏi cô, cô im lặng.
Nhìn ra ngoài trời chạng vạng, cô nói:

— Tháng này sương xuống sớm, tắt nắng đã u ám như bãi tha
ma.

Rồi quay lại nhìn anh cô dặn cách khó hiểu:

— Còn chơi đây ngày nào cháu nên thận trọng.

Nói đoạn cô bước xuống bếp, lẩm bẩm:

— Rõ thần suy quý lộng.

Và lặng lẽ lấy treo trước cửa một xâu tỏi đã mối mọt nhiều. ■

Tục Ngữ mới ở “thành Hồ”

1. Bia miệng để đời
Bia hơi để uống
Bia đá thì mòn
Bia lon thì đất
2. Có chí thì nên
Có tiền thì sướng
3. Con hơn cha là nhà có phúc
Bà hơn ông là lúc mau giàu
4. Tiên học lễ, hậu học văn
Trước học ăn, sau học... biến

• Hà Huyền Chi



Giữ Giùm Anh Nửa Tháng Tư

*Sáng anh chải đường ngôi giữa
Thêm phần nghiêm túc thật thà
Phai rồi một thời binh lửa
Anh từ lịch sử bước ra*

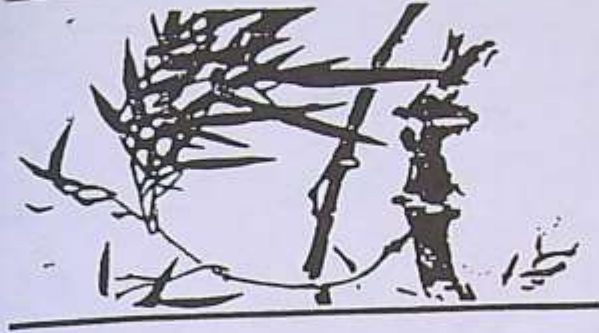
*Bước ra một tên khờ khạo
Còn đau nỗi nhục mất quê
Bước ra từ cơn mộng ảo
Chưa quên sông núi hẹn thề*

*Bao năm mài thanh kiếm rỉ
Vẫn lòng thẹn với cỏ cây
Vẫn quê nằm trong tâm nghĩ
Chưa quên dấu ấn lưu đầy*

*Khẩu hiệu không mòn giáp giặc
Đạn thơ đâu chết kẻ thù
Trong gương như người nào khác
Trong tâm nát nhàu binh thư*

*Sáng anh chia đôi uất nghẹn
Giữ dùm anh nửa tháng Tư
Nửa kia mang vào đáy huyết
Xác rữa, sầu còn thiên thu/.*

• Hà Huyền Chi



Chẳng Ngại Cùng Trôi Thì Ngán Chi Chìm

*Công việc gì đâu như non, như núi
Trái núi dị thường bung rã nẩy chồi
Tảng đá vẫn chông ngàn cân đeo mỗi
Sức mòn tâm hao cùng với tuổi đời*

*Ta dẽo ta mài như tên mất trí
Lẹm trước bể sau như chảnh như tà
Có cách nào không, ngày thôi suy nghĩ
Thôi những đêm dài lay động tâm ma*

*Em trách ta chi những lời vô hậu
Em hờn ta chi đôi lúc gió trăng?
Ta tự hành ta nhiều phen ỏi máu
Đâu cần vu oan, khẩu chứng vô bằng !*

*Có em bây giờ mà như không em
Muốn cột vào chân hòn đá lãng quên
Muốn thả đời ta giữa dòng khinh bạc
Chẳng ngại cùng trôi thì ngán chi chìm.*

BỐC MỘ

* Kính dâng hương hồn BỐ: Chu Vũ Văn



• Ấu Tim

Tiếng cuộc nhịp nhàng bỏ xuống năm đất, âm thanh đục, ngán. Đất ở Biên Hòa, loại đất có màu nâu đỏ, chả thế mà từ Sài Gòn đi Biên Hòa khi trở về quần áo mặt mũi đều như được nhuộm cái màu đất đỏ xỉn ấy.

Có tiếng “bộ đội” tò mò đi theo léo xéo:
- Không hiểu đã rửa hần chưa?

Vừa dùng cái xẻng cá nhân xúc đất sang một phía, tôi vừa phóng tia nhìn sắc lạnh cho người vừa thốt lên câu nói ngỡ ngàng không đúng lúc ấy. Thì ra là hần, tên Việt Cộng “nhí” mặt búng ra sữa, sáng nay đã hạch sách tôi đủ mọi điều, nào là giấy đi đường, giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh hộ khẩu, giấy giới thiệu từ phường khóm nơi cư trú có mộc đỏ của quận huyện, giấy phép bốc mộ, giấy phép được chôn cất. Những tờ giấy mỏng tanh vàng ố, viết tay có, đánh máy có đầy lỗi chính tả, đề lên cái dấu mộc lem nhem hồng hồng đỏ đỏ là chữ ký ngoằn ngoèo, không thật to như bánh xe thì lại bé tí như chữ O tròn, hay đơn giản hơn là chữ thập, xấp giấy này tôi cẩn thận bỏ vào cái bao nylon và kẹp vào quyển “Chủ Nghĩa Mác-Lê” (loại sách này khá dày và được phát cho sinh viên học tập) để không bị bỏ rách. Giấy tờ rõ ràng rành mạch xin được bốc mộ cho

Bố tôi về gần nơi sinh quán, mà những người xưng là “đỉnh cao trí tuệ”, đều không chịu hiểu, tên này ra kêu kẻ khác vào, đòi xem giấy tờ rồi hỏi tôi với cùng những câu hỏi đại loại:

- Là quan hệ ra sao với người chết? Tại sao phải bốc mộ v.v...

Mãi đến khi tôi nhớ những gói thuốc lá Samit của Thái, được buôn lậu vào VN qua ngã Kampuchia, để trong chiếc giỏ cói dưới chân thì cuộc hạch sách mới chấm dứt.

Tôi được đưa từ đây nhà trước đây là nơi để kiểm soát quà cáp từ những người đi thăm nuôi “tù cải tạo”, đến nơi gọi là văn phòng hành chánh, nhìn những cấu trúc này, tôi biết: đã bao nhiêu người tù tại trại Suối Máu Biên Hòa đổ mồ hôi, sôi nước mắt, có khi cả bằng máu để dựng nên, trong đó có Bác, Chú, Dượng và Bố tôi - một số bị đây ải đến chết như Bố tôi, một số bị bắn chết như Dượng tôi - còn lại bao nhiêu đều bị đưa dần ra Bắc khoảng năm 76-79. Nền đất nền dày, lỗ chỗ những dấu nước mưa dột qua mái lá, ánh sáng xuyên qua những lỗ dột ấy rơi vào, soi cho tôi thấy chung quanh phòng, những cái tủ gỗ bằng ván mộc, ván ép được đóng một cách thô sơ, cửa phải gài lại với nhau bằng giầy thừng, khi mở ra, tiếng rít của bản lề làm tôi nổi gai ốc. Tôi thấy cơ man nào là giấy, những bó giấy được cột thành từng chồng sộc sệch cao khoảng năm tấc, có lẽ là những bản kiểm điểm, những bản tự khai của “tù cải tạo” chăng? Vừa lục lợi trong đống giấy hỗn độn, tên Việt Cộng vừa ta thán:

- Chẳng biết đâu mà mò với mấy thằng “bò vàng”, giấy đâu mà lăm thế!

Tôi biết anh ta nói đến những tên công an ngày trước làm quản giáo ở đây, nay đã phải theo chân tù nhân ra Bắc. Vào khoảng năm 1976-1977, “nhà nước” tuyên bố vì lượng khoan hồng của Bác và Đảng nên cho người nhà được đi thăm nuôi “tù cải tạo”. Gia đình nào được nhận giấy thăm nuôi đều mừng như người thân đã chết, nay được sống lại. Tôi thì không, thơ của Bố, tôi cũng không còn nhận được. Cô Oanh vợ chú L. Thiếu Tá làm ở Bộ Tổng Tham Mưu đã bật khóc nói:

- Con ơi cô biết đưa quà cho ai bây giờ, Bố con chết rồi!

Khi tôi, vì không được giấy đi thăm nuôi lần thứ hai như cô, đã mang thuốc, thức ăn khô nhờ cô đem giúp lên cho Bố. Ngày thăm nuôi chú, Cô cho tôi cùng đi theo lên trại, tôi muốn gặp những người ở đó, để hỏi cho ra lẽ về Bố tôi, chẳng thể nào ông chết mà gia đình không được hay biết, nghĩa tử là nghĩa tận cơ mà. — trạm gác, tên

lính công an xúng xính trong bộ đồ màu da bò khăng khăng không cho tôi vào, khi tôi trình bày hoàn cảnh của mình, thừa khi hấn ta mãi xét giấy tờ những người khác, tôi liều chen vào đại, tiếng keng báo động, làm những tên khác xông đến giữ lấy tôi. Tôi hét to, các cô bác đi thăm nuôi chạy xúm lại chung quanh, một tên khác hùng hổ từ trong lán trại chạy vội ra, tên này có lẽ mang chức vụ cao, với vẻ mặt nghiêm trọng quát hỏi:

- Chị muốn chống phá cách mạng à?

Tôi khóc bảo:

- Tôi đi tìm Bố tôi, Bố tôi đâu? Sao tôi không nhận được giấy đi thăm nuôi như người khác? Bố tôi chết rồi phải không?

Hấn nhìn quanh, lưỡng lự bảo:

- Nhà nước cách mạng rất nhân đạo, làm gì có việc tù nhân bị chết? Chị cứ yên trí về học tập tốt, lao động tốt thế nào cũng có giấy thăm nuôi như người khác, còn các chị kia giải tán đi.

Tôi đưa giấy xác nhận tôi có đi lao động tại địa phương, giấy chứng nhận là giáo viên bình dân học vụ, còn gì hơn nữa, thì hấn đổi giọng, rít lên:

- Vậy là thằng ấy có nhiều nợ máu với nhân dân, cần cải tạo tư tưởng thêm, mới được hưởng chế độ thăm nuôi.

Bố tôi người hiền từ, nụ cười luôn trên môi, giọng nói ông trầm ấm chậm rãi. 21 tuổi đã là Thiếu Úy tốt nghiệp trường Võ Bị Đà Lạt, sau 2 năm chiến trường trận mạc, 23 tuổi lên Trung Úy, rồi lấy vợ, có tôi, năm 60-69 làm huấn luyện viên cho trung tâm Huấn Luyện Nguyễn Tri Phương Học Môn Gia Định, lên sáu tôi biết Bố tôi là Đại Úy, ông là sĩ quan trẻ nhất trong trại, các chú lính gọi ông là Đại Úy "Thánh" vì ông chăm sóc và thương yêu tất cả lính thuộc quyền, ông hay dẫn tôi sang trại gia binh chơi, những đứa bạn thời thơ ấu của tôi là con chú Thượng Sĩ K., con chú Trung Sĩ H. Khi ông được giải ngũ năm 1969 vì lý do sức khỏe, để chuyển sang làm cho Cơ Quan Viện Trợ Quốc Tế Hoa Kỳ Usaid, gia đình tôi chuyển về khu Bàn Cờ Vườn Chuối, các chú lính ngày xưa, vẫn liên lạc và đến chơi với gia đình tôi như họ hàng thân thuộc. Hàng xóm láng giềng ai cũng yêu quý ông, không khi nào ông từ chối lời nhờ vả của ai, nếu ông có thể giúp được, bao giờ ông cũng xung phong làm những việc công ích, hết đời ông chưa hề cãi cọ hay hiếp đáp ai, tại sao lại có nợ máu với nhân dân?

Tôi phải dùng cả chuyện Bố tôi đã hiện về báo mộng để đánh

động “lương tâm” của những con người Cộng Sản, nhưng tôi chỉ nhận lại những tiếng quát nạt, lên cò súng, bị đuổi ra khỏi cổng trại. Cô Oanh sợ tôi tiết lộ ra việc chồng cô báo tin cho biết Bố tôi đã chết, chú sẽ bị liên lụy nên kéo xộc tôi đi, cô dỗ tôi:

- Con bình tĩnh để cô tìm cách khác, chúng nó như quỷ dữ, con có mệnh hệ nào ai lo cho các em.

Lếch thếch lợi bộ ra khỏi nơi địa ngục trần gian, trong cơn đau đớn giận dữ, sôi sục nồng cạn tuổi hai mươi, tôi nghĩ trong đầu, ước gì tôi có con dao găm, tôi sẽ lụi vào bụng bất kỳ tên Việt Cộng nào và ngoáy ngoáy nhiều lần cho chúng biết lòng tôi đớn đau còn hơn như thế! Nghe tin Bố chết, không biết thật hư, không một lần thấy mặt, không biết như thế nào....

Tiếng xột xoạt của giấy làm tôi quay lại, hấn lỏi cuộn giấy từ đáy tủ ra, vừa phủi bụi vừa cố vuốt cho thẳng trải lên bàn, bảo tôi:

- Ông ấy tên gì?

Tôi trả lời:

- Bố tôi Chu Vũ Văn.

Vấy tôi lại gấn, nhìn vào tờ giấy tôi biết đó là sơ đồ mộ chí. Tôi xem kỹ những chữ viết tên họ, những con số ghi ngày tháng năm trong từng ô chữ nhật, có đánh số thứ tự, biểu tượng cho một năm mộ, hàng ngang, hàng dọc rõ ràng rành rọt.

Đến ô thứ 29, mắt tôi nhòa đi khi đọc thấy tên Bố tôi, dù tôi biết Bố đã mất, dù tôi đã có giấy xác nhận tại sao ông chết, giấy kiểm kê tài sản còn sót lại (có chữ ký xác nhận của ba tù nhân cùng phòng), vào năm 1980, sau khi tôi đi kêu nài mọi nơi mọi chỗ.

- Vì đất nước còn nhiều khó khăn, nên chính phủ không có người đến tận nhà báo tin.

Câu gian dối này chúng nghĩ có thể lấp liếm được những việc làm vô nhân của chúng chăng?. Đối với tôi, thà cứ lộ hẳn bộ mặt bất nhân, tàn ác còn hơn che dấu sau khuôn mặt giả làm người lương thiện. Ngoài mở giấy tờ vô nghĩa ấy, tôi còn nhận được thêm tờ giấy trả quyền công dân cho người đã chết. Không biết để làm gì nữa? Khi Bố tôi đã chết khoảng 10 tháng sau khi bị bắt đi “cải tạo”.

Nước mắt tôi nhỏ giọt lên tờ sơ đồ. Ngồi mộ số 29, ngôi mộ tôi đã khụy chân ngay bên cạnh, sau khi khấn:

- Bố ơi! Có linh thiêng chỉ cho con biết Bố ở đâu nghe Bố.

... Cuối năm 1976, khi giả dạng dân địa phương đi chân bò để len lỏi được vào vòng đai trại tù, đến bên những nắm mộ đắp sơ sài

cho tù học tập bị chết. Gia đình bác Hai sống ở đó lâu đời đã giúp tôi, khi nghe tôi kể chuyện. Đất đai vườn tược của bác bị chiếm dụng, có vài con bò cũng phải vào hợp tác xã, bác có nhiệm vụ phải chăm sóc không được để bò gầy yếu. Tôi theo cu Tưng - con bác- đưa bò đi ăn, vì là bò của hợp tác xã nên được vào bên trong vòng dây thép gai ăn cỏ, Tưng cho tôi biết họ chôn xác tù ban đêm, không muốn cho dân chúng biết, lúc ấy tôi không dám thắp nhang sợ bị lộ, nên một năm hai hay ba lần lên thăm mộ, tôi chỉ thì thầm khẩn nguyện. Tôi thương yêu chăm sóc ngôi mộ số 29, với lòng tin mãnh liệt, bao nhiêu khổn khó chịu đựng, bao nhiêu suy tính lo toan tôi thì thầm tâm sự với nắm đất, như ngày xưa tôi tâm sự với Bố tôi. Trong những năm này tôi được thấy bao nhiêu tù cải tạo, gầy gò yếu đuối, quần áo rách tả tơi trên đường đi lao động, tôi lén dấu những gói xôi, những củ khoai trên đường tù đi làm, và nhặt lấy những mẩu giấy vo tròn có vài câu nhắn tin ghi vội, về Sài Gòn tôi tìm cách chuyển giúp. Năm 1979-80, sau khi tù bị đưa ra Bắc hết, vòng kềm gai thu nhỏ lại, bộ đội thay công an về trại Suối Máu, những ngôi mộ được tự do không bị nhốt trong vòng kềm gai kinh hoàng đó nữa, mỗi lần lên thăm Bố, tôi thắp nhang gần hết cho những ngôi mộ tôi thấy, nhiều nắm đất chừng như bị san bằng vì mưa gió, có nắm bị sụp hẳn một bên, có lẽ gia đình đã di tản, hay vì lẽ gì đó không tìm ra, trở thành hoang phế !

- Cô lên đi, tới ván rồi, tôi làm một mình được.

Tiếng chú Sáu làm tôi bình tĩnh, chú khoảng hơn 50 tuổi, thương phế bình, bình chủng nào tôi không rõ, giải ngũ về, sống cạnh ngay bên đất Thánh họ Huyện Sĩ, chuyên việc ma chay tống táng, chú là người Bố tôi cậy nhờ chăm sóc mộ cho Mẹ tôi. Đã bao nhiêu năm, bất kỳ khi nào lễ, Tết, Bố con tôi cũng ghé nhà chú thăm viếng, đáp ơn nghĩa. Khi tôi ngỡ ý nhờ chú đi theo rước Bố tôi về, chú đồng ý ngay, không lưỡng lự. Hỏi đến tiền công, chú chẳng thèm trả lời chỉ hỏi ngày nào đi? Tôi nói cho chú biết những khó khăn có thể xảy ra, ngay cả bị bắt bớ, khó dễ, vì chẳng có luật lệ rõ rệt gì vào thời đó, quận nói đảng quận, huyện nói đảng huyện, xã muốn làm gì thì làm, chẳng ai theo ai.

Chú bảo:

- Cứ đi đến xin dời mộ, khi nào được thì thôi, xin không cho mình làm lén.

Trong tâm trạng như vậy, một mình tôi và chú bằng chiếc vespa cũ kỹ đi từ Sài Gòn len lỏi đến Biên Hòa để bốc mộ cho Bố tôi.

Những người trong gia đình phải đợi ở đất thánh Huyện Sĩ. Chỉ với cách vận chuyển như thế, mới có thể lẩn tránh được những trạm kiểm soát đầy đường. Đàn bà, con gái còn được chằm chằm, chứ đàn ông, bất kể tuổi tác đi ra khỏi Sài Gòn là khổ với những thằng lính trạm, lúc nào cũng có lửa để hét, và có toàn quyền bắt nhốt người ta không cần lý do, thế mới biết chú Sáu quý Bố tôi đến mức nào?

Chú cẩn thận chỉ tôi phải chuẩn bị những gì, rượu đế nguyên chất, rượu ngũ vị hương, giấy bản, giấy bạc, cước, xềng, xà beng, chậu thau v.v.. tất cả mọi thứ tôi xếp gọn ghẽ vào trong chiếc giỏ cói loại lớn.

Bám thành đất leo lên, lưng áo ướt đẫm mồ hôi, mãi nghĩ ngợi tôi không hay mình đứng ngay trong huyết của Bố, những "tên bộ đội" vẫn thản nhiên đứng xem, tôi không muốn lấy dao đâm vào bụng họ như ngày trước nữa, sau bao năm sống dưới ách Cộng Sản tôi thấy xót thương cho những con người bị biến thành công cụ để bọn lãnh tụ phi nhân, say mê chủ thuyết Cộng Sản sai khiến, bằng cách nhồi vào sọ họ những điều không tưởng, dùng miệng lưỡi giả dối hứa hẹn những điều không có, dùng chút cơm gạo như mỗi câu những chiếc bao tử tội nghiệp không bao giờ biết đến một bữa cơm ngon! Tôi không giận họ nữa, nhưng tôi thù ghét chế độ, thù ghét thứ chủ nghĩa mỵ dân, ngoại lai, không tưởng.

Chú Sáu bảo tôi đổ rượu ra thau, trải giấy bạc lên chiếc giỏ cói, thấp bó nhang cắm quanh mộ chuẩn bị để rửa cốt, với lấy chiếc xà beng chú cúi xuống nấp áo quan, chỉ cần khảy nhẹ, nắp ván bật lên ngay. Tôi không rời mắt khỏi chiếc huyết vô tri, đã ôm ấp xác thân Bố tôi gần sáu năm dài ròng rã. Trời giữa trưa mà không nắng gắt, tầng mây trắng ở đâu bay đến ngay huyết mộ, thành chiếc lọng khổng lồ che râm một khoảng lớn. Trong áo quan, chiếc chiếu cói bọc hình hài người sinh thành ra tôi sao bé bỏng chông chênh, chiều dài của áo quan gấp rưỡi chiều cao của Bố tôi, dù Chú L. đã kể hòm của Bố tôi được đóng vội bằng ván mộc, không có cửa để làm cho vừa kích thước, tôi cũng thấy lòng như muối xát, nước mắt cứ lặng lẽ tuôn, không bật lên khóc được nữa. Nỗi thống khổ vì bất lực cứ cuộn cuộn như sóng ở ngay giữa ngực, tôi thì thầm:

- Bố ơi! con rước Bố về với mẹ, cho con can đảm để vượt qua lúc này nha Bố.

Chú Sáu mở chiếc chiếu sang một bên, trời ơi! Bố tôi nằm đó, tóc bạc phơ, hòm bị bắt đi, tóc Ông còn đen nhánh, chiếc áo sơ mi

màu trắng, trong túi có cây bút bic, bàn chải đánh răng, chiếc lược chải tóc, chiếc quần tây đen, chân trần, hai tay Bố buông xuôi, mắt nhắm nghiền. Tất cả chỉ có thế.

Có tiếng lao xao:

- Chạy thôi, chạy thôi.

Bóng mấy tên đứng xem này giờ đang chạy ra hướng lộ, không hiểu tại sao chúng lại chạy mất, sợ hãi chẳng? Hay Bố tôi chỉ muốn có mình tôi lúc này với Ông ? Nhìn xuống huyết, hình hài lúc đầu đang chuyển dạng, miệng Bố tôi như giãn ra để cười rồi từ từ chảy tan, chú Sáu đứng hẳn vào áo quan, bắt đầu từ chân, lấy lên đưa cho tôi từng lóng xương một, chú hướng dẫn tôi lau sạch bằng giấy bản, rửa kỹ trong chậu rượu trắng, rồi đến rượu ngũ vị hương, xếp lên giấy bạc theo đúng thứ tự, trái phải, chú im lặng tỉ mỉ mò tìm, đếm cho đúng, chú đã dặn tôi trên đường đi, không được để nước mắt rơi vào cốt, tôi cố nuốt nước mắt vào cổ, hay dùng đầu gối để lau, tôi không sợ, chỉ buồn và xót xa đã không làm được gì hơn cho Bố để trả hiếu cho người.

Không người cha nào có thể so sánh với Bố tôi, Ông đã trang bị cho chị em chúng tôi một ba lô hành trang vào đời vô cùng quý giá: *sự chân thật, hồn nhiên, tự tin, yêu thương, tha thứ và bao nhiêu điều khác nữa. Ông đã dạy chúng tôi yêu thiên nhiên, cây cỏ.* Làm sao tôi có thể quên, những ngày nắng đẹp mấy bố con lang thang trên bờ ruộng, nếm vị ngọt lúa trở đồng đồng, những đêm trăng sáng đi dạo, để xem ông Trăng có theo về nhà không? Ông dạy chúng tôi ủ trồng những cây đậu xanh, đậu đen cho đến khi có quả, cùng reo vui khi nụ Hồng nở hé trước sân. Bố tôi là đầu tàu cho năm cô công chúa phá phách nghịch ngợm chung quanh, đóng, cửa, bào đục, sơn, hồ việc gì chúng tôi cũng được làm thử. Đậu đã hết, Ông còn là nhạc trưởng dạy chúng tôi hợp ca từ bài Kia Con Bướm Vàng đến bài Hồn Vọng Phu. Ông tập cho các con giàn trải tâm tình lên giấy khi vừa biết viết, cho con đến trường học nữ công gia chánh khi vừa xong tiểu học, hãnh diện để con gái làm hoa, làm bánh biếu Tết Nguyên Đán, Tết Trung Thu, có nhìn thấy mấy Bố con mặt mũi như mèo vì bột bánh dẻo mới biết gia đình tôi vui đến thế nào? Ngày có cậu con trai út, ông mở champain mời hết hàng xóm, láng giềng rồi từ đó cứ chiều đến Ông bế cậu út đi bách bộ như bóng với hình, cho đến ngày Ông bị bắt cậu út mới lên sáu tuổi. Có ông Bố nào 10 giờ đêm từ Sài Gòn lên Thủ Đức, đến nơi con cắm trại, để xem con ăn ngủ thế nào,



dù con đã là Trưởng Hương Đạo, mang áo lạnh vào tận trường vì con lì lợm sáng không chịu mang theo. Bố tôi ngày xưa đó mà giờ đây trong tay tôi chỉ còn thế này sao! Tôi trân trọng nâng niu, nhẹ nhàng lau rửa từng miếng xương màu nâu, phần vật chất còn sót lại của Bố tôi trên cõi đời, để học bài học cuối cùng Ông nhắn gởi: tiền tài, danh vọng chỉ là một giấc Nam Kha !

Chú Sáu đưa tôi khúc xương cánh tay bị gãy, tôi cảm thấy như tay mình đau thốn, chắc rằng trước khi mất ông đã đau đớn lắm, từ nỗi khổ tinh thần: lo lắng cho những đứa con ông yêu quý, không biết có sống nổi trong xã hội đảo điên này không, cho đến nỗi đau thể xác: vết thương nhức nhối thế này, không thuốc men, không người săn sóc. Bố tôi hiền lành nên có lẽ được thoát vòng tù ngục sớm, nếu sống, Ông còn khổ biết chừng nào?

Nhận chiếc xương sọ, phần cuối cùng của bộ hài cốt, tất cả những nén nhang chung quanh phục chấy có ngọn, chú Sáu nói:

- Ông mừng lắm đó cô.

Tôi được ủi an nhiều trong niềm tin đó. Tôi tin, linh hồn Bố tôi luôn quanh quẩn, bảo bọc chị em chúng tôi qua những cơn sóng dữ, chỉ có chết đi ông mới thoát được cảnh tù ngục để về gần các con. Tôi bọc bộ hài cốt gọn gàng, để vào giỏ, ôm vào lòng, như ngày xưa Bố từng ôm chúng tôi, để chú Sáu chở về lại Sài Gòn.

- **Bố** ơi! con sẽ bọc **Bố** bằng nhiều đỏ, đặt **Bố** vào kim tĩnh và để **Bố** bên cạnh **Mẹ**, các em đang ở đó chờ, có cả cô chú họ hàng. Con hát **cho** **Bố** nghe bài hát mà mấy **Bố** con mình hay hát, nghe **Bố**:

Đừng để những nỗi buồn chua cay đến luyện lưu tâm hồn mình,

Đừng để những nỗi sầu chua cay đến vấn vương tâm hồn ta

Đường đời trôi nổi gặp phong ba ta vẫn ca vẫn cười,

Đường đời trôi nổi nhiều phong ba ta vẫn cười, vẫn ca

Anh em ơi ghi nhớ lời này đừng quên nha, chớ bao giờ thối lui

Anh em ơi ghi nhớ lời này đừng quên nha, môi luôn nở nụ cười.

Những giòng này như những dòng máu đang chảy về tim, như những niềm nhớ không bao giờ nguôi, như những tận cùng của đớn đau trong thân phận kiếp người qua các trại tù tập trung.

Xin chia sẻ với tất cả các gia đình đã mất người thân sau ngày 30-4-75, trong các trại tập trung cải tạo.

Cám ơn các **Bác**, các **Chú** đã vì **Bố** tôi phải chịu kiên giam một tuần khi đòi chôn cất **Bố** tôi tử tế. ■

PHÂN ƯU

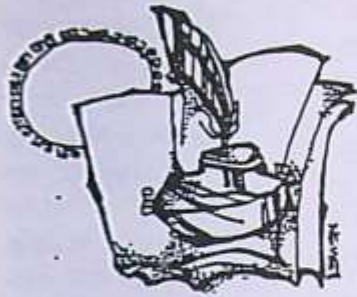
Chúng tôi xúc động khi nhận được các tin buồn từ hai gia đình thuộc K.13/TVBQGVN:

* **Cụ Bà Lê Thị Liên** là Thân Mẫu của cựu SVSQ **Thái Thành Hội K.13** đã tạ thế vào ngày 13-2-2000 tại Florida. Hưởng thọ 88 tuổi.

* **Hiền Thê** của bạn **Lê Đình Dực K.13** đã tạ thế vào ngày 20-3-2000 tại Oceanside, Nam California.

Toàn thể K.13 và gia đình xin được chia buồn cùng anh chị Hội và anh Dực. Nguyên cầu hương linh Cụ Bà và Chị Dực sớm được an vui cõi Phúc.

- Khóa 13/TVBQGVN
- Tòa Soạn Đa Hiệu



CHÂU THỜI NGŨ QUÁI

* Viết riêng cho ngày 30-4-2000,
để kính tặng quý bạn Võ Bị đồng môn

• Nguyễn Đạt Thịnh K.6

Ngày 1 tháng Tư năm 2000

Nhà bác học Nelson Dellinger đón nhận từ tay nữ hoàng Elizabeth Đệ Nhị cây kiếm ngắn tượng trưng cho quyền uy quý tộc của người Anh. Ông mạnh dạn đứng sau quay bằng một động tác quân sự tuy không được oai nghiêm như các SVSQ Võ Bị ngày xưa nhưng cũng đẹp mắt.

Đứng quay lưng lại khán đài để đối diện với 445 nhà quý tộc mặc đồng phục hiệp sĩ đầy màu sắc, Dellinger tuốt trần thanh kiếm, đưa chéo mũi kiếm lên chênh chếch đúng 30 độ so với thân hình, đôi mắt nhìn thẳng vào đoàn Hiệp Sĩ Quý Tộc mà ông vừa gia nhập như thành viên thứ 446, Dellinger đồng dục quát lớn:

— Tôi, Nelson Dellinger, Hiệp Sĩ Hoàng Tộc Anh, nguyện trọn đời phục vụ Anh Quốc.

Đoàn Hiệp Sĩ Quý Tộc 445 người đứng trong hàng đồng loạt hô to:

— Phục vụ Anh Quốc.

Dellinger:

— Phục vụ Hoàng Tộc.

Đoàn Hiệp Sĩ Quý Tộc:

— Phục vụ Hoàng Tộc.

Dellinger:

— Phục vụ danh dự.

Đoàn Hiệp Sĩ Quý Tộc:

— Phục vụ danh dự.

Trong 800 quan khách ngồi trên khán đài và 20,000 dân chúng

đứng tham dự ngoài sân cờ Hoàng Thành một nửa chùi nước mắt. Họ xúc động với khung cảnh hùng tráng, với ý nghĩa cao quý của buổi lễ.

Hiệp Sĩ Quý Tộc là thành phần tinh hoa nhất của dân tộc Anh trong bất cứ thời đại nào. Thời trung cổ, họ là những dũng sĩ cỡi ngựa, đánh gươm tài giỏi nhất; thời hiện đại họ là những khoa học gia thành danh, những nhà văn lớn, những tướng lĩnh siêu việt lập được kỳ công trong thời đệ nhị thế chiến, những tu sĩ quên mình vì nhân loại...

Dellinger, nhà hiệp sĩ quý tộc mới nhất này thành công trong việc clone con trầu Dolly 3 năm trước. Dolly chào đời năm 1997 mà mãi đến năm 2000 cha đẻ nó mới được chấp nhận vào hàng ngũ hiệp sĩ quý tộc. Thời gian 3 năm đủ chứng minh thái độ vô cùng thận trọng của Hội Đồng Cứu Xét thành phần hiệp sĩ quý tộc.

Nữ Hoàng đội vương miện, Tiểu Đoàn Ngự Lâm Quân mặc quân phục đại lễ, khán giả ăn vận chỉnh tề, đàn ông có áo veste, đàn bà chưng diện nhiều lối hơn, nhưng ai cũng mặc bộ y phục ưng ý nhất.

Sau lễ trao kiếm và tuyên thệ, Tiểu Đoàn Ngự Lâm Quân diễn hành qua khán đài. Cuộc diễn hành chấm dứt phần nghi thức.

Hai phần ba dân Anh, một phần mười dân toàn cầu dán mắt vào màn ảnh truyền hình tấm tắc thán phục tinh thần bảo vệ truyền thống của người Anh. Những nhà hiệp sĩ quý tộc Anh đổi khí giới nhưng không đổi tôn chỉ. Họ vẫn phục vụ cho uy danh của Anh Quốc, cho sự trường tồn của Hoàng Gia Anh và cho danh dự của hiệp sĩ quý tộc.

Khí giới Dellinger xử dụng để phục vụ tôn chỉ hiệp sĩ quý tộc là bộ óc siêu việt của ông.

Viện Đại Học Southampton, nơi Dellinger giảng dạy về môn cơ thể học tổ chức một bữa tiệc danh dự mừng Sir Dellinger. Khẩu phần là 1,000 Anh kim và số thực khách giới hạn là 400 người. Toàn bộ số ghế được giữ trước chỉ trong 48 tiếng đồng hồ sau khi trường Southampton công bố dự án tổ chức bữa tiệc.

Một phần tư số 400,000 thâu trước của thực khách được trao cho nhà hàng Rong Tiên, nhà hàng Việt Nam nổi tiếng tại Luân Đôn để thực hiện bữa ăn ngon nhất thiên niên mới. Ba phần tư còn lại trao tặng hội nghiên cứu khoa học Châu Thới Ngũ Quái. Sir Dellinger không thụ hưởng một đồng nào trong gần nửa triệu Anh kim thực

khách trả cho bữa ăn này.

Truyền thông xôn xao. Họ chưa quan tâm đến bữa dạ tiệc thịt rồng tối 30-4-2000; dù sao họ cũng còn một tháng nữa để tìm hiểu về thực đơn rồng 7 món. Việc cấp tốc của họ là đổ xô đi tìm tổ chức Châu Thới Ngũ Quái, một tổ chức khoa học của Việt Kiều Hải Ngoại. Truyền thông biết tổ chức này đặt ở Hawaii, nhưng dữ kiện duy nhất đó về một tổ chức khoa học được khoa học gia thành danh Dellinger nể nang là quá ít ỏi, không đáp ứng được nhu cầu tin tức của quần chúng. Họ muốn biết thêm nhiều dữ kiện khác. Châu Thới Ngũ Quái đang nghiên cứu điều gì? Một vũ khí bí mật? Một y dược cổ quái? Một chương trình không gian? Quốc gia nào sẽ thụ đắc khám phá của họ? Và họ có liên hệ gì với Sir Dellinger?

Sir Dellinger từ chối không trả lời những câu hỏi liên quan đến tổ chức khoa học của Việt kiều. Truyền thông xục xạo tìm kiếm, trong lúc thực khách không quan tâm đến việc 3/4 số tiền bữa ăn của họ đi đâu. Sir Dellinger muốn đem số tiền đó tặng cho bất cứ ai thì đó chỉ là quyền của ông. Họ hãnh diện vì một người Anh đã khám phá ra bí quyết clôn sinh vật, bí quyết tái tạo sự sống và vui vẻ trả ngàn bạc để mua cái vinh dự được siết tay và ngồi cùng bàn ăn với khoa học gia Sir Dellinger.

Trong lúc thực khách chờ bữa dạ tiệc thịt rồng thì phóng viên truyền thông đổ xô đến Hawaii. Họ lật từng hột cát của Waikiki lên để quay phim, chụp hình nhưng không thấy Châu Thới Ngũ Quái đâu cả. Điều họ khám phá ra là trong bộ đồ tắm, người đàn bà Nhật đẹp hơn đàn bà Âu Mỹ.

Cuộc tìm kiếm trên bãi biển không kết quả, họ kéo nhau vào viện Đại Học Hawaii, vào quốc hội tiểu bang hỏi thăm, nhưng mọi người chỉ ngơ ngác:

— Shao toy nuw wai? Never heard about them.

Cuối cùng Thống Đốc Ben Cayetano hỏi họ:

— Mấy anh tìm thằng cha trouble maker chứ gì?

— Chả tạo ra những khó khăn nào cho Thống Đốc?

Ben nhún vai:

— Đủ thứ. Chả đòi chấm dứt nạn tham nhũng, đòi làm sạch guồng máy chính quyền, đòi chấn hưng kinh tế. Chuyện nào, chuyện này kênh càng, khó khăn, mà lại chả té ra đồng xu các bạc nào hết.

— Bây giờ Ngũ Quái đang ở đâu?

— Tôi mong họ nhảy vào miệng núi lửa để nữ thần Pêlê rước họ đi cho rồi.

Tuyên bố nhằm xong, Ben đóng cửa tiệm, dùng đường hầm trở về tư dinh. Ông hí hửng khoe với vợ việc ông vừa rủa bọn Ngũ Quái bị bà vận cổ. Vicky, người vợ chấp nôi vừa trẻ vừa đẹp, đàn ngọt, hát hay, lại thông minh hơn chồng, cau mặt hỏi ông:

— Ông chỉ đường cho truyền thông đi tìm họ, hay ông muốn bọn phóng viên đĩa đói đó đeo cứng trên lưng ông?

Ben gật gù nhìn nhận là vợ có lý. Ông rất nể vợ. Thái độ kính nể này giúp ông thu nhật được 98% phiếu ủng hộ của nam cử tri đồng bệnh.

Mở cổng, ông bảo 60 phóng viên đang vây hãm tư dinh thống đốc:

— Xin quý vị lên đỉnh Maunakea tìm 5 vị khách Châu Thới. Họ đang luận kiếm trên đó.

Maunakea là dãy núi cao nhất quần đảo Hawaii, cao đến mức quanh năm tuyết đóng trên đỉnh. Đỉnh cao nhất mang tên rặng Maunakea nhưng quanh đó còn hàng chục đỉnh khác, hơi thấp hơn, vô danh nhưng cũng quanh năm tuyết phủ.

Du khách thường mượn trực thăng bay quanh rặng Maunakea để ngắm cảnh tuyết nhiệt đới. Nhiều hãng du lịch tổ chức tour đi bằng xe để khách chiêm ngưỡng cảnh núi non hùng vĩ. Tỉnh thoảng còn có kéo nhau leo cả tuần

những toán trèo núi lễ mới lên được đến đỉnh.

Maunakea còn có đàn quan sát thiên văn được trang bị bằng máy viễn vọng lớn nhất thế giới. Đài này nuôi hai chục khoa học gia ngồi trên đỉnh núi, mặc áo ngự hàn, đếm sao.

Tiết lộ của Thống Đốc Ben quả có kéo rốc toàn bộ phóng viên truyền thông ra khỏi sân tư dinh như Vicky bảo ông. Họ phóng ra phi trường thuê toàn bộ 24 chiếc trực thăng của 8 hãng rent a hellicop và

bay như diên lên Maunakea.

Một tiếng đồng hồ sau đoàn phóng viên đổ bộ xuống đỉnh Maunakea. Sân đậu xe và hệ thống đường đưa vào đài thiên văn biến thành bãi đáp trực thăng.

Phóng viên vào đài hỏi thăm đường đến địa điểm luận kiếm của Châu Thới Ngũ Quái. Bà Diana Godison, quản lý hành chánh, nghiêm giọng bảo họ:

— Dĩ nhiên quý vị muốn gặp họ. Nhưng tôi xin quý vị vào đây trước đã.

Chỉ vào hai cái chụp che kín tai, bà bảo họ:

— Không những phải đóng tất cả mọi cửa nẻo và ở trong phòng cách âm u, nhân viên đài thiên văn còn phải dùng dụng cụ bịt tai để bảo vệ thính giác. Tôi sẽ phát cho quý vị mỗi người một bộ, và khuyến cáo quý vị nên ở đây một khắc, nghe thử âm thanh họ nói chuyện với nhau. Nếu quý vị cảm thấy an toàn thì cứ đi gặp họ. Một trong nhóm 5 người này ngồi cách đây khoảng nửa dặm thôi. Những người khác, mỗi người ngồi trên một đỉnh núi, đỉnh gần nhất cách khoảng 6 dặm đường chim bay.

Một chuỗi cười hồ hồ vang lên. Giọng cười nghe khả ố, rồi một giọng nói eo éo như tiếng mèo gào:

— Tôi là con Hai Châu đây, ông Vương Trùng Dương. Ông muốn chúng tôi gọi ông là bố nhưng ông có một liên hệ huyết thống nhỏ nào với chúng tôi đâu?

Nhóm phóng viên rùng mình. Chưa bao giờ họ nghe một âm thanh nào khó thương hơn. Tiếng đàn bà mà giọng the thé, chua chát, cay cú. Nhưng nội lực phát âm lại vô cùng mạnh. Họ tưởng như lớp kính dày hai tấc của đài thiên văn rung lên.

Một tiếng cười gằn:

— Đồng ý là bốn đứa chúng mày không mang huyết thống của tao. Nhưng chúng mày có phủ nhận được là chính tao tạo ra chúng mày không?

Một giọng đàn ông vọng lên, nghe xa hơn giọng người bố:

— Tôi là Tư Ngũ, chúng tôi có phủ nhận tư cách nhà sản xuất của ông đâu. Chúng tôi chỉ phủ nhận chữ bố không chính danh mà ông muốn chúng tôi dùng để gọi ông.

Một giọng nữ khác, dịu dàng hơn, ngọt ngào hơn:

— Út Quái đây, tôi không đồng ý với Tư Ngũ về danh xưng nhà sản xuất. Ông ta không sản xuất ra chúng ta. Vợ ông ta làm việc đó. Nhiều lắm ông Vương Trùng Dương chỉ là tác giả, hay là tạo hóa. Ông góp phần cấu tạo ra chúng ta, nhưng tuyệt nhiên ông không hề sản xuất. Chúng ta có thể gọi người đàn bà cứu mạng chúng ta chín tháng mười ngày là nhà sản xuất, hoặc là mẹ. Cơ thể của bà còn nuôi dưỡng chúng ta trong thời gian bào thai, dù bà chỉ mang giùm 4 cái trứng. Ông chỉ đặt 4 cái trứng đó vào cơ thể bà vợ ông.

— Chúng mày gọi vợ tao bằng mẹ mà nhất định không chịu gọi tao bằng bố!

— Ba Thới góp ý nhé: vợ ông là nhà máy, ông là kỹ sư.

Một phóng viên hỏi bà Diana Godison:

— Người ngồi gần đây nhất, ông bố, cũng cách đài thiên văn đến nửa dặm, người xa nhất cách cả chục dặm. Tại sao họ không giản dị ngồi chung vào một phòng họp để tranh luận. Cuộc tranh luận có vẻ không có một đề tài gì nhất định.

Một phóng viên khác:

— Ông bố clôn ra bốn người con. Cả 4 đều mang genes Việt Nam.

— Sao anh biết Việt Nam.

— Tại họ kinh niên bất đồng ý kiến với nhau. Đó là đặc điểm của người Việt. Họ tranh luận bất cứ điều gì và không bao giờ kết luận. Tôi đọc định nghĩa này về người Việt Nam trong quyển Dictionary of The Vietnam War của nhà Webster xuất bản. Họ chuyên về tự điển và có uy tín nhất Hoa Kỳ.

— Và quyển Dictionary of The Vietnam War cũng là quyển tự điển tiểu lâm nhất Hoa Kỳ.

Diana:

— Ngũ Quái đã tranh luận một ngày một đêm rồi. Đề tài tranh luận không chuyện gì ra chuyện gì cả, mà cũng không ai đồng ý với ai cả. Năm người, 5 ý kiến. Dù có đồng ý họ cũng cố tình phát biểu khác đi đôi chút để khỏi đồng ý với người khác. Có vẻ họ coi chuyện đồng ý là một dấu hiệu thua kém, thiếu sáng kiến. Vì họ ồn quá nên Đài Thiên Văn đã yêu cầu tiểu bang can thiệp chấm dứt xáo trộn này. Luật sư của họ quả quyết là họ không hề vi phạm luật lệ nào cả. Không Quân đã cho phản lực siêu thanh bay thị uy quanh chỗ họ ngồi nhưng hình như tiếng tướng âm thanh bị phá nổ không làm họ quan tâm gì lắm. Họ quá bận rộn trong cố gắng không đồng ý với nhau. Cuộc tranh luận vẫn tiếp diễn như không có gì xảy ra. Cô Hai

Châu nói với lên, bảo phi công khu trục rằng dù Không Quân có đánh bom nguyên tử họ cũng vẫn không đồng ý với nhau được.

— Làm cách nào họ phát âm lớn như vậy? Chắc họ dùng một loại máy khuếch âm mạnh lắm.

— Sư tử hống.

— Máy khuếch âm hiệu Sư Tử Hống à?

— Đó là một kỹ thuật phát âm do ông Kim Dung, kỹ sư Trung Hoa chế ra. Kỹ thuật này được các nước nhược tiểu chuộng lắm. Nó xoa vuốt cho vết bồng chặm tiến mát đi, dịu xuống.

Tiếng cô Út Quái cười êm dịu. Giọng cô ngọt ngào, mát mẻ:

— Ba Thối mới uốn lưỡi có hai lần mà đã phát ngôn rồi. Vương lão đầu có làm công việc cực nhọc của một kỹ sư sáng tạo ra chúng mình. Anh kỹ sư là người làm việc theo một phương án, làm mỗi ngày, góp phần vào mỗi giai đoạn cấu tạo sản phẩm. Vương lão chỉ làm có mỗi một việc là đặt trứng vào buồng ấp của vợ. Tối đa ông chỉ là Le Jardinier d'Amour.

Tiếng thở dài của Vương Trùng Dương làm rụng gần nửa hoa lá của hàng rào dâm bụt ngoài cửa kính thiên văn đài.

— Thôi được. Chúng mày muốn gọi tao là gì cứ gọi. Đó là chuyện nhỏ. Chuyện lớn là tao muốn chọn đúng cái tháng Tư Đen này để bàn với chúng mày về gánh nặng trách nhiệm của chúng mày.

Hai Châu:

Ông muốn thảo luận bao nhiêu đề tài? Tháng Tư là một đề tài nè. Tháng Tư Đen là đề tài thứ nhì nè. Gánh nặng trách nhiệm là đề tài thứ ba. Gánh nặng đó là của chúng tôi? Đề tài thứ tư. Đề tài thứ 5 là liệu ông có sống đủ lâu để thảo luận cả 5 đề tài đó không?

— Tao sẵn sàng ngồi đây 5 ngày, mỗi ngày thảo luận một đề tài.

— Thảo luận chứ có phải ăn cướp ngân hàng đâu mà lạ quá như vậy được.

Vương Lão:

— 5 ngày không đủ thì 5 tuần, 5 tháng, hay bao lâu cũng được. Vấn đề tao nêu lên vô cùng quan trọng. Thế hệ của tao già rồi mà 70 triệu dân quốc nội vẫn lầm than khốn khổ, hơn 2 triệu dân hải ngoại vẫn tha phương cầu thực.

Cậu Ba Thối:

— Sao 25 năm nay ông không ưu tư mà đến bây giờ mới nêu vấn đề lên?

Cô Hai Châu:

— Tại bây giờ ông mới già, bây giờ ông mới có cái thế bỏ lão để rì tai, rút lui ra khỏi hoàn cảnh khó ăn, khó nói của người lính thất trận. Ông sắp long trọng trao bó đuốc trách nhiệm lại cho tụi mình để khoan khoái đào cây kiếm mà ông đã chôn dấu từ một phần tư thế kỷ đem ra chùi rửa kỹ lưỡng, gói lại cẩn thận, rửa tay, phủi nợ, và chuẩn bị đem kiếm sang bên kia thế giới gặp mấy ông bạn cũ nhắc nhở và thương tiếc những chiến tích oai hùng.

Út Quái:

— Ông trao đuốc cho mình làm gì? Sao lại đuốc? Ông biểu mình về đánh thằng VC, giải phóng quê hương thì cầm đuốc về để phạm nguyên tắc nguy trang à?

Tư Ngũ:

— Đánh VC không cần đuốc mà cũng không cần súng. Chỉ cần hơn 2 triệu người Việt hải ngoại kết hợp thành một khối là thằng VC cháy tiêu.

Ba Thới:

— Không có đuốc là không có lửa. Không có lửa là không có cháy, dù chỉ cháy nhỏ. Như vậy thì làm gì có việc cháy tiêu. Chỉ bàn nhằm mất thì giờ.

— Tranh luận là việc làm rất tốt để giết thì giờ. Anh thấy Vương lão đã dành ra trọn 25 năm nay để tranh luận với những lão ông, lão bà khác về hai chữ kết hợp đó không? Lúc mới ngồi xuống bàn họp, họ trẻ trung, cường tráng. Họ tranh luận cho đến lúc lỵ khụ mà vẫn chưa kết luận, chưa đứng dậy. Chán tranh luận rồi ông mới trao bó đuốc cho mình chuyển lửa thiêng chạy loanh quanh cho dzui đầy chữ.

— Đừng chạy loanh quanh. Chạy thẳng đến phòng họp, tiếp tục cuộc tranh luận ông còn bỏ dở mới dzui chữ...

Xử dụng máy phóng thanh một phóng viên hỏi Vương Trùng Dương:

— Kính thưa Vương Lão Anh Hùng, xin lão anh hùng cho chúng tôi biết có phải người là thủy tổ sáng tạo Clôn Ninh Đại Pháp không?

— Chớ nhắc đến tà thuyết Clôn Ninh Đại Pháp nữa, ta ân hận vì việc làm này lắm rồi. Và cũng chớ gọi ta là lão anh hùng. Ta không xứng đáng được ai nể nang ca tụng. Xin cứ gọi ta là Biên Hòa Xú Lão. Ta chỉ là một lão già đau thần kinh. Ta thể độc không bao

giờ còn nói đến clôn nình, mà cũng không bao giờ clôn thêm đứa nào nữa cả.

Từ bốn đỉnh núi, bốn giọng cười khó thương hểnh hếch vang lên không trung, quyện vào nhau biến thành một luồng độc khí làm muông thú nín thở, khiếp đảm.

Út Quái nham nhở hỏi:

— Vương Lão ơi, sao ông giả dối thế? Ông đổ thừa tại chúng tôi làm ông chán mà ông từ bỏ tà pháp Clôn Nình ư? Sao ông không giảo dị thú nhận là ông hết xí quách rồi?

— Em Út nói dzậy là chưa thông chân lý. Việc Vương Lão không thú nhận tình trạng suy nhược không phải là một thái độ giả dối mà là điều Tây nhà đèn nó gọi là non-dit, có nghĩa là không nói ra. Không nói ra mới chỉ là che giấu, một giai đoạn còn cách giả dối nửa bước.

— Nay, cái nhà anh Châu kia, ai là em út của anh vậy. Ông bác sĩ sản khoa mổ bụng Vương Mẫu có gặp anh ra trước thật, nhưng điều tình cờ đó không cho phép anh gọi tôi bằng em. Anh thấy mấy trăm ngàn cái xe hơi ra khỏi xưởng có cái nào là anh, là chị cái nào đâu.

Một phóng viên:

— Năm vị Ngũ Quái không thấy những đề tài tranh luận đó là vô vị ư?

Hai Châu:

— Vương Lão là người có đủ tư cách trả lời câu hỏi này. Ông thâm niên hơn chúng tôi trên thành tích ngồi dai nhách trên bàn tranh luận.

Wương Trùng Dương:

— Tao tuyên bố chấm dứt cuộc luận kiếm. Tao về đuổi gà cho bả. Chúng mày muốn đi đâu tự ý. Tao từ chúng mày từ ngày hôm nay.

— Hai đứa chúng tôi lên núi, hai đứa kia xuống biển. Con đường tách rẽ là nghiệp dĩ của chúng tôi. Trước khi chia tay tôi muốn tốt bụng mách ông một điều: chữ “từ” ông vừa dùng đó là sai rồi. Ông có tư cách gì đâu mà từ chúng tôi.

— Bọn bất hiếu. Chúng mày làm tao phát khóc trong ngày kỷ niệm đất nước.

— Ông cần khóc nhiều hơn nữa vì ông đang khóc muộn. Đáng lẽ ông phải khóc từ những năm 1970! ■

NHỮNG NGÀY SAU CÙNG



• Hoa Anh Đào K. 26

Thay lời nói đầu: Đối với tôi, văn chương chữ nghĩa thật là một việc làm rất khó khăn, nhưng dù sao tôi cũng cố gắng ghi lại những gì tôi đã cố quên mà quên không được! Lý do là tôi muốn có một chút xíu góp mặt để nhớ những người bạn cùng Khóa của một thuở dẫu yêu. Còn một lý do nữa đó là qua sự lưu hành của Đa Hiệu, tôi mong mỗi được gặp lại những người đàn anh, những bạn bè, những binh sĩ của tôi nếu họ còn sống và cũng đang có mặt khắp mọi nơi trên vùng tự do của trái đất này (ngoại trừ NT Tiểu Đoàn Trường tôi đã một lần liên lạc được bằng điện thoại). Ngoài ra, tôi còn muốn gặp một người có bí danh là Bạch Hạc Tiên Tử (Một cái tên mà chỉ có tôi và người ấy biết thôi); không biết gia đình người ta có ra đi theo diện bán chính thức đặc biệt cho người Hoa vào năm 1979 hay không (Ai biết nhắn dùm, nhưng xin dùm cho Hoa Anh Đào K.26A biết, nếu không tôi e mớ tóc đen lưa thưa còn lại của tôi sẽ bị bứng đi hết).

Nếu như NT Chủ Bút có chọn đăng bài viết của tôi trên Đa Hiệu, và nếu như quý vị có ghé mắt tới thì xin đừng cười. Tôi xin mượn mấy câu thơ của một nhà thơ nào đó tự trách mình chẳng làm nên cơm cháo gì khiến cho người đẹp tới thăm thất vọng đòi về lúc nửa đêm:

*Anh không là thi sĩ
Nên chẳng khéo ngổ lời
Em muốn về thì cứ
Đưa đèn cho anh soi*

.....

Trăm nghìn lần xin hãy

Dấu nụ cười trên môi

CON ĐƯỜNG ĐỊNH MỆNH

Hành trang tôi mang theo khi bước qua cổng Nam Quan của trường Võ Bị QGVN là sự bức tức. Bức tức cho chính bản thân tôi đã không chịu chăm chỉ học hành để thi rớt chứng chỉ 2 kỳ 1. Bức tức vì chế độ quân sự—học 3 tháng ở trung tâm huấn luyện Quang Trung—cho những sinh viên nào muốn ghi danh thi kỳ 2 (áp dụng trong mùa thi năm 1968). Hồi ấy tôi yếu đuối lắm, tưởng chừng như không chịu mang nổi 8 tuần Tân Khóa Sinh. “Phái đoàn thiện chí” là Đại Đội chính của tôi chứ không phải F.26. Tám tuần TKS là 8 tuần thay gân đổi cốt. Nó xé cơ thể chúng tôi ra từng mảnh. Nó làm cho xương sườn chúng tôi đau nhức vì bung nở đột ngột. Nó làm cho gân cốt chúng tôi xoắn lại đến độ bền cứng tối đa. Nó làm cho lục phủ ngũ tạng của chúng tôi như sắt như đá không sợ dầm mưa dãi nắng. Nó đẩy bung hết những bệnh tật tiềm ẩn ra ngoài, và nó bắt chúng tôi ăn uống gấp 5, 6 lần sức ăn của anh thanh niên bình thường lúc đang đói. Tôi đau đớn từ ngón chân cho tới đỉnh đầu. Cái đôi giày MAP quỷ sứ cứng như sắt, nặng như đá nó hành hạ tôi suốt ngày đêm. Tróc da nứt vảy cả hai bàn chân tôi cũng vì nó. Người tôi đi xiêu vẹo nhón nhén vì tất cả các khớp đều sưng vù trặc vẹo. Để cứu vớt những kẻ đau khổ nhất thế gian này như tôi, phái đoàn thiện chí được thành lập (quả thật lúc ấy tôi chỉ muốn nằm thẳng cẳng rồi đào ngũ cho xong). Tấn công phan xá thì phái đoàn chúng tôi hai tay đưa thẳng súng lên đầu đi vô sau cùng. Tấn công bọc Trung Đoàn thì đi “vịt” đều đều. Hôm nào tôi sung lắm, muốn cùng bạn bè chạy thực mạng lên lầu 3 rồi lao như bay xuống sân cỏ Trung Đoàn thì cũng chỉ tấn công vài tua là le lưỡi chết ngất. Thế là lại trở về đơn vị gốc, thẳng súng lên đầu đi vòng vòng bọc Tiểu Đoàn TKS hay gốc anh đào. Thăng thiên độn thổ (có thể nói là nhảy xổm), hít đất, lăn cuốn chiếu, quay nón sắt, trước úp, chạy bộ, cơm ăn mười mấy chén vân vân và vân vân... đã biến tôi thành một chàng trai khỏe mạnh đẹp trai để khi tôi đi ra khỏi cổng Nam Quan, hoàn toàn mang một trái tim khác hẳn lúc bước vào, một tâm hồn thăng hoa lúc nào cũng muốn bay bổng lên cao và một thứ tình cảm rất lạ lùng mà thuở trước, nếu có thì cũng mơ màng tiềm ẩn trong tâm hồn tôi. Đó là tình yêu quê hương, tự do và lòng sẵn sàng phụng sự Tổ Quốc và Dân Tộc.

Đó là những thứ mà tôi mang theo khi bước vào đời binh nghiệp.

Thêm vào đó, văn bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng, bằng Nhảy Dù, bằng Rừng Núi Sinh Lầy, bằng Thái Cực Đạo, kiến thức tổng quát về quân sự, chính trị là niềm tự hào, là tấm gương chiếu hậu để lúc nào tôi cũng phải tỏ ra mình là người quân tử, có khí phách anh hùng: không hổ danh là đã được đào tạo từ một quân trường số một của vùng Đông Nam Á. Cọp chết để da, người ta chết để tiếng là vậy!

Có phải vì tôi không đồng nhịp với bạn bè lúc giỡ mũ tuyên thệ tại Vũ Đình Trường Lê Lợi khi làm lễ mãn khóa, hay vì tôi có chút xiu máu giang hồ bạo ác nên sau khi ra đơn vị, tôi đã xin chuyển từ binh chủng Pháo Binh sang binh chủng Biệt Động. Một trăm bảy mươi lăm mạng ra trường, chỉ có mình tôi là trở chứng. Không chịu đi học bãi bằng xe có mang theo ghế ngồi, lại thích lúc nào cũng ba lô trên lưng, súng trên tay, ngồi bệt trên mặt cát nóng bỏng dưới ánh nắng như nung của mùa hè Dục Mỹ. Rừng núi sinh lầy, ba căn cứ cũng lắm món ăn chơi lúc mặt trời đứng bóng hay nửa đêm về sáng nước lạnh như băng.

Khi hay tin tôi đã nộp đơn xin chuyển binh chủng lên Bộ Tổng Tham Mưu, bạn bè nhìn tôi ái ngại. Họ nửa đùa nửa thật trách Bùi T. là sao quả tạ, mang tai họa tới cho bạn bè. DQD (xin đừng hiểu là Tướng Du Quốc Đông), có biệt danh là ông đồ già của F.26 hỏi tôi:

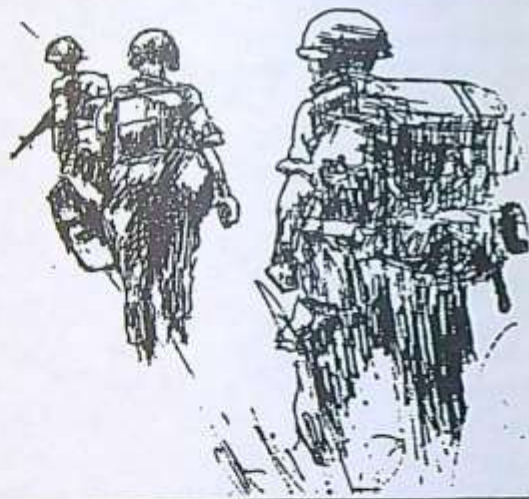
— Có chi mà đổi rứa mi?

Tôi cười:

— Thấy mấy ông Trung Úy, Đại Úy già tôi sợ quá!

— Sống lâu ra lão làng. Mi muốn đi làm người hùng hay muốn xanh cỏ?

Tôi nhìn bạn. Làm người hùng mà chết non thì có ích gì cho mình, có lợi gì cho nhà; Trong giai đoạn khốc liệt này, anh nhân dân tự vệ cũng là người hùng của quân lực VNCH. Trả lời anh tại sao, tôi không trả lời được. Đó là một thứ tình cảm ẩn kín trong người tôi. Nó



quá to lớn, quá rục rỡ. Tôi sợ rằng anh không hiểu được nó, rồi anh sẽ mất đi những tình cảm mà anh đã dành cho tôi bấy lâu nay. Định mệnh của tôi là như vậy đó. Là định mệnh thì làm sao tôi có thể giải thích cho anh tại sao tôi đổi binh chủng, từ một binh chủng “quý tộc” sang một binh chủng “dân cày”. Tôi muốn nhìn thấy tận mặt kẻ thù. Cũng như các binh sĩ của tôi sẽ không phí một viên đạn bắn vào hư không. Ôi chao! Sao mà tàn nhẫn cho dân tộc tôi—một dân tộc sống cho chiến tranh, sống vì chiến tranh suốt chiều dài mấy ngàn năm lịch sử—như thế này!/? Các bạn tổ chức một bữa tiệc nhỏ ở CLB Trường Pháo để tiễn tôi sang bên kia hàng rào kẽm gai. Tội nghiệp Bùi T. cứ bị bạn bè cảm râm. Lúc vác ba lô băng qua hàng rào kẽm gai trình diện, Đại Tá Chỉ Huy Trường Trung Tâm Huấn Luyện BÐQ Dục Mỹ cười cười hỏi:

— Anh, Khóa 26 ra trường chọn Pháo Binh?

— Kính thưa Đại Tá, vâng.

— Tại sao anh chuyển sang Binh Chủng Biệt Động?

Tôi nghĩ bụng, lại cũng câu hỏi này! Tôi chợt nghĩ tới 4 tuần lễ oan uổng trong mùa quân sự năm thứ 4. Tôi vừa trả lời, cũng như vừa hỏi ông:

— Thưa Đại Tá, mùa quân sự năm thứ 4, * SVSQ đã đến đây học 4 tuần Biệt Động. Tuần thứ nhất học ở Trung Tâm, 3 tuần cho ba căn cứ Rừng, Núi, Sinh Lầy. Chương trình học chẳng khác gì chương trình của một khóa Rừng Núi Sinh Lầy chính thức. Chúng tôi chỉ được cấp giấy chứng nhận nên tôi muốn đổi binh chủng để được lãnh bằng RNSL.

— Tốt, vậy anh học khóa 57.

— Tuân lệnh.

Đã hơn hai tháng học Pháo nhân nhã, giờ đây ba lô súng đạn chạy bộ dưới ánh nắng gay gắt mùa hè Dục Mỹ, úp trước úp sau trên bãi cát nóng hừng hực, nhìn những chiếc GMC chở bạn bè đi tập bắn làm tôi thoáng chút suy nghĩ. Mình có ngây thơ quá không? (Hay là mình ngu quá đi mất!). Nhưng chỉ thoáng một chút rồi thôi. Tôi không hề hối tiếc sự thay đổi này. Những ngày Chúa Nhật, các tay SQ từ các đơn vị về học cùng khóa RNSL với tôi thường rủ tôi ra phố chơi và bài học đầu tiên từ khi ra trường là cách chữa trị bí đái bằng mấy mũi Pen-Peni.

Sau khi học xong Khóa 57 RNSL (xin quý vị hiểu cho binh chủng của tôi là Biệt Động Quân chứ không phải là Pháo Binh của

Biệt Động), tôi từ già Dục Mỹ, cầm lệnh trình diện tại trại Đào Ba Phước ở Sài Gòn. Bà chị dâu tôi hồi đó làm ở Bộ Canh Nông nên tôi quen VT3, (không phải là Vô Tuyến Truyền Thanh), sau này là mẹ của những đứa con tôi. Khi tôi vào Sài Gòn trình diện thì các bạn của tôi đã ra đơn vị từ lâu. Có đứa về LĐ6 đang hành quân vùng Bồng Sơn, Bình Định, có người về Liên Đoàn 4 đang trấn ải Tây Nguyên. Mấy ngày vui ở Sài Gòn qua mau, tôi nhận SVL ra vùng I trình diện thực tập tại Bộ Chỉ Huy Biệt Động QK1, bản danh đóng tại Non Nước, một thắng cảnh nằm sát ven biển, có hang động, thạch nhũ và có rất nhiều tượng Phật, Thánh Tiên đủ loại. Ăn cơm ở Câu Lạc Bộ mấy lần thì tôi quen Q., một cô gái Huế có tiếng nói nhẹ nhàng líu lo như chim hót. Em đưa tôi đi thăm lại Ngũ Hành Sơn. Trong chiến dịch Da Beo đầu năm 73, tôi đã một lần tới đây với một số K.26, K.27, K.28 và K.29. Có em đi bên tôi, nên Ngũ Hành Sơn không còn đẹp như cảm nhận của tôi trong lần đi chơi trước.

Gần một tuần lễ thì có xe đưa tôi ra đơn vị hành quân. Đó là TD21 của NT Th., hình như là K.20. ĐĐ1 đóng quân trên một ngọn đồi không cao lắm. Buổi sáng sớm đứng trên đỉnh đồi nhìn xuống triển núi chung quanh, bạn sẽ thấy mình thật nhỏ nhoi nhưng trong lòng vô cùng tự hào vì mình đang góp xương máu vào cuộc chiến bảo vệ vùng tổ quốc tự do này. Triển núi xa mờ sương. Những vùng thung lũng thấp trắng đục như những ly sữa lớn. Không khí se lạnh, chẳng khác nào đứng trên Đồi Bắc nhìn xuống các khu làng mạc chung quanh trường. Đà Lạt có quá nhiều nỗi lưu luyến khó mà quên cho được. Nào là dấu chân chim của Ngọc trong khu vườn “Thượng Uyển” hay trên đồi Cù. Món thịt đông của Ng. ở Thái Phiên và món cá kho tộ của chị C.—chị của Ng.T—ở đường Hàm Nghi. Người ta vẫn thường nói mới xa thì còn nhớ, nhưng xa mãi lâu rồi sẽ chóng quên. Thế mà sao tôi không quên được, cho dù giờ đây đã 28 năm rồi! Làm sao quên được những chồng tô, chồng đĩa thức ăn mà chúng tôi đã nuốt trong ngày đầu tiên được ra phố 8 tuần TKS? Làm sao quên được những hàng cây hoa anh đào đỏ thắm trong tháng chạp trời se lạnh? Đi bên người yêu cũng đẹp, mà lang thang một mình cũng đẹp.

Một tháng leo núi băng rừng rồi cũng qua đi. Khi tôi trở lại Sài Gòn thì hay tin người đầu tiên của Khóa hy sinh là LQQ. Khi chọn đơn vị, anh đã chọn SD2 và đã nằm xuống ở thung lũng Hoàng Oanh. Thật tội cho ông bà cụ chỉ có một người con trai duy nhất! Vị hôn thê của anh đã hoàn trả lại chiếc nhẫn đính hôn. Đó là chiếc

nhấn Khóa mà quân nhân trung thành với quân đội, tận tụy phục vụ Tổ Quốc và đã vô tri nằm xuống trong sự bội phản của những người khác! Tôi nhắc đến anh để mọi người tưởng nhớ tri ân anh và dành cho anh một phút mặc niệm, nhất là K.26 của tôi, những người còn sống sót.

Ngày tôi về Sài Gòn, Q. tiễn tôi đi. Cũng giống như H.—một cô gái Huế sinh sống ở Đà Nẵng, tôi quen biết trong chiến dịch Da Beo—quyến luyến dạn dỏ đủ thứ. Nhưng rồi mọi thứ tình cảm ấy cũng lặng lẽ qua đi. Em cũng sẽ quên tôi. Còn tôi có quá nhiều thứ để làm nên không thể nào để quên con tim ngoài nớ. Sau vài hôm lang thang ở Sài Gòn, tôi lại cầm SVL ra đơn vị. Lần này đã là giữa mùa mưa của năm 1974.

Đơn vị tôi đến trình diện là LD7/BĐQ. Hậu cứ ở tại Long Bình, một căn cứ lớn của Mỹ và có nhiều đơn vị BĐQ về đồn trú dưỡng quân. BCH tiền phương của Liên Đoàn đang ở Xuân Lộc. Tôi được đưa đến TĐ 32 vào giữa trưa. Đơn vị đang hành quân vùng Xuân Lộc, Long Khánh. Trời mưa rả rích không ngớt. BCH của Tiểu Đoàn tạm đóng quân trong một khu làng nhỏ, lều tều vài ba chục nóc nhà, cách rất xa QL I. Chung quanh là rừng cao su. Khu vực xám xịt vì trời mưa và khí núi. Tôi xuống xe, sửa lại quân phục chỉnh tề rồi đi theo Thượng Sĩ H. đến trình diện Tiểu Đoàn Trưởng. Đó là NT Võ Mộng Th. K.19, có danh hiệu truyền tin là Thủy Tiên. Không ai nói cho tôi biết trước Tiểu Đoàn Trưởng mà tôi sắp trình diện là ai. Niên Trưởng cũng chưa bao giờ biết tôi, thế nhưng cái khí thiêng của đời 1515 đã kéo anh và tôi lại với nhau thật gần như tình anh em. Ngoài giây phút nghiêm chỉnh, long trọng trình diện anh theo đúng quân kỷ, anh đã xem tôi như một thằng em lâu ngày gặp lại. Anh giữ tôi ở lại BCH /TĐ vài hôm, dạy cho tôi nhiều chuyện trên chiến trường rồi đưa tôi xuống thực tập ở ĐĐ1.

Trời vẫn mưa những ngày kế tiếp. Tiểu Đoàn có lệnh di quân lên căn cứ 4 Long Khánh. Tình cờ tôi gặp lại Ng. T—người cùng quê với N.—một cô gái Bắc 54. Từ lúc chia tay nhau ở Đà Lạt, nay đây mai đó chưa có lần thư từ thăm hỏi, thì hôm nay gặp lại nhau đây—sao mà thương quá đỗi. Khói lửa chiến tranh cứ dồn người dân đến gần thành phố. Gia đình em cũng vậy. Lộc Ninh, An Lộc, Bình Long đã trở nên những địa danh lịch sử oai hùng của quân đội VNCH.

*An Lộc địa sử ghi chiến tích
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân*

Ngày tôi quen em, tôi không hỏi em có yêu tôi không, giờ gặp lại nhau đây, tôi không cần hỏi em có nhớ tôi không. Sững sờ gặp nhau giữa chợ, những giọt nước mắt lăn nhanh trên má em và nụ cười mừng như mếu. Nhớ hồi đó, những ngày cuối còn ở Đà Lạt, C.—chị họ của em—nửa đùa nửa thật bảo với chúng tôi: “Đại đấng khoa, tiểu đấng khoa vui chung một lượt. Thôi thì liệu chừng mà cưới nhau đi để nửa mai một ra đơn vị khó có dịp cho chị uống ly rượu mừng. Ai chứ cậu này, mai đây, một đi là biệt vô âm tín, biết đâu mà chờ mà đợi. Chỉ tội nghiệp cho con gái người ta”. Thật tình lúc ấy tôi chưa hề nghĩ tới chuyện này.



— Thôi mà chị. Cưới nhau rồi mới tội nghiệp cho con gái người ta đấy. Hên thì lâu lâu mới được gần nhau, còn xui thì chút khăn xô lệ, lỡ một thời con gái. Hãy đợi chừng nào mình lên Tá, lên Tướng, chữ “thọ” in đậm rồi hãy tính chuyện vợ con.

— Râu dài tóc bạc mắt rồi ông ơi!

*

Rừng lá mùa mưa sợ nhất là con vắt và muỗi. Che đây cỡ nào bọn chúng vẫn xâm nhập được. Ngày đơn vị rời căn cứ 4, tôi không có thì giờ để gặp Ng. T nói lời chào tạm biệt. Có một điều làm tôi yên tâm nhất, đó là em, giờ đã có người săn sóc lo lắng cho em. Tình yêu của tôi đối với em chỉ có thế. Làm sao có thể hứa hẹn với em điều gì khi tôi không có gì hết! Trên đường hành quân trở lại căn cứ Long Bình, tôi gặp anh Răng K.25 với món cây tơ đã làm cho tôi ói tới mặt xanh (Tại lúc đó tôi chưa biết thịt cây, bây giờ thì nếu gặp... chỉ có vô chứ không có ra nữa).

Ngã ba Tam Hiệp là vùng trời của Biệt Động. Từ quán cơm, tiệm phở, quán nhậu, cafe bida, tiệm sách, quán cho thuê truyện, nhà thổ, chợ trời đâu đâu cũng có bóng dáng của đồ bệt, mũ nâu. Tôi ở lại căn cứ Long Bình cho hết thời gian thực tập rồi trở lại Sài Gòn trình diện.

Sài Gòn không có vẻ gì là trung tâm đầu não đang điều hành một cuộc chiến tranh lớn chống Cộng Sản xâm chiếm miền Nam tự do. Sài Gòn cũng có bao cát, cũng có đủ các quân binh chủng, súng lớn súng nhỏ vân vân và vân vân, nhưng tôi không nhìn thấy vẻ lo lắng

hoảng hốt trên mặt mọi người dù tôi biết họ có nghe tin tức từ đài phát thanh, truyền hình rằng Việt Cộng vi phạm hiệp định Paris, ào ạt đưa quân vô Nam tiếp tục cuộc chiến giết hại đồng bào. Sài Gòn vẫn nhộn nhịp phố xá ban ngày. Sài Gòn vẫn xinh đẹp xa xỉ với muôn ánh đèn màu ban đêm. Sài Gòn không ngủ. Có quá nhiều thứ trụy lạc, hỗn độn để Sài Gòn không ngủ đêm. Có một lần, tôi không về trại ngủ đêm, không đến nhà VT3, không về nhà bà chị dâu của tôi, cứ hết chỗ này tới quán nọ tôi đã thức qua một đêm để xài tiền mà tôi để dành được! Sài Gòn—từ tiếng rao hột vịt lộn, bánh ú, bánh chưng, tiếng mì gõ, tiếng em mời gọi, tiếng xe v.v... cho đến những nơi giàu sang, ăn chơi trụy lạc, tội ác nhộn nhịp thâu đêm—đâu có nghe gì tiếng thét, tiếng súng đạn, những nhọc nhằn, nỗi kinh hoàng, tiếng rên hãi hùng từ chiến trường đội lại.

VT3 hỏi tôi có chuẩn bị gì nữa không? Đâu cần phải chuẩn bị gì. Ba lô lúc nào cũng sẵn sàng mấy bộ treilli, mấy cuốn sách, đồ vệ sinh cá nhân. Có lệnh là đi ngay. Và đi ngay thật khi ngày hôm sau tôi vô trình diện Bộ Chỉ Huy. Không kịp báo cho em hay, tôi đã theo chuyến phi cơ đặc biệt bay ra Kontum ngày 23-12-74.

*

Eo Gió là một đỉnh đồi nhỏ nằm sát con lộ, duy nhất nối liền Kontom với Tân Cảnh—lãnh thổ của quận Dakto thuộc vùng II chiến thuật, nằm sát triền núi Trường Sơn. Eo Gió rộng rãi, có hầm chỉ huy bằng beton, có chỗ ngủ cho các cô ở Kontum lên hay từ Sài Gòn tới. Sau lưng Eo Gió là triền núi thăm thẳm màu xanh, có nhiều loại cỏ thụ quý như gỗ, trúc, cẩm và giáng hương. Tân Cảnh là tiền đồn của Kontum, một vị trí chiến lược, chiến thuật rất quan trọng của Tây Nguyên, nhưng nó chẳng khác gì Điện Biên Phủ. Một cái lòng chảo nhỏ mà ta thì không có đủ quân số để chiếm giữ những cao điểm quan trọng. Dân chúng đa số là các sắc tộc thiểu số như Radé, Sudan, Bana, nói chung là đồng bào Thượng. Người Kinh sinh sống ở đây rất ít, ngoại trừ các gia đình công chức, quân nhân, thương buôn. Tân Cảnh cách Kontum ước chừng 60km đường bộ. Nếu trục lộ giao thông duy nhất bị cắt, thì Tân Cảnh chỉ tiếp tế được bằng trực thăng hoặc thả dù. Xe đưa tôi đến Eo Gió vào lúc chiều 24-12. Chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa là chuông nhà thờ đổ vang mừng đêm Noel. Sau thủ tục trình diện, tôi được SQ trực hướng dẫn chỗ nghỉ ngơi qua đêm.

Đêm ở cao nguyên buốt lạnh và sương mù. Tôi mắc võng nằm

kế miệng hầm nhìn bầu trời đầy sao của đêm Giáng Sinh. Hỏa châu từ Kontum, Tân Cảnh bắn soi sáng liên tục. Trong tầm mắt, trên đường mòn Trường Sơn, từng đoàn convoy Việt Cộng vận chuyển pha đèn sáng lập lòe quanh co lượn khúc, có lúc tắt phụt vì đạn pháo 175 bắn khuấy nhiễu ngăn chặn. Tôi mệt mỏi, mơ màng nhớ về Sài Gòn rồi ngủ thiếp đi.

Ngày hôm sau, mừng làm sao khi gặp lại M. gặt, N. và Tr. cận. M. gặt thì khi còn ở trường đã nổi tiếng ngủ gục (sau này tôi nghe kể lại rằng cũng nhờ ngủ nên không uống nước—còn sống sót—lúc chiếc tàu vượt biên bị chìm trong hải phận Nhật Bản—chết trên một trăm mấy chục mạng! Không biết có đúng vậy không. Nếu đương sự có đọc những dòng này mà không đúng sự thật thì xin miễn thứ). Các bạn kể cho tôi nghe đủ thứ chuyện từ khi ra đơn vị. Hẳn nhiên là không thiếu chuyện tiền nhà binh tình nhà thổ. M. chỉ tôi cách sử dụng đạn cối 60 ly gài nổ như lựu đạn. Tôi hỏi bạn đi hành quân có còn ngủ gặt nữa không thì bạn cười hể hể. Một buổi chiều thứ bảy, Tr. rủ tôi về Kontum chơi. Nhờ có dịp này mà tôi được gặp gia đình của VV Quảng K.25—bạn rất thân từ ngày còn học ở ngoài đời.

Kontum đẹp, cổ kính với những kiến trúc thời Pháp. Tuy thành phố đi lên đi xuống là gặp nhau, nhưng nhà cửa khang trang, phố xá sạch sẽ. Kontum có dòng sông Dakla, nước nửa năm chảy ngược, nửa năm chảy xuôi thơ mộng êm đềm dù cuộc chiến đang âm ỉ trong lòng thành phố. Kontum mơ màng ẩn mình dưới những tàng cây cổ thụ trồng từ thời thực dân Pháp. Cách Pleiku không xa lắm nhưng không truy lạc, xô bồ như ở Pleiku. Kontum không có xác các cô gái bán bar bị quăng vào hố rác Mỹ hay ở xó xỉnh nào đó trong thành phố như ở Pleiku. Dân ở Kontum đa số là công chức, quân nhân và giới thương buôn từ các vùng xuôi đến cư ngụ. Dân bản xứ là các sắc tộc thiểu số như Radé, một ít là Bana, Thái và Mèo. Các cô gái ở vùng cao chừng như nơi nào cũng giống nhau. Tươi mát, tròn trịa, đôi má không phấn son nhưng lúc nào cũng ửng hồng rất là dễ mê, gợi cảm.

Tr. dẫn tôi đến thăm gia đình Quảng. Quảng và tôi ngày xưa cùng học một lớp ở một trường Dòng. Anh rất hiền và lúc nào cũng cười mỉm mỉm rất dễ thương. Bẵng đi một thời gian khá lâu không gặp nhau, tình cờ gặp lại bạn với quân hàm sinh viên năm thứ hai trường Võ Bị lúc tôi nhập khóa 26. Ngày anh sắp ra trường, không biết mình đã uống bao nhiêu ca rượu nếp than đỏ nhừ nhỉ? Hai đứa say như tử đến nổi sáng ngày hôm sau tôi ói trong hàng quân lúc tập dợt lễ mãn khóa của anh. Từ sau 4-75 tôi không hề nghe tin gì về

anh nữa. Vậy bây giờ bạn đang ở đâu? Mong là bạn ở đâu cũng được, nhưng xin đừng chuyển sổ gia đình tới vùng 5 chiến thuật.

Ngày tôi rời Kontum cũng là ngày Tiểu Đoàn 42 của Thiếu Tá Kh. về Dục Mỹ “hấp”. Tôi trở lại Sài Gòn và bắt đầu gắn lon mới. Sau ba đợt thực tập ở ba vùng chiến thuật, tôi được bổ sung đến đơn vị chính thức là TĐ 86/LĐ 8/BĐQ, một Liên Đoàn Biệt Động Tổng Trừ Bị mới được khai sinh cùng với Liên Đoàn 9. Binh sĩ đa số là những lực lượng biên phòng, các Tiểu Đoàn quân cảnh bị giải nhiệm và tân binh, một ít lính quân phạm bổ sung. Tiểu Đoàn 86 đang hành quân vùng Bắc Tây Bắc Sài Gòn, gần chợ Bà Hom Phú Lâm. Tôi đến trình diện đơn vị vào khoảng giữa trưa. Tiểu Đoàn Trưởng của tôi là NT Trần Tiên San K.19. Tôi xin cảm ơn tất cả các Niên Trưởng mà tôi đã gặp trên đoạn đường binh nghiệp quá đổi ngắn ngủi của tôi. Giờ đây tôi viết lại những trang này, tôi vô cùng thương tiếc NT Th.—Thủy Tiên—người đã hy sinh trên đường lui quân từ Phú Bổn về Tuy Hòa. Nhân đây tôi cũng xin chia buồn cùng chị Thủy Tiên nỗi buồn ngàn năm ly biệt mà Niên Trưởng của tôi đã để lại cho chị chịu đựng một mình (Xin lỗi chị, lời chia buồn muộn màng của 25 năm sau). Rồi một ngày chị sẽ gặp anh như con nước sẽ xuôi về bến cũ.

*

Tôi đến trình diện đơn vị đúng tác phong quân kỷ. Quần áo thẳng nếp, bút nịt giày bóng lộn. Tóc húi cao, đội bere nâu đúng cách. Quân hàm Trung Úy bằng vải bệt, thêu hoa mai màu đen may trên hai ve áo. Bằng Dù, bằng Sinh Lầy may trên hai túi áo, và phù hiệu binh chủng, đơn vị may dưới khớp vai cánh tay áo trái. Tiểu Đoàn 86 đang đóng quân trên một khoảng ruộng khô còn trơ gốc rạ bên kia cầu chợ Bà Hom. Bên phải là trục lộ đi Đức Hòa, Đức Huệ. Trước mắt là con lộ đất khá lớn dẫn vào những xóm làng bên trái. Sau lưng là con kinh khá rộng nước lên xuống mỗi ngày hai bận. ĐĐ1 của Đại Úy H. đang hoạt động vùng TTN. ĐĐ2 của Trung Úy V. ở BTB. ĐĐ3 của Trung Úy Th. ở ĐĐ Bắc và tôi, ĐĐ4 và Đại Đội công vụ và phòng thủ Tiểu Đoàn. Phía Đông Nam của Tiểu Đoàn là chợ Bà Hom.

Viễn Chinh là danh hiệu của Đại Úy V., sĩ quan Ban 3 của Tiểu Đoàn, Trung Úy L. Ban 2 và Trung Úy Ng. quân y, NT Tiểu Đoàn Trưởng cũng như các sĩ quan trên giúp tôi rất nhiều trong những ngày đầu điều hành đơn vị. Dù sao thì tôi cũng chỉ mới ra trường nên rất rắc lỏ, không tránh khỏi lời khen tiếng chê sau lưng. Đối với các

sĩ quan trong Tiểu Đoàn, tôi là người có thời gian ở đơn vị ít nhất nên lúc nào tôi cũng học hỏi. Buổi tối tôi ngủ rất ít, nhưng không ảnh hưởng gì đến sức khỏe của tôi. Tôi luôn để mắt tới đơn vị từ trách nhiệm của từng cá nhân, của Tiểu Đội, Trung Đội đến tác phong, quân kỷ, quân phục, vũ khí, đạn dược. Tôi không còn nhớ, nghĩ tới ai hết kể cả ba mẹ tôi. Tôi luôn nghĩ tới điều bị chê trách vì lúc nào tôi cũng tự hào là một người xuất thân từ một nơi lý tưởng quốc gia lừng danh Đông Nam Á. Thời gian không lâu, Đại Úy H. được thuyên chuyển đi đơn vị khác. Tôi được lệnh tạm thay thế giữ chức quyền Đại Đội Trưởng ĐĐ1. Khi tôi về nắm ĐĐ1, quân số hành quân 81 mạng kể cả tôi, gồm đủ thứ tân binh, lính biên phòng, quân cảnh và lính từng nhiều lần đào ngũ. Đơn vị chẳng khác nào là một đám quân ô hợp mặc dù mặc cùng một màu áo, mang cùng một huy hiệu. Một số là những người bất mãn, tinh thần sa sút khó mà ở đơn vị được lâu dài. Kỹ luật lỏng lẻo, kỹ thuật tác chiến kém cỏi, tình đồng đội xuống thấp thì làm sao đánh giặc? Làm thế nào để anh em trong một Trung Đội thông cảm, thương mến và giúp đỡ lẫn nhau? Làm thế nào để binh sĩ giữa các Trung Đội không hiềm khích lẫn nhau. Làm thế nào để họ không phá phách mùa màng hoa quả của dân chúng trong vùng hành quân? Làm thế nào để họ không quậy khi được ra phố hay trốn phố? Làm thế nào để họ yêu thích màu áo đơn vị, gắn bó với đơn vị mà không đào ngũ. Ôn tập chiến thuật, địa hình, bảo trì quân trang, quân dụng, vũ khí đạn dược thì không khó. Cái khó là làm sao củng cố và bơm tinh thần họ lên. Binh thư xưa có nói làm tướng thì phải ngủ sau giấc ngủ của lính, ăn sau khi lính đã ăn no bụng, chia sẻ những khó nhọc nguy hiểm cùng với binh sĩ, công bằng thưởng phạt phân minh. Đạo lãnh đạo chỉ có vậy thôi, phạm làm tướng, ai thực hiện chu đáo những điều trên thì có người sẽ chết thế cho mình.

Tôi cố gắng không ngừng, luân phiên từng Trung Đội cho ôn tập kỹ thuật tác chiến, địa hình, bảo trì vũ khí và học quân phong quân kỷ. Tôi cố tạo điều kiện cho các Trung Đội được khen thưởng. Khen thưởng không bằng tiền bạc. Có thể là một đêm trực phòng thủ Đại Đội thay vì đi phục kích, đóng chốt. Có thể là một bữa ăn chung cả Trung Đội với Ban Chỉ Huy Đại Đội. Gạo ở đơn vị không thiếu. Thức ăn thì đem gạo bán lấy tiền mà mua. Cứ như thế ngày tháng đã nuôi lớn đơn vị tôi. Tôi nhìn thấy rõ sự trưởng thành của đơn vị. Lòng tôi vô cùng sung sướng.

*

Tôi quen em trong dịp đơn vị đồn trú ở bưng Vĩnh Lộc. Đó là một vùng nước phèn đầy cỏ lác và Việt Cội. Tiểu Đoàn có nhiệm vụ hành quân lục soát, phục kích và tâm lý chiến. Trong dịp bàn giao đơn vị, tôi gặp lại Trung Úy Văn—anh rể của LQQ. Hai bên đều không có thì giờ để nói với nhau nhiều chuyện. Chỉ kịp hỏi thăm ông cụ bà và chị hai của Q. Ngày hôm sau Y Tế của Tiểu Đoàn phối hợp với trạm Y Tế địa phương để khám bệnh phát thuốc cho đồng bào trong xã. Ngày đầu mới ra quân, chỉ vì tránh một em bé bất chợt từ trong sân trường chạy ra lộ, tôi đã tán vào một chiếc xe ngựa lật chổng gọng, con ngựa chổng bốn vó lên trời. Người khách duy nhất trên xe lăn bò càng. Chiếc xe jeep của Tiểu Đoàn trưởng bị óp đầu. Và cũng nhờ đó mà tôi quen em, một cô gái người Hoa, con của một lão già bán cao đơn hoàn tán và chạp phở. Tóc em dài quá dài, quá đen, da em trắng hồng, quá trắng. Mắt em như mắt nai. Môi em cười như nở hoa. Em lại có cái tên là Bạch Ng. Và tôi đã gọi em là Bạch Hạc Tiên Tử. Em rất thích tôi gọi em như thế. Những ngày đầu mới quen, em dạy cho tôi viết tên em bằng chữ Tàu. Còn tôi, tôi dạy em lần đầu tiên hôn con trai. Chẳng như em sinh ra và lớn lên ở nơi này để đợi tôi—một anh chàng—trong mắt em đẹp trai oai hùng nhất xứ. Em không e dè, tính toán gì hết khi thương tôi. Phải chăng bà Tiên Tinh Yêu đã dặn em ngày ấy, tháng ấy, người như thế ấy sẽ đến với em? Em yêu tôi, em không sợ ngày mai. Em yêu tôi, em không nghĩ rằng em còn quá bé. Em yêu tôi, em không sợ ba sợ má. Em yêu tôi, em không sợ tôi lưỡng gạc. Cho dù tôi có gạc ai đi nữa (nhưng không có đâu), nhưng với em thì không bao giờ. Trăm ngàn lần nhất định là không. Em ngây thơ xinh xắn quá đôi đến nỗi tôi còn trân quý em huống chi là ông già em. Ông già em cấm không cho em gặp tôi, không cho em ra khỏi nhà một mình. Chỉ có mẹ và chị em là thông cảm cho em và mến tôi. Tình yêu thật vô cùng mẫu nhiệm. Nó đã chấp cho em đôi cánh để bay đi tìm tôi, duyên tình từ muôn kiếp trước. Chao ôi! Sao mà tội nghiệp cho em của tôi. Mấy hôm không gặp, một buổi sáng tôi lấy cớ đến tiệm mua đồ. Vừa trông thấy tôi, mẹ em đã thì thầm:

— Ông bắt con nhỏ đi về nội ở Chợ Lớn rồi Trung Úy.

Tôi nhìn bà băng khuâng:

— Bác cho con biết chừng nào thì Ng. trở lại đây?

— Tôi không biết, nhưng có thể vài hôm nữa thì chú nó chở nó về đây.

Vài hôm nữa là chừng nào? Tôi đâu biết ngày nào tôi rời khỏi

đây. Ngày mai? Cũng có thể là chiều nay? Tôi nhận rõ một điều, cả đời tôi nay đây mai đó, như thế cũng tốt cho em, nhưng tôi không cam tâm khi phải rời nơi đây mà không thấy em trở về. Tôi nhìn bà như nhìn mẹ tôi:

— Con xin bác nhắm dùm cho Ng. về. Có thể vài hôm nữa con rời khỏi đây.

— Trung Úy ráng đợi đi, thế nào nó cũng về mà.

Mấy ngày sau thì có lệnh hành quân cấp Tiểu Đoàn. Lợi suốt, qua bưng sinh lầy cỏ lác, có loài dế râu nhưng không thu hoạch được gì. Ngày hôm sau Tiểu Đoàn quay trở về.

Như thế đấy, chỉ một thời gian ngắn vài ba tuần lễ là tôi lại lên đường. Buổi sáng di quân qua nhà em, thấy em đứng đó. Em run run vẫy tay chào. Muôn ngàn lần xin em đừng oán trách. Lệnh hành quân đâu thể tiết lộ cho em hay dù biết rằng em không phải là cái bẫy để đưa những gã si tình như tôi đi tàu suốt về thế giới bên kia. Một chút ngọt ngào vừa thấm đôi môi, biết chừng nào gặp lại. Ngày hôm qua em ở Chợ Lớn về, vừa mới nói với nhau những lời nhớ thương thì hôm nay tôi đã lên đường. Tôi vẫy tay chào em rồi đưa tay lên môi. Tôi muốn nói với em rằng tôi không bao giờ quên được em. Tôi sẽ viết thư cho em từ nơi tôi sẽ đến. Đoàn xe từ từ đi qua và bóng em khuất dần mà tôi tưởng chừng như vẫn còn thấy bàn tay em vẫy gọi suốt cuộc hành trình đi vào vùng có những chấm đỏ*.

(Còn tiếp)

1. Vùng chấm đỏ: Trên bản đồ hành quân, chấm đỏ: vùng có địch.

PHÂN ƯU

Chúng tôi xúc động nhận được tin trẻ:

Cụ Vũ Tiến Chu, là Thân Phụ của cựu SVSQ **Vũ Trọng Đăng K.21** đã từ trần.

Trong dịp đau buồn này, xin thành thật chia buồn cùng anh chị Đăng. Nguyên cầu hương hồn cụ sớm về nơi Vĩnh Cửu.

- Hội Võ Bị/Nam California
- Khóa 21/TVBQGVN
- Tòa Soạn Đa Hiệu



Nông Sơn Hành

- Mặc niệm tử sĩ Tiểu Đoàn 37/BĐQ
- Tặng cựu chiến sĩ BĐQ/QLVNCH
- Tặng Niên Trưởng Nguyễn Văn Gio TĐT 37/BĐQ

N.N.Định K.26

Tháng giêng theo quân lên Giao Thủy
Xe qua đường đất bụi mù trời
Lính trắng đen như cột nhà cháy
Thành xe võ nhịp hát khơ khợt

Thôi chào em cô gái Thanh Khê
Rượu hồng cứ để đợi ta về
Ta về, nếu ta còn về được
Đừng quên những bạn nhau lê thê

Đường ra phía trước cây chết đường
Trơ những cành khô đung náu trời
Bốn bề núi cao vách đá dựng
Pháo giặc giềng đều như mưa rơi

Biến biệt những ngày dài hành quân
Chia nhau từng bữa canh rau rừng
Nông Sơn mây ử màu máu đọng*
Trận địa, xuân về, lòng băng khuông

Đôi bao nhiều máu một ngon dãi
Bao kẻ không về, xương trắng phơi
Bọn bè chẳng kịp câu tiễn biệt
Riêng trời Đắc Dục mưa rơi rơi

Đổi bao mạng sống một bìu rừng
Vuốt mắt cho người, nước mắt rừng
Đá quặn mình đau, đất dậy sóng
Lòng ta cũng cả một chiến trường

Nông Sơn! Nông Sơn! Ôi Nông Sơn!
Máu, mồ hôi thấm vách đá trơn
Ai biết số phận lính trên mạc
Sẵn một tháng tư nặng tựa hòn

Bao nhiêu máu đỏ, Nước vẫn mất!
Buồn không hết nguyệt lính mũ nâu!
Tráng sĩ năm xưa thấy vì đâu
Non sông đâu bề hồn về đâu?

Tháng 2-00

* Màu mũ nâu của binh chủng
Biệt Động Quân.



Tỵ Nạn Ở Mỹ Sướng Hay Khổ?



• Huỳnh Văn Phú
(Theo tâm sự của anh TXV)

Thời gian gần đây, đọc những bài viết về cuộc sống tỵ nạn của đồng hương trên xứ Mỹ này, tôi thấy chuyện vui thì ít còn chuyện buồn sao có nhiều quá. Hết chuyện ông bạn cụt chân bị vợ đá giò lái đuổi ra khỏi nhà, cầu bơ cầu bất tới chuyện thằng con khùng điên đánh mẹ nó v.v và v.v... sao mà mệt cho cái cõi đời đầy dẫy oái ăm, nhiều khê rắc rối này. Chắc có lẽ cũng vì vậy mà đức Phật từ ngày xưa đã nói “Đời Là Bể Khổ” chẳng? Nhưng nếu con người được sinh ra chỉ để chịu đựng đau khổ thôi thì Thượng Đế có bất công không? Cái ý nghĩa về sự có mặt của con người trên trái đất này đâu phải chỉ có tóm gọn trong hai chữ “khổ đau”? Phải có sướng nữa thì mới cân bằng chứ. Phải không các cụ? Sướng cũng như khổ đều có nhiều dạng, nhiều kiểu, tùy theo cách ta suy nghĩ và chấp nhận hay chịu đựng nó. Chính vì nghĩ như thế nên hôm nay tôi cũng ráng gồng mình kể lại cho chư vị nghe tôi đã sướng như thế nào khi tôi sang xứ Mỹ tỵ nạn, chứ còn kể lể mãi chuyện đau buồn, bà con nghe chán chết.

Trước hết, tôi phải kể tôi sang Mỹ theo “diện” gì cái đã, vì bà con ta sang định cư trên xứ này theo rất nhiều dạng. Nào là đi bảo lãnh theo chương trình ODP, nào là vượt biển “O Đi Ghe”, nào là đi theo diện con lai, diện H.O v.v, Tôi xin nói mau rằng tôi đi theo diện H.O, tức là diện có ở tù Cộng Sản trên 3 năm, mà tôi thì bị lù “hình

người dạ thú” này nhốt vào hộp cho ăn ngô khoai với muối gấp ba lần số lượng ba năm quy định chứ không phải ít. 9 năm trời dằng dẳng xa gia đình vợ con dài như 9 thế kỷ. Cho nên tôi dư “tiêu chuẩn” để từ giã cái vùng đất yêu dấu mà trước đó tôi đã cầm súng chiến đấu bảo vệ bằng chính mạng sống của mình. Tôi sang Mỹ vào mùa Thu năm 1993. Khác với những người ra đi từ đầu năm 1990, họ phải đến Thái Lan ở khoảng đêm bảy ngày, có khi lâu hơn để làm mọi thủ tục nhập cảnh rồi từ đó mới bay sang Mỹ. Riêng gia đình tôi thì không có cái màn chờ chuyển tiếp từ Thái Lan mà bay một mạch qua ngã Châu Âu, ngừng ở phi trường Franfore Đức Quốc vài tiếng rồi bay sang New York. Từ New York tôi chờ đổi phi cơ bay xuống phi trường quốc tế Philadelphia, tại đây đã có gia đình thằng em vợ tôi ra đón đưa về nhà. Thằng em vợ của tôi sang Mỹ từ trước 75, đang sống ở Camden, tiểu bang New Jersey. Thị trấn Camden nằm sát cạnh thành phố Philadelphia, chỉ cần qua khỏi cái cầu bắc ngang con sông là đến chỗ ở của nó rồi.

Thật tình mà nói, tôi không thể nào diễn tả nổi cái cảm xúc sung sướng lúc tôi ngồi trên chiếc phi cơ đại bàng 747 có sức chứa trên 300 người ấy. Tôi chỉ biết rằng kể từ giây phút đó tôi không còn phải bận tâm chịu đựng, đối phó với cái đời sống phi luật lệ, vô đạo đức mà những tên Cộng Sản đã áp đặt lên đầu dân chúng miền Nam, đặc biệt là thành phần đi tù cải tạo trở về như tôi. Tôi cứ tưởng như mình đang trải qua một cơn mê. Trời, tôi đang trên đường đi đến đất Mỹ! Giấc mơ này là giấc mơ vĩ đại nhất trong đời tôi. Tôi đã mơ giấc mơ ấy không biết bao nhiêu lần rồi mãi tới giờ mới thành tựu. Tôi sung sướng lắm. Tôi nghĩ đến vài người bạn tù của tôi nhờ còn của cải hay được thân nhân giúp đỡ đã may mắn vượt biên trốn lọt, hàng tháng gửi những thùng quà cho vợ con nó. Bây giờ tôi cũng sẽ như những người bạn ấy nhưng tôi còn may mắn hơn là đi cùng với vợ con, khỏi phải lo lo lằng chằng ngược chạy xuôi bảo lãnh và chờ đợi xum họp.

Trên đường từ phi trường về nhà thằng em vợ, chạy vô trung tâm thành phố Philadelphia, tôi thật sự choáng ngợp vì cái vĩ đại của những toà nhà cao ốc, đường phố thênh thang, xe cộ bóng loáng chạy như mắc cửi. Tôi tự nhủ không biết đến bao giờ tôi mới có thể lái xe chạy trên đường phố nước Mỹ như thằng em tôi bây giờ. Cái sức sống của xứ Mỹ này thật sự khiến tôi kinh ngạc. Nhìn thấy đất nước của người ta mà thương cho đất nước mình. Chẳng hiểu bọn lãnh đạo

Cộng Sản có thấy như thế không. Nhiều khi tôi nghĩ chúng giống như những con ếch ngồi ở đáy giếng, suốt ngày nhìn lên chỉ thấy có một mảng trời xanh nho nhỏ rồi nói phét mà thôi. Tôi vẫn chủ quan nghĩ rằng điều tôi suy nghĩ về đám cán bộ chóp bu Cộng Sản như thế là đúng, không sai trật chỗ nào.

Cũng như bao nhiêu người đi theo diện H.O hưởng quy chế ty nạn, gia đình tôi được hưởng trợ cấp 12 tháng gồm tiền mặt và food stamp. Tuần lễ đầu tiên vợ chồng tôi ở tạm tại nhà thằng em vợ. Nó xin nghỉ phép một tuần để lo đưa vợ chồng tôi đi làm giấy tờ. Sau đó, nó thuê một căn apartment cho gia đình tôi để ở riêng và thỉnh thoảng nó chạy qua chạy lại xem vợ chồng tôi cần giúp đỡ gì không. Phải nói rằng thằng em vợ tôi tuy nó chưa hề sống với Cộng Sản ngày nào nhưng nó rất "điệu nghệ", có vẻ là nó rất hiểu cảnh sống cơ cực và trói buộc của tôi ở quê nhà. Nó nói với vợ chồng tôi bằng những lời lẽ của một người hiểu biết và có lòng:

- Anh chị sang được đây là em mừng rồi. Cái tương lai của gia đình anh chị chính là tương lai của thằng con trai anh chị. Mai học và sẽ sống trên người bản xứ chứ làm sao cháu góc chị thử nghĩ, giá anh chị giàu sang bạc nhưng đã chắc con sang Mỹ du học không? Đây rồi học hành đàng tốt nghiệp kỹ sư kỹ ta chứ có thua kém

tuy không dễ dàng, nghĩa là kiếm được đồng bạc cũng rất gay go, chảy máu con mắt, nhưng thiên hạ sống được, mình sống được miễn là mình chịu khó đi làm. Hiện tại anh chị cứ vui vẻ nghỉ ngơi cho khỏe cái đã, còn chuyện học Anh Văn hay tìm việc làm từ từ rồi tính.

Tôi cũng tâm sự với nó:

- Bước đầu mọi chuyện nhờ em hướng dẫn chứ anh chị có biết cái gì đâu. Anh chị thấy vui và sung sướng là thoát khỏi nanh vuốt bọn Cộng Sản. Anh không thể nói hết, tả hết nỗi cơ cực bị đè nén và áp bức dưới chế độ dã man tàn ác ấy. Trước ngày ra đi, anh cũng có



là tương lai của thằng con kia một nọ cháu sẽ đi xứ này như một còn ở quê nhà đầu lên nổi. Anh như ngày xưa nhiều tiền lắm gì anh chị cho học được. Phải dăm ba năm nữa, hoàng cháu cũng sẽ siếc như con cái người gì ai. Còn đời sống ở đây

nhận được một số thư từ của bạn bè sang trước cho hay, qua Mỹ điều căn bản là không bao giờ phải sợ đói, còn giàu sang thì chuyện ấy khó nói lắm...

Nó cắt ngang lời tôi ngay:

- Anh nói đúng đó. Chỉ sợ anh không có sức làm hay không chịu làm thôi chứ ở đây bà con ta sau một thời gian định cư, ai cũng mua nhà cả. Có thể nói ở nước Mỹ người giàu thì giàu quá sức còn người nghèo thì cũng nghèo thê thảm nhất là những người da đen. Những người homeless tức là không nhà cửa phải ngủ ở ngoài đường phần lớn là người Mỹ đen. Tuyệt đối em không bao giờ thấy người Á Châu nhất là người Việt ta phải chịu cảnh homeless.

Nghe thằng em vợ tôi nói người Việt ta sang đây sau một thời gian ai cũng có thể mua được căn nhà, tôi hình dung ra cái ngày tôi làm chủ một căn nhà trên xứ Mỹ mà thấy sung sướng, hạnh phúc. Trước mắt, nó đưa gia đình tôi đến mấy cái shopping center quá sức lớn, hàng hóa tràn ngập đủ thứ đủ loại, thấy cái gì cũng đẹp, cũng thích.

Nói ra điều này có vẻ “khoái lạc chủ nghĩa” quá nhưng thật tình từ ngày hít thở không khí tự do trên đất Mỹ, tôi chưa hề uống một ly nước lã. Cái thứ nước giải khát của tôi luôn luôn là Coca hay bia lon. Ở Việt nam để gì mà tôi rở được mỗi ngày vài lon bia. Tiền mặt trợ cấp và food stamp tôi lãnh hàng tháng, mỗi tháng hai lần, tạm đủ chi dùng trong gia đình. Thằng em vợ tôi thỉnh thoảng dúm cho chị nó vài trăm bạc để mua sắm những thứ cần dùng nên phải nói là cuộc sống của gia đình tôi bước đầu rất thoải mái.

Tà tà nghỉ ngơi được một tháng, thằng em vợ tôi liên lạc với mấy chỗ quen chuyên môn chở người đi làm tiền mặt, nó bảo vợ chồng tôi trong thời gian hưởng trợ cấp nên đi làm tiền mặt để kiếm thêm thu nhập. Vậy là vợ chồng tôi hăng hái đi làm. Có việc gì làm việc nấy. Hoặc đi đến các trang trại hái trái cây như các loại blue berry hay Peache hoặc Táo v.v... Hết mùa hái trái cây thì đi làm gà. Làm gà thì hơi vất vả hơn vì phải ở trong phòng lạnh, cần mặc đồ ấm. Vợ chồng tôi đi làm còn thằng con tôi thì tôi bắt nó đi học. Nó vào học ở một trường cộng đồng, chỉ có Thứ Bảy hay Chủ Nhật tôi bảo nó có muốn đi làm thì đi cho biết khổ với người ta, vậy thôi.

Ngày tôi sang Mỹ, gia tài của gia đình tôi chỉ có hai cái thùng nhôm và vài cái vali đựng đủ thứ linh tinh. Mặc dù lao động với đồng lương tối thiểu nhưng bây giờ tôi có thể mua sắm những thứ mà hồi

còn ở quê nhà không sao tôi có thể ước mơ đến. Ở phòng khách là một cái TV 27 inc, có cả đầu máy VCR tha hồ coi phim Đài Loan, phòng thằng con tôi cũng có một cái TV, lại mua một dàn máy caseette CD loại mới nữa. Tôi cũng sắm một chiếc xe Toyota Corrolla đời 87 chỉ có hai ngàn bạc mà còn chạy rất tốt. Thử hỏi, tôi đang từ lưng con kiến mà bò lên lưng con ngựa thì ai bảo là khổ? Tôi nói cuộc sống của tôi khi ở quê nhà như đang ngồi trên lưng con kiến, cách nói đó chỉ là một hình thức so sánh cho dễ hiểu ấy mà. Dĩ nhiên khi nói đến sướng hay khổ, người ta cần phải có sự so sánh mới làm nổi bật vấn đề muốn nói. Sống dưới chế độ Cộng Sản cái khổ về tinh thần đôi lúc khiến người dân kêu trời không thấu, tức muốn ói máu ra mà chết. Còn khổ về vật chất thì cả nước đều đói khổ như nhau (ngoại trừ đám cán bộ), riêng thành phần cải tạo như tôi, lúc được trả tự do trở về với gia đình, sống y hệt như một kẻ bàng quang bên lề đường. Khó mà kiếm được công ăn việc làm, cho nên đành phải đi đẩy xe ba gác, tức là thuê xe ba gác chở mướn rau cải, chuối cho bạn hàng bán ngoài chợ. Nếu có sức khỏe thì đi làm "dân biểu" ("Dân biểu" ở đây có nghĩa là dân bảo đi đâu thì đi đó, tức là đạp xích lô). Còn mấy anh già yếu thì sống nhờ vợ con, lây lất qua ngày. Những người này, bọn tôi mệnh danh họ là công nhân của hãng "Ba Son". Tôi học được chữ "Ba Son" nói trên nhân dịp tình cờ gặp lại một người bạn tù chung ở Bưu Điện Sài Gòn. Tôi chào anh:

- Anh về hồi nào?
- Mới về hôm Tết Nguyên Đán vừa rồi.
- Có tìm được việc gì làm chưa?

Anh cười ruồi:

- Tôi đang làm ở hãng Ba Son (Ba Son là cơ xưởng sửa chữa tàu bè của Hải Quân VNCH ngày trước).

Tôi trợn mắt:

- Anh nói cái gì? Anh mà làm ở hãng Ba Son à?

Anh giải thích:

- Ba Son ở đây có nghĩa là sáng một son, trưa một son và chiều một son, tức là suốt ngày chỉ có ăn cơm nhà mà thôi.

Một anh bạn khác của tôi, không làm ở hãng Ba Son nhưng lại làm trong "Ủy Ban". Nghe anh nói làm trong Ủy Ban, tôi giật cả thót người, cứ tưởng anh bạn tù này là Việt Cộng nằm vùng. Tôi bèn hỏi lại cho rõ ràng:

- Anh đi tù về mà được làm trong "Ủy Ban" thì chắc anh có thân

nhân là

Anh ngắt lời tôi ngay:

- Tôi làm trong "Ủy Ban Quanh Quấn Thành Phố", nghĩa là suốt ngày cứ đi lang thang hết chỗ này tới chỗ kia cho đỡ sầu đời.

Tôi phá ra cười:

- Mấy cái chữ "Ủy Ban Quanh Quấn" này nghe ba chớp ba nháng giống y hệt như "Ủy Ban Quân Quấn" chứ phải giống chơi sao (Lúc Việt Cộng cưỡng chiếm được miền Nam, chúng cai trị Sài Gòn bằng cái gọi là "Ủy Ban Quân Quấn Thành Phố").

- Ủa, thì cuộc đời của bọn mình có còn cái gì đâu nữa mà không giống.

Và một anh bạn khác nữa lại làm một công việc rất đáng suy gẫm và vô cùng "trí tuệ". Gặp nhau, hỏi:

- Đạo này anh làm gì?

Câu trả lời ngắn, gọn:

- Làm Thịnh !

Tôi vừa kể cho quý vị nghe lúc chúng tôi ra khỏi nhà tù Cộng Sản đã phải làm đủ mọi ngành nghề như thế để sống cho qua ngày mà còn không được yên thân. Huống hờ bấy giờ sang Mỹ vừa được nhà nước cho hưởng trợ cấp, vừa được tự do khỏi lo bị thằng máy thằng Công An khu vực hạch sách, khó dễ, muốn uống bia có bia, muốn rượu có rượu, cá, gà, tôm, mực, thịt heo, thịt bò ăn thả giàn, gạo trắng tinh, thơm phức, ăn khỏi sợ sạn cát. Còn vật dụng tiêu dùng thì muôn trùng, cái gì cũng có, không kể xiết, rất tiện lợi cho cuộc sống. Ra khỏi nhà một bước là leo lên xe, khỏi sợ nắng mưa. Ôi có cả trăm thứ sướng mà chỉ có xứ Mỹ này mới có mà thôi. Vậy thì có điều gì buồn khổ đâu. Có chăng là cái đau khổ của người mất nước phải từ giã quê cha đất tổ, sống trên xứ lạ quê người, từ phong tục tập quán đến ngôn ngữ, cách sống và sự suy nghĩ đều khác chúng ta. Vậy thôi. Nhưng thà là chịu đựng cái khổ đó trên xứ Mỹ còn hơn là ở chung với những con người trí khôn ngẩn ngui, cực kỳ tàn ác là Cộng Sản.

Vì suy nghĩ đơn giản như thế nên tôi rất bằng lòng với cuộc sống tỵ nạn này. Tôi sống một đời sống bình thường, giản dị mà thấy hạnh phúc. Tôi đâu cần mơ ước cái gì cao sang, mỗi ngày đi làm về, buổi chiều ngồi với bạn bè dăm ba đứa, làm một lon bia, nhắc lại những kỷ niệm cũ để sống với quá khứ và nhìn thẳng con tôi ngoan ngoãn, chịu khó học hành đạt kết quả, thì đó chính là niềm vui sướng của tôi rồi.

• Nguyễn Đông Giang K.19



Lòng Chỉ Nhớ Về Mỗi Cố Hương

— Ghi nhớ 25 năm mất nước
— Mến tặng các chiến sĩ QLVNCH

Lòng chỉ nhớ về mỗi cố hương
Chiều thu em nhặt lá bên đường
Nai còn ngơ ngác bên trời cũ?
Còn đọng bên nầy nỗi nhớ thương
Ngày đi ta ngỡ là vĩnh biệt
Đất khóc rừng rưng - đất đổi màu
Áo bạc - chân cùn - thân chiến bại
Bỏ đời khanh tướng lại đằng sau
Ngày mẹ sinh, đâu muốn con phiêu bạt
Không dạy con mình: ham biển bờ sông
Oan khiến kéo về -- Quê đại nạn
Đành đoạn ra đi -- Triệu tấm lòng
Lưu ly thấm thía tình non nước
Ú! Phận mây trôi - nắng bên đường!
Nắng ngày xưa hay hỏn ta năm cũ?
Lòng chỉ nhớ về mỗi cố hương
Ta nay ngựa già xa chiến địa
Vó mòn dậm mồi - lữ qua sông
Mang danh bại trận - đi lánh nạn!
Chẳng lẽ đi luôn chữ "tang bồng" ?
Vẫn biết ngày đi không trở lại,
Hẹn ngày tái xuất - mã yên để
Hẹn ngày tiếng trẻ vang đồng vọng
Tức tốc ta về lại cố quê
Ta về gói ghém yêu thương lại
Trải chiếu ngâm thơ ngóng thanh bình
Ra mộ thắp hương đồng đội cũ
Mở lòng hoài niệm thuở đao binh!

California 2000

Tạp ghi

Lễ Truy Diệu



Lễ đặt Quân Kỳ rũ trong Đêm Truy Diệu

- Nguyễn Trân Kỳ

Không biết bao giờ thì các anh Võ Bị mới hết nói về Trường của các anh. Ôi thôi trăm thứ chuyện, từ Tân Khóa Sinh với quả ớt thành chuỗi Võ Bị, que tăm đo vòng alpha, cạo râu bằng cột nhà phạn xá, trình diện tác chiến số 0, cho đến những mối tình alpha đỏ có thành có tan, rồi thì chuyện chiến trường hào hùng hay chuyện đau buồn khi có kẻ hy sinh. Các anh vẫn giữ những truyền thống và một trong những truyền thống của Trường mà tôi thấy rất thiêng liêng là Lễ Truy Diệu.

Trước đây, tôi nào có biết những gì là truy diệu. Lúc còn ở Việt Nam, thỉnh thoảng thấy bà mẹ khóc nức ôm quan tài đưa con trai tử trận, người vợ ngất xỉu bên xác chồng hy sinh, tôi cũng tủi lòng,

những tuổi trẻ nào có ấn tượng và hiểu được sự thống khổ của họ là gì. Rồi nhớ những ngày đầu theo cha mẹ đến xứ này với bao nhiêu là bỡ ngỡ nhưng không lo sợ là mấy, hay nói khác đi, tôi giao hết mọi chuyện cho bố mẹ. Sau đó lấy chồng, giao hết đời cho anh, anh đi đâu tôi theo đó, anh mưu cầu một nơi để học hành an cư lập nghiệp thì tôi khăn gói ôm các con đi theo, từ miền Nam ẩm thấp cho đến phía Bắc lạnh giá, từ cõi Đông bão lụt về chốn Tây động đất, để rồi tôi yêu miền đất Cali nắng ấm hơn đâu hết và nói với anh rằng đủ rồi, không đi đâu nữa. Dù ở đâu miền nào, tôi cũng thấy các anh cũng tìm cách tụ lại với nhau. Tôi theo chồng từ từ đi vào các sinh hoạt Võ Bị hồi nào không hay.

Bây giờ gần đến 30 tháng 4 và như thế là đã gần 25 năm xa cách quê hương Việt Nam. Hồi xưa, còn ở San Jose, cứ đến khoảng này lại có Ngày Tưởng Nhớ Trường Mẹ. Tôi hỏi chồng sao lại tổ chức vào thời gian này. Anh trả lời chắc là mấy ông đồng môn muốn nhắc nhở lại ngày rất buồn, ngày di tản Trường chứ gì. Nếu tôi không lầm thì lần đầu tiên tham dự ngày lễ này là lúc anh Nguyễn Văn Tạo K26 đang làm Hội Trưởng San Jose. Trong buổi lễ có phần truy điệu làm tôi nổi da gà, ngay cả đứa con gái thứ hai của tôi cũng sợ, đòi bố. Đền tất hết chỉ còn mấy ngọn nến trên bàn thờ Tổ Quốc, các anh vô cùng nghiêm chỉnh lắng nghe cuốn băng truy điệu.

Tôi không nhớ rõ những câu thơ trong buổi lễ thành ra phải hỏi anh chồng để ghi lại:

Mồ đất lạ chôn vùi thân bách chiến,

Đám sương mù tàn tạ mảnh chinh y.

Hình như có anh cúi gằm chộp chộp mắt, có anh đưa tay chùi lệ. Trong cuốn băng có người giọng Nam, có kẻ giọng Bắc, có cả tiếng Trung, có ngâm thơ, có giố hú, có khi ai oán thương tiếc kẻ ra đi, có lúc hung hồn mạnh dạn thể nguyện.

Thân chiến sĩ vừng xây nền thế hệ

Máu anh hùng nhuộm thắm lá cờ Nam.

....

Ngày mai đây có một đoàn trai trẻ lên đường, nối nghiệp tiền nhân làm Tổ Quốc thêm tỏ rạng.

Khi về tôi có đem cảm giác đó ra kể với chồng. Anh nói nếu tôi thực sự có mặt trong một buổi lễ truy điệu ở Trường thì chắc rằng còn xúc cảm trầm lắng hơn. Chồng tôi kể năm nào cũng vậy, trước hôm lễ mãn khóa là đêm truy điệu ở Đài Tử Sĩ, ở Vũ Đình Trường. Mấy

ngàn người hoàn toàn im lặng trong ánh lửa bập bùng, gió hú lồng lộng, và đầu đó như có anh linh của biết bao tiền nhân chiến sĩ và đàn anh trở về chứng giám cho lời thề của đàn em hậu tiến sắp sửa lên đường mà chắc chắn rằng có những người trong số trai trẻ đó sẽ hy sinh trên chiến trường. Anh còn kể một lần nọ, thân mẫu của anh Nguyễn Đức Phóng, Thủ Khoa Khóa 22B, anh đã hy sinh trên chiến trường ngoại biên, được mời đến và vì nhớ thương con, vì chịu không nổi cảm xúc đã khóc ngất trong buổi lễ, làm biết bao nhiêu người rơi nước mắt. Có chị khóa lớn nọ kể rằng chị được có mặt trong một buổi lễ mà đến bây giờ nhớ lại hãy còn rùng mình vì sự thiêng liêng. Có anh bạn chồng tôi kể lại rằng đêm gác thiêng liêng nhất và dài nhất trong đời của anh là phiên gác tại Đài Tử Sĩ sau buổi lễ Truy Diệu để hôm sau là lễ mãn khóa của khóa đàn anh, vì anh cảm thấy như muốn ngàn anh linh vị quốc vong thân đang trở về trên Đài Tử Sĩ này. Có anh khác, mắt xa xăm, than rằng vì vận nước đảo điên, thế hệ các anh không có cơ hội viết lịch sử, sẽ không có một ai trong các anh có tên trong sử liệu để lại mai sau, và anh còn chêm thêm rằng chắc chắn cả ngàn năm mới có một thế hệ bị thiệt thòi đến như thế.

Đã 25 năm rồi, nghĩ gì? làm gì? như chủ đề cho số Đa Hiệu này mà anh Chủ Bút đã đề ra. Tôi không biết phải nghĩ gì làm gì trong tầm vóc bé nhỏ của tôi, chỉ xin chân thành dành ra một phút tưởng nhớ đến những người đã âm thầm hy sinh. Và đối với các anh đang còn trên dương thế này, tôi chiêm ngưỡng những hào hùng của các anh và chiêm ngưỡng cả những buồn phiền, những thiệt thòi mà các anh đã và đang gánh chịu. ■

Cuối tháng 3 năm 2000

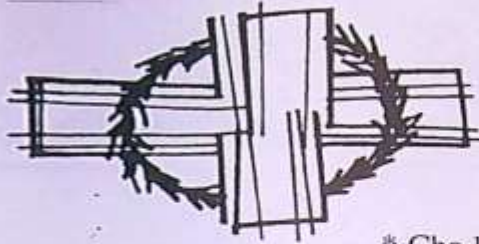
PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Thân Phụ cựu SVSQ **Nguyễn Văn Khương, K.18/TVBQGVN** là **Cụ Nguyễn Văn Tủa** đã thất lạc ngày 25-11-1999 tại Huế, Việt Nam. Hưởng thọ 84 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng anh chị Nguyễn Văn Khương và tang quyến. Nguyện cầu hương linh Cụ Ông sớm được tiêu diêu miền Cực Lạc.

- Gia đình cựu SVSQ/TVBQGVN/Khóa 18 Bắc Cali
- Tòa Soạn Đa Hiệu

• Thơ Phạm Kim Khôi K.19



Phúng Điếu Bạn

* Cho linh hồn Giuse Đặng Văn Duyên

Vĩnh biệt chia tay bạn nữa rồi
Tin buồn không đợi vẫn không ngơi
Một tên trong Khóa vừa yên giấc
Một kiếp lưu vong gỡ xứ người !

Mất nước bây giờ tới mất nhau
Đã đành mi trước, sẽ ta sau
Nhưng trong những lúc sầu ly biệt
Lại nhớ sông hồ tề tái đầu!

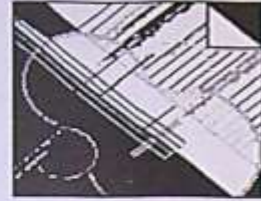
Thử đó hân hoan ngày mãn khóa
Bốn trăm mũi nhọn quyết công thù
Ra quân khổi lửa ngang tàng quá
Một thắng hai đền không biết thua

Giặc Cộng toi bời đang khiếp đảm
Ai bỗng đề hèn công rấn vô
Ai mạnh tâm giúp thù quên bạn
Khiến quân mình tan vỡ gác ngơ

Nợ nước chưa xong đời đã hết !
Còn lại gì đây ở chốn này
Hỡi tên vừa trốn buồn u uất
Tao khóc tao hay phúng điếu mày.

ĐÀN NGANG CUNG

Hà Thượng Nhân



CHÂN LÝ NHẤT ĐỊNH THẮNG

*Trận chiến vẫn còn đang tiếp diễn
Anh chị em ơi! Cuộc chiến vẫn chưa tàn!
Ba mươi tháng tư! Ba mươi tháng tư!
Ta buông súng chẳng vì ta khiếp nhược,
Trong lửa đạn chúng ta thừa dũng lược,
Thừa hy sinh, thừa vị quốc vong thân.
Chúng ta còn vô số Nguyễn Khoa Nam
Còn vô số những anh hùng tuấn kiệt:
Phạm Văn Phú, Lê Văn Hưng... đêm làm sao cho hết
Những chiến binh nhỏ tuổi Thiếu Sinh Quân,
Vẫn chào cờ, vẫn giữa mặt hiên ngang,
Vẫn thét lớn: Việt Nam độc lập! (1)
Quân thù đến mà sừng sờ tái mặt
Biết bao nhiêu là chiến sĩ vô danh,
Những binh nhì cởi áo nhảy lên thành
Bắn viên đạn cuối cùng rồi tự sát!*

*Ai hèn nhát? Chúng ta không hèn nhát,
Hèn nhát là phường chính khách lưu manh.
Bọn viết văn, viết báo hoặc vô tình
Hoặc cố ý bôi đen toàn cuộc chiến.*

*Chị có đọc sách "đường đi không đến"
Anh có xem Xuân Vũ viết hay không? (2)
Lúc tuổi xanh đứng dưới "ngọn cờ hồng"
Khi tình ngộ nghĩ rằng nguyên rửa đảng
Chưa hề thấy có ai thù Cộng sản*

Bằng nhà văn hồi chánh gốc miền Nam.

*Hễ con người mà còn có lương tâm
Tà với chánh phải rạch ròi phân biệt
Đừng đồng hóa những con người tiết liệt
Với những tên bán máu của anh em
Có chế độ nào nói nghĩa, nói nhân?
Vừa “giải phóng”, dân kinh hoàng bỏ chạy,
Thái độ dân rõ ràng như thế đấy
Bỏ quê hương, liều chết để ra đi,
Là công dân của đất nước Hoa Kỳ,
Của nước Pháp, nước Anh, không kể siết,
Vẫn cứ nhớ chúng ta nòi giống Việt,
Có ngày về xây dựng lại quê hương
Bằng tấm lòng chỉ biết có tình thương,
Ta bạn hữu vẫn đầy trong bốn bể,
Ta không thiếu niềm tin vào chính nghĩa
Cháu con ta chẳng làm thẹn cha ông,
Cháu con ta làm rạng giống Tiên Rồng!*

*Cuộc chiến đấu vẫn còn đang tiếp tục,
Gương Câu Tiễn ngày xưa dành nhĩn nhục (3)
Đủ cho ta không chán nản bao giờ.
Cả Nga Sô, cả Đông Đức không ngờ
Chẳng cần đánh mà tan thành Cộng Sản.
Đến Trần Độ mà còn quay chống đảng (4)
Nữa là người có tín ngưỡng, lương tâm!
Những con người suốt kiếp bị giam cầm (5)
Vẫn đồng dạc ngay trong lòng chế độ,
Chửi “Bác, Đảng”, chửi ba đời “cán bộ”,
Vẫn đinh ninh, không một phút nghi ngờ
Đảng sẽ tan, dân sẽ có Tự Do,
Nguyễn Chí Thiệu! Người là cây đuốc sáng,
Người còn trẻ, Người còn thừa dũng cảm.*

*Thế còn ta? Hỡi anh chị xa, gần,
Ai bạo tàn hơn chế độ nhà Tần
Ai khát máu hơn Hít-le, phát xít?*

*Trái lòng dân rồi cuối cùng bị diệt,
Ta vẫn còn chính nghĩa nắm trong tay,
Tuổi tuy nhiều lòng chẳng thiếu hăng say.*

*Ta phải nhớ những ngày trong "cải tạo",
Ta phải nhớ bọn hung thần, tàn bạo
Nhớ đồng bào đang cơ cực, lầm than
Lòng đĩnh ninh: "Hãy cứu lấy giang san".*

*Với lịch sử: hăm lăm năm chớp mắt,
Giá Dân Chủ tất nhiên là phải đắt
Nhưng ta tin, là ta sẽ thành công
Nhưng ta tin, ta chẳng phụ non sông.
Mùa sẽ nắng, mùa xuân rồi sẽ đến,
Nếu nhân nại thuyền có ngày cập bến;
Nhớ tháng tư là nhớ kiếp lưu vong
Nhớ tháng tư là lòng lại nhủ lòng:
Thua một trận chưa là thua vĩnh viễn.*

1. Khi Cộng Sản vào chiếm đóng trường Thiếu Sinh Quân, các Thiếu Sinh Quân đòi phải được chào cờ, nếu không sẽ chống cự lại. Cộng Sản đã lùi bước trước hành động này.

2. Xuân Vũ là văn sĩ đảng viên Cộng Sản hồi chánh. Anh viết gần 100 tác phẩm kịch liệt lên án Cộng Sản.

3. Việt Vương Câu Tiễn chịu nhục nếm phân Ngô Phù Sai để chờ cơ hội phục quốc.

4. Tướng Cộng Sản.

5. Nguyễn Chí Thiện suốt nửa đời người bị Cộng Sản giam cầm mà vẫn ngang nhiên làm thơ chữ "Bác", chữ "Đảng".

VIỆC ĐỐI XỬ VỚI THIÊN HẠ NHƯ ĐẶT
MỘT TẤM GƯƠNG TRƯỚC MẶT. THÁI ĐỘ HIỀN LÀNH
SẼ CÓ THÁI ĐỘ HIỀN LÀNH BÊN NGOÀI ĐÁP LẠI,
THÁI ĐỘ HUNG DỮ SẼ CÓ THÁI ĐỘ HUNG DỮ
BÊN NGOÀI PHẢN ỨNG.

ĐỐI CẢ THIÊN THU TIẾNG MẸ CƯỜI



• Trần Trung Đạo

*Nhấc chiếc phone lên bỗng lặng người
Tiếng ai như tiếng lá thu rơi
Mười năm mẹ nhĩ, mười năm lẻ
Chỉ biết âm thầm thương nhớ thôi
Buổi ấy con đi chẳng hẹn thề
Ngựa rừng xưa, lạc dấu sơn khê
Mười năm tóc mẹ màu tang trắng
Trắng cả lòng con lúc nghĩ về
Mẹ vẫn ngồi đan một nỗi buồn
Bên đời gió tạt với mưa tuôn !
Con đi góp lá nghìn phượng lại
Đốt lửa cho đời tan khói sương
Tiếng mẹ nghe như tiếng nghen ngào
Tiếng Người bay chỉ tiếng chiêm bao
Mẹ xa xôi quá làm sao với
Biết đến bao giờ trông thấy nhau
Dừng khóc mẹ ơi hãy ráng chờ
Ngậm ngùi con sẽ dấu trong thơ
Đau thương con viết vào trong lá
Hơi ấm con tìm trong giấc mơ
Nhấc chiếc phone lên bỗng lặng người
Giọng buồn hơn cả tiếng mưa rơi
Vì mà tôi đối thời gian được
Đối cả thiên thu tiếng mẹ cười.*

Tâm Hồn Tôi

Thơ: HỒ ĐẮC THÁI
Phổ Nhạc: VŨ CAO HIẾN K.24
(Vĩnh Quang B/Vĩnh Phú 11/79)



Tôi vẫn nhớ lời thơ Robert Bird, Tâm hồn tôi, tâm hồn kẻ lữ



đày. Tâm hồn tôi, tâm hồn người viễn xứ, Tâm hồn tôi, tâm hồn nhiều thương



đau. Tôi thương quý mẹ tôi giờ sương nắng, Đôi vai gầy vất vả đời ngược



xuôi. Tâm hồn tôi không phải ở nơi đây, Tâm hồn tôi ở miền xa xôi



ấy. Tâm hồn tôi không phải ở nơi đây, Tâm hồn tôi ở miền xa xôi



nào. Ngày ngày trôi qua, đôi núi Tam Đảo, Vẫn ngỡ mình ở tận mãi phương



nao. Đường hành quân áo hoa rừng chập chùng, Vùng U Minh hay giới tuyến địa

đầu Ngày ngày phơi phai, cuộc sống lao tù, Thương kỳ
 niệm ngọt ngào lẫn thương đau. Bước về đầu đôi chân cặm cố, Mảnh hồn
 tôi xin giữ trọn sắc màu. Mỗi chiều về hát tình ca buồn
 như, Cho tâm hồn tràn ngập thú cô đơn. Cho mình trở
 về tình yêu ngày cũ, Kiếp lâu đây còn ấp ủ vàng
 son. Tâm hồn tôi không phải ở nơi đây, Tâm hồn
 tôi ở miền xa xôi ấy. tâm hồn tôi không phải ở nơi
 đây, Tâm hồn tôi ở miền xa xôi nào.



HỘ KHẨU Ở NGOẠI THÀNH

• Thảo Trường

Công việc là công việc của con ở, ăn uống là ăn uống như con ở, ngủ dưới bếp như con ở và, ông bà cũng có trả tiền trước một năm công làm cho bố mẹ cháu như là trả công cho con ở. Nhưng con bé luôn luôn được giới thiệu với mọi người là một đứa cháu ngoại, ông bà cứu mang đem về nuôi nấng, dạy dỗ, thương yêu. Nó cũng thích được ở với ông bà, làm lụng có vất vả tất bật tối ngày nhưng được cái ăn uống ê hê, chỉ thức ăn dư thừa cũng đủ no bụng hơn là ở nhà. Mà ở nhà với bố mẹ thì cũng vẫn phải làm lụng khó nhọc lại chẳng đủ ăn. Cho nên nó rất là mãn nguyện được đi ở, đem về một món tiền cho bố mẹ nuôi các em.

Ông bà cháu là nhà giàu trong ấp này. Căn nhà gỗ lim năm gian, lợp ngói, có điện thắp sáng, có TV xem tin tức và video xem phim bộ. Ban ngày làm các công việc quét dọn lau chùi nhà cửa, rửa chén bát nồi niêu xoong chảo, giặt ủi áo quần cho ông bà và các cô cậu, nhưng trong đầu nó vẫn cứ luẩn quẩn với những hình ảnh trên TV và trong các phim chuyện Hồng Kông, Đài Loan... Nó thoãn thoát làm hết việc này tới việc khác để mong cho chóng đến tối được xem TV. Ông bà hay các cô cậu sai bảo việc gì con bé cũng nhanh nhẹn vâng lời làm ngay cho nên bà rất là hài lòng khen ngợi cháu ngoan. Ông ít khi sai bảo hay la rầy nhưng bà và cô út điều khiển cháu chạy như con cù suốt ngày. Con bé là đứa dễ sai nên bà và cô út cũng không phải bận tâm về nó. Có lần nó nghe bà nói với cô út rằng: “Mướn được nó dễ sai và chăm làm là may đấy, mà đừng chửi nó quá lỡ nó thôi không ở nữa thì chẳng kiếm ra ai như nó được đâu”. Nghe lén được như thế nên nó cũng hài lòng và càng chăm chỉ hơn.

để được bà khen.

Buổi tối khi xong công việc, con bé chen vào ngồi dưới nền với lũ con nít hàng xóm ghéech mắt nhìn lên TV theo dõi hình ảnh trên đó cho đến lúc buồn ngủ rũ ra thì lăn vào tấm ván ngựa ở nhà bếp làm một mạch cho đến sáng với những giấc mơ Hồng Kông và Đài Loan.

Hồi mới đến ở, nó cứ nghĩ mình là cháu yêu của ông bà thật nên rất tự nhiên ngồi lên chiếc ghế bành xem phim, ông không nói gì nhưng khi bà ra thì bà đuổi:

— Xuống dưới nền nhà ngồi với lũ chúng nó mà xem. Chân bần như chân... chớ mà dám “thượng” lên ghế bành ngồi như bà... tương.

Sau lần đó con bé sợ quá, cách đến... già không dám trèo lên, bèn tối tối ngồi chen chúc nhập cuộc với lũ trẻ con hàng xóm sang xem nhờ. Tỉnh thoảng cũng có những xáo trộn gây ra do cô cậu tranh dành đòi xem kênh 7 hay kênh 9, đổi đài rồi lại đổi đài, hoặc là khi coi video thì cô cậu đòi xem phim Hồng Kông hay Đài Loan trước, đổi băng rồi lại đổi băng. Nhưng những xáo trộn tranh giành ấy của các cô cậu đều bị bà dập tắt ngay. Khi có bà ngồi xem trước máy thì kể cả ông chứ đừng nói đến các cô cậu được quyền đòi hỏi theo sở thích. Bà đang coi phim đánh chưởng thì dù ông có muốn theo dõi trận túc cầu chung kết Mondial cũng chẳng được. Bà nói:

— Đá banh thì có cái gì hay ho mà phải coi. Tranh giành nhau một quả bóng đến lợi xương lợi tay, ích lợi gì...

Lúc ấy ông thở dài bước ra hàng hiên hút thuốc, còn lũ con nít thì phần đông là khoái coi phim với bà. Cho nên bà bao giờ cũng là có lý và được lòng người.

Ông bà giàu vượt nổi lên trong ấp là nhờ bà làm ăn trúng mồi. Bà có một năng khiếu nhạy cảm bén nhọn. Bà biết nắm thời cơ, biết tính toán hơn thiệt, biết nhìn xa trông rộng, biết quyết định đúng lúc. Cho nên bà dắt ông và mấy đứa con theo bèn gót đoàn quân viễn chinh vào giải phóng miền Nam, một miền đất mới có nhiều cơ hội kiếm ra tiền nhiều hơn là cứ lì mãi ở cái xứ Bắc còm cõi mòn mỏi với khoai sắn phân phối và tem phiếu định kỳ. Những đồng chí cách mạng tiên phong vào giải phóng thành phố trước thì tiếp thu những cơ quan trung ương trong thành phố, họ cư ngụ ở những nơi nhà cao cửa rộng. Bà và ông chồng hiền lành của bà với lũ con trẻ đại theo chân đoàn quân đại thắng mùa xuân, vào sau thì tiếp thu ở ngoại thành vậy. Rồi sẽ tiến lên. Lúc đầu bà tiếp thu được một căn nhà của

thương phế binh thua trận. Lo cho chồng con có chỗ ăn ở xong bà lại theo đoàn quân chiến thắng viễn chinh sang giải phóng nước láng giềng, gọi là làm nghĩa vụ quốc tế, giúp nước bạn thay đổi chế độ Cộng Sản chống ta thành chế độ Cộng Sản thân ta, cho nhà nước ta được an toàn. Chồng con bà cứ an nhiên sống ở căn nhà tiếp thu được trong làng thương phế binh ngoại thành, để cho bà rảnh tay xuất nhập đi tới đi lui như đi chợ sang nước láng giềng. Mấy năm sau thì bà đã làm được nhiều chuyến hàng xuất khẩu trầm hương qua biên giới bằng xe tải của quân đội nhân dân đồng thời lại còn đẩy được đứa con gái lớn qua luôn biên giới Thái Lan rồi xin được nhập cảnh vào nước Mỹ với tư cách là tị nạn chính trị chống lại chính sách Cộng Sản bạo tàn.

Bà tổ chức được một hệ thống thu mua gỗ trầm suốt dọc rừng rậm Trường Sơn, cũng là do các "bộ đội cụ Hồ" sẵn nhật bán cho bà. Chính ra các anh bộ đội cũng chẳng biết gì về nghề "ngậm ngải tìm trầm" nhưng nhờ óc sáng tạo tài tình, thấy dân làm được thì các anh cũng làm được ngay. Có anh lại khỏi cần đi rừng, cứ đặt chốt trên những cửa rừng mà tịch thu là dễ dàng ngon ăn nhất. Rừng là tài sản của nhân dân, tài sản xã hội chủ nghĩa linh thiêng không được xâm phạm, gỗ trầm lại là thứ tài sản quý cấm chỉ, không ai được tự ý lấy làm của riêng, cũng như mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ dầu vậy. Kẻ nào lấy làm của riêng là ăn cắp, là phi pháp, là phạm tội. Bộ đội bắt được tịch thu hàng bỏ tù người. Muốn khỏi ở tù hãy bỏ của chạy lấy người. Cãi lý với người cầm súng thì vùi thân nơi rừng già không về nữa. Buôn gỗ trầm cũng là hành vi phạm pháp, đem bán ra nước ngoài tội còn nặng hơn. Nhưng tất cả những việc làm đó, tìm trầm trong rừng sâu và chuyên chở sang Campuchia đều đã có các anh chiến sĩ làm cho bà. Bà cầm đầu một hệ thống thu mua và một đường dây chuyển lậu quy mô an toàn. Bà lại có nhan sắc, khỏe mắt viền môi của bà rất mời mọc, phải công nhận thế, cho nên bà giao tiếp với ai cũng được cảm tình. Có khi là anh anh em em, cũng có khi là chị chị em em, tùy đối tượng, tùy tuổi tác, tùy cấp bậc, chức vụ, tùy tham mưu hay chính ủy, "phi vụ" nào cũng trót lọt dễ dàng như... húp cháo. Ăn chia đầy đủ và sòng phẳng, suốt mấy năm thành công tốt đẹp. Ở Nam Vang bà ngụ tại khách sạn trung tâm thành phố đầy đủ tiện nghi, có bạn bè khách khứa ăn uống vui vầy, có nhảy đầm, tắm quất cho thư giãn cơ thể, nhưng khi về nhà với ông chồng thì bà mô tả công cuộc làm ăn buôn bán như là đi hành quân chống Mỹ cứu nước, đối

khát, muỗi mòng, ngủ bờ ngủ bụi, trăm cay ngàn đắng... Ông chồng nghe kể và nhìn thấy tiền vàng bà kiếm được mang về thì cảm động lắm, ông càng phải đáp ứng tấm lòng hy sinh tận tụy của bà.

Cấy được một đứa con vào nước Mỹ, lại có mấy chục cân vàng làm giàu, bà bèn mua căn nhà lớn có vườn rộng phía ngoài và bán lại căn nhà đã "hóa giá" trong làng phế binh của chế độ cũ cho một phế binh chế độ mới. Anh phế binh này bị mù hai mắt trong một chuyến hành quân viễn chinh nước bạn. Bà quen biết anh ta thời gian bà làm ăn kinh doanh gỗ trầm với nhóm bộ đội ở bên đó. Anh này là "chiến sĩ lái" nên cũng được chia chác một khoản, may là anh bị mù trước khi tổ chức bị đổ bể, cả lũ dắt nhau đi tù, riêng anh thoát nạn bèn về cư ngụ ở chỗ gia đình bà. Tổ chức bị bể vì một lý do lằng xẹt, mấy anh Thượng Úy có nhiều tiền sinh tật ăn chơi, cãi lộn nhau ở quán nhậu, một anh say sưa chửi thề nói toẹt ra những bí mật làm ăn, công an khu vực nghe được, tóm cổ đem về trình lên, điều tra lời ra cả lũ. Bà cũng bị vào tù nhưng chỉ mấy năm sau bà ra trại sớm vì "bệnh án", vì bà có vàng, vì bà khôn lanh, vì bà "cải tạo tiến bộ". Mấy anh Thượng Úy chung vụ với bà còn ở lại học tập mùa. Trong trại giam bà được tôn lên làm "nữ hoàng trầm hương" và là "trùm buôn lậu quốc tế", chuyên làm công tác giáo dục phụ trách nhà giữ trẻ, không phải đi cuốc đất, khởi chân lấm tay bùn, dẫu tất mặt tối. Số bà sướng cho nên vất vào chỗ nào bà cũng sướng. Hành quân cũng sướng. Ở tù cũng sướng. Số bà "vượng phu ích tử" cho nên chồng con bà cũng sung sướng theo.

Anh cựu chiến sĩ lái, phế binh mù đã từng được các tay "tắm quất quốc tế" bên Kampuchia đấm bóp cho nhiều lần thời gian anh làm "nghĩa vụ" bên đó cho nên anh biết hết các ngón nghề của "khoa" trị liệu này. Về làng phế binh gặp lại nhau, anh ta bèn hành nghề tắm quất mà người thường xuyên anh ta phục vụ là bà.

Anh phế binh về sau gá nghĩa với một góa phụ trong làng, chị trước đây là vợ của một phế binh chế độ cũ, nhưng chồng chị đã không sống nổi vì chế độ cũ sụp đổ mất hết trợ cấp sinh sống và thuốc men, anh qua đời để lại người vợ góa bụa cô đơn trong cái "xã hội xã hội chủ nghĩa" rất lạ lẫm và hoang tưởng đối với chị. Khi chị thấy anh mù quơ quơ cái gậy đi ngoài đường miệng rống lên rao "tắm quất đây" bèn hỏi chuyện, biết là phế binh mới, chị bèn nảy ra ý định làm ăn chung, chị sẽ dẫn anh đi hành nghề. Anh lo phần đấm bóp cho khách, chị lo về phần sáng. Hai kẻ khốn cùng thành một

công ty, một liên minh, một hợp tác, một cộng đồng, một hòa hợp thách đố giữa cái xã hội loài người nhiều nhưng khổ... Chị lại dọn về ở căn nhà trước kia của chồng chị bị “cách mạng” tiếp thu, mà nay là nhà của anh bộ đội mua được bằng tiền toa rập buôn lậu gỗ trầm. Trong căn nhà một gian lợp tôn vách gỗ cũ kỹ trải qua bao nhiêu đổi thay diên đảo ở vùng ven đô, bây giờ đã có một gia đình mới. Hai người bàn với nhau muốn khá phải “tiến” về Sài Gòn. Chiều chiều người ta thấy một người đàn bà dắt một người đàn ông mù lên xe đồ vào thành phố. Họ tìm đến các khách sạn có Việt kiều để xin được đám bốp. Ngày đầu tiên anh thợ đám bốp cứ thành thật khai ra với khách hàng từ nước ngoài về anh là thương binh bộ đội cấp 3 tàn phế, thấy vẻ mặt ông khách có vẻ không hài lòng, người đàn bà sáng mắt nhận ra ngay tình thế không thuận lợi bèn kéo anh ra một chỗ vắng “nhất trí” với anh về lập trường chính trị mới cho phù hợp với công cuộc kinh doanh kinh tế thị trường. Với những tay công an và

bảo vệ thì đưa nhãn hiệu thương binh cụ Hồ ra cho dễ bề vào khách sạn. Nhưng với khách hàng Việt kiều thì anh phải là cựu chiến binh Quân Lực VNCH, thương binh mức độ tàn phế 100%, anh hãy cứ ngậm miệng chăm chỉ đám bốp xoa nắn, để cho chị lãnh trách nhiệm mô



tả chân dung người thương binh chế độ cũ. “Mùa đông đã đến đây rồi, cùng nhau đan áo cho người chiến binh...”, “...Anh trở về trên chiếc băng ca, trên trục thăng sơn màu tang trắng... anh trở về bại tướng cụt chân”, hay là “...Đạo phố mùa xuân, bên người yêu tạt nguyên chai đá...”. Chị cảm ơn các nhạc sĩ đã giúp cho chị lồm bồm hát những câu ca nổi tiếng một thời. Không còn gì, không còn gì là trợ cấp tử tuất, không còn gì là trợ cấp thương phế binh cô nhi quả phụ, không còn gì là niềm hy vọng, không còn gì là niềm tin chế độ, không còn gì và không còn chỗ nào cho chị nương tựa, chỉ còn lồm bồm những câu hát để lợi dụng làm kế sinh nhai. Xin cảm ơn, chị xin cảm ơn các nhạc sĩ mà chị chẳng biết ai với ai. Chị cũng lồm bồm tí hiểu biết về Quân Lực VNCH, từ các binh chủng, các đại đơn vị, các quân y viện đến các sinh hoạt biến chuyển chiến sự trong vùng chống

cũ của chị đánh giặc, bị thương và những năm tháng cuối cùng trước khi... mất nước. Anh là bộ đội thì anh phải lo đối phó với quân đội và công an nhân dân. Chị là gia đình binh sĩ Cộng Hòa thì để chị liên đới với Việt kiều về thăm quê hương... Mục đích cao nhất của chúng hai người là kiếm được càng nhiều tiền Mỹ càng tốt. Cuộc làm ăn dựa trên cơ sở "đầu vào" của lợi nhuận. Cứ như thế chiều chiều dắt nhau tiến về Sài Gòn, nửa đêm hai kẻ hiệp thương lại dắt nhau lui về căn cứ ở ngoại ô với một túi tiền và thức ăn, hàng hóa lặt vặt mang nhãn hiệu nước ngoài của những vị khách tốt bụng. Hai người ăn uống no nê, tắm rửa rồi ôm nhau ngủ cho đến trưa ngày hôm sau mới trở dậy để sửa soạn một ngày mới.

Anh phết bình mù có lần hỏi:

— Em trắng bóc, vàng vàng, hay ngăm ngăm...?

— Anh cần gì phải biết?

— Tôi muốn được biết. Tôi có thể hình dung ra cơ thể của em nhờ hai bàn tay xoa bóp rành nghề này, nhưng tôi chịu thua chẳng thể hình dung ra em nhan sắc thế nào.

— Biết cũng chẳng ích lợi gì. Có những điều thà đừng biết lại tốt hơn là biết rõ.

— Cái bà "nữ hoàng trầm hương" tôi đã biết từ ngày tôi chưa bị mù, cho nên sau này tầm quất cho bà ấy tôi đều như đã thuộc lòng tất cả. Còn với em, tôi cố gắng hết sức mình cũng vẫn thấy chưa bao giờ nhập được vào trong em và cũng chưa bao giờ cảm thấy được là em đã chìm vào trong tôi.

Người đàn bà thấy cần phải khuyên bảo anh ta một điều:

— Đừng bao giờ đem chuyện... với người này kể cho một người khác nghe. Nếu anh đem chuyện bà ta ra nói cho người khác nghe là anh đã mắc sai lầm trầm trọng. Đó là cung cách của những người tồi.

Người thợ tầm quất ngồi thừ ra một lát mới nói nên lời:

— Tôi xin lỗi em. Tôi tồi thật. Nhưng tôi phải thú nhận rằng tôi bần chôn quá. Tôi bây giờ có ăn no, có tiền xài, lại có em trong đời, nhưng tôi thấy rõ ràng là tôi như kẻ chẳng có gì hết vì tôi chẳng nhìn thấy em như thế nào.

Người đàn bà an ủi anh ta:

— Tôi hiểu và tôi thông cảm với anh. Anh là người thứ hai trong đời tôi. Kể từ ngày chồng tôi bị thương chứ không phải từ ngày anh ấy mất, tôi đã không biết tới chuyện như thế này, bây giờ với anh, tôi nhớ lại, và tôi công nhận là anh đã làm đầy đủ phần việc của anh.

— Tôi mang ơn em, không có em tôi sẽ chẳng biết lối nào mà

lần mò.

— Anh đừng nói thế, anh còn có “chính sách” lo cho anh, chứ tôi đây này, chế độ sụp đổ, căn nhà được cấp bị tiếp thu, chồng chết vì không tiền, không thuốc men, tứ cố vô thân, không còn chỗ nào để nương tựa...

— Thôi, em đừng nói thế, em cũng đừng nhắc tới “chính sách”, tất cả chỉ là số không trống rỗng, không có chính sách nào cho chúng ta tiền bạc và thức ăn, không có chính sách nào đêm đêm ôm ấp chúng ta trong giấc ngủ. Chính em là “chính sách” cho tôi. Nghĩ cho cùng kỳ lý thì không có chế độ nào cung cấp được người vợ cho một người đàn ông, người chồng cho một người đàn bà.

Một lần nữa chị thấy lại cần phải nói lại với anh cho rõ:

— Khoan nói đến tình nghĩa vợ chồng. Hãy cứ “hợp tác” cái đã. Coi đây như sống chung hòa bình. Người Cộng Sản các anh có câu nói “góp gạo nấu cơm chung”, phải thế không? Đêm đêm nằm ngủ cùng nhau cũng là một cách “góp gạo nấu cơm chung” mà thôi?

Anh thợ tắm quát khóc rống lên:

— Thế là sẽ có ngày em bỏ tôi. Em sáng mắt đi đâu cũng được, sẽ có ngày em bỏ tôi mà đi. Có phải thế không? Còn tôi, một kẻ mù lòa, không còn có thể nhìn thấy gì nữa của cuộc đời, tôi không thể bỏ em để đi đâu được nữa. Tôi cần em trong tất cả mọi việc, kể cả cái việc người ta lần mò trong đêm tối cũng xong, nhưng tôi không thể làm được việc đó nếu không có em nằm bên. Em mà bỏ tôi em đi là tôi tuyệt vọng đến tận cùng. Cái thằng bác Hồ mà trước kia tôi vẫn rêu rao muôn vàn kính yêu cũng chẳng giúp gì được cho tôi cả. Chỉ có em. Chỉ còn có em. Em hiện xuống đời tôi như ánh chớp, tôi bất chợt có được em, nay nếu em biến đi thì tôi sẽ ra sao? Tôi sẽ ra sao đây hở trời?

— Chưa có gì trầm trọng cả. Chưa nên nói đến những tiếng “bỏ đi”. Sao anh quá nông nổi. Đã có gì đâu mà anh phải khóc òa lên như thế. Chúng ta không còn con nít để lãng mạn. Chúng ta đã trưởng thành, riêng tôi đã gặp quá nhiều nghiệt ngã, đã mất tất cả, cho nên tôi bình thản để sống, tôi biết phải, biết quấy với cuộc đời cho dù cuộc đời có tàn nhẫn với tôi, tôi không chơi xấu ai, tôi không bỏ ai nếu như họ không bỏ tôi...

— Tôi đâu dại gì mà bỏ em...

— Ở đây không phải là chuyện khôn dại. Ở đây là chuyện đúng sai. Khi nào người ta thấy sai sẽ tìm cách thay đổi. Biết đâu một ngày nào đó có người chợt thấy mình sai lầm.

— Tôi sẽ không bao giờ nghĩ là mình đã sai lầm. Tôi biết rõ ràng là mình mù mắt. Tôi đã lê lết khắp đó đây nhưng nào có ai đưa tay ra dắt. Chỉ khi gặp em. Chỉ có em đưa tay ra dắt tôi, không phải một lần, mà là đã nhiều ngày qua. Em đã dắt tôi ở nhà, ngoài đường, lên xe, dắt đi, dắt về. Em đã dắt tôi ban ngày, em cũng dắt tôi ban đêm, em dắt tôi trong phòng tắm... Còn gì nữa mà đòi hỏi, em đã dắt tay tôi đi trong cuộc đời với tôi, em là người tổ chức mọi thắng lợi..., chứ không phải thằng Bác, thằng Đảng.

— Chính vì thế, chính vì tôi tận tình làm hết mọi công việc. Tôi sẵn sàng làm hết, ngoại trừ việc đấm bóp cho khách hàng... mà có thể một lúc nào đó anh sẽ nhận ra rằng tôi đã bám vào anh để sống, thấy anh là cái kho tiền nên tôi vỗ lấy khai thác. Có thể nghi ngờ như thế chứ? Biết đâu đấy. Dù sao thì anh cũng là phe thắng trận. Dù sao thì tôi cũng là phe bại trận. Có đúng không nào. Thế thì biết đâu đấy, con người thắng trận bất chợt nổi dậy dành quyền làm chủ. Và cũng có thể biết đâu đấy con người bại trận bất chợt mũi lòng tìm cách rút lui ẩn danh. Anh sẽ nhận ra khi ăn nằm với nhau tôi cũng đã cảm thấy chút hạnh phúc còn sót lại. Anh đã đưa đẩy tôi đi, anh đã dẫn dắt tôi đến, những khi ấy lại chính người mù dẫn dắt kẻ sáng, anh đã nhiều lần đem tôi đến cùng trời cuối đất. Và anh sẽ thấy rằng tuy mù nhưng anh vẫn là kẻ có thế, anh vẫn là kẻ cho đi chứ không phải chỉ là kẻ nhận về. Rồi sao. Rồi sự gì sẽ xảy ra. Ai mà biết được. Cho nên tôi mới nói, hãy chỉ là những kẻ “hợp tác”, hãy chỉ là những kẻ hùn hạp, nói theo thời thượng là chúng ta hãy chỉ là những kẻ sống chung hòa bình với nhau. Cái đã. Rồi thời gian sẽ đưa ta đi. Đừng vội. Anh thân yêu ạ.

Người mù khóc lóc mũi mẫn như trẻ thơ, anh ta rúc vào cổ, vào ngực, vào bụng người đàn bà. Chị cũng ôm chặt lấy đầu người đàn ông mà vỗ về. Chị nói:

— Hãy khóc đi, khóc cho thật sung sướng, không có ai giúp chúng ta được gì đâu, không có chính thể nào giúp chúng ta được gì đâu. Ta cười, ta khóc, cũng do ta và cho ta mà thôi. Tôi rất tiếc là mình không còn khóc được nữa, để mà cùng hưởng với nhau niềm vui khùng khiếp và nỗi khổ êm đềm này.

*

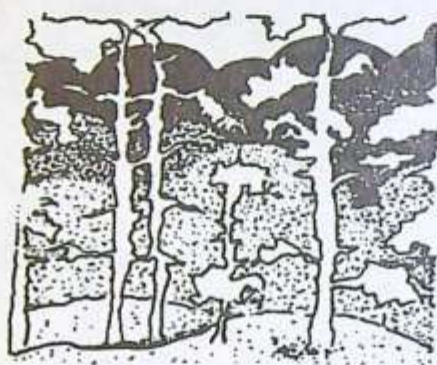
Và cũng kể từ đó, anh phế binh mù tắm quất không có dịp đấm bóp cho bà. Thì may mà có con cháu, bà bèn chỉ cho nó cách thức xoa bóp, và nó nhanh trí thích nghi được ngay. Ngón nghề anh chiến sĩ lái học lóm được của các tay tắm quất quốc tế bên Kampuchia, bà

trùm buồn lậu học lóm được từ tay anh phế binh mù, bà chỉ dẫn lại cho con bé, chẳng hiểu rồi mai này con bé có dạy lại được cho ai không?

*

Gặp lúc cả nước ùa nhau phá vườn, phá rẫy thi đua trồng tiêu, trồng điều, trồng ớt, trồng táo... xuất khẩu thì bà cũng nắm bắt được trào lưu kinh tế dám nghĩ dám làm. Bà bèn phá luôn thửa vườn trước nay trồng đủ các thứ cây cối gia dụng cho cuộc sống gia đình, bà thuê người, mua cột về dựng một vườn tiêu trăm gốc... và bà trúng ngay liền tiếp mấy vụ, hột tiêu được giá bán ngay. Thế là gia đình bà có TV, video đủ cả. Cậu và cô có cub, có dream mới tinh chạy vung vít

lên tới Sài Gòn, được nhiều minh văn hóa phố và của thế Sống ở ngoại cậu đã ăn mặc người thành thường gọi quê. Có khi cô bản. Cháu nhà cháu không honda như cô ngày có thêm



thì cháu còn biết làm thêm việc tỉnh thành nữa là lau xe cho cô cậu hàng ngày. Mỗi khi cô cậu đi đâu về là cháu lấy khăn lau ngay, hai chiếc xe lúc nào cũng bóng lưỡng.

Cháu còn biết đấm bóp cho bà mỗi khi bà nhức mỏi. Nghề dạy nghề, lúc đầu cháu đâu có biết cách, nhưng cứ chịu khó làm theo lời bà dạy sẽ nên người nên việc, sẽ mở mắt ra chứ không còn đần độn như con nhà quê. Bóp hai tay bà từ trong mở ra. Bóp hai chân thì từ đùi trở xuống tới các ngón chân, bóp từ trên xuống không bao giờ bóp từ dưới lên, đi từ dưới lên là ngược chiều âm dương bà sẽ bị loạn thần kinh là mày chết với bà. Khi bóp lưng cho bà cũng vậy, từ bả vai bà xuống tới dưới. Những thớ thịt của bà thì to, hai bàn tay của cháu thì bé, nhưng vì cháu ngoan chịu nghe lời chỉ dạy của bà nên những ngón tay cháu cũng luồn lách thông thạo tạo cho bà những cảm giác sung sướng, dễ chịu. Bà còn dạy cho cháu những câu hướng dẫn động tác nghề nghiệp mà bà biết được do trước kia người tẩm

vì thế mới học hiểu biết văn mới của thành giới bên ngoài. thành nhưng cô nói năng như phố, cô vẫn cháu là con nhà cũng chê cháu quê thật tình vì biết cưỡi xe cậu nhưng từ những chiếc xe

quất mù đọc cho bà nghe. Con cháu gái thông minh giống bà nên mau nhớ, mau thuộc, nó cũng đọc vanh vách những câu chú nhà nghề mỗi khi bà gọi nó đấm bóp: “Voi dầy, ngựa phi, mèo cào, chó liếm, lươn truồn, trạch lủi, cò mổ, nhổ lông, cọp gằm, vượn hú...”. Vào lúc cuối của trận tắm quất, hai bàn tay của con bé đang mân mê hai bả vai tròn ú của bà, miệng nó lẩm nhẩm tụng những câu chú giải nghề nghiệp thì bà chợt quơ tay đẩy con bé ra, bà phán như rên rỉ:

— Ra nhà ngoài coi TV, bảo ông mày vào đây... tao nhờ tí việc.

Con bé mừng rỡ, công việc đã kết thúc, nó đã được “giải phóng”, tự do ra xem phim bộ với lũ trẻ. Đến phiên ông vào cho bà nhờ, bà nói:

— Con này mà được đi học nó sẽ đậu đến bác sĩ, kỹ sư...

Ông cũng thêm vào:

— Nhà nghèo lại không gặp vận may chứ nếu nó được sang... Mỹ học, lấy hai bằng tiến sĩ mấy hồi.

Thường mỗi lần đấm bóp cho bà xong là con bé mệt rũ người, mười ngón tay nó cứng đơ, hai bàn tay bé bỏng của nó như rời ra khỏi cánh tay, còn hai cánh tay thì như hai cánh tay giả lắp ráp vào người, mệt còn gấp mấy chục lần lau nhà, gấp mấy giặt quần áo, nhưng bù lại bà thường cho nó ăn thêm:

— Cho mày cái bánh mật ở chạn đấy, hôm qua bà mới ăn một nửa, còn một nửa cho mày luôn, ngon lắm, lấy ăn đi con.

Con bé trời thương, chẳng ốm đau bao giờ kể cả khi nó ăn đồ thừa thiu thối. Có khi vừa ăn vừa lợm giọng cố nuốt mà nó cũng chẳng sao. Nó ăn để bà khỏi buồn, để không phụ lòng tốt và tình thương của bà. Ở đây sương chán, phải lo giữ chỗ. Con bé chỉ tiếc những khi bà kêu nó đấm bóp vào lúc xem TV. Bị đứt đoạn bộ phim thì uống lắm, không làm sao lấy lại được, có hỏi mấy đứa trẻ hàng xóm thì chúng nói được nói mất chẳng bằng mình xem tận mắt. Cho nên con bé rất thương bà, nó cầu xin cho bà đừng đau ốm, xin ơn trên cho bà không bị đau nhức vào những buổi tối. Hoặc là nếu phải đấm bóp cho bà thì nó chỉ chờ cái lúc bà bảo nó gọi ông vào cho bà biểu.

Một bữa tối mấy đứa con nít cãi nhau chí chóe suýt xảy ra đánh lộn, ông bà bèn phạt tắt TV đuổi chúng về. Tối hôm sau cũng vẫn còn phạt không cho chúng xem, đóng kín các cửa chỉ còn có người nhà xem bên trong. Lũ trẻ hàng xóm ghiền quá bèn đu cửa sổ nhìn qua khe “coi cọp”. Bà bèn đuổi chúng ra khỏi sân sai con bé đóng cổng không cho đứa nào đến gần nhà. Thế là chỉ còn ông bà và cô

cậu ngồi trên ghế bành, một mình con bé “chân bần như con chó” ngồi dưới sàn nhà rộng thênh thang. Xem. Không có lũ trẻ con hàng xóm.

Những ngày sau thì ông bà khám phá ra cả vườn tiêu trăm gốc bị nhổ đứt rễ chết hết. Những dây tiêu bao quanh những cột trụ gỗ bị héo rũ xuống. Cả một công trình kinh tế lợi nhuận sụp đổ. Ông bà điên tiết tra hỏi lũ trẻ lối xóm, đứa nào cũng lắc đầu chối “cháu không biết”. Bày kế dụ dỗ mua chuộc cũng không có đứa nào khai báo.

*

Con bé bị đổ lên đầu cái tội ngủ ở dưới bếp mà đêm chúng nó phá hoại cũng không hay biết. Ngủ gì mà ngủ như chết vậy. ■

Fountain Valley 3-2000

PHÂN ƯU

Chúng tôi xúc động khi nhận được các tin buồn:

* Thân Mẫu của cựu SVSQ **Trần Văn Chính K.19** là Cụ Bà Quả Phụ **Trần Văn Kiên**, nhũ danh **Lê Thị Mười**, pháp danh **Nguyễn Văn**, đã tạ thế ngày 4-11-1999 tại New Jersey. Hưởng thọ 86 tuổi.

* Hiền Thê của cựu SVSQ **Nguyễn Ngọc Vân K.8** là bà **Trần Thị Phượng**, đã tạ thế ngày 9-11-1999 tại Warmington, Pennsylvania. Hưởng thọ 72 tuổi.

* Nhạc Mẫu của cựu SVSQ **Phùng Xuân Vinh K.17** là Bà Quả Phụ **Huỳnh Hữu Tín**, nhũ danh **Võ Thị Thi**, đã thất lạc tại Ba Ngôi, Cam Ranh, Việt Nam ngày 29-12-1999, tức ngày 22-11 năm Kỷ Mão. Hưởng thọ 78 tuổi.

Hội cựu SVSQ/TVBQGVN và đoàn TTNDH tiểu bang Pennsylvania và phụ cận xin thành thật chia buồn cùng các cựu SVSQ Trần Văn Chính, Nguyễn Ngọc Vân, Phùng Xuân Vinh và gia đình. Xin cầu nguyện hương linh các Cụ được tiêu diêu miền Cực Lạc.

- Hội cựu SVSQ/TVBQGVN
- Đoàn TTNDH tiểu bang PA và phụ cận
- Tòa Soạn Đa Hiệu



HỒI TƯỞNG

• Nguyễn Thị Thọ

Vẫn con đường quen thuộc này, ngày hai lượt đi làm về, tại góc đường 28 và Patterson về phía trái, ngày thường tôi chỉ thấy trước mỗi ngôi mộ đặt một bó hoa mà thôi.

Nhưng hôm nay, sau ngày nghỉ lễ Chiến Sĩ Trận Vong 26-5, lại có cắm thêm mỗi ngôi mộ một lá cờ Mỹ nữa...

Tôi tự nghĩ, thì ra đây là nghĩa trang của các chiến binh Hoa Kỳ đã hy sinh cho tổ quốc họ.

Hy sinh để nước họ được như ngày hôm nay, giàu mạnh nhất thế giới, và công ơn đó được người dân Mỹ vô cùng trân trọng.

Trên quảng đường còn lại đi đến hăng, tôi lại nhớ đến anh...

Anh cũng đã hy sinh một đời cho tổ quốc mình, mà trong bao nhiêu năm qua... nơi phần mộ của anh không có lấy một nén nhang, không có một bình hoa tưởng niệm... đừng nói chi là một lá cờ tổ quốc hả anh?

Cái nghiệt ngã của người dân mất nước, của người lính thua trận là thế đó.

Mà nào đội quân của anh có thua trận đâu? Có thua chăng... là cái thân phận của một nước nhược tiểu, bị xóa bài đang thắng một cách đau thương! Phải thế không anh?!

Em buồn quá, mà chắc bên kia bờ quê hương nghìn trùng xa cách, nơi lòng đất quạnh hiu, anh cũng buồn còn hơn em nữa!

Ước gì ngay bây giờ, em được biến thành một cánh chim, sẽ bay về cố quận, sẽ đặt lên phần mộ anh một bó hoa tươi. Thế thôi! Em cũng mãn nguyện lắm rồi! Chứ biết làm sao hơn hả anh?

Em vẫn tự nhủ với lòng, tin tưởng một ngày nào đó, một ngày

không xa lắm, em và các bạn anh, những người anh em của anh sẽ trở về... và sẽ phủ lên mồ anh lá cờ tổ quốc.

Nhưng đến bao giờ? Đến bao giờ hả anh?

Vào hăng hôm nay, cũng may là tôi được phân công đứng máy với mặt hàng thật dễ, chỉ lựa hai thứ phải-trái bỏ vào thùng mà thôi. Nhờ đó nên có nhiều thì giờ rảnh. Càng rảnh lại càng nhớ về anh, càng buồn hơn. Bất cứ một sự việc nào đó, hay một hình ảnh nào đó thoáng qua, cũng làm tôi nhớ đến anh.

Chẳng hạn như... bất chợt nhìn thấy một cặp vợ chồng già đi bên nhau một cách hạnh phúc, âu yếm, tôi nghe tim mình dường như vụn vỡ, và nhớ anh nhiều hơn.

Hoặc như những lá cờ cắm trên các ngôi mộ mà tôi vừa nhìn thấy... đã làm tôi se sắt tâm hồn. Đến nỗi chỉ có hai thứ phải-trái mà tôi cứ bỏ lộn vào nhau hoài. Các cháu làm việc gần bên nhìn tôi khúc khích cười trừu chọc:

— Di Thọ hôm nay nhớ ông nào mà làm hàng lộn hoài hà!

Tôi chỉ cười thay cho câu trả lời. Bởi vì tôi không thể diễn đạt như thế nào cho đầy đủ ý nghĩa về cái buồn của tôi. Rồi ngồi thừ ra đó, nước mắt lưng tròng từ lúc nào.

Các bạn cùng trang lứa trọng tuổi như tôi thì trừu chọc có vẻ cả quyết hơn:

— Hôm nay ông CH. đi hỏi vợ, bà Thọ buồn nên khóc.

Tôi nghe, nhưng không dính chính một lời, vì những lối trừu chọc như thế riết rồi cũng quen đi và qua đi không để lại một dấu vết gì cả.

Có nhiều khi tôi tự vấn lòng, tại sao mình cứ sống với quá khứ, sống với những kỷ niệm xa xưa như thế này mãi? Dù đã trên hai mươi năm rồi, vẫn chưa đủ thời gian để quên được hay sao?

Mà làm sao quên được hả anh? Khi những kỷ niệm đó vẫn luôn hiện rõ trong em trong từng ngày, từng đêm.

Nó như một thứ linh dược diệu kỳ giúp cho tinh thần em thêm vững chãi, vượt qua biết bao là phong ba thử thách, mẹ góa con côì đùm bọc được nhau cho đến bây giờ...

Bỗng dưng tôi nảy ra ý nghĩ muốn viết lại những kỷ niệm hơn 30 năm về trước của chúng mình, nên nhặt mảnh giấy nhỏ để bắt đầu, quên phắt đi là mình đang làm việc trong hăng.

Cũng may, mới được vài dòng, chợt nhìn về phía sau, thấy bóng

supervisor đang bước tới, kéo tôi về thực tại.

Đút vội mảnh giấy vào túi áo, tôi cố gắng hoàn thành công việc của mình một cách mệt mỏi. Mong 8 tiếng qua nhanh để về nhà nghỉ ngơi cho đầu óc được thanh thản phần nào và viết...

Nhưng khi về đến nhà, nhìn lên ảnh anh, tôi càng nhớ anh nhiều hơn.



Đốt cho anh một nén hương rồi thầm nguyện: “*Hôm nay, tuy là sau một ngày của lễ Chiến Sĩ Trận Vong tại đất nước này, nhưng nhìn những ngôi sao mộ của các anh hùng liệt sĩ ở đây, vẫn còn phảng phất sự tưởng niệm của gia đình và đồng đội họ, đã làm em chạnh nhớ về anh rất nhiều.*

Ôi! Cái chết của anh, theo như các bạn tù cùng với anh thuật lại, cũng rất hào hùng và bất khuất, trước mũi súng tàn bạo của giặc thù.

Bây giờ đây, chánh thể của chúng ta đã bị bức tử. Nếu còn, ất ngày Chiến Sĩ Trận Vong của ta, mồ mã anh và các bạn anh nữa, sẽ không tẻ lạnh như bây giờ.

Thôi thì qua làn khói tỏa mong manh của nén hương, xin anh hiểu thấu cho nỗi lòng thương nhớ của em và các con nơi tận góc trời Bắc Mỹ xa xôi tẻ lạnh này!”.

Đêm đã khuya mà không sao chợp mắt được vì nỗi buồn cứ âm ỉ trong lòng, nên em lại lấy giấy ra viết. Nhưng biết viết gì đây hả anh?

Em muốn viết về “*tiểu sử*” của anh, để lại cho các con sau này chúng nó đọc, và biết về cha của nó, thế thôi.

Nhưng em lại nghĩ, anh đâu phải là một nhân vật quan trọng gì mà gọi là “*tiểu sử*”.

Vả lại cuộc đời anh quá ngắn ngủi. Cái chết của anh, tuy được các bạn tù cho là hào hùng và bất khuất, nhưng ngoài sự mục kích của em.

Hay nói đúng hơn là họ chỉ kể lại một vài nét đại cương, thì làm sao em có đủ dữ kiện để viết về cái chết đó.

Không khéo lại viết vụng về, hoặc quá hơn sự thật, lại càng làm cho linh hồn anh thêm buồn tủi.

Vậy thì em xin viết chuyện tình yêu của hai chúng mình nghe anh?

Nhưng trí óc của em ngay bây giờ, dường như... đã bất bình thường rất nhiều. Em nhớ lộn xộn cả rồi...

Thôi thì anh hãy về đây, hai ta cùng ôn lại những kỷ niệm của chúng mình nghe anh.

... Nếu nhớ không lầm, thì lần đầu được biết anh, lúc em vừa 15 tuổi. Cái tuổi học trò hồn nhiên trong trắng ngây thơ, lòng chưa vương vấn tình yêu là gì.

Anh thường về thăm em—thế mà cứ nói dối là về thăm chị anh—lại hay trêu chọc em, cứ gọi là cô bé chỉ biết nũng nịu đòi quà...

Rồi thời gian cứ lần lượt trôi qua. Tình thân thiết của chúng mình cũng nẩy nở dần theo tự lúc nào mà em không hay biết.

Chỉ biết lòng thật sự yêu anh là lúc em tròn 18 tuổi. Cái tuổi thật đẹp của tình yêu buổi đầu đời.

Anh thường hay vuốt tóc em—mái tóc để dài mà bây giờ em vẫn giữ—rồi bảo:

— Cô bé ngày nào nay đã biết yêu rồi hả cô!

Em chỉ lườm anh mà không trả lời. Lúc đó nó thèn thẹn làm sao ấy, vì anh đã nói đúng trái tim em.

Mà thật như thế đó anh! Lúc bấy giờ em là một nữ sinh Trung Học khá mặn mà duyên dáng, chung quanh không thiếu gì những kẻ trông cậy si.

Thế mà... không hiểu sao em chỉ yêu anh mà thôi anh ạ! Mặc dù anh lớn hơn em đến 5 tuổi và lại là một sinh viên của thủ đô hoa lệ Sài Gòn. Còn em, em chỉ là người tình nơi tỉnh lẻ Mỹ Tho.

Không gian, tuy chẳng là xa cách nghìn trùng, nhưng thời gian thì quả là dài đằng đẵng trong thương nhớ đợi chờ!

Chờ anh về thăm em đầu trong chốc lát cũng làm em thấy sung sướng vô vàn!

Có lần em hờn trách anh: “*Em mới yêu lần đầu, còn anh đã yêu lần sau rồi hả anh?*”. Anh chỉ mỉm cười thay cho câu trả lời...

Em nhớ có một lần anh hỏi:

— Em thích anh học ngành nào hả Thọ, trong khi ba anh bắt

học Y Khoa, còn anh thì thích đi về ngành Luật?

— Em vừa cười vừa nhanh nhẩu trả lời:
— Em không thích anh làm Bác Sĩ đâu, vì tánh em hay ghen
lắm, chắc anh cũng hiểu. Còn anh? Sao anh lại thích nghề Luật Sư
hả anh?

— Vì anh thấy trong xã hội này còn nhiều bất công nên muốn
học Luật cho giỏi để bênh vực những người thấp cổ bé miệng đó em.

— Thôi đi ông tướng—em vừa cười đùa vừa nói—Con én thì
làm sao tạo nổi mùa xuân. Anh dù tài giỏi đến đâu chẳng nữa, thiện
chí có vừa chẳng nữa, cũng không làm sao xóa hết những bất công
của xã hội này đâu anh?! Anh nằm mơ thì có.

— Nếu ai cũng nghĩ như em thì thế giới này loạn hết, còn đâu là
công lý của lương tâm.

Em biết anh rất xúc động khi nói câu này, và cũng biết mình
đuối lý nên làm ra vẻ phụng phịu đổi hờn:

— Thì muốn học ngành nào tùy ý. Nhưng em... cấm anh học
nghề Bác Sĩ à ghen.

— Dạ! Xin tuân lệnh.

Nhưng, nào ai biết được ngày mai. Không ngờ, sau này anh lại
chọn cái nghề... mà chính anh cũng không bao giờ nghĩ đến.

Đó là “*nghề lính*”. Phải vậy không anh?

— Ôi! Em cảm thấy tình yêu của chúng ta đẹp làm sao ấy.

— Vì nó là tình yêu của tuổi học trò, tình yêu của thuở ban đầu
trong đời người con gái.

Nó sâu đậm đến dường bao!!

Mỗi lần về thăm em, anh thường nói:

— Từ ngày yêu em, anh có tội với ba má anh rất nhiều.

— Tại sao vậy anh? Anh yêu em là có tội sao?

— Tội nói... đối đó, vì mỗi lần muốn có chút ít sớ phí về thăm
em, anh phải nói với ba má là cần tiền mua sách học.

Rồi được tiền thì đông tuốt xuống đây tìm... cuốn sách này.

Vừa nói, anh vừa lấy ngón tay ấn nhẹ vào mũi em như muốn đồ
thừa tai... nó mà nên.

Em thấy như mở cờ trong bụng vì tấm chân tình của anh, lại
càng tội nghiệp và thương anh nhiều hơn. Rồi tự dối lòng, khuyên
anh hãy để lâu lâu mới về thăm.

Anh đi dỏm bảo là tại nhớ... cuốn sách này nhiều quá, không
chờ lâu được.

Còn em thì nhéo anh một cái đáng đời, như ngầm cho biết “em cũng nhớ anh nhiều lắm lắm chứ bộ, và cả hai cùng chịu tội như nhau, vì em vừa là nguyên nhân mà cũng là đồng lõa”.

*

Thế rồi... một ngày nào đó của năm 1962, anh về từ giã em để lên đường vào trường Võ Bị Đà Lạt.

Thật là một sự bất ngờ và lo buồn đến với em. Bất ngờ vì anh đã cắt ngang con đường đèn sách. Lo buồn là khoảng không gian và thời gian xa cách giữa anh cùng em càng lúc lại dài hơn.

Người ta thường nói, xa mặt thường hay cách lòng, nào ai học được chữ ngờ hả anh.

Em cũng muốn khuyên anh, nhưng làm sao khuyên được vì em thừa biết, tánh anh đã quyết định rồi thì khó lòng lay chuyển...

Với lại, anh chọn con đường đi đúng của người trai thời loạn, biết xếp bút nghiên bảo vệ đất nước. Nếu em quyết liệt dùng tình yêu để cản ngăn, chẳng hóa ra là mình ích lý lắm sao?

Thế là chúng ta chia tay nhau, từ giã nhau. Em đành chấp nhận xa cách anh hai năm liền.

Còn nhớ, lúc đó em khóc rất nhiều. Anh đã cầm tay an ủi em: “Hai năm có là bao! Nhanh lắm em à!”.

Em chỉ biết trả lời anh: “Người xưa có câu: Nhất nhật bất kiến như tam thu hề, anh còn nhớ không? Nếu làm bài toán hai năm xa cách của chúng mình với câu nói trên, nó sẽ trở thành: 2 năm x 365 ngày x 3 thu = ??? Thì thử hỏi, thời gian thương nhớ đợi chờ đó dài đến ngần nào?”.

Anh cũng giật mình nhẩm tính, rồi buồn buồn trả lời:

— Sao mà lâu thế hả Thọ!

Hai năm trời xa cách, biết bao là thương nhớ đợi chờ.

Chúng mình chỉ đến với nhau bằng thư từ liên lạc an ủi, khích lệ cùng nhau. Hầu như mỗi tuần một lá thư đi về, thế mà em vẫn thấy còn ít, và anh cũng vậy!

Trong hai năm đó, anh cũng có về phép thăm em một đôi lần.

Thôi thì, biết bao nhiêu là những câu yêu thương nồng thắm, để tâm sự cùng nhau, để nói cho nhau nghe những chuyện vui buồn trong những ngày xa cách.

Anh còn kể cho em nghe về những vất vả khó khăn của quân trường. Nhưng anh thừa sức vượt qua, bởi vì một phần do ý chí cương quyết của anh. Phần khác là do mối tình đậm đà, chung thủy của hai

ta xúc tác mà nên.

Rồi anh ra trường, đổi lên Quân Đoàn II nơi vùng rừng núi Tây Nguyên gió lạnh sương mù.

Tâm sự người chiến sĩ xa nhà, xa người yêu thật là chập chùng nỗi nhớ niềm thương.

Em cũng cảm nhận được như vậy nên chấp thuận theo về làm vợ anh, và đám cưới đã diễn ra vào năm 1965. Cái năm đánh dấu ngã rẽ đời em, một ngã rẽ êm đềm hạnh phúc biết bao.

Thế nhưng, đường đời không phải lúc nào cũng bằng phẳng như ý người ta mong muốn, nhất là trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt của Miền Nam lúc bấy giờ.

Anh thường vì công tác mà phải xa nhà luôn. Còn em, cũng như hàng bao nhiêu người vợ chiến binh khác, chỉ biết lo cho chồng, dạy dỗ con thơ và thăm cầu nguyện cho anh được bình an trong những chuyến ra đi, hoặc trong những lần trực diện với quân thù.

Chiến tranh là thế đó!

*

Đến sau ngày 30-4-1975, anh lại từ giã em lần nữa để ra đi trình diện “*học tập cải tạo*” theo lời kêu gọi phỉnh phờ của những người vừa tiến chiếm Miền Nam.

Ai ngờ... đó lại là ngày đau thương tang tóc, vì chúng ta đành vĩnh biệt cùng nhau.

Thời gian chung sống của chúng ta chỉ vồn vẹn có mười năm.

Mười năm yêu thương hạnh phúc. Tất cả đều hết cả rồi!

Chỉ còn lại 6 đứa con thơ dại bên em mà thôi. Ôi, em phải xa anh trong đớn đau, trong hận thù như thế này sao anh? Anh còn nhớ không? Trong ngày cưới của chúng mình, nào ông bà, cha mẹ, bạn bè đều chúc câu “*trăm năm hạnh phúc*”. Anh cười bảo em:

— Sao mà nhiều thế!

Còn em thì ước: “*Chỉ cần phân nửa thời gian đó là quá đủ lắm rồi phải không anh?*”.

Anh âu yếm cầm tay em nói bằng lời tha thiết chân thành:

— Anh sẽ yêu em với cả cuộc đời mình.

Lời nói ấy có còn là sự thật không anh? Vì em không có được một nửa như mong muốn, chỉ có được mười năm như một giấc mơ qua.

Sau khi được tin anh chết, với bản án tử hình trong “*tù cải tạo*”,

em và các con có trở về sinh sống bên nội, nơi nhà xưa vườn cũ còn đầy ắp kỷ niệm của chúng mình.

Em còn nhớ trong bao nhiêu năm trước, mỗi lần về thăm, anh đều đưa em đến nơi này. Khung cảnh mát mẻ với vườn cây trái rất nên thơ thi vị đó, giờ đây đã thiếu vắng anh.

Bao nhiêu lần chúng ta ngồi tâm sự bên nhau dưới cây mận, gốc ổi.

Ngồi suốt cả ngày quên cả thời gian mà không thấy chán.

Đến nỗi cô anh phải mắng yêu: “*Bộ hai đứa nói chuyện rồi no sao mà không vào ăn cơm*”.

Em thì bẽn lẽn, còn anh thì liếng thoảng trả lời: “*Chúng cháu ăn mận, ăn ổi no rồi cô ơi!*”.

Em nghĩ bụng, anh còn quên một món ăn nữa; đó là “*một thứ trái ngọt của tình yêu*” mà nó làm mình no lòng nhiều hơn hết.

Rồi anh làm cần câu cho em câu cá. Em rất chăm chỉ câu. Nhưng cá đâu chẳng chịu “*đớp động dưới chân bèo*” khiến anh nhìn em cười trừ chọc:

— Cá nó nhìn em nó cười chứ có thèm cắn cần câu đâu?

Em bủi môi ra điều phản đối, nhưng trong lòng thì khoan khoái vô ngần. Bởi vì em đọc được ý nghĩ trong anh, chê em vụng về câu cá thì ít, mà khen em hiền lành không sát cá là nhiều.

Không biết như vậy có đúng chăng anh? Nhưng mật ngọt của tình yêu thì chan chứa khắp cả vườn cây, ao cá này.

Rồi anh lại hái những trái ổi thật chín, những trái mận thật to cho em... Tất cả giờ đây đều chôn vùi vào dĩ vãng.

Cây mận, gốc ổi và ao cá còn kia, những chứng tích của tình yêu chúng mình còn đó mà anh thì nằm yên trong lòng đất giá băng lạnh lẽo, và em thì gậm nhấm những nỗi cô đơn trống vắng của tâm hồn.

Buồn quá đi thôi. Tim lòng đau nhói biết là bao!

Anh ơi! Mỗi lần ra vườn làm cỏ, hoặc hái trái bán, em thường đến ngồi thờ người hàng giờ ở những nơi mà hai đứa thường ngồi để nhớ đến anh. Để ôn lại những ngày xưa thân ái. Để nhớ đến những



lần anh vuốt tóc em và hôn lên đây với tất cả những rạo rức yêu đương...

Giờ đây, mái tóc của em không còn óng ả như ngày nào mà nó đã bị chất chổng lên không biết bao nhiêu là đắng cay của cuộc đời, vì em đã mất anh, mất tất cả rồi anh ơi!...

Theo em nghĩ: “chết là hết”. Nhưng theo thuyết nhà Phật, nếu người nào có tội sẽ bị đày xuống địa ngục, còn vô tội sẽ được đến Niết Bàn, hay Thiên Đàng gì đó phải không anh?

Nhưng... em chắc là anh sẽ được lên Thiên Đàng vì anh vô tội. Nếu có tội chẳng là tội với bọn Việt Cộng khát máu tham tàn... phải vậy không anh?

Em chỉ biết mơ hồ qua sách vở, hoặc trong trí tưởng tượng... về một Thiên Đàng không có hận thù, không có chiến tranh, và chém giết xâu xé lẫn nhau, tranh đua giàu nghèo hơn kém cùng nhau... và nơi đó có tình yêu trai gái không anh?

Nghe câu hỏi này chắc anh mỉm cười và bảo: “*Bà vẫn còn ghen với một linh hồn đã khuất*”, vì ngày xưa anh rất sợ cái “*máu ghen*” của em kia mà.

Còn anh, anh có ghen em không? Chắc chắn là vẫn còn, vì lúc nào anh cũng muốn em là của riêng anh. Em đâu còn lạ gì lòng dạ của anh nữa.

Thế rồi, anh lại khuyên em hãy nên quay về thực tại, phải thế không anh? Thực tại là:

— Không có khoảng thời gian nào làm em quên quá khứ được, dù nó là bao lâu.

— Không có khoảng không gian nào làm với được nỗi nhớ anh, dù bây giờ em đã đi xa, cách nửa vòng trái đất, đến tận xứ Mỹ này... và:

— Chưa có người đàn ông nào làm xóa đi được hình ảnh của anh trong lòng em đó anh ơi!

Còn nhớ năm ngoái ngày 25-9-1996, em có đưa linh cữu của anh Đính đến nơi an nghỉ cuối cùng và em khóc thật nhiều, thật nhiều đó anh.

Nhiều người trông thấy có ý thắc mắc: “*Chắc bà Thọ có cảm tình với ông Đính hay sao mà khóc nhiều như vậy?*”.

Nhưng riêng linh hồn anh thì em biết anh đã hiểu nỗi tuôn trào nước mắt của em là vì đâu...

Nó vì một người đang nằm xuống hiện giờ, và một người đã nằm xuống đúng 21 năm về trước.

Em khóc cho anh Đính, vì cảm thương số phận của người đồng cảnh lưu vong, một người bạn trong đại gia đình HO và là một người anh tinh thần, thế thôi.

Những giọt nước mắt đó còn để khóc thương cho anh nữa...

Bởi vì, anh Đính khi chết đi vẫn còn được anh em trong Hội cựu chiến sĩ và đồng hương tổ chức đám tang, theo nghi lễ của một sĩ quan trong QLVNCH như ngày nào.

Tuy vì hoàn cảnh chung, không được đầy đủ nghi thức, nhưng cũng an ủi linh hồn người quá cố rất nhiều...

Còn anh! Cái chết như một con vật, chết vì bị kẻ vong nô áp đặt bản án tử hình trong "tù cải tạo".

Chết mà không có lấy một người thân đưa tiễn, chỉ có những người bạn tù còm cõi chôn xác cho anh, rồi len lén nhỏ một vài giọt nước mắt tiếc thương trước hòng súng phi nhân của kẻ thù.

Chết mà người vợ yêu thương không hề hay biết, không có một mảnh khăn xô quấn vội trên đầu những đứa con thơ dại...

Ngần thứ ấy đã làm em cảm xúc, nước mắt trào tuôn...

Đó cũng là nguyên nhân khiến nhiều lần tôi cầm bút đều viết về những chuyện tình buồn.

Bởi vì, tôi không có cái diễm phúc của một người vợ đi thăm chồng trong tù cải tạo.

Phải, tôi cho việc đi thăm chồng đó là một diễm phúc.

Mặc dầu gặp nhau trong trăm đắng ngàn cay nhưng còn thấy mặt nhau, còn được nhỏ lệ khóc cùng nhau...

Đồng thời, tôi cũng không có cái diễm phúc mừng chồng từ trong ngục tù Cộng Sản trở về sum họp với gia đình. Rồi dất dứu nhau lên đường đi tị nạn, san sẻ cùng nhau những ngọt bùi của cuộc đời lưu vong nơi khách địa.

Nhưng anh ơi! Em hy vọng và tin tưởng một ngày nào đó không xa em sẽ trở về cùng các bạn anh, phủ lên mồ anh lá cờ tổ quốc mình, để khỏi tủi thân anh, nghe anh! Em xin hứa cùng anh. ■

Michigan 2000



• Lê Phụng An

Hai Mươi Lăm Năm Trở Bước Về



*Em xòe một lúc hai tay
Mà hoa me cứ rụng bay đầy người!
Sài Gòn ơi! Sài Gòn ơi!
Hăm lăm năm trước em cười thật duyên...
Hăm lăm năm trước anh hiền
Nhìn hoa me rụng, nhìn em giỡn đùa...
Đẹp sao là tuổi học trò
Đẹp sao là thuở mình mơ ước thắm!*

*Mới ngày nào... đã hăm lăm năm !
Hoa me còn rụng cũng bằng lệ tuôn
Chúng ta mất biệt Sài Gòn
Còn chẳng là những con đường ngày xưa...
Còn chẳng là nắng vàng trưa
Còn chẳng là những chiều mưa muộn màng...
Em xòe hai tay mệnh mang
Buồn anh em hững hờ tan chỗ nào?*

*Mùa Xuân không có hoa đào
Miền Nam còn có ngọt ngào hoa me ?
"Hăm lăm năm, trở bước về,
Nghe như vừa tỉnh cơn mê lạ lùng!"
Thôi mình ra với bờ sông
Thả mơ ước cũ cho dòng nước trôi
Sài Gòn ơi! Sài Gòn ơi!
Cái tên thắm thiết một thời sao quên!*

Tưởng Nhớ Nguyễn Văn Kim

• Hà Ly Mạc K.16



Bao năm rồi? Nguyễn Văn Kim,
Anh xa đất nước, đi tìm tự do.
Quê hương xưa, vẫn đợi chờ...
Giày xô, áo trận, đập bờ biển đông.
Mũ xanh, lướt sóng trùng dương,
Trường Sơn hò hẹn, còn vương dấu giày.
Bây giờ, anh lại nằm đây,
Ôm trăng tuyết lạnh, sương cài mộ bia.
Ra đi, hẹn một ngày về,
Bờ đâu oan nghiệt, lời thề dở dang!
Hỡi ôi! Một tấm nhung an;
Phủ thân bách chiến với hàng lệ rơi.
Đệ huynh, huynh đệ ngậm ngùi,
Bạn bè chung khóa, thôi rồi mất anh!
Tiếc thương là chuyện đã đành,
Vợ con đoàn tụ, sao thành góa cô.
Năm mươi hai tuổi! Kim ơi!
Bao phen thử lửa dưới trời đất Nam
Lòng anh mới thật dạ vàng;
Máu tô nước Việt, xương tàn Cali.
Khóc anh; chỉ một thùng bia,
Nửa anh uống cạn, nửa chia Phúc, Tùng (1).
Nhớ mời bạn Tống uống chung,
Tôi khà khói thuốc, gọi cùng hồn thơ.
Tiễn anh theo gió mây đưa,
Bài thơ tôi viết cũng vừa tàn canh.
Đêm nay thức chỉ một mình,
Nhìn trăng thu lạnh nhớ tình Nước Non...

1. Nguyễn X. Phúc (tức "Robert lửa"), Đỗ Hữu Tùng, Nguyễn Đăng Tống cùng binh chủng TQLC với Nguyễn Văn Kim và cùng Khóa 16 TVBQGVN. Tất cả đều an giấc ngàn thu.

Phiếm

Nịnh Chồng

• Kathy Trần



- Này cô tiểu muội, đã viết về các ông nịnh vợ để khen các bà thì bây giờ phải viết về các bà nịnh chồng cho công bằng chứ. Không có thì chúng tôi kiện đấy.

- Khó quá, tiểu muội đã nghĩ đến điều đó nhưng tìm mãi cũng chẳng thấy các bà đại đột nịnh các ông, mà chỉ thấy nhiều điều... khó nghe lắm cơ.

Ông chủ báo lớn tiếng:

- Khó nghe cũng phải nói, bắt chúng tôi khen các bà mãi sao, không công bằng chút nào cả.

- Thế... nếu chỉ nói chuyện các bà yêu chồng có được không?

- Cô quả là không công bằng tí nào cả. Các ông khen vợ thì bảo là nịnh vợ, còn các bà khen chồng lại được bảo là yêu chồng.

- Trời ơi, đằng nào chẳng là yêu, từ yêu rồi tới nịnh cũng đâu một đường cả.

- Không, một đường nhưng đầu đường và cuối đường khác nhau nhiều lắm. Các cụ đã bảo: "Uống nước đầu dòng" vì nước mới nên còn trong. Còn "ăn đi trước" cũng ăn nhưng đi trước thì còn nhiều đồ ăn ngon lành hơn.

- Chà, các cụ ở Việt Nam nên nói vậy. Đi ăn ở Mỹ này mà cứ đi trước, ních đầy bụng mãi vào, có ngày cholesterol mà mệt đấy. Thôi, cho tiểu muội xin, ai nịnh ai, ai yêu ai cũng được, miễn là qui vị có

tình yêu, có hạnh phúc là đủ rồi. Mắc mớ gì mà bắt tiểu muội viết nữa?

- Thôi, cô đừng nhiều lời nữa, viết bài đi, các nam độc giả đang chờ đấy, cô nói mà không xuôi thì liệu hồn.

- Dữ vậy?

- Chứ sao?

- Nay ông, nếu tiểu muội chỉ ghi lại lời các bà mà lời thật mất lòng thì sao?

- Thì... kệ cô chứ, miễn là có bài cho tôi.

Ông quay đi làm việc khác. Một lát sau, ông vòng trở lại, nhỏ giọng xuống:

- Nay, gì thì gì nhé, nhớ... khen chúng tôi một tí, cho vui tai, vui lòng chúng tôi ấy mà.

Muốn tìm lời ông, tiếng ve của hai phe đàn ông, đàn bà, tiểu muội tìm muốn chết chẳng ra bèn mò ngay vào khu vườn ca dao. Ở đây có đủ cả, phong phú vô cùng.

Vừa mở cánh cổng, tiểu muội đã gặp một cô thôn nữ vừa ngồi bên chái nhà thái cây chuối cho lợn ăn vừa lau nước mắt than thở với bạn:

Chồng em nó chẳng ra gì

Tổ tôm, xóc đĩa, nó thì chơi hoang

Nói ra xấu thiếp, hổ chàng

Nó giận, nó phá tan hoang cửa nhà

Cô giơ tay chỉ đồ đạc ngổn ngang quanh nhà, phân bua:

Nói đây có chị em nhà

Còn dăm ba thúng thóc với một vài cân bông

Em bán đi trả nợ cho chồng

Còn ăn hết nhịn cho vừa lòng chồng em...

Cô xụi xụi cúi xuống kéo chiếc thắt lưng thiên lý bạc mầu lau nước mắt, trông thương ơ là thương. Tiểu muội vội len lén chuồn ra khỏi cổng, lòng nặng trĩu. Văng vẳng có tiếng cô buồn buồn đuổi theo:

- Em thật là khổ, tại cái duyên, cái nợ cả.

Cô bạn an ủi:

- Các cụ đã dạy mà mình chẳng nghe cho:

Ai ơi, chớ lấy học trò

Dài lưng, tốn vải, ăn no, lại nằm...

Cô thở dài:

- Cũng tại chị cả, chị tôi chỉ muốn làm bà Tú, bà Cử cơ, chị tôi

thật là:

*Chẳng tham ruộng cả, ao liền
Tham vì cái bút, cái nghiên anh đồ.*

Cô nước lên khóc:

- Thật khổ cái thân tôi.

Anh đồ nhà chị!

Cái anh học trò trời gà không chặt!

Cái anh dài lưng tốn vải!

Cái anh ăn no lại nằm!

Anh làm cho chị vất vả tư bề!

Sau sáu tháng làm lưng, gặt hái, buồn bè, tháng bảy đến:

Tháng bảy, tháng tám trở về đong ngô

Chín, mười cắt rạ đồng mùa

Một, chạp vợ được anh đồ dài lưng

Anh ăn rồi anh lại nằm

Làm cho thiệp phải quanh năm lo phiền

Suốt ngày anh giơ cao quyển sách nát. Anh cao giọng những
chi, hồ, già già chi đó. Mặc chị tôi buồn bán đầu tắt mặt tối. Cực thế
mà chẳng được anh giúp chút nào vì anh còn bận... nằm.

Giận thân mình, chị thở than:

Chẳng thà lấy chú lực điền

Gạo bỏ, thóc giống còn phiền nỗi chi?

Cô bạn gặt gù, thủ thỉ:

Nghìn muôn chớ lấy học trò

Dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm

Anh đồ đang nằm bắt chân chữ ngũ trên chiếc chõng, ê a vài
câu thơ Đường, nghe các bà nói xấu mình bèn từ nhà ngoài nói vọng
vào:

- Rõ khéo, các cô chỉ lảm chuyện. Thế nhờ mai này chúng tôi
bảng vàng bia đá thì có ai kêu ca không?

Rồi anh đồ trở giọng ngâm nga;

Hay nằm thì có vông đào

Dài lưng thì có áo trào vua ban

Anh đập mạnh tay làm chiếc chõng tre kêu cọt két:

- Các cô chê chúng tôi chỉ ăn no lại nằm à? Nghe đây nhé:

*Hay ăn thời có thóc kho
Việc gì mà chẳng ăn no lại nằm?*

Cô thì thắm vào tai bạn:

- Thôi chị bỏ quá cho nhà em, Mặc kệ cái anh đồ gàn chị ạ, không rồi lại lảm chuyện nữa đấy, cực lòng em lắm!

Cô bạn thủ thỉ:

- Không những các anh đồ gàn, đồ... lười, các anh đồ lại còn lảm chuyện nữa chị ạ. Anh Chiêu Hồ xóm trên còn quên cả sách thánh hiền dám xâm xỡ để người ta mắng mỏ cơ đấy. Chẳng biết anh ấy làm sao mà...

Cô ghé sát tai bạn thì thào:

- Chị có biết không, cô Xuân Hương cô ấy làm thơ mắng rằng:
Anh đồ tình? Anh đồ say?

Sao anh ghẹo nguyệt giữa ban ngày

Này này chị bảo cho mà biết,

Chốn ấy hang hùm chớ mó tay.

(Hồ Xuân Hương)

Hai cô chúi vào nhau, cười rúc rích. Rồi cô đồ chạnh lòng than:

- Xấu hổ nhỉ. Thế thì có khổ thân không cơ chứ...

Nghe hai cô nỉ non tâm sự, tiểu muội buồn quá chừng, rên thẳm trong bụng:

- Thế này mà bắt mình viết bài khen với nịnh thế nào được? Phên này mình nguy to, đại nguy, chí nguy!

Bước đầu đi tìm các bà nịnh chồng thất bại não nề, tiểu muội lại lang thang trên con đường làng, thấy một mái nhà tranh đang có tiếng con thoi chạy lóc cóc vui tai, có những hàng cau cao vút với những dây trầu vàng quăn quít còn mờ mờ trong sương sớm, tiểu muội lách tấm sáo lên vào, cô thôn nữ mặc tấm áo nâu đang thoăn thoắt dệt cửi, miệng hát véo von:

Canh một dọn cửa, dọn nhà

Canh hai dệt cửi, canh ba đi nằm

Canh tư bước sang canh năm



Trình anh dậy học, chớ nằm làm chi...

Trên chiếc chõng tre bên cạnh, ông chồng học trò mắt nhắm, mắt mở, ngồi bật dậy, âu yếm gọi vợ:

- Nhà ơi, nhà cho tôi xin chiếc điếu thuốc lào một tị.

Cô bỏ con thoi xuống, đứng dậy, bưng chiếc bát điếu đến cho chồng. Chàng đưa tay bẻ một miếng tre nhỏ làm đóm, châm vào ngọn đèn, ghé đóm vào chiếc điếu, hít một hơi dài, tiếng nước trong điếu reo rộn rã, khói thuốc ấm nồng. Chàng thong thả mở nắp giỏ, lôi ấm nước trà lên, rót đầy chén trà bốc khói đưa cho vợ:

- Trời lạnh, nhà uống với tôi một chén cho ấm bụng.

Cô đổ nhẹ đờ chén trà trên tay chồng:

- Vâng.

Rồi nhìn ra cửa:

- Hôm nay nắng sớm, em phải đi họp chợ phiên sớm, lựa đem đi nhiều, chắc em về muộn, nhà cứ ăn cơm trước đi nhé, nhà chẳng phải đợi em.

Chàng âu yếm nhìn vợ:

- Ủ, nhà cứ lo hàng họ đi, đừng lo cho tôi. Tôi sẽ chờ nhà về cùng ăn cho vui.

Cô đặt chiếc chén xuống khay, lại ngồi bên khung cửi, tiếng con thoi lóc cóc chạy đi, chạy lại rộn rã. Mắt cô long lanh, miệng cô tủm tỉm, cô hát rằng:

Nữa mai chúa mở khoa thi,

Bằng vàng, bia đá kia đề tên anh

Bõ công cha mẹ sắm sanh

Tiền lương, gạo tui cho anh vào trường.

Chàng hăng hái dỡ tập cổ thư. quay lại ngọt ngào nói với vợ:

- Nhà nhớ cho tôi một lời rằng: mai sau cá vượt vũ môn thì...

Chàng cất cao giọng ngâm nga:

- *Ngựa anh đi trước, võng nàng theo sau...* chứ ai dám quên ơn ai đâu...

Cô thôn nữ hai mắt âu yếm nhìn chồng, đôi môi ăn trầu cắn chỉ mồm mỉm một nụ cười.

- Nhà đến là khéo nói!

Dù anh đỗ hay chẳng anh đỗ, khi ta yêu nhau thì phải lấy nhau cho bằng được. Nhưng đàn ông hay thay đổi, lấy nhau rồi, chàng có chịu một vợ, một chồng?

Dao vàng cắt giải y môn
Thiếp tôi đại lấy chồng khôn mà nhờ
Không ngờ trăng gió mập mờ
Giao đoan tình phụ, thiếp nhờ vào đâu?
Vị chàng, nào tại thiếp đâu
Chàng xe chỉ mảnh, thiếp khâu sao bền?
Chàng đeo bông phòng này, quê nọ để mộng mơ, tơ tưởng:
Đêm năm canh, năm vợ ngồi hầu
Vợ cả pha nước, tằm trầu chàng xơi
Vợ hai trái chiếu, chia bài
Vợ ba coi sóc nhà trong, nhà ngoài
Vợ tư trái chiếu, quét nhà
Vợ năm thức dậy, trong lòng xót xa
Chè thang, cháo đậu bưng ra
Chàng xơi một bát kẹo mà công lênh.

Sao mà sung sướng cảnh chồng chúa vợ tôi! Nhưng sự thật có như ông vua con trong lòng chàng tưởng tượng hay chỉ mới đeo bông tới bà vợ thứ hai, chàng đã nghe cả hai vợ dẫn giọng, nhắc nhở:

Trồng trầu thì phải khai mương
Làm trai hai vợ, phải thương cho đồng
Hay nhấn nhe:

Con công tố hộ trên rừng
Đã được con chị thì đừng con em
Đã lỡ tham, chàng xâm mình, giả điếc, giả đui, nhất định tiến tới, thương cho đồng luôn:

Lòng anh say đắm quá chùng
Con công tố hộ trên rừng mặc công!
Chàng lập thêm phòng ba và sung sướng khám phá ra chân lý:
Một vợ thì nằm giường lèo
Hai vợ thì nằm chèo queo
Ba vợ ra chuồng heo mà nằm.

Cảnh đeo bông vợ nọ, con kia cũng chỉ vì tấm lòng... đại bác của chàng:

Sông bao nhiêu nước cũng vữa
Trai bao nhiêu vợ cũng chưa vữa lòng
Không những thế, chàng lại còn thêm máu thích... điều binh khiển tướng.

Ai ơi nghĩ lại mà coi

Lấy chồng cờ bạc như voi phá nhà
Tình yêu bị san sẻ, để mỗi lần nghĩ đến nàng lại đau đớn:
Nhớ ai đừng tủi, ngồi sầu
Mình ve, sương tuyết bao lâu mà mòn
Và còn chịu miệng đời dị nghị:
Yêu nhau yêu quá nên mê
Rồi ra mới biết kẻ chê, người cười.
Nàng ngậm ngùi cho thân gái:
Thân con gái mười hai bến nước
Bến đục thì chịu, bến trong thì nhờ
Hay than thở
Thân gái như hạt mưa sa
Hạt rơi xuống giếng, hạt ra ngoài đồng.

Tuy nàng gắng gượng yêu chồng dù nghèo khó:
Chồng ta áo rách ta thương
Chồng người áo gấm xông hương mặc người
Nhưng bản tính đèo bòng làm chàng dứt áo ra đi để nàng thở

than:

Đêm qua hết đùng lại ngồi
Năm thân áo vải ướt dầm như mưa.
Chia tay nhau, ai có hỏi thăm nàng:
Cô kia nước lợ cơm niêu
Chồng con đâu mất, nằm liều nuôi thân?
Nàng giận dữ:
- Chồng con là cái nợ nần
Thà rằng ở vậy nuôi thân béo tròn.

- Trời ơi là trời! Cô tiểu muội ơi, cô hại chúng tôi rồi. Bảo cô nói chuyện nịnh chồng thì cô lại nói chuyện chê chồng. Cô... cô... định hại báo nhà phỏng?

- Nhưng có bà nào nịnh chồng đâu mà bắt tiểu muội ghi chép lại?

Ông rên lên:

- Cô đốt bỏ xừ đi ấy. Không có ai nịnh chồng thì... thì... mình phải sáng tác ra mà viết chứ. Thế mới là ngồi bút chân chính chứ.

Tiểu muội cãi:

- Không ăn cái giải gì sao lại bắt người ta nịnh ầu mình. Lỗi tại

các ông ăn ở làm sao nên tiếng chì, tiếng bác mới còn mãi chứ. Trách gì tiểu muội?

- Nói chuyện với cô chán bỏ xừ. Minh viết là viết những điều dễ nghe chứ...

Tiểu muội tức mình:

- Cho ông biết nhé, ông có trả đến bao nhiêu tiền tiểu muội cũng chẳng thèm sáng tác bài nịnh các ông đâu.

- À, cô can đảm nhỉ!

- Chẳng can đảm nhưng bảo đảm chẳng ông nào điên nặng dám giở võ ra với tiểu muội để thiên hạ người ta cười, nhưng nịnh bậy các ông thì các chị dám làm gỏi tiểu muội liền lắm ạ. ■

2/2000

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu của cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Tùng K.21 là Cụ Bà **Ôn Thị Lợi**, pháp danh **Diệu Phước**, đã tạ thế ngày 26-3-2000 tại Vũng Tàu, Việt Nam. Hưởng thọ 93 tuổi.

Thành kính phân ưu cùng tang quyến và nguyện cầu hương linh Cụ Bà an vui miền Cực Lạc.

- Hội cựu SVSQ/TVBQG VN vùng Hoa Thịnh Đốn
 - Toàn thể cựu SVSQ/QVBQG VN/K.21
- TĐTN/ĐH và Đoàn TTN/ĐH vùng Hoa Thịnh Đốn
 - Tòa Soạn Đa Hiệu

* Toàn thể K.24 và K.30 cùng gia đình xúc động khi nhận được tin trẻ Bác **Châu Diệu Cư** đã mệnh chung tại Hội An, Quảng Nam vào ngày 26-11-1999. Hưởng thọ 90 tuổi. Được biết Bác Châu Diệu Cư là Thân Phụ của cố Đại Úy BDQ **Châu Toàn Huệ** K.24 và cũng là Thân Phụ của cựu SVSQ **Châu Toàn Hội** K.30.

*Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến. Xin được chia buồn cùng anh chị **Châu Toàn Hội** và tang quyến. Nguyện cầu hương kính Bác sớm được an vui nơi miền Vĩnh Phúc cùng anh **Huệ**.*

- K.24/TVBQG VN cùng gia đình
- K.30/TVBQG VN cùng gia đình
 - Tòa Soạn Đa Hiệu

Nửa Cánh Mimosa

Nhạc & Lời: ĐÀO QUÝ HÙNG K26

Ngày trở lại quê hương, Em ghé về thăm Võ - Bị Hái Mi - mô - sa, Ép
lâm hoa tưởng nhớ! Đờng vông Lâm Viên Vẫn còn in dấu cũ, Chợt xót xa
buồn Cho nỗi nhớ mênh mông. Vào cuối tuần mưa đông, Đứa tiễn người ra chiến
trận Cánh Mi - mô - sa Tặng lâm hoa hẹn ước. Buổi chiều anh đi Mây
mù giăng khắp lối Lệ dầm nhạt nhòa Mắt biếc đâu còn vui.
Ôi! Người đi chinh chiến, Quên thân mình khi đất nước điều linh. Mong,
Ngày mai chiến thắng Anh trở về, cho cánh hoa niềm vui.
Ngày tháng lạnh lùng trôi Em vẫn niềm tin ngóng đợi Cánh Mi - mô - sa Giữ
mẫu hoa son sái. Biền biệt tin anh Ôm lòng em muốn khóc Lệ đã khô
rồi Cho nỗi nhớ bay xa. Ngày giá biết quê hương Xin gửi tình xua ở
lại Cánh Mi - mô - sa Em ngày đêm ấp ủ. Rồi một đêm mưa Gió
về đưa tin dữ: "Ai nỡ vô tình Ngắt cánh hoa lâm đôi".

Đa Hiệu 57 • 233

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29



• Thơ Người Đông Bắc

Hãy Dươn Lên

*Ngày xưa nuôi chí tang bồng,
Bây giờ gặp khó nản lòng hay sao?*

*Sao làm thân cây mục
Sống cho qua tháng ngày
Sao sống đời tủi nhục
Cho phí một đời trai.*

*Sao làm thân cây cỏ
Quê hương đang chờ mong
Hãy vượt bao nỗi khó
San bằng những gai chông*

*Sao anh làm cây cỏ
Mọc trên đất nhọc nhằn
Chí anh đâu bé nhỏ
Luôn tính chuyện ngàn năm*

*Hãy nhìn cây cỏ sống
Tả tơi tuyết mùa đông
Nhưng khi mùa xuân tới
Vẫn nảy mầm đơm bông*

*Đường đi khó không khó
Vượt biển trong phong ba
Hoặc sống trong Tự Do
Hoặc phơi thây biển cả*

*Thà anh làm giọt nắng
Đem lại chút ấm lòng
Hơn làm thân cây mục
Sống một đời trống không.*

Ngày 30-4

PARIS 2000



- Trang Khanh K.25

Bonne Année, Chúc Mừng Năm Mới, Happy New Year lẫn với tiếng chúc tụng cho nhau và tiếng reo vui từ trong biển người vang lên tại dưới chân tháp Eiffel hân hoan đón mừng năm 2000.

Trở lại đầu tuần cuối cùng của năm 1999. Thứ ba 28, sau hơn 1 tiếng đồng hồ từ Bruxelles, thủ đô vương quốc Bỉ, xe lửa TGV đã đưa Q tới thủ đô ánh sáng Paris. Tại đó, phái đoàn TTNDH gồm có Khôi (KK25) con Cô Chú Khanh, Kiệt và Hữu (KK31) con Cô Chú Long đã đến từ Frankfurt (Đức Quốc) hôm trước ra đón tại nhà ga. Anh em gặp lại nhau hoan hỉ dù mới đón Giáng Sinh với nhau tại Frankfurt hôm 18 tây. Về tới nhà, các Cô Chú Khanh, Để (K29) và Long đã chuẩn bị sẵn những món ăn đặc biệt để đãi đám nhỏ. Tuy cả hai gia chủ mới bớt bệnh và mái nhà mất vài miếng ngói sau một trận bão kinh hoàng, Cô Chú Khanh và 3 em, Khôi, Bích Phương &

Ti Em vẫn vui vẻ đón tiếp - một nhà khách, lo ăn, lo ngủ thật chu đáo.

Tối hôm đó, từ ngoại ô, anh em Đa Hiệu dắt nhau vô Paris dạo một vòng phố by night, xem Pyramide bằng gương sau viện bảo tàng Louvre rồi đưa nhau tới phố Á Châu ăn bánh bao chơi bowling. Khi mới về lại nhà, thì các Cô Chú đã lên sân khấu làm ca sĩ karaoke. Con nhà Tổng không giống lông cũng giống cánh, vậy là đám ca sĩ con xìa vô hát ké. Các cô chú mời nhau ra sàn nhảy qua điệu slow trong đồng phục pijama (đồ ngủ). Thật là tiện, hát xong rồi, nhảy cũng đã, các cô chú theo tiếng gọi của ông thần Ngáp á.. ơ... ơ... từ từ theo nhau lên lầu thả lưng xuống đất để sự nghiệp hát rong lại cho đám thanh niên. Còn trẻ, còn sung sức nên ca bài này kéo qua bài kia, đĩa này đến đĩa khác đến hơn canh 3 thì bị kéo màn sân khấu vì tiếng hát văng vẳng lạc vô màng nhĩ làm mấy cô chú không yên giấc.

Trưa thứ tư 29, Cô Chú Xương dẫn thêm 3 cô ái nữ tới nhập đoàn đưa tỉ số đám trẻ lên tới 14. Các em nhỏ chơi bài, lớn thì chơi máy vi tính hoặc tụ lại từng cụm nghe nhạc, nói chuyện trong phòng khách cạnh lò sưởi củi, không khí gia đình thật ấm cúng. Các cô chú chia xe đi chợ, thăm bạn bè chỉ còn Cô Xương làm one woman show trước TV: cô ka ra cô oke một mình.

Ăn cơm chiều xong, phe trẻ lại xuất gia đi chơi khu Saint Michel. Nơi đây là khu đi ăn đêm; chủ nhà hàng đứng trước tiệm mời khách với những món đặc sản của nước họ được bày trên một cái bàn nhỏ bên cạnh cửa. Tuy bụng chưa đói lắm nhưng ai ai cũng chảy nước miếng vì ngoài sự trình bày hấp dẫn đập vào mắt, mùi thơm phức của tôm, thịt nướng theo gió luồn vào lỗ mũi không sao kèm được sự thúc gọi từ bao tử: miam miam. Nhưng rồi lý trí vẫn thắng được sự thèm thuồng. Đoàn TTNDH rời khỏi Saint Michel để hương về nhà thờ Notre Dame. Trời bắt đầu mưa lất phất rồi từ từ nặng hạt dần làm anh em Đa Hiệu, không dù, không thể nào tiến bước được nữa. May thay, gần đó có 1 tiệm café, buồn ngủ gặp chiếu manh, thế là phe ta quyết định tấn công vô và tạm đóng đô tại nơi này. Café, chocolat chaud (coi bộ các bạn ai cũng hơi run run, xoa tay vì bị lạnh), bánh ngọt, crêpes được dọn lên bàn. Vừa ăn uống, vừa trò chuyện; các bạn trẻ từ Đức tới học hỏi thêm tiếng Pháp qua những danh từ mới, ngữ vựng bị thắc mắc từ lâu nay hay những mẫu chuyện vui phá tan không khí trầm lặng của quán café thuộc loại chic (sang)

tại Paris. Trời đã tạnh mưa cho nên giờ lên đường đã tới. Lần này phải đạt đến điểm nhà thờ Đức Bà Paris và chụp vài tấm hình lưu niệm. Nước sông Seine dâng lên khá cao nên đám trẻ không dạo được dưới quai (ven bờ sông) đi theo dòng nước, qua dưới những khúc cầu để ngắm cảnh thành phố Paris về đêm.

Nhìn lại đồng hồ thì đã quá 11 giờ đêm rồi; thôi đi về. Tối nay phải để cho mấy người lớn ngủ nên không hát karaoke nữa: anh em dẫn nhau. Ăn khuya xong, không lẽ đi ngủ, còn quá sớm mà! Thôi thì mình chơi bài nghe. Rứa là sòng bài được lập ra trong phòng khách. Anh em quây quần bệt dưới đất chơi bài đếm đấp; vì đông người nên 2 bộ được sóc chung. Trò chơi này rất dễ học, chia bài xong không được coi bài; người đi đầu đếm 2 và lật con bài đầu tiên của mình ra, nếu đúng là con 2 thì phải đập tay vào giữa sòng bài, nếu không phải thì người kế tiếp thả bài ra và nói 3. Ai mà nói sai số thứ tự hoặc đặt bàn tay mình cuối cùng trên chồng tay là phải hốt hết đồng bài về. Khải (KK31) thà thua nhưng phải đập cho đau, nên lâu lâu có tiếng la làng vì bị xẹp bàn tay. Những tràng cười ồ lên khi có người đếm lộn vì không rành tiếng Việt khi đếm tới Bồi Đầm Già, hay bị các bạn khác hù. Nhất là Phước con Chú Xương, mới chơi lần đầu nên đếm tới 10 là ám ố. Không khí đang nhộn nhịp thì lộp cộp có tiếng chân người từ trên lầu bước xuống. Có lẽ hát karaoke mà còn ít ồn hơn là chơi bài. Nhưng Cô Xương bảo phải đi ngủ để giữ sức cho ngày sắp đến. Nghe lời cô khuyên dặn, anh em ai về đơn vị nấy với túi ngủ cá nhân để đưa những tiếng ngáy dài, ngáy ngắn, ngáy to ngáy nhỏ hòa nhau vang lên trong căn phòng nhỏ.

Hơn 12 giờ trưa bọn này mới thức giấc. Chờ phòng tắm, dọn dẹp phòng ngủ xong là xuống ăn sáng và ăn trưa luôn. Mấy hôm trước các cô chú đã cho ăn thịt heo và gà nướng, bánh chưng Cô Khanh làm, thịt kho trứng, cà ri gà; menu hôm nay là cháo lòng. Cô Khanh chuẩn bị làm bánh Buche de Noël để đãi các cháu khuya nay. Sau cơn mưa trời lại tối, đến giờ xuất quân. Các cô chú xem các em mặc đồ có đủ ấm không, khăn choàng cổ, dù, giày ấm. Tối nay anh em ta xông pha vào mấy tiệm áo quần mang tiếng, ở nói lộn nổi tiếng, ở Paris: Samaritaine, mênh mông, gallerie Lafayette đồ sộ. Các bạn xem áo quần trầm trồ khen... đắt, nước hoa xịt thả cửa và nhiều vật lạ hiếm thấy đập vào những cặp mắt hiếu kỳ như mấy người nhà quê mới lên tỉnh. Gallerie Lafayette mời khách đi dòm, mò ra khỏi tiệm vì đồng hồ báo 21 giờ: đóng cửa. Chưa mua được gì cả, các em gái ức

quá cho nên kéo cả đám qua tiệm khác, tại đây họ bán đến 10 giờ đêm. Bích Phương mua áo laine cổ trái tim (hạ giá), rất xinh. Titi hỏi ý anh Quang thử áo ngắn... ngắn thật lòi rún, đẹp và sexy. Xinh, Phước, Phương cũng có đóng hụi cho mấy tiệm áo quần này. Mua bán đã rồi, anh em ra đường chụp vài tấm hình trước gallerie Lafayette; phố tại khu này thật đẹp, những màn đèn lấm chấm thả dài từ trên không xuống, đong đưa theo gió như mưa điện vậy. Tối hôm đó, Đoàn TTNDH phải ra nhà gare du Nord đón thêm một người bạn từ Đức qua. Thế là cuộc lội bộ bắt đầu và hơn 45 phút sau mới tới đích. Bảo vừa mới tới là anh em rủ nhau đi kéo ghế: Mac Donald nằm ngay trước nhà ga. Bụng đã bớt đói, chân đã bớt mỏi vậy thì chúng ta đi tiếp. Đi đâu? Ai cũng hoảng hốt. Đi về: à, tốt. Tối nhà thì đã quá khuya nên... chơi nữa. Sòng bài từng lụng cho đến quá canh ba mới đẹp, nghĩ để lấy sức cho ngày hôm sau.

Ngày mong chờ đã đến, ngày 31 tháng 12 năm 1999 là ngày hôm nay. Các cô chú lo đi chợ chuẩn bị Đại Tiệc cho ngày hôm sau còn các cháu ăn uống, nghỉ mệt, tán dóc, xem TV ai nấy đều có chương trình cả. Đài truyền hình Pháp đưa lên những phóng sự từ khắp thế giới chuẩn bị đón năm 2000. Theo sự quyết định chung, 6 giờ chiều là giờ tốt để xuất hành nên khoảng 5 giờ các bạn trẻ chia nhau làm bánh mì đem theo ăn khuya, đón Tết. Ngoài bánh mì ra còn phải có nước, hột dưa, pháo và quan trọng nhất là champagne đã được để lạnh. Các em bé tí hon giúp các anh chị làm confetti, ở nhà với ba mẹ đốt pháo xem pháo bông từ Euro Disney phóng lên. Cả đám lấy métro để vô trung tâm Paris. Trong tàu điện này, không khí ngày hội đã bắt đầu: người thì hò la, kẻ thì vui thét bằng nhiều ngoại ngữ khác nhau. Place de la Concorde là trạm lý tưởng để dạo bộ đại lộ Champs Elysées. Coi chừng bị móc túi và coi chừng có thiếu lạc ai không: anh em dặn nhau. Vừa bước lên mặt đất, wao, ánh đèn rực rỡ. Cả một quảng trường rộng không có một chiếc xe hơi, nơi mà thường lệ xe cộ tấp nập. Trời hôm nay thật là tốt, không lạnh lắm và cũng không có một hạt mưa. Mọi người ung dung thả bộ hưởng vẻ Arc de Triomphe sau khi ghi lại phút giây kỷ niệm này. Đại lộ Champs Elysées chứng tỏ rằng Paris: thủ đô ánh sáng quả thật không sai. Bóng đèn thế lá làm sáng tỏ những lùm cây chạy dài suốt đến Khải Hoàn Môn. Không khí thật nhộn nhịp, anh em ta cũng lấy pháo dục làm tăng phần náo náo trong đám đông. Tà tà như vậy đến cuối đường, Khải Hoàn Môn là đây. Khi nhìn ngược lại quăng đường

mình vừa đi, thật dài như một tấm thảm người lúc nhúc. Từ chỗ này đến tháp Eiffel cũng không xa mấy. Khi tới gần mới thấy được người đông như kiến ngồi hoặc đứng chờ đến giờ đốt pháo bông. Một hai ba... chín mười mười một đủ, đủ 11 mạng liễu mình nắm tay nhau chui vô biển người, không bước cũng tới vì sức mạnh của sóng người cuốn cả đám đi lên. Kẻ đẩy người chen nhưng anh em đa hiệu vẫn đạt đến điểm: trước tour Eiffel vào lúc 11 giờ 30. Anh em làm một vòng tròn để khỏi bị những cơn sóng kéo bạt đi nơi khác. Ai nấy đều nôn nao, xem đi xem lại đồng hồ: đúng, tiếng nổ rung trời 5 phút trước 12 giờ báo hiệu năm 2000 sắp tới. Tiếp theo đó là pháo bông tung ra từ dưới chân tháp rồi lần lần lên cao lần. Biết bao nhiêu ống kính chia về hướng đó và ánh đèn flash chớp lia chớp lịa như một vài pháo bông từ dưới khán đài chiếu lên không gian. Khi những hạt bông sáng cuối cùng vừa biến lẫn trong màn đêm tối thì những tiếng pháo champagne nổ đùng đùng đây đó và tiếng thân chúc đón một năm mới. Thanh niên Đa Hiệu cũng mở champagne uống mỗi người một ngụm lấy hên, liệng thả confetti giấy, đốt pháo góp phần vui nhộn trong đám đông. Giờ vui qua mau, vậy là cả nhóm rủ nhau tà tà thả bộ ra về. Chen lấn gần xẹp ruột; người la ới ới, kẻ khóc hu hu vì bị ngộp; mới ra được một bãi trống đứng lại điểm quân, nghỉ mệt. Đi hoài, đi miết, mới đầu còn đùa vui với những bạn trẻ từ trên balcon chúc năm mới xuống cho bà con đi dạo đêm Tết nhưng, một giờ, hai giờ vẫn chưa tới trạm métro. Khi đi vô Paris, tàu métro vô gần trung tâm lúc ra, cơ quan an ninh bắt buộc phải đi thật xa để tránh nạn xô đẩy để lên xe. Bước đi mỗi lúc một nhanh lần, không có ai còn hơi nào để tán dóc với ai cả, thậm chí hối hận nhưng phải cắn răng lê bước. Ba giờ mười lăm mới lết tới trạm, nhưng hỡi ôi, cửa sắt đóng kín mít, tức muốn khóc được. Có người cho biết là mình tới đúng chỗ rồi nhưng sai cổng. Khôi sung phong tìm lối vô trạm Place de la Bastille. Khi vừa đến bến thì đoàn ta quẹo chân bệt dưới đất chờ chuyển tàu 4 giờ. Lên được métro rồi thật là sung sướng nhưng không thể nào biểu hiện trên nét mặt ỉu sù của đám trẻ, thấy thật tội nghiệp. Thiếp đi một giấc, nửa tỉnh nửa mơ, vì phải canh trạm xuống. Hơn 5 giờ 30 sáng mới tới và hai vòng xe đưa tất cả anh em về nhà lúc 6 giờ kém và ăn khuya hay ăn mai mới đúng, xem thành phố New York từ già những giây phút cuối của năm 1999 trên TV. Dự năm mới bên Mỹ coi bộ khỏe hơn: ai cũng nghĩ vậy. ■



DIỄN ĐÀN TỰ DO

NHU CẦU HUẤN LUYỆN TĐ/TTN/ĐH

- Nguyễn Trung Giang K25

Đại Hội Võ Bì toàn thế giới lần thứ 11 năm 1998 đã quyết định thành lập Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và đã gọi quyết định này là quyết định chiến lược bởi vì Đại Hội đã nhìn thấy vai trò vô cùng quan trọng của thế hệ hai trong tiến trình chấm dứt chế độ CS và quang phục quê hương.

Từ đó tới nay, nhiều địa phương có đông gia đình cựu SVSQVB đã tiến hành việc thành lập TĐTTNDH và người Tổng Đoàn Trưởng TTNDH cũng đã tất tả ngược xuôi nhiều nơi trên đất Mỹ để thăm viếng và sinh hoạt với những ĐTTNDH địa phương cũng như bay sang Âu Châu tham dự ĐHVBA Âu Châu 1999 và sinh hoạt với ĐTTNDH Âu Châu vốn đã được thành lập 3 năm trước ĐH thứ 11. Gần đây nhất đã cho thấy TĐTTNDH đã có những hoạt động đầy sinh khí chẳng hạn như đã gây quỹ cứu lụt miền Trung và giúp Quỹ Xây Tượng Chiến Sĩ VNCH ở California. Đây là những dấu hiệu tươi sáng và làm cho mọi người cựu SVSQVB cảm thấy hãnh diện về TĐTTNDH.

Ài cũng thấy vai trò của thế hệ hai. Nhưng thấy được mục tiêu không có nghĩa là mục tiêu tự nhiên sẽ đến hay tất sẽ đạt được. Cho nên tập thể VB chúng ta phải có kế hoạch để từ chỗ thấy được mục tiêu sẽ đến được mục tiêu. Nhưng kế hoạch nào và mức độ ưu tiên của từng kế hoạch là cả một nan đề to lớn, cần nhiều khối óc đầu tư vào đó. Tôi luôn luôn kỳ vọng vào thế hệ hai và muốn nhìn thấy thế hệ này sẽ hoàn tất con đường chúng ta đi dang dở từ 1975. Đó là

chấm dứt chế độ Cộng Sản và quang phục quê hương.

Dựa vào kinh nghiệm bản thân và cũng là hoàn cảnh thực tế, tôi tin là muốn làm cái gì cho có kết quả tốt thì trước tiên là phải có huấn luyện. Không có huấn luyện thì con người chỉ làm theo bản năng không hơn không kém và nếu có kết quả thì kết quả ấy rất khiêm nhường mà thôi. Hay nói một cách khác là không hoàn thành được mục tiêu to lớn.

Nếu cha mẹ muốn con mình trở thành thầy giáo thì đưa con ấy phải chấp nhận đi qua các trường học. Nếu muốn trở thành võ sĩ thì phải qua các lớp võ thuật. Nếu muốn trở thành quân nhân thì phải trải qua các trường huấn luyện quân sự v.v... Nói tóm lại, mọi cá nhân đều phải được huấn luyện trước rồi thì cái mình muốn mới có cơ thành đạt sau. Nếu không thì cái muốn của ta sẽ không thực tế.

TĐTTNĐH cũng không thể vượt khỏi cái quy luật tự nhiên ấy. Nghĩa là nếu muốn TĐTTNĐH đóng góp công sức, tài năng của chúng trong tiến trình chấm dứt chế độ CS và quang phục quê hương thì chúng phải được huấn luyện về những vấn đề này. Như thế ta thấy rõ ràng có hai issues ở đây: (1) chấm dứt chế độ CS và (2) quang phục quê hương.

Vì vậy ta có nhu cầu huấn luyện TĐTTNĐH về 2 issues này. Tại sao? Lý do có thể thấy ngay là trong số TTNĐH sẽ có người coi việc chấm dứt chế độ CSVN là quan trọng hàng đầu và cần phải tập trung mọi nỗ lực cho tiến trình này. Tuy nhiên cũng có những thanh thiếu niên thế hệ hai lại coi quang phục quê hương mới là việc lâu dài và khó khăn hơn, bởi vì họ tin rằng vấn đề chấm dứt chế độ CS chỉ là vấn đề của thời gian, nghĩa là chế độ này không thể tồn tại mãi mãi. Cả hai cái nhìn đều có những lý lẽ vững chắc của nó, chúng ta không nên bài bác hay tranh luận vì sẽ dẫn đến controversy.

Người làm công tác huấn luyện phải thấy được nhu cầu và những khác biệt của học viên cũng như thấy được sự cần thiết của các đề tài. Nghĩa là phải làm sao cho khoa học để giúp mọi người nhìn thấy sự hữu ích của nó thì kết quả huấn luyện mới đạt mức độ ta mong muốn.

Thế hệ hai VB vốn không đồng đều về tuổi tác, kinh nghiệm đau thương với CS, tình cảm đối với quê hương hoặc những hiểu biết về mảnh đất mà cha mẹ chúng đã sinh ra và lớn lên và đổ bao máu xương để bảo vệ nó v.v.... Cho nên ta không thể kỳ vọng chúng có cái nhìn về VN giống như chúng ta. Chính vì vậy mà chúng cần được

huấn luyện và cần được trang bị một ý thức chính trị đúng đắn trước những vấn đề của đất nước. Một khi chúng nhìn ra được những giá trị đúng đắn này tức là chúng đã có được một ý thức rõ ràng và chúng mới thấy hãnh diện về con đường cha anh của chúng đã đi trước đây.

Con người thường chỉ đi được đường dài nếu họ được trang bị một ý thức vững chắc thì trên đường đi dù có gặp khó khăn, họ sẽ không dễ dàng nản lòng. Kinh nghiệm cho thấy rất nhiều tổ chức quốc gia lúc đầu hoạt động rất hăng say, nhưng về đường dài thì chỉ hoạt động theo kiểu “xuân thu nhị kỳ” và rơi rụng chỉ vì đoàn viên của họ không được huấn luyện đều đặn để có những chuẩn bị cần thiết đương đầu với thực tế phũ phàng..

Không ai trong chúng ta muốn thấy TĐTTNĐH lại sẽ đi vào vết xe cũ của các đoàn thể quốc gia như tôi vừa nói trên. Cho nên, ngay từ bây giờ tập thể chúng ta phải có kế hoạch huấn luyện TĐTTNĐH một cách cụ thể. Đây là một chương trình to lớn cần phải có nhiều người bỏ thời giờ công sức nghiên cứu và soạn thảo. Tôi xin đề nghị trong Đại Hội 12 chúng ta sẽ hình thành được một Ban Huấn Luyện TĐTTNĐH. Cá nhân tôi đang có những nỗ lực cho công tác vô cùng quan trọng này. Tôi sẽ gửi một số bài huấn luyện về cho Ban Huấn Luyện để duyệt xét trước.

Điều cần nhấn mạnh ở đây là có kế hoạch, có tài liệu huấn luyện rồi cũng không có nghĩa là tự nhiên TĐTTNĐH sẽ thành công. Cho nên khi nói đến huấn luyện là phải nghĩ đến học viên và huấn luyện viên. Ngày nay ta đang ở trong một hoàn cảnh cả hai học viên và huấn luyện viên đều là tự nguyện hy sinh cả thời giờ và tiền bạc nếu cần. Nghĩa là hoàn toàn vô vụ lợi cho bản thân. Cái lợi duy nhất là lợi cho dân cho nước. Ý nghĩa và mục tiêu cao đẹp này chỉ có thể đạt được khi làm trong sự ý thức với một tinh thần trong sáng. Mà ý thức thì không tự nhiên đến (trong đại đa số trường hợp). Cho nên ta phải tạo ý thức hay nói cách khác là huấn luyện để có ý thức và làm tăng tiến cái ý thức đó.

Kính thưa Quý NT, NĐ và các bạn K25,

Kể từ ngày đất nước lọt vào tay bầy quỷ đỏ vô thần, tất cả chúng ta đều không còn được huấn luyện về con đường cứu nước cứu dân gì cả. Nếu có ai muốn được huấn luyện như thế thì cũng không có dịp. Tình trạng đã không được huấn luyện này đã kéo dài tròn 25 năm, cho nên nó đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến ý thức giải trừ CS và quang phục quê hương trong nhiều anh em chúng ta, nếu tôi

không muốn nói là ý thức cứu dân cứu nước đã bị soi mòn trầm trọng.

Hãy nhìn vào cá nhân mình thì tất thấy được sự tối cần thiết của nhu cầu huấn luyện cho các TTNDH. Như vừa nói trên, cả học viên và huấn luyện viên đều tự nguyện. Khi nói đến tự nguyện thì ít nhiều liên hệ đến Tự Thắng. Thắng người đã khó nhưng tự thắng chính mình thì còn ngàn lần khó khăn hơn. Thế hệ cựu SVSQ chúng ta đa số đã về chiều, thì chúng ta phải tự biết là cần phải có thế hệ hai nối tiếp. Mà thế hệ nối tiếp thì cần sự chăm sóc của chúng ta. Nghĩa là chúng ta phải quan tâm thường trực. Chúng ta có bốn phận phải khuyến khích con cháu chúng ta gia nhập TĐTTNDH và tham gia các buổi sinh hoạt, các buổi huấn luyện trong những ngày tới đây. Khi nói đến huấn luyện, xin đừng nghĩ đơn giản là chỉ với bài vở soạn sẵn cùng với người huấn luyện. Phải hiểu huấn luyện là học hỏi, là tập tành bằng nhiều hình thức và phương tiện khác nhau như sinh hoạt, hội thảo, trao đổi ý kiến và kinh nghiệm trên diễn đàn internet v.v....

Để kết thúc đề tài “Nhu cầu huấn luyện cho các TTNDH”, tôi xin nêu lên cái nhìn mà tôi học hỏi được từ một tổ chức quốc gia như sau: *“Sự thành bại của mọi công trình con người đang theo đuổi tùy thuộc vào 3 yếu tố: Người, Việc và Tổ Chức. Muốn bảo đảm sự thành công, Người phải được huấn luyện chu đáo. Việc phải được nghiên cứu kỹ lưỡng và Tổ Chức phải được sắp xếp hợp lý với mục tiêu và phương tiện”*. Tôi hy vọng tất cả anh em chúng ta cùng chia sẻ cái nhìn này.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Thân Phụ của cựu SVSQ **Ngô Văn Lợi** Khóa 10 Phụ/Cương Quyết là Cựu **Ngô Văn Phúc**, pháp danh **Minh Đức** đã từ trần ngày 4-1-2000 (nhằm ngày 28-11 năm Kỷ Mão) tại Hà Nội, Việt Nam. Hưởng thọ 95 tuổi.

*Thành thật chia buồn cùng anh chị **Lợi** và tang quyến.
Nguyện cầu cho hương linh Cựu Minh Đức sớm được tiêu diêu miền cực lạc.*

- Hội cựu SVSQ/TVBQGVN Oklahoma-Kansas-Arkansas
- Gia đình cựu SVSQ Khóa 10 Phụ/Cương Quyết
- Tòa Soạn Đa Hiệu

- Một đề nghị với Đại Hội Võ Bị kỳ 12

ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU hay ĐOÀN HẬU DUỆ VÕ BỊ VIỆT NAM

- Trần Tường K.28

Cách đây hai năm, trong kỳ Đại Hội lần thứ 11 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN được tổ chức tại San Jose, California, Hoa Kỳ vào hai ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1998, một vấn đề được chú trọng và dành nhiều thì giờ thảo luận nhất là sự thành lập một Tổng Đoàn cho thế hệ 2 của Võ Bị mà Hội VB Âu Châu gọi là Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu (ĐTNDH), và bây giờ gọi là Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (ĐTTNDH). Nhân trước ngày Đại Hội Võ Bị lần thứ 12 sẽ được tổ chức tại Nam California vào tháng 7 năm 2000, tôi muốn nêu lên một vài đề nghị liên quan đến ĐTTNDH để các Niên Trưởng (NT) cũng như tất cả các cựu SVSQ góp ý kiến.

Suốt hai ngày trong lần Đại Hội thứ 11, có rất nhiều ý kiến về việc chọn một cái tên thống nhất cho Đoàn thuộc thế hệ hai trên khắp thế giới, và cái tên được đề nghị đầu tiên là Đoàn Thanh Niên Võ Bị Việt Nam (ĐTNVBVN). Có người đề nghị nên thay hai chữ thanh niên bằng thanh thiếu niên, có người lại hỏi rằng còn thanh thiếu nữ thì sao? Hoặc là những người lớn tuổi có được tham gia không v.v... Còn phái đoàn VB Âu Châu đề nghị không nên bỏ hai chữ VB vào mà vẫn giữ hai chữ Đa Hiệu vì e rằng nếu có hai chữ VB thì chúng ta sẽ bị giới hạn sự kết nạp con em không phải là VB. Cuối cùng Đại Hội đã thảo luận và biểu quyết đặt tên cho Đoàn là ĐTNVBVN. Tuy nhiên việc đặt tên cho Đoàn chưa chấm dứt ở đây vì sau khi Đại Hội kết thúc, tôi nghe một NT nói rằng Ban Chấp Hành Tổng Hội muốn giữ lại cái tên ĐTNDH và chỉ thay đổi một chút thành tên chính thức là Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (ĐTTNDH), có lẽ do yêu cầu của phái đoàn VB Âu Châu? Riêng trong phạm vi bài này tôi xin góp ý kiến về hai điểm, đó là: Đặt tên

Đoàn cho thế hệ hai và hai chữ VB.

Khi đặt tên cho một tổ chức hay một đoàn thể, chúng ta cần thận trọng vì nó mang ý nghĩa và hình ảnh của một tổ chức hay đoàn thể đó. Khi nghe cái tên, dù không biết đoàn thể đó là ai, làm gì, người khác vẫn có thể đoán biết được họ là ai. Ví dụ: Hội Cao Niên, Hội Phụ Nữ hay Cộng Đồng Người Việt Bắc Cali v.v.. Ba chữ “thanh thiếu niên” là để chỉ những người trai trẻ mà thôi, trong khi mục đích của chúng ta thành lập Đoàn là hướng đến thế hệ hai, ba hoặc có thể là bốn nữa, bao gồm thanh niên, thanh nữ, thiếu niên, thiếu nữ và cả người già lẫn trẻ em. Các Đại Niên Trưởng của chúng ta có nhiều vị con cũng đã trên 50 rồi, và trong tương lai có thể có những đoàn viên là con em của quân chúng chứ không phải chỉ Võ Bị mà thôi. Nếu năm, bảy năm nữa trong một dịp lễ nào đó khi Ban Tổ Chức giới thiệu vị đại diện của ĐTTNDH lên phát biểu ý kiến rồi từ trong khán đài bước ra một cụ đã gần sáu chục tuổi e khán giả sẽ nghĩ rằng Ban Tổ Chức giới thiệu lộn người chăng? Vì vậy tôi nhận thấy ba chữ Thanh Thiếu Niên chưa được đúng lắm mặc dù nó có vẻ “mạnh”. Chúng ta cần tìm một danh từ khác có ý nghĩa chính xác hơn, càng đúng với nhiều trường hợp càng tốt. Thêm một yếu tố nữa, mặc dù yếu tố này không quan trọng lắm nhưng tôi cũng xin trình bày luôn. Khi Đoàn bành trướng đến một mức độ quy mô nào đó, thì chúng ta phải xin giấy phép của chính quyền địa phương để tránh rắc rối về luật pháp. Do đó chúng ta phải dịch ra ngoại ngữ càng rõ ràng càng tốt. Tóm lại, khi đặt tên cho Đoàn chúng ta có thể dựa trên ba yếu tố sau đây:

1. Tên phải nói lên ý nghĩa và hình ảnh của Đoàn.
2. Phải chính xác, có thể đúng với nhiều trường hợp.
3. Dễ dịch sang ngoại ngữ.

Từ ba yếu tố đó tôi xin đề nghị đổi tên ĐTTNDH thành **Đoàn Hậu Duệ Võ Bị Việt Nam**. Hai chữ “Hậu Duệ” không phân biệt nam nữ, già trẻ hay thế hệ 2, 3 hoặc 4. Đọc cái tên trên người khác thấy ngay rằng có một sự liên hệ giữa hậu duệ của chúng ta và chúng ta, đồng thời khi dịch sang tiếng Anh cũng rất dễ dàng. Chúng ta chỉ cần thêm cái đuôi “The Next Generations of” vào tên của Hội VB hiện tại là xong chuyện. Như vậy Đoàn sẽ có tên là:

Tiếng Việt: **Đoàn Hậu Duệ Võ Bị Việt Nam**.

Tiếng Anh: **The Next Generations of Vietnamese Military Academy...**

Mặc dầu hai chữ hậu duệ nghe hơi lạ tai, tuy nhiên tôi không thể tìm được chữ nào khác hoàn hảo hơn trong tiếng Việt. Hy vọng với thời gian sẽ làm cho chúng ta quen tai, hoặc quý vị nào có thể tìm được chữ nào khác hay hơn xin góp ý kiến.

Trong lần Đại Hội thứ 11, Niên Trưởng Hồng K.23 có đặt câu hỏi là Đoàn có nên thu nhận con em ngoài gia đình Võ Bị hay không? Vì ngại rằng CS sẽ gài người vào phá rối, chúng ta khó kiểm soát. Câu hỏi này chưa được chủ tọa đoàn trả lời dứt khoát “có nên” hay “không nên”. Không biết những cựu SVSQ có trách nhiệm thành lập Đoàn sẽ quyết định như thế nào? Riêng tôi có ý kiến như thế này: Với thời điểm hiện tại, chúng ta chỉ giới hạn Đoàn trong phạm vi con em VB mà thôi, chưa thể mở rộng ra quần chúng được vì chúng ta đang ở trong giai đoạn mới thành lập, chưa có kinh nghiệm. Chúng ta cần thời gian để học hỏi, rút kinh nghiệm, do đó giới hạn càng nhỏ càng giúp cho sự tổ chức và điều hành của chúng ta dễ dàng hơn. Hơn nữa, các em thế hệ hai của VB cũng có biết nhau và biết sự liên hệ giữa chúng ta và cha mẹ các em trong những lần họp Khóa, họp hội, tân niên, tất niên v.v... Đây là yếu tố tình cảm quan trọng sẽ giúp các em mạnh dạn đến với nhau và đến với chúng ta mà không cảm thấy rụt rè, xa lạ lúc ban đầu. Và nếu có chuyện gì không may xảy đến cho các em trong khi đang sinh hoạt với Đoàn thì chúng ta nói chuyện với cha mẹ các em cũng dễ dàng hơn vì là Niên Trưởng, Niên Đệ hoặc bạn bè cùng Khóa cả.

Công tác càng khó khăn hơn khi chúng ta bắt đầu đưa những ý niệm chính trị và lý tưởng của chúng ta vào trong sinh hoạt của Đoàn, và cuối cùng, mở hé cho các em thấy cái mục tiêu mà các em phải đạt đến, đó là giải trừ CS. Đây là một công tác hết sức khó khăn và chắc chắn cũng đòi hỏi một thời gian rất lâu dài (Ở đây tôi không dám bàn đến chương trình huấn luyện các em, phần này xin dành cho Tổng Hội và Tổng Đoàn TTNDH). Vậy đến khi nào chúng ta mới bắt đầu thu nhận con em quần chúng? Một năm, hai năm hay ba năm? Câu trả lời sẽ không dựa trên yếu tố thời gian mà phải dựa trên mức độ trưởng thành của Đoàn, và nhất là sự trưởng thành về ý thức chính trị của những đoàn viên lớn tuổi. Những em này có thể giúp chúng ta trong các vai trò Đội Trưởng, Toán Trưởng hay Tổ Trưởng để kiểm soát và hướng dẫn các em nhỏ hơn đồng thời đủ khả năng và trình độ để đối phó với địch. Nói tóm lại, cho đến khi nào Đoàn sẵn sàng để đón nhận những đoàn viên mới ngoài tập thể Võ Bị. Đó là câu trả lời chính xác nhất.

Khi chúng ta mở cửa để đón nhận con em bên ngoài Võ Bị, tức là chúng ta bước qua một giai đoạn mới rất quan trọng, đó là giai đoạn mà các em đem những gì đã học được ra áp dụng, thực hành. Đây có thể gọi là giai đoạn các em bắt đầu chiến đấu, chiến đấu bên cạnh chúng ta và dưới sự hướng dẫn của chúng ta để đối đầu với những kẻ phá rối mà địch sẽ gài vào trong Đoàn cũng như đến từ ngoài Đoàn. Các em sẽ vừa sinh hoạt, vừa học hỏi và rút kinh nghiệm cho đến một ngày nào đó các em phải tự chiến đấu một mình.

Một đề nghị cuối cùng cho Đoàn là xin chọn nhạc phẩm Việt Nam Quê Hương Ta Ngạo Nghễ (Xin lỗi, tôi quên tên tác giả, hình như của Nguyễn Đình Lập) để làm bài hát cho Đoàn. Theo tôi bài hát này rất mạnh. Khi hát chúng ta cảm thấy một sức sống dâng tràn trong ta.

Vấn đề thứ hai mà tôi đã đề cập đến lúc đầu là hai chữ VB. Trong hai ngày Đại Hội, có người đã đề nghị bỏ hai chữ VB ra khỏi tên của Đoàn, sợ rằng nếu có hai chữ VB thì người ngoài sẽ không cho con em họ gia nhập vì nghĩ rằng Đoàn chỉ dành riêng cho con em VB mà thôi, và như vậy Đoàn sẽ không thể phát triển được mà chỉ thu hẹp trong cái vỏ ốc VB. Đây cũng là một đề nghị hợp lý. Tuy nhiên tôi thấy trở ngại này chẳng có gì khó khăn, chỉ cần ra một thông báo, hoặc trực tiếp giải thích cho đồng bào biết rằng Đoàn là do Hội VB thành lập và điều hành nhưng sẵn sàng đón nhận tất cả mọi người. Chỉ sợ rằng nếu vì hai chữ VB mà đồng bào sợ hãi, muốn tránh xa chúng ta như sợ... CS thì đó mới là một điều đáng buồn. Ngày nào đồng bào nhìn vào tập thể VB mà không còn một chút niềm tin nào hết, không hy vọng gì sẽ thấy một tia sáng lóe lên từ đó thì ngày đó chúng ta nên giải tán Hội VB là vừa. Một tập thể mà không được quần chúng tin tưởng, ủng hộ và tham gia thì tập thể đó chẳng bao giờ làm được chuyện gì. Vì vậy tôi đề nghị chúng ta nên giữ hai chữ VB trong tên của Đoàn vì ba lý do sau đây: Thứ nhất chúng ta không thể che giấu đồng bào được. Thứ hai, nó nói lên sự quan tâm của chúng ta, những cựu SVSQ/TVBQGVN đối với thế hệ sau. Thứ ba, đây cũng là cơ hội để xem chúng ta có còn được đồng bào tin tưởng hay không.

Về phần chúng ta thì sao? Chúng ta nghĩ gì về hai chữ VB? Tôi tin chắc rằng tất cả chúng ta ai cũng hãnh diện về hai chữ đó, nếu không thì chúng ta đã để cho nó chết theo ngày 30 tháng 4 năm 75 rồi chứ đâu có ôm ấp làm gì mấy chục năm nay, phải không? Không những thế mà chúng ta còn lập ra một Tổng Hội và nhiều Hội địa

phương khác trên khắp thế giới để nuôi dưỡng, nung đúc, tô bồi, giữ gìn nó. Bây giờ chúng ta thử đặt một cái nhìn chủ quan về quá khứ, trong thời gian chiến tranh với CS. Đã có biết bao nhiêu Niên Trưởng, Niên Đệ, bạn bè của chúng ta đã hy sinh một cách anh dũng cho lý tưởng Tự Do. Nhưng cũng có những người đã lập nên những chiến công lừng lẫy làm kẻ thù khiếp đảm, đã trở thành những vị tướng lĩnh tài ba trong quân đội, những Chỉ Huy Trưởng, những Tham Mưu Trưởng, những Tư Lệnh Sư Đoàn, Quân Đoàn và cũng có người là cấp lãnh đạo Quốc Gia. Và hiện giờ đây ở hải ngoại có biết bao nhiêu cựu SVSQ/TVBQGVN đã và đang tham gia một cách tích cực và nắm giữ những vai trò then chốt trong các tổ chức, đoàn thể, cộng đồng người Việt Quốc Gia trên khắp thế giới. Những khóa đàn em 29, 30, 31 cũng không còn nhỏ nữa. Hãy nhìn những Hoàng Tôn Long, những Tsu A Cầu, những Trần Trung Tín, chúng ta sẽ thấy điều đó. Tất cả đều xuất thân từ Trường Mẹ.

Sở dĩ chúng ta phải chịu lưu lạc xứ người là vì vận mệnh nước Việt Nam đã bị cuốn tròn trong thế chiến lược toàn cầu của các cường quốc. Đồng minh của chúng ta không những bỏ rơi chúng ta mà còn trói tay chúng ta lại bằng cách cắt tất cả các viện trợ. Xin nhớ rằng, sau khi hiệp định Paris ký kết vào ngày 27 tháng 1 năm 1973, tất cả đồng minh của chúng ta đã rút khỏi Miền Nam, trong khi đó CS Bắc Việt cũng như Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam vẫn được sự giúp đỡ và viện trợ ồ ạt của khối CS, trong đó đáng kể là Liên Xô và Trung Quốc. Có nghĩa là một mình Miền Nam phải chiến đấu chống lại cả khối CS Quốc Tế. Có những chính trị gia trên thế giới đã nghĩ rằng Miền Nam sẽ mất trong vòng 6 tháng, thế mà chúng ta đã đứng vững trên 2 năm. Tôi nghĩ rằng không có một quân đội nào chiến đấu anh hùng như Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, trong đó có chúng ta, những Sĩ Quan xuất thân từ TVBQGVN.

Tôi xin đặt một giả thuyết, nếu như sau ngày ký Hiệp Định Paris, tất cả đồng minh của Cộng Sản Bắc Việt rút khỏi Miền Bắc, cúp viện trợ, và tất cả đồng minh của Miền Nam còn nguyên cùng với những chiến cụ hiện có, và Hoa Kỳ chịu sử dụng tối đa sức mạnh quân sự như đã sử dụng trong cuộc chiến tranh Iraq năm 1991 và cuộc không tập trong trận Kosovo năm 1999, có lẽ một "Desert Storm Operation" đã xảy ra trên đất Việt Nam trước năm 75 như đã xảy ra tại Iraq năm 91, và tôi tin chắc rằng chúng ta đã có thể giải phóng Miền Bắc trong vòng hai ngày chứ không cần tới hai năm. Hãy nhìn lại sức mạnh của Mỹ trong chiến tranh Iraq và Kosovo và sự cai trị

bất tài của CSVN trong 25 năm qua sẽ chứng minh điều tôi nói. Chỉ tiếc một điều là Mỹ đã không dùng hết sức mạnh quân sự trong cuộc chiến Việt Nam. Mất Miền Nam, tất cả chúng ta đều có tội, nhưng kẻ đáng trách nhất chính là đồng minh của chúng ta hay nói đúng hơn là Mỹ. Đó là một sự thật đáng cay mà chúng ta phải chấp nhận. Hãy nói cho hậu duệ chúng ta hiểu điều đó. Sự thất bại của chúng ta, cũng như chiến thắng của CS trong năm 75 chỉ là:

*Thời dai đồ diều thành công dị
Vận khứ anh hùng ẩm hận đa.*

mà thôi. Hai câu thơ trên cũng là câu trả lời cho câu hỏi “Ai thắng ai?” mà CS Việt Nam thường hay khoác lác. Có ai ngờ rằng chỉ mười mấy năm sau khi Miền Nam mất, toàn khối CS sụp đổ mà Thế Giới Tự Do không tổn một viên đạn.

Chúng ta phải tự tin và tự tôn một chút để tạo niềm tin cho những thế hệ sau. Khiêm nhường và im lặng chỉ mang lại rụt rè và mặc cảm. Tôi tin tưởng rằng “Hậu Duệ” của chúng ta sẽ giết sập chế độ CSVN trong một ngày không xa. ■

California, Hoa Kỳ, tháng 1 năm 2000

PHÂN ƯU

* Khóa 29 nhận được tin buồn Nhạc Phụ của bạn **Đặng Huyền C.29** là Cựu Ông **Nguyễn An Khương** đã tạ thế tại San Diego, California ngày 24-12-1999. Hưởng thọ 77 tuổi. *Thành thật chia buồn cùng bạn Huyền và gia đình. Nguyên cầu hương hồn Cựu Ông sớm về nước Chúa.*

- Cựu SVSQ/TVBQGVN K.29
- Tòa Soạn Đa Hiệu

* Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu cựu SVSQ **Đỗ Văn Chánh**, K.22/TVBQGVN là Cựu Bà **Nguyễn Thị Nghĩa**, pháp danh **Nguyên Nhơn** đã từ trần ngày 12-12-1999 tại Huế, Việt Nam. Hưởng thọ 82 tuổi. *Xin thành kính phân ưu cùng anh chị **Đỗ Văn Chánh** và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cựu Bà sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.*

- Hội cựu SVSQ/TVBQGVN Chicago và vùng phụ cận
- Khóa 22/TVBQGVN
- Tòa Soạn Đa Hiệu



TRANG PHỤ NỮ

**TÂM SỰ CỦA VỢ MỘT
CỰU SVSQ KHÓA 17/TVBQGVN**
Nhân ngày khánh thọ K.17 vào ngày 1-4-2000

Vợ Cù Diệm K.17

Kính thưa quý vị quan khách,

Kính thưa các bác, các anh chị và các cháu thân mến,

Thật là vinh dự cho chị em chúng tôi được làm dâu Võ Bị, được làm vợ các anh sĩ quan được đào tạo từ một trường nổi tiếng: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Hôm nay, kỷ niệm 40 năm ngày các cựu SVSQ Khóa 17 bước chân vào Trường Mẹ, và là ngày khánh thọ của các anh Khóa 17 Lê Lai. Chúng tôi rất vui mừng nhìn thấy rất đông quan khách, các thầy, các Niên Trưởng, Niên Đệ của các anh K.17, các con cháu thế hệ thứ 2 của Võ Bị, nhất là được thấy các anh Khóa 17 từ khắp nơi trên thế giới về tham dự đêm hôm nay. Nhìn thấy nét mặt hân hoan vui mừng của các anh, những cái bắt tay thân mật, những câu chào hỏi ân cần mà sau 40 năm, có nhiều anh nay mới gặp lại nhau, niềm vui khôn siết. Chúng tôi cũng vui lây với niềm vui của các anh. Điều ngạc nhiên làm chúng tôi bàng hoàng là được các đấng lang quân tặng quà. Thật là sung sướng, thật là vinh dự và thật là cảm động khi nhận được món quà tự tay chồng mình trao tặng, để vinh danh mình. Ngày xưa, chấp nhận làm vợ các anh, chúng tôi rất hãnh diện vì các anh là những chàng trai tuần tú, có chí khí, biết chọn hướng đi cho mình. Các anh đã được huấn luyện rất kỹ, với một kỷ luật sắt, từ văn hóa đến quân sự ở trường Võ Bị để trở thành những sĩ quan ưu tú. Khi ra

trường, các anh được tung ra khắp bốn vùng chiến thuật, đủ mọi quân binh chủng: hải, lục, không quân. Nhưng trong thời kỳ chiến tranh, làm vợ các anh, chúng tôi rất lo sợ hồi hộp, nhất là khi các anh bay bổng hay ra chiến trường.

Riêng tôi, mỗi lần ông xã đi bay là mỗi lần lo lắng. Khi nghe có máy bay rớt là tôi đứng ngồi không yên, người như lên cơn sốt, chạy tới, chạy lui, nghĩ quẩn mà nước mắt lưng tròng. Đến khi ông xã về, nhìn thấy anh bằng xương bằng thịt thì mới an lòng là anh còn sống. Rồi ngày mai, ngày mốt và những ngày kế tiếp, khi chiến trường sôi động thì lại càng lo lắng hơn, rồi chỉ biết cầu Trời, khẩn Phật phò hộ cho chồng mình được may mắn, an bình. Các chị có chồng nhà binh chắc ai cũng có tâm trạng như tôi.

Sau biến cố năm 1975, một số chị được may mắn thoát khỏi ách Cộng Sản, được ra nước ngoài, sống ở những vùng đất tự do. Chắc các chị vẫn còn nhớ mình là dâu Võ Bị, và với bản chất của người phụ nữ VN, các chị đã lo cho chồng, lo cho con, nuôi nấng, dạy dỗ con ăn học thành tài. Có nhiều chị đã thành công ở xứ người. Điều đó là một niềm hãnh diện cho dâu Võ Bị nói riêng và người phụ nữ VN nói chung.

Còn một số đông chị em chúng tôi bị kẹt lại ở VN, sống với Cộng Sản. Chúng bắt các anh vào tù mà chúng gọi là đi “cải tạo”.



Các anh bị đày đọa đi Tiên Lãng, Suối Máu, Cao Bằng, Lạng Sơn, Yên Bái hay bị đày đi đến những vùng đồi núi cheo leo, đèo heo hút gió. Còn chúng tôi ở ngoài đời, bị đày “cán bộ Cộng Sản” dụ dỗ. Dụ dỗ không được thì dọa dẫm. Nay thì bắt đi kinh tế mới, mai đuổi khỏi thành phố. Chúng tôi phải thay các anh làm cha để dạy dỗ các con, vừa là mẹ để nuôi nấng và chăm sóc các con. Hàng đêm, nằm ôm các con, nghĩ đến các anh bị Cộng Sản đày đọa trong tù, thân thể gầy mòn ốm yếu mà phải đi lao động vất vả. Làm sao mà các anh chống chọi lại với cơn đói cồn cào bao tử? Làm sao mà các anh chịu đựng với những cơn rét lạnh như dao xé thịt của núi rừng Việt Bắc? Nghĩ tới các anh, tủi cho thân phận mình, xót xa cho bầy con còn nhỏ dại mà nước mắt đầm đìa. Để dành từng lon gạo, từng lon sữa, từng gói mì. Bòn mót từng hủ đường, từng hủ mắm, chất chiu từng viên thuốc bổ, từng viên thuốc bệnh, gom lại, gói ghém lại để rồi lội suối, trèo đèo thăm nuôi chồng trong tù Cộng Sản. Chạy gạo từng bữa để nuôi con. Trời ơi! cả một đoạn trường gian nan, cực khổ mà chúng tôi phải cam chịu, chỉ vì thương chồng, thương con. Nhưng dù có gian lao, vất vả, chúng tôi cũng phải can đảm để sống. Sống để hy vọng, chờ mong ngày các anh về đoàn tụ. Và sống để nuôi bầy con còn nhỏ dại khi chúng thiếu vắng bóng cha. Và hình ảnh các anh lúc nào cũng ở trong tim của chúng tôi. Ngày hôm nay, các anh đã hiểu được điều đó. Các anh đã hiểu được tình thương yêu nồng nàn, tình nghĩa sâu đậm, của chúng tôi. Các anh cũng hiểu được những gian nan, cực khổ mà chúng tôi đã phải chịu đựng nên các anh đã trao cho chúng tôi chiếc huy chương này. Đây là món quà rất có ý nghĩa, rất có giá trị và là niềm an ủi vô biên cho chúng tôi. Chúng tôi xin trân trọng, nâng niu và giữ gìn như một báu vật. Chúng tôi nguyện sẽ làm sao cho xứng đáng là Dấu Ngoan Của Võ Bị, sát cánh cùng các anh để Làm Rạng Danh Võ Bị. Chúng tôi cũng nguyện làm sao cho xứng đáng hơn để các anh gọi được tiếng “Bà xã của anh ơi” với tất cả tấm lòng quý mến thiết tha.

Trong khung cảnh thân mật, đầm ấm này, dù vui nhưng chúng tôi không quên nghĩ đến anh chị em còn kẹt lại ở quê nhà, đang sống với Cộng Sản, không được tự do như chúng ta. Chúng tôi xót thương cho các bạn đồng khóa của các anh đã vị quốc vong thân. Các anh ấy không còn sống để nhìn mặt vợ con, để gặp thầy, gặp bạn bè, anh em trong đêm hội ngộ vui vẻ này. Chúng tôi cũng tiếc thương cho các chị, phu nhân của các anh không còn trên cõi đời này để được chung

vui cùng chúng tôi. Các chị không còn trên cõi đời này để được như chúng tôi: nhận chiếc huy chương quý giá từ tay chính chồng mình trao tặng để vinh danh mình. Thật là xót xa cho các anh chị đã nằm xuống. Xin vọng linh các anh chị hãy phù hộ cho anh chị em gia đình Khóa 17 còn lại được nhiều may mắn, nhiều hạnh phúc, nhiều sức khỏe để vững tiến trên quãng đường đời còn lại.

Sau đây, để đáp lại tình thương mến của các anh Khóa 17, chị em chúng tôi xin đồng ca bản "Ngày hội ngộ Khóa 17" để tặng các anh. Bản nhạc này do phu nhân của anh N.S. Tín là chị Minh Nguyệt sáng tác...

Kính thưa quý vị, chị em chúng tôi đều là những ca sĩ nổi danh đã từng vang bóng một thời với những bài hát ru con trước năm 75. Hiện nay, các ca sĩ này vẫn còn đi hát mà đang đi hát tại các phòng trà tại gia, với những bản nhạc chấp nối, không đầu, không đuôi, để dỗ giấc ngủ cho các cháu nội, cháu ngoại. Vì thế, nếu các ca sĩ này hát hay xin quý vị vỗ tay. Ngược lại, nếu các ca sĩ này hát không hay thì xin quý vị vỗ tay nhiều hơn, vỗ tay to hơn để gọi là an ủi, khích lệ.

Xin kính chào.

Kỷ niệm ngày khánh thọ K.17 năm 2000



MỘT ĐỀ NGHỊ

• Phan Thị Lành
Quả phụ cố
Th/T Phạm Quang Chiêu K.13

Kính thưa các anh các chị và các cháu trong gia đình Võ Bị,
Một triết gia Hy Lạp đã viết: *"Nghĩa trang là nơi gặp gỡ bản thân. Mặt trời trên cao không soi được tiếm thức; ý thức trong ta không nhìn thấy cuộc đời. Chỉ những nấm mồ mới giúp chúng ta nhìn thấy cuộc đời"*.

Những người chết đã đi vào lòng đất, để được ấp ủ và gửi gắm trọn vẹn cái nhiệm mầu của cuộc đời.

Là góa phụ của một quân nhân hiện dịch; chồng tôi đã chọn binh nghiệp để phục vụ Quê Hương, Dân Tộc. Chồng tôi cũng như quý vị, đều là những người tổ chức tang lễ hoặc tham dự đưa tiễn lần cuối... nhiều nhất so với những thành phần khác trong xã hội.

Hai mươi lăm năm tị nạn, quý vị cũng như tôi, chúng ta đã tham dự nhiều đám tang không có quan tài, mà chỉ có những tiếng nức nở của người đàn bà hòa lẫn với tiếng cầu kinh.

Nhiều đám tang còn buồn thảm hơn vì thi thể người thân yêu phải nằm chờ tại nhà xác của bệnh viện để gia đình thân thuộc đi chạy tiễn. Xoay xở không ra tiễn, thân nhân đành phải chạy đến chùa hoặc nhà thờ và các cơ quan truyền thông để nhờ kêu gọi đồng hương giúp đỡ. Lý lịch của người bạc phận được phổ biến rộng rãi trên làn sóng phát thanh và báo chí địa phương xảy ra thường tại thủ đô tị nạn. Thật là buồn tủi cho thân phận người lính! Tôi thậm nghĩ là nếu anh ấy chết ở một trại tù nào đó, có lẽ còn bớt đau xót hơn là chết ở một nước văn minh như Hoa Kỳ !. Thật là ê chề vì chết mà không có tiễn chôn. Chết chưa phải là hết mà là khởi đầu cho sự hờn tủi, đắng cay cho vợ con người lính nơi quê người!

Mỗi lần nghe đài phát thanh kêu gọi, lòng tôi thật là xót xa, quận thất mà không làm gì được vì tôi chỉ là một góa phụ của một người lính, tiền bạc cũng không dư giả để làm như ước muốn.

Đêm nay tôi ngồi viết lời đề nghị này vì hai lý do:

1. Đầu tháng giêng năm 2000, tôi đến dự đám tang của anh bạn cùng khóa với nhà tôi, Khóa 13 Võ Bị Đà Lạt. Sau nghi lễ phủ cờ đưa tiễn, anh đại diện khóa đã trao cho tang quyến một bao thơ, gọi là tiền tương trợ của khóa. Đa số hiện diện trong tang lễ đều ngưỡng phục sự đùm bọc của các bạn đồng Khóa 13. Tôi ngỡ ngàng vì chị T. khước từ phúng điếu của tất cả mọi người, nhưng chị đã nhận bao thơ tương trợ của những người bạn cùng khóa. Rất tiếc là nhà tôi tử trận trước năm 75, lúc đó Khóa 13 chưa lập quỹ tương trợ. Theo mấy chị Khóa 13 cho biết thì mỗi hội viên 13 đều phải phúng điếu \$50 mỗi khi có hội viên hoặc người phối ngẫu qua đời. Số tiền phúng điếu được đưa trước cho Thủ Quỹ của Khóa, coi như là quỹ ứng trước để Thủ Quỹ sẵn sàng đưa cho tang quyến trong vòng 24 giờ sau khi biết tin.

Với số tiền \$50 để phúng điếu một người bạn cùng khóa nằm xuống, tôi thiết nghĩ không có gì là quá lớn; nhưng nhờ nhiều người góp lại nên cũng trợ giúp được cho tang quyến khá nhiều, nhất là về mặt tinh thần thì thật là niềm an ủi rất lớn.

2. Nhân đọc Đa Hiệu 56 số Xuân Canh Thìn, tôi vô cùng xúc động khi đọc bài "Cuộc hành trình về miền Trung thương khó" của chú M. Khóa 25 từ trong nước gọi ra. Tôi thấy tình nghĩa giữa anh em Võ Bị thật là cao đẹp. Các anh đã lặn lội dưới cơn mưa lũ lụt để đến thăm viếng, an ủi và tặng quà cho những gia đình Võ Bị, kể cả những gia đình góa bụa; đã dám mua chịu cả quan tài để lo cho đồng đội, trong lúc anh em phải chạy gạo từng ngày. Trong nỗi khổ đau cùng cực nhất, tình nghĩa Võ Bị vẫn được thể hiện một cách trọn vẹn.

Đọc bài của chú M., tôi đã học hỏi thêm được về lòng nhân ái, tính yêu thương... của những người gốc lính nói chung và gốc Alpha Đỏ nói riêng. Tôi tin rằng những giọt nước mắt khi đưa tiễn của những chàng trai Võ Bị tại sân ga Đà Nẵng là chuyện có thật, không cường điệu chút nào. Cầu mong mỗi gia đình Võ Bị thật sự là một tổ ấm, và mỗi bờ vai của những nàng dâu Võ Bị phải là một chỗ dựa yên ấm nhất cho các cháu, nhất là đối với các cháu bất hạnh vì thiếu vắng người cha.

Thưa các anh các chị,

Nghe tiếng khóc chúng ta ngậm ngùi, nhìn người khóc chúng ta ray rứt, thương cảm... Riêng tôi, tôi thấy hiện lên một nỗi mừng vui, vì chính những giọt nước mắt này là biểu tượng cho sự gắn bó, keo sơn không hề nhạt phai giữa những người trai Võ Bị đang sống cơ cực nhất giữa lòng Quê Hương. Nói một cách khác, thì những giọt nước mắt này được xem như là những hạt giống tốt làm nảy mầm liên kết yêu thương và đi tới... trong thiên niên kỷ mới.

Phải chăng trước những khổ đau, bất hạnh, tình nghĩa được thể hiện tràn đầy hơn khi no đủ?

Xin các anh các chị hãy ngồi thình lặng và nhìn lại nội tâm; có lẽ đã đến lúc mỗi người chúng ta phải tự nghĩ lại vì đã 25 năm quê hương chìm ngập trong khổ đau, và đồng đội anh em chúng ta đang sống cơ cực, nhục nhằn dưới một sức ép vô cùng nghiệt ngã mà chúng ta đã làm được gì cho nhau?

Cuộc hành trình dù có dài ngàn dặm thì cũng phải bắt đầu bằng bước đi thứ nhất. Hãy cùng nhau ngồi lại, hướng lòng về quê hương khổ đau. Hãy tận dụng loại vũ khí mà gia đình Võ Bị đang có là chất xám của con cháu Võ Bị, là tiền bạc để nối kết anh em đồng đội đang lưu lạc. Xin hãy mở rộng lòng mình ra để cùng nắm tay trong ngày Võ Bị hoặc mỗi khi có dịp gặp gỡ các anh em.

Để cụ thể hóa vấn đề, tôi thiết tha đề nghị:

1. Mỗi hội viên Võ Bị và người phối ngẫu nên đóng \$200 mỗi người và chỉ đóng một lần duy nhất.

Số hội viên Võ Bị ở hải ngoại hiện tại, nếu kể cả các Huấn Luyện Viên, cán bộ, giáo sư và TTNDH tối thiểu là 3,000 người.

Với số vốn khởi đầu này, ngân quỹ của Tổng Hội sẽ có trên một triệu dollars. Nếu chỉ gửi ở ngân hàng thì hàng năm Tổng Hội cũng có năm sáu chục ngàn tiền lời để làm học bổng cho con cháu Võ Bị hoặc giúp đỡ những gia đình bất hạnh, cần trợ giúp, nhất là tại quê nhà.

Đây cũng là một gia tài của cha chú để lại cho con cháu Võ Bị kinh doanh và kiến tạo quê hương khi điều kiện cho phép.

Đây cũng là một thứ nam châm, giúp Tổng Hội lôi cuốn những đồng đội và gia đình gốc lính, không xuất thân từ Võ Bị và đang sống lưu lạc khắp năm châu.

2. Để thắt chặt tình nghĩa Võ Bị, cần có sự giúp đỡ cụ thể cho những hội viên và người phối ngẫu mỗi khi qua đời. Mỗi hội viên và

người phối ngẫu phải đóng \$2 và đóng trước \$10 cho Thủ Quỹ để lập quỹ ứng trước.

Mỗi khi có hội viên hoặc người phối ngẫu qua đời, Thủ Quỹ sẽ gửi \$6,000 (\$2 x 3,000 hội viên) cho Hội Trưởng Võ Bị địa phương để Hội Trưởng sẽ đại diện Tổng Hội trao tận tay tang quyến.

Đây là một loại bảo hiểm nhân thọ rẻ tiền nhất, nhưng thể hiện được đầy đủ tình nghĩa giữa anh em và gia đình Võ Bị.

Đặc biệt việc làm này cũng là một gương sáng cho con cháu Võ Bị noi theo, để họ sẵn sàng tiến bước vào thiên niên kỷ mới với lòng nhân ái, yêu thương do cha chú gây dựng.

Mong sao cho ước mơ nhỏ bé của tôi sớm thành hiện thực để Võ Bị mãi mãi vẫn là Võ Bị dù trải qua bao thời dâu bể. ■

PHÂN ƯU

Được tin buồn Nhạc Mẫu cựu SVSQ Dương Văn Chiến K.19/TVBQGVN là Cụ Bà **Phụng Thị Nở**, đã từ trần lúc 10 giờ tối ngày 25-2-2000 tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 84 tuổi.

Thành kính phân ưu cùng anh chị Chiến và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn Cụ Bà sớm được về cõi Vĩnh Phúc.

- Hội Võ Bị/TVBQGVN tại Nam Cali
- Gia đình K.19/cựu SVSQ/TVBQGVN
- Tòa Soạn Đa Hiệu

Gia đình cựu SVSQ/TVBQGVN K.17 Lê Lai nhận được tin buồn Chị **Nguyễn Bính Quang**, nhũ danh **Âu Tố Nữ**, là hiền thê của cựu SVSQ **Nguyễn Bính Quang K.17 Lê Lai**, đã thất lạc vào lúc 23 giờ ngày 18-12-1999 tại Paris, Pháp Quốc.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng anh Nguyễn Bính Quang và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn Chị sớm về cõi Phật.

- Gia đình cựu SVSQ Khóa 17/TVBQGVN
 - Võ Phi Hổ, Dương Đức Sơ, Nguyễn Đại Lý, Lê Quang Trang
- Tòa Soạn Đa Hiệu

TÔN VINH NHỮNG ANH HÙNG VỊ QUỐC VONG THÂN

*Việt Nam! 25 năm xa cách, võ vàng!
"Tôi nghe cay đắng trào trong mắt
Để thấy căm hờn lên tím môi"*

• NTS



Làm sao tôi có thể quên được, vào các ngày 29 và 30-4-1975 đạn nổ vang động tứ bề ?! Tại nhiều nơi, những chiến sĩ Quân Lực VNCH còn đang tử thủ và giao tranh ác liệt. Dân chúng thì hoang mang, kẻ chạy đi người kẹt lại đôn đảo, ngược xuôi. Vợ kiếm chồng, mẹ tìm con trong hoang loạn điên cuồng, hòa lẫn với tiếng khóc tức tưởi trên từng khuôn mặt, bị xô đẩy vì sóng người cuộn cuộn, thậm chí họ đạp cả lên nhau để tìm đường vượt thoát. Kẻ muốn ra đi thì đã hiểu rõ sự tàn độc nếu phải sống dưới ách Cộng Sản, nhưng cũng có người đành buông xuôi theo nạn nước...

Khi cái bầy sập Cộng Sản đã áp đặt, đồng bào ta phải trả giá bằng những tháng năm lao tác nơi rừng thiêng nước độc dưới mỹ từ Thủy Lợi hay Kinh Tế Mới, hoặc tù đầy không bản án dưới ngụy danh Cải Tạo. Thảm họa này đã đến với dân miền Nam kể từ ngày tang thương ấy: *Tháng Tư Đen!*

Cộng Sản là những kẻ vô gia đình, vô tổ quốc và vô tôn giáo, họ đã lộ nguyên hình một bầy ác thú. Bây giờ không còn ai lầm lẫn hoặc ngây thơ để tin vào những con người của Chủ Nghĩa vô nhân này.

Trời hôm ấy se lạnh lạ thường, u uẩn trĩu nặng một màu tang bao trùm đất nước. Những giọt mưa nhẹ rơi xuống mặt làm tôi cay mắt, mẫn môi, đờn đau như cùng tôi nổi trôi theo mệnh nước, đến

tận đáy lòng của xót xa.

Trên các vỉa hè đường phố, trải dài theo các con lộ thân thương mà một thời tôi cùng bè bạn đã tung tăng đếm bước đến trường; giờ đây trở thành bãi chiến, lẫn lộn những xác thù, thi hài chiến sĩ QLVNCH và thường dân bị lạc đạn.

Tôi cố leo lên sân thượng mà đôi chân muốn rã rời, cô đơn như con nai lạc mẹ, giá buốt tận tâm can. Khi vừa nghe tiếng xích cán trên mặt đường, tôi bàng hoàng sửng sốt... Tiếng xích xe tăng, xe tăng ư? Ô kìa, cờ vàng ba sọc đỏ thân thương đâu? Mâu cơ từng phủ bọc thân xác bao chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ Quốc! Những chiếc xe tăng này làm lụi hươg về trung tâm thành phố như những con ác thú khiến lòng tôi quặn thắt, thốt lên những tiếng nghẹn ngào: "Thôi chết rồi, hết thật rồi. Mẹ Việt Nam ơi!...". Tai ù, nước mắt dàn dụa và mạch sống như ngừng nghỉ. Chung quanh tôi một trời bão tố!

Vạn vật chìm vào bóng đêm, tôi lảo đảo như kẻ mất hồn, tự nhủ thầm: Không, không thể được, thật vô lý, vô lý quá: Đâu Mậu Thân duổi giặc về rừng, đâu Kontum, Trị Thiên, Bình Long anh dũng? Uất hận trào lên cổ, tôi muốn gào lên để trái đất ngừng quay, cho không gian vỡ vụn, thấu lên Thượng Đế xin hoán chuyển cho vạn nước, trả lại tôi miền Nam nước Việt đầy ấp tình người, những cánh đồng xanh cò bay thẳng cánh và bao thắng cảnh mà tôi hằng mơ ước ít ra cũng một lần sẽ được đến thăm.

Hỡi các anh hùng QLVNCH đã hy sinh kể cả vào giờ sau cùng của cuộc chiến! Những chiến sĩ anh dũng mà cho đến nay còn ghi đậm nét trong tôi niềm cảm phục, vì họ tử thủ đến phút cuối cùng.

Chúng tôi xin thấp nén hương lòng để tưởng nhớ các anh, đã quyết tâm giữ nước, giữ nhà, cho chúng tôi được an lành khi còn nơi Quê Mẹ. Nay trên đất khách, cũng nhờ những hy sinh cao cả ấy, con cháu chúng tôi đa số mới được thành công về học vấn và vững vàng trong nghề nghiệp.

Cầu mong hương hồn các anh siêu thoát, chan hòa cùng nhang khói hôm nay, phù hộ chúng tôi sớm có ngày trở lại Quê Nhà, không còn bóng dáng Cộng thù, để góp phần xây dựng Việt Nam phú cường và thịnh trị.

Cầu xin cửa Thiên Đường rộng mở để hương linh các anh thanh thoát, thăng hoa: *Vì Dân, Giữ Nước*. Ngục A Tì cần khóa kín để nhốt bọn ác quỷ Cộng Nô: *Giết Hại Dân Lành, Tàn Phá Quê Hương*. ■



SINH HOẠT VÕ BỊ

HỘI VÕ BỊ NSW TẠI ÚC CHÂU SINH HOẠT ĐẦU NĂM

- Bùi Dương Thanh K.19

Như ngọn lửa...

Tình thân ái Võ Bị của Hội NSW Úc Châu bùng lên trong Đại Hội kỷ thứ 15 ngày 26-12-1999 tại TTSHCD tiếp tục cháy trên công viên Homestead ở Chipping Norton vào Chủ Nhật ngày 2-1-2000.

Tôi xin ghi lại những nét đặc biệt về ngày họp mặt này như một quý mến về tấm lòng Võ Bị của tất cả mọi người đã có mặt và cũng để thông báo đến các anh chị em khác vì bận việc đã phải vắng mặt.

Nước Úc tuy đang mùa Hè, cái nắng 39 - 40 độ C cháy da hàng năm đã chuyển biến khác thường. Trời u ám, mưa liên tiếp hơn một tuần lễ và hôm nay vẫn còn đe dọa. Tôi lo lắng điện thoại cho Phụng K.27, Phó Nội Vụ, phụ trách tổ chức BBQ cho ngày họp mặt gia đình anh em Võ Bị NSW. Phụng trả lời với khí thế: Em đã gọi trên 75 cú điện thoại, tổng cộng gần 5 tiếng đồng hồ, có 30 gia đình xác nhận, vậy thì ít ra phải trên 100 người lớn nhỏ có mặt hôm nay. Tôi an tâm.

An tâm vì tin tưởng ở Phụng, việc gì làm cũng cẩn thận và hết lòng. Anh chuẩn bị chu đáo: nào tấm che mưa, dây buộc và cả những tấm vải trải xuống cỏ cho các chị. Phụng cùng chú con trai lớn rời nhà lúc 7 giờ sáng. Trên chiếc xe nhỏ 4 chỗ ngồi linh kính các thứ: nào lò BBQ, than đá, thùng đựng nước đá ướp bia, nước uống, ly, muỗng, nĩa, dao nhựa, khăn giấy... không còn một chỗ trống. Phụng cũng không quên treo những tấm bảng nhỏ chỉ đường để hướng dẫn mọi người đến điểm tập trung.

Trời lát phát mưa, thỉnh thoảng le lói một ít nắng, cái lạnh e ấp

như Đà Lạt thật dễ thương. Vợ chồng Trử K.29 cùng cậu trai út đến sớm đang loay hoay nhúm lửa. 9 giờ 30, các gia đình lần lượt đến. Những cái bắt tay thật chặt, những câu Happy New Year rộn rã, tiếng cười giòn, câu nói vui, không khí sinh hoạt bùng lên nhanh chóng.

Trên chiếc bàn sắt lớn la liệt những món ăn: Chị Xuyên B.21 tặng một mâm xôi lạp xưởng còn nóng, chị Bích B.23 tặng một nồi lớn cơm chiên thập cẩm, chị Đức B.26 tặng một mâm xôi bắp, chị Phước B.26 với món gỏi tôm thịt hấp dẫn, chị Tiến B.26 mang đến 300 cuốn chả giò còn giòn rụm, chị Tươi B.28 đem theo một thau lớn rau tươi mới hái ở vườn nhà... Đây chỉ là BBQ ở ngoài trời nhưng hương vị và màu sắc không kém những bàn tiệc của nhà hàng.

Thịt được xếp đầy trên hai lò than hừng đỏ, nào trầu ướp sả, bò ướp tỏi của chị Thanh B.19, cánh gà tẩm cari của chị Phước B.30, mùi thơm của gia vị thật quyến rũ. Tươi K.28 mở một thùng bia bỏ vào ướp đá. Thịt vừa chín, bia vừa lạnh, câu chuyện ngày xưa về Trường Võ Bị của các anh lại bắt đầu ồn ào. Những chuyện đêm buồn trên đồi Bắc, chuyện dài "bà Thái", chuyện tình kín đáo đêm thứ bảy ở Chi Lăng... nhưng tất cả chỉ là nét chấm phá của chuyện dài bất tận của thuở Tân Khóa Sinh mà bây giờ đã thành ký ức của mọi người, thành niềm vui hiếm hoi an ủi tuổi về chiều.

Bên trong nơi kín gió là chỗ của các chị Khóa B, ngồi quay tròn



Đại hội Thường niên ngày 26-12-1999
của Hội Võ Bị NSW - Úc Châu tại TTSH Cộng Đồng

trên hai chiếu lớn đang hào hứng nói về đêm hoa hồng vĩ đại của thế kỷ ở Sydney Harbour, những chuyện cười về cái báo hại của con bọ Y2K: về thùng nước uống dự trữ, về cái bếp ga thứ hai, mấy thùng mì, mấy bao gạo, nước mắm, cá khô, đèn cây...

Tôi đã ví tình Võ Bị của Hội NSW kỳ 15 như ngọn lửa cháy bùng cách đây vài tuần lễ, ngọn lửa đã đổi mới ý niệm sinh hoạt của Hội: các chị được mời tham gia vào Ban Chấp Hành. Tôi thông báo quyết định trên và đề nghị chị Bích B.23 vào chức vụ Phó Nội Vụ. Chị Bích hăng hái nhận. Nhưng... chị nói: Tôi chỉ nhận một nửa chức vụ Phó Nội Vụ thôi, chức Nội Trợ. Các chị hoan nghênh vỗ tay, các anh thì hoan hỷ, từ đây các anh tin tưởng sẽ được tươi trẻ, khỏe như anh Bích lo món thịt dê, có đủ bộ, hầm thuốc Bắc đặc biệt của Nội Trợ và phải thêm một phụ tá Nội Trợ rất nhiệt tình nữa là chị Long B.25. Ngay sau đó các anh Văn K.25, Thi K.25 đại diện Khóa 25 tổ chức gây quỹ cho Hội bằng hình thức Quỹ Hỗ Tương. Số người yêu cầu tham gia là 12, mỗi tháng góp 100 A\$, bắt thăm để nhận Quỹ Hỗ Tương, người nhận phải ủng hộ cho Quỹ Điều Hành của Hội Võ Bị NSW đồng đều là 100 A\$. Số người hăng hái đã vượt quá 14 nên phải thêm một quỹ thứ hai và con số đã không ngừng lại ở 26...

Không khí sinh hoạt của Hội Võ Bị NSW hôm nay thật nhiệt tình, nó trùng hợp một cách kỳ lạ, cũng không khí này của ngày họp mặt đầu năm Âm Lịch 1987 tại Mirambeena Regional Park, năm đầu tôi đến Úc, năm tôi khổ sở với cái gánh Gia Trưởng thật nặng nề. Nhưng có điều an ủi tôi thật nhiều là mọi người đều thấy trách nhiệm phải duy trì truyền thống và tình cảm Võ Bị. Mọi người luôn thông cảm và luôn ủng hộ Ban Chấp Hành. ■

PHÂN ƯU

Nhận được tin Nhạc Phụ cựu SVSQ K.19 Nguyễn Thiện Thành là Cụ Trần Mão đã mất phần tại Huế ngày 8-11-99. Hưởng thọ 78 tuổi.

Toàn thể gia đình Võ Bị Sacramento, Tòa Soạn Đa Hiệu thành kính chia buồn cùng anh chị Thành và cầu chúc hương hồn Cụ siêu thoát miễn Cực Lạc.

- Gia đình Võ Bị Sacramento
- Tòa Soạn Đa Hiệu

Hội Võ Bị Houston Xuân Canh Thìn

- Nguyên Thảo K.22

Hàng năm cứ mỗi độ Xuân về, theo truyền thống gia đình CSVSQ/TVBQGVN tại Houston và Vùng Phụ Cận lại có dịp gặp nhau hàn huyên tâm sự, chia sẻ những vui buồn trong năm cũ để rồi cùng hưởng về ngày mai với bao lời chúc tốt đẹp đầy tình thân thương.

Năm nay Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Houston và Vùng phụ cận tổ chức tiệc Tân Niên vào ngày 13 tháng 2 năm 2000 tại nhà hàng Kim Sơn 1, đặc biệt trong dịp này sẽ trình làng Đặc San Xuân Võ Bị Houston năm Canh Thìn.

Theo sự phân công trong buổi họp vào hai tuần trước, các CSVSQ và gia đình trong ban tổ chức đã hiện diện đầy đủ và bắt tay ngay vào việc. Một số CSVSQ đến sớm cùng xắn tay trợ giúp. Mọi việc hoàn tất như đã dự định.

Quý vị giáo sư, huấn luyện viên, quý quan khách và CSVSQ cùng quý phu nhân tề tụ mỗi lúc một đông, câu chuyện dòn tan như pháo Tết thắm thiết tình thân Võ Bị.

Buổi tiệc bắt đầu bằng nghi thức rước Quân Quốc Kỳ, chào cờ và truy điệu theo truyền thống của TVBQGVN trang nghiêm gợi nhớ lại khung cảnh đêm trên Vũ Đình Trường Lê Lợi trước ngày mãn khoá.

Trong buổi hội ngộ có sự hiện diện của:

- Cựu Trung Tướng Vinh Lộc, Cựu Tổng TMT/QLVNCH
- Cựu Đại Tá Huỳnh Hữu Hiền, Cựu Tư Lệnh Không Quân
- Đại diện các hội đoàn Quân Đội

Ông Nguyễn Bửu Thoại, Hội Trưởng Hội CSVSQ trường Bộ Binh Thủ Đức

CSVSQ Trần Toán K.18, đại diện Gia Đình Mũ Đỏ

CSVSQ Hà Kỳ Danh K.18, đại diện Hội BDQ
CSVSQ Nguyễn Kim Chung K.22, Hội Trưởng Hội TQLC

- Báo chí và truyền thông

Ông Bà Lê Phát Được, chủ nhiệm báo Thế Giới

- Thân hữu

Bác sĩ nha khoa Nguyễn Thị Thi và phu quân

Bác sĩ nha khoa Trần Văn Long và phu nhân

Ông Bà Hồ Quang Vinh

- CSVSQ đến từ Dallas và Fort Worth

CSVSQ Đỗ Kế Giai K.5 cựu Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng

BDQ

CSVSQ Nguyễn Đăng Trọng K.7

CSVSQ Đinh Văn Lập K.10 và phu nhân

CSVSQ Nguyễn Quang Vinh K.14 và phu nhân, THP/Đặc Trách

Cố Vấn Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

CSVSQ Lê Tùng K.25 và phu nhân, Hội Trưởng Hội Võ Bị

Dallas/ Fort Worth

- CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận K.3, cựu Đại Tá Chỉ Huy Trưởng

TVBQGVN đến từ San Antonio

- Thanh thiếu niên Đa Hiệu đến từ Washington D.C.

Trần Quốc Dzũng K.6/2, TĐT/TĐTTNĐH

TTNĐH Trần Quang Bảo, TTK/TĐTTNĐH

Sau phần giới thiệu quan khách, đại diện các hội đoàn, cơ quan truyền thông báo chí, CSVSQ các khoá, CSVSQ Đinh Văn Nguyên, Hội Trưởng hội CSVSQ/TVBQGVN tại Houston và vùng phụ cận có đôi lời chào mừng và cảm tạ quý vị quan khách, thân hữu và gia đình VB.

Trong phần diễn từ CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận K.3 ngỏ lời:

"Riêng đối với các cựu SVSQ/TVBQGVN, thì năm mới, thế kỷ mới, kỷ nguyên mới còn mang ý nghĩa của những hoài bão mới cũng như những đoan hứa mới về sự quyết tâm tiếp nối ý chí thực thi Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc mà mỗi người cựu SVSQ/TVBQGVN chúng ta đã long trọng tuyên hứa trong buổi lễ mãn khóa tốt nghiệp tại Trường Mẹ. Cũng chính vì đeo đuổi Lý Tưởng cao cả mà hàng trăm ngàn chiến hữu đã gục ngã, hàng ngàn đồng môn Võ Bị đã hy sinh mạng sống để làm rạng ngời chính nghĩa Quốc Gia, đã lấy máu đào để tô thắm non sông gấm vóc..

NT Nhận đã phân tích bốn biến cố nổi bật trong khoảng 100



CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận, cựu CHT/TVBQGVN

năm qua, đó là hai cuộc chiến tranh và hai phong trào con dân VN di cư đi tìm tự do lánh nạn CS, rồi kết luận:

"Kính thưa quý vị, cùng toàn thể gia đình Võ Bị

Chúng ta đang đứng trước cuộc thử thách hết sức quan trọng có ảnh hưởng đến vận mạng dân tộc về tình đoàn kết người Việt QG hải ngoại. Chúng ta xác định sẽ mãi mãi là khúc ruột ngàn dặm của QGDT, chứ không phải của bạo quyền CS. Bằng mọi giá chúng ta phải vượt qua được cuộc thử thách bằng cách giữ vững lập trường QGDT, luôn luôn đề cao cảnh giác trước âm mưu gây chia rẽ của cán bộ CS và tay sai, cương quyết xây dựng, nuôi dưỡng và giữ vững tình đoàn kết, bởi lẽ chỉ có đoàn kết, chúng ta mới có thể vận dụng tiềm lực vô song của mình thành sức mạnh tổng lực hỗ trợ đồng bào quốc nội sớm đứng lên giải trừ CS để quang phục quê hương".

TTNDH Trần Quốc Dzũng K.6/2 Tổng Đoàn Trưởng TĐTTNDH trình bày sự hình thành và đường hướng tương lai của TĐTTNDH. Qua sự trình bày của cháu Dzũng cho thấy rồi đây thế hệ con em sau này trau dồi đủ tài đức, nhận lãnh trách nhiệm tiếp nối lý tưởng cha, anh để giải trừ bạo quyền CS, kiến tạo lại quê hương tự do, thịnh vượng..

CSVSQ Mạch Văn Trường K.12 giới thiệu Đặc San Xuân Canh Thìn của Hội Võ Bị Houston:

"Từ bấy lâu nay qua những lần gặp gỡ và trao đổi ý kiến, các anh em CSVSQ/TVBQG Houston chúng ta thường bày tỏ niềm mơ



TTNDH trong buổi tiệc tân niên 2000

ước có một tờ báo Xuân Võ Bị để anh em có cơ hội viết lại, cùng nhau chia sẻ những vui buồn đời chiến sĩ...

...— đây các anh hoàn toàn không phương tiện, chỉ có quyết tâm và thiện chí, trong khoảng thời gian ngắn đã vượt qua tất cả khó khăn về kỹ thuật và tài chánh, thực hiện được ước vọng chung: phát hành một tờ báo Võ Bị vào dịp xuân tân Thiên Niên Kỳ”.

NT cũng xin sự cảm thông những thiếu sót không tránh khỏi về kỹ thuật và mỹ thuật và xin một tràng pháo tay để tưởng thưởng tinh thần tất cả quý chiến hữu huynh đệ đã trực tiếp hay gián tiếp giúp cho tờ báo hoàn thành.

Sau phần giới thiệu của CSVSQ Mạch Văn Trường, ĐSVB được các phu nhân và CSVSQ đem đến tận bàn cùng với phiếu yểm trợ tài chánh cho Đặc San.

CSVSQ Trần Hữu Giao K.8 Chủ Tịch Ủy Ban Tư Vấn, tức nhà văn Ngọc Giao nói về nội dung ĐSVB Xuân Canh Thìn được mọi người hưởng ứng.

CSVSQ Võ Tình K.17 được mô tả là một người thợ cũng ra thơ đã vẽ lại hình ảnh các lao tù trong rừng sâu nước độc với danh gọi mỹ miều trại học tập cải tạo. Những con tàu vượt biên trên biển cả đi tìm tự do, những đôi mắt kiên nhẫn và chờ đợi trong các trại tỵ nạn, những toán xâm nhập về VN qua vùng biên giới Việt Miên Lào, tất cả cố gắng tái tạo lại Tự Do đã mất. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, tình tự anh em theo truyền thống TVBQGVN mãi mãi bền vững qua



CSVSQ Mạch Văn Trường giới thiệu ĐSVB Houston

bài thơ Đường Luật vinh danh tình tự anh em Võ Bị (xem bài viết của tác giả trong Đa Hiệu kỳ này).

CSVSQ Phạm Văn Hoà K.18 thay mặt ban biên tập ĐSVB cảm ơn sự ưu ái của các CSVSQ đã dành cho ĐS từ lúc còn trong trứng nước và hy vọng ban chấp hành tiếp tục duy trì phát hành ĐSVB hàng năm với nội dung và kỹ thuật phong phú hơn.

Được biết ĐSVB thực hiện với tôn chỉ không sử dụng quỹ niên liễm của Hội, không bán chỉ xin quý vị thông cảm trong việc trang trải chi phí ấn loát, tùy hỷ ủng hộ. Số tiền thu thặng dư sẽ được nhập vào quỹ của hội Võ Bị tại Houston và vùng phụ cận.

Phần văn nghệ mở đầu là Táo VB Houston cõi hoả tiễn về Thiên Đình báo cáo. Bị Ngọc hoàng chất vấn tại sao đến trễ (mùng 9 Tết), Táo thần đổ lỗi cho con bộ Y2K. Sớ do CSVSQ Trần Gia Toàn K.20 sao lục, Táo ông và táo bà do CSVSQ Giang Văn Nhân K.22 cùng phu nhân đảm trách. Ban nhạc Sao Biển trình diễn phần văn nghệ sống động cùng với sự đóng góp của gia đình CSVSQ và thân hữu.

Màn lì xì đầu năm cho các cháu và bốc thăm tặng quà do các khóa gửi tặng đã giúp cho chương trình thật vui và đúng thật là không khí của mấy ngày xuân nơi quê nhà.

Cuộc vui nào rồi cũng tàn, mọi người bắt tay từ già mong có dịp

gặp lại nhau trong tình anh em Võ Bị.

Đặc biệt các chị phụ nhân các CSVSQ trong ban tiếp tân rất là tích cực, giúp cho buổi hội ngộ được thành công tốt đẹp. Được biết ĐSVB đến giờ phút này đã có ít thặng dư cho quỹ VB Houston. Ban Chấp Hành xin chân thành cảm tạ sự yểm trợ của các quan khách, thân hữu, các CSVSQ Houston và VPC, các Hội VB Dallas, Hội VB Oklahoma, Hội VB New Mexico, Hội VB Colorado, Hội VB Minnesota, Hội VB Nam Cali, Hội VB Bắc Cali, Hội VB Massachusetts, Đa Hiệu, riêng khóa 18, khóa 20 và khóa 22 hải ngoại đã cố võ cho gà nhà trong ban biên tập. Đặc biệt có một số CSVSQ đã yểm trợ tài chánh hai lần cho đặc san, xin hoan nghinh tinh thần của người CSVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.



CSVSQ Giang văn Nhân đọc Sứ tảo quân

HỘI CỨU SVSQ/TVBQGVN TẠI OK-KS-AR MỪNG XUÂN CANH THÌN

- Đỗ Duy Chương K.20

Trong thời tiết ấm áp của những ngày đầu Xuân Canh Thìn, hôm 19-2-2000, Hội Cứu SVSQ/TVBQGVN tại Oklahoma - Kansas - Arkansas đã tổ chức tân niên cho các hội viên và gia đình và đồng đạo các cháu thế hệ hai Võ Bị tại nhà hàng Fu Do, thành phố Oklahoma. Khách mời gồm có các vị đại diện của cộng đoàn Công Giáo xứ Dũng Lạc, chùa Viên Giác, chùa Giác Quang, ông Chủ Tịch Cộng Đồng Từ Văn Bê và các vị trong Ban Chấp Hành, các vị Hội Trưởng và đại diện của các hội đoàn tại Oklahoma như Hội Cứu TNCT, Cứu Quân Nhân, Ái Hữu Không Quân, Ái Hữu Hải Quân, Ái Hữu TQLC, Ái Hữu Gia Đình Mũ Đỏ, Ái Hữu Tương Tế Cửu Long, Ái Hữu Tiếng Sông Hương, Hội Cao Niên Á Châu tại Oklahoma, Thi Đoàn Hoa Thiên Thanh, các chủ nhiệm và chủ bút hai tờ báo Oklahoma Việt Báo, Oklahoma Chinese Times, một số thân hữu khác, tổng số hơn 1000 người tham dự. Đặc biệt có cựu SVSQ Đinh Văn Nguyên K.20, THP/BCH/TH đặc trách miền Trung Hoa Kỳ từ Houston TX lên chung vui với anh em.

Mở đầu, cựu SVSQ Phạm Thế Phiệt K.10 lên chúc tết quan khách, các hội viên và gia đình. Nhân dịp này NT Phiệt đã phác họa lại những sinh hoạt của Hội trong thời gian vừa qua về các mặt tương thân tương trợ và nhất là những sự đóng góp tích cực của các hội viên Võ Bị sát cánh cùng các hội đoàn bạn trong việc yểm trợ cho cộng đồng người Việt Quốc Gia tại Oklahoma, đúng theo chủ trương và đường lối của đại hội kỳ 11/TH/CSVSQ/TVBQGVN đề ra.

Trong phần phát biểu cảm tưởng, ông Chủ Tịch Cộng Đồng, cựu Chuẩn Tướng KQ Từ Văn Bê đã nhiệt liệt khen ngợi sự đóng góp lớn lao của anh em Võ Bị Đà Lạt cho cộng đồng từ ngày thành lập cộng đồng cho đến nay. Hội Võ Bị đã tham gia các ngày lễ lớn của dân tộc do cộng đồng tổ chức, tham dự các cuộc biểu tình chống Việt Cộng đến Oklahoma mỗi chài làm ăn với Mỹ, hoặc xin kết nghĩa chi

em giữa thành Hồ và Oklahoma City. Hội Võ Bị cũng đã đóng góp nhân vật lực vào các công tác xã hội như cứu trợ nạn nhân Tornado, bão lụt tại miền Trung Việt Nam. Sau đó ông Bê đã trao bằng tuyên dương của ông Thống Đốc Tiểu Bang Oklahoma cho Hội Võ Bị về việc cứu trợ nạn nhân Tornado.

Tiếp theo cựu SVSQ Đinh Văn Nguyên, TH Phó phát biểu cảm tưởng cho biết anh rất vui mừng gặp lại các anh chị em và các cháu để cùng chung vui trong dịp đầu năm. Anh cũng có nhận xét rằng sự có mặt đông đảo của các vị đại diện tôn giáo và các hội đoàn, các thân hữu nhân dịp này đã nói lên sự đoàn kết hiếm có giữa các hội đoàn và hội cựu SVSQ/TVBQGVN tại OK-KS-AR.

Tổ chức mừng Xuân Canh Thìn của Hội Võ Bị OK-KS-AR không những chỉ mang ý nghĩa đón mừng mùa Xuân đầu tiên của thế kỷ 21, thiên niên kỷ thứ III mà còn mang một ý nghĩa đặc biệt, đó là sự đánh dấu một bước tích cực của Hội vào những sinh hoạt cộng đồng theo chiều hướng của Tổng Hội đề ra. Được biết, trong cuộc bầu cử Tân Ban Chấp Hành Cộng Đồng nhiệm kỳ 2000-2003, cựu SVSQ Trần Văn Tâm K.23 đã được Cộng Đồng chỉ định là Trưởng Ban Bầu



Các quan khách, hội viên và gia đình Hội cựu SVSQ/TVBQGVN/OK-KS-AR đang nghe lời chúc Tết của cựu SVSQ Phạm Thế Phiệt K.10 - Hội Trưởng.



Cử. Ngoài ra còn 3 cử SVSQ khác là Trần Đăng Phong K.17, Cao Mạnh Nhẫn K.21 và Đỗ Duy Chương K.11 đã ra tranh cử trong hai liên danh (anh Phong ứng cử chức Phó Ngoại Vụ và anh Nhẫn chức Phó Nội Vụ cùng liên danh I của bà Trần Thị Yến, và anh Chương thuộc liên danh II). Kết quả, cử SVSQ Đỗ Duy Chương K.11 trúng cử chức Chủ Tịch Cộng Đồng Oklahoma, ông Nguyễn Văn Sửu nguyên Phó Chủ Tịch Nội Vụ Cộng Đồng kiêm Hội Trưởng Hội CTNCT Oklahoma trúng cử chức Phó Nội Vụ, bà Công Tăng Tôn Nữ Phương Anh, Chủ Nhiệm Oklahoma Việt Báo trúng cử chức Phó Ngoại Vụ. Dư luận báo chí địa phương đã đánh giá cao cuộc bầu phiếu thành công tốt đẹp, dưới sự điều động của Trưởng Ban Trần Văn Tâm K.23, người được mô tả có uy tín và khả năng, dung hòa và tận tụy với trách nhiệm, làm việc có nguyên tắc v.v...

Buổi tiệc mừng xuân được thêm phần khởi sắc một phần nhờ sự điều khiển khéo léo phần văn nghệ của cử SVSQ Lê Xuân Thọ K.24, các ca sĩ trong Hội và địa phương đã mang lại cho các thực khách những bài ca Xuân tươi trẻ, hấp dẫn, được mọi người nhiệt liệt tán thưởng. Ông Chủ Tịch Cộng Đồng và cử SVSQ Hội Trưởng đã tặng hoa cho các ca sĩ để kết thúc buổi tiệc Xuân. ■

HỘI VÕ BỊ CONNECTTICUT HỌP MẶT TÂN NIÊN 2000

• NVN

Ban Chấp Hành Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Connecticut đã tổ chức Họp Mặt Mừng Tân Niên và Tân Thiên Niên Kỷ vào lúc 8 giờ tối thứ bảy 8-1-2000 tại tư gia cựu SVSQ Lâm Thế Bình K.25.

Khoảng 30 cựu SVSQ và gia đình đã đến dự họp mặt trong tinh thần vui tươi và phấn khởi để cùng nhau chào đón một năm mới và cũng là năm khởi đầu thế kỷ thứ ba của nhân loại.

Dưới sự điều khiển linh động của MC Trần Văn Giới K.26, chương trình họp mặt được khai mạc đúng 8 giờ với các tiết mục như chào quốc kỳ, phút mặc niệm; Hội Trưởng chúc mừng năm mới; Thư Ký kiêm Thủ Quỹ tổng kết sinh hoạt trong năm 1999 và tường trình tình trạng tài chánh; phần phát biểu ý kiến, đề nghị và thảo luận; phát quà cho con em và sau cùng là dạ tiệc. Xen kẽ giữa các tiết mục là phần xổ số lấy hên đầu năm rất hào hứng.

Hai vấn đề được Ban Chấp hành đưa ra thảo luận là: Yểm trợ Đại Hội kỷ thứ 12 và thành lập Đoàn TTN/ĐH Connecticut đã được

các cựu SVSQ và phu nhân hiện diện đóng góp ý kiến thật sôi nổi. Kết quả, mọi người đều đồng ý ủy nhiệm cựu SVSQ Lê





Văn Minh K.24 vào chức vụ Ủy Viên Đặc Trách TTNDH để bước đầu nghiên cứu, thu thập kinh nghiệm, tiến tới việc thành lập Đoàn TTNDH tại địa phương trong tương lai, đồng thời biểu quyết trích quỹ \$300 yểm trợ ĐH12. Ban Chấp Hành cũng khuyến khích các hội viên tích cực yểm trợ ĐH12 bằng mọi phương tiện cá nhân để góp phần cho sự thành công của ĐH vào tháng 7 sắp tới.

Ngoài ra, các cựu SVSQ có mặt cũng đã tự giác đóng niên liễm cho năm 2000. Số tiền thu được là \$860, trong số đó có \$100 của gia chủ Mạnh Thường Quân Lâm Thế Bình K.25 và \$60 của cựu SVSQ Huỳnh Ngọc Vang K.25 từ tiểu bang New York đến chung vui.

Về các giải số xổ, một số cựu SVSQ và gia đình có tên sau đây đã may mắn trúng giải:

- Giải nhất: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Ánh K.23
- Giải nhì: Phu nhân cựu SVSQ Nguyễn Trọng Thuần K.28
- Giải ba: Cựu SVSQ Nguyễn Đào Đoán K.21
- Giải tư: Phu nhân cựu SVSQ Huỳnh Ngọc Vang K.25
- Giải năm: Cựu SVSQ Nguyễn Trọng Thuần K.28

Thực phẩm do phu nhân các cựu SVSQ mang đến đóng góp rất dồi dào và hợp khẩu vị gồm nhiều món ăn thuần túy Nam Trung bắc. Ban Chấp Hành thành thật cảm ơn các chị đã góp công sức, tiền bạc để buổi họp mặt được thành công một cách tốt đẹp.

Buổi Họp Mặt Mừng Tân Niên 2000 kết thúc quá nửa đêm. Mọi người chia tay ra về với những lời chúc tốt đẹp dành cho nhau và hẹn gặp lại vào dịp picnic Hè 2000.

NGÀY HỌP MẶT TẤT NIÊN NĂM 2000 CỦA GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN/HN/GA

- Trần Tứ Duy K.18

Gia đình Võ Bị GA đã tổ chức họp mặt tiễn đưa năm cũ Kỷ Mão và đón năm mới Canh Thìn tại tư gia của cựu SVSQ Nguyễn Minh Thanh K.22.

Đúng 1 giờ chiều ngày 22-1-2000, cựu SVSQ từ Khóa 5 đến Khóa 30 cùng gia đình đã tề tựu đông đủ tại địa chỉ trên, phòng họp được trang hoàng đầy đủ nghi lễ.

Bắt đầu chương trình, cựu SVSQ Nguyễn Minh Thanh K.22 ngỏ lời chào đón quan khách và giới thiệu cựu SVSQ Trần Tứ Duy K.18 điều khiển chương trình.

Sau phút chào cờ, mặc niệm và đặc biệt tưởng nhớ đến cựu SVSQ VN Thịnh K.6 qua đời vào cuối mùa Thu năm 98, tiếp theo tất cả đồng ca Võ Bị Hành Khúc.





Hội Trưởng đương nhiệm là cựu SVSQ Thái Ôi Xiêng trình bày cùng anh chị em các sinh hoạt trong năm qua và những tin tức có liên quan đến Tổng Hội cựu SVSQ/TVBQGVN/HN.

Tiếp tục chương trình, các phu nhân đã đồng ca hai nhạc phẩm Phụ Nữ Việt Nam và Việt Nam Việt Nam đã được sự hoan hô tán thưởng nhiệt liệt của hội trường.

Phần ẩm thực đã sẵn sàng, mọi người thưởng thức những món ăn đặc biệt do bàn tay khéo léo của các phu nhân mang đến, gia đình Võ Bị ăn uống chuyện trò thân mật tạo nên một bầu không khí thật đầm ấm.

Dù sống nơi đâu trên quê lạ xứ người, vẫn giữ phong tục ngày Tết, các con em gia đình Võ Bị xếp hàng theo thứ tự để được các vị Niên Trưởng lì xì lấy hên đầu năm.

Sau phần văn nghệ, tâm tình Võ Bị, tiếp theo là phần quan trọng của buổi họp mặt, đó là bầu lại Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 2000-2002.

Cựu SVSQ Nguyễn Tiến Lộc K.5 và cựu SVSQ Nguyễn Văn Bình K.10 đã điều khiển cuộc bầu phiếu, các cựu SVSQ có tên sau đây được hội trường đề cử:

- Cựu SVSQ Trần Tứ Duy K.18
- Cựu SVSQ Nguyễn Khoa Lộc K.18
- Cựu SVSQ Bùi Văn Lý K.22
- Cựu SVSQ Nguyễn Minh Thanh K.22

Kết quả cuộc bầu phiếu kín là cựu SVSQ Trần Tứ Duy K.18 được chọn làm Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/GA cho nhiệm kỳ tới.

Cựu SVSQ Trần Tứ Duy ngỏ lời cảm ơn toàn thể đã tin nhiệm mình và cũng không quên thay mặt cho gia đình Võ Bị GA cảm ơn cựu SVSQ Thái Ôi Xiêng đã phục vụ hai nhiệm kỳ liên tiếp đã qua. Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2000-2002 đã được thành hình ngay lúc đó và gồm có:

- Cựu SVSQ Trần Tứ Duy K.18 Hội Trưởng
- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tùng K.21 Thủ Quỹ
- Cựu SVSQ Nguyễn Minh Thanh K.22 Thư Ký

Ban Cố Vấn gồm:

- Cựu SVSQ Nguyễn Tiến Lộc K.5
- Cựu SVSQ Trần Văn Cồn K.7

Ban Chấp Hành mới sẽ nhóm họp trong những ngày sắp tới để soạn thảo một Văn Thư Nội Bộ ấn định các sinh hoạt hàng năm cho Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/GA. Trước khi chấm dứt tất cả cùng chụp hình kỷ niệm và hẹn gặp lại nhau vào lần tới tại tư gia của cựu SVSQ Nguyễn Khoa Lộc K.18. ■

GA ngày 24-1-2000

HÌNH ẢNH ĐẸP ĐẦU NĂM 2000 TẠI "CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM"!



Đây đoàn người biểu tình bằng xe? Có mang mặt nạ chống hơi độc?
Oh! No. Đây là cảnh kẹt xe trên phố Sài Gòn ngày nay.
Người ta mang cover để khỏi hít bụi "XHCN" vào buồng phổi.

HỌP MẶT TẤT NIÊN VÀ TÂN NIÊN CANH THÌN 2000
CỦA HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ ĐOÀN TTN/ĐH
PENNSYLVANIA VÀ PHỤ CẬN NGÀY 30-1-2000

- Cùì Võ Bị ghi

Sau cơn bão tuyết mùa Đông, trời Philadelphia đã trở lại quang đãng, đường xá tuyết được dọn sạch, các cựu SVSQ và các cháu trong đoàn TTN/ĐH từ các bang New York, New Jersey, Pennsylvania đã lần lượt về nhà hàng Nam Phương, thành phố Philadelphia để họp mặt: gồm 21 gia đình và các cháu trong đoàn TTN/ĐH, tổng số trên 64 người.

Mở đầu cựu SVSQ Lại Đình Đán K.18, Hội Trưởng chào mừng



Các Niên Trưởng, Niên Đệ

quý thân hữu, gia đình Võ Bị và các cháu trong Đoàn TTN/ĐH, giới thiệu quý khách tham dự:

- Cựu Giáo Sư VHV và bà Nguyễn Trọng Bồi.
- Nhạc phụ, nhạc mẫu của cựu SVSQ Nguyễn K.20.
- Hiền huynh của cựu SVSQ Miền K.20.

Báo cáo hoạt động của Hội trong hai năm qua 1998-2000:

- Sinh hoạt định kỳ Tết, Hè.
- Thăm viếng và an ủi các hội viên đau ốm.
- Phúng điếu, phân ưu với các gia đình hội viên có tang chế.
- Tham dự và chúc mừng các gia đình hội viên có đám cưới,

dám hỏi.

— Thành lập Đoàn TTN/ĐH và ra mắt trước cộng đồng Việt Nam tại địa phương.

— Tham dự và đóng góp xây dựng kỳ đài Việt Mỹ tại Phila và bảo lụt miền Trung tại quê nhà.

Kết thúc phần báo cáo, Hội Trưởng Đán tuyên bố nhiệm kỳ của Ban Điều Hành 1998-2000 chấm dứt, yêu cầu hội nghị bầu Ban Điều Hành mới nhiệm kỳ 2000-2002. Trước khi dứt lời, Hội Trưởng Đán cảm ơn tất cả hội viên và các cháu TTN/ĐH đã tích cực giúp đỡ Hội trong hai năm qua, nhân dịp Tết Canh Thìn sắp đến, kính chúc quý thân hữu, gia đình Võ Bị và các cháu TTN/ĐH một năm mới an khang, thịnh vượng.

* Phần bầu cử Ban Điều Hành nhiệm kỳ 2000-2002:



Các niên tỷ, niên muội

— Phát biểu của cựu SVSQ Dục K.17, cựu SVSQ Chiến K.20, thư của cựu SVSQ Nghĩa K.11: lưu nhiệm Ban Điều Hành cũ thêm một nhiệm kỳ nữa vì những lý do sau đây:

1. Cựu Hội Trưởng Đán đã có công thành lập được đoàn TTN/ĐH.

2. Đại Hội Võ Bị kỳ XII toàn thế giới họp tại Nam Cali vào đầu tháng 7-2000.

3. Cựu Hội Trưởng Đán đưa các cháu qua Cali tham dự.

Nhưng cựu SVSQ Đán nhất quyết từ chối vì đã làm Hội Phó hơn 3 nhiệm kỳ và một nhiệm kỳ Hội Trưởng, xin hội nghị bầu cựu SVSQ khác. Sau một hồi thảo luận, qua những lần phát biểu của cựu SVSQ Trung K.8, cựu SVSQ Tấn K.18, cựu SVSQ Phương K.19, cựu SVSQ Châu K.22, cựu SVSQ Ninh K.26, riêng cựu SVSQ Dục K.17 đã được đề cử hai lần, cựu SVSQ Dục nhất quyết xin từ chối nhưng không được hội nghị chấp thuận. Cuối cùng toàn thể hội nghị đã đồng thanh biểu quyết bầu Ban Điều Hành nhiệm kỳ 2000-2002 với đa số tuyệt đối như sau:

— Hội Trưởng: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Dục K.17

— Phụ Tá Hội Trưởng kiêm Thư Ký: Cựu SVSQ Vũ Đăng Long K.28

— Thủ Quỹ: Cựu SVSQ Lê Văn Thanh K.26.

— Đặc trách Đoàn TTN/ĐH; Cựu SVSQ Đỗ Đức Chiến K.20.

Toàn thể hội nghị vỗ tay chấp nhận, chủ nhà hàng Nam Phương, cựu SVSQ Nguyễn Văn Hương K.24 tặng chai sâm banh, cựu SVSQ Tấn K.18 mở và rót mừng cựu Hội Trưởng Đán và Tân Hội Trưởng Dục trước sự vỗ tay chúc mừng của toàn thể hội nghị.

Buổi tiệc bắt đầu, trong thực đơn có món bánh Tét đặc sản của quê hương Việt Nam ngày Tết, vừa ăn vừa chuyện trò, tâm tình với câu nói tiếng cười nổ đòn như pháo Tết thật là thân thương và ấm cúng.

Buổi tiệc gần tàn, Tân Hội Trưởng, cựu SVSQ Dục K.17 phát biểu:

— Cảm ơn quý niên tỷ, Niên Trưởng, quý niên muội, niên đệ cùng các cháu TTN/ĐH đã tín nhiệm Ban Điều Hành mới nhiệm kỳ 2000-2002 và hứa sẽ cố gắng phục vụ trong tinh thần Tự Thắng.

— Kính chúc quý khách, quý gia đình Võ Bị, các cháu TTN/ĐH một năm mới Canh Thìn hạnh phúc và đạt nhiều ước nguyện.

Tân Hội Trưởng tâm sự tiếp:

Hiện tại chúng ta mất quê hương, sống trên đất lạ xứ người, sự ngồi lại với nhau rất cần thiết, mặc dù mỗi chúng ta đều có một hoàn cảnh riêng của cuộc sống. Nhưng không vì thế mà mỗi năm vài ba lần họp mặt chúng ta không đến với nhau, nêu lý do này, lý do khác. Các lý do đó không thể chấp nhận. Chúng ta còn gì? Như cụ Nguyễn Du đã nói:

*Tiếc thay chút nghĩa cũ càng
Dấu lia ngõ ý còn vương tơ lòng...*

Chúng ta còn cả một khung trời kỷ niệm, vòm trời Đà Lạt vùng cao nguyên Việt Nam với xứ gió lạnh mưa mù, nơi đó có đồi 1515—mái Trường Mẹ—đỉnh Lâm Viên bốn mùa sương phủ, Vũ Đình Trường Lê Lợi, đài tử sĩ, đường vòng đở Alpha, cổng Nam Quan... Chúng ta có chung một mẫu số, có tình đồng môn, đồng khóa, không có một Hội nào thân thương, sâu nặng như Hội Võ Bị của chúng ta. Chính đó là “nghĩa cũ càng” và “vương tơ lòng” của những chàng trai Võ Bị đã một lần chấp nhận lên đường cứu khốn phò nguy.

Nhân danh Tân Hội Trưởng, chúng tôi thiết tha kêu gọi quý niên tỷ, niên muội nhắc nhở các đồng phu quân, các cháu tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt của Hội khi có lời mời.

Xin chân thành cảm ơn quý vị khách quý, quý Niên Trưởng, niên đệ, quý phu nhân cùng các cháu TTN/ĐH đã đến tham dự buổi họp mặt ngày hôm nay, nhất là chủ nhà hàng Nam Phương cho hội ăn bữa tiệc ngon.



Các cháu TTN/Đa Hiệu

Sau lời tâm sự của Tân Hội Trưởng, cháu Đỗ Nguyễn Nhật Khai, ái nữ của cựu SVSQ Chiến K.20 phát biểu: “Cảm ơn quý bác, quý cô chú đã tận tình giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần, tạo điều kiện cho chúng cháu sinh hoạt. Nhất là vợ chồng bác Đán K.18 đã giúp đỡ chúng cháu rất tích cực. Mong các bạn trong đoàn sinh hoạt với đoàn nhiều hơn. Chúng mình làm tốt mọi công việc từ học hành đến công việc hàng ngày trong gia đình để khỏi phụ lòng của bố mẹ đã hy sinh cho chúng mình. Kính chào quý bác, quý cô chú và các bạn”.

Sau đó chụp hình lưu niệm, cựu SVSQ Miền K.20 và phu nhân đã thực hiện cuốn phim qua băng video buổi họp mặt này tặng cho Hội lưu niệm. Cảm ơn cựu SVSQ Miền K.20 và phu nhân.

Buổi họp mặt đã chấm dứt vào lúc 17 giờ 30, các cựu SVSQ, gia đình và các cháu trong đoàn TTN/ĐH ra về trong niềm lưu luyến. Bên ngoài tuyết bắt đầu nhè nhẹ rơi.. ■



CƯỜI NGÀY TẾT

Sáng mừng một Tết cậu bé thức dậy sớm, thay quần áo mới rồi ra phòng khách chúc tết.

— Năm mới con mừng tuổi Mẹ, chúc Mẹ sống lâu trăm tuổi, trẻ mãi không già.

Bà mẹ vui vẻ lấy ví kéo ra xấp giấy bạc, một tờ 5 đồng mới và một tờ 20 đồng cũ. Bà nói:

— Năm nay con ngoan, đáng được Mẹ lì xì bạc mới.

Cậu bé nhanh nhẩu đáp:

— Năm mới, con có nhiều thứ mới lắm rồi!. Mẹ xem nè, giày mới, mũ mới, quần áo mới, thôi thì mẹ lì xì tiền cũ cũng được.

Quay sang Bố cậu bé mừng tuổi:

— Năm mới chúc Bố thắng lợi, qua mặt Mẹ vù vù.

Ông Bố sung sướng nói:

— Đầu năm đầu tháng Bố chỉ mong được chúc thế. Bố lì xì cho con 50 đồng.

Cậu bé: (^_^) !

42 năm nhìn lại (1958-2000)

* Viết cho K15, nhân ngày họp Khóa năm 2000,
kỷ niệm 42 năm nhập học TVBQGVN

• Cao Chánh Cường

42 năm tình bạn, từ một mái trường thân yêu của xứ đỗi thông, của hồ Than Thở..., quả thật là một quãng đường dài trong một cuộc đời đầy sóng gió trầm bổng... Khóa 15 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trong tiếng gọi đàn, sẽ cất cánh tứ phương, lần nữa tìm về tổ ấm của đại gia đình Khóa Lê Lợi, trở về miền thủ đô tị nạn Cộng Sản miền Nam Ca-li, để quây quần bên nhau ôn cố tri tân, kỷ niệm 42 năm ngày nhập trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (1958-2000). Mái Trường Mẹ, tuy đã bị nhuộm đỏ, thay ngôi đổi chủ, nhưng vẫn còn sừng sững bên cạnh chiếc hồ mang tên Than Thở lãng mạn..., ngày đêm vẫn còn thở than, ngóng chờ những chàng trai của 31 Khóa cựu Sinh Viên Sĩ Quan, vượt cánh không gian thời gian, nuôi hy vọng trở về.... nối lại bàn tay tình mẹ con của một thời oanh liệt trong mái trường xưa...

Viết lại những dòng kỷ niệm từ 42 năm qua, rõ ràng không phải một việc làm đơn giản, vì trí nhớ nhân sinh không như một máy điện toán, bị giới hạn và thường bị phôi nhạt theo bóng thời gian... Những gì ghi lại trên trang giấy này chỉ là hồi tâm góp nhặt của chính mình hay từ những người bạn đồng khóa trao cho, lẽ dĩ nhiên chắc chắn sẽ có nhiều sai lạc và thiếu sót không tài nào tránh khỏi.

Khóa ít nhất trong lịch sử Võ Bị?

Khóa 15 nếu không lầm, được xem như khóa ít nhất trong lịch sử TVBQGVN, ra trường chỉ vỏn vẹn 55 Thiếu Úy và 2 Chuẩn Úy.

Tổng số trúng tuyển toàn quốc thi vào K15 là 88 thí sinh trong số khoảng 2400 (?) người dự thi. Nhưng khi trình diện tại trường chỉ có 64 học viên. Có hai nguyên nhân về số lượng đầu nhập khóa 15 quá khiêm nhường và giới hạn: thứ nhất vì khóa học có chương trình 4 năm đầu tiên, thời gian quá lâu nên các học sinh trung học dân sự ngần ngại; thứ hai vì sự tuyển chọn khắc khe, chỉ tuyển chọn 88 người trong số 2400 ứng viên dự thi. Với 64 chàng trai trong tuổi thơ mộng học trò, chúng tôi hơn hờ bước vào ngưỡng cửa trường Võ Bị Liên Quân Việt Nam vào ngày 5 tháng 3 năm 1958. Ra trường vào ngày 3 tháng 6 năm 1961 với tên khóa Lê Lợi.

Ai còn, ai mất?

Nhìn lại quãng đường 42 năm, vượt mức thời gian và không gian của một cuộc sống nhiều thăng trầm, hơn nửa đời người dần thân bình nghiệp, ai còn ai mất, ai ở ai đi? Khởi điểm từ một con số quá nhỏ bé, 64 Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 15 bị các niên trưởng Khóa 13 hành xác chỉ trong mấy tuần lễ sơ khởi, dần dà Khóa 15 đã bị "rớt đài" 6 mạng. Những người bị loại ra dân sự hoặc vì thiếu sức khỏe hay không chịu nổi sự kham khổ huấn nhục nên tìm cách để thoát ra lò luyện thép, một thí sinh bị đuổi vì xử dụng bằng tú tài giả.



Khóa 15 chinh phục Lâm Viên 24-4-1958

Kết cuộc, chỉ còn lại 58 SVSQ đeo đuổi học tập cho đến năm thứ tư của cuối niên học. Tuy nhiên, vào thời điểm K15 chuẩn bị ra trường, một tin sét đánh sững sốt và đau buồn đến cho K15: bạn đồng khóa SVSQ Lê Vũ Minh, trên đường đi về bệnh viện Ngô Quyền để chữa bệnh lao ở Thủ Đức, vì quá mệt ghé vào Định Quán, ngồi nghỉ tại văn phòng của một Trung Úy trưởng đồn, lợi dụng sự vắng mặt của vị Trung Úy này. LVM đã xử dụng súng của vị Trưởng Đồn tự tử, sau khi để lại nhiều bức thư trần trối. Theo sự phỏng đoán, có lẽ vì quá thất vọng sau hơn 3 năm học tập mà vẫn không tốt nghiệp vì cơn bệnh ngặt nghèo cứ tiếp đeo đuổi, nên bạn LVM đã không còn mơ tưởng gì đến sự sống nữa....?

42 năm qua, ai còn ai mất? Những đứa con của Khóa 15 đã gây cánh ra đi cho đến hôm nay là 15 anh em. 12 tử trận (Hà Thức Bằng, Vi Văn Cảnh, Trần Tấn Đản, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Chu Khởi, Mai Ngọc Liên, Vũ Thế Mẫn, Vũ Thế Minh, Trần Ngọc Thiệu, Nguyễn Văn Tĩnh và Lê Ngọc Túc); 1 tự sát trên đường đi cải tạo ra Bắc (Nguyễn Văn Nhiều), 1 chết tại trường (Lê Vũ Minh), 1 mất tại Hoa Kỳ (Nguyễn Văn Riêm).

Những người ở lại của đại gia đình Khóa 15 bây giờ chỉ còn 42: 40 ở hải ngoại, 2 người bạn còn kẹt lại ở Việt Nam vì không đủ điều kiện xuất ngoại, 1 chị quả phụ ở Hoa Kỳ; và 4 chị quả phụ hiện đang còn ở Việt nam.

Giao thời và lặn dạn

Khóa 15 TVBQGVN là một khóa giao thời của chương trình huấn luyện cũ và mới tại trường Võ Bị, và là khóa khởi đầu thời biểu thụ huấn 4 năm của nền đệ nhất cộng hòa, do cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm muốn nâng cao TVBQGVN tương đương với trường Võ Bị West Point của Hoa Kỳ và hạng nhất trong vùng Đông Nam Á. Khóa 15 cũng là khóa có thời gian thụ huấn lâu nhất: 3 năm 3 tháng, kể từ khóa 1 đến khóa 22A (khóa 22B bắt đầu chương trình 4 năm). Trải qua đến 3 vị Chỉ Huy Trưởng: Cựu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu (hồi đó cấp bậc Trung Tá): 1958-1959; cố Trung Tướng Lê Văn Kim (1959-1960) và sau cùng là cựu Đại Tá Trần Ngọc Huyền (1960-1961). Ra trường vào năm 1961, tuy học chương trình 4 năm, nhưng đến 10 năm sau, vào ngày 1 tháng 3 năm 1971 mới được cấp phát Văn Bằng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, do đề nghị Tổng Cục Quân Huấn Bộ Tổng Tham Mưu, sau khi cứu xét đơn khiếu nại

của Khóa 15 TVBQGVN.

Vài huấn luyện đặc biệt

Ngoài những huấn luyện căn bản văn hóa (10 tháng) quân sự (2 tháng) hằng năm tại trường, Khóa 15 hân hạnh được thụ huấn một vài chương trình đặc biệt, mà các khóa khác không áp dụng.

1. Huấn luyện quân sự trong rừng: Hằng năm Khóa 15 có 2 tháng huấn luyện quân sự ở Melon Ragley thuộc quận Đơn Dương, cách xa trường vào khoảng 30 cây số. Đây là một khu đất của người Thượng nằm sâu trong rừng được chính phủ mua lại để làm bãi tác xạ. Khóa 15 phải cắm trại ngủ trong các lều "tent" tại Melon suốt 2 tháng trời (không được về trường) để ngày đêm thực tập tác chiến và dạ chiến, thảo lệnh hành quân... Ban đêm vào mùa đông khí trời lạnh lẽo tuy ít ngủ, nhưng tay súng luôn kể vai vì sợ các thú dữ trong rừng viếng thăm bất cứ lúc nào. Cuối tuần vào mỗi thứ bảy vẫn bị sĩ quan cán bộ không tha, khám xét, hít đất dã chiến đều đều... Sau 2 tháng huấn luyện quân sự trở về trường, các SVSQ K15 đều trở thành công dân người Thượng, mặt mũi ai nấy đen thui xấu xí trông chẳng giống ai, các cô gái Đà Lạt đều thay lòng đổi dạ và thất vọng tràn trề...

2. Học tập chính sách dinh điền: Vào tháng 5 năm 1960, theo chỉ thị của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Khóa 15 được 2 chiếc máy bay C47 của Không Quân Việt Nam chở lên Ban Mê Thuộc để học tập dinh điền, áp chiến lược, một quốc sách nóng hổi của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm để ra hồi đó. Tất cả SVSQ Khóa 15 được ở tại câu lạc bộ Sĩ Quan Ban Mê Thuộc trong 1 tuần lễ để thăm viếng, quan sát các cơ sở tân lập dinh điền tại quận Đạt Lý và Lệ Thanh. Người thuyết trình và hướng dẫn là Trung Tá niên trưởng Albert Nguyễn Cao, thủ khoa khóa 2 TVBQGVN.

3. Huấn luyện Thiết Giáp, Pháo Binh: Cũng trong năm 1960, Khóa 15 được đưa lên Ban Mê Thuộc, Pleiku để huấn luyện đặc biệt về thiết giáp và pháo binh trong thời gian 1 tháng. Tại đây khóa 15 có cơ hội học tập lái xe thiết giáp khói bụi tung tóe ngập trời và thực tập bắn pháo binh.

Du Hành 4 vùng chiến thuật

Để quảng cáo về sự trưởng thành của TVBQGVN, Bộ Tổng Tham Mưu quyết định đưa Liên đoàn sinh viên sĩ quan đi du hành biểu diễn khắp nơi khắp 4 vùng chiến thuật. Khóa 15 và Khóa 14 đã

xếp bút nghiên nghỉ học lên đường du hành đến các nơi bằng đường bộ trên 44 chiếc xe GMC, đi đến các thị trấn tỉnh lý miền Trung 1 tháng và sau đó về miền Tây 2 tuần lễ. Tại mỗi thành phố lớn như Nha Trang, Qui Nhơn, Đà Nẵng, Huế, Hội An, Vĩnh Long, Cần Thơ, v.v... đều được các giới chức địa phương tổ chức buổi lễ trọng giới thiệu Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, sau đó liên đoàn Sinh Viên Sĩ Quan trong bộ đại lễ diễn hành qua khán đài. Mục đích là để “tuyên truyền” sự lớn mạnh của QLVNCH và khuyến khích các học sinh vào trường Võ Bị, nơi đào tạo những chàng trai tuấn tú lý tưởng, văn võ toàn tài. Cũng trong cuộc du hành này, khi đến tỉnh Quảng Trị, các SVSQ được cho mặc thường phục để viếng thăm cầu Bến Hải. Con sông chia cắt từ vĩ tuyến 17 Nam Bắc theo hiệp định Genève. Khổ cực nhất trong các cuộc du hành này là phải “o bế” bộ đồ đại lễ được đóng thùng, khiêng lên vác xuống từ chiếc GMC chuyên chở đi đây đó khắp 4 vùng chiến thuật.

Hội ngộ và tương trợ

Tuổi về già, khóa 15 sắp sửa đến tuổi “thất thập cổ lai hi”, tình nghĩa lại càng thấm thía, khát khao lại gần nhau. Để hâm nóng tình nghĩa khát khao mong mỏi đó, Khóa 15 TVBQGVN ở hải ngoại cứ 3 năm, từ khắp bốn bể năm châu, chúng tôi lại có dịp gặp nhau một lần để nhìn lại mặt nhau chia sẻ ngọt bùi, để kiểm điểm ai còn ở lại và ai đã bỏ anh em ra đi. Vì vậy trước khi từ già, lời cầu chúc chân thành giữa anh chị em chúng tôi là, cuộc hội ngộ kỳ tới xin đừng có ai “chống gậy, xe lăn”... vì tuổi tác của Khóa 15 nay đã xế chiều, trung bình chỉ mới độ 64 cái xuân xanh, “răng rụng xuống giường” chứ không còn mộng mơ “trăng rụng xuống cầu” của tuổi lứa đôi... Ngoài ra để duy trì liên lạc trao đổi tin tức đó đây trong nội bộ gia đình, một bản tin định kỳ là mối dây thông tin vui buồn đến tận mỗi gia đình Khóa 15. Để chứng minh tình cảm dạt dào khát khao của cuộc hội ngộ, xin mời quý vị chia sẻ tâm tình của một người bạn đồng Khóa bên tận trời Âu, sau cuộc họp khóa năm 1997 của Khóa 15: “*Đọc bản tin và xem những hình ảnh của kỳ họp Khóa vừa qua, tự nhiên tao thấy cái dư âm của những ngày họp mặt vừa qua như còn phảng phất đâu đây. Phải nói với mấy, tao cũng thấy kỳ họp Khóa vừa qua của bọn mình rất thành công; vì mọi người đều vui vẻ, cởi mở và làm như đều vui mừng khi gặp lại nhau, nhưng bù lại khi lại phải chia tay nhau. Tao thấy đó là cái tình cảm rất quý mà mình có thể tìm lại được ở nơi nhau. Làm như mọi người, sau biết bao sôi nổi của*

cuộc đời sóng gió này, đều thêm khát tìm lại những người bạn của quãng đời thanh xuân, chân thật và đầy lý tưởng của ngày nào, khi bọn mình còn sống với nhau dưới một mái trường ở Đà Lạt. Tao hy vọng qua những tình cảm quý báu này, bọn mình sẽ còn duy trì được mãi cho những sinh hoạt và cho những kỳ họp mặt tới.....HBN. Thụy Sĩ.

Vui chơi không bỏ bạn bè, một công tác mà anh chị Khóa 15 chú tâm trong mỗi cuộc họp Khóa là tìm cách giúp đỡ, an ủi những người xấu số hiện đang còn kẹt lại Việt Nam. Ngoài hai người bạn đồng khóa NGL và PVK, chúng tôi còn nghĩ đến các chị quả phụ Khóa 15. Những món quà vật chất tuy thật nhỏ nhoi, nhưng chúng tôi thiết nghĩ đây là nghĩa cử và bổn phận phải làm. Chúng tôi chung vui sung sướng khi biết được các bạn ở quê nhà hé nở nụ cười biểu lộ qua vài cánh thư mang từ nửa quả địa cầu đến tận bàn tay trời Âu. Xin trích dẫn một đoạn trong thư của chị quả phụ HTB viết từ Huế, Việt Nam để chúng ta cùng chia sẻ với nhau: ".....nhấn tôi về (từ Ban Mê Thuộc) nhận tiền của các anh Khóa 15 gửi cho. Anh H... biết không, đêm đó tôi ngủ không được và cứ nghĩ quanh quẩn mãi. Tình nghĩa của các anh không biết đến khi nào mà tôi trả được và sáng nay tôi về bà ngoại và chờ anh đó đến giao tiền.... Anh H..., hôm nọ anh nói là gửi cho tôi \$150 mà bây giờ nhận được \$200. Ôi sung sướng quá. Một lần nữa tôi xin cảm ơn các anh. Từ khi "giải phóng" đến giờ tôi chưa bao giờ cầm trong tay số tiền lớn như vậy anh biết không? Bà con B... họ đi bên đó cũng nhiều. Họ về Huế cũng có, rồi lời qua lời lại thăm hỏi nhau, mời ăn uống qua loa thôi. Thành thử tôi cứ nghĩ thân phận mình quá bạc bẽo. Mất chồng là mất tất cả...Không biết B.... xui khiến hay sao mà sáng hôm đó tôi bỗng chồm trong lòng về nhà ngoại rồi gặp anh... Các anh ở xa quá... Ước gì ngày 2-4-1999 này là ngày kỵ của B.... mà các anh ở gần đây để có dịp mời các anh đến, trước là nguồn an ủi cho gia đình tôi, sau nữa B.... nằm dưới đó cũng mừng là có những bạn thật lòng thương yêu mình, hiện tại còn nhớ giúp đỡ cho vợ con mình. Thôi vài dòng gửi lời thăm các anh chị Khóa 15 và xin cảm ơn các anh.... Thân ái. Vợ B..... Hồng."

Chuyện dài 42 năm làm sao có thể nói hết trong vài trang giấy giới hạn của đặc san Đa Hiệu, xin cho tôi tạm ngưng nơi đây và hẹn ngày tái ngộ trong ngày họp Khóa 15 vào tháng 7 năm 2000 sẽ kể chuyện tiếp tục nhiều hơn. ■

Bản Tin Sinh Hoạt của Khóa 15

Ban Đại Diện Khóa 15 TVBQGVN xin thông tri đến các bạn đồng Khóa một vài tin tức sinh hoạt của Khóa trong thời gian qua và sắp tới. Các tin chi tiết khác sẽ được phổ biến trong Bản Tin Định Kỳ Khóa sắp tới.

Gửi quà Tết Việt Nam: Theo thông lệ, nhân dịp Xuân về, trong sự ân tình nhớ thương những người bạn chưa được đoàn tụ với đại gia đình Khóa 15 ở hải ngoại, thủ quỹ Nguyễn Trọng Mạc đã gửi quà Tết về cho các bạn đồng Khóa và quý chị quả phụ, hiện đang còn ở Việt Nam. Tất cả đều đã nhận được và nhờ chuyển lời thăm hỏi nồng nhiệt đến toàn thể gia đình Khóa 15 TVBQGVN ở quốc ngoại.

Niên liễm Khóa: Ngân quỹ của Khóa đã sắp sửa khô cạn sau khi gửi tiền về Việt Nam trong dịp Tết Canh Thìn, với tiêu chuẩn "tăng cường" như đã quyết định trong cuộc họp khóa trước đây. Ban Đại Diện Khóa kêu gọi quý anh chị nào còn quên chưa đóng tiền niễm liễm, xin vui lòng gửi cho thủ quỹ Nguyễn Trọng Mạc để kịp nhật tu trong Bản Tin của Khóa sắp tới. Ban Đoàn Thể Cường năm nay làm ăn khá giả đã xung phong đóng tiền niễm liễm đến \$230.00.

Kỷ yếu Khóa 15: Chưa thực hiện được vì cho đến nay vẫn còn thiếu phiếu tiêu sử cá nhân của mỗi bạn đồng khóa. Sẽ thảo luận thêm trong ngày họp Khóa 15 năm 2000.

Họp Khóa năm 2000: Như đã thông báo Họp Khóa 15, kỷ niệm 42 năm ra trường, sẽ được tổ chức tại Nam Ca-li, trong 3 ngày 1,2 và 3 tháng 7 năm 2000, theo các chi tiết tổng quát như sau:

1. **Địa điểm tập trung:** Tư thất anh chị Nguyễn Trọng Mạc, Orange County.

2. **Đưa đón phi trường:** Các bạn Nguyễn Trọng Mạc, Bùi Văn Lăng, Nguyễn Mỹ Uẩn, Nguyễn Trọng Hiếu, Lê Văn Trước, Trần Tấn Tài và Cao Chánh Cường.

3. **Ấm thực:** Quý chị Nguyễn Trọng Mạc, Lê Văn Trước, Nguyễn Mỹ Uẩn, Trần Tấn Tài, Bùi Văn Lăng, Võ Trung Thứ, Hà Ngọc Bích.

4. **Liên Lạc:** Điện thoại 714-963-9451, 714-895-0916 hay (toll free): 817-797-5828, 817-797-7747

- Điện thư (Email): K15TVBQGVN@Yahoo.com

- Ấn thư (Fasimile): 714-963-7663

5. Chương trình tổng quát:

* Thứ bảy 1-7:

- Ăn sáng hội ngộ
- Tùy nghi tham dự Đại Hội Tổng Hội
- Họp Khóa (Buổi chiều lúc 4 giờ 30)
- Dạ tiệc gia đình Khóa 15 TVBQGVN

* Chủ nhật 2-7:

- Tùy nghi tham dự Đại Hội Tổng Hội
- Chương trình du ngoạn, thăm viếng thân hữu
- Dạ tiệc Tổng Hội (tùy nghi)
- Tùy quyền

* Thứ hai 3-7:

- Ăn sáng hội ngộ
- Chuẩn bị lên đường
- Cơm trưa tiễn biệt
- Từ giã bốn phương

Ước mong quý anh chị trong đại gia đình Khóa 15 tích cực hưởng ứng tham gia buổi Họp Khóa năm 2000 thật sốt sắng và đông đủ.

Ngày 21 tháng 2 năm 2000

Cựu SVSQ Cao Chánh Cường

Đại diện Khóa 15 TVBQGVN



TÂM SỰ ĐỒNG DOLLARS

Sau nhiều năm luân chuyển, nhân dịp được trở lại Ngân Hàng Trung Ương, George Washington (hình Tổng Thống

Washington được in trên tờ giấy bạc 1 dollar)

than thở với Jackson (vì Tổng Thống được in trên giấy 20 dollar):

— Bạn thật là sung sướng được du hành khắp đó đây, nhất là đến những nơi ăn chơi sang cả!

Jackson:

— Vùng hoạt động, luân chuyển của ngài thường là vùng nào?

— Tôi chỉ quanh quẩn ở mấy nơi thờ tự và cũng thường xuyên tạm trú tại các quỹ của mấy ông Võ Bị!

K17 Và Lễ Khánh Thọ Lục Tuần

- Tam Thế K.17

Ngày khắc cốt

Vào thượng tuần tháng 11 năm 1960, khoảng hai trăm thanh niên khắp mọi miền đất nước, tạm xếp bút nghiên, hăm hở tìm về Đàlat để gia nhập K.17 Trường Võ Bị Quốc Gia.

Năm 1962, cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng, công cụ của cộng sản Bắc Việt ra đời ở tam biên, buộc lòng Chính phủ VNCH đặt đất nước trong tình trạng khẩn trương. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến K17, thay vì tốt nghiệp sau 4 năm thụ huấn, K17 đã mãn khóa sớm hơn dự trù 22 tháng.

Tiết xuân đang về, vạn vật cỏ cây đâm chồi nẩy lộc. Chúng tôi chuẩn bị xuống núi cho kịp tình thế với lòng hăm hở tự hào và tự tin của một sĩ quan xuất thân Trường Mẹ. Những kiến thức quân sự căn bản, những kinh nghiệm xương máu chiến trường cùng những bài học về lãnh đạo chỉ huy, là những chồi lộc mơn mớn đang muốn được khoe hương sắc với đời.

Ngày 30/3/1963, lễ mãn khóa Lê Lai đã diễn ra long trọng tại Vũ Đình Trường Lê Lợi, dưới sự Chủ tọa của Tổng Thống VNCH, vị Tư Lệnh Tối Cao của Quân Lực bấy giờ. Kể từ đó, ngày 30 tháng 3 là ngày khắc cốt của cựu svsq/k17.

Rất nhiều người không nhớ ngày sinh của vợ, thậm chí không nhớ ngày cưới của mình, nhưng ngày mãn khóa thì nhớ cho đến hơi thở cuối cùng. Và ngày mãn khóa trở thành ngày họp khóa sau đó.



Quán Café Lâm Viên

Hợp khóa trước năm 75 thì có gì đáng nói? Sau 75, nhu cầu hợp khóa có vẻ thôi thúc hơn. Điều đó ẩn tàng nhiều an ủi vỗ về đùm bọc và...tin cậy! Ngoài cha mẹ vợ con mình, còn ai đáng tin cậy cho bằng bạn cùng khóa, anh em cùng Trường Mẹ, trong cái xã hội rình rập bất trắc và tráo trở kia chứ?

Khoảng từ năm 85 đến 94, các cựu svsq/k17 lần lượt ra tù. Những ai cứ ngụ quanh Sài Gòn, vẫn thường họp mặt vào dịp hiếu hỉ hoặc vào những ngày lễ tết. Dĩ nhiên là phải ngụ trang những buổi gặp gỡ kiểu này. Liều lĩnh, gan dạ tạo điều kiện cho đồng môn họp mặt, công đầu thuộc về hai cựu svsq/k17 Lê Văn Cửu và Phan Văn Hiệp.

Thời gian này, Gia đình k17 Hải Ngoại hình thành, và bắt đầu chuyển chút ân tình về đồng đội ở quê nhà. Sợi dây đồng môn thâm tình được nối liền cho đến ngày nay. Người khai sinh ra k17/hải ngoại là cựu svsq/k17 Võ Tinh, tù cộng sản 7 năm, vừa vượt biên đến Mỹ năm 82 là bắt tay thực hiện kỳ tích này.

Kỳ tích độc đáo nhất của k17 tại quê nhà vào năm 1989 là đã mở được quán Café Lâm Viên tại ngã tư Hàng Xanh, Bà Chiểu. Ngoài hình thức hùn vốn kinh doanh chia lời định kỳ theo tỷ lệ vốn, quán còn là nơi gặp gỡ của hầu hết huynh đệ địa phương và muôn

phương. Không ngờ cái quán cóc ở số 235 Thị Nghè (tư gia của cù k17 Phan Văn Ninh), lại đi vào nền văn học hải ngoại.

Niên trưởng k14 Nguyễn Văn Trí, tức nhà thơ Duy Năng, nhân chuyến về Sài Gòn lo giấy tờ xuất cảnh, ghé quán thăm mấy đàn em, đã tức cảnh sinh tình sáng tác bài hành nổi tiếng *Đã rộng đường bay một cánh chim*, dài đến 214 câu thơ 7 chữ:

*Quán trên đường dẫn ra xa lộ
Nhìn xéo Hàng Xanh, bụi phủ đầy
Vui sao quán bạn đầy tân khách
Lặng lẽ ngày đêm lui tới đây
Cà phê vị đắng mà tâm sự
Ngọt giữa lòng nhau nổi đắng cay*

....

*Ta ra đi trước, hồn vương lại
Góc phố Hàng Xanh bụi phủ đầy
Quán cóc cà phê vầy lũ bạn...*

Nghe đâu Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại Kỳ XII sẽ thảo luận cách gây quỹ cho Tổng Hội. Nếu Ủy Ban Gây Quỹ thấy mô hình quán cà phê Lâm Viên là *make sense*, thì thử liên lạc 3 Cù k17 sau đây:

- Phan Văn Hiệp, người khởi xướng dịch vụ
- Nguyễn Tiến Mão, quản lý kiêm thủ quỹ giai đoạn đầu.
- Võ Ý, điều hành khai thác giai đoạn sau.

Lễ Khánh Thọ Lục Tuần

Năm 1992, Cù k17 Võ Ý và gia đình qui mã, Ban Giám Đốc quyết định dẹp "quán cóc Hàng Xanh bụi phủ đầy". Dù sao, đây là một điểm son của khóa thời đen tối ở quê nhà và chúng tôi xin chia sẻ niềm tự hào này đến tất cả đệ huynh của Trường Mẹ.

Các Cù k17 lần lượt xuất cảnh. Gia đình k17/ hải ngoại ngày càng tăng số thành viên. Những lần họp khóa sau đó đã nảy ra ý kiến thực hiện Lễ Khánh Thọ Lục Tuần vào năm 2000. Đa số cựu svsq/ K17 sinh năm 1940, đến năm 2000 sẽ là...6 bó chấn ! Thế là các cụ ông lẫn các cụ bà náo nức chuẩn bị cho kỳ họp khóa qui mô vào mùa xuân đầu thế kỷ thứ 21, khởi đầu thiên niên kỷ thứ 3! Ban tổ chức có cả hai năm để chuẩn bị chương trình. Cả khóa nôn nóng như đạn đã lên nòng, chỉ chờ đúng hẹn là xoay theo đường khương tuyến, bay thẳng về Tiểu Sài Gòn, Quận Cam nắng ấm, rồi nở ra muôn vạn ánh hân hoan tưởng niệm bồi hồi :

Một đỉnh Lâm Viên còn chất ngất
Một trời đất nước mãi riêng tây
(Duy Năng, đã rộng đường bay một cánh chim)

Rồi ngày 1/4/2000 cũng đã đến. Đây là lần Họp Khóa đông đủ nhất sau 75. Có đến 67/97 cựu svsq/k17 tham dự, đa số ở bắc và Nam Cali, một số nhỏ ở các tiểu bang khác. Một cụ đến từ Pháp, một đến từ Thụy sĩ, một đến từ Úc và một đến từ Canada. Đa số mang theo cụ bà. Một vài cặp mang theo thế hệ Cui Con. Các cháu đều trưởng thành và hồn nhiên lăn xả vào cuộc vui của bố mẹ. Như ái nữ của cụ ông k17 Hoàng Thiên Hựu quay tròn cuốn băng video rồi chiếu trên băng tần KSTI và trên đài 18 thvn.

Xem truyền hình chiếu lại Lễ Khánh Thọ, mấy cụ ông cụ bà k17 hân hoan và rất đẹp lòng. Mấy cụ ghi nhận mấy điểm son như sau:

-Tận tụy chu đáo trong công tác đưa đón những bạn từ xa về. Bảng vàng ghi tên: ÔB Lê quang Trang, ÔB Nguyễn duy Diệm, ÔB Dương đức Sơ, ÔB Hoàng đình Ngoạn.

Được biết, sau 3 ngày tất bật thiếu ngủ và kiệt sức, cụ Dương đức Sơ đã gây tai nạn xe hơi. Kết quả : cửa đi thay người. Cụ Nguyễn duy Diệm chở công nhân đến Home Depot mua vật liệu, ngủ gục trên xe gần 2 tiếng. Kết quả : cụ Diệm được một giấc ngủ ngon, công nhân được nghỉ xả hơi 2 tiếng có lương !.

-Sáng kiến độc đáo và thực hiện công phu cuốn băng ghi lại giọng quê của các Cui17 vào tuổi sáu mươi. Bảng vàng ghi tên ÔB Nam sinh Tín.

Đa số các cụ nói lên niềm tủi hổ đã không chu toàn trách nhiệm, vẫn ôm trọn vào lòng núi cũ sông xưa, vẫn mong một ngày về góp một bàn tay xây dựng quê hương khi không còn cộng sản, và sau cùng là mong thế hệ cháu con tiếp tục chí nguyện cha anh, dựng lại ngọn cờ vàng trên đất tổ quê cha...

-Bảo Gia Huân Chương...thông, trông lên cổ tất cả phu nhân k17 về tham dự lễ.

Xét rằng, trong suốt thời gian làm vợ các cựu svsq/k17, các bà đã chịu quá nhiều cơ cực và tủi nhục.

Thời quê nhà, tiền lính tính liễn. Khi đi hành quân thì lòng dạ bà nào cũng như lửa đốt. Khi về phép thì bạn bè bù khú, quên vợ quên con.

Thời đi tù, thì một thân một mình, liễu yếu đào tơ trước cuồng

phong bão tố, như thỏ như đế trước sói lang, vậy mà:

Tóc vấn phong ba em đừng mũ,

Một thuyền lèo lái cõi càn khôn

(Cung Trầm Tưởng,lvht)

Thời lưu lạc, ông thì trên đồng cạn, bà cũng dưới đồng sâu. Được ngày lễ ngày nghỉ thì hội hè đoàn thể, việc nhà việc bếp núc cũng phó mặc cho bà.

Nay nhân Lễ Khánh Thọ Lục Tuần, chợt nghĩ lại, chạnh lòng, thấy thương cho mấy bà quá. Kim cương hột soàn cũng không sao quý bằng tình nghĩa sắt son, được biểu tượng bằng dây Bảo Gia Huân Chương này...

Diệu Hồng, Nàng Dâu Võ Bị

Hầu hết các phu nhân k17 ở Cali và trong Ban Tổ Chức đều mặc áo dài màu vàng và màu đỏ. Mọi người ngạc nhiên sung sướng đến xúc động khi các chị lên sân khấu trình diễn mấy bài hùng ca trong đó có bài Khánh Thọ k17, đã sắp xếp đội hình thành lá quốc kỳ.

Quốc kỳ là biểu hiệu của quốc gia dân tộc. Lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu hiệu Tổ Quốc Việt Nam. Biết bao nhiêu đồng đội đồng bào chúng tôi, đã hy sinh xương máu để bảo vệ lá cờ này. Ngày hôm nay, quý phu nhân đã làm một việc hết sức ý nghĩa, không những nói lên tình nghĩa phu thê đậm đà, mà còn bày tỏ lập trường ý chí của một chiến hữu, cùng chung lý tưởng quốc gia dân tộc.

Xin nghiêng mình tri ân các phu nhân.

Và đặc biệt, với phu nhân cựu svsq/k17 Nguyễn duy Diễm, chị Khuê thị Diệu Hồng, đã giúp chúng tôi khơi tuôn túi lệ tưởng đã khô cạn ở khoé mắt vào tuổi 60.

Sau khi nhận Bảo Gia Huân Chương từ các phu quân của mình, chị Diệu Hồng đại diện các chị bày tỏ đôi lời cảm ơn. Và bài nói của chị đã dẫn cả hội trường vào một giai đoạn khốc liệt nhất, tàn bạo nhất nhưng cũng bi hùng nhất mà nạn nhân là những người vợ của anh lính cộng hòa.

Bài nói mang tính hiện thực, trích dẫn bằng những sự kiện có thật, nên có sức thuyết phục mãnh liệt. Chị trưng bày những hình ảnh tủi nhục bị thảm trước hội trường và chị không sao cầm được giọt lệ, giọng chị bỗng nghẹn ngào, thế là cả hội trường nghẹn ngào theo.

Bài nói của chị là bức tranh, một bức tranh tử biệt và máu lệ

Bài nói của chị là bài ca, bài hùng ca âm vang tiếng sóng Hát giang. Bài nói của chị là ngọn roi:

*"Em vẫn đoan trang tình lỏng trúc,
Vút roi quất ngã kẻ thù người"*

(CTT, lvht)

Bài nói của chị chân chất như ngô khoai, như con trâu trên đồng cạn dưới đồng sâu sớm tối. Chính cái chân chất ngô khoai đó lại đi thẳng vào lòng người, để cho mọi thế hệ thấy được vì sao phải chống Cộng, cho đến khi Cộng Sản lụi tàn trên Quê Mẹ và vì thế, đáng để cho những ai "độc quyền chống Cộng" suy gẫm lại.

Chị Khuê thị Diệu Hồng thân, trong buổi lễ Khánh Thọ Lục Tuần vừa qua, bài nói của chị là một trong những điều gây ấn tượng mãnh liệt nhất cho người tham dự. Cá nhân tôi xin ca ngợi tâm huyết của chị đã bỏ ra để hình thành một tuyệt tác. Mong rằng toàn thể k17 cùng chung ý nghĩ như tôi, hay ít ra, phu quân của chị, cựu svsq/k17 Nguyễn duy Diệm.

Chị Diệu Hồng, chị xứng đáng là Nàng Dâu Võ Bị! ■

4-2000



ĐÚNG LÀ HẠI BẠN

Thành Đen là người có nhiều bạn bè làm ăn buôn bán tại vùng Bolsa, nhân dịp Sáu Lầu khai trương nhà hàng nên nhờ Thành Đen lo giúp vụ quảng cáo trên báo chí.

Chủ báo Duy Xin được Thành Đen mang tới nguyên trang quảng cáo bất ngờ nên rất vui:

— Mọi với Tôi là bạn bè, nhưng đây là business nên mọi sẽ chia cho tôi "tờ-răng pour kent", OK. sáng mai tôi lại lấy báo với quảng cáo hai màu rất chững. Mọi take care vụ này, tôi yên tâm.

Báo đăng nguyên trang hai màu với thực đơn seafood rất đẹp. Thành Đen ôm báo về. Vợ Sáu Lầu đọc lại và cười ngặt vì món Cua Lột Rang Muối typesetting đã đánh chữ cua thiếu chữ "a"! Báo hại Thành Đen chẳng nhận được phần trăm hoa hồng nào mà còn phải năn nỉ vợ chồng Sáu Lầu gây lười.

TRANH GIẢI TENNES NHÂN ĐẠI HỘI 12

Thưa quý Niên Trưởng, Niên Đệ,

Nhân dịp ĐH12 vào dịp hè sắp đến, tôi Donald Pham (K.25), được sự ủng hộ và khuyến khích của một số CSVSQ Khóa 15, 23, 24, 25, 26 và 27, sẽ cùng đứng ra tổ chức một buổi tranh giải quần vợt (tennis tournament) cho tất cả cựu SVSQ/TVBQGVN vào ngày thứ hai 3-7-2000 tại Nam Cali, tức ngày hôm sau ĐH12 vừa kết thúc. Trong cuộc tranh giải này, người thắng giải không nhất thiết là phải giỏi tennis, vì chúng ta sẽ bốc thăm để chọn ra partner, thành thử sẽ còn tùy thuộc vào hên xui may rủi nữa. Mong tất cả các cựu SVSQ hãy tham gia thật đông đủ.

Các cựu SVSQ nào muốn tham dự, xin vui lòng email cho tôi ở địa chỉ dh12tennis@yahoo.com, hoặc trực tiếp liên lạc với tôi ở số điện thoại dưới đây. Kính xin quý niên trưởng và các bạn phổ biến tin này đến cho tất cả những người cùng khóa biết, đặc biệt là người đại diện Khóa, xin vui lòng phổ biến cho những người cùng Khóa của mình biết. Hạn chót để ghi danh là 30-5-2000.

Điện thoại liên lạc: Donald Pham

Tel: 1-800-538-8450, ext: 42498 hoặc (408) 749-2498

Fax: (408) 263-8186

Chương trình tournament như sau:

- Ngày và giờ: 3-7-2000 từ 8:00AM đến 2:00PM
- Địa điểm: **Fountain Valley Tennis Center (reserved)**
16400 Brookhurst Blvd., Fountain Valley, CA 92208
- Điều kiện: Cựu SVSQ/TVBQGVN biết chơi tennis, không phân biệt Khóa hoặc tuổi.

— Lệ phí: \$10.00 cho mỗi người. Số tiền này sẽ được dùng để mua Trophies, reserve sân tennis, tennis balls và giải khát. Trong trường hợp thiếu tiền, K.25 Bắc Cali sẽ phụ thêm. Tuy nhiên nếu tiền còn dư, chúng tôi sẽ xung vào quỹ Đa Hiệu hoặc quỹ của Tổng Hội. Lệ phí sẽ thu vào hôm ĐH12 hoặc tại sân tennis.

— Thể lệ: Sẽ chơi (play) doubles. Tùy theo số người tham dự, chúng ta sẽ chia ra làm hai hoặc ba toán (division). Và tùy theo kinh nghiệm, chúng ta sẽ chia loại ra A và B. A cho những người có ít nhất 10 năm kinh nghiệm. B cho những người dưới 10 năm. Người trong

toán A sẽ bốc thăm với nhau để chọn partner, và tương tự cho toán B. Nếu thời gian cho phép, sẽ đấu round robin để xếp hạng.

Vì là bốc thăm để chọn partner, nên vấn đề ăn thua sẽ còn tùy thuộc vào hên xui may rủi nữa. Thành thử kính mong các Niên Trưởng và Niên Đệ trong và ngoài nước hãy tham gia thật đông. Xin hãy mang theo tennis racket khi đi tham dự ĐH12.

— Prizes: Trophies cho giải nhất, giải nhì và giải an ủi.

Xin vui lòng cho biết những chi tiết sau:

Họ và tên, Khóa (optional), Số người tham dự.

Email address, Phone, Years of experience

Email và địa chỉ: dh12tennis@yahoo.com hoặc gọi điện thoại trực tiếp cho Donald Pham ở số điện thoại bên trên.

Hạn chót ghi danh là 30-5-2000.

Kính chào Niên Trưởng và Niên Đệ.

Donald Pham K.25

VÀI HÌNH ẢNH VỀ SINH HOẠT ĐA HIỆU



Trưởng Ban Trị Sự đang ký... check "phát lương" cho công nhân gói báo Tết - ĐH 56. Không! Anh đang phân phối "label".



Các chị vẫn luôn sát cánh bên chồng, bên anh, bên em trong những lúc cần có nhau.



DH56 đã đang được vào túi lớn... sẵn sàng lên đường đi khắp bốn phương trời cho Kíp Tết.

THANH NIÊN ĐA HIỆU HÀNH KHÚC

♩ - 100

Việt Tiến 23

Tempo di Marcia

Intro.

Từ

muốn phương xa về đây trong ánh nắng mới. Gọi nhau anh em nào cùng chung
(Từ)...bao năm qua miệt mài đèn sách tấn tới. Rạng danh thanh niên Rồng Tiên trên

sức tiến tới. Đường nắng sáng thênh thang. Nào cất tiếng ca
khắp thế giới. Giờ tiếp bước cha anh. Tìm cầu lấy đàn

vang. Đón ta Thanh Niên Đa Hiệu Việt Nam. Từ...(bao)
mình. Dựng...(xây)

...xây quê hương ta ấm no thanh bình. Kia trông non

sông bao đời vinh quang. Mà nay điều linh u sầu lắm than.

Vì quân vong nô tham tàn. Gieo rác những nỗi cơ hàn. Bạn

ơi mau ra tay cứu lấy giang san. Nhìn bao chông gai đoàn ta hằng

hái bước tới. Việt Nam vinh quang cờ vàng tung gió phất

phối. Là đất nước anh linh. Là nơi quê hương mình. Ngàn

năm về vang giống nòi Lạc Long.

FINE



SINH HOẠT TỔNG ĐOÀN TTN/ĐH

Thư Ngỏ

Thân gửi toàn thể Anh Chị Em đoàn viên Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Cùng Các Anh Chị Em bạn trẻ thuộc thế hệ thứ 2 thuộc Đại Gia Đình Võ Bị.

Như các bạn đã biết, vào ngày 1 và 2 tháng Bảy sắp đến, Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu sẽ có những sinh hoạt song song với Tổng Hội Võ Bị, với chủ đề Tuổi Trẻ Trước Năm 2000. Chi tiết chương trình sinh hoạt tại Đại Hội sẽ được phổ biến đến toàn thể đoàn viên trước ngày Đại Hội... Đặc biệt trong kỳ Đại Hội này Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh, một khoa học gia và cũng là một học giả rất uy tín sẽ đến nói chuyện với chúng ta...

Tổng Đoàn thiết tha kêu gọi sự tham dự đông đảo của toàn thể bạn trẻ thuộc thế hệ 2 của đại gia đình Võ Bị cũng như của toàn thể đoàn viên để chúng ta có dịp gặp gỡ và sinh hoạt với nhau...

Hiện tại Tổng Đoàn TTNDH đang phối hợp cùng Ban Tổ Chức Đại Hội để tổ chức một buổi họp mặt Tiền Đại Hội. Ban Tổ Chức Đại Hội sẽ thông báo thêm chi tiết trong những ngày tới...

Rất mong được gặp các bạn và các anh chị em tại Đại Hội...

Thân ái,

Trần Quốc Dũng

Tổng Đoàn Trưởng/Tổng Đoàn TTNDH

NGƯỜI TA CÓ THỂ HY SINH CHO MỘT KẺ TRỌNG NGHĨA,
MÀ KHÔNG AI CHỊU HY SINH CHO MỘT KẺ KHINH NGƯỜI



WHY I WANT TO ATTEND A MILITARY ACADEMY

- Thủy Nguyễn 14/2

If any one knows about the military and its discipline and can handle it, that person would be me. I have grown up in a military atmosphere and I feel that the military is a part of my life. My father who was a lieutenant colonel in the South Vietnamese Air Force, has never lost his military edge or the importance of patriotism. My brothers and I grew up in a very disciplined atmosphere. Discipline is neither new or difficult for us. We also grew up with deep respect and honor for the United States and its people. It was not a surprise when my oldest brother enlisted in the Army for three years after highschool, following in my father's footsteps. My second brother did the same, enlisting in the Air Force for four years.

I was first introduced to the idea of the military academies back in the seventh grades. It was then my third and fourth oldest brothers were looking into colleges. My father, who had graduated from a military academy himself, introduced my brother to the academies. He had long been aware of the honor and prestige that went along with the academies, and it had always been his dream to have his children do the same. Needless to say, he was ecstatic when two of my brothers were accepted to the academies. One attended West Point, and one attended the Merchant Marine Academy.

Back in the seven grade, I wanted to attend an academy because of the sharp looking uniforms. Of course my reason have drastically

changes since then.

In ninth grade I visited my brothers at West Point and at the Merchant Marine Academy. I watched the cadets playing in intermurals and acting and singing in their talent show. I admired and even envied their great enthusiasm and total school spirit. This was the kind of school atmosphere I really liked and could work well in.

During my sophomore year I began asking my brothers many questions when they were home. They both told me of the cooperation among the students. The idea of cooperation in learning really appealed to me. They said friends, classmates, and even upper classmen were willing to help, and the teachers were always available for help. I felt I could really learn in this atmosphere and competition would not hinder my learning.

During the summer before my junior year and during that year, I began visiting different colleges in Minnesota and even a few in California. I often compared those colleges to the academies, and the colleges lacked the sense of pride and commitment I felt the academies possessed. At the end of my junior year, I began looking into the academies' academic program. I found their programs catered to my needs as a student. All of my possible interests were covered by their program. Their facilities are new and high-tech, and the small classroom size could bring out my potential. The large classroom at a university could not do that.

I spent the summer reevaluating my college choices and the academies came out on top. The drive I felt when I visited the academies could not be matched by the universities. I no longer see the academies as a place where I can wear sharp-looking uniforms. I see the academies as a place that could nurture my potential and make me into the best person possible. In turn, I would use my skills and brings out the best in everyone and everything around me. That is my dream and one I hope you can help me fulfill. ■



• *Ngô Minh Hằng*



BẢN TRƯỜNG CA THỨ SÁU

* Gửi các bạn trẻ VN.
quốc nội và quốc ngoại

*Xin hãy khóc cùng triệu người đang khóc
Dưới làn roi tàn độc phủ lên đời
Vết roi đó hằn sâu vào tim óc
Cửa tử bi sao máu lệ tràn roi ?!*

*Cửa tử bi sao đạn đồng, roi sắt
Roi vung lên, người gục tiếp theo người
Ai khùng bố, ai xích xiềng vây bắt
Ai xô người vào hỏa ngục? Than ôi !*

*Ta chỉ có một cuộc đời để sống
Một quê cha đất tổ để yêu thương
Một dân tộc để xót xa nôi giống
Thì ta ơi, hãy sống thật can trường!*

*Hãy chung sức, mỗi người cho mỗi việc
Góp tay vào, tạm dẹp những riêng tư
Anh tài trí, tiền nhân, xin nối nghiệp
Em kiên cường, xin giữ lửa tròng tu...*

*Đây, tôi góp, trái tim tôi: ngọn bút
Trước bạo tàn ác quỷ đứng khua đao
Trước thảm họa giáng lên mình tổ quốc
Bút thành thơ, dòng đạn lửa tuôn trào*

*Thơ tôi thét lời dân ta căm phẫn
Thơ tôi gào lời thống khổ dân ta
Thơ nức nở lời quê hương nức nở
Thơ, vì đời, nung nấu chí xông pha*

*Thơ u uất, đau thương dòng mực lệ
Cho cây đời dơm lộc, nụ tin yêu
Cho nhục tử của một thời dẫu bể
Cho độc tài, cường bạo phải tan tiêu*

*Hãy dừng lại hơi gông xiềng, áp bức
Kìa bình minh, ngày mới đã sang rồi
Ngày Sự Thật đã vinh danh quyền lực
Ngày Công Bình, Nhân Bản đã lên ngôi*

*Ngày tà đạo đã đến giờ tự diệt
Để muôn lòng, chính nghĩa được thăng hoa
Vai chen vai, tay chuyền tay lửa nến
Đuốc Tự Do chiếu sáng khắp sơn hà*

*Đuốc Tự Do sẽ muôn đời bất diệt
Sẽ muôn đời hùng hực cháy trong tim
Ông cha ta đã bao đời oanh liệt
Dựng cơ đồ, phá Tống lại bình Chiêm*

*Ta, con cháu, lại làm ngõ, cúi mặt
Để quê hương nòi giống thế, sao đành?
Hãy đối diện, nhìn nhau trong đáy mắt
Hãy đứng lên nào! Hỡi chị, hỡi anh...*

*Đem ước vọng đời ta, hồn bất khuất
Sử vàng đây, xin viết nhé, trang đầu
Hỡi các bạn, có nghe từ mạch đất
Bản trường ca đang réo gọi tìm nhau ???
4-2000*

SINH HOẠT THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU ĐÓ ĐÂY

- Ký Cóp

Trong những tháng vừa qua, Tổng Đoàn TTNDH và các đoàn địa phương đã có những sinh hoạt như sau:

Thành lập đoàn địa phương tại Montréal, Gia Nã Đại... Vào tháng 11-1999. Anh Trần Quốc Dũng, Tổng Đoàn Trưởng cùng CSVSQ Cố Vấn Võ Nhân và một số các anh chị em trong BCH/TĐ và đoàn DC đã đến viếng thăm Hội Võ Bị Canada và đã thành lập đoàn TTNDH đầu tiên tại xứ miền Bắc cực lạnh này

Trên đường trở về, phái đoàn đã đến viếng Hội Võ Bị Tại Boston, Massachussetts và thăm hỏi đoàn TTNDH tại Boston. Các CSVSQ và đoàn viên TTNDH tại đây đã dành cho phái đoàn một cuộc tiếp đón thật thân mật và niềm nở.

Để đón mừng Thiên Niên Kỷ Mới, Liên Đoàn TTNDH Âu Châu đã hẹn nhau đến ăn mừng năm 2000 tại Paris, Thủ Đô Pháp Quốc. Không cần hỏi cũng đoán biết là các anh em trong đoàn đã có một đêm giao thừa "Nghìn năm một thưở".

Trước thềm Xuân Canh Thìn, Đoàn TTNDH tại Boston đã có một buổi dạ Tiệc Tất Niên. Tiệc trong bầu không khí nhộn nhịp và tưng bừng giữa mùa Đông tuyết giá.

Tại DC, các anh chị em đoàn viên đã ra sức trở tài nấu nướng để tham gia chợ Tết Canh Thìn, một nghĩa cử rất đẹp. Tổng số tiền thu góp được từ buổi chợ Tết, đoàn DC đã trao tặng Tổng Đoàn để dùng vào tổ chức sinh hoạt TTNDH tại Đại Hội Võ Bị 12 tại Los Angeles vào tháng Bảy...

Mồng 7 Tết Canh Thìn, anh Tổng Đoàn Trưởng và Ủy Viên Tài Chánh Tổng Đoàn đã đáp phi cơ đến Houston để thành lập đoàn TTNDH tại đó. Thế là một đoàn địa phương nữa được thành hình.

Đầu tháng 3, tại thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, đoàn TTNDH-DC và

TTNDH-Boston đã tham dự Hội Nghị Liên Kết Người Việt Tự Do kỳ 4 cùng với CSVSQ Phạm Ngọc Ninh Tổng Hội Phó kiêm Liên Hội Trưởng Liên Hội Võ Bị Âu Châu... Có đại diện của 98 đoàn thể từ khắp nơi trên thế giới về tham dự Hội nghị phái đoàn đã được nghe thuyết trình về tình hình mậu dịch Mỹ Việt, về đạo luật cải tiến đời sống dân Mỹ gốc Á Châu của Tổng Thống Clinton. Phái đoàn cũng đã viếng thăm một số dân biểu nghị sĩ quan tâm đến vấn đề Nhân Quyền tại VN như dân biểu Ed Royce (CA), Loretta Sanchez (CA), Dana Rorerbacher (CA), và Tom Davis (VA).

Hoạt động trong những ngày tháng sắp tới:

Hội Võ Bị Và Đoàn TTNDH tại Philadelphia vừa tổ chức dạ tiệc gây quỹ vào ngày Thứ Bảy 6-5-2000 tại nhà hàng New Century...

Đoàn TTNDH-DC sẽ tổ chức một buổi picnic họp mặt thân hữu vào ngày 21-5-2000.

Hiện thời Tổng Đoàn đang lo việc tổ chức Đại Hội VB 12 tại địa phương nên Ký Cóp này có chút thời giờ để nghỉ ngơi lấy sức. Phải dưỡng sức kỹ vì các ông, các bà lại sắp khăn gói đi rồi đây... Nghe lịch trình công tác của họ mà Ký Cóp này chỉ muốn bá thở, Tuổi Trẻ Dẫn thân có khác! ■

THÔNG BÁO BAN INTERNET

Nhằm hỗ trợ các sinh hoạt TH Võ Bị, Ban Internet VB thuộc Khối Truyền Thông Tổng Hội vừa thực hiện trang nhà (web page) cho ĐH 12 cựu SVSQ/TVBQGVN theo địa chỉ sau đây:

<http://24.1.145.244/daihoivobi12/>

Xin trân trọng giới thiệu đến Quý NT và Bạn Đọc Đa Hiệu năm Châu.

Ban Internet Võ Bị
Cựu SVSQ/Nguyễn Văn Tạo K26

Mọi ý kiến, thắc mắc về trang web xin liên lạc về:

Email: nguyentm@home.com

TỔNG ĐOÀN TTN/ĐH
SINH HOẠT VỚI CÁC ĐOÀN...



Tại Montréal...



... tại Boston



Phải chăng các anh chị em đã cười rất tươi vì được mặc áo mới của Đoàn ?



Và tại... quê nhà Washington DC với Hội Chợ Tết Canh Thìn



Anh Đoàn Trưởng Trần Quang Phong 6/2 đang giới thiệu... "menu"
tại "cửa hàng" ăn uống của Đoàn?

Vinh Danh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa



* Kính tặng chiến sĩ VNCH

- Phương Thảo (TD/TTNDH)

Ngược dòng lịch sử, quân lực Việt Nam Cộng Hòa từ lúc phối thài cho đến khi trưởng thành đã trải qua bao nhiêu giai đoạn cam go, thăng trầm, vinh nhục, trong suốt cuộc chiến chống Cộng giữ nước.

Cách đây nửa thế kỷ, vào năm 1950, tại Sài Gòn, Thủ Tướng Trần Văn Hữu long trọng và hãnh diện tuyên bố thành lập quân đội quốc gia Việt Nam. Trước hiệp định Genève năm 1954, hoàng thân Bửu Lộc lên làm Thủ Tướng, lập tức ra quyết định tăng cường quân số và khai triển khả năng quân đội quốc gia Việt Nam. Từ đó, quân đội Việt Nam có đủ mọi quân binh chủng. Ngày 19-6-1965, Thủ Tướng Phan Huy Quát tuyên bố từ chức để giao trọn quyền hành lãnh đạo miền nam Việt Nam cho quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Đó là một tiêu mốc lớn trong dòng sinh mệnh Việt và quân sử Việt Nam, khi toàn thể quân đội Việt Nam Cộng Hòa đứng ra nhận lãnh trách nhiệm trước quốc dân trong công cuộc giữ nước chống Cộng Sản xâm lược từ phương Bắc. Đối với miền Nam Việt Nam, người lính Việt Nam Cộng Hòa rất hãnh diện với phương châm "*Tổ Quốc Danh Dự Trách Nhiệm*". Có trách nhiệm nào cao cả hơn khi người chiến sĩ đứng ra bảo vệ tổ quốc bằng xương máu của chính mình? Có danh dự nào quý trọng cho bằng khi người chiến sĩ coi mạng sống nhẹ tựa

lông hồng để gìn giữ quê hương xứ sở? Trong suốt hai mươi năm chiến đấu dũng cảm trên khắp mọi chiến trường, từ năm 1955 đến 1975, người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã tạo nên bao trận chiến thắng oai hùng hiển hách. Khắp các nẻo đường đất nước, qua bốn vùng chiến thuật, đâu đâu cũng ghi khắc những chiến công lẫy lừng mà họ đã từng bước chân qua. Từ địa đầu giới tuyến về chiến khu D, xuống Cà Mau, Đồng Tháp, qua những chiến tích trong trận phản công Tết Mậu Thân, trên chiến trường Dakto, rồi Kontum, Quảng Trị, Bình Long...

Suốt hai mươi năm dài, tập thể quân đội VNCH đã trả một giá rất đắt cho quê hương và tổ quốc, với mấy trăm ngàn thương vong. Khi trận chiến kết thúc, đã có biết bao nhiêu trăm ngàn cựu quân nhân đã bị đọa đày trong những lao tù Cộng Sản. Nợ xương máu đối với non sông họ đã trả, trách nhiệm của một giai đoạn lịch sử họ đã chu toàn. Người chiến sĩ VNCH đã làm tròn bổn phận của người trai thời loạn.

Dù vương phải cái oan nghiệt của thời đại và vận mệnh không may của đất nước, nhưng chính nghĩa đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền trong họ vẫn sáng ngời. Cuộc chiến chống Cộng vẫn còn đang tiếp diễn dưới mọi hình thức. Người chiến sĩ VNCH đã đứng lên và đi tới, vì người chiến thắng cuối cùng mới là kẻ chiến thắng. Mà chiến thắng cho ai? Không phải cho cá nhân hay một tập đoàn mà cho sự tồn vinh, thịnh vượng và quyền lợi của đất nước. Đó mới là sự chiến thắng cần thiết và có ý nghĩa đối với lịch sử, dân tộc.

Từ trong lòng đất Mẹ Việt Nam, quân đội VNCH được khai sinh và lớn lên. Họ là một tập thể kết hợp của nòi giống, của mọi thành phần, mọi giai cấp, mà đa số là thế hệ trẻ. Họ biết, đi vào chiến tranh là đi vào "cõi chết", nhưng họ vào "cõi chết" với một lý do: ta nằm xuống để những người thân yêu được sống cho ra con người, để con cháu được lớn lên trong Tự Do, Hạnh Phúc, và để tổ quốc được thịnh vượng đời đời.

Lịch sử Việt đã có biết bao nhiêu tấm gương rạng ngời của tiền nhân mà ngàn đời vẫn còn ghi khắc: một Trần Bình Trọng "*thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc*"; một Nguyễn Biểu ung dung ngồi rung đùi ăn cỗ trước mặt Trương Phụ; một Đặng Dung "*mài kiếm dưới trăng thề diệt kẻ thù*"; một Võ Tánh, một Ngô Tùng Châu "*khẳng khái cần vương dị, thung dung tại nghĩa nan*", một Phan Thanh Giản "*hết dạ giúp vua trời đất biết, tan mình vì nước quỷ*

thần hay" v.v và vv... Kế thừa những truyền thống cao đẹp của cha ông, "quân ân thần khả báo, phụ nghiệp tử năng thừa". Người chiến sĩ VNCH, thế hệ cha anh của chúng tôi ngày hôm nay, đã chứng tỏ khí phách "thành mất, tướng chết theo thành" và "xác thân thành nhân". Họ là Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vĩ, Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai, vv... và còn biết bao nhiêu chiến sĩ vô danh khác. Thân xác của cha anh đã nằm xuống, "mỗi bờ tre, mỗi góc phố, vạn nẻo đường, gương yêu dấu vẫn còn vương thắm thiết".

Máu của cha anh "đã chảy về Chi Lăng, xương của cha anh là cọc nhọn ở Bạch Đằng, ôi Tổ Quốc hồn thiêng Sông Núi". Biết bao xương máu của các anh hùng đã đổ xuống, để cho hoa tự do được nở mãi ngàn đời!

Hỡi các chiến sĩ đã hy sinh vì sự sống còn của chúng tôi, Người là ai?

Họ là những anh hùng không tên tuổi
Trong loạn ly như giữa lúc thanh bình
Bền một lòng dũng cảm chí hy sinh
Dâng đất nước cả cuộc đời trong sạch
Tuy bằng vàng bìa đá chẳng để tên
Tuy mô hoang xiêu lạc xứ trời quên
Nhưng máu họ đã len vào mạch đất
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông
Và anh hồn chung với tấm tình chung
Đã hòa hợp làm linh hồn xứ Việt...

Họ sống thì vô danh và chết cũng vô danh, nhưng ý chí đấu tranh thì kiên cường, bất khuất.

Toàn dân Việt Nam sẽ đời đời nhớ ơn các vị anh hùng "vì quốc vong thân". Hỡi vong linh tử sĩ, hãy trở về chứng giám sự trung thành của thế hệ trẻ chúng tôi cũng như của toàn dân đối với Tổ Quốc Việt Nam. Xin phù hộ chúng tôi sáng suốt tìm một con đường đấu tranh hiệu quả nhất, sớm đem lại cho quê hương Việt Nam sự tự do dân chủ và nhân quyền cho Quê Mẹ sớm thoát vòng tù ngục Cộng Sản.

Ngày đó sẽ tới
Bình minh tới, bình minh sẽ tới
Khai mạc bình minh khôi phục cuộc đời...
Ngày triệu triệu trái tim bùng nổ tung trời
thổi tan đi một thời Đảng trị. ■

- Trần Gia Định K13/2



Một Chuyến Đi

Tháng 3-75 tôi đang chuẩn bị kỳ thi đệ nhị lục cá nguyệt lớp 7 Trung Học Trần Hưng Đạo Đà Lạt, thành phố Ban Mê Thuột được lệnh phải di tản, tại Đà Lạt các trường Trung Tiểu Học đều bị đóng cửa và 9 anh chị em cùng mẹ tôi di tản vào Sài Gòn, thế là tôi phải xa lìa thành phố tôi đã được sinh sống đi học 5 năm liền. Riêng bố tôi ở lại di tản cùng với các SVSQ Võ Bị về căn cứ Long Thành cho đến lúc Dương Văn Minh ra lệnh các Quân Cán Chính buông súng đầu hàng.

Tháng 6-75 tôi và người em song thai tiễn bố tôi đến tập trung tại trường Lasan Tabert cạnh nhà thờ Đức Bà, Sài Gòn vào trại cải tạo... Bố tôi căn dặn và an ủi tôi rằng: “Bố đi một tháng thôi rồi bố sẽ trở về, ở nhà cố gắng giúp mẹ và anh chị em!!!”, hai anh em dạ vâng xong nhưng vẫn còn rất hoang mang và cứ nán lại ngoài cổng trường cho tới khi bóng dáng bố tôi khuất vào lớp học, hai anh em ứa nước mắt và lộc cộc đạp xe đạp về nhà. Từ nhà thờ Đức Bà về ngã ba Hàng Xanh không quá xa nhưng chúng tôi đạp hoài mới về được tới nhà vì trong lòng nghĩ đến cảnh mẹ tôi làm sao cày cấy nổi 10 miệng ăn, lòng buồn quặn đau và lạc lối về. Cuối tháng 5-75 bố tôi đã gửi hai anh em tôi đi học nghề làm đậu phụ tại nhà bác quen gần ngã tư Bảy Hiền, hai tháng sau mấy mẹ con làm nghề sản xuất đậu phụ và lấy bã đậu nuôi heo... Qua tháng 7, tháng 8 và từng tháng, từng tháng cứ tiếp tục trôi qua nhưng bố tôi vẫn không được trở về từ lao tù, lúc đấy tôi mới nhận thấy câu: “Đừng tin những gì CS nói mà hãy nhìn những gì CS làm” thật đúng làm sao!!! Gần một năm sau, lò đậu phụ đã bị phá sản vì “nhà nước” trực tiếp thu mua hết đậu

nành ngay tại rẫy, một số “đưa chui” được về Sài Gòn, nâng giá đậu quá cao... Mẹ tôi lại phải chuyển qua buôn hàng chuyển ở dưới tỉnh về Sài Gòn nhưng bữa được bữa không, tôi và đứa em song thai bắt đầu bước vào cuộc sống lao lực với chiếc xe ba gác đạp. Hai anh em tôi vừa làm phu khuân vác và chuyên chở hàng hóa tại một cửa hàng lương thực quận. Lúc đấy hai anh em mới tròn 14 tuổi nhưng đã “lao động” thật tốt, bốc vác trọng lượng từ 50 kg, lần lần tăng lên 75 kg và 100 kg. Từ nghề làm và bán đậu phụ chuyển qua nghề lao lực phổ thông với chiếc xe ba gác đạp thật khác nhau một trời một vực, cả tháng đầu các xương cốt đau ê ẩm và nhức giống như mới đi học võ, hoặc đá banh bị vọt bể. Cái nắng Sài Gòn rất gay gắt vào buổi trưa hè, sức nóng mặt trời làm mặt đường nhựa chảy ra, hai anh em luân phiên thay nhau đẩy, đứa kéo chiếc ba gác chất đầy trọng lượng lên tới cả 600 kg mỗi đoạn đường từ 10 đến 15 cây số. Những lần đi qua các trường học nhìn thấy các học sinh trạc tuổi mình tung tăng cắp sách đi học, tâm trạng nhớ bố tôi lại nhiều hơn và chỉ biết khấn nguyện Trời Phật cho bố tôi nhiều nghị lực và sớm trở về từ lao tù CS, chỉ có như vậy may ra tôi mới có được thời gian đi học như các bạn đồng lứa tuổi của mình. Nhưng bố tôi vẫn tiếp tục bị giam cầm ngoài Bắc. Mỗi năm tôi thường hay bị ốm nặng, bệnh sốt rét ác tính và mê man cả tuần lễ. Mẹ tôi càng ngày càng gầy thêm xa vì buôn bán tảo tần nhưng “nhà nước” vẫn dụ dỗ và bắt đi học tập chính trị tại sân nhà thờ hàng đêm, khuyến khích đi lập nghiệp ở các khu “kinh tế mới”, mẹ tôi cứ khát lần vì chúng tôi còn nheo nhóc nếu đi lên chỗ rừng thiêng nước độc ngã bệnh sốt rét làm sao mẹ tôi có khả năng chạy tiền thuốc thang cho đàn con. Cứ nhìn thân hình gầy gộc của mẹ làm tôi hình dung ra cảnh tiểu tụy của “trại tù cải tạo”, và như thế, bố tôi còn tiểu tụy tới mức độ nào!!!

Đến tháng 3 năm 80 tôi được đi vượt biên một mình và một lần duy nhất mà thôi. Tôi còn nhớ mãi buổi tối trước khi rời nhà lên nhà bác tôi tạm trú qua đêm tới sáng hôm sau đi Xa Cảng Miền Tây, bến xe đò tại Phú Lâm vùng ngoại ô Sài Gòn có tất cả các tuyến đường đi các tỉnh miền Tây, mẹ tôi mua mít tươi cho tôi ăn vì tôi vẫn thích món trái cây này và mẹ tôi sợ tôi sẽ không có dịp ăn mít tươi tại đất khách quê người... Nhìn thấy mẹ tôi sụt sùi khóc, lại nghĩ đến đứa em song thai vẫn tiếp tục lao lực với chiếc xe ba gác đạp, lòng tôi càng nao nao hơn. Tôi cảm thấy uất nghẹn trào lên vì trách nhiệm của tôi chưa hoàn tất và chỉ có tôi được đặc ân vượt biên này, nỗi buồn của cảnh nghèo và cảnh cơ cực của mẹ nhưng lòng thương con

vô bờ bến làm tôi luôn bám bụng tự hứa rằng phải cố gắng làm việc thật giỏi khi tới bến bờ tự do... Sáng sớm hôm sau tôi cùng nhóm người đi vượt biên đi xuống Sa Đéc, tới cầu Nha Mân, được phân tán nằm trú trong các ghe xuồng nhỏ để chờ ngày “đổ quân” ra tàu vượt biên. Chiếc xuồng nhỏ cứ phải di động rời chỗ từ cồn này qua cồn khác để tránh sự dòm ngó, nghi ngờ của bọn du kích xā tuần hành trên sông. Chúng tôi sống sau lưng chợ Cần Thơ trên chiếc xuồng nhỏ cả tuần lễ và uống nước sông qua ngày vì ông chủ xuồng đã bị bắt khi lên chợ mua thức ăn giúp chúng tôi... Sau đó, chiếc xuồng tôi đi cùng hai chiếc ghe nhỏ khác đã ra đến bãi “đổ quân” lên cá lớn, chiếc tàu đưa chúng tôi vượt biên mang biển số AG1958 trong lúc đám công an biên phòng đang nhậu nhẹt say sưa trong đêm tối...

Cuộc hải trình thật hãi hùng và nhiều đau thương, ba chiếc ghe nhỏ sau khi dồn tất cả 96 hành khách cùng đoàn hoa tiêu và chèo chiếc thứ tư đem khách ra bãi nhưng từng phút trôi qua và nỗi lo âu sẽ bị bắt, kết quả chiếc tàu bắt buộc phải nhổ neo... Tàu AG1958 là một loại ghe “cà dom” chuyên chở hàng hóa trên sông cái ở thị xã Châu Đốc, mũi ghe bầu không có đủ độ góc nhọn dùng cho việc rẽ sóng. Qua một đêm, tàu được trang bị với động cơ Yamaha tám máy dầu bạc và chiếc xuồng máy đuôi tôm trợ lực đẩy thêm nhưng ghe vẫn không cứu vãn tình hình, không tăng vận tốc thêm chút nào! Mặc dù sóng cấp bốn nhưng chiếc ghe không cất nổi từng đợt sóng tiếp tục đưa ghe lên trên không và nhồi ghe xuống chân sóng làm toàn khung chiếc ghe kêu rảng rặc như muốn vỡ tan giữa biển khơi... Cùng lúc đó các thuyền nhân rũ rượi say sóng bị xô dạt từ góc này sang góc khác, tiếp đến các đợt nôn mửa hết thức ăn, nước uống đến mật vàng, mật xanh. Tiếng các em bé khóc vì đói khát quện vào tiếng cầu nguyện với Chúa và niệm Phận, cầu xin sự an lành cho chiếc ghe sống còn qua các đợt sóng kế tiếp. Lúc đó các thuyền nhân mệt lả trong nỗi kinh hoàng trước sức mạnh của biển cả. Tới sáng, toàn ghe kiểm lại biết được có hai em bé chết khát và chết ngạt vì chiếc ghe chở quá tải, hành khách phải đứng xếp nghiêng vai nhồi chặt như nêm cối nhưng tất cả đã té nằm chồng chất lên nhau qua các đợt sóng trong suốt đêm hôm trước, dè bẹp luôn tất cả các thùng nylon chứa nước ngọt dự trữ cho suốt cuộc hải hành. Chiếc ghe vẫn còn trong phạm vi hải phận VN, thi thể hai em bé đang được bó bằng những tấm nylon chuẩn bị thủy táng, từng tiếng súng AK-47 từ chiếc tàu đánh cá “Quốc Doanh Bạc Liêu” vang rền ở phía sau ghe, chúng thông dây cặp ngang hông ghe và bắt đầu cướp, để đổi cho sự bắt

ghe về đất liền giam vào trại cải tạo... Công an biên phòng canh gác các nhân viên đánh cá vì sợ tàu đánh cá sẽ vượt biên qua bến bờ tự do, cướp xong ghe được tiếp tục cho đi tiếp vì theo lời các nhân viên đánh cá trình bày với công an biên phòng rằng chiếc ghe sẽ bị chìm khi chưa ra khỏi hải phận quốc tế.

Năm ngày kể tiếp chiếc ghe tiếp tục tiến vào hải phận quốc tế và Thái Lan, các ngư nghiệp Thái Lan kiêm nghề hải tặc vì chúng lợi dụng các thuyền nhân không có phương tiện ghe đi biển và súng tự vệ liền bị các tàu cá Thái luân phiên nhau cướp và quần thảo chúng tôi như tử, hai lần đầu còn cướp được nhưng ba lần cuối chúng đã hủy hoại động cơ chính của ghe và dùng búa chẻ củi bửa bệ gắn máy, sườn ghe để tìm vàng. Chúng dốc ngược bát nhang tìm kiếm xem có vật quý gì giấu trong đấy hay không và cướp đi từ tấm bản đồ, chiếc la bàn, ống nhòm, lon nhớt máy... Chúng vô cùng bức tức và nổi điên khi không còn gì để cướp, bọn hải tặc lỏng lộn lên làm nhục phái nữ. Chúng tôi chỉ còn chiếc máy đuôi tôm và tất cả thanh niên thay phiên nhau tát nước bằng những thùng nylon cất đôi khi chiếc máy bơm nước bị cướp mất rồi... Bác tài công tận dụng kinh nghiệm tay nghề và cách ngấm sao hướng dẫn chiếc ghe tiến sâu vào hải phận Thái hầu lết tới bất cứ một ngọn hải đăng nào gần nhất. Gần một tuần trên biển cả ghe được giàn khoan dầu của Tây Đức và Hòa Lan ở giữa vịnh Thái Lan cứu chúng tôi lên trên một chiếc tàu sắt khổng lồ chở dầu thô... Ngày hôm sau, chiếc tàu sắt chạy 12 tiếng đồng hồ đưa chúng tôi vào nhập trại tỵ nạn Songkhla tại miền Nam nước Thái... Các thuyền nhân phải trả giá cho hai chữ "Tự Do" như vậy đó và từ đấy tôi bắt đầu cuộc sống xa gia đình và VN.

Mỗi năm khi dịp "Quốc Hận" kỷ niệm ngày 30 tháng tư đến, tâm hồn tôi lại trải qua các cảnh hoang mang, buồn tủi nhớ về những năm tháng sống trong lo âu, tủi nhục và lầm than. Tôi xin các bạn dành một phút mặc niệm, chúng ta hãy cùng tưởng niệm đến các chiến sĩ VNCH đã vị quốc vong thân trên chiến trường và các trại cải tạo và tất cả các đồng bào tử nạn trên các tuyến đường vượt biên. ■

03/27/00



TIN VĂN

1. GIỚI THIỆU ĐẶC SAN XUÂN 2000 CỦA HỘI CỰU SVSQ/VÕ BỊ HOUSTON

Tòa soạn ĐA HIỆU cảm ơn NT Hội Trưởng/Hội Cựu SVSQ/Võ Bị/Houston, NT Chủ Bút của Đặc San XUÂN 2000 cùng quý NT, quý Anh Em/Hội Võ Bị Houston đã có nhã ý gửi tặng chúng tôi Đặc San Xuân nói trên. Được biết, hiện tại Hội còn dư một ít ấn phẩm này, nếu các Cựu SVSQ và Thân Hữu của ĐA HIỆU muốn có Đặc San nói trên, xin vui lòng gửi :

Chi phiếu (hoặc Money Order): **Tối thiểu là: 7 U.S. Dollars/ mỗi số.** (vì tiền in + cước phí hàng không đã là: **6.20 U.S Dollars**).

Chi phiếu, xin gửi về địa chỉ:

P.O. Box 75098

Houston, TX 77234

Đây là một Đặc San được trình bày đẹp, phong phú về nội dung. Xin trân trọng giới thiệu.

2. Trong thời gian vừa qua, tòa soạn Đa Hiệu cũng hân hạnh được nhận các bản tin Hội và Khóa gửi tặng:

- **BẢN TIN LÂM VIÊN:** Tiếng nói của Hội Cựu SVSQ/VB/Bắc California: Bản tin trình bày gọn, đẹp, được chăm sóc công phu.

- **BẢN TIN TRẦN BÌNH TRỌNG K10:** Mỗi trang đều chứa đầy tình cảm của những người lính Alpha đổ **TRẦN BÌNH TRỌNG**.

- **BẢN TIN K15:** Tiếng nói chính thức của K15. Gọn, nhẹ, nhưng không thiếu những tin tức liên quan đến sinh hoạt của khóa.

- **BẢN TIN NGUYỄN TRÃI K19:** K19 với những nhân tài như chòm sao Thiên Mã, và như thế bản tin có lẽ thiếu trang để viết, chứ không sợ thiếu các nhà văn, nhà thơ góp tên.

- **BẢN TIN SINH HOẠT K23/NAM CALIFORNIA:** Đây là

điểm đặc biệt nhất, vì đây chỉ là bản tin của K23 thuộc miền Nam California. Như vậy, chắc các NT thuộc K23 mỗi vùng có một bản tin riêng?

CUỐN VIDEO TAPE: "K25, 30 NĂM NHÌN LẠI". Tôi nghĩ, khó có khóa nào thực hiện được một tác phẩm để đời như thế này. Những Bạn Bè đã vĩnh viễn ra đi, những Cù 25 còn cơ cực nơi Quê nhà, những K25 nổi trôi theo vận Nước trên khắp năm Châu đều được lưu lại trong cuốn tape này. Một cố gắng tuyệt vời. Nếu tôi là "một K.25", tôi sẽ không ngần ngại gắn lên ngực các Bạn của mình -những người đã thực hiện cuốn tape này- một Bông Hồng được kết bằng những Nụ Hôn của các Thành Viên trong Khóa. Rất tiếc, tôi không là K.25, và để nghị này, thay lời cảm ơn tất cả các Anh.

BẢN TIN LIÊN LẠC K24: Đây là tiếng nói chung của K24. Đỗ Cao Trí là tên của K24. Do vậy, K24 có tên gọi khác là "Tiểu Đoàn Đỗ Cao Trí". Đặc biệt K24 có nhiều Võ Sư, do vậy trong bản tin này luôn luôn có bài học về TAEKWONDO, do Ông Bầu của khóa kiêm HLV: Lưu Xuân Phước.

BẢN TIN LÂM VIÊN K27: Khóa 27 cũng có nhiều văn thi sĩ (có vị đang là chủ báo hái ra tiền, có vị viết rất "lùng lẫy" và đang giữ nút bấm cho làng email/VB) tuy nhiên Ông Xếp của khóa cũng là Xếp Trị Sự/Đa Hiệu rất tiếc kiem nên bản tin thường là...mỏng.

BẢN TIN ALPHA ĐỎ K31: Đây là bản tin có cái tên mà tôi chịu nhất, bởi vì nó giống cái tên "tiểu định" của Chúng ta. Các Chú Út vì có ít ngày tháng trong **Trường...**, nên nhớ **Me...**nhiều hơn các ông Anh? Mỗi dòng chữ là đầy vơi tâm sự! Mỗi giòng mực là thấm đượm tình của các Alpha đỏ 31. Xin hoan hô, xin quý NT, quý Anh Chị Em cho các Chú Út một tràng pháo tay.

Thay mặt Anh Em điều hành tòa soạn Đa Hiệu, tôi xin gửi lời cảm ơn đến các NT, các Anh Em Đại Diện khóa, các Chủ Bút. Xin trân trọng giới thiệu các tiếng nói trên đến Bạn Đọc của Đa Hiệu.

Nguyễn Phán K24
Chủ Bút Đa Hiệu

NHẮN TIN

Mục Nhắn Tin được mở ra nhằm giúp Cùì và thân nhân của Cùì có thể tìm lại những Bạn Bè, Anh Em, thân nhân mà vì một hoàn cảnh nào đó, đã mất liên lạc. Sau đây là một số nhắn tin được gởi về tòa soạn trong thời gian vừa qua.

1. Cựu SVSQ Nguyễn Tấn Lực K10: Hello! Hello! NT **Trần Cẩm Tường K19**, nếu NT nhận được tin này thì trở lại số nhà, bẻ cổ qua tần số của Đa Hiệu để liên lạc với NT Lực. NT Lực rất nhớ những ngày của Z30D, nhất là vào những ngày tháng tư lại càng nhớ nhiều và rồi nhớ NT lắm lắm: *"Tôi rất có nhiều cảm tình với anh ấy trong lúc cùng bị giam ở Z30D..."* Đó, NT đã nghe tiếng lòng của NT Lực chưa hở Niên trưởng Tường? Nếu kẹt máy truyền tin, NT chỉ cần say: O.K, là đàn em sẽ làm gạch nối để hai NT có dịp trở lại "tâm sự" sau hơn mười mấy năm vắng bặt tin nhau. Rất mong hai NT sớm nối lại nhịp cầu.

2. Chị Quả Phụ Trần Tam Kỳ K12: Chị Trần tam Kỳ muốn tìm người thân là **Cựu Th/Tá Lưu Đức Thạch** (K?), trước 1975, Th/Tá Thạch đóng quân ở Bà Rịa và có hai người em gái là **Lưu Đức Thanh Lan** và **Lưu Đức Thanh Liên**. Tất cả là con chú **Bá Hiền** trước ở tại ngã bảy Lý thái Tổ. Nếu đọc được tin này, xin liên lạc về số phone: **619 283 0527**.

3. Cựu SVSQ Lê Đình Thọ K 28: Vì máy móc đã bị phá hủy nên mất liên lạc với NT **Nguyễn Văn Lộc K25**, trước là ĐĐT/ĐĐ2/TĐ2/TrĐ52/SĐ18BB. Nay đã được trang bị máy siêu tần số nên cần liên lạc với NT Lộc để bàn chuyện tái chiếm Xuân Lộc. Vì lý do nào đó mà NT Lộc không nhận được tin này, thì xin các NT K25 cho đàn em biết NT Lộc đã định cư nước ngoài hay vẫn còn trong Nước? Liên lạc qua mã số sau đây: **bpdle@hotmail.com** hoặc về tần số của Đa Hiệu để contact.

4. Cựu SVSQ Nguyễn Minh Thu K28: Nhớ! Nhớ! Nhớ nhiều hai NT **Châu Lân K27** và NT **Nguyễn Văn Mọi** cũng thuộc K27. Xin sang tần số sau đây để liên lạc với thằng em: **408 258 9122**. *"Lâu quá lâu, kể từ ngày các NT già từ bột nấp, xira, giày MAP đánh bóng, là disconnected với hai NT. Nay qua trung tâm kiểm thính Đa Hiệu, đàn em muốn biết tin hai ông anh"*. Lên máy ngay nhé hai đàn em K27, đàn em Thu của nhị đệ mở máy suốt 24/24 đó. Nếu gặp trở ngại về ngay tần số của Đa Hiệu.

5. Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Định K26: Tác giả của Nông Sơn Hành trong Đa Hiệu 57, nhớ vô tả về một Đàn anh, Người thủ lĩnh của tiểu đoàn cọp 37. Vậy, các NT K19 có tin tức gì của NT **Nguyễn Văn Gio K19**, con hổ xám đầu đàn 37 này trong những ngày đầu sôi lửa bỏng, xin qua

tần số của Đa Hiệu để chuyển tin về đàn em để thương có tên **Nguyễn Ngọc Định K26**.

6. Chị Nguyễn Nhung, Thân Hữu: Muốn biết tin về hai người Bạn cũ của một thời của áo lụa với quần kaki xanh ở miền lục tỉnh. Hai Anh có tên **Th.** và **Ch.** cùng học ở Trung Học Trà Vinh thuộc K25 thì phải? Nếu muốn liên lạc để tìm về những tháng ngày của Trường xưa, Bạn cũ, thì mau mau bẻ cổ, qua tần số của Đa Hiệu.

7. Chiến Hữu xưa muốn tìm **Đông Đội** cũ:

Một cựu biệt kích, muốn tìm hai Bạn cũ:

- Cựu Th/T Phan tuấn Kiệt: T/Đ 3 Lôi Hồ.

- Cựu Th/T Nguyễn thái Bình K22/VBĐL (?)

Nếu hai Anh có tên trên đây, hay quý Anh Em nào biết tin, vui lòng liên lạc về:

Lai Văn Thanh: qua số phone: **301 869-6189**. Xin cảm ơn.

Với ước mong được làm nhịp cầu nối giữa anh em của chúng ta, trong tâm tình đó, chúng tôi xin chúc quý vị sớm được tin nhau. Chúng tôi sẽ mãi mãi vẫn là nhịp cầu nối của anh chị em cho đến ngày hạ phiến. Chúng tôi rất vui sướng để làm công việc này. Good luck!

THÔNG BÁO CHUNG

Thay mặt Ban điều hành tòa soạn Đa Hiệu, chúng tôi xin được thông báo như sau:

1. ĐH 58 sẽ là số chuyển tiếp của BCH/TH cũ và BCH/TH mới. Vì phải chờ các bài vở có liên quan đến Đại Hội Kỳ Thứ 12, do đó ĐH58 sẽ phát hành vào khoảng cuối tháng 08/2000.

2. Chủ đề cho ĐH58: **ĐẠI HỘI 12: XÁC TÍN MỘT NIỀM TIN**

3. Thời gian nhận bài từ nay đến hết ngày **30/07/2000**

4. Mọi đóng góp ý kiến xây dựng với tập san Đa Hiệu xin được gửi về tòa soạn qua thư riêng, fax, phone, email của tòa soạn hay thông qua BCH/TH. Mọi góp ý qua các sách báo bên ngoài tập thể, đều không được xem là **GÓP Ý XÂY DỰNG**.

Trân trọng cảm ơn sự đóng góp về bài vở và sự ủng hộ rất sốt sắng của quý Giáo Sư, quý NT, quý Bạn, quý Anh Chị Em và các Thành viên/TĐ/TTN/ĐH.

Nguyễn Phán K.24

Chủ Bút

Cảm nghĩ sau khi đọc tác phẩm:

“Góc Biển Chân Trời”

của Đoàn Phương Hải, cựu SVSQK19 /TVBQGVN



• Nguyễn Hồng Miên K.19

Khi nhận được tác phẩm “Góc Biển Chân Trời” của Đoàn Phương Hải, tôi đã có cảm tình ngay, quyển sách in thật đẹp, vừa tay, còn thơm mùi mực và mùi giấy mới.

Nền xanh da trời của bìa sách chính là màu khăn quàng cổ của Sinh viên sĩ quan Võ Bị, nổi bật là màu đỏ của mặt trời, tượng trưng cho bầu nhiệt huyết của các tân sĩ quan khi vừa mãn khóa ra trường. Những đợt sóng ba đào dưới ánh mặt trời, nào có khác gì phong ba bão táp của đời quân ngũ.

Tất cả màu sắc trên bìa sách được pha trộn rất mỹ thuật và sinh động của người bạn họa sĩ Nguyễn Đồng trên Đà Lạt năm xưa.

Tôi không phải là một nhà văn, cũng không phải là một nhà phê bình chuyên nghiệp, mà chỉ là một độc giả bình thường, nhưng tôi đã đọc rất say mê “Máu lửa Charlie” và “Đồng xoài nổi nhớ khó quên” của Đoàn Phương Hải không biết là bao nhiêu lần, và lần nào cũng tưởng như trận chiến kinh hoàng đầy máu lửa đang diễn ra trước mắt tôi !!

Bạn tôi viết rất trung thực, pha chút duyên dáng rất lôi cuốn người đọc.

Văn của anh không sáo mà cũng không có lối phóng đại như

chúng ta thường đọc phần lớn trong các bút ký chiến trường.

Những dòng chữ về tình người, về tình chiến hữu của anh càng đọc tôi càng bị lôi cuốn đến say mê.

Thật ra có mấy ai muốn viết lại các trận đánh mình đã tham dự mà lại là những trận thảm bại rất khó quên trong quãng đời binh nghiệp !

Khi đọc bài “Tiếng Kèn”, tôi đã ngẩn người nhớ lại thời thơ ấu của tôi nơi miền quê đất Bắc.

Tôi cũng có những kỷ niệm về tiếng kèn như Hải, tôi cũng ngửi cái mùi thơm ngai ngái của dầu sừng, cũng trèo me trèo sấu suốt tuổi thơ như Hải.

Khi còn trong quân ngũ tôi cũng đã tham dự những trận đánh, tuy không khốc liệt như Charlie, Đồng xoài, nhưng tôi tin chắc ở cái tuổi trên dưới sáu mươi, sống và lớn lên trong máu lửa của cuộc chiến, chúng ta đều có những kỷ niệm gần giống nhau, và khi đọc “Góc Biển Chân Trời” tôi cảm thấy như chính tôi ẩn hiện đâu đó qua các nhân vật của Hải một cách tự nhiên và say sưa.

Tôi đã thực sự sống lại những ngày hào hùng quân ngũ qua “Góc Biển Chân Trời”.

“Góc Biển Chân Trời” đã đưa đẩy vợ chồng tôi cùng với một số bạn cùng khóa như Phan Nghè, Nguyễn Việt Hồ (San Jose), Nguyễn Nho (Seattle), Võ Trọng Em (Houston), cùng quyết định đi gặp bạn bè cùng Khóa 19 tại vùng Đông Bắc Hoa Kỳ và yểm trợ tinh thần cho Đoàn Phương Hải trong chuyến ra mắt “Góc Biển Chân Trời” tại Hoa Thịnh Đốn.

Buổi ra mắt sách do Trần Văn Thế, Phạm Đình Long, Phạm Như Đalac thuộc K19 và Nguyễn Văn Phán (TQLC) cùng các bạn hữu đứng ra tổ chức vào ngày 19 tháng 3 vừa qua đã thành công ngoài sức tưởng tượng của anh em chúng tôi.

Tôi chưa từng dự buổi ra mắt sách nào đông như thế.

Trên 300 quan khách của cộng Đồng người Việt tương đối khiêm nhường tại vùng Hoa Thịnh Đốn mà quy tụ được chừng ấy người trong buổi ra mắt của một nhà văn mới bóc tem thì quả là một kỷ lục.

Và chỉ vài ngày sau, Đoàn Phương Hải đã trở thành một con người nổi tiếng khắp vùng Hoa Thịnh Đốn.

Đài Truyền hình Việt Ngữ của anh Bùi Dương Liêm đã phỏng

vẫn “live” tác giả “Góc Biển Chân trời” trong nửa tiếng đồng hồ.

Các nhà sách đòi sách để bán theo sự đòi hỏi của độc giả.

Bọn chúng tôi ngụp lặn trong sự thành công của Hải.Hoa anh đào tung bùng rộ nở như chào đón sự ra đời của tác phẩm mới toanh “Góc Biển Chân Trời”.

Thế là trong phút chốc bạn tôi đã nổi tiếng, đâu phải là chỉ nhờ sự ủng hộ của đám bằng hữu khổng lồ và thật “giang hồ” của anh, mà chính là nhờ những bài viết trong “Góc Biển Chân Trời” đã làm độc giả, trong đó có tôi phải say mê hứng thú.

Tôi đã phải ngâm ngùi đến chảy nước mắt khi đọc “Máu lửa Charlie” của TD11ND, của Dũng bạn cùng khóa 19 của tôi đã hy sinh thật trẻ khi mới ra trường, và cái đoạn đời đau thương của nhân vật Nghĩa trong “Hoa Kẽm Gai” !

Người bạn suốt mấy chục năm chỉ làm tôi cười, hay cãi mỗi khi gặp nhau, mà nay anh đã làm cho tôi phải nhỏ lệ trong những câu chuyện thật thương tâm, thật nhân bản và đầy ắp tình người!!

Có vài người bạn tiếc là tại sao Hải không viết sớm hơn.

Tôi tuy không phải là một văn sĩ, nhưng thiết nghĩ một tác phẩm phải ra đời đúng cái lúc của nó, như bông hoa nở không thể sớm và cũng không thể muộn, và một tác phẩm giá trị không cần phải có thời gian tính, nếu là một tác phẩm hay thì dù có viết những mẩu chuyện xảy ra từ thời thượng cổ thì vẫn là một tác phẩm hay.

Với tôi, “Góc Biển Chân Trời” của Đoàn Phương Hải là một tác phẩm hay, hấp dẫn và rất đáng đọc.

Riêng tôi, tôi đã đọc lại rất nhiều lần, sợ dĩ tôi phải nói rõ ràng mình bạch như trên vì tôi rất hạnh diện là bạn cùng khóa của anh. ■

LÀM ĐIỀU THIỆT,
TUY KHÔNG THẤY LỢI TRƯỚC MẮT,
NHƯNG KẾT QUẢ TỐT ĐẸP CÒN MÃI,
KHÔNG MẤT



Xin mời quý độc giả, quý chiến hữu và quý bạn tìm đọc tác phẩm đã được phát hành:

GÓC BIỂN CHÂN TRỜI

Dưới ngòi bút của cựu
Sĩ Quan Nhảy Dù
Đoàn Phương Hải,
K.19/TVBQGVN

- **Góc Biển Chân Trời** là một tập truyện đầy nhân tính, chan chứa tình đồng đội, tình bằng hữu của một người lính. Tác phẩm được viết bằng sự thật, bằng xương, bằng thịt, bằng máu, bằng cảm xúc, bằng chia sẻ, từng phút, từng giây của tác giả khi chiến đấu bên đồng đội anh em trong những giây phút tử sinh, trực diện với quân thù qua những trận chiến rục rủa oai hùng trong chiến sử.

- Đọc **Góc Biển Chân Trời** để nổi trôi theo vận nước, để nhớ tiếng kèn quân ngũ, để không quên những ngày cuối tháng tư khi nghe tiếng kèn bức tử Quê Hương !!

- Đọc **Góc Biển Chân Trời** để kiêu hãnh nhớ lại cả quãng đời ngang dọc hào hùng, để nhìn lại vết thương của một thời trận mạc vẫn còn hằn sâu trên da thịt, tâm khảm chúng ta, và để mặc niệm chiến tranh, nhớ về bằng hữu ai mất ai còn, ai đi ai ở trong cuộc chiến.

- Đọc **Góc Biển Chân Trời** để đi hết những nẻo đường Quê Mẹ, để chia sẻ những đắng cay của người dân quê trong thời chinh chiến.

Xin mời quý vị tìm đọc tác phẩm để chia sẻ những dần vật, suy tư với tác giả qua những bài viết trong **Góc Biển Chân Trời**.

Thư từ liên lạc xin gửi về:

Đoàn Phương Hải

P.O.Box 360916

Milpitas, CA 95036-0916

Phone: (408) 263-9688

Email: doanphai@aol.com

Giá 12 Mỹ Kim (ngoài Hoa Kỳ thêm 3 Mỹ Kim cước phí)

MỘT TUYỂN TẬP VĂN CHƯƠNG

NĂM MƯƠI TRUYỆN.

MỘT KỊCH. MƯỜI THƠ

HÀ THỨC SINH



TỔNG BIỆT HAI MƯƠI

NHÀ XUẤT BẢN XUÂN THU 1999

Sách dày 200 trang. Giá bán 20 Mỹ Kim.

Liên lạc với tác giả qua địa chỉ:

460 W. Doran St., #205

Glendale, CA 91203

Đa Hiệu 57 • 325

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

Thư Độc Giả



1. Thư cậ SVSQ Võ Đính K.3

Thân gửi Ban Biên tập Đa Hiệu,

Lần đầu tiên, nhận được Đa Hiệu, tôi rất ngạc nhiên và thích thú vì sự phong phú về bài vở và giá trị cao của nội dung. Xin gửi lời ngợi khen và sự cảm phục của tôi đối với những cố gắng phi thường của các anh.

Sau đây, xin gửi đến BBT một ý nghĩ lẫn thần của tôi để BBT tùy nghi xử dụng. Trong tháng trước, tôi lên Bolsa mua sắm thì gặp được một bà bán hàng, vui miệng, chuyện trò hởi han. Sau đó thì được biết bà ta là phu nhân của một cậ SVSQ Võ Bị. Bỗng nhiên, tôi cảm thấy giữa tôi với bà ta như là có một sự thân thiết bà con. Nếu bà ta không vui miệng thì cho đến nay, giữa tôi và bà ta chỉ là hai người lạ mặt không quen biết. Sau này, mỗi khi gặp lại thì chúng tôi chào hởi thân mật như anh em trong một đại gia đình. Hiện nay, mỗi lần lên Bolsa, tôi gặp rất nhiều đồng hương nhưng chỉ nhìn nhau trong giây lát

vì không có lý do để hai bên hởi han nhau. Vì vậy, tôi có ý nghĩ lẫn thần là ví như chúng ta thuộc đại gia đình Võ Bị, nếu chúng ta có một tín hiệu nào đó để khi lần đầu mới gặp nhau, đã biết ngay là chúng ta thuộc vào một đại gia đình thì hai bên sẽ không còn là người lạ nữa và là bước đầu để hai bên hởi han nhau. Nếu làm được như vậy thì trong đại gia đình Võ Bị sẽ được đoàn kết hơn và mỗi chúng ta sẽ cảm thấy không còn lẻ loi giữa một rừng người Việt lạ mặt.

Tôi không phải là nhà văn, xin gửi ý nghĩ lẫn thần này đến BBT tùy nghi xử dụng.

Trân mến,

Võ Đính


Võ Đính, K3

2. Trích thư cậ SVSQ Nguyễn Ánh Mai K.5

... Anh Phấn thân mến,

Đa Hiệu Xuân Canh Thìn đã đến. Cám ơn anh và tất cả “bà con” trong Ban Biên Tập đã cho tôi có được mùa xuân tinh thần như ý! Từ ngày équipe mới nắm “chánh quyền” đến nay, Đa Hiệu mỗi

ngày một thêm khởi sắc từ nội dung đến hình thức. Tôi rất hãnh diện khi chúng ta có được quyển Đa Hiệu như thế! Ước gì bà con nhà mình nỗ lực thêm để Đa Hiệu thành Nguyệt San thì còn gì thích thú cho bằng! Sự thành công của Đa Hiệu như thế này nhờ công lao của các anh trong Ban Chấp Hành Tổng Hội và Ban Biên tập đã uyển chuyển để được đặc nhân tâm gom anh em về một mối trong sự đoàn kết keo sơn qua tinh thần huynh đệ chi binh. Đoàn kết là sức mạnh phải không anh? Thư trước tôi có góp ý là chúng ta nên đoàn ngũ hóa dân Võ Bị để có sức mạnh đáp ứng nhu cầu của việc đại nghĩa khi tình thế khẩn trương yêu cầu nhưng vì hoàn cảnh chưa cho phép, nay qua sự thành công của Đa Hiệu tôi hy vọng rằng anh em ta đã có điểm tựa để lần hồi tự nguyện đến với nhau chia sẻ, gánh vác việc Nước Non cho vẹn lời thề của người trai Võ Bị, thành phần ưu tú, cốt cán của quốc gia.

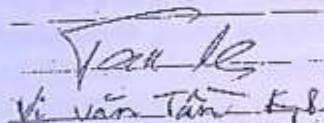
Thích thú lắm! Thành tâm ủng hộ!

Nguyễn Hữu Mạnh H.C.

3. Thư cậ SVSQ Vi Văn Tấn K.8

Trước hết tôi có lời thăm và chúc sức khỏe đến quý niên đệ và gia đình trong Ban Biên Tập Đa Hiệu được Khang An, Hạnh Phúc.

Qua một người bạn đồng khóa 8 VBQGVN hiện sống cùng thành phố đã chuyển tiếp đến tôi hai kỳ báo Đa Hiệu mang số 55 và 56, xin có lời cảm ơn nồng nhiệt.

Đọc qua hai số báo tôi rất thích thú về cả nội dung lẫn hình thức rất có giá trị và phong phú. Tôi xin gửi lời chia vui và chúc mừng đến tất cả quý niên đệ trong Ban Biên tập Đa Hiệu sẽ tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp và mãi mãi xứng đáng là những đứa con của Trường Mẹ....


Vi Văn Tấn K.8

4. Thư cậ SVSQ Bùi Thọ Ngọc K.11

Kính anh Phán, Tổng Hội Phó TT, Chủ Bút Đa Hiệu,

Xin gửi anh chút đỉnh đóng góp Tập San Đa Hiệu của chúng ta.

Tôi vô vàn cảm kích trước những nỗ lực bền bỉ của anh trong vai trò chủ bút cùng các anh trong Ban Biên Tập báo Đa Hiệu của chúng ta, hiện nay và trước kia, đã dành ra thì giờ quý báu của riêng mình để phục vụ tập thể Võ Bị, nhờ đó mà anh em biết được tin tức vui buồn của nhau, làm cho mối liên hệ đồng môn thêm gần gũi, gắn bó hơn.

Nhân năm mới 2000, xin gửi lời chúc mừng tốt đẹp nhất, hạnh phúc nhất và thành công nhất đến anh và gia đình và qua anh đến các anh trong Ban Biên Tập, Ban Trị Sự cùng đại gia đình Võ Bị.

5. Thư cựu SVSQ Cao Yết K.16

Thân gửi anh Phán, Quốc, Đạo,

Anh là Cao Yết 16 (SVSQ/TVBQGVN), xin biểu dương về sự đóng góp công sức của các cù cho Đa Hiệu. Sự tiến bộ về hình thức lẫn nội dung của Đa Hiệu làm cho chúng ta (các cựu SVSQ/TVBQGVN) càng gần gũi nhau hơn. Thời Đa Hiệu còn ở Bắc Cali, anh cũng là thành viên dấn cò, bỏ bì, bỏ bao nên rất dễ cảm thông những khó khăn của các em và Ban Biên Tập. Chúc tất cả sức khỏe và xin đóng góp tí ti.

Thân
Cao Yết 16.
y -

6. Thư cựu SVSQ Trần Văn Tiến

Quý Niên Trưởng và quý Niên Đệ tòa soạn Đa Hiệu thân mến, Thành thật gửi đến quý vị lời khen ngợi sự hy sinh cho tập thể trong công tác truyền thông báo chí qua tập san Đa Hiệu càng ngày càng khởi sắc và phong phú. Hy vọng tất cả chúng ta cùng nhau nuôi dưỡng mãi truyền thống tốt đẹp làm vẻ vang trường Mẹ. Thân kính chúc quý vị một năm mới trong thiên niên kỷ mới nhiều thành công và nhiều phát kiến cho ngày trở lại quê hương trong vinh quang cho một Việt Nam thanh bình và hạnh phúc thật sự.

Thân ái.


Trần Văn Tiến

Thư cỰu SVSQ Định Thư K.29 Úc

Kính gởi NT Nguyễn Phán và Ban Chấp Hành/TH,

Xin có đôi lời góp ý vì vẫn được nhâ ý của Niên Trưởng tiếp tục gởi cho Đa Hiệu.

— Nói tới đảng là phải nói tới chính trị, đường lối, kế hoạch, học tập, phê bình v.v..., mà nói tới chính trị là nói tới điều tối kỵ đến 80% anh em chúng ta.

— Thật ra ý tưởng Hội chúng ta là một đảng đã được anh em trẻ đề xướng cách đây đã 10 năm rồi, đó là ý niệm đảng trong hành động đóng nguyệt liễm, sinh hoạt hội họp hàng tháng v.v... Thế nhưng bên cạnh của việc cơm áo, nhà cửa, xe cộ v.v... nó nổi bật lên một tâm lý là chúng ta đến với nhau vì “tình nghĩa cũ” chứ không đến để “nhận lệnh, thi hành lệnh”.

— Nay suy gẫm về quá khứ, tôi thấy tôi đã mắc phải cái ảo tưởng: biến Hội thành đảng để mong có một sự thống nhất về tư tưởng và một quyết tâm trong hành động, nhưng thật ra đảng nào thì cũng phải có tả, hữu, trung hay bảo thủ, cấp tiến, lưng chừng v.v... Do đó trong mỗi vấn đề không có đúng sai mà chỉ có lập luận ai có khả năng thuyết phục để đạt được đa số chấp thuận và thi hành.

— Nói tới đảng là phải nghĩ đến huyết mạch sinh tồn của đảng là kinh tài. Chừng nào ta chưa thể tạo quỹ thì đừng nên nói tới đảng, mà có quỹ thì chưa chắc đã làm được cái gì ra hồn vì còn phải chống đỡ những nhỏ nhen thương tình của con người. Nhưng ít ra phải có quỹ để có thể tạo dựng những nền móng cho việc hình thành đảng, đó là phải có những người hoạt động toàn thời gian và bán thời gian cho tổ chức, nghĩa là một số vai trò trọng yếu phải được trả lương một cách tượng trưng. Chẳng hạn vai trò chủ biên tờ Đa Hiệu, ta xem đó là hoạt động bán thời gian, thì ít ra một tuần phải có \$100, trong đó tiền bảo hiểm sức khỏe và tiền bảo hiểm hưu trí, tiền xăng và tiền trà nước ngoại giao, vận động v.v...

— Một nền tảng khác cũng khá quan trọng trong việc hình thành đảng, đó là cơ sở, phòng ốc. Một cơ sở để có phòng hội họp, phòng báo chí để in ấn đánh máy, email v.v... phòng ngủ để ở qua đêm trong những công tác khẩn cấp hay tạm trú cho khách ở phương xa.

Tóm lại đại hội năm nay phải dự trù hai ngày, ngày đầu chia làm 3 nhóm sinh hoạt 3 nơi riêng biệt với ba đề tài: kinh tài, báo chí và tổ chức. Kinh tài giao cho một cỰu SVSQ có khả năng chuyên môn điều hợp với nỗ lực từ các Khóa 27 - 31, báo chí giao cho một

cụ SVSQ khác điều hợp với nỗ lực từ Khóa 19 đến 26, tổ chức giao cho Tổng Hội Trưởng điều hợp với sự tham dự của các Khóa từ 1 đến 18 và các cựu Hội Trưởng, đại diện Khóa. Mọi đề tài phải được đúc kết trong ngày để trình bày báo cáo cho ngày Đại Hội hôm sau, là ngày chúng ta chỉ bàn thêm vấn đề triển khai công tác và trách nhiệm công tác. Vài lời thô thiển đến quý Niên Trưởng, nếu cảm thấy không thuận tai thì bỏ qua cho.

Thư cựu SVSQ Duy Năng

Phán thân mến,

Hôm qua, mồng 2 Tết, tôi đến thăm người bạn cũng trong giới văn chương. Trong câu chuyện qua lại, bất ngờ anh ta bảo tôi: “À, nói với Duy Năng điều này là Đa Hiệu của mấy cụ đạo này đọc được quá!”. Tôi nghe mà mở cờ trong lòng.

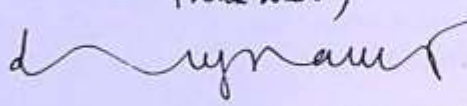
Đầu năm, gửi đến Phán và niên trưởng, niên đệ đang lo cho Đa Hiệu lời “phán” trên, tưởng cũng là điều chúc tốt đẹp nhất.

Có mấy việc ghi ở thư này cho Phán:

1. Truyện ngắn Xin Được Cùng Anh đăng vào Đa Hiệu tháng 4 là rất hợp. Phán cứ đăng, không có gì trở ngại cả.

2. Trong bài sưu tầm của tôi “100 năm đã trôi qua và đâu là những biến cố hàng đầu” đăng trong Đa Hiệu Xuân vừa rồi, ở mục 30, ghi là “Charles Augustus Lindbergh... bay một mình chuyến bay đầu tiên xuyên qua Thái Bình Dương, từ thành phố New York đến Paris...”, do sơ suất mà ghi nhầm, thực sự là xuyên qua Đại Tây Dương (Atlantic Ocean), chứ không phải là xuyên qua Thái Bình dương (Pacific Ocean).

Tôi đọc lại, thấy một lầm lẫn, vậy trong Đa Hiệu số phát hành sắp đến Phán ghi cho đôi lời đính chính. Nếu không, người đọc cười tôi dốt mà... cười cả ông Chủ Bút nữa đó. Xin cảm ơn Phán trước...

Thân mến,


TRẢ LỜI BẠN ĐỌC



• Sông Thu

Giáo Sư TRẦN XUÂN HIỀN, VHV:

Rất vui khi cùng lúc nhận được thư thăm và bài viết của GS như một ưu tiên cho Đa Hiệu. Cảm ơn Giáo Sư đã dành cho Đa Hiệu 55 một đánh giá cao. Chúng tôi vẫn luôn luôn đi theo đường lối do Đại Hội Võ Bị đề

ra và theo những hướng dẫn của BCH/TH, cho dù Ban biên tập, hay Ban điều hành Đa Hiệu mỗi thời có những linh động (cả hình thức lẫn nội dung) theo cách riêng, trong ý hướng phục vụ tốt cho tập thể. Rất mong nhận được các sáng tác mới toanh như bài viết trong số này của Giáo Sư dành cho Đa Hiệu. Kính.

NT NGUYỄN HUY HÙNG K1: Cảm ơn Niên trưởng đã ủng hộ tài chánh và thường xuyên gửi thư thăm hỏi anh em trong tòa soạn. Thật mừng, không vì chuyện của năm cũ mà NT quên đi tiếng nói chung, phải chăng tình cảm Võ Bị đã và vẫn là chất keo kết nối anh em mình lại với nhau không phân biệt niên kỷ, khóa hay cấp bậc, chức vụ trong quá khứ, cũng như không vì những bất đồng trong sinh hoạt? "*Từ giờ đến đại hội còn lâu, tôi sẽ đến tham dự Đại Hội với tư cách một cựu SVSQ/K1, nếu sức khỏe cho phép...*" Phải chăng tất cả anh em mình đến với Đại Hội trên danh nghĩa và trong tâm tình đó? Chúng ta mãi mãi cùng đứng dưới bóng cờ vàng và trong Ngôi Nhà Võ Bị. Chẳng có thế lực nào, toan tính nào dù từ đâu đến, có thể phân rẽ chúng ta hay phá vỡ chúng ta ra nhiều mảnh ngoại trừ một vài anh em muốn có một lối sinh hoạt riêng nào đó theo cách của những anh em đó. Theo tiểu đệ nghĩ, trong tập thể của chúng ta, với những anh em mà lòng còn nặng chữ TÌNH VÕ BỊ, nghĩa còn sâu với NƯỚC với NON, chí chưa mệt, sức khỏe chưa cạn, còn biết "*quý trọng DANH DỰ của tập thể như con người của mắt mình*", thì tập thể vẫn luôn luôn mời gọi anh em ra gánh vác công việc chung của tập thể. Từ ngày sang đây đến nay, tiểu đệ thấy "job" này

luôn luôn "open" và cũng rất ít anh em "apply". Tiểu đệ nghĩ, cho đến khi nào có nhiều anh em mình tình nguyện ứng cử vào các trách vụ này để tập thể "interview", thì sinh hoạt của chúng ta mới thật "khởi sắc". Tuy nhiên, như NT cũng đã thấy, Môn Qui của Bản phái ngày chưa bị "đại nạn" rất nghiêm ngặt, huynh đệ phải tuân hành, lơ mơ là nửa đường phải xuống núi một mình. Do đó, tuyệt đại đa số vẫn gìn giữ Danh Dự, quen ăn ngay, nói thẳng, không "quen trò" vu oan cho người, rất xa lạ với chuyện "chụp mũ, chụp nón". Vẫn biết rằng phát biểu những bất đồng ý kiến — kể cả chỉ trích, lên án — là đặc tính của sinh hoạt trong một xã hội dân chủ, tuy nhiên phát biểu trong cung cách như thế nào, phát biểu đúng chỗ là điều không thể quên. Chắc NT cũng đồng ý là giữa xây dựng và đập phá chỉ cách nhau một sải tay. Xây dựng thì khó; cần công sức, thời gian, tấm lòng, thiện chí; ngay cả hy sinh mạng sống...chứ đập đổ thì dễ lắm, phải không, thưa Niên trưởng? Đàn em mới nhận được bài thơ của NT. Cảm ơn NT đã gửi bài. Kính chào Niên trưởng.

NT ĐỖ NGỌC NHẬN K3: Biết nói sao bây giờ với NT sau khi đọc lá thư của Niên trưởng gửi thăm. Đọc lần đầu hay bao nhiêu lần sau thì vẫn còn nguyên trong lòng tiểu đệ niềm xúc động cũ. Lòng lắng đọng, để nghe những ân tình cũ chảy trong huyết quản. Sau khi nhận ra những thiếu sót một phần về bài viết của NT trong ĐH 56 - như NT đã rõ, do trục trặc của máy fax. Ngồi nghĩ mãi, và rồi tiểu đệ nghĩ chỉ còn lựa chọn giữa hai cách hoặc là đăng lại nguyên bài hay đăng phần còn thiếu. Thế nhưng, với tấm lòng bao dung và từng trải, hiểu biết tường tận những khó khăn mà Đa Hiệu đang gặp trong sinh hoạt...do đó, Niên Trưởng đã vui vẻ, mở lời để gỡ một thế cờ khó cho tiểu đệ, chỉ với một câu "*Không cần phải đăng lại toàn bài, hay phần còn thiếu*". Với quyết định này, đã tỏ rõ tấm lòng của NT dành cho những đàn em đang lo công việc chung, và hơn ai hết, Niên trưởng đã hiểu, trong cuộc hành trình để phục vụ cho tập thể trong một lãnh vực không chuyên nghiệp thì những vấp vấp không làm sao tránh khỏi, và từ suy nghĩ rất khoan dung, rất đàn anh, Niên trưởng không xem bài viết của mình là trọng, từ đó, Niên trưởng quyết định như thế để tránh cho thằng em bớt đi những đường dao oan nghiệt! Anh em chúng tôi chỉ biết ghi nhớ tấm lòng bao la như biển của Niên

trưởng. Ghi nhớ, để rồi không thối lui - không nản chí - không sờn lòng trước những giông tố... trên bước đường phục vụ cho tập thể. Trong giây phút này, giữa đêm khuya vắng lặng nơi xứ người, tiểu đệ muốn được lặp lại lời hứa năm xưa khi quỳ xuống Vũ đình Trường Lê Lợi trước ngày xuống núi. Cảm ơn những lời chúc tốt lành của NT dành cho anh em thuộc khối truyền thông. Luôn cầu mong cho NT được an bình và dồi dào sức khỏe. Rất mong được gặp lại Niên trưởng vào ngày Đại Hội, mà như NT Nguyễn đạt Thịnh đã ví von cùng tiểu đệ, đó là dịp: Hoa Sơn Luận Kiếm lần thứ 12. Kính chào Niên trưởng.

NT VÕ DINH K3: Anh em trong tòa soạn rất lấy làm vui khi được biết lần đầu tiên Niên Trưởng nhận được Đa Hiệu. Xin cảm ơn lời khen của NT dành cho anh em đang chăm sóc Đa Hiệu. Đa Hiệu được hình thành bằng nỗ lực chung của cả tập thể, cụ thể qua đóng góp tài chánh, bài vở, biên tập, quản lý, phát hành... "*Qua ý nghĩ lẫn thần của tôi để BBT tùy nghi xử dụng...*", tiểu đệ nghĩ, gợi ý của NT là một "good idea" đó, thưa Niên Trưởng, chẳng "lẫn thần" chút nào cả Niên Trưởng ơi. Đàn em nghĩ, dấu hiệu để nhận rõ mặt nhau là "Dân Võ Bị" không gì hay hơn là huy hiệu của Trường VBQGVN. Vì thế, tiểu đệ nghĩ, hay là tất cả chúng ta và những người thân - vợ, con, cha mẹ, anh em của Cù đều cài lên ngực áo huy hiệu Trường Mẹ khi đi ra ngoài. Đó là ý nghĩ rất riêng tư của tiểu đệ, Niên Trưởng nghĩ sao? Rất mong thường xuyên nhận được thư của NT, mỗi lá thư là một góp ý xây dựng, và cũng đọng đầy tình nghĩa anh em.

Kính chúc Niên Trưởng luôn được dồi dào sức khỏe và hy vọng sẽ được gặp NT vào dịp Đại Hội kỳ 12. Kính chào NT.

NT NGUYỄN HỮU MAI K3:

... "*Chúng tôi thật sự khen ngợi lòng nhiệt thành, tinh thần phục vụ của các anh em cựu sĩ quan trẻ trong ban điều hành tập san Đa Hiệu... Thân ái chúc tập san được trường tồn. Chúc Đại Hội Võ Bị kỳ thứ 12 được thành công mỹ mãn. Mến chúc toàn thể cựu SVSQ/Trường VBQGVN được một năm 2000 khỏe mạnh, quyết thắng và thành công...*" Thay mặt BCH/TH, Ban tổ chức Đại Hội 12 và anh em điều hành tòa soạn, tiểu đệ thành thật gửi lời chân thành cảm ơn NT về

những lời chúc tốt lành, những mỹ ý mà NT đã dành cho tập thể, cho Đại Hội và riêng cho anh em trong ban điều hành tòa soạn Đa Hiệu. Dù không còn trẻ như chữ Niên trưởng dành cho, nhưng đám đàn em cũng xin vui vẻ nhận lấy và để đáp lại mỹ ý của NT, đám đàn em này chỉ biết hô to: Cố gắng! Cố gắng thêm! Cố gắng nữa. Mong được đứng nghiêm chào NT vào ngày Đại Hội. Kính mến.

NT NGUYỄN ĐÌNH AN K5: ...” *Xin chân thành cảm ơn các anh đã gởi tặng cho báo Đa Hiệu 56, Xuân Canh Thìn. Tất cả những gì có vương vãi đến Võ Bị Đà Lạt, đều gởi cho tôi sự vương vãi, thương yêu...*” Chỉ một câu của Niên trưởng thôi cũng đủ cho một “vài anh em” nào đó, giả dụ thế, đã mất đi chút vương vãi, thương yêu...với anh em của mình, có dịp bình tâm để nghĩ lại, quay về thăm lại mái nhà xưa của đại gia đình, nơi đây vẫn còn nồng ấm tình thân, vẫn còn những vòng tay luôn rộng mở. *Tình Võ Bị thì mệnh mỏng, nghĩa Võ Bị thì cao vời, sự bao dung của Cù thì không bờ bến.* Ước mong sao tất cả anh em của chúng ta giữ mãi trong lòng chút vương vãi, thương yêu như Niên trưởng đã viết, phải không, thưa Niên trưởng? Kính chúc Niên trưởng được an khang, khỏe mạnh. Từ miền Đông xa xôi, không biết NT có về tham dự Đại Hội 12 hay không, thưa NT? Đây là lần đầu tiên của Đại Hội Võ Bị với hai thế hệ cùng tham dự để hoạch định HƯỚNG ĐI cho Tổng Hội và cho Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trong nhiều năm sắp tới. Về Cali. nắng ấm, giữa mùa hè rực nắng, thế nào Niên trưởng cũng sẽ vương vãi và lưu luyến nhiều trong lúc chia tay. Kính chào NT.

NT PHẠM VĂN THUẬN K6: Cảm ơn NT đã ủng hộ tài chánh cho Đa Hiệu kèm theo những lời thăm hỏi anh em trong tòa soạn. Niên trưởng yên tâm. Đọc lá thư thứ hai của NT, đàn em như cảm thấy lửa đã cháy đến “Thành Tuy Hạ”. Những lá thư nào dù khen hay chê mà có lời yêu cầu không đăng lên Đa Hiệu (để như một chia sẻ chung), thì luôn được tôn trọng và giữ kín, xem như những tâm sự riêng, những góp ý xây dựng giữa bạn đọc cùng chủ bút và anh em điều hành tòa soạn. Lâu lắm rồi, từ ngày bầu Ban chấp hành/Hội Võ Bị/Nam California, cũng gần hai năm trôi qua, không gặp lại Niên trưởng một lần nào trong các dịp sinh hoạt, lễ Tết... Chắc Niên trưởng

bận rộn lắm, lắm? Niên trưởng còn nhớ những tháng ngày của Nam Hà không, thưa NT? Hy vọng được gặp lại NT trong những lần sinh hoạt của Hội Võ Bị Nam Cali. vào những lần tới. Kính chào NT.

NT NGUYỄN ĐẠT THỊNH K6: Sau khi ĐH56 in xong, mới thấy in lầm tên khóa của NT. Dù đã cáo lỗi, nhưng lòng vẫn không yên vì lần đầu Niên trưởng đóng góp bài cho Đa Hiệu. Thế nhưng, sau khi nhận liên tiếp hai lá thư của NT gửi thăm, lòng mới thấy vui và thanh thản. Với NT, không thể nói dối, dù để làm mát lòng Niên trưởng. Khi thấy NT tả xung, hữu đột trong việc đưa ra cái "idea" phản đối nhà xuất bản Webster về những sai lạc được in trong cuốn: Dictionary of the Vietnam War, rồi những phát thảo về Book Club thì tụi đàn em nhí này thấy mình "tụt hậu" quá! Chạy loanh quanh muốn phụ NT, nhưng (cũng tại những chữ nhưng!)... không biết giúp NT phần nào đây? Vậy, bọn "đàn em nhí" này trong tòa soạn Đa Hiệu, trong khối Truyền Thông xin đặt dưới quyền điều động của Niên trưởng. Niên trưởng định ra những mục tiêu, bọn đàn em "vịt đẹt" này đưa quân đến đó, "tapy". Dĩ nhiên, NT đưa ra các mục tiêu chiến thuật hay chiến lược, còn "đám cù lũ nhí" này sẽ hoạch định kế hoạch hành quân, phối trí lực lượng, hỏa lực yểm trợ... sau đó cùng NT xét duyệt, lượng giá tình hình và anh em cùng nhau lên đường. "Plan" như vậy được không, thưa Niên trưởng? Niên trưởng nên bảo trọng sức khỏe để còn về luận kiếm lần thứ 12 trên Hoa Sơn nhé Niên trưởng. Luận kiếm kỳ này trên đỉnh Hoa Sơn mà vắng Niên trưởng thì Quần Hùng như mất đi một cao thủ. Dù bận lo cho những công việc riêng, chung, nhưng NT cũng đừng quên viết cho Đa Hiệu 58; số ĐA HIỆU chia tay của những anh chị em biên tập, ban điều hành Đa Hiệu, anh em phát hành cùng với Độc giả thân mến của Đa Hiệu. À! NT ơi! Cuốn "CHÂN DUNG MỘT TÊN KHỦNG BỐ" của Niên trưởng chắc là phải tái bản nhiều lần nữa, vì tiểu đệ được biết, Bạn Đọc của Đa Hiệu và người bên ngoài Tổng Đoàn, vẫn gọi nhau, vẫn nhắc nhau nên tìm đọc cho bằng được cuốn sách có tên: Chân Dung Một Tên Khủng Bố của "Ông Điều Hâu" Nguyễn Đạt Thịnh mà như sư đệ Phạm Bốn đã viết: "*Nếu có cuốn sách nào đáng để đọc trong năm 2000,*

thì theo tôi, đó là cuốn: "Chân Dung Một Tên Khủng Bô" của NT Nguyễn đạt Thịnh, còn đàn anh Hà Huyền Chi thì phán: "Võ Hiệp Trung Hoa có Trương vô Kỵ trong Cô Gái Đồ Long, thì Việt Nam có Trần trọng Phong trong Chân Dung Một Tên Khủng Bô" (cũng xuất thân từ môn phái của ta, nghe mới đã chú). Vẫn mong chờ tin thư của Niên trưởng. Kính mến.

NT CAO VĂN ỦY K7: Bố Già ơi! Sư thúc ơi! —thằng em "cù lủ nhí" này, vẫn muốn được phép gọi NT bằng những chữ rất đổi riêng tư như trên và chắc Niên trưởng cũng "happy" với cách gọi này của "thằng nhỏ"? —chữ mà Sư Thúc dành riêng cho đám "cù lủ nhí" ở Nam Hà. Rất mừng nhận được thư thăm của Sư thúc, những dòng chữ dù chỉ gói gọn trong một trang giấy mà tình nghĩa thật là lai láng, không một chút phôi pha. Nghĩa tình vẫn như ngày nào trong tù ngục mà Sư thúc đã dành cho đám nhỏ. Đọc xong lá thư, niềm vui tan biến, còn lại nỗi buồn vì Sư thúc gặp chuyện không may. Lần trước, khi Sư thúc rời băng đảo sang đây với niềm lạc quan, phấn chấn, làm anh em, và riêng tiểu điệt rất mừng, đâu nghĩ rằng, nay Sư thúc phải ngồi xe lăn! "...Buồn lắm, nhưng vẫn phải sống để chờ một ngày đẹp trời nào đó, tòa soạn Đa Hiệu, sẽ được đóng đô trở lại tại Trường Mẹ, chứ không phải ở cái "tổ chim" của chú..." Tất cả huynh đệ, ngàn người như một, đều mơ ước như thế, Sư thúc ơi! Rất mong Sư thúc bảo trọng sức khỏe để còn sang thăm các "cù lủ nhí" thuộc phân đàn Nam Hà ngày nào, và nhất là để cùng Đàn chim Việt bay về thăm Trường Cũ khi Hoa Tự Do nở lại và bóng ma cộng sản chỉ còn là của một quá khứ. À! Giờ kể cho Sư thúc nghe chuyện của tiểu điệt. Tử vi của tiểu điệt tháng này đang đóng ở cung "Tật ách" với "nhóm sao dữ" đà-la, phá toái, phục binh... nhưng thật là may, bên cạnh đó có tuần triệt đóng tại cung này cộng thêm rất "nhiều sao tốt" như giải thần, thái dương, thiên khôi, thiên đức, long trì, phượng các...hóa giải nên thân vẫn còn nguyên vẹn, tâm thì vẫn được bình an và trí không hề giao động, nhờ đó mà không bị hao tổn "chân khí", hy vọng còn chút "nội lực" để tiếp tục trông coi pho sách Đa Hiệu cho trọn một nhiệm kỳ. Đa Hiệu kỳ này, chị Ngu Lắm Cơ, trong bài viết, có đề cập đến Sư thúc đó. Quên kể cho Sư thúc nghe, Chị Ngu Lắm Cơ cũng "bị chụp" qua "cái gọi là" Báo Động Đỏ vì những chuyện được thêu dệt như chỉ có trong tiểu thuyết giả tưởng! Chỉ

cách nhau có nửa giờ chạy xe, mà lâu lắm chưa đến thăm NT Lê Văn Thân. Tự hứa với lòng, là sau khi layout ĐH57 xong, sẽ phone thăm Sư thúc và ghé thăm “người tù trầm lặng” -NT Thân. Cho kính lời thăm Sư mẫu và hai tiểu muội. Muôn vãn là nhớ Sư thúc! Nhớ những buổi săn khoai với đôi lòng nhiều hơn no dạ, nhưng vẫn nồng ấm tình nghĩa và niềm tin. Rất mong ngày gặp lại Sư thúc trên đất liền, hoặc ngoài băng đảo, hay tại ngôi Trường Mẹ vào một ngày không xa. Mong sao, *ước vọng trên hình bìa Đa Hiệu 56* sẽ sớm thành hiện thực. Có thể sẽ khóc trong ngày đó, phải không Sư thúc? Xin gửi đến Sư thúc một lời chào, một niềm nhớ và một hy vọng. Kính mến.

NT VI VĂN TẤN K8: Xin chân thành cảm ơn về những “lời như một thưởng công” của NT dành cho anh em biên tập và điều hành tập san Đa Hiệu. Mỗi lần thư về tòa soạn, một trong những điều làm tiểu đệ và anh em thích thú và xúc động, chính là biết được trong cái list dài gửi báo, nay có thêm vài anh em mới như trường hợp của Niên Trưởng và NT Võ Dinh (mừng biết bao khi nhìn thấy bản danh sách mỗi ngày một dài ra). Dù danh sách dài ra, ấn bản tăng lên, chi phí in và phát hành cũng “go up” theo, tuy thế vẫn là niềm vui khôn tả khi Đa Hiệu có thêm được một Độc giả; nhất là gặp lại một người anh em của mình đã vắng nhà từ lâu, nay quay gót trở về. Tòa soạn vẫn thường xuyên nhận được những Cảnh Chim thân thương của đại gia đình Cúi, bay về lại tổ ấm, qua mỗi kỳ thư. Thực ra, ngôn ngữ không nói hết niềm vui này trong lòng của tiểu đệ, của anh em điều hành tòa soạn, và nhất là của anh chị em biên tập, qua đó, đã nói lên một điều: *tờ báo đã đáp ứng được phần nào mong đợi từ người đọc.* Tiểu đệ rất hãnh diện để nói điều này chứ không là để đánh bóng gì cả. Viết ra mà không có người đọc, hoặc đọc thấy chán, anh em không muốn nhận báo nữa, thì còn gì chán hơn cho người phụ trách, phải không NT? Đã dành tiền bạc rất cần để duy trì mạch sống cho Đa Hiệu; nhưng quan trọng hơn, trên hết và trước hết phải là chút tình anh em cho nhau. Tuy cũng có đôi lúc, đôi nơi vẫn có lưạ thưa vài sợi mây mù làm vẫn đục “khoảng trời xanh” của chúng ta trong thoáng chốc, nhưng TÌNH VÕ BỊ vẫn là muôn thuở –vừa Alpha cũng vừa Omega –đầu tiên và sau cùng- phải không, thưa Niên

Trưởng? Rất tiếc vì lý do sức khỏe, NT sẽ không về dự Đại Hội 12. Rất mong sớm có một ngày được gặp NT. Kính mến.

NT TRẦN NGỌC GIAO K8: Cảm ơn Niên trưởng đã góp ý với tòa soạn qua Niên trưởng Chủ tịch/HĐTV. Qua thư tín, đàn em xin được giải thích cùng NT về hai vấn đề mà NT đã nêu lên. Trước hết là việc NT đặt vấn đề “xét lại” các “cây bút ngoài Võ Bị”. Vấn đề này, đàn em cũng đã giải thích, nhất là trên Diễn Đàn email Võ Bị. Tóm lại, qua những trao đổi, đa số trong tập thể đồng ý là nên “mở cửa” và BCH/Tổng Hội cũng đã chỉ thị Đa Hiệu đi trong đường hướng đó. Đóng cửa theo kiểu chỉ có “Alpha đỏ viết cho lính Võ Bị đọc” là mình tự “bế quan”, thì làm sao nói đến chuyện “dang tay” ra với cộng đồng. Khi không có thông tin, trao đổi, thông cảm, hiểu biết lẫn nhau thì làm sao cùng “lực” bên ngoài và Quân Hùng chung lưng đấu cật “nuôi nghiệp lớn”: Quang Phục Quê Hương, phải không, thưa Niên trưởng? Dĩ nhiên, trong cương vị chủ bút, tiểu đệ luôn lắng nghe, ghi nhận mọi ý kiến, sau đó cùng Ban chấp hành, ban điều hành Đa Hiệu, tham khảo thêm một số ý kiến, xem xét từng đề nghị, xem đề nghị nào có tính khả thi. Việc loan truyền cây bút này, cây bút nọ là người của” Mặt trận Z. mặt trận Y.”... cho đến giờ này, chúng tôi ghi nhận đó chỉ là “tin đồn”. Hơn nữa, khi không có những bằng cứ xác đáng, rõ ràng, thì chúng ta nhân danh cái gì để lên án “mặt trận này”, “tổ chức kia”, “cá nhân nọ”... là Việt cộng hay “cánh tay nối dài của Việt cộng”? Trong lúc đó, khi chúng ta được yêu cầu đưa ra bằng chứng thì lại nói: “Đó là tin đồn!” hoặc “*Có dài và có báo nói như thế!*” hay: “*tôi nghĩ như thế!*” theo cái chủ quan của mình! Sau một lần mất Nước, sau hai mươi lăm năm đấu tranh chống cộng...mà chúng ta còn dựa vào “tin đồn”, dựa vào “nguồn tin không thể kiểm chứng”, lấy “cái nghĩ của mình”... để mà kết tội người này, mặt trận nọ, thì cuộc tranh đấu chống cộng của chúng ta sẽ còn kéo dài đến bao giờ! (bởi vì chúng ta mất quá nhiều thời giờ để chống nhau và bất hạnh hơn nữa, đó là: chính mình vô tình hay cố ý đánh gục những anh em cùng chiến tuyến, nhất là những người còn có tấm lòng thành với sự nghiệp chung. Điều này đã và đang làm lợi cho cộng sản, vì ngón đòn “tung tin đồn” để gây chia rẽ, phân hóa, nghi kỵ...vốn là bí kíp riêng của cộng sản) Rất mong trong Đại Hội 12, NT chỉ cho hướng đi nào hay hơn, hữu hiệu hơn để Đa Hiệu thực hiện trong công tác phục vụ tập thể. Có một điều, NT cũng là người

trong giới cầm bút, hơn ai hết, NT phải nhận chân đâu là tin đồn đầy ác ý để “chụp mũ, đội nón” và đâu là sự thật, để qua ngòi bút chỉ có sự thật mới được tôn vinh. Theo tiểu đệ nghĩ, đã là NGÔI BÚT chân chính, thì cần phải được để thẳng; không nên bẻ cong dù trong hoàn cảnh nào hay bất cứ lý do gì (nói như thơ Phùng Quán). Tiểu đệ không có nhu cầu chạy theo tin đồn và dùng “tin đồn” để nhắm bắn những anh em còn ít nhiều tâm huyết! Cộng sản đã thành công về điều này, thật tinh táo để không tạo cơ hội cho chúng thành công nữa, ít ra là trong tập thể của chúng ta: **Những người một thời được đào tạo để trở thành những nhà Lãnh Đạo Quốc Gia**, phải thế không, thưa NT? Còn việc NT Nghĩa K5, than phiền là tiểu đệ không đăng bài của Niên trưởng. Đàn em cũng đã “clear” với NT Nghĩa rồi. Khi chọn bài, nhất là các bài về nhận định thời cuộc, quan điểm... tiểu đệ cân nhắc từng bài viết, có tham khảo chủ nhiệm, một số anh em trong biên tập và điều hành để xét xem bài nào nên ưu tiên chọn (vì không thể đăng hết), dựa trên yếu tố “hiệu quả” của bài viết (chứ không phải “one man show” như NT Nguyễn xuân Hoàng K16 hay nói gần, nói xa). Rất mong Niên trưởng, NT Nghĩa thông cảm cho đàn em (một điều khó nói; nhưng xin được nói một lần). Xin hiểu cho giữa công việc và tình cảm, có lúc phải được tách riêng thì đàn em mới phục vụ tập thể được. Không làm vừa lòng hai NT, đàn em xin tạ lỗi. Đàn em rất thành tâm khi gửi đến hai Niên trưởng lời TẠ LỖI này. Riêng NT, thì đàn em bao lần đã tâm sự cùng Niên trưởng. Chỉ xin Niên trưởng một điều: là NT “ưu tiên bài viết” cho Đa Hiệu trước các báo khác (dù viết cho Đa Hiệu không có tiền nhuận bút). Rất mong được gặp NT vào ngày Đại Hội để được tâm sự và lắng nghe NT nhiều hơn nữa. Kính chào NT.

NT NGUYỄN VĂN VƯỢNG K9: Đa Hiệu được gửi tới Niên trưởng theo cách gửi bình thường, dĩ nhiên ở xứ cờ hoa này cái gì cũng “ô-tô-ma-tíc” hết, Niên trưởng ơi. Bọn tiểu đệ nghĩ, có lẽ vì báo Xuân đến kịp Tết nên làm NT vui, NT cảm động, NT cảm ơn, NT khen... và rồi bọn đàn em này nhận liền, kéo không Niên trưởng rút lại lời khen thì uống lắm. Bọn cù lủ nhí này luôn luôn cần được “support” về tinh thần nhiều lắm đó NT ơi!... “Năm nay tôi mới có 72 tuổi mà thôi. Nói tuổi thì già mà tinh thần Võ Bị trong tôi chẳng già đâu. Võ Bị Quốc Gia muôn đời hùng khí...” Đọc mấy lời của NT mà

dường như thấy quanh đây hào khí ngất trời. Nghe như lời của hồn thiêng sông núi vang vọng lại. Cảm ơn NT đã nói về Trường Mẹ với những lời thật đẹp. Mong mọi người trong anh em của chúng ta khắc ghi lời đó trong tim để sống xứng đáng, sống cho ra một con Người đã từng xuất thân từ đây vẫn còn nguyên cái -Uy Dũng -Danh Dự và Tác Phong Đạo Đức. Thiếu cái Dũng là mất đi gần hết "máu Võ Bị" trong người rồi đó, phải không Niên trưởng? Võ Bị làm việc gì cũng phải quang minh chính đại. Đây là ý nghĩ rời của tiểu đệ để chia xẻ cùng NT sau khi đọc lá thơ dài, thật dài của NT gửi cho nhân mùa Tết. Dù biết NT tuổi đã lớn, nhưng như NT nói: "*Tinh thần Võ Bị chẳng già đâu...*", do đó vẫn hy vọng được gặp NT trong mùa vui Đại Hội. Kính mến.

NT TRƯỞNG NHƯ MÂN K10: Thật vui khi nhận được bốn câu thơ của NT gửi tặng, tiểu đệ xem đó là món quà sinh nhật mà đàn em nhận được từ NT, lá thư đến đúng vào ngày sinh nhật của tiểu đệ đó, thưa NT. Bốn câu thơ này, tiểu đệ lưu giữ, mỗi khi đọc lại để nhớ *một thời vui-buồn-ngọt bùi-cay đắng* với Đa Hiệu qua những tháng trời yên và những ngày gió nổi!... "*Tâm sự riêng với Phán, là mấy câu sau đây không phải là thi phú gì ráo mà là như một chút tâm sự, sự cảm mến đối với một niên đệ chịu đựng quá nhiều... tốn hao thời giờ...*" Cảm ơn Niên trưởng đã thông cảm, đã "cho nước" thẳng em và dành cho tiểu đệ thật nhiều ưu ái qua từng chữ, từng lời của bốn câu thơ đầy tính "ngẫu hứng" của NT. Đàn em đã lặp đi lặp lại biết bao lần là chỉ muốn làm *viên sỏi lót đường cho cỗ xe Võ Bị "chở những Anh Hùng, Hào Kiệt" lướt qua*. Chỉ muốn vậy, không hề có một chút tham vọng nào, dù thật nhỏ, trong trách vụ này. Mà, lấy đâu ra danh vọng trong cái "job" này để mà tham, phải không thưa Niên trưởng? Thông cảm để chia xẻ những khó khăn, rộng lượng để bỏ qua những thiếu sót, phải chăng đó mới là tình nghĩa đích thực. Trong một thời lưu vong, chúng ta rất đau lòng khi thấy có "vài nhóm người" (nhỏ xíu nhưng lại rất ồn ào) luôn tuyên xưng: "độc quyền chống cộng". Ai không chống cộng theo "kiểu" của họ là cộng sản hoặc "cánh tay nối dài" của cộng sản, hoặc là hòa hợp, hòa giải!... Phải chăng, phá sập một chế độ bạo lực, độc tài để rồi dựng lại một chế độ cũng rập khuôn như thế, (chỉ thay tên gọi), đó là căn bệnh "hoang tưởng về quyền lực". Cầu xin sao, khi chế độ cộng sản

lụi tàn trên Quê mẹ, đất nước dưng rơi vào tay những con người như thế. Đọc lá thư của Niên trưởng, tiểu đệ thật sự thấy ấm lòng nên tâm tình cùng Niên trưởng như một sốt chia. Và với người công giáo, đây là tuần cuối của mùa Phục sinh, và nhờ vậy mà tiểu đệ như vừa cảm nhận được một lần nữa tinh thần Phục Sinh trong đời sống –đó là tinh thần Yêu Thương và Tha Thứ, thừa Niên trưởng. Kính chúc NT luôn an vui như những dòng thư của NT. Mong nhận được thư của Niên trưởng trong tháng ngày còn lại với Đa Hiệu. Kính chào NT.

NT DUY NẶNGK14: Mấy tuần nay, định phone để vấn an sức khỏe của Niên trưởng cũng như có dịp “đẩy vơi tâm sự cùng NT”, thế nhưng, giật mình khi thấy “cái schedule” cho Đa Hiệu 57 đã không đi đúng như “plan” đã đề ra, nên đành vất giò lên cổ mà chạy thực mạng cho kịp ông già thời gian. Vừa chạy vừa la: Xin thời gian ngừng lại...cho báo không ra trễ, chứ không phải như lời của một bản nhạc buồn nào đó: “...xin thời gian ngừng lại cho đôi tình nhân yêu trong muộn màng, đừng khóc ly tan...” Báo ra trễ hơn nửa tháng vì phải chờ để “update” các tin tức liên quan đến Đại Hội và một phần do cơn gió chướng có tên “Báo Động Đỏ” gây ra. Và như thế, sẽ phải chờ sau khi báo nằm tại nhà in, có chút rảnh rỗi, tiểu đệ sẽ gọi phone thăm NT, kể cho NT nghe lần đầu gặp NT Võ Ý trong đêm K17, và để được chỉ ban nhiều, nhiều thêm về chữ nghĩa. Dù chỉ còn một số nữa, nhưng tiểu đệ vẫn phải cố gắng để hy vọng chu toàn trách vụ được giao, trước khi nói lời chia tay. Chỉ mới nghĩ đến chia tay là đã thấy xúc động rồi Niên trưởng ơi, nhưng như trong đêm họp mặt của K.17, NT Võ Tinh đã đọc với giọng rất hào sảng những lời thật khí khái của Ngô thời Nhiệm trước khi chết dưới đường gươm của người “bạn cũ”: “*Thế Chiến Quốc, thế Xuân Thu. Gặp thời thế, thế thời phải thế!*” Không biết Niên trưởng nghĩ thế nào về hiện tượng có vài người cũng “cầm bút” cũng tự xưng là “anh hùng chống cộng”...họ nhân danh này nọ để đánh phá lung tung, đánh đoàn thể này, đến cá nhân nọ bằng những lập luận cưỡi dờ, khóc dờ! Nhân danh chủ nghĩa này, chủ nghĩa nọ để chụp nhau chiếc nón tai bèo là quá cũ, là đi theo lối mòn của địch (sở trường của cộng sản là tạo ra các ngục chúng, chụp mũ, kết tội). Chỉ có chủ nghĩa VÌ CON NGƯỜI và Chủ nghĩa

VÌ DÂN TỘC mới vĩnh cửu, tiểu đệ nghĩ như thế, không biết có đúng tí nào không, thưa NT? Bài của NT còn lưu tại tòa soạn khá nhiều. Sẽ đi bài của NT viết về tác giả của Võ Bị Hành Khúc trong Đa Hiệu kỳ tới. Kỳ này bài nhiều, do đó không đi được bài" Xin Được cùng Anh". Tiếc quá, nhưng đành vậy, mong Niên trưởng hiểu cho. Cảm ơn NT đã nhắc về cáo lỗi. Sự lầm lẫn về ngôn ngữ chắc dễ dàng được Người Đọc thông cảm. Rất mong sớm đến ngày Đại Hội để được gặp Niên trưởng cùng tất cả huynh đệ và các Chị các Cháu nữa. Mới nghĩ như vậy là thấy vui rồi. Những muợn phiền như võ cánh bay đi từ lúc nào và tiểu đệ bỗng hát khe khẽ lời của Thánh Francis: ...*"Lạy Chúa từ nhân, xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người...để con đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lãng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm..."* ước chi mỗi người không phân biệt tôn giáo, chủng tộc đều làm được như thế thì thế giới sẽ và yên bình biết bao phải không, thưa NT? Kính mến.

NT CAO YẾT K16: Cảm ơn Niên trưởng đã hết sức cảm thông với thằng đàn em này. Như NT nói: *"khi Đa Hiệu ở Bắc California, anh đã từng dấn cò, bỏ bao nên thông cảm với các em hơn ai hết..."* Cứ nhớ cái thời Niên trưởng và NT Dư "trông coi" hai tiểu đoàn SVSQ, đó là thời kỳ "người hiền" xuất hiện. Nhớ hai Niên trưởng lại nhớ đến NT Nguyễn Văn Sử! Nhớ những điều mà cố Đ/T Sử hoạch định, chỉ đạo, đưa ra cho SVSQ thực hiện vào lúc đó đều hoàn toàn đúng. Không phải đợi đến sau ngày mất Nước, mới nhận thức được điều đó, nhưng đám tiểu đệ đã thấy từ lúc còn ăn cơm Phạn Xá, còn mang súng garant, đang lúc trời mưa hì hục trồng chuối, trồng rau "tự túc" phía sau các batiment. Niên trưởng Sử đã muốn áp dụng theo cách tổ chức như quân đội Do Thái "vừa chiến đấu vừa tự túc lương thực", nhưng theo tiểu đệ nghĩ, còn một cái gì sâu lắng hơn dưới vầng trán mang nhiều nếp suy tư của NT Sử, phải chăng Người đã thấy cái viễn ảnh đen tối quân đội của một Nước lệ thuộc hoàn toàn vào ngoại bang, dù ngoại bang đó mang nhãn hiệu là đồng minh hay nhãn hiệu "anh em xã hội chủ nghĩa"! Niên trưởng Sử muốn gieo vào cái tâm hồn còn thanh sạch của đám đàn em một ý thức và khái niệm rõ rệt hơn về **TỔ QUỐC DANH DỰ TRÁCH**

NHIỆM; đó là cầm súng để cứu Quốc, chiến đấu để giữ Nước và sản xuất để dựng Nước, những điều đó phải thực hiện trong cùng một lúc. Rất tiếc, Đất Nước đến thời mạt vận, nhiều người Con Trung Hiếu của miền Nam lần lượt ra đi: Phạm phú Quốc, Trương quang Ân, Nguyễn viết Thanh, Đỗ cao Trí, Nguyễn văn Sử, Nguyễn văn Hiếu, cùng biết bao nhiêu chiến sĩ vô danh khác...và rồi đến ngày cuối, hàng loạt những người Anh Hùng, Kào Kiệt đã nằm xuống theo mệnh Nước! Tiểu đê còn nhớ, khi tiểu đê và Vũ cao Hiến “đọt” lên khu “giam cấp tá” để gặp các Niên trưởng vào ngày cháy kho đạn ở Long Giao, mới nhắc nhau vài kỷ niệm về Trường cũ, là anh em mình...nhìn nhau mắt như có lệ. Nỗi đau còn cả một đời! Kỳ Đại Hội này, nhớ xuôi Nam nghe Niên trưởng. Dường như NT Dư đang ở bên miền Đông. Các “khóa nhí” thuộc quyền của Niên trưởng và NT Dư, rất mong gặp lại hai Niên trưởng vào tháng 7 này tại Đại Hội. Không gian dù có xa ngàn dặm, nhưng tình anh em sẽ thu ngắn đường về Nam Cali. NT Nguyễn tổng Hiến; SQ CB/ĐĐT/ĐĐG đang ở Washington State, mỗi lần về California, NT Hiến thường ghé thăm tiểu đê. Kính chúc Niên trưởng an bình mãi mãi. Kính mến.

Chị NGUYỄN DUY DIỆM K17: Chị đã chiếm trọn cảm tình của người nghe qua bài phát biểu của Chị trong đêm dạ tiệc nhân ngày khánh thọ của khóa 17. Dĩ nhiên cái khung cảnh, niềm xúc động khi Chị nhắc lại những kỷ niệm của một thời đầy những hương vị ngọt ngào, nhưng không thiếu những cay đắng của một thời bóng tối, những điều trên đã dự phần vào thành công của bài phát biểu, tuy nhiên theo tôi nghĩ, trước hết và trên hết, chính là từ sự chân thật –lời không sáo, vẫn không cầu kỳ, như câu nói của người dân miền lục tỉnh “có sao nói vậy, người ơi”. Lời văn bình dị nhưng lại chuyên chở được cả khối tình –tình nghĩa vợ chồng, tình với nước non, tình thâm Võ Bị...Có đi tham dự các lần họp khóa, mới thấy cái phong phú, cái đa dạng, cái tuyệt vời, cái độc đáo... cái đa hiệu trong mỗi một khóa. Đêm dạ tiệc của K17 không là ngoại lệ. Trước đây, rất lâu, tôi nghe nói các Niên trưởng thuộc K16 cũng có vinh danh các Chị 16 trong một đêm như thế này, nhưng có lẽ, đây là buổi vinh danh của những người “cựu lính” dành cho những “người vợ lính” được tổ chức một cách trang trọng và được chuẩn bị một cách hết sức chu đáo.

Cho dù Vinh Danh theo cách nào cũng để tỏ rõ tấm lòng sắc son của các Chị, và tấm lòng đầy nghĩa của các Anh. Riêng tôi, tôi cũng đã vinh danh người vợ lính từ lúc mới ra chiến trường. Tôi nhớ, sau khi giải tỏa quận lỵ Đất Đỏ ở Phước Tuy, về Long Điền dưỡng quân, trong một buổi gần huy chương, trong câu chuyện qua lại, có một cô phóng viên chiến trường đã hỏi một thiếu úy trẻ về những hy sinh, gian khổ của người lính chiến, tôi chỉ yêu cầu cô, qua làn sóng phát thanh Quốc Gia, qua báo chí, nếu có thể, cô hãy nói giùm tôi, cái tinh thần hy sinh cao vời của những người vợ lính. Trong một chừng mực nào đó, tinh thần hy sinh của họ vượt lên trên sự hy sinh của người lính. Người lính ít ra còn có những giờ phút thanh thản sau khi chiến trường im tiếng súng, trong lúc dưỡng quân...thế nhưng người vợ lính luôn sống trong một tâm trạng âu lo về những "bất hạnh " phủ chụp xuống cho chồng cho mình cho con. Rất mừng là ngay tối hôm đó, trên đài phát thanh quân đội, tôi được nghe lời của người nữ phóng viên chiến trường, giọng cô ta có lúc bị đứt quãng vì xúc động. Hôm nay nghe Chị nhắc lại những tháng ngày cũ, tôi bỗng nhớ lại cô phóng viên năm xưa. Biết đâu, cô phóng viên năm xưa tình cờ đọc được những dòng này, thì xin nhận từ tôi lời cảm ơn, dù rất muộn màng... Tôi ước mong sao các khóa khác cũng có một lần vinh danh các Chị như các NT thuộc khóa 17 đã làm. Và dĩ nhiên, tôi mong K24 của tôi, cũng bắt chước như thế —bắt chước điều hay, lẽ phải thì tốt chứ sao, phải không Chị? Khi nhìn các NT 17 trao tấm "Bảo Gia Huân Chương" cho các Chị, tôi như nhìn thấy niềm vui và nỗi xúc động hiện trên khuôn mặt của các Chị. Vâng, còn có hạnh phúc nào bằng! Thật cảm động khi nhìn Bác gái —Mẹ của hai NTNguyễn hồng Cung và Nguyễn hồng Bào, cả hai Niên trưởng này đều xuất thân từ khóa 17 và cả hai Niên trưởng cũng đã Vị Quốc Vong Thân. Tôi hiểu, Bác nén lòng lắm để không rơi nước mắt. Bác không muốn khóc trước mặt mọi người. Phải chăng, Bác muốn dành riêng những giọt nước mắt khổ đau này cho riêng mình, cho riêng hai người con yêu của Bác. Chắc Bác đã khóc hàng vạn lần như thế và Bác cũng đã nén xúc động hàng ngàn lần như thế trong suốt mấy mươi năm. ĐẸP BIẾT BAO LÀ HÌNH ẢNH CỦA MẸ. Bên

cạnh Bác, các Chị quả phụ khóa 17 có mặt trong đêm hôm đó như chị Võ Vàng, chị Nguyễn thành Tâm, chị Vũ văn Kim, chị Lê tấn Thanh cũng cùng mang niềm xúc động như Bác và cũng cố gắng thật nhiều kèm giữ niềm xúc động để không bật ra tiếng khóc. Phải chăng, điều này cũng nói lên cái can đảm, cái chịu đựng phi thường của những người Vợ Lính trước những khổ đau một đời...**VỀ VANG THAY LÀ NGƯỜI VỢ LÍNH.** Qua đây cho tôi kính lời thăm Bác và các Chị.

Văn nghệ của K17 cũng tuyệt vời như những đêm văn nghệ của các khóa khác. Mỗi khóa có một sắc thái riêng. Nếu được tổng hợp lại thì chắc là tuyệt vời lắm, phải không Chị. Cho kính lời thăm NT của tôi. Mong có dịp gặp lại các Chị. Chào Chị.

Chị PHÙNG THỊ HIỆU: Rất vui nhận được thư thăm của Chị. Tôi đã chuyển lời cảm ơn của Chị đến nhà thơ Nguyễn phúc Sông Hương. Đã làm những điều theo yêu cầu của Chị. Các Cháu cũng sẽ có báo để đọc, để rồi cầm bút viết cho Đa Hiệu. Hy vọng trong lời văn, câu thơ của các Cháu sẽ thấm máu hồng và cả hồn thiêng của NT Thông. Lo chưa hết phần con đã chuyển qua lo cho cháu nhỏ rồi hả chị. Tôi còn nhớ, lâu lắm, trước năm 1975, tôi đã đọc một câu chuyện thật, một chuyện thời sự. Một câu chuyện đáng đưa vào sách giáo khoa. ...trong vòng chung kết một giải thi hoa hậu Quốc Gia, khi vị Giám khảo hỏi một ứng viên – dĩ nhiên là nữ: “trong năm qua, theo cô, người đàn bà nào gây cho cô ấn tượng sâu đậm nhất về nhân cách, về tính vị tha, về lòng hy sinh, và về những điều tốt đẹp khác, người mà theo cô, là người phụ nữ tiêu biểu nhất trong năm?” Không chần chừ suy nghĩ, (câu trả lời như nằm sẵn trong trí nhớ), cô ứng viên reo lên: “Mẹ tôi”. Cả Ban giám khảo, cả rừng khán giả đều đồng loạt đứng lên vỗ tay. Kết quả chung cuộc, cô ta đoạt được danh hiệu Hoa Hậu Quốc Gia của năm đó tại một đất nước nào bên Phi châu. Ước chi , mỗi cô gái Việt Nam, vẫn luôn nghĩ về Mẹ mình như thế, -không ngượng khi đi bên bà mẹ già nua, da nhăn, xấu xí, không đỏ mặt vì mẹ nói tiếng Anh, tiếng Pháp... còn ngọng nghịu, bởi mẹ phải bươi chải ngay từ những ngày đầu đến đây nên không có cơ hội để đến trường. Vì biết Chị đang là hiệu trưởng của trường Việt ngữ Văn Lang tại Seattle, nên gửi Chị câu chuyện cũ, với ước mong học trò của Chị , tất cả là như cô Hoa Hậu ngày xưa của Dân Tộc nào đó.

Không chỉ có vẻ đẹp bề ngoài mà phải có cả vẻ đẹp thuần khiết của tâm hồn nữa, phải không, thưa Chị? Qua câu chuyện trên, tôi cứ nghĩ vẫn vợ rằng, nếu cô hoa hậu đó nay trở thành thủ tướng, bộ trưởng văn hóa, hiệu trưởng hay cô giáo làng của quốc gia của cô ta, thì quả thật, đất nước ấy có được thêm một hồng ân từ Trời. Dù như Chị nói, có thể ngày sinh hoạt hè cho giới trẻ vùng trên đó sẽ trùng vào ngày Đại Hội Võ Bị, thế nhưng, tôi vẫn hy vọng được gặp Chị, các Cháu. Chúc Chị và gia đình có một mùa Phục Sinh trong bình an. Chào Chị.

NT VÕ TÌNH K17: Trước đây cứ mong có dịp gặp Niên trưởng để tâm tình và trao đổi những điều như một nỗi băn khoăn chung. Nhưng rất tiếc, trong đêm họp mặt 40 năm ngày xuống núi của K17, Niên trưởng lại là một "cột trụ" và anh em không nói với nhau được gì nhiều như mong muốn. Dù vậy, đã gặp rồi, nên nói chuyện qua phone, như vẫn thấy người. Cảm ơn những cú phone đường dài mà Niên trưởng đã dành cho đàn em để đẩy vơi một trời tâm sự, những hoài bão, những thiết tha với nước non mà nghe vẫn như thơ...như NT Giang văn Nhân K22, đã hạ bút trong đặc san Xuân Houston: "*Cựu SVSQ Võ Tình thơ cũng ra thơ...*" Được tiếp chuyện với Niên trưởng là thấy hết mệt. Có một lần, đang ăn cơm-gác đũa-nói phone, bà xã tiểu đệ hỏi: "*Anh nói chuyện với ai mà lâu thế, xem ra happy quá vậy? Bỏ hả?*" Đàn em bảo: "*ông anh Võ Tình, chứ còn bỏ với bịch nào nữa. Già rồi, đừng ghen gió, ghen mây. hì, hì.*" Phải công nhận, đêm hôm đó, Niên trưởng ngâm mấy câu đối đáp giữa Đặng trần Thường và Ngô thời Nhiệm bằng một giọng rất là hào sảng, đầy ngẫu hứng. Tiểu đệ nghe mà tưởng chừng như mình đang sống trong bối cảnh lịch sử đó và đang chứng kiến cuộc đối đáp giữa hai người "bạn cũ". Vâng, "*ví thử đường đời bằng phẳng cả, anh hùng, hào kiệt có hơn ai!*" Thua vì thời thế bắt thua, nhưng hèn thì chưa hẳn. Rất mong được thư, phone của NT dài dài, cả thơ, cả bài viết nữa. Hẹn gặp lại Niên trưởng vào mùa hè này để nghe tình lính Alpha đổ chảy theo lời thơ của NT.

NT VÕ VĂN SUNG, NT NGUYỄN VĂN DỤC K17: Được

gặp lại hai Niên trưởng là một niềm vui không ngờ. Hai Niên trưởng là trong số những đàn anh khi làm huấn luyện viên ở Trường mà các khóa đàn em rất quý mến, dĩ nhiên có khóa 24 của tiểu đệ. Được biết NT Dục nay là ông bầu của Hội Võ Bì Pennsylvania và vùng phụ cận, thay thế NT Đán K18 đã “retired”. Được biết Đoàn TTN Đa Hiệu ở đây, từ lâu đã là một ngọn đuốc rực sáng do cô cháu “dễ mến” Đỗ Nguyễn Nhật Khai lãnh ấn nguyên nhung trước đây và nay cháu vẫn tiếp tục làm đầu tàu thì hy vọng, đoàn Pennsylvania sẽ cùng đoàn Thanh Thiếu Niên ở Hoa thịnh Đốn, ở Âu Châu... thổi bùng lên ngọn lửa Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Đàn em tin rằng, dưới sự điều quân của NT Dục, hội Pennsylvania sẽ đạt được nhiều thành quả hơn nữa trong việc duy trì tình huynh đệ của Võ Bì một nhà và vươn vai ra với cộng đồng trong mọi công tác; kể cả góp một bàn tay cùng đồng bào trong và ngoài nước để làm sao đẩy nhanh cái “bứu ác tính cộng sản” ra khỏi thân thể Mẹ Việt Nam. Gặp NT Sung là lại nhớ câu khẳng định của NT trong giờ học đầu tiên về chiến tranh chính trị: “...*Tôi khẳng định với các Anh là chúng ta sẽ chiến thắng Cộng sản vì chúng ta chiến đấu để bảo vệ tự do cho miền Nam. Chúng ta có chính nghĩa...*” Cầu xin sao cho chiến thắng sau cùng thuộc về phía của Tự do, của Nhân bản, của Dân tộc Việt và chế độ cộng sản sẽ lụi tàn vĩnh viễn trên Quê Hương. Mong sớm nhìn thấy ngày đó, Niên trưởng nhỉ. Ngày đó, khi Người Tù Việt Nam phá tan vòng xích xiềng trên Quê Hương. Vùng Dậy. Đó cũng là ý nghĩa bức tranh hình bìa của Đa Hiệu kỳ này, thưa hai NT. Hai Niên trưởng chắc có chung niềm ước mơ với thằng em? Dù khó có hy vọng gặp lại hai Niên trưởng trong ngày Đại Hội, nhưng sao vẫn mong được gặp lại hai Niên trưởng, vì đêm hôm đó anh em mình chưa cạn hết lời. Kính chào hai NT.

NT VÕ Ý K17: Quả thật tin đồn chẳng sai. Nhớ lại ngày xưa...xưa thật là xưa... vào năm 1972 khi trả nợ xong 42 ngày đêm của Rừng Núi Sinh Lầy, đám rần rí thuộc K24 gĩa từ Dục Mỹ trực chỉ phi trường Nha Trang, chờ máy bay về Sài Gòn. Trong lúc chờ máy bay “hãng kaki”, đàn em đi lang thang để tìm một người bạn cũ trong phi đoàn Hỏa Long— khi lạc vào phi đoàn này, tiểu đệ mới biết trong phi đoàn có một ông khóa đàn anh (dường như có vai vế trong phi đoàn). Đàn anh hỏi một cách rất là “brothers”, chú mầy làm gì lạc vào đây,

sau đó thì ông anh bảo tiểu đệ, chú mày có biết NT Võ Ý của chú mày không? Dĩ nhiên câu trả lời là: "Thưa NT: tôi không biết". Lúc đó ông đàn anh này mới liệt kê một số "thành tích" của ông đàn anh không có mặt tại chỗ. Đại khái như: Đẹp trai nè, hào hoa nè, bay bướm nè...và nghiệp bay bổng lại có thành tích nữa nè..." Dĩ nhiên, nhảy đầm giỏi, là nghề của không quân. Đến độ, có ngài "lính tàu bay" trong lúc ngà ngà say, phát biểu xanh đờn: "Lính không quân mà không biết nhảy đầm cũng giống như lính dù mà không biết nhảy saut đêm!" Ghê thật, tuy nhiên xét cho cùng thì cũng...gần đúng. 28 năm sau, tôi nghiệm điều mà ông anh ở phi trường Nha Trang nói về ông anh ở Pleiku thì thấy không có sai...chút nào. Sau 28 năm dài, lại cũng có một thời nhai bo bo sần lát, "sắc đẹp xuống cấp" ...mà Niên trưởng Ý của tôi, trông vẫn còn "đẹp giai" ra phết -sure, "đẹp giai" chứ không phải đẹp lão đâu nhè, NT ơi! Quan quân Lâm Viên kỳ này không còn chỗ để quan quân vì sinh hoạt lễ hội, Tết nhưt chiếm nhiều đất quá. Đành chịu vậy vì phần ảnh sinh hoạt của các Hội địa phương, của các Khóa vẫn luôn được coi là một ưu tiên. NT muốn đăng "thư chê" để anh em chia xẻ cho vui. O.K liền, NT ơi! Tiểu đệ đâu có ngại, tuy nhiên, từ trước tới nay cũng có nhiều thư "góp ý phê bình xây dựng (thứ thiệt đó NT), tuy nhiên các tác giả -đàn anh có, đàn em có, lại ghi thêm cái note: " dành riêng cho ND (NT) chủ bút và ban biên tập, đừng đăng lên mục thư bạn đọc", chứ không phải đàn em ém nhẹm theo kiểu "xấu che, tốt khoe" để "tuyên truyền" đâu. Nghĩ như vậy, là đánh giá không đúng về trình độ nhận thức của Bạn Đọc của Đa Hiệu, phải không, thưa NT? Như NT cũng hiểu, trong việc làm không chuyên nghiệp; nhất là trên lãnh vực chữ nghĩa, thì sai sót, lỗi lầm...là điều khó tránh, nói rõ hơn là không thể tránh khỏi. Mặc dù chúng ta không có "chế độ kiểm duyệt", tuy nhiên cần có sự lựa chọn, cân nhắc giữa lợi và hại khi phổ biến một bài viết, một bản tin, một "góp ý"... trên tập san Đa Hiệu vì Đa Hiệu là Cơ quan ngôn luận của Tổng Hội. Ngoài tập thể, còn có đồng hương nhìn vào. Do đó, trong lúc thực hiện chức năng truyền thông một cách linh động để bớt đi những khô khan vốn có của "một cơ quan ngôn luận", Đa Hiệu vẫn đi đúng đường lối, chính sách do Đại

Hội đã để ra và theo từng hướng dẫn của Ban chấp hành trong mọi biến chuyển. Chắc NT cũng đồng ý, là trong sinh hoạt, “cái tôi” (le moi) phải đứng trong tập thể và cũng không kém quan trọng là nếu cần, “**cái tôi**” **phải biết quên mình vì tập thể**. Tôi nghĩ, hơn ai hết anh em trong tập thể của mình phải nhận thức thật rõ điều này. Dĩ nhiên, không ai kể công khi tự nguyện làm công việc chung, tuy nhiên đòi hỏi sự phán xét công bằng là luật của Thượng Đế và cũng là theo lẽ công bằng và thuật xử thế ở đời. Tiểu đệ nghĩ, tập thể luôn luôn mời gọi những anh em nào có lòng muốn phục vụ cho tập thể...thì hãy tình nguyện ra gánh vác công việc chung cho khóa, hội, tổng hội và ngay cả tờ Đa Hiệu, ban Internet/VB... Đó là cách biểu hiện tích cực và mới là TÌNH TỰ VÔ BỊ được hành xử đúng, phải không thưa Niên trưởng? Kỳ này NT có về Cali vào tháng 7 nữa không, thưa Niên trưởng? Như Niên trưởng cho biết, chuyến xuôi về Cali. vừa rồi vui quá là vui...thế thì còn chờ gì mà không bàn với Chị lại một chuyến...”*“Có chúng tôi xuôi vạn lý...”* để về thăm lại Cali., nơi; đến để mà nhớ, đi để mà thương...Vẫn rất mong được gặp lại Niên trưởng trong ngày Đại Hội.

NT NGÔ ĐỨC TỶ K18: *“Trước thêm năm mới, tôi và cháu John chúc NT Thưa, anh, anh Quốc, anh em điều hành và ban biên tập cùng toàn thể anh em Cựu SVSQ/TVBQGVN và gia đình luôn được dồi dào sức khỏe, vạn sự cát tường, mọi điều như ý...”* Trước hết, xin lỗi Niên trưởng vì đến nay mới chuyển lời chúc Tết của NT đến tập thể vì lời chúc Tết của NT đã đến tòa soạn vào dịp Tết và báo Xuân đã được gửi đi trước đó. Thay mặt đại gia đình Vô Bị, tiểu đệ xin cảm ơn tấm lòng của NT. Trong những giây phút thiêng liêng ấy; lúc mà mọi người như đang hướng lòng mình về Quê Hương để nhớ người thân, kẻ thuộc, ngôi làng cũ, con phố xưa...thì Niên trưởng không quên nghĩ đến anh em. Cảm động biết bao. Trong tập thể của chúng ta, nếu ngàn người như một vẫn còn giữ trong tim chút tình anh em cũ, vẫn luôn nghĩ về nhau trong cái nghĩa xưa, vẫn ghi nhớ một điều: *“khó có tổ chức, đoàn thể nào được trên dưới, tình nghĩa như Vô Bị...”* để mà gìn, mà giữ, mà trân quý...thì sinh hoạt của chúng ta mãi mãi nồng ấm và càng ngày càng đông vui hơn, thắm thiết hơn. Nghĩ như vậy có phải không, thưa Niên trưởng? *“Cảm tờ báo Đa*

Hiệu trên tay, tôi có cảm tưởng mình đang cầm một cuốn sách hay; xét về ấn loát: rất tốt, về hình thức: trình bày công phu và nội dung: phong phú..." Cảm ơn Niên trưởng đã có lời khen. Không đăng thư của Bạn Đọc và trả lời thư tín cùng những lời mà Người Đọc khen để "cho nước" anh chị em biên tập và ban điều hành...thì bị khép tội "kiêu ngạo vì phớt tỉnh Ấng lê", nhưng đăng lên thì cũng bị "qui tội"...để đánh bóng!, để mưu bá đồ vương!...đủ thứ để ... Thật khó xử quá, NT ơi! Nhân tiện đây, tiểu đệ cũng mong đón nhận những lá thư "chê" và cho phép tòa soạn đăng lên để tránh được tiếng đời! "*Tờ báo Đa Hiệu tiến triển theo chiều hướng tốt đẹp một cách lạ thường...*" Thôi thì, khi chưa có thư chê để đăng thì đàn em này xin nhận hết những lời chê trách, dù chưa rõ nguồn cơn vì đâu? Hy vọng trong những ngày tới, tòa soạn sẽ nhận được nhiều, thật nhiều thư khen, chê...có đủ, và đàn em sẽ đăng lên hết để như một tâm tình, một chia sẻ...và như một chút gì để nhớ để quên, để thương để mến, để giận ... với anh chị em biên tập và ban điều hành đương nhiệm trước ngày được "retired". Làm người mấy ai được toại nguyện, đàn em vẫn thường nghĩ như vậy để an ủi mình và còn hăng hái tiến về phía trước. Đọc những lời tâm tình rất riêng tư mà NT dành cho đàn em, đàn em như thấy được một nỗi buồn mênh mông còn trong lòng của Niên trưởng vì sự ra đi của Chị. Dù là lời chia buồn rất trẻ, nhưng xin được gửi đến NT và cháu John lời chia buồn rất chân thành của tiểu đệ. Cũng cầu xin, nơi Cõi Phúc, Chị được an vui và luôn phù trợ Niên trưởng và Cháu. Mong gặp được NT và Cháu trong tháng bảy này. Kính chúc NT và cháu John được mọi ơn lành và luôn nồng ấm tình Phụ Tử. Kính mến.

NT TÔ VĂN CẤP K19: "*Được đọc Xa Cam, Xa Cát" của Bạn, những trận đánh của BĐQ mà bạn viết đã làm tôi mê. Tôi có yêu cầu bạn viết tiếp. Bạn O.K. Dù biết bạn đang bận với "rừng ngà voi". Nhưng chớ quên, "Độc giả lính" khoái nghe chuyện đánh giặc –uýnh thực sự và cảm thấy như chính mình tham dự trong đó. Cảm ơn bạn trước về những bài kế tiếp..."* Cảm ơn Niên trưởng "cho nước" thẳng em; một kẻ mới tập tành viết lách. Nhưng qua đó, cũng nhận thấy, NT "gài độ" hay lắm! hà! hà! Thực ra, lúc mới sang đất nước này, có lợi dụng một chút "oe-phe" để ghi danh vào "đại học ESL" nên có chút thời giờ nhàn rỗi cầm bút viết chơi như

một giải tỏa nỗi sầu xa xứ, như một phút nhớ lại đồng đội, bạn bè xưa... Nhưng sau khi rời "đại học ESL" ra đi cày thì tối tăm mặt mũi, ít còn có bình thần để mà viết nữa, NT ơi! Thôi thì, đến khi nào tiểu đệ tạm yên cuộc sống của phần đời "ty nạn" thì đàn em sẽ cầm bút viết tiếp, sẽ từ "Xa Cam, Xa Cát" xuống Chơn Thành, về Bình Dương, lên Tây Ninh và ra tận miền Bắc để sống lại một thời đáng nhớ. Làm chủ bút Đa Hiệu là "chuyện số phận", tiểu đệ không nghĩ đến trước đó bao giờ. Nhìn chung quanh, các đàn anh, đàn em hơn mình nhiều thứ: chữ nghĩa thì "đầy bổ", thời giờ khá nhàn rỗi, tiền của lại có dư...thế mà các đàn anh, đàn em này "né đạn", nên mới đến phiên tiểu đệ đó chứ. Niên trưởng chờ đến khi nào đàn em có tí tiền, tí của để dành phòng khi sa cơ...thì lúc đó đàn em sẽ cầm bút lại, viết tiếp cho Niên trưởng đọc chơi. Được không Niên trưởng? Hay là NT cho tiểu đệ mỗi tuần 200 "tiền tươi" là tiểu đệ sẽ bình tâm ngồi viết riêng cho Niên trưởng đọc. Yes or No, hả Niên trưởng? Đàn em sắp mất job rồi đây -job nuôi gia đình, chứ không phải cái "job chữ nghĩa" này đâu (riêng cái "job chữ nghĩa" này, xét ra cũng đủ thấm! Thỏa mãn cái tò mò làm một lần cho biết) Có lẽ mất job, tiểu đệ sẽ quay lại "đại học ESL", đừng cười nhé NT. Nói thật thì bị cười, nói dối thì không quen, "nổ" thì lại thấy ngượng với vợ, với con. Hẹn gặp lại Niên trưởng để được đấu hót như lần trước. Kính chào NT.

Chị VŨ THỊ MINH DUNG: Chỉ biết nói lời xin lỗi với Chị. Nếu bài thơ đó là từ Niên trưởng của tôi, thì tôi phải mang tác chiến số 6 lên thung lũng Tinh Xanh để trình diện rồi, nhưng là bài thơ của Chị nên chỉ còn biết xin lỗi, và rồi...cười huề với Chị, xin Chị cảm thông. Khi đọc xong lá thư của Chị, vợ lấy Đa Hiệu đọc lại, mới thấy cái lỗi chình ình ra đó. Nhất là sau khi nghe Chị kể là tìm khắp năm Châu, bốn biển không tìm thấy đâu địa danh đó...tôi chạy ra gương xem thử mặt mình đỏ như thế nào?...nhưng ra xem chẳng hề thấy đỏ. Chị biết sao không? Chỉ vì, mặt tôi mang "màu da Phi châu" từ khi mẹ đẻ, nên không làm sao thấy đỏ được, chứ thật tình, nếu da mặt trắng trẻo một chút thì chắc là đỏ...đỏ lắm đó nghe Chị. Bài ký của Chị, thật là cảm động và tha thiết, chân thành quá, tình nghĩa quá dành cho các em Thiếu sinh Quân miền núi. Tiếc rằng, bài ấy

dành riêng cho Thiếu sinh Quân và như vậy là phải, nên Đa Hiệu không có phần. Chị còn nặng ân tình với anh em Thiếu sinh Quân nhiều, thật nhiều. Chờ mãi chẳng thấy bài của Chị cho số này. Số tới, là số cuối của tôi, trong trách vụ chủ bút, ráng nhín chút thời giờ để góp một bài, nhé Chị. Cho gửi lời kính thăm NT Thanh. Rất vui khi NT Thiện K21, qua tần số của Đa Hiệu, đã bắt liên lạc được với Chị và NT Thanh. Chúc Chị và Niên trưởng Thanh luôn có những ngày dài hạnh phúc. Chào Chị.

NT HUỲNH VĂN PHÚ K19: Mặt trận miền Đông có gì lạ, thưa NT? Xin đừng trả lời như ri: "Có gì đâu rượu đổ, với bia lon..." Dường như mỗi lần có chút muộn phiền nào đó, đọc lại: "Giày Saut, Nói Phét và Đàn Bà" của Niên trưởng là y như rằng " ...và con tim đã vui trở lại...", Niên trưởng ơi! Vẫn cảm động mỗi khi đọc được những giòng thư thăm hỏi thật chí tình của Niên trưởng. Nhận thư của NT vào ngay dịp Tết, chưa kịp gọi phone cho NT Duy Năng thì được NT Duy Năng cho biết về sai sót đó, sẽ cáo lỗi trong Đa Hiệu kỳ này. Có lẽ, đọc một hồi, mắt hoa lên, chẳng còn phân biệt Pacific hay Atlantic...cái gì cũng "ít ít" hết và cũng không còn nhớ là Thái bình Dương hay Đại tây Dương nữa! NT có dự định cho ra đời "đứa con mới" nào nữa không, con tinh thần đấy nhé NT, kẻo không Chị lại la: "Chú này ăn nói bậy bạ. Già rồi. Hi! hi! "? Sẽ rất là vui khi được gặp Niên trưởng trong ngày Hoa Sơn Luận Kiếm kỳ thứ 12. Nghĩ đến đó, đã thấy vui rồi, chắc khi gặp NT, lại càng hết ý. NT nhớ sắp xếp thời gian, để anh em còn có dịp "bù khú" với nhau một bữa, để "người say mặt cũng đỏ gay ai cười"...

NT TRẦN CẨM TƯỜNG K19: *"Không gì vui mừng bằng đọc Đa Hiệu thường Xuân, không gì xúc động bằng tình nghĩa anh em Võ Bị..."* Có lẽ, phần sau qua câu nói của Niên trưởng cần được đọc to lên mỗi ngày trước CỘT CỜ trên sân cỏ của Trung Đoàn/SVSQ. NT nói tháng 4/72 NT ở An Lộc, và tháng 4/75 tại mặt trận Long Khánh, như vậy Niên trưởng phục vụ trong SĐ18, phải không, thưa NT? Đọc thư của Niên trưởng để thấy ngậm ngùi về Đất nước, về thế hệ của anh em mình. Cứ mỗi tháng tư đến là trong lòng mình dấy lên những ray rức, những niềm đau, những trăn trở...tôi nghĩ ai đó đã nói: *"tôi*

đã quên quá khứ thì...có lẽ họ hoặc là siêu nhân hoặc là con người chỉ còn biết sống cho cái tổ ấm của riêng mình". Trong trường hợp nào, cũng là một mất mát cho công cuộc đấu tranh chung. "Tôi đã can qua tháng 4/72 ở An Lộc, ngày 30/4/75 ở Long Khánh và 30/4/84 vượt biên ở Cần Thơ...hình ảnh đó làm xáo động trong tôi dừ lằm vào dịp 30/4...nhưng đến lúc nào đó, tôi nghĩ đến tương lai, đến tuổi trẻ xứng đáng hơn..." Qua bài viết của NT trong Đa Hiệu 56, tiểu đệ đã thấy được tấm lòng, những ước vọng, niềm tin của NT dành cho thế hệ tiếp nối. Dù Niên trưởng không được khỏe, tuy nhiên nếu sức khỏe và cuộc sống cho phép, NT cầm bút, viết tiếp cho Đa Hiệu nhé Niên trưởng. Xa xôi quá, sức khỏe của NT lại không tốt, không biết NT có sang dự Đại Hội được không? Nhiều anh em gửi lời thăm Niên trưởng. Vui biết bao, nếu được gặp Niên trưởng tại miền Nam California. Kính mến.

NT TRẦN VĂN TRỪ K19: *"Thoạt đầu nghe Thế tử chúc, anh em bên này ai nấy đều lo...nay thì yên tâm...đây là việc làm rất khó, đòi hỏi nhiều tế nhị...và nhất là ở xứ này thời giờ rất eo hẹp..."* Cảm ơn Niên trưởng đã nói lên niềm cảm thông sâu sắc; cho dù như NT nói: *"đây là lời khen trễ..."* Dù đến giây phút cuối, giữ áo, từ giã tòa soạn, mà còn "được khen" thì đàn em này vẫn hân hoan ở lại tòa soạn để đón nhận như bình thường, nên NT không ngại là...trễ nữa nhé Niên trưởng. Bức thư của NT làm tiểu đệ thấy đó là một chia xẻ thật sự, NT đã hiểu cho cái "rất tế nhị" khi "đóng vai" chủ bút Đa Hiệu, mà như NT Trương Khương, cùng khóa 19 với NT, đã hơn một lần khuyên tiểu đệ: *"Phán nên nhớ, làm chủ bút Đa Hiệu là làm dâu 31 khóa và trên mấy ngàn bà mẹ chồng, chưa kể cô, dì, chú, bác...nên khen hay chê đều nhận hết..."* Cảm ơn Đa Hiệu đã cho tôi trầm tĩnh để nhìn mỗi sự kiện dưới mọi góc cạnh của đời sống. Bên đó, nghe nói sinh hoạt anh em đầm ấm lắm hả Niên trưởng? Tiểu đệ thích nơi nào có được cái không khí tươi mát đó. Suy cho cùng, khi nhắm mắt, xuôi tay ta còn lại gì, phải không NT? Hôm đi dự lễ tiễn đưa NT Duyên đến nơi an nghỉ cuối cùng, tiểu đệ chợt nghĩ rằng trong lúc này, ước chi anh em có mặt đầy đủ tại đây để "ngộ" ra một điều. Đó là cuối cùng chút tình nghĩa anh em mới là món quà tặng đích thực cho ta trong cuộc hành trình

dài vô tận này...tất cả chỉ là hư ảo, phù vân...tất cả còn chẳng là chữ TÌNH VÔ BỊ. Hôm đó, thú thực với NT, đàn em rất xúc động. Lần đầu tiên, tiểu đệ chứng kiến một đám tang chẳng có một người thân, kẻ thuộc bên cạnh, ngoài những Bạn Bè cùng khóa và Anh Em cùng Trường...nói chung chỉ có màu Alpha đỏ lấp lánh bên quan tài của Niên trưởng Duyên, trong khi vị Linh Mục đang tiến hành nghi thức lần cuối. Có sách vở, chữ nghĩa nào nói lên cái đẹp của Truyền Thống Võ Bị hơn cái hình ảnh tại nhà vĩnh biệt: Peek's Family vào buổi sáng hôm đó. Tôi tin, vào những giờ phút ấy, NT Duyên cũng mỉm cười mãn nguyện và Chúa cũng mỉm cười khi đưa tay ôm lấy linh hồn "đứa con nhiều đau khổ" của Người, vì người con thân yêu này đã làm được điều Chúa muốn: "*Sống yêu thương và được yêu thương*". Ngồi viết những dòng này gửi đến NT, lòng tôi vẫn mang niềm xúc động của buổi sáng hôm ấy...

Chị NGU LẮM CỐ: Rất mừng là chị đã qua một căn bệnh hiểm nghèo. Tưởng cơn bệnh sẽ làm Chị không thể cầm bút nữa. Nhưng, mừng thay, Chị vừa bớt bệnh là đã cầm bút viết cho Đa Hiệu, mà lại viết dài nữa chứ. Hy vọng lần này NT Phan nhật Nam nghe lời nhắn của Cọp mà cầm bút lại chẳng? Tôi vẫn mong sao có được bài viết của Niên trưởng Nam. Nghe NT Tr. nói Chị đã hăm hờ ghi danh về dự đại hội. Rất vui khi được gặp Chị, NT Tr. và cả Cọp "con" nữa. NT và Chị vẫn không quên "*một thuở tung hoành hiển hách những ngày xưa*" và có lẽ vì thế mà cháu có "nickname" đó. Trong cuộc sống, nào ai biết có bao nhiêu người bội phản, nhưng cũng có ai đếm cho hết những dũng thần! Chị biết không trong cuốn "*Thần Khúc*" của Dante, (tôi quên nguyên tác bằng tiếng Ý, Ông là đại thi hào của Ý vào thế kỷ 13) theo ông ta, tội phản bội được xem là tội nặng nhất (phản bội đất nước, phản bội anh em, bạn bè...) ai phạm tội này sẽ bị nhốt vào tầng chót của địa ngục; đó là tầng thứ 9 (qua mô tả của ông, địa ngục cũng gần giống như dân ta vẫn có trong trí tưởng, chỉ có thêm tỉnh ngục nằm giữa thiên đường và địa ngục – theo ông, phần lớn các nghệ nhân, văn thi sĩ thường có mặt ở tỉnh ngục -chắc là để dễ sáng tác?, tuyệt nhiên ở đây không có chỗ cho các ông cầm bút viết văn theo kiểu "đấu tố"). Hình phạt dành cho các "thần chủ" ở tầng chót của địa ngục là: nửa linh hồn bị đốt với sức nóng kinh khủng, nửa bên kia thì bị ngâm trong băng tuyết.

Nghe các linh hồn than khóc cũng “lạnh căng” lắm Chị ơi! Lâu lắm rồi, tôi cũng đã đọc một truyện dịch, được viết từ đảo Corse (hình như tên sách là Carmen, quên tên tác giả), trong đó có một câu chuyện làm tôi xúc động và nhớ mãi...câu chuyện như sau, người cha nông dân luôn dạy cho con trai của mình về ý niệm Danh Dự, tinh thần Hiệp Sĩ, trong đó phải giữ chữ tín làm đầu, không bao giờ trực tiếp và gián tiếp làm hại người cho dù phải mất mạng sống của chính mình để bảo vệ các lý tưởng sống đó. Một hôm, có một người, không rõ căn nguyên, bị quân của triều đình săn đuổi, quá nguy ngập, người này chạy vào gia đình của em bé và xin em bé để ẩn mình trong cây rơm, ông ta không quên căn dặn em bé đừng khai gì cả (cũng là người đảo Corse, nên rất tin điều này) lúc đó người cha đang ở ngoài đồng. Khi quan lính rượt đến đây, hỏi em bé có thấy ai vừa chạy qua? Em bé nhớ lời cha dạy, nhất mực nói không, nhưng đến khi một viên quan đem các thỏi “socolat” ra dụ, thì em bé nghèo khổ, vì sự “thèm khát quá mức” đã quên lời cha dặn và em đã chỉ chỗ ẩn núp của người kia. Người tù nhân, trước khi bị lôi đi đã oán trách em bé với những lời thật chua xót. Em bé tỉnh ngộ, vứt thỏi socolat. Nhưng đã trễ, người cha về đến nhà. Được nghe những lời trên, và biết rõ con mình đã phạm vào qui luật của giòng họ, người cha lặng lẽ lấy cây súng, dẫn con đến ngay chỗ cây rơm, tự tay bắn chết người con của mình. Cuối câu chuyện là phần biện minh cho việc làm của người cha ... “qua bao đời dù sống trong vinh quang hay nghèo khó, chưa ai trong giòng tộc này làm mất Danh Dự, Gia Phong của giòng họ Carmen. Ông rất đau khổ phải tự tay mình xử người con nhưng ông nói không làm như thế là phạm vào gia quy, là khởi đầu cho sự băng hoại của giòng họ, mà điều này đã ghi trong gia huấn. Ông cảm thấy cả trách nhiệm của mình. Và người cha sau đó cũng đã chết theo con”. Chị thấy buồn quá phải không Chị? Sau này trong tù, tôi có kể câu chuyện trên cho một số “bạn tù” nghe, thì có vài vị Giáo sư sử học, vài nhà ngoại giao đã từng sống ở Tây Âu lâu năm, họ xác nhận tuy đó là một truyện ngắn, nhưng rất đúng với bản tính người dân ở đảo Corse, những người chất phát, ít học nhưng thẳng tính, rất biết trọng nghĩa, quý danh dự. Còn nhiều câu chuyện khác, nhưng thôi, toàn những chuyện buồn, đại loại như thế. Cho kính lời thăm NT Tr. và cả Cọp nữa. Đừng phiền lòng vì chiếc mũ mà “một vài anh em” nào đó đã tặng cho Chị, nhé Chị. Riêng tôi, mỗi khi nhận được chiếc mũ như thế, tôi liền vứt nó vào sọt rác và

tiếp tục công việc của mình. Dường như làm công việc xã hội thấy lòng mình luôn thanh thản và luôn được sưởi ấm, ít thấy lòng trống vắng trong nỗi cô đơn Chị ạ! Có lẽ sau khi rời Đa Hiệu, tôi có nhiều thời giờ dành cho sinh hoạt với hội "H.O Cứu Trợ TPB/CNQP/VNCH". Vì vương bận Đa Hiệu, trong thời gian qua, tôi có ít đóng góp trong hoạt động này cùng các anh chị em như những năm trước. Thôi thì, mình sống, nghĩ và viết, có lương tâm mình làm ngọn đèn soi, thì mọi nghiệt ngã nào rồi cũng tan vào hư vô...phải không Chị?

NT HUỖNH DUY THIỆN K21: Rất mừng, Đa Hiệu đã là nhịp cầu, nối hai "gia đình" của hai anh em lại, sau hơn 25 năm vắng bật tin nhau. Đó là bốn phận và cũng là niềm vui, không có gì là ơn với nghĩa đâu, thưa NT. Được tin NT "thua" trong cuộc đấu thầu, thằng em này vui, vui...lắm. Có như thế, Niên trưởng mới có dịp rời bình nguyên sang nhân du bên trời Mỹ Quốc chứ. Nhưng có hai người còn vui hơn tiểu đệ gấp trăm lần...phải không, thưa chị Dung và NT Thanh? Nghe đề nghị của NT mà ham, tuy nhiên vào thời gian đó lại đúng vào lúc phát hành Đa Hiệu và hơn nữa nhìn vào "stub of paychecks" chỉ thấy hai ô dành cho vacation và sick đã trống không tự lúc nào! Thôi đành hẹn hai Chị, hai NT vào một dịp khác trên cao nguyên Tinh Xanh. NT Quốc Nam K22 cũng ở trên này, nghe NT Nam tả cảnh trên đó, thì thằng em này mê rất mê. À! Mà tại sao hai Chị và hai NT không nhân dịp này, làm một chuyến xuôi về phương Nam của tận cùng Cali. và nơi dừng chân sẽ là căn nhà nhỏ của tiểu đệ và rồi đi thăm bạn bè, anh em và phố nhỏ Sài Gòn? Mong tin thư của NT lắm đó.

NT NGUYỄN ĐÌNH THỌ K22: Rất mừng khi thấy NT có số nhà mới. Niên trưởng bây giờ đã thật sự an cư, lạc nghiệp rồi. Những ngày của "*Hoàng liên Sơn những chiều đông xám ngắt...*" (như thơ của NT Tiến K20) mình đâu có ngờ anh em lại gặp bên này để được hít thở chút tự do, NT nhỉ? Cuộc sống của NT xem như tạm ổn và trong chiều hướng đi lên và như vậy, một lần nữa nhân mùa Phục Sinh, nên cảm tạ Người, Người đã cho mình không chết trong tù ngục và cho mình đến đây như một chứng nhân của một thời ma quỷ lên ngôi. Thật là tiếc đã không thực hiện được chuyến đi sang bên đó vào mùa hoa anh đào nở như đã từng tâm sự với Niên trưởng. Rồi

cũng sẽ có một lần để thực hiện ước mong ấy, để còn đến làm phiên NT và Chị nữa chứ. Chỉ tiếc là lúc đó không còn ngửi mùi vôi mới, mùi sơn mới từ căn nhà của Niên trưởng. Hi! hi! Chắc ngày đại hội, NT sang đây? Nghe tin các NT thuộc khóa 22 sẽ họp khóa vào thời gian đó, tại nơi đây? Nếu thế, K23 và K24 sẽ tập họp trình diện các Đàn Anh đáng kính của mình vào dịp này và để trả nợ những gì còn chưa trả và để...”được ăn chùa”. Nói vậy thôi, chứ công lao mà khóa đàn anh huấn luyện cho khóa đàn em thì chẳng có gì đền đáp được theo cái nghĩa thông thường của –tiền tài, vật chất, phải thế không, thưa NT? Cho kính lời thăm các NT và anh em bên đó, kính thăm Chị. Hẹn gặp NT vào tháng bảy này. Kính mến.

NT NGUYỄN VĂN MÙI K22: Khi nói phone với NT về công việc làm, bỗng đi một thời gian bị “disconnected”, rồi nghe qua “siêu tần số”, biết rằng NT “đã già từ Cali từ lâu...”(*không biết có còn nhớ về không?*). Chắc là còn nhớ nhiều, vì còn rất nhiều các NT thuộc khóa 22 sinh sống tại đây, còn nhiều anh em còn nhớ Niên trưởng. Nay nhận được thư của Niên trưởng, đàn em mừng lắm. Và như vậy, chắc đại hội lần này là dịp, là cái cơ hợp lý hợp tình để Niên trưởng và Chị quay gót về thăm lại khoảng trời trong, nắng ấm của “phố nhỏ Sài Gòn” để phôi pha niềm nhớ về Sài Gòn lớn. Nói vậy, chứ mỗi lần nghe lại bản nhạc “Đêm nhớ về Sài Gòn” hay “Sài Gòn, Niềm Nhớ Không Tên” là thấy lòng chùng xuống Niên trưởng ơi...Cảm ơn NT về những lời khen dành cho anh em điều hành, dành cho Đa Hiệu, nhất là lời chúc sức khỏe nhân ngày đầu năm. Rất vui, trong dịp đại hội này gặp được các NT/K22 đã một lần cho K23 và K24 biết thế nào là “lễ độ”, là...hình phạt dành cho những người quen “tà tà dân chính”. Kính chào NT.

NT TRẦN NHƯ DÝ K23: Khi mình đã vượt qua tám tuần sơ khởi, đã một lần quỳ xuống đứng lên tại Vũ đình Trường, đã nhận đủ cấp Alpha đỏ trên vai, chính giây phút ấy mình thực sự trở thành một “member” của gia đình Võ Bị rồi –không cần phải được cấp “membership”. Như vậy thì NT đâu có là “cánh chim lạc của khóa 23” hay của gia đình Alpha đỏ? Bằng cơ các NT thuộc khóa 23 vẫn theo dõi, giúp đỡ NT đúng lúc, trong những lúc cần nhất: “Tôi vượt

biên qua Nam Dương, anh em nhớ tới và gửi quà giúp đỡ như Bàu, Loan, Hy...và tình Võ Bị không bao giờ phai..." Khi gặp nhau, anh em thường hỏi tên, hỏi khóa, (*theo cách nói của anh Phạm Bốn K27: đã là SVSQ/Võ Bị, là phải biết xưng danh*), chứ chẳng ai hỏi anh học bao năm, ra Trường sớm hay muộn, cấp bậc sau cùng...Những việc mà Niên trưởng đang làm bên Úc châu, điều đó cũng đủ để nói lên tấm lòng "một trời võ bị" của Niên trưởng rồi. Khóa của đàn em cũng có một số anh em rời Trường sớm (vì không muốn học dài ngày), thế mà sang đây họ gắn bó với khóa rất mật thiết không thua gì các bạn ra đúng ngày, đúng tháng. Các NT thuộc khóa 23 ở các nơi khác thì đàn em không rõ, chứ ở Nam Cali, khóa 23 là "rất K23" như ở Trường, nghĩa là sống rất chan hòa với bạn bè, với anh em, vui hết mình trong các buổi nhậu, hăng hái trong sinh hoạt chung và rất ấm tình những lúc cần có nhau. Rất mong được gặp NT vào mùa hè năm nay. Kính chào NT.

Các Bạn VŨ VĂN HỘI, HOÀNG BÁ KIỆT, VŨ DẶNG KHIÊM, LƯU XUÂN PHƯỚC, LÊ NGỌC THẠCH...K24:

Cảm ơn các Bạn và nhiều Bạn khác đã phone thăm hỏi, khuyến khích, "support"... cho tôi đi hết "đoạn đường" này. Tôi hy vọng gặp các Bạn trong tháng bảy tới đây, sau đó vào ngày Lễ Tạ Ơn, sẽ cùng nhau kéo về miền viễn Tây thăm xứ sở của các chàng "chăn bò", mà ở đó, theo lời các bạn kể, còn lưu lại nhiều dấu vết của một thời hoàng kim của họ. Nghe tả cảnh, đã mê rồi nhưng cái hấp lực nhất vẫn là muốn được nhìn lại những khuôn mặt của ba mươi năm "tình cũ", những khuôn mặt thấy còn "thơm mùi sữa mẹ" của ba mươi năm trước, nay đã đổi thay như thế nào. Đó thường là những vắn vơ bất chợt đến, thường sáng lên trong cõi mê mông của tình bạn. Trong năm bạn thì chỉ có Khiêm là tôi chưa được gặp lại từ sau ngày xuống núi, còn các Bạn ta thì đã gặp nhiều lần. Rất mong kỳ này Khiêm rời vùng bình nguyên, sang bên này để thăm bạn bè của hơn 29 năm chia xa. Cảm ơn mũ nâu Hoàng bá Kiệt qua câu nói, như một khẳng định: *"...trước đó thì lơ là với Đa Hiệu, nhưng nay thì xuân thu nhị kỳ sẽ đóng góp tích cực cho Đa Hiệu..."* Các Bạn khác, còn chần chờ gì không theo dấu chân của Kiệt. Nhảy dù Thạch, ĐQ Kiệt đã lên đạn, tiếp tế xăng dầu...còn các Bạn thuộc

các quân binh chủng, ngành nghề khác thì sao? Tôi cũng vui với lời phán của Khiêm: "...Mở lại cuốn Lưu Niệm, nhìn cái bản mặt xương xấu của mấy, y như một gò đất cần cày lên sỏi đá của miền Trung nhiều khổ khó, rồi bao năm nhai bo bo, ít ai có thể ngờ mà y còn có nhiều năng lực như vậy..."
Bạn Phước, nhân danh Đại Diện K24, đã xác định sự ủng hộ của khóa 24 dành cho việc làm của ban điều hành Đa Hiệu hiện nay. Mỗi Bạn cho tôi mỗi lời có khác nhau, nhưng mỗi lời chất ngất tình Bạn... Xin cảm ơn những tình cảm ngọt ngào của Anh Em, Bạn Hữu, cảm ơn Trường Mẹ, xin cảm ơn Quê Hương khổn khổ ...tất cả đã thấm vào mạch sống trong tôi, để tôi vẫn còn đứng vững trước những giông bão và thử thách!
Cho gửi một lời cảm ơn chung đến "tiểu đoàn Đổ cao Trĩ".

Anh ÔNG THOẠI ĐÌNH K25: Liên tiếp nhận được hai lá thư của Đình, thật cảm động. Tôi vội lấy cuộn tape mang chủ đề: "K25, 30 NĂM NHÌN LẠI" do các anh Hà Tham, Nguyễn Hàm... có nhã ý tặng, qua đó, để tìm gặp lại Đình. Hơn 30 năm với những đổi thay của của một thời dâu bể, tôi vẫn nhận ra những nét còn rất quen của Đình. Nhờ cuộn tape này, mà tôi còn nhìn lại được rất nhiều những K25 mà tôi đã gặp, đã từng chào hỏi, đã từng tâm sự... trong những ngày tháng của ba năm chung sống. Dù mấy mươi năm đã đi qua nhưng anh em mình chưa quên ước mơ một ngày về gặp đông đủ anh em, bạn bè trên ngọn đồi xưa cũ -1515- để đi lại một lần trên đường vòng Alpha còn vương kỷ niệm, nhìn lại cổng Nam Quan in đậm dấu chân ta của một thủ thư Quân Trường, hay dấu chân ai của một thời hò hẹn (?)...Đề nghị của Đình, tôi sẽ trình cho BCH/TH trong nhiệm kỳ kế tiếp để cố gắng thực hiện. Đó là một đề nghị rất hay. Như Đình biết, thời gian của tôi với Đa Hiệu cũng sắp hết, tuy nhiên tôi sẽ cố gắng, được chừng nào hay chừng đó. Cảm ơn những lời chúc, cảm ơn những ân tình mà Đình và anh em thuộc K25 đã dành cho riêng tôi và vẫn "support" thường xuyên cho Đa Hiệu. Dĩ nhiên tôi không có ảo tưởng là được sự đồng thuận của tất cả, nhưng có một điều tôi hy vọng đa số sẽ nhận ra những cố gắng của chúng tôi trong ngày tháng được phục vụ tập thể, cho dù thiếu sót, lỗi lầm là điều không ai muốn và cũng khó có ai tránh khỏi, phải thế không Đình? Mong người thay tôi sẽ làm tốt hơn cho Đa Hiệu, cho công việc chung. Riêng tôi, tôi tự nhận thấy, tôi làm như vậy là hết khả năng và thành tâm của mình,

tôi không có một ray rức, một ân hận nào sau khi rời tòa soạn Đa Hiệu. Phần nhận xét là thuộc quyền của người đọc. Rất tiếc không gặp được Đình trong mùa Đại Hội. Hy vọng sẽ gặp vào một ngày khác. Thân mến.

Anh NGUYỄN VĂN NGỌC K26: Cảm ơn Ngọc thật nhiều, đã gửi thơ, lại gửi thư thăm hỏi, lại "cho nước". Cảm ơn một F26 đã dành cho một F24 những tình cảm mặn nồng, không còn "nghĩ" đến "thường xuyên tập họp trước sân cỏ ĐDF" như Đào quý Hùng đã từng "tả oán rất yêu thương" trong những "lời chào mừng" khi hay tin tôi trực tiếp trông coi Đa Hiệu. Thành thực, tôi rất mừng là khóa 26 đã không chỉ yểm trợ Đa Hiệu mạnh mẽ về tài chánh, công sức, mà còn hăng hái cầm bút viết cho Đa Hiệu. Ngoài Ngọc, có Xương cùng Định (không ngờ Định làm thơ hay như thế), có Nhà Nho (Nhà Nho đã giúp scan "free" các hình bìa của Đa Hiệu, lại tốn tiền bao cơm nước nữa), Carolyn Bích Sơn, có Hoa anh Đào, chị Ấu Tím, có Đào quý Hùng với Đông Triều (bài Mùa Xuân Cũ rất cảm động của Đ.T sẽ là của để dành cho số chia tay)...Nhân đây cho gửi lời chân thành cảm ơn đến tất cả anh chị thuộc khóa 26. Mong Ngọc, các nhà văn nhà thơ của k26, hăng hái góp mặt trong Đa Hiệu chia tay bằng những sáng tác đặc biệt như viết tử tim...Rất thân mến.

HOA ANH ĐÀO K26: Nhớ gửi gấp phần hai của bài viết về tòa soạn. Tôi gọi phone, email cho HAĐ (số cũ) nên...cầm như bằng không! Định cho HAĐ hay là chị Nguyễn thị ngọc Mỹ (phu nhân của đàn anh đáng kính của chúng ta: cố Tr/T Võ mộng Thủy K19) không còn nữa. Chị đã bị "bọn cộng sản 30 tháng tư" ở địa phương, hãm đường Trương minh Giản đàn cảnh cướp, làm nhục và giết Chị. Tuy thế, trong bài viết của HAĐ, tôi vẫn giữ nguyên lời nhắn của HAĐ dành cho Chị. Biết đâu ở thế giới bên kia, NT Thủy và chị Mỹ cũng đọc được lời chia buồn này? Nhớ phone cho tôi, cho biết số phone mới và địa chỉ email mới. Rất thân mến.

Anh TRẦN VĂN HỒ K27: Cảm ơn Hồ, dù mới qua nhưng vẫn không quên mình còn có trách nhiệm của một Cùi trước những thịnh suy, thăng trầm của Dân tộc, của Võ Bị. Việc để

cập đến một bạn cùng khóa trong những nghi vấn thật là khó để đưa lên Đa Hiệu. Rất mong Hồ thông cảm cho tôi. Việc đề nghị của Hồ dành cho gia đình anh Sơn thì khóa 28 và một số anh em đã thực hiện rồi. Chắc ở thế giới bên kia, linh hồn anh Sơn cũng thấy nồng ấm đôi chút trước việc làm này. Khi có dịp ghé về vùng trên này, nhớ ghé chơi. Anh em sẽ nói nhiều hơn, dù phải thức suốt đêm để hầu chuyện với Hồ tôi vẫn vui. Có những điều chỉ tâm sự riêng mà không viết ra được. Một lần nữa, mong Hồ hiểu cho tôi trong vai trò này. Viết đến đây, nhớ lại lời của cố Th/Tướng Trần Văn Hai, một niên trưởng của bọn mình: *"Tôi như vác chiếc thang đi trong căn nhà, đi đâu cũng thấy đục..."* đôi lúc, tôi có cảm tưởng gần giống như thế. Hãy giúp tôi vượt qua những điều khó xử. Sẽ phone cho Hồ. Rất thân mến.

Anh VŨ VĂN CHƯƠNG K28: Cảm ơn Chương và huynh đệ bên Úc, dù xa xôi nghìn dặm vẫn luôn luôn thăm hỏi anh em bên này trong những lời rất thiết tha, rất triu mến và cũng rất thường xuyên góp thêm vốn cho Đa Hiệu. Qua thư tín, qua phone... tôi được biết sinh hoạt bên đó cũng rất đa dạng và nhất là Tinh Võ Bị luôn luôn nồng ấm, dù cũng có lúc này lúc khác, huynh này, đệ nọ không đồng ý với nhau một số vấn đề. Điều đó cũng phù hợp và dễ hiểu trong một xã hội vốn quen sinh hoạt Dân chủ phương Tây và đa dạng về nhiều thứ. Đã thỏa mãn lời đề nghị của Chương. Rất cảm ơn những lời khen, lời chúc mà Chương và anh chị em bên đó đã dành cho chúng tôi, cho Đa Hiệu. Hy vọng mùa hè này, được gặp thật nhiều Niên trưởng và anh chị em bên đó. Rất thân mến.

Anh ĐỖ TRỌNG ĐẠT K29: Cảm ơn những lời mà "như khen" của Anh đã dành cho chúng tôi, như Anh từng viết: *"Chưa quen khen ai bao giờ...dù là khen vợ mình! Hành động thay cho những lời nói"* Thế mới thấy, anh đã dành cho chúng tôi một vinh dự hết sức đặc biệt. Tôi xin chia những lời này với các anh chị em biên tập, với ban điều hành, ban trị sự, anh chị em phát hành...cùng những NT, anh chị em đã góp công của vào Đa Hiệu. Được như lời anh khen là công chung của cả tập thể, chứ không riêng cho một cá nhân nào. Chúng tôi luôn luôn xem đó như những chia sẻ và cảm thông, cho dù

không ai sống bằng những lời khen và cũng không ai chết vì những lời chê trách. Tuy nhiên, là con người, mình vẫn có những xúc động rất con người. *"Khi nhận Đa Hiệu, mục đầu tiên là tôi lật xem bằng phong thần, mừng vì thấy mỗi ngày một dài ra...Bội phục! Làm cho tôi cũng phải ra khỏi mền...và cầm bút..."* Thú thật, tôi cũng rất mừng là trong vòng hơn một năm bốn tháng, quý Giáo Sư, quý NT, Anh Chị Em, quý Thân hữu và cả các Cháu nữa đã nâng sự ủng hộ lên cao, từ con số khiêm nhường hơn 600 nay đã vươn tới con số 2000. Không mừng, không vui, không thấy chút ấm lòng sao được hả Đạt? Đây là một thành quả đầy khích lệ của cả tập thể, chứ không phải là một đề cao, một xung tưng. Đó là một sự thật, đúng ra phải mừng vui chứ? Tại sao vì sự kiện trên, một vài anh em vốn có toan tính riêng nên tìm mọi cách kéo sự ủng hộ đi xuống qua những đánh phá liên tục, rất có "hệ thống". Tôi đã phải lên tiếng nhiều lần là tôi làm chủ bút như một "số phận", tôi không nghĩ đến điều này bao giờ vì cuộc sống riêng của tôi còn nhiều hạn chế. Tôi cũng lên tiếng là sau Đại Hội, tôi sẽ xuống bực Đa Hiệu và anh em nào muốn nắm Đa Hiệu hãy đi bằng con đường Chính Đạo. Đạt nghĩ thế nào? Một lần nữa, cảm ơn Đạt.

Anh Nguyễn phước Cường K30: Cảm ơn Cường luôn dành cho Đa Hiệu và riêng cá nhân tôi những tình cảm mặn nồng cho dù khi Cường vào Trường là lúc tôi cũng đang "phong trần" mấy độ rồi. Phiên tòa để xử "chủ bút", tôi có xem trên email Võ Bị. Cái "background" đó, thì không giống ông chủ bút Đa Hiệu nào, tuy nhiên có liên quan đến "tù cải tạo" nên tôi nghĩ có lẽ bị cáo đó...là tôi (vì các chủ bút trước tôi, dường như anh em có cái may là không phải nhai bo bo của cộng sản). Hà! hà!...chẳng có gì buồn phiền đâu Cường ạ, vui vui là đằng khác. San đã tâm tình với tôi về lời nhắn của Cường: *"Quá bực vì mấy tay quậy phá, tôi dựng lên phiên xử như thế, Sợ NT Phán buồn"*. Tôi thích một nửa cái phán quyết của ông chánh án và bồi thẩm đoàn: "Anh bàn giao Đa Hiệu và sổ sách cho anh "ủy viên công tố" ngay, nhưng làm sao bàn giao đây khi "ủy viên công tố" đang mang mặt nạ. (Bàn giao thì ít ra phải biết rõ họ, tên, khóa chữ?). Tôi cũng không đồng ý phần sau của phán quyết: *"trên đường về nhà, anh phải hô 100 lần khẩu hiệu: đã đảo cộng sản"*, vì trong lòng tôi đã vang lên âm hưởng như thế cả ngàn lần rồi, vang

lên trong cái nhìn và cảnh đời rất thực. Có tiếng vang trong lòng từ khi biết được “sự kiện” con tố cha, vợ tố chồng qua “phóng tay phát động quần chúng” trong “phong trào đấu tố”, qua “Nhân văn giai phẩm”, khi biết “sự kiện” Tết Mậu Thân ở Huế, và “sự kiện” trong những ngày miền Nam sống dưới “thiên đường mù” cộng sản, lòng tôi đã hồ như thế khi tôi chứng kiến không biết bao nhiêu cảnh tàn bạo phi nhân tính của con người cộng sản qua những ngày trong tù, như một điển hình sau đây: Vào một buổi trưa, trước cổng trại tù Vĩnh Quang B/Vĩnh Phú, một thiếu úy công an, có tên là Trường, đã dùng giày đập từ từ củ khoai mì vào họng một tù hình sự cho đến khi người tù này dấy lên đành dạch, máu trào ra khỏi miệng, và sau đó nghe nói đã chết tại bệnh xá trại tù! (chỉ vì người tù khốn khổ này đã lén ăn một mẩu khoai mì sống). Từ đó, tôi xác tín niềm tin : phải chống cộng. Tôi không cần phải hô trăm lần câu khẩu hiệu trên. Nay thì tôi thích hành động hơn, tôi thích làm cách nào để bản có hiệu quả hơn. Tôi chỉ có một mục tiêu để nhắm bắn: cộng sản. Trong hàng trăm cách chống cộng, tôi thích chống cộng bằng cách chiếm lại từng trái tim của khối người Việt trong và ngoài nước qua những việc làm, qua những bài viết mang nặng tính nhân bản, tình Dân tộc, nghĩa đồng bào, từ đó giúp cho người dân ý thức: vì sao phải chống cộng? Chúng ta chống cộng vì cộng sản bất nhân. Chúng ta chống cộng vì cộng sản đồng nghĩa với tội ác... Và từ nhận thức đó, mỗi người sẽ tự nguyện chống cộng và đứng vào hàng ngũ, đoàn thể nào mà họ thấy thích hợp. Không ai có “độc quyền” chống cộng và cũng không ai có “quyền lên án” những người chống cộng khác kiểu của mình, phải thế không Cường? Có nhiều sáng tạo độc đáo. Viết kịch được lắm đó. Cố gắng lên. Thân mến.

***Nhìn lại còn rất nhiều thư chưa được trả lời, nhưng nhìn lên, thấy số trang đã nhảy qua “mức quy định” nên trả lời thư tín xin được dừng ở đây, hơn nữa lần này vì mãi lo ăn Tết nên người phụ trách thư tín quên trả lời mỗi khi nhận được thư thăm hỏi của quý GS, quý NT, quý Bạn và quý Anh Chị Em như những lần trước, mà chờ đến những ngày cuối, người phụ trách mới trả lời một lần, vì thế, lần này thư trả lời có sự sắp xếp theo thứ tự từ khóa trên xuống khóa dưới...và đến giờ này, khi viết thư cho anh Cường xong là tôi cảm thấy... mệt như vừa qua một cơn bệnh nặng! Do đó, trong Đa Hiệu

số tới, người phụ trách thư tín sẽ trả lời lần lượt mỗi khi nhận được thư như những lần trước. Vì viết khá vội, do đó trong những trang thư, nếu có điều gì không vui, người phụ trách xin chân thành tạ lỗi. Xin tạm biệt và gặp lại quý Giáo Sư, quý NT, quý Chị, quý Bạn, quý Anh Em, quý Thân Hữu cùng các Thành viên rất thân mến thuộc Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trong kỳ thư tới trên Đa Hiệu 58.

Trân trọng,

Sông Thu



ĐÍNH CHÍNH

Vì có sự sai lầm trong lúc dịch thuật, do đó trong bài viết **“Một trăm năm trôi qua và đâu là những biến cố hàng đầu”** của nhà văn **Duy Năng** trong Đa Hiệu 56, trang 53, về biến cố thứ 30 có ghi: **“...xuyên qua Thái Bình Dương, từ thành phố New York đến Paris...”**, xin được đọc lại là **“...xuyên qua Đại Tây Dương, từ thành phố New York đến Paris...”**.

Xin chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc.

DANH SÁCH CỰU SVSQ VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(Tính đến ngày 10 tháng 4 năm 2000)

1969	Các CSVSQ Nam Úc	\$273.41
1970	Hội VB Connecticut.....	\$100.00
1971	CSVSQ Khóa 12.....	\$1,000.00
1972	Nguyễn Huy Hùng, K1	\$20.00
1973	Võ Đình, K3	\$30.00
1974	Tạ Thành Long, K3	\$25.00
1975	Huỳnh Thao Lược, K3	\$40.00
1976	Nguyễn Hữu Mai, K3	\$30.00
1977	Đỗ Ngọc Nhận, K3	\$50.00
1978	Dương Văn Thụy, K3	\$20.00
1979	Nguyễn Chí Trãi, K3	\$30.00
1980	Trần Vĩnh Huyến, K4.....	\$10.00
1981	Nguyễn Đình An, K5.....	\$50.00
1982	Phạm Thanh Gia, K5	\$30.00
1983	Hà Ngọc Phú, K5	\$50.00
1984	Nguyễn Hữu Phụng, K5	\$30.00
1985	Trương Văn Thành, K5.....	\$30.00
1986	Lê Quang Trọng, K5	\$20.00
1987	Phan Đình Tùng, K5.....	\$50.00
1988	Marcel Trần Đức, K6	\$100.00
1989	Bà Trịnh Văn Hiến, K6	\$20.00
1990	Hứa Yến Lến, K6	\$30.00
1991	Sầm Tấn Phước, K6	\$30.00
1992	Hồ Ngọc Sang, K6	\$30.00
1993	Bà Nguyễn Văn Thịnh, K6	\$20.00
1994	bà Nguyễn Hữu Thư, K6.....	\$20.00
1995	Phạm Văn Thuần, K6	\$20.00
1996	Lê Xuân Vinh, K6	\$25.00
1997	Lê Nguyên Bình, K7	\$30.00
1998	Trần Văn Còn, K7	\$30.00
1999	Trần Cao Khiêu, K7.....	\$30.00
2000	Lê Phước Mỹ, K7	\$20.00
2001	Nguyễn Văn Thịnh, K7.....	\$30.00
2002	Cao Văn Ủy, K7	\$20.00

2003 Nguyễn Quốc Hoàng, K8	\$30.00
2004 Nguyễn Ngọc Sáu, K8	\$30.00
2005 Vi Văn Tân, K8	\$20.00
2006 Nguyễn Văn Xuân, K8	\$30.00
2007 Đan Đình Cân, K9	\$20.00
2008 Nguyễn Văn Vượng, K9	\$20.00
2009 Nguyễn Hữu Biểu, K10	\$30.00
2010 Phan Ngọc Châu, K10	\$20.00
2011 Lương Chi, K10	\$30.00
2012 Hạ Bá Chung, K10	\$30.00
2013 Quách Đức Chung, K10	\$50.00
2014 Nguyễn Văn Đà, K10	\$30.00
2015 Trương Văn Dung, K10	\$50.00
2016 Trần Ngọc Giang, K10	\$20.00
2017 Nguyễn Thanh Hạnh, K10	\$50.00
2018 Nguyễn Nghiệp Kiến, K10	\$20.00
2019 Nguyễn Tấn Lực, K10	\$20.00
2020 Trương Như Mân, K10	\$30.00
2021 Phạm Văn Môn, K10	\$30.00
2022 Trần Văn Na, K10	\$30.00
2023 Nguyễn Văn Pháp, K10	\$30.00
2024 Phạm Thế Phiệt, K10	\$100.00
2025 Nguyễn Đạt Phong, K10	\$30.00
2026 Nguyễn Văn Tăng, K10	\$20.00
2027 Nguyễn Hữu Thục, K10	\$50.00
2028 Lê Đình Thung, K10	\$30.00
2029 Nguyễn Văn Tư, K10	\$30.00
2030 Trương Văn Túc, K10	\$20.00
2031 Nguyễn Văn Vạng, K10	\$20.00
2032 Nguyễn Văn Hòa, K11	\$100.00
2033 Bùi Thọ Ngọc, K11	\$30.00
2034 Lê Văn Tam, K11P	\$20.00
2035 Nguyễn Hữu Bằng, K12	\$100.00
2036 Trần Văn Bi, K12	\$20.00
2037 Đào Đức Châu, K12	\$30.00
2038 Dương Văn Chương, K12	\$20.00
2039 Phan Văn Khánh, K12	\$20.00
2040 Ngô Như Khê, K12	\$30.00
2041 Nguyễn Công Luận, K12	\$20.00
2042 Trương Đình Núi, K12	\$20.00

2043 Nguyễn Văn Sắc, K12	\$20.00
2044 Nguyễn Quang Sang, K12	\$30.00
2045 Mạch Văn Trường, K12	\$30.00
2046 Võ Văn Anh, K13	\$50.00
2047 Nguyễn An Canh, K13	\$20.00
2048 Phạm Bá Cát, K13	\$30.00
2049 Nguyễn Bảo Cường, K13	\$50.00
2050 Đoàn Đức Hội, K13	\$20.00
2051 Phạm Văn Hữu, K13	\$50.00
2052 Nông Văn Mẫu, K13	\$50.00
2053 Nguyễn Du Nghi, k13	\$30.00
2054 Trần Tấn Phát, K13	\$40.00
2055 Phan Gia Quýnh, K13	\$50.00
2056 Lâm Hồng Sơn, K13	\$30.00
2057 Đỗ Văn Tám, K13	\$30.00
2058 Trần Ngọc Thạch, K13	\$20.00
2059 Nguyễn Văn Toàn, K13	\$30.00
2060 Bà Đỗ Anh Tuấn, K13	\$50.00
2061 Phạm văn Uyên, K13	\$30.00
2062 Lê Công Đắc, K14	\$30.00
2063 Trần Khắc Huyền, K14	\$30.00
2064 Nguyễn Trác Thịnh, K14	\$20.00
2065 Nguyễn Văn Trí, K14	\$20.00
2066 Lý Văn Meo, K15	\$30.00
2067 Trần Văn Một, K15	\$20.00
2068 Bà Nguyễn Văn Riêm, K15	\$30.00
2069 Nguyễn Văn An, K16	\$50.00
2070 Trần Văn Bá, K16	\$30.00
2071 Điều Ngọc Chuy, K16	\$50.00
2072 Dương Công Cường, K16	\$30.00
2073 Vĩnh Đắc, K16	\$30.00
2074 Thái Hữu Dư, K16	\$50.00
2075 Lục Sĩ Đức, K16	\$50.00
2076 Trần Tế Đương, K16	\$50.00
2077 Phạm Quốc Duy, K16	\$50.00
2078 Trần Văn Hiến, K16	\$30.00
2079 Trương Thuận Hiếu, K16	\$20.00
2080 Trần Kim Hồ, K16	\$20.00
2081 Nguyễn Hùng, K16	\$30.00
2082 Lương Huỳnh Hương, K16	\$30.00

2083 Lý Khâm, K16	\$70.00
2084 Đinh Hữu Khan, K16	\$50.00
2085 Phùng Gia Mùi, K16	\$30.00
2086 Phạm Văn Nghĩa, K16	\$30.00
2087 Nguyễn Cửu Nhông, K16	\$30.00
2088 Lương Văn Ninh, K16	\$30.00
2089 Lê Thanh Quang, K16	\$30.00
2090 Vĩnh Quốc, K16	\$30.00
2091 Trương Thành Tâm, k16	\$30.00
2092 Nguyễn Thanh Thiên, K16	\$50.00
2093 Đinh Quốc Thịnh, K16	\$30.00
2094 Nguyễn Văn Úc, K16	\$40.00
2095 Thái Ôi Xiêng, K16	\$30.00
2096 Cao Yết, K16	\$50.00
2097 Nguyễn Duy Diệm, K17	\$50.00
2098 Nguyễn Văn Dục, K17	\$30.00
2099 Nguyễn Văn Dũng, K17	\$20.00
2100 Hồ Văn Được, K17	\$30.00
2101 Võ Phi Hổ, K17	\$50.00
2102 Nguyễn Văn Hoàng, K17	\$30.00
2103 Vũ Khắc Huy, K17	\$30.00
2104 Nguyễn Văn Khôi, K17	\$80.00
2105 Lê Văn Lê, K17	\$50.00
2106 Dương Thanh Long, K17	\$50.00
2107 Đỗ Quang Lư, K17	\$30.00
2108 Hà Thục Mẫn, K17	\$30.00
2109 Đinh Văn Mãng, K17	\$30.00
2110 Nguyễn Thục Tâm, K17	\$30.00
2111 Lê Sĩ Thắng, K17	\$30.00
2112 Nguyễn Thông, K17	\$30.00
2113 Nguyễn Thanh Tòng, K17	\$30.00
2114 Ngô Văn Xuân, K17	\$30.00
2115 Võ Ý, K17	\$20.00
2116 Nguyễn Văn Ấn, K18	\$30.00
2117 Nguyễn Anh, K18	\$30.00
2118 Nguyễn Ngọc Ánh, K18	\$30.00
2119 Nguyễn lương Bằng, K18	\$30.00
2120 Trần Văn Bường, K18	\$30.00
2121 Phạm Văn Cẩm, K18	\$30.00
2122 Lương Công Cẩn, K18	\$30.00

2123 Trương Văn Cao, K18.....	\$30.00
2124 Lê Cầu, K18	\$30.00
2125 Nguyễn Hồng Châu, K18	\$30.00
2126 Trần Công Danh, k18.....	\$30.00
2127 Phạm Dự Đáo, K18	\$30.00
2128 Phan Bác Giac, K18	\$30.00
2129 Huỳnh Văn Giai, K18	\$30.00
2130 Lê Văn Hoạt, K18.....	\$30.00
2131 Trần Nguyên Khóa, K18	\$30.00
2132 Nguyễn Ngọc Khoan, K18	\$50.00
2133 Trần Đình Nga, K18	\$100.00
2134 Phạm Vạn Ngọc, K18	\$40.00
2135 Văn Đình Phụng, K18.....	\$30.00
2136 Hoàng Văn Thanh, K18	\$30.00
2137 Trần Công Triệt, K18	\$40.00
2138 Trịnh Bá Tứ, K18	\$30.00
2139 Ngô Đức Ty, K18	\$30.00
2140 Đỗ Hữu Ái, K19	\$40.00
2141 Lâm Thuận An, K19	\$30.00
2142 Tôn Thất Bang, K19.....	\$30.00
2143 Trần Xuân Bang, K19	\$30.00
2144 Tô Văn Cấp, K19	\$50.00
2145 Trần Văn Chính, K19	\$100.00
2146 Bà Lê Văn Cử, K19	\$20.00
2147 Nguyễn Ngọc Đính, K19.....	\$50.00
2148 Trần Duy, K19	\$20.00
2149 Võ Quang Giang, K19	\$30.00
2150 Ngô Văn Giàu, K19	\$40.00
2151 Hồ Văn Hạc, K19.....	\$20.00
2152 Nguyễn Khắc Hiếu, K19.....	\$50.00
2153 Nguyễn Văn Hóa (Okla), K19	\$50.00
2154 Bà Trần Văn Hợp, K19.....	\$30.00
2155 Trương Đình Khánh, K19	\$30.00
2156 Phạm Kim Khôi, K19.....	\$20.00
2157 Huỳnh Tấn Lộc, K19	\$50.00
2158 Đỗ Thanh Long, K19	\$35.00
2159 Phạm Thị Minh DDS, K19	\$100.00
2160 Đỗ Văn Mười, K19	\$30.00
2161 Trương Trọng Nhật, K19	\$30.00
2162 Lâm Vạn Niên, K19	\$50.00

2163 Nguyễn Văn Phương, K19	\$30.00
2164 Nguyễn Thành Sơn, K19	\$30.00
2165 Nguyễn Văn Tâm, K19	\$30.00
2166 Nguyễn Phương Tây, K19	\$40.00
2167 Đặng Cao Thăng, K19	\$50.00
2168 Nguyễn Thiện Thành, K19	\$30.00
2169 Nguyễn Thiện Thành, K19	\$40.00
2170 Nguyễn Văn Thọ (E), K19	\$30.00
2171 Nguyễn Thanh Tông, K19	\$20.00
2172 Nguyễn Văn Triệu, K19	\$30.00
2173 Nguyễn Hồng Trọng, K19	\$60.00
2174 Trần Văn Trữ, K19	\$30.00
2175 Trần Vệ, K19	\$50.00
2176 Vũ Quý Anh, K20	\$30.00
2177 Trịnh Văn Chín, K20	\$30.00
2178 Huỳnh Văn Chợ, K20	\$60.00
2179 Đỗ Duy Chương, K20	\$30.00
2180 Vũ Đình Đàm, K20	\$20.00
2181 Lê Thượng Đô, K20	\$30.00
2182 Trương Dương, K20	\$20.00
2183 Nguyễn Tống Hiến, K20	\$50.00
2184 Trần Hữu Hiếu, K20	\$50.00
2185 Trần Ngọc Hùng, K20	\$40.00
2186 Vũ Thế Khanh, K20	\$40.00
2187 Nguyễn Công Lâm, K20	\$20.00
2188 Lương Hồng Lành, K20	\$20.00
2189 Huỳnh Thiện Lộc, K20	\$50.00
2190 Phạm Văn Mai, K20	\$30.00
2191 Nguyễn Văn Mai, K20	\$50.00
2192 Trương Hoàng Minh, K20	\$30.00
2193 Đào Kim Minh, K20	\$50.00
2194 Nguyễn Cao Nghiêm, K20	\$30.00
2195 Lê Thanh Phong, K20	\$30.00
2196 Nguyễn Thanh Quang, K20	\$40.00
2197 Nguyễn Kế Thi, K20	\$30.00
2198 Nguyễn Tống Tiến, K20	\$30.00
2199 Trần Gia Toàn, K20	\$30.00
2200 Trương Ngọc Toàn, K20	\$30.00
2201 Trần Quang Trọng, K20	\$40.00
2202 Đặng Quốc Tru, K20	\$30.00

2203 Lê Trực, K20	\$30.00
2204 Phan Thành Vạn, K20	\$20.00
2205 Châu Đông Âu, K21	\$20.00
2206 Phạm Công Cảnh, K21	\$60.00
2207 Hồ Tấn Đạt, K21	\$20.00
2208 Dương Minh Đức, K21	\$30.00
2209 Hoàng Văn Hiếu, K21	\$30.00
2210 Nguyễn Xuân Hợp, K21	\$30.00
2211 Châu Văn Kỳ, K21	\$30.00
2212 Nguyễn Hiếu Nghĩa, K21	\$30.00
2213 Bùi Minh Nhật, K21	\$50.00
2214 Trần Thanh Phúc, K21	\$100.00
2215 Nguyễn Đắc Song Phương, K21	\$20.00
2216 Nguyễn Ngọc Quang, K21	\$30.00
2217 Mai Văn Tấn, K21	\$30.00
2218 Nguyễn Hồng Thành, K21	\$30.00
2219 Phạm Văn Thu, K21	\$20.00
2220 Lê Quý Trấn, K21	\$30.00
2221 Trần Xuân, K21	\$30.00
2222 Trần Đình Ấn, K22	\$20.00
2223 Quách Cơ Bình, K22	\$60.00
2224 Huỳnh Kim Chung, K22	\$50.00
2225 Lê Viết Đắc, K22	\$30.00
2226 Ngô Hữu Đức, K22	\$30.00
2227 Võ Văn Đức, K22	\$30.00
2228 Quách Vĩnh Hòa, K22	\$50.00
2229 Lê Tấn Hớn, K22	\$40.00
2230 Lê Văn Kiện, K22	\$40.00
2231 Lê Duy Linh, K22	\$50.00
2232 Trương Văn Minh, K22	\$50.00
2233 Nguyễn Văn Mùi, K22	\$30.00
2234 Bùi Trung Nghĩa, K22	\$20.00
2235 Giang Văn Nhân, K22	\$30.00
2236 Trương Văn Phò, K22	\$20.00
2237 Nguyễn Kim Sanh, K22	\$50.00
2238 Trương Văn Tân, K22	\$40.00
2239 Nguyễn Hữu Thần, K22	\$40.00
2240 Nguyễn Đình Thọ, K22	\$30.00
2241 Trần Đình Thọ, K22	\$20.00
2242 Trần Văn Tiến, K22	\$20.00

2243 Phạm Duy Ái Việt, K22	\$30.00
2244 Vũ Bắc, K22	\$25.00
2245 Nguyễn Văn Xuân, K22	\$30.00
2246 Lê Văn Bá, K23	\$25.00
2247 Đinh Văn Bảo, K23	\$30.00
2248 Nguyễn Xuân Cung, K23	\$30.00
2249 Trương Minh Danh, K23	\$100.00
2250 Trần Viết Dũng, K23	\$30.00
2251 Lê Văn Kính, K23	\$30.00
2252 Nguyễn Lợi, K23	\$30.00
2253 Tăng Khải Minh, K23	\$30.00
2254 Nguyễn Xuân Nghị, K23	\$30.00
2255 Hồ Ngọc Phố, K23	\$30.00
2256 Mai Sen, K23	\$30.00
2257 Trần Duyên Sơn, K23	\$30.00
2258 Tô Tài, K23	\$40.00
2259 Dương Công Thơ, K23	\$30.00
2260 Đỗ Mạnh Trường, K23	\$30.00
2261 Nguyễn Văn Định, K24	\$30.00
2262 Phạm Dương, K24	\$30.00
2263 Trần Văn Huấn, K24	\$30.00
2264 Julia Nguyễn, K24	\$20.00
2265 Lê Văn Kẹt, K24	\$30.00
2266 Vũ Đăng Khiêm, K24	\$20.00
2267 Đỗ K. Khoan, K24	\$50.00
2268 Hoàng Bá Kiệt, K24	\$30.00
2269 Đặng Văn Lực, K24	\$30.00
2270 Nguyễn Thành Lương, K24	\$20.00
2271 Nguyễn Phán, K24	\$30.00
2272 Lương Văn Phát, K24	\$30.00
2273 Lê Đình Phúc, K24	\$20.00
2274 Lưu Xuân Phước, K24	\$30.00
2275 Đặng Ngọc Quý, K24	\$30.00
2276 Lê Ngọc Thạch, K24	\$30.00
2277 Phạm Tấn Thịnh, K24	\$30.00
2278 Nguyễn Hữu Thuận, K24	\$40.00
2279 Hoàng Trọng Thuật, K24	\$30.00
2280 Trần Kim Tiến, K24	\$30.00
2281 Phạm Văn Tiền, K24	\$30.00
2282 Trần Vũ Trụ, K24	\$32.27

2283	Võ Thiện Trung, K24	\$30.00
2284	Đỗ Thiếu Bá, K25	\$30.00
2285	Đặng Văn Cầu, K25	\$40.00
2286	Hoàng Trọng Triều, K25	\$50.00
2287	Ông Thoại Đình, K25	\$30.00
2288	Phạm Vương Đốc, K25	\$30.00
2289	Phạm Văn Đồng, K25	\$30.00
2290	Huỳnh Văn Đức, K25	\$50.00
2291	Nguyễn Hàm, K25	\$60.00
2292	Châu Văn Hiến, K25	\$60.00
2293	Nguyễn Tấn Hiệp, K25	\$20.00
2294	Trần Hương, K25	\$20.00
2295	Phạm Văn Keo, K25	\$30.00
2296	Đình Như Khả, K25	\$30.00
2297	Hồ Bình Khiêm, K25	\$30.00
2298	Lê Văn Lâm, K25	\$50.00
2299	Nguyễn Văn Linh, K25	\$30.00
2300	Nguyễn Thanh Long, K25	\$30.00
2301	Phạm Huy Mậu, K25	\$30.00
2302	Nguyễn Đắc Minh, K25	\$30.00
2303	Vũ Hữu Nghị, K25	\$30.00
2304	Đặng Phước Phụng, K25	\$30.00
2305	Hà Tham, K25	\$40.00
2306	Trần Thanh, K25	\$30.00
2307	Trần Văn Thí, K25	\$20.00
2308	Lâm Ngọc Thượng, K25	\$30.00
2309	Nguyễn Văn Tịnh, K25	\$20.00
2310	Vương Tịnh, K25	\$30.00
2311	Trần Quốc Toàn, K25	\$30.00
2312	Huỳnh Ngọc Vang, K25	\$30.00
2313	Quách An, K26	\$50.00
2314	Nguyễn Văn Bên, K26	\$40.00
2315	Nguyễn Công Chánh, K26	\$30.00
2316	Trần Quang Diệu, K26	\$31.45
2317	Nguyễn Văn Ngọc, K26	\$30.00
2318	Nguyễn Thành Tâm, K26	\$50.00
2319	Lê Thành, K26	\$30.00
2320	Vũ Thế Thủ, K26	\$30.00
2321	Nguyễn Thanh Thủy, K26	\$30.00
2322	Hà Mai Trường, K26	\$30.00

2323	Trần Quang Tuấn, K26	\$50.00
2324	Lê Ngọc Ẩn, K27	\$20.00
2325	Lưu Đình Cương, K27	\$30.00
2326	Hồ Công Danh, K27	\$30.00
2327	Trần Hữu Hạnh, K27	\$30.00
2328	Ngô Tái Hiệp, K27	\$20.00
2329	Nguyễn Bá Hoan, K27	\$30.00
2330	Lê Văn Hồng, K27	\$20.00
2331	Trần Tri Quốc, K27	\$25.00
2332	Nguyễn Mạnh Thân, K27	\$30.00
2333	Hoàng Văn Toàn, K27	\$20.00
2334	Trần Ngọc Hùng Vũ, K27	\$30.00
2335	Phan Văn Bắc, K28	\$30.00
2336	Nguyễn Phát Hiển, K28	\$32.27
2337	Đặng Văn Lạng, K28	\$30.00
2338	Nguyễn Đình Lập, K28	\$30.00
2339	Vũ Đăng Long, K28	\$20.00
2340	Lê Phước Nhuận, K28	\$30.00
2341	Nguyễn Kim Quang, K28	\$30.00
2342	Nguyễn Tiến Quyền, K28	\$30.00
2343	Trần Ngọc Tấn, K28	\$20.00
2344	Nguyễn Hữu Tạo, K28	\$30.00
2345	Hoàng Văn Thức, K28	\$50.00
2346	Cao Xuân An, K29	\$20.00
2347	Đặng Quang Bạch, K29	\$50.00
2348	Đỗ Trọng Đạt, K29	\$50.00
2349	Nghiêm Đoàn Hiển, K29	\$30.00
2350	Đào Công Hương, K29	\$50.00
2351	Trần Văn Kính, K29	\$20.00
2352	Đặng Văn Luận, K29	\$30.00
2353	Trần Mật, K29	\$30.00
2354	Phạm Hoàng Minh, K29	\$30.00
2355	Phạm Văn Ngộ, K29	\$30.00
2356	Sỳ A Tầu, K29	\$50.00
2357	Từ Thanh, K29	\$40.00
2358	Lê Thi, K29	\$50.00
2359	Hà Trinh Tiết, K29	\$20.00
2360	Nguyễn Đình Tinh, K29	\$50.00
2361	Tống Phước Định, K30	\$30.00
2362	Vũ Khắc Hồng, K30	\$20.00

2363	Trần Trọng Lợi, K30	\$60.00
2364	Nguyễn Văn Nam, K30	\$32.27
2365	Nguyễn Ngân, K30	\$20.00
2366	Lê Hoàng Sơn, K30	\$30.00
2367	Đình Văn Thành, K30	\$50.00
2368	Nguyễn Gia Thiểu, K30	\$50.00
2369	Trần Trung Tín, K31	\$50.00
2370	Huỳnh Quang Truy, K31	\$20.00
2371	Lại Văn Thanh, K12/2	\$20.00
2372	Hà Phạm Tuấn Đức, K5/2	\$50.00
2373	Lưu Huy Cảnh, TH	\$30.00
2374	David Nguyễn, TH	\$20.00
2375	Phạm Minh Đốc, TH	\$30.00
2376	Trần Dũng, TH	\$30.00
2377	Giáp Phúc Hải MD, TH	\$30.00
2378	Huỳnh Phi Hổ, TH	\$30.00
2379	Trần Thị Lan Hương, TH	\$30.00
2380	Phạm Đình Khuông, TH	\$30.00
2381	Đoàn Như Lộc, TH	\$30.00
2382	Nông Quảng Lợi, TH	\$30.00
2383	Vũ Phương Lương, TH	\$20.00
2384	Luật Sư Charles Mạnh, TH	\$500.00
2385	Phạm Quang Minh, TH	\$30.00
2386	Nancy Diệp, TH	\$20.00
2387	Trần Trọng An Sơn, TH	\$30.00
2388	Bảo Thái, TH	\$20.00
2389	Lê Văn Thự, TH	\$30.00
2390	Hoàng Thị Quỳnh Trâm, TH	\$30.00
2391	Trần Văn Trung, TH	\$10.00
2392	Võ Thị Vui, TH	\$30.00
2393	Phùng Văn Bộ, VHV	\$30.00
2394	Lê Chức, VHV	\$30.00
2395	Vũ Ngô Cương, VHV	\$50.00
2396	Đào Hữu Hạnh, VHV	\$50.00
2397	Cao Cự Hậu, VHV	\$50.00
2398	Trần Xuân Hiền, VHV	\$32.00
2399	Nguyễn Thúc Minh, VHV	\$20.00
2400	Nguyễn Văn Phổ, VHV	\$30.00
* Tổng Cộng Thu ĐH57		\$16,373.67

BÁO CÁO THU CHI ĐÍNH ĐẾN NGÀY 10-4-2000

1. THU

- Tổng Quỹ Ngày 22-12-1999 \$20,315.16
- ĐH 57 thu \$16,373.67
- Interest tính đến ngày 31-3-20 \$354.01

* **Tổng cộng** **\$37,042.84**

2. CHI ĐH 56 **\$16,731.22**

TỔN QUỸ 10-4-2000 **\$20,311.62**

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên: _____ Khóa _____

Địa chỉ: _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order Check: Tiền Mặt Loại khác:

II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên: _____ Khóa _____

Địa chỉ: _____

Thư từ liên lạc, tác phẩm và chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU

P.O. Box 3058, Mission Viejo, CA 92690-3058

Phone: (714) 573-2183 / Fax: (714) 573-9569

Email: dahieu@vinet.com

III. BẢO TRỢ: Nếu quý vị muốn bảo trợ cho thân hữu, xin vui lòng gửi tên họ, địa chỉ của thân hữu về tòa soạn cùng với tiền bảo trợ để ĐH cập nhật hóa. Đa tạ.

ANA FUNDING



Broker An Nguyễn

Biết bao nhiêu người từ hai bàn tay trắng đã trở thành triệu phú nhờ đầu tư vào bất động sản.

Quý đồng hương muốn mua nhà để ở, đầu tư vào bất động sản sinh lợi, xin đến với:
ANA REAL ESTATE
và **ANA FUNDING**

- Muốn mua nhà trong thành phố mình yêu thích.
- Muốn bán nhà nhỏ, mua nhà lớn, muốn mượn tiền mua nhà, apartment, shopping center.

Xin đến với **ANA REAL ESTATE**
10900 Westminster, Suite 10
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 636-2299

* Chi nhánh:
211 N. Laurel, Ontario, CA
Tel: (909) 986-7484

BÁC SĨ NGUYỄN HIẾU NGHĨA, M.D., F.A.A.F.P

15569 Brookhurst St., Westminster, CA 92683
(714) 531-1358

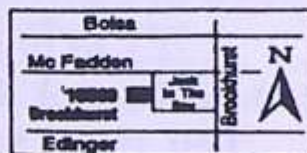
CHUYÊN TRỊ

- **CÁC THƯƠNG TÍCH DO TAI NẠN:**
 - Lưu thông, nghề nghiệp...
- **BỆNH TRẺ EM:**
 - Chích ngừa.
 - Khám nhập học. Khám định kỳ.
- **BỆNH ĐÀN BÀ**
- **CÁC BỆNH NỘI THƯƠNG, NGƯỜI LỚN:**
 - Tim và mạch máu
 - Phổi
 - Các bệnh đau nhức khớp xương
 - Bộ tiêu hóa
 - Thần kinh
 - Bệnh ngoài da

NHẬN: MEDICAL & BẢO HIỂM

- Diplomate American Board of Family Practice
- American Board Qualified in Emergency Medicine
- Tốt nghiệp chương trình Y Khoa Gia Đình Michigan
- Nguyên Nội Trú về Nhi Khoa - Michigan
- Nguyên Nội Trú Thực Thụ tại các bệnh viện thuộc Y Khoa Đại Học Saigon
- Nguyên Y Sĩ điều trị ở Emergency Room tại các bệnh viện ở Los Angeles, Detroit và Jacksonville
- Hội viên American Academy of Family Physicians và American College of Emergency Physicians
- Bác sĩ điều trị tại Fountain Valley Regional Medical Center và Garden Grove Hospital.

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Sáu:
10 AM - 7 PM
THỨ BẢY:
10 AM - 3 PM





EASTRIDGE DENTAL/MEDICAL CENTER

Nữ Bác Sĩ NHA KHOA

PHẠM THỊ MINH

2593 S. King Rd., Suite 6, San Jose, CA 95122
(Tiện đường xe Bus 22 và 70)

(408) 238-6552 • (408) 238-6553

- Đã hành nghề tại Việt Nam từ 1971.
- Nguyên Nha Sĩ điều trị tại Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Cần Thơ.
- Chương trình hậu đại học UCLA, Los Angeles - California
- California State Board.

- ❖ Khám răng tổng quát và định kỳ cho người lớn và trẻ em.
- ❖ Phòng ngừa sâu răng bằng Fluoride
- ❖ Nhổ, trám, chữa tủy răng - Tiểu giải phẫu răng khôn.
- ❖ Làm răng giả các loại.
- ❖ Chữa bệnh nướu răng, làm sạch răng.
- ❖ Nha khoa thẩm mỹ.

- Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM
- Điều Kiện ĐẶC BIỆT cho QUY VỊ không có MEDICAL và BẢO HIỂM

Giờ làm việc :

Thứ Hai đến Thứ Bảy

Từ 9:30AM - 6:00PM

Chủ Nhật : Theo giờ hẹn



Xin vui lòng lấy hẹn trước, trừ trường hợp khẩn cấp

Đa Hiệu 57 • 379

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

**Luật Sư
CHARLIE MẠNH**

**9113 Bolsa Ave.,
Suite 224
Westminster,
CA 92683**

Phone: (714) 890-1999

Fax: (714) 373-2796

Pager: (714) 967-2261



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29



MEKONG PRINTING, INC.

2421 W. First Street, Santa Ana, California 92703

Tel: (714) 558-9595 • Fax: (714) 558-7960

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

MƯỜI ĐIỀU TÂM-NIỆM CỦA SVSQ/TVBQGVN

01. TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY LÀ ĐIỀU-KIỆN TIÊN-QUYẾT ĐỂ THÀNH CÔNG.
02. DANH-DỰ LÀ KIM-CHÍ-NAM HƯỚNG-DẪN MỌI SUY-TUỞNG VÀ HÀNH-ĐỘNG CỦA NGƯỜI SVSQ.
03. THÀNH-THỰC VỚI BẢN THÂN, TÍN-NGHĨA VỚI ĐỒNG BẠN, TRUNG-TRỰC VỚI CẤP CHỈ-HUY LÀ CĂN-BẢN TÁC-PHONG ĐẠO-ĐỨC CỦA CÁN-BỘ.
04. KỶ-LUẬT SVSQ LÀ KỶ-LUẬT THÉP ĐẠT TRÊN CĂN-BẢN TINH-THẦN TỰ-GIÁC.
05. Ý-THỨC TRÁCH-NHIỆM LÀ BƯỚC ĐẦU TRÊN ĐƯỜNG PHỤC-VỤ VÕ-NGHIỆP.
06. PHÁT-HUY KHẢ-NĂNG TOÀN DIỆN VÀ TRAU DỒI KIẾN THỨC TRONG HIỆN TẠI LÀ NHIỆM-VỤ CHÍNH CỦA NGƯỜI SVSQ TRONG THỜI-GIAN THỤ-HUẤN.
07. SINH-HOẠT ĐƠN-VỊ LÀ NHU-CẦU ĐỂ PHÁT-HUY TINH-THẦN ĐỒNG-ĐỘI VÀ KHẢ-NĂNG LÃNH-ĐẠO CỦA NGƯỜI SVSQ.
08. KHÔNG CÓ GÌ LÀ KHÔNG THỂ LÀM ĐƯỢC ĐỐI VỚI SVSQ.
09. TINH-THẦN THI-ĐUA CÁ-NHÂN VÀ ĐƠN-VỊ LÀ ĐỘNG-LỰC CỦA TIẾN-BỘ.
10. TIN-TUỞNG VÀO TIỀN-ĐỒ DÂN-TỘC LÀ QUYẾT-TÂM XÂY-Đựng SỰ NGHIỆP CÁN-BỘ.

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29



Lấy Đại Nghĩa Thắng Hung Tàn
Đem Trí Nhân Thay Cường Bạo
(Nguyễn Trãi)

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29